

Maria Valtorta
TIN MỪNG NHƯ ĐÃ MẶC KHẢI CHO TÔI

Chuẩn bị
Quyển thứ nhất

Năm thứ nhất đời sống công khai
Quyển thứ hai

Năm thứ hai đời sống công khai
Quyển thứ ba và bốn

Năm thứ ba đời sống công khai
Quyển thứ năm, sáu và bảy

Chuẩn bị cuộc tử nạn
Quyển thứ tám

Cuộc tử nạn
Quyển thứ chín

Vinh quang
Quyển thứ mười

Maria Valtorta

Tin Mừng

như đã mặc khải cho tôi

Dịch từ bản tiếng Pháp:

“L’Evangile tel qu’il m’a été révélé”

Quyển thứ chín

Cuộc tử nạn

La presante pubblicazione dell'opere di Maria Valtorta "L'Evangelo come mi è stato rivelato", tradotta in lingua vietnamita, è stata autorizzata dal Centro Editoriale Valtortiano (Viale Piscicelli 91 - 03036 Isola del Liri (FR) Italia - www.mariavaltorta.com) che è titolare di tutti i diritti sulle opere di Maria Valtorta.

Tác phẩm này của Maria Valtorta: "L'Evangile tel qu'il m'a été révélé", được phiên dịch và xuất bản bằng tiếng Việt với sự cho phép của Trung Tâm Xuất Bản Valtorta (Viale Piscicelli 91 - 03036 Isola del Liri (FR) Italia - www.mariavaltorta.com), cơ quan giữ bản quyền về mọi tác phẩm của Maria Valtorta.

Cuộc tử nạn

1* NHỮNG NHẬP ĐỀ KHÁC NHAU:
A- “NGƯỜI CON CỦA THIÊN CHÚA VÀ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG TÌ Ồ XUẤT HIỆN NHƯ MỘT CON SÂU”.

Chúa Giêsu nói:

Và bây giờ, hãy đến. Mặc dầu chiều nay con sẽ như một người gần tắt thở. Hãy đến để Cha dẫn con vào những nỗi thống khổ của Cha. Con đường chúng ta phải cùng đi thì thật dài, vì không một thứ đau thương nào mà Cha được thoát khỏi, dù là thể xác hay tinh thần, dù là con tim hay trí tuệ. Cha đã cảm nhận tất cả, Cha đã nuôi mình bằng tất cả, Cha đã giải khát bằng tất cả cho đến chết vì tất cả những thứ đau thương này.

Nếu con đặt miệng con trên môi Cha, con sẽ cảm thấy nó hãy còn những vị chua cay của từng ấy đau thương. Nếu con có thể nhìn thấy con người nhân loại của Cha dưới những lớp y phục bây giờ rực sáng, con sẽ thấy rằng sự chói sáng này phát ra từ hàng ngàn và hàng ngàn vết thương phủ kín như một lớp vải điều sống động, những phần thân thể bị xé nát, bị chảy máu, dấu vết của những trận đòn, bị xuyên thấu vì tình yêu đối với các con.

Bây giờ nhân tính của Cha rực sáng, nhưng đã có một ngày nhân tính này giống như thân xác một người cùi, vì bao đánh đập và hạ nhục. Người-Thiên-Chúa, đáng đã có trong chính Ngài một vẻ đẹp toàn vẹn về thể xác, đúng là người con của Thiên Chúa và của người đàn bà không tìm ồ, khi ấy xuất hiện dưới con mắt của những kẻ nhìn Người với tình yêu, với sự tò mò hay khinh bỉ, xấu xa như một con sâu, đúng như Đavít đã nói: là sự nhục nhã của loài người, là đồ bỏ của dân chúng.

Tình yêu của Cha đối với Chúa Cha và với con cái của Người đã dẫn Cha đến việc giao phó thân thể Cha cho những kẻ đánh Cha, giơ mặt ra cho những kẻ bạt tai Cha, và cho họ bao phủ Cha bằng những đờm rãi, cho những kẻ tin rằng mình làm những kỳ công đáng thưởng trong việc giật tóc, giật râu Cha, và xuyên thủng đầu Cha bằng những gai nhọn, trong việc làm cho trái đất và những kẻ đồng lõa với nó làm những trận cuồng phong hành hình trên Vị Cứu

Tinh của nó, làm trật khớp các chi thể, để lộ các xương ra, lôi giắt quần áo, và như vậy, làm cho sự trong trắng của Cha những hành hình lớn nhất, trói Cha vào cột, treo Cha lên như một con chiên bị cắt cổ, bị treo vào cái móc của người đồ tể, gào thét chung quanh cơn hấp hối của Cha như một bầy chó đói mà mùi máu làm cho chúng càng thêm hung bạo.

Bị buộc tội, bị kết án, bị giết, bị phản bội, bị từ chối, bị bán; bị ruồng bỏ bởi cả Thiên Chúa, chỉ vì tội lỗi mà Cha đã mang lấy trên thân Cha. Cha trở nên nghèo nàn hơn một người ăn mày bị lục lọi bởi quân cướp đường, bởi vì người ta đã không để lại cho Cha một mảnh áo để che đậy tấm thân tử đạo trần truồng tái mét. Cả đến sau cái chết, Cha cũng không thoát khỏi vết thương và những vu khống của kẻ thù. Cha bị chìm dưới đồng bùn tội lỗi của các con; bị đẩy tới tận đáy sâu vực thẳm tối tăm của đau thương, không một tia sáng nào của trời cao trả lời cho cái nhìn hấp hối của Cha, không một lời nào của Thiên Chúa trả lời cho tiếng gọi sau cùng của Cha.

Isaie đã nói cái lý do của từng ấy đau thương rằng: “Quả thật Người đã nhận lấy trên thân Người mọi tội lỗi của chúng ta, và Người đã mang lấy đau thương của chúng ta”.

“*Đau thương của chúng ta!*” Đúng, Cha đã mang lấy hết thay cho các con, để Cha nâng đỡ, thoa dịu, và tiêu hủy nỗi đau thương của các con nếu các con trung thành với Cha. Nhưng các con đã không muốn trung thành. Vậy Cha đã có gì? Các con đã nhìn Cha “như một người hủi, như một kẻ bị Thiên Chúa đánh phạt”. Phải, Cha đã mang trên Cha cái hủi của số tội lỗi vô vàn của các con, nó ở trên Cha như bộ áo thống hối ăn năn, như chiếc áo nhặm. Nhưng sao các con không thấy Thiên Chúa lộ ra trong đức ái vô hạn của Người dưới bộ áo mà vì các con, Người đã mang lấy trên sự thánh thiện của Người?

“Bị thương tích vì sự bất công của chúng ta, bị đâm thấu vì tội ác của chúng ta”, Isaie đã nói. Bằng cái nhìn tiên tri của ông, ông đã thấy Con Người trở thành một vết thương bao la để cứu chữa những vết thương của nhân loại. Và đâu phải chỉ có các vết thương trên

thân xác thôi sao!

Nhưng điều các con làm Cha bị tổn thương nhiều nhất là tình cảm và trí tuệ. Từ tình cảm và từ trí tuệ, các con đã biến Cha thành đồ chơi và một cái đích nhắm. Các con đã đánh đập Cha trong tình bạn hữu Cha dành cho các con qua trung gian Judas, trong sự trung thành mà Cha trông đợi ở các con qua Phêrô là người đã chối Cha, trong sự biết ơn vì bao điều lành Cha đã làm, qua trung gian của những người đã kêu gào: “Nó đáng chết!” sau khi Cha đã chữa họ khỏi bao thứ bệnh tật; qua tình yêu và sự đau khổ xé lòng của Mẹ Cha, qua những người trong tôn giáo khi họ tuyên bố rằng Cha nói phạm thượng tới Thiên Chúa, Cha, chỉ vì lòng nhiệt thành với Thiên Chúa, Cha đã đặt mình trong tay loài người, trong việc nhập thể và chịu đau khổ suốt đời, và phó mình cho sự hung dữ của loài người, không thốt ra một lời, không một phàn nàn.

Chỉ cần một cái nhìn, Cha có thể biến tất cả các kẻ buộc tội, các kẻ xét xử và các lý hình thành tro bụi, nhưng Cha đã tự ý tới để làm trọn Lễ Hy Sinh như một con chiên, vì Cha là Con Chiên Thiên Chúa, và muôn đời Cha là vậy. Cha đã để mình bị dẫn tới chỗ bị tước đoạt hết và tới cái chết, để làm cho thịt Cha thành Sự Sống cho các con.

Khi Cha được dưỡng dục, Cha đã bị nung nấu bởi đủ thứ đau khổ không tên, hay với tất cả các thứ tên. Cha đã bắt đầu chết ở Bétlem khi Cha nhìn thấy ánh sáng của trái đất khác biệt một cách lo âu đối với Cha là Sống của Trời. Cha đã tiếp tục sống trong nghèo nàn, trốn tránh, lưu đày, trong công việc, trong sự không thông cảm, trong sự mệt mỏi, sự phản bội, trong những tình cảm mà người ta lấy mất của Cha; trong sự hành hạ, sự đối trá, sự phạm thượng. Đó là những cái con người dành cho Cha là kẻ đến để kết hợp họ với Thiên Chúa.

Maria (Valtorta) ơi, hãy nhìn Vị Cứu Tinh của con. Người không còn áo trắng, không còn đầu tóc hoe vàng, không còn cái nhìn lam ngọc như con vẫn thấy Người. Y phục của Người đỏ những máu, rách nát và đầy dơ bẩn, đầy đờm rãi. Mặt mũi Người sưng phù,

biến dạng, cái nhìn bị phủ mờ vì máu và nước mắt. Mắt Người nhìn con qua lớp màng bụi cát làm cho nặng mí mắt. Các bàn tay của Cha, con thấy không, nó đã là một vết thương rồi, trong khi chờ đợi vết thương sau cùng.

Hỡi Gioan nhỏ, hãy nhìn Cha giống như người anh Gioan của con đã nhìn. Các bước đi của Cha đã để lại sau Cha những vết máu. Mồ hôi pha loãng những máu chảy ra từ những chỗ nứt bởi roi đòn và những máu còn lại của cơn hấp hối trong vườn. Tiếng nói phát ra trong những hơi thở dốc lo âu của một trái tim đã chết vì bị đủ thứ hành hạ, từ cặp môi cháy nóng và bầm tím.

Từ giờ trở đi, con sẽ thấy Cha thường như vậy. Cha là Vua của đau thương và Cha đến nói với con về những đau thương của Cha trong cảm bào vương giả. Hãy theo Cha, dù con bị hấp hối. Cha biết, và Cha đầy tình thương. Trước cặp môi của con bị tẩm thuốc độc bởi những đau thương của Cha, có đặt mật ong thơm lành của sự chiêm ngắm thanh tịnh nhất. Nhưng con phải thích những chiêm ngắm đẫm máu hơn, bởi vì nhờ nó mà con có được sự sống, và với nó, con sẽ dẫn dắt những người khác tới Sự Sống. Hãy hạ bàn tay đẫm máu của Cha xuống, và hãy tỉnh thức chiêm ngắm nơi Cha, Đấng Cứu Thế.

Con Thấy Chúa Giêsu như Người tự diễn tả. Chiều nay, từ 19 giờ, con thực sự ở trong cơn hấp hối.

Sáng nay, 11 tháng 2, lúc 7g30, Chúa Giêsu nói với con:

- Chiều hôm qua, Cha đã không muốn nói với con rằng Cha là mỗi của đau thương, vì Cha đã bắt đầu diễn tả và cho con thấy những đau khổ của Cha. Chiều hôm qua là lời mở đầu, và con đã quá mệt, cô bạn của Cha! Nhưng trước khi cơn hấp hối trở lại, Cha phải khiển trách nhẹ con:

Sáng hôm qua con đã ích kỷ. Con đã nói với cha linh hướng: “Chúng ta hy vọng con có thể chịu đựng, bởi vì sự mệt mỏi của con là lớn nhất”. Không, sự mệt mỏi của ngài là lớn nhất, bởi vì ngài mệt mỏi mà không được thưởng cái phước nhìn thấy và chiêm hữu Giêsu như con, mặc dù nhân tính thánh thiện của ngài. Đừng bao giờ ích kỷ, dù trong những điều nhỏ mọn nhất. Một môn đệ, một Gioan nhỏ, phải rất khiêm nhường và bác ái, giống như Giêsu của mình.

Bây giờ hãy ở lại với Cha. “Các bông hoa đã xuất hiện... thời gian xén tỉa đã tới...và người ta đã nghe tiếng chim cu gáy ngoài đồng...” Và đây là những bông hoa mọc lên

trong vũng máu Đức Kitô của con. Đáng mà người ta đã cắt đi như một cành trong khi tía, chính là Đấng Cứu Thế. Tiếng chim cu gọi bạn tình đến dự tiệc cưới đau thương và thánh thiện, chính là tiếng Cha, đáng yêu con.

Hãy đứng dậy và hãy đến, như bài đọc thánh lễ hôm nay nói. Hãy đến chiêm ngắm và chịu đựng. Đó là ơn Cha ban cho các kẻ ưu tiên của Cha.

2* NHỮNG NHẬP ĐỀ KHÁC NHAU: B- “CHỈ CẦN NÓI SỰ THẬT LÀ ĐỦ ĐỂ BỊ GHÉT”

Chúa Giêsu nói:

Cái nhìn của Cha đã đọc được hết con tim của Judas Iscariot. Dừng ai nghĩ rằng sự thông sáng của Thiên Chúa không có khả năng thấu hiểu con tim này. Nhưng như Cha đã nói với Mẹ Cha là phải có nó. Khốn cho nó vì nó phản bội, nhưng phải có một tên phản bội.

Lòng đầy phức tạp, tráo trở, quỷ quyệt, tham lam, dâm dăng, trộm cắp, thông minh, kiến thức hơn phần đông các kẻ khác, hẳn biết cách làm cho người ta phải nể. Vì táo bạo, hẳn đã dẹp đường cho Cha, dù có khó khăn. Hẳn thích nhất là ra khỏi hàng ngũ và làm tăng giá trị địa vị được tín nhiệm của hẳn ở bên Cha. Tính hay phục vụ của hẳn không do lòng bác ái, mà duy nhất chỉ là một thứ mà các con gọi là “người hay làm”. Điều đó cho phép hẳn giữ túi tiền và lại gần phụ nữ. Hai điều đó cùng với điều thứ ba là chức vụ nhân đạo của hẳn, hẳn thích vì được thả lỏng.

Người đàn bà trong trắng, khiêm nhường, dứt bỏ sự giàu sang thế gian, không thể không cảm thấy ghê tởm loại rắn độc này. Cha cũng vậy, Cha cảm thấy ghê tởm. Một mình Cha, Chúa Cha và Thánh Linh, biết Cha phải cố gắng nỗ lực biết bao để chịu đựng nó ở bên cạnh Cha, nhưng Cha sẽ cắt nghĩa cho con vào một lần khác.

Cha không phải không biết sự thù hằn của các thầy cả, các Pharisiêu, các luật sĩ, các Saddu. Đó là những con cáo quỷ quyệt, chỉ tìm đẩy Cha vào hang của chúng để xé Cha ra thành trăm mảnh. Chúng khát máu Cha và chúng giương bẫy khắp nơi để chụp lấy

Cha, để có lợi khí kết án và làm cho Cha biến mất. Trong ba năm trường, chúng đã giương bẫy, và chúng chỉ hạ xuống khi chúng biết rằng Cha đã chết. Tối hôm đó chúng ngủ một cách sung sướng, vì tiếng nói kết án chúng đã im đi vĩnh viễn, chúng tin như vậy. Nhưng không, tiếng nói này chưa tắt, và nó không bao giờ tắt. Nó vang lên, vang lên, và nó nguyên rửa những kẻ giống như chúng của thời nay. Biết bao đau đớn cho Mẹ Cha vì những kẻ ấy. Và nỗi đau đớn này, Cha không bao giờ quên.

Đám đông hay thay đổi, đó không phải là chuyện mới. Đó là một con mãnh thú, nó liếm tay người dạy thú nếu người này có trang bị roi da và cho nó một miếng thịt để làm dịu cơn đói của nó. Nhưng chỉ cần người này té ngã và không thể sử dụng cái roi da, hay không quăng mồi cho nó ăn, là nó chộp lấy ông ta và xé ra từng mảnh. Chỉ cần là người tốt và dám nói sự thật là đủ để bị đám đông ghét, sau những lúc đầu thiện cảm. Sự thật chính là lời khiển trách và cảnh cáo. Lòng tốt lấy cái roi da đi và làm cho những kẻ xấu không sợ gì nữa. Từ đó đưa đến những câu: “Đóng đinh nó vào thập giá” sau khi chúng đã hô “vạn tuế”. Đời sống làm thầy của Cha tràn đầy hai câu này. Và câu sau cùng là “đóng đinh nó vào thập giá”. Câu “vạn tuế” thì giống như việc lấy hơi của một ca sĩ để có thể lên cung bậc. Mẹ Maria, trong buổi chiều Thứ Sáu Tuần Thánh, đã nghe lại trong lòng Mẹ những tiếng vạn tuế đối trá, đã trở thành những tiếng kêu đòi chết cho Con Mẹ, và lòng Mẹ tan nát. Điều này nữa, Cha cũng không quên.

Tính nhân loại của các tông đồ thì ôi, nó lớn chừng nào! Cha mang nó trên cánh tay Cha để nâng nó lên trời, những cái khối nặng mà trái đất kéo ghì xuống. Kể cả những người biết mình không phải là thừa hành của một ông vua trần thế như kiểu Judas Iscariot, những người không như hấn, luôn tìm dịp để lên cao, để thay thế chỗ Cha trên ngai vàng, cũng luôn luôn khát khao danh vọng. Đã có một ngày, cả đến Gioan và anh ông cũng đã ước ao danh vọng này, nó làm chói mắt các con như một ảo ảnh cả về những sự trên trời. Đó không phải là khát vọng thuộc về Thiên Đàng mà Cha

muốn các con có, nhưng đó là những tham vọng của con người ước rằng sự thánh thiện của mình được người ta biết tới. Nhưng không phải chỉ có thế mà thôi, đây là thứ tham vọng trao đổi, một thứ cho vay nặng lãi mà ở đó, người ta hiến một chút tình yêu cho đáng mà Cha đã bảo các con rằng phải hiến toàn bộ con người các con, để đòi lấy một chỗ ở bên phải Người trên Trời.

Không, các con ơi, không. Trước hết phải biết uống *tất cả* chén đắng mà Cha đã uống. Tất cả, tức là với đức bác ái cho đi để đổi lấy sự thù ghét; lấy sự trong sạch chống lại tiếng kêu của giác quan; dững cảm trong thử thách, toàn thiêu cho tình yêu Thiên Chúa và nhân loại anh em. Rồi sau khi đã hoàn tất hết những bốn phận đó, cũng còn nói: “Chúng tôi là những đầy tớ vô ích”, trong khi chờ đợi Cha Thầy cũng là Cha các con, nhờ lòng nhân từ của Người, ban cho các con một chỗ trong Nước Người. Phải tự bóc lột, như con thấy người ta bóc lột Cha trong sân tòa án, tất cả những gì là nhân loại, chỉ giữ lại điều cần thiết là sự trọng kính đối với hồng ân Thiên Chúa, đó là sự sống, và đối với anh em mà chúng ta có thể làm ích cho họ ở trên trời hơn là ở dưới đất, để Thiên Chúa mặc cho các con chiếc áo bất tử, được thanh tẩy trong máu Con Chiên.

Cha đã tỏ cho con thấy những đau thương chuẩn bị cho cuộc tử nạn. Những điều khác, Cha sẽ chỉ cho con sau. Mặc dầu vẫn là những đau thương, nhưng nó cũng là sự nghỉ ngơi cho linh hồn con để chiêm ngắm. Bây giờ đủ rồi, hãy nghỉ ngơi bằng an.

3* NHỮNG NHẬP ĐỀ KHÁC NHAU: C- “CHA ĐÃ KHỔ KHI THẤY MẸ CHA PHẢI KHỔ”

Chúa Giêsu nói với con:

Cha không quên những đau khổ của Maria Mẹ Cha: đau khổ bởi thấy Mẹ phải nát lòng vì viễn ảnh những đau thương của Cha, đau khổ bởi thấy Mẹ phải khóc. Vì thế Cha không từ chối gì cùng Mẹ. Mẹ đã cho Cha tất cả, Cha cũng cho Mẹ tất cả. Mẹ đã chịu hết mọi thứ đau thương, Cha cũng cho Mẹ tất cả niềm vui.

Cha muốn rằng khi các con nghĩ đến Mẹ Maria, các con hãy suy ngắm cơn hấp hối dài mà Mẹ đã chịu trong suốt ba mươi ba

năm, và lên tới tột đỉnh dưới chân Thánh Giá. Mẹ đã chịu cơn hấp hối đó cho các con. Cho các con, những chế độ của đám đông coi Người là mẹ một thằng điên. Cho các con, những phiền trách của bà con và của những nhân vật quan trọng. Cho các con, sự từ chối bề ngoài của Cha: “Mẹ và anh em Thầy là những kẻ làm theo ý Thiên Chúa”.

Và ai đã làm hơn Mẹ trong việc vâng theo Ý Muốn đáng sợ này, là cái bắt Mẹ phải chịu tra tấn bởi nhìn thấy Con Mẹ chịu cực hình?

Cho các con, những mệt nhọc khi cần phải đến tìm Cha ở nơi nọ nơi kia. Cho các con, những hy sinh: từ việc phải rời mái nhà nhỏ của Mẹ để trà trộn vào đám đông, tới việc từ bỏ quê quán để tìm đến ở giữa sự huyền ảo của Jérusalem. Cho các con, nhiệm vụ phải giao thiệp với kẻ luôn luôn che dấu sự phản bội trong quả tim hần. Cho các con, nỗi đau phải nghe thiên hạ kết án Cha là bị quỷ ám, là theo tà giáo. Tất cả, tất cả cho các con.

Các con chẳng biết rằng Cha yêu Mẹ Cha chừng nào. Các con chẳng suy nghĩ rằng con tim của người con Mẹ Maria nhạy cảm và tình nghĩa chừng nào. Các con nghĩ rằng các khổ hình của Cha chỉ là thuần túy thể xác, hay cùng lắm, các con kể thêm được khổ hình tinh thần do sự ruồng bỏ sau cùng của Chúa Cha.

Không, các con ơi. Những tình cảm của con người, Cha đều cảm thấy. Cha phải khổ khi thấy Mẹ Cha phải khổ, khi thấy mình phải dẫn Mẹ như một con chiên tới nơi cực hình, phải làm cho lòng Mẹ tan nát bởi các cuộc chia ly liên tiếp, ở Nazarét trước khi đi rao giảng, cuộc từ giã cấp bách trước cuộc tử nạn của Cha mà Cha đã chỉ cho con, từ giã trước bữa Tiệc Ly mà Mẹ đã biết sự phản bội của Judas, rồi cuộc từ giã khủng khiếp trên Calvê.

Cha đau khổ khi thấy mình bị khinh dể, bị ghét, bị vu khống, bị bao vây bởi những kẻ tò mò nguy hiểm, không chịu quay về với sự thiện, mà chỉ quay về sự ác. Cha đã khổ vì đủ mọi thứ đối trá mà cha nghe hay nhìn thấy ở chung quanh Cha: Sự gian dối của những người Pharisêu giả nhân giả nghĩa, chúng gọi Cha là Thầy, và chúng hỏi Cha những câu hỏi, không phải bởi chúng tin vào sự thông biết

của Cha, nhưng để dẫn Cha vào bẫy; sự gian dối của những người mà Cha đã ban cho biết bao ơn lành, mà họ đã trở nên những kẻ kết án Cha nơi Đại Pháp Đình hay nơi tòa án. Sự gian dối của những kẻ có dự mưu lâu dài, tinh tế như Judas, kẻ đã bán Cha mà vẫn làm ra vẻ mình là môn đệ, kẻ đã chỉ Cha cho lý hình bằng một dấu hiệu của tình yêu. Cha đã chịu đựng sự dối trá của Phêrô, kẻ bị bắt giữ bởi sự sợ hãi loài người.

Bao là dối trá, bao là phản tặc đối với Cha là Chân Lý! Ngày nay cũng còn biết bao dối trá có liên can tới Cha. Các con nói rằng các con yêu Cha, nhưng các con không yêu Cha. Các con đặt tên Cha trên môi các con, nhưng trong quả tim, các con tôn thờ Satan, và các con theo các luật phản trái với luật của Cha.

Cha đau khổ khi nghĩ rằng trước giá trị vô biên của sự hy sinh của Cha: lễ Hy Sinh của một Thiên Chúa, quá ít người được cứu rỗi. Tất cả, Cha nói: tất cả mọi người, qua mọi thế kỷ của trái đất, thích sự chết hơn là sự sống đời đời, làm cho lễ hy sinh của Cha thành vô ích. Tất cả đều hiện diện trước mắt Cha. Và với sự hiểu biết này, Cha đã ra đi để gặp cái chết.

Hỡi Gioan nhỏ, con coi Giêsu của con và Mẹ Người đã chịu đau khổ một cách sâu xa và lâu dài trong cái tôi luân lý của các Ngài. Vậy hãy kiên nhẫn, nếu con phải chịu đựng. “Không có môn đệ nào hơn thầy mình”. Cha đã nói rồi.

Ngày mai, Cha sẽ nói về những đau khổ tinh thần. Bây giờ con hãy nghỉ ngơi. Bình an cho con.

Tiếp đó Mẹ Maria đã trả lời cho lời cầu nguyện phát ra từ trái tim con, sau khi con đọc những lời được viết dưới mẫu ảnh Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ: “Lạy Mẹ rất dịu hiền của chúng con, xin hãy tỏ cho chúng con những bí mật của trái tim vô nhiễm Mẹ. Xin hãy cho một tia sáng rất êm đềm, rất trong trắng của Mẹ xuyên thấu vào trái tim chúng con, để thay đổi và chuẩn bị chúng con cho cuộc viếng thăm của Chúa Thánh Thần”. Và con đã thêm vào: “Lạy Mẹ Chúa Giêsu và Mẹ con, xin hãy tiết lộ cho con những bí mật của trái tim Mẹ, và chuẩn bị tim con bằng ánh sáng của Mẹ”.

Mẹ đã trả lời: “Mẹ đã đim con vào trong trái tim Mẹ, và Mẹ cho con biết những niềm vui và những nước mắt của Mẹ. Mẹ đã cho chiếu vào tim con những luồng sáng bác ái của Mẹ, để làm cho con hiểu tiếng nói của Con Mẹ và những ánh sáng của Chúa Thánh Linh. Vì nếu không có ánh sáng của Thánh Linh, trái tim các con sẽ ở trong tối tăm và yên lặng. Luôn luôn là Chúa Thánh Linh, bạn tình của Mẹ, làm cho các con hiểu

biết chân lý và thánh hóa các con cho Thiên Chúa. Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần phải hiện diện trong quả tim các con, để các con có thể hiểu những bí mật của Thiên Chúa trong ba điều thể hiện này: Quyền Phép, Sự Cứu Chuộc, và Tình Yêu. Chúa Cha luôn luôn hiện diện trong các con thực của Người bởi lòng tốt của Người, Chúa Con thể hiện bằng giáo lý của Người, Chúa Thánh Thần bởi ánh sáng của Người, bởi vì Người không bao giờ vắng bóng ở nơi có sự thánh hóa, và lời của Giêsu con Mẹ là sự thánh hóa do sự ban phép của Chúa Cha, đáng yêu thương các con.

4* NHỮNG NHẬP ĐỀ KHÁC NHAU: D- “CHA ĐÃ LÀ, VÀ CHA VẪN LÀ CON THIÊN CHÚA, NHƯNG CHA CŨNG LÀ CON LOÀI NGƯỜI”

Chúa Giêsu nói:

Sự đau khổ của cơn hấp hối về tinh thần của Cha, con đã chiêm ngắm trong buổi chiều thứ năm. Con đã thấy Giêsu của con ngã sụp như một người bị đánh tử thương, cảm thấy sự sống của mình chạy trốn qua các vết thương làm cho mất máu, hay như một người bị chế ngự bởi sự tổn thương tâm thần quá sức chịu đựng. Con thấy sự tăng trưởng của tổn thương này đã đạt tới cực điểm của nó trong việc máu tràn ra, vì bị kích động do mất thăng bằng về tuần hoàn, bởi nỗ lực Cha đã làm để thắng mình và chịu đựng những sức nặng chụp xuống trên Cha.

Cha đã là, và Cha vẫn là Con Thiên Chúa tối cao, nhưng Cha cũng là con loài người. Cha muốn rằng qua những trang này, lưỡng tính giống nhau và toàn thiện của Cha được giải thích rõ ràng.

Do Thiên Tính của Cha, các lời Cha được làm chứng để tin, và nó cho lời Cha có những âm giọng mà chỉ mình Thiên Chúa có thể có. Do nhân tính của Cha, Cha có những nhu cầu, những khát vọng, những thống khổ mà Cha đã tỏ cho các con thấy là Cha chịu đựng trong xác thịt của một người thật, và Cha đề nghị với các con như một kiểu mẫu cho nhân tính của các con, cũng như Cha huấn luyện trí tuệ các con bằng giáo thuyết của Thiên Chúa thật.

Qua dòng thời gian của bao thế kỷ, do những hành động tán loạn của nhân tính bất toàn của các con, các con đã làm cho thiên tính rất thánh của Cha cũng như nhân tính rất hoàn hảo của Cha bị giảm

bớt, bị biến dạng trong khi các con trình bày lương tính ấy. Các con đã làm cho nhân tính của Cha trở thành không thực tế và vô nhân, cũng như làm cho bộ mặt Thiên Chúa của Cha trở thành quá nhỏ, bằng cách các con từ chối bao nhiêu điểm mà các con không muốn biết, hay vì các con không thể nhận ra với trí tuệ đã bị giảm thiểu bởi trụy lạc, tật xấu, thuyết vô thần, thuyết nhân bản, thuyết duy lý.

Vào giờ bi thảm này, giờ khai mào cho những khốn nạn của toàn thế giới, Cha đến để làm dịu mát trong trí óc các con, bộ mặt lương tính của Cha: Là Thiên Chúa và là người, để các con biết Cha đúng như Cha là, để các con biết Cha sau bao điều mà chủ nghĩa ngu dân đã che đậy Cha cho khỏi trí tuệ các con, để các con yêu Cha và trở về với Cha, và để các con được cứu rỗi nhờ trung gian của Cha. Đó là dung nhan Vị Cứu Tinh của các con mà ai tin và yêu Người thì được cứu rỗi.

Trong những ngày này, Cha đã cho con biết những đau khổ thể chất của Cha, nó đã hành hạ nhân tính của Cha. Cha đã cho con biết những đau khổ tinh thần của Cha, nó liên kết, đan lồng vào và hòa tan với những đau khổ của Mẹ Cha, giống như những cây leo chằng chịt ở vùng nhiệt đới, người ta không thể gỡ ra được, không thể tách ra từng giây riêng biệt, mà chỉ có cách, với một lát dao, người ta cắt gọn hết để mở một lối đi; hay giống như các mạch máu của cơ thể, người ta không thể tách rời một mạch để máu không đi vào, bởi vì chỉ có một thứ máu lỏng làm đầy tất cả các mạch. Hay hơn nữa, người ta không thể ngăn cản một thai nhi đang thành hình trong lòng mẹ cho khỏi chết nếu người mẹ chết, bởi vì sự sống là vậy: sức nóng, của nuôi, máu của người mẹ, theo nhịp cử động của quả tim bà, thấm nhập, chuyển vào cho thai nhi qua các nội màng để thai nhi sống, rồi sinh ra là một người.

Mẹ, ôi người mẹ trong trắng đã mang Cha, không phải chỉ trong chín tháng mà các bà mang cái quả của giống người, nhưng trong suốt đời Mẹ. Trái tim chúng ta đã liên kết bởi những sợi giây thiêng liêng và luôn luôn cùng một nhịp đập. Không một giọt nước mắt từ

mẫu nào rơi xuống mà không thấm ướt trái tim Cha bằng muối của nó, và không một tiếng rên rỉ nội tâm nào của Cha mà không vọng vang trong lòng Mẹ để khơi dậy nỗi đau thương của Mẹ.

Các con khổ khi thấy bà mẹ của một đứa con đang chờ chết vì một chứng bệnh nan y, hoặc mẹ của một kẻ bị kết án tử hình bởi sự nghiêm khắc của công lý loài người. Vậy hãy nghĩ đến Mẹ Cha là người mà ngay từ phút đầu tiên cứu mang Cha, đã run sợ khi nghĩ đến Cha sẽ bị kết án; người mẹ mà từ lần đầu tiên cho Cha một cái hôn trên làn da mềm đỏ hồng của bé sơ sinh, đã cảm thấy những vết thương tương lai của con mình. Người mẹ này đã muốn cho Cha mười, một trăm, một ngàn lần sự sống của mình, để ngăn cản Cha trưởng thành và tiến tới lúc phải sát tế hy sinh. Người mẹ này đã biết, đã phải ước ao cái giờ kinh khủng này để nhận lãnh Thánh Ý Chúa, vì vinh danh Chúa và vì lòng tốt đối với nhân loại. Không, không có một cơn hấp hối nào dài hơn, và chấm dứt trong một đau thương lớn hơn cơn hấp hối của Mẹ Cha.

Và không có một đau khổ nào lớn hơn và hoàn toàn hơn đau khổ của Cha. Cha là một với Chúa Cha. Người đã yêu Cha bằng tất cả vĩnh cửu như một mình Thiên Chúa có thể yêu. Người được thỏa lòng nơi Cha, và Người tìm thấy nơi Cha niềm vui Thiên Chúa của Người. Và Cha, Cha đã yêu Người như một mình Thiên Chúa có thể yêu, và Cha đã tìm thấy niềm vui Thiên Chúa của Cha trong sự hợp nhất với Người. Những tương quan khôn tả nối kết đời đời Chúa Cha với Con Ngài thì không thể giải thích được, dù là với ngôn ngữ của Cha, vì nó toàn vẹn, trong khi sự thông minh của các con thì không toàn vẹn. Các con không thể hiểu, không thể biết được Thiên Chúa là gì bao lâu các con chưa ở với Người trên Trời.

Và rồi, giống như sức của nước dâng cao ép vào bờ đê, Cha cảm thấy sự công thẳng của Chúa Cha đối với Cha cứ tăng trưởng lên từng giờ và từng giờ. Để làm chứng nhân chống lại loài người hung bạo, không muốn hiểu Cha là ai, trong đời sống công khai của Cha, Người đã mở Trời ra ba lần: ở sông Giordan, trên núi Tabor, và ở Giêrusalem buổi chiều trước cuộc tử nạn. Nhưng Người đã làm thế

vì loài người, chứ không phải để cho Cha một chút khuây khỏa. Từ đây, Cha là kẻ phải đền tội.

Maria ơi, nhiều khi Thiên Chúa cho loài người biết một trong các tội trung của Người, để lay động và lôi kéo họ về với Người qua sự trung gian của người tội tớ này, nhưng cũng có khi bằng chính những đau khổ của người đó. Bằng cách ăn bánh cay đắng của sự công thẳng Thiên Chúa, người tội trung này đích thân trả cái giá cho sự nâng đỡ và phần rỗi của anh em mình. Không phải sao? Các nạn nhân phải đền tội đều biết sự công thẳng của Thiên Chúa. Chỉ sau khi sự công thẳng được nguôi thì sự vinh quang mới tới. Điều đó không giống như tình yêu Cha: Cha cho các nạn nhân của tình yêu Cha những cái hôn. Cha là Giêsu, là Đấng Cứu Chuộc. Cha đã chịu đau khổ, và do kinh nghiệm cá nhân, Cha biết thế nào là cái khổ bị Chúa Cha nhìn với vẻ khất khe, và bị Người bỏ rơi. Cha không bao giờ khất khe và không bao giờ bỏ rơi ai. Cha tiêu hủy nạn nhân của tình yêu Cha giống như vậy, nhưng trong lò lửa của tình yêu.

Giờ đền tội càng tới gần, Cha càng cảm thấy Chúa Cha xa dần. Luôn luôn: càng xa cách Chúa Cha, nhân tính của Cha càng cảm thấy bị giảm bớt sự nâng đỡ của thiên tính, và Cha chịu đựng điều đó bằng mọi cách.

Sự xa cách Thiên Chúa dẫn tới sự sợ hãi, sự dính bén vào đời sống, sự lạt lẽo, sự mệt mỏi, sự buồn chán. Sự xa cách càng sâu xa, hậu quả càng trầm trọng. Sự xa cách hoàn toàn sẽ dẫn tới tuyệt vọng. Vì theo thánh chỉ của Thiên Chúa, người ta càng cảm thấy bất xứng với Thiên Chúa thì người ta càng khổ, vì linh hồn sống động cảm thấy bị xa lìa với Thiên Chúa cũng như thân xác sống động cảm thấy bị cắt mất một chi thể. Đó là một nỗi đau lạ lùng, nặng nề, mà ai không cảm thấy thì không hiểu được. Cha đã cảm thấy. Cha đã phải biết tất cả để Cha có thể biện hộ cho các con trước tòa Chúa Cha về tất cả mọi vấn đề, kể cả nỗi thất vọng của các con. Ôi! Cha đã cảm thấy thế nào là câu nói: “Tôi cô đơn một mình. Tất cả đã phản bội tôi, bỏ rơi tôi. Kể cả Chúa Cha, kể cả

Thiên Chúa cũng không giúp tôi nữa”.

Chính vì thế mà Cha đã thực hiện những kỳ công bí nhiệm của ơn thánh trong những con tim khốn nạn vì bị thất vọng đè nặng, và Cha xin những linh hồn ưu tuyển của Cha uống chén rất đắng mà Cha đã có kinh nghiệm uống, để cho những người bị chìm trong biển thất vọng không từ chối Thánh Giá mà Cha trao cho họ như một cái neo cứu rỗi, nhưng họ hãy bám chặt vào nó để Cha có thể dẫn họ vào bờ bến hạnh phúc, nơi chỉ có sống trong bình an.

Trong buổi chiều thứ năm, một mình Cha biết Cha cần Chúa Cha chừng nào! Tâm hồn Cha đã ở trong cơn hấp hối vì phải cố gắng vượt qua hai đau khổ lớn nhất của con người: phải từ giã người mẹ rất yêu mến của Cha và phải kề cận với người bạn bất trung. Đó là hai vết thương thiêu đốt trái tim Cha. Vết thương thứ nhất thiêu đốt bằng nước mắt, vết thương thứ hai bằng sự thù ghét.

Cha đã phải bẻ bánh với tên Cain của Cha. Cha phải nói với nó như bạn hữu để không tố giác nó cho những người khác mà Cha biết có thể gây bạo động để ngăn cản tội ác, vả lại, vô ích, vì tất cả đã được ghi trong cuốn sách lớn của đời sống: sự chết thánh thiện của Cha và cái chết tự vẫn của Judas. Chúa Cha không kết án một cái chết vô ích nào nữa. Không dòng máu nào ngoài dòng máu của Cha phải đổ ra hay bị làm cho đổ ra nữa. Sợi giây thắt nghẹn sự sống này đã dẫu sẵn trong cái túi dơ bẩn là thân xác tên phản bội. Máu nó đã được bán cho Satan. Máu này, khi rơi xuống đất, không thể được pha trộn với máu rất thanh khiết của Đấng Vô Tội.

Hai vết thương này đã rất đủ để biến Cha thành kẻ hấp hối trong *cái tôi* của Cha. Nhưng Cha là kẻ phải đền tội, là nạn nhân, là con chiên. Con chiên này, trước khi bị cắt họng, đã biết dấu hiệu của thanh sắt đỏ. Nó biết những cú đánh, nó biết sự lột da, nó biết việc buôn bán ở hàng thịt. Không phải chỉ ở phút sau cùng nó mới biết cái lạnh của con dao đâm thấu vào họng để làm chảy máu và giết chết. Trước đó, nó đã phải từ bỏ tất cả: đồng cỏ, nơi nó đã lớn lên, người mẹ mà trong lòng bà, nó được nuôi nấng và sưởi ấm, các bạn bè nó đã cùng sống. Tất cả, Cha đã biết tất cả, Cha: Con Chiên

Thiên Chúa.

Vậy Satan tiến lại trong khi Chúa Cha rút về Trời. Nó đã đến vào lúc khởi đầu của sứ mạng Cha, để thử làm cho Cha trở lưng. Bây giờ nó lại đến. Đây là giờ của nó, ngày Sabát của Satan.

Từng đoàn và từng đoàn quỷ sứ ở trên mặt đất đêm ấy để dẫn dắt tới chung kết việc mê hoặc các con tim, và đặt vào đó ước muốn hạ sát Đức Kitô ngày hôm sau. Mỗi Pháp Đình Viên có thằng quỷ của họ. Hêrôđê có tên quỷ của ông, Pilatô cũng vậy, và cả những người Do Thái sẽ xin máu Cha đổ xuống trên họ, cũng được quỷ hộ tống. Các tông đồ cũng có tên cá mồi ở bên cạnh. Nó ru ngủ các ông trong khi Cha phải héo hon. Nó chuẩn bị cho các ông đi tới chỗ hèn nhất. Con hãy quan sát năng lực của kẻ trong sạch: Gioan, kẻ trong sạch, là người đầu tiên trong tất cả, đã tự giải phóng khỏi nanh vuốt của ma quỷ và trở lại ngay với Giêsu của ông, và đã hiểu niềm ước ao không diễn tả được của Thầy mình, và dẫn Mẹ Maria đến cho Cha. Nhưng Judas có Lucifer, và Cha, Cha cũng có Lucifer. Hắn có nó ở trong tim, Cha có nó ở bên cạnh. Chúng ta là hai nhân vật chính của tấn bi kịch, và Satan săn sóc từng người trong hai chúng ta. Sau khi đã dẫn Judas tới điểm không tài nào trở lui được nữa, nó quay về phía Cha.

Với mưu cơ hoàn hảo của nó, nó bày ra trước mắt Cha những hành hạ về thể xác với một vẻ thực tế không tài nào tả hơn được. Ở trong sa mạc cũng vậy, nó đã bắt đầu bằng thể xác. Cha đã thắng nó bằng lời cầu nguyện. Thần trí Cha đã chế ngự cái sợ của thể xác.

Khi ấy nó bày cho Cha thấy chết như vậy là vô ích. Tốt hơn là hãy sống cho chính mình, không cần bận rộn tới loài người vô ơn; sống giàu sang, hạnh phúc, được yêu mến; sống cho Mẹ Cha để không làm mẹ phải khổ; sống để dẫn về cho Thiên Chúa, sau một thời gian dài giảng đạo cho biết bao người mà dù sau khi Cha chết, họ cũng sẽ không quên Cha. Như vậy Cha sẽ là thầy không phải chỉ trong ba năm, nhưng trong nhiều ngũ niên và nhiều ngũ niên. Và Cha sẽ kết thúc sau khi đã làm cho tất cả đều thấm nhuần giáo

lý của Cha. Các thần của nó sẽ giúp Cha hấp dẫn loài người. Phải chăng Cha không thấy các thiên thần của Thiên Chúa không can thiệp để giúp Cha? Rồi sau đó Thiên Chúa sẽ tha cho Cha khi Ngài nhìn thấy mùa gặt các kẻ tin mà Cha dẫn về cho Ngài. Trong sa mạc nó cũng cám dỗ cha thử thách Thiên Chúa cách bất cẩn. Cha đã thắng nó bằng lời cầu nguyện. Thần trí Cha đã chế ngự các cám dỗ về tinh thần.

Nó lại bày ra cho Cha sự từ bỏ của Thiên Chúa. Chúa Cha không thương Cha nữa. Cha bị chất đầy tội lỗi thế giới. Cha làm Người kinh tởm. Người lánh mặt, Người bỏ Cha một mình. Người giao phó Cha cho sự chế nhạo của một lũ đông hung dữ. Người không chấp nhận cho Cha dù một tí khích lệ thần linh của Người. Cô đơn, cô đơn, cô đơn. Vào giờ này, chỉ có Satan ở gần Đấng Kitô. Thiên Chúa và loài người vắng mặt, vì họ không yêu Cha. Họ ghét Cha hoặc họ đứng dưng. Cha đã cầu nguyện để lời cầu nguyện của Cha che lấp tiếng của Satan. Nhưng lời cầu nguyện của Cha không bay lên với Thiên Chúa nữa, nó rơi trở lại trên Cha như những cục đá trong khổ hình ném đá, và nó chà nát Cha dưới khối nặng của nó. Trước đây, lời cầu nguyện của Cha luôn luôn là một sự âu yếm dâng lên Chúa Cha, một tiếng nói bay lên và được đáp trả bằng những âu yếm của tiếng nói người cha, bây giờ nó như chết, nặng nề, tung lên một cách vô ích về một bầu trời khép kín.

Khi ấy Cha cảm thấy sự chua cay từ đáy chén đắng, mùi vị của sự tuyệt vọng. Đó cũng là điều Satan mong ước: dẫn Cha tới tuyệt vọng để biến Cha thành nô lệ của nó. Cha đã thắng sự tuyệt vọng chỉ nhờ sức mạnh của riêng Cha, bởi vì Cha muốn thắng nó. Chỉ với sức mạnh của một người, vì Cha chỉ còn là một người, và Cha chỉ còn là một người không được Thiên Chúa giúp đỡ.

Khi Thiên Chúa giúp thì rất dễ dàng để nâng bổng cả thế giới lên và cầm giữ nó như một trò chơi trẻ con, nhưng khi Thiên Chúa không giúp nữa thì sức nặng của một bông hoa cũng làm cho mệt mỏi.

Cha đã thắng sự tuyệt vọng và kẻ tạo ra nó là Satan, để phục vụ Thiên Chúa và các con, trong khi ban Sự Sống cho các con. Cha đã

biết cái chết. Không phải cái chết của kẻ bị đóng đinh - nó ít khốc liệt hơn - nhưng là cái chết toàn diện, có ý thức, của một tay đô vật té ngã sau khi đã toàn thắng, trái tim bị bể ra, máu trào ra do sự cố gắng vượt sức. Cha bị đổ mồ hôi máu. Cha đổ mồ hôi máu để trung thành với thánh ý Thiên Chúa.

Đó là tại sao một thiên thần đã đến trong cơn đau khổ của Cha, để tỏ cho Cha thấy niềm hy vọng của bao linh hồn sẽ được cứu rỗi nhờ sự hy sinh của Cha, nó như một liều thuốc cho cái chết của Cha.

Tên của các con! Đối với Cha, mỗi người là một giọt thuốc tiêm vào mạch máu của Cha, để làm cho nó lại căng lên và hoạt động trở lại. Mỗi người là một sự sống trở lại, một ánh sáng trở lại, một sức mạnh trở lại cho Cha, để trong những hành hạ vô nhân đạo, Cha không kêu la cái đau của một con người, không thất vọng đối với Thiên Chúa mà nói rằng Người quá khất khe và bất công đối với Nạn Nhân của Người. Cha đã tự nhắc lại tên các con, Cha đã thấy các con, Cha đã chúc phúc cho các con ngay từ lúc đó. Từ lúc đó, Cha đã mang các con trong trái tim Cha. Và khi đến giờ để các con xuất hiện trên trái đất, thì từ trên Trời, Cha đã nghiêng mình xuống để đón các con, hoan hỷ với tư tưởng rằng: một bông hoa tình yêu mới nở trên thế gian, và nó sẽ sống cho Cha.

Ôi! hỡi những kẻ được chúc phúc của Cha, sự ủy lạo của Đức Kitô tử nạn! Mẹ Cha, người môn đệ của Cha, và các bà đạo đức vây quanh cái chết của Cha, nhưng các con cũng ở đó. Đôi mắt hấp hối của Cha đã thấy cùng một lúc, khuôn mặt tan nát của Mẹ Cha và khuôn mặt thân yêu của các con, và nó đã khép lại như vậy. Nó sung sướng để khép lại, bởi vì nó đã cứu rỗi các con. Ôi, các con là những kẻ đã xứng đáng sự hy sinh của một Thiên Chúa!

5* NHỮNG NHẬP ĐỀ KHÁC NHAU:
E- "CÁC CON CHẲNG BAO GIỜ SUY NGHĨ RẰNG

CÁC CON ĐÃ ĐẶT GIÁ CHỪNG NÀO CHO CHA”

Chúa Giêsu nói:

Từ nay con đã hiểu biết những đau khổ đi trước cuộc tử nạn thực sự của Cha, bây giờ Cha sẽ cho con biết những đau thương của Cha trong cuộc tử nạn bằng hành động. Những đau đớn này sẽ đánh động tâm trí các con hơn khi các con chiêm ngắm. Nhưng các con suy niệm những cực hình của Cha rất ít, quá rất ít. Các con chẳng suy nghĩ đến việc các con đã đặt giá chùng nào cho Cha, và phần rỗi của các con đã được thực hiện với bao là cực hình.

Các con phàn nàn vì một tí trầy da, một cú va chạm, một tí nhức đầu. Các con không suy nghĩ rằng Cha, Cha chỉ còn là một vết thương, và vết thương trở nên trầm trọng hơn bởi rất nhiều thứ, và những thứ này tự sử dụng mình để hành hạ đáng tạo thành nên nó, bởi vì nó hành hạ Thiên Chúa Con đã bị hành hạ rồi, và nó không kính trọng Đấng Tạo Hóa của nó và là cha của việc tạo dựng.

Nhưng các sự vật không đắc tội. Kẻ có tội là, và luôn luôn là con người, kẻ đắc tội từ ngày nó nghe Satan trong thiên đàng dưới đất. Các sự vật không có gai, không nọc độc, không độc ác cho tới lúc đó, các vật được tạo dựng cho con người, tạo vật được tuyển chọn. Thiên Chúa đã đặt con người làm vua, cho họ hình ảnh Người và giống giống như Người. Và trong tình yêu thân phụ của Người, Người không muốn các vật trở thành bẫy cho con người. Chính Satan đã gài bẫy, bắt đầu là trong con tim loài người, rồi cùng với hình phạt bởi tội, nó sản xuất cho họ những khó khăn và gai góc.

Đây, Cha, một con người, Cha cũng chịu khổ cho các sự vật và bởi các sự vật, cùng với bởi con người. Con người đã cho Cha những hành hạ và lăng mạ, còn các sự vật là các khí giới.

Bàn tay mà Thiên Chúa đã làm cho con người để phân biệt nó với các vật thô lỗ, bàn tay mà Thiên Chúa đã dạy con người sử dụng, bàn tay mà Thiên Chúa đã đặt xứng hợp với trí tuệ và cho nó có khả năng thi hành những mệnh lệnh của trí tuệ, phần chi thể rất hoàn bị này của các con, đáng lẽ nó phải chỉ có những âu yếm êm

đêm cho Con Thiên Chúa, đáng chỉ có những âu yếm êm đềm cho nó, và chữa lành nó nếu nó bệnh. Nhưng nó đã phản động chống lại Con Thiên Chúa, đã đánh Người những bạt tai, những cái vả bằng tay bọc sắt. Nó tự trang bị khí giới, roi vọt, tự trở thành những gọng kìm để giật râu, giật tóc, và búa để đóng đinh.

Những bàn chân con người, đáng lẽ nó phải lẹ làng chạy tới tôn thờ Con Thiên Chúa, nó đã lanh lẹ tới để bắt Cha, xô đẩy Cha, lôi kéo Cha qua các nẻo đường cho tới nơi các lý hình, và cho Cha những cú đá mà nó cho là bất chính nếu làm cho một con lừa bất kham.

Miệng con người, đáng lẽ phải dùng để nói những lời - tiếng nói mà chỉ con người mới được ban giữa tất cả mọi sinh vật được tạo dựng - để ca ngợi và chúc tụng Con Thiên Chúa, đã tự làm đầy bằng những lời phạm thượng, những lời dối trá, những lời lăng mạ, cùng một lúc với nước bọt phun ra để chống lại Cha.

Trí tuệ con người, một bằng chứng về nguồn gốc trên trời của nó, đã mòn mỏi để tưởng tượng ra những kiểu hành hạ tinh xảo nghiêm khắc nhất. Con người, toàn bộ con người, đã dùng tất cả những gì cấu tạo nên nó để hành hạ Con Thiên Chúa. Nó đã kêu gọi trái đất, dưới mọi hình thức, giúp nó trong việc hành hạ. Nó đã dùng đá của dòng suối làm tạc đạn để đả thương Cha, dùng cành cây làm dùi côn để đánh Cha, dùng sợi gai cuốn lại làm giây để lôi Cha và làm xẻ thịt Cha. Nó dùng chà gai làm triều thiên như lửa cắm vào cái đầu mệt mỏi của Cha. Nó dùng những khoáng chất như một cái roi lợi hại hơn. Nó dùng cả cây sậy làm dụng cụ để hành hạ, những cục đá trên đường làm bẫy cho đôi chân lảo đảo của người hấp hối phải leo lên để chịu đóng đinh.

Rồi những thứ ở dưới đất liên kết với những thứ ở trên trời: Cái lạnh lúc hừng đông cho tấm thân đã quá kiệt quệ vì cơn hấp hối trong vườn. Gió làm cho dữ dội hơn các vết thương, mặt trời làm tăng nhiệt và sốt, ruồi muỗi, bụi bặm làm mờ đôi mắt mệt mỏi mà tay bị trói không thể bảo vệ được.

Và những thứ trên trời liên kết với những vải sợi che đậy sự trần truồng cho Con Người: đồ da trở nên roi, áo len dính vào các vết

thương mở ra bởi roi đòn, làm cho khốn khổ ở mỗi cử động bởi sự cọ sát và xé rách.

Tất cả, tất cả, tất cả đều dùng để hành hạ Con Thiên Chúa, đấng mà bởi Người, mọi sự được tạo thành, vào lúc Người trở nên tấm bánh dâng tiến Thiên Chúa. Tất cả mọi sự đều trở nên thù hận và chống lại Người. Maria ơi, Giêsu của con, Người không nhận được một sự khích lệ nào do bất cứ một cái gì. Giống như những con rắn độc trở thành điên tiết, tất cả mọi sự hiện hữu đều cắn xé vào da thịt Cha và làm tăng nỗi khổ của Cha.

Phải nghĩ đến những điều ấy khi các con đau khổ. Hãy so sánh nỗi bất toàn của các con với sự toàn vẹn của Cha, nỗi khổ của Cha và nỗi khổ của các con, để nhận biết rằng Chúa Cha yêu các con, vì Người đã không yêu Cha vào giờ ấy, và hãy yêu Người với tất cả con người của các con, như Cha đã yêu Người, mặc dù sự khất khe của Người.

6* TỪ BIỆT LAZARÔ

Giêsu đang ở Bêtani. Bây giờ là buổi chiều, một buổi chiều yên tĩnh của tháng tư. Qua các cửa sổ lớn của phòng tiệc, ta thấy khu vườn của Lazarô toàn là hoa nở. Ngoài kia, vườn cây ăn trái giống như một đám mây những cánh hoa nhẹ. Một mùi thơm của mầu xanh mới, mùi hơi đấng của hoa các cây ăn trái, của hoa hồng và nhiều thứ hoa pha trộn nhau. Cùng theo vào với làn gió êm của buổi chiều, làm hơi gợn sóng chiếc màn gió giăng trên cửa ra vào, và làm rung động ánh sáng của chiếc đèn treo ở giữa phòng, một mùi thơm tươi mát của hoa dạ hương, hoa linh lan, hoa lài, pha lẫn với mùi tinh dầu hiếm quý của thuốc thơm mà Maria Mađalêna đã xúc cho Giêsu của cô. Mái tóc Người vẫn còn có vẻ đậm mầu hơn từ khi xúc dầu.

Trong phòng thấy có Simon, Phêrô, Mathêu và Batôlômêo. Không thấy các người khác, có lẽ họ ra ngoài vì bận việc.

Giêsu đứng dậy khỏi bàn và quan sát những ru-lô giấy da mà Lazarô chỉ cho Người. Maria Magđala lượn quanh trong phòng. Cô giống như con bướm bị ánh sáng lôi cuốn, cô ta chỉ biết lượn đi lượn lại chung quanh Giêsu của cô. Matta trông chừng các người đầy tớ đang dọn đi những cái khăn rục rở quý báu đã trải trên bàn.

Giêsu đặt chiếc ru-lô xuống trên cái bàn nhỏ cao cấn ngà voi nổi bật trên nền gỗ đen bóng, rồi Người nói: “Lazarô, ra ngoài đi. Thầy cần nói chuyện với con”.

- Lạy Chúa, ngay lập tức - Rồi Lazarô đứng dậy khỏi cái ghế của ông ở bên cạnh cửa sổ và theo Giêsu đi ra vườn, nơi những tia sáng sau cùng của ban ngày hòa lẫn với những tia đầu tiên của vầng trăng sáng rục rở.

Giêsu đi về phía bên kia vườn, nơi có ngôi mộ của Lazarô, bây giờ đầy hoa hồng bao quanh cái cửa mộ rỗng. Bên trên, trên một tảng đá hơi nghiêng có khắc những chữ: “Lazarô, hãy ra ngoài!” Giêsu dừng lại ở đó. Ngôi nhà đã khuất sau các cây và các hàng rào cây, người ta không còn nhìn thấy nữa. Ở đây yên lặng tuyệt đối và cô quạnh tuyệt đối.

- Lazarô, bạn Thầy - Giêsu nói trong khi đứng ngay trước mặt Lazarô và nhìn ông chăm chăm với nụ cười buồn trên khuôn mặt gầy và lợt lạt hơn thường lệ. “Lazarô, bạn Thầy, con biết Thầy là ai không?”

- Thầy? Nhưng Thầy là Giêsu Nazarét, Giêsu êm dịu của con, Giêsu thánh của con, Giêsu toàn năng của con.

- Những điều đó là với con. Còn với thế giới thì Thầy là ai?

- Thầy là Đấng Messi của Israel.

- Và sao nữa?

- Thầy là đấng Thiên Chúa đã hứa, đấng thiên hạ đợi trông... Nhưng tại sao Thầy hỏi con vậy? Thầy nghi ngờ đức tin của con sao?

- Không, Lazarô. Nhưng Thầy muốn ký thác cho con một sự thật. Chưa có ai biết điều này, trừ Mẹ Thầy và một trong những người của Thầy. Mẹ Thầy, bởi vì không có gì mà Mẹ không biết.

Người kia, bởi vì nó tham dự vào chuyện này. Đối với những người khác, trong ba năm nay, Thầy đã nói nhiều lần, nhưng tình yêu của họ có hiệu quả như một thứ thuốc mê, nó đặt trở ngại cho sự thật mà Thầy đã loan báo. Họ đã không thể hiểu hết... Nhưng thà rằng họ không hiểu, nếu không, để ngăn cản một tội ác, họ lại phạm một tội ác khác một cách vô ích, vì việc phải đến sẽ đến, mặc dầu là tội sát nhân. Nhưng Thầy muốn nói điều đó với con.

- Thầy nghĩ rằng con yêu Thầy ít hơn họ sao? Thầy nói về tội ác nào vậy? Thứ tội ác nào phải xảy ra? Nói đi Thầy, nhân danh Thiên Chúa! - Lazarô bứt rứt.

- Ừ, Thầy nói. Thầy không nghi ngờ tình yêu của con. Thầy chỉ nghi ngờ một chút rằng: chính ở con, Thầy ký gởi ý muốn của Thầy...

- Ôi! Giêsu của con! Nhưng chuyện đó người ta chỉ làm khi người ta gần chết. Con, con đã làm khi con hiểu rằng con sẽ không trở lại, và con phải chết.

- Nhưng Thầy, Thầy phải chết.

- Không! - Lazarô phát ra một tiếng rên sâu thẳm.

- Đừng có la lên. Đừng để ai nghe thấy. Thầy cần nói với một mình con. Lazarô bạn Thầy, con có biết lúc này đang xảy ra chuyện gì không? Lúc này là lúc con đang ở gần Thầy, trong tình bạn trung thành mà con dành cho Thầy ngay từ những lúc đầu tiên, và nó không hề bị xáo trộn bởi bất cứ một nguyên nhân tác động nào? Có một người, với những người khác, đang mặc cả về giá bán Con Chiên. Con biết con chiên đó tên gì không? Nó gọi là: Giêsu Nazarét.

- Không! Quả thực Thầy có những kẻ thù, nhưng không ai có thể bán Thầy! Ai? Đứa nào vậy?

- Một trong những người của Thầy. Đó chỉ có thể là một trong những người mà Thầy đã làm cho nản lòng thâm thẳm. Một người mà vì một mỗi chờ đợi, muốn loại trừ con người mà từ nay chỉ còn là mối nguy hiểm cá nhân. Hấn tin hấn có thể vẫn hồi danh tiếng, theo như hấn nghĩ, ở bên những kẻ mạnh của thế giới. Nhưng trái lại, hấn sẽ bị khinh miệt bởi thế giới những kẻ sống cũng như thế giới các kẻ ác phạm. Hấn đi đến chỗ chán ngán Thầy, mệt mỏi

phải chờ đợi cái điều mà với mọi phương tiện, hấn cố gắng để đạt tới: sự vinh quang nhân loại, điều mà trước tiên hấn theo đuổi ở Đền Thờ, rồi hấn tin là có thể đạt được với Vua Israel, bây giờ hấn lại tìm kiếm nó trong Đền Thờ và nơi những người Rôma... Hấn hy vọng... Nhưng Rôma, nếu họ biết thưởng công những tội tở trung thành của họ, họ cũng biết chà đạp dưới chân, bằng sự khinh bỉ, những tên chó săn dê tiện. Hấn đã chán ngán Thầy, chán ngán chờ đợi, chán ngán cái gánh nặng hấn phải mang để làm người tốt. Đối với kẻ xấu, nếu phải tỏ ra tốt, họ phải giả vờ là mình tốt. Đó là một gánh nặng, người ta có thể chịu đựng một ít thời gian... và rồi... và rồi người ta không thể nữa... người ta sẽ tự giải phóng cho mình để lại trở nên tự do. Tự do? Đó là điều những kẻ xấu tin. Nhưng đó không phải là tự do. Thuộc về Thiên Chúa là tự do. Chống lại Thiên Chúa, đó là ngục tù với những thanh sắt và xiềng sắt, những gánh nặng và những roi đòn mà không một người tù khổ sai chèo thuyền nào, không một người nô lệ đi xây cất nào, phải chịu dưới làn roi của tên cai ngục như vậy.

- Ai vậy? Nói cho con đi. Ai vậy Thầy?

- Vô ích.

- Không. Có ích chứ... A!... chỉ có thể là hấn: cái tên lúc nào cũng có việc trong nhóm của Thầy. Tên mà mới đây không lâu, đã xúc phạm đến cô em của con. Đó là Judas Iscariot.

- Không. Đó là Satan. Thiên Chúa mặc xác thịt nơi Thầy: Giêsu. Satan mặc xác thịt nơi hấn: Judas Kêriot. Một ngày... rất xa rồi... ở đây, trong khu vườn của con, Thầy đã an ủi những nước mắt, Thầy đã tha thứ cho một linh hồn bị rơi vào đồng bùn. Thầy đã nói rằng sự bị chiếm hữu là sự truyền nhiễm của Satan, nó chích thứ nước cốt thịt của nó vào trong vật thể để làm cho nó biến tính. Thầy đã nói đó là cuộc hôn nhân của linh hồn với Satan và với các thú tính. Nhưng sự chiếm hữu chỉ là một tí so với việc nhập thể. Thầy sẽ được chiếm hữu bởi các thánh của Thầy, và các thánh của Thầy cũng được chiếm hữu bởi Thầy. Nhưng chỉ mình Đức Kitô là Thiên Chúa đúng như Người là ở trên Trời, bởi vì Thầy là Thiên Chúa

mặc lấy xác thể. Chỉ có một sự nhập thể Thiên Chúa. Cũng vậy, chỉ có một sự nhập thể Satan: Lucifer, đúng như nó là ở trong nước của nó, bởi vì chỉ trong việc giết Con Thiên Chúa, Satan mới nhập thể. Hấn, trong lúc Thầy nói với con đây, đang ở trước Đại Pháp Đình. Hấn lo toan cho việc hạ sát Thầy và dẫn thân vào việc đó. Nhưng không phải hấn, mà là Satan. Bây giờ hãy nghe đây, Lazarô, người bạn trung thành. Thầy nói với con vài lời thỉnh cầu. Con đã không bao giờ từ chối Thầy điều gì. Tình yêu của con to lớn đến độ, vẫn không làm suy giảm sự kính trọng, con đã luôn luôn linh hoạt ở bên Thầy bằng hàng ngàn sự giúp đỡ, bằng biết bao dự phòng và bao lời khuyên khôn ngoan mà Thầy hàng chấp nhận, bởi vì Thầy thấy trong quả tim con một lòng thật sự ước ao cho ích lợi của Thầy.

- Ôi! Chúa của con! Nhưng niềm vui của con chính là được săn sóc Thầy. Con sẽ làm gì bây giờ nếu con không còn được săn sóc cho Thầy của con và Chúa của con nữa? Thật là quá ít, quá ít, những điều mà Thầy đã cho phép con làm! Món nợ của con đối với Thầy là người đã trả Maria lại cho tình yêu và danh dự của con, và Thầy đã ban sự sống lại cho con như là... Ôi! Tại sao Thầy nhắc cho con cái chết để làm cho con sống cái giờ này? Từ nay, tất cả sự sợ hãi về cái chết và tất cả những lo lắng của linh hồn, do Satan mang tới, vào lúc con phải trình diện trước Thẩm Phán Vĩnh Cửu, con đã vượt thắng hết, và khi đó là bóng tối... Giêsu, Thầy làm sao vậy? Tại sao Thầy run và tái mét hơn bao giờ hết? Mặt Thầy còn trắng bạch hơn bông hồng trắng này héo dưới ánh trăng. Ôi, Thầy! Dường như máu và sự sống đã rời bỏ Thầy...

- Thật sự, Thầy giống như một người đang chết. Những mạch máu đã mở rộng. Toàn thể Jérusalem, và từ đó Thầy có thể nói: tất cả các kẻ thù của Thầy ở giữa những người quyền hành của Israel, dính những cái miệng trống rỗng của họ vào Thầy, để hút máu và sự sống của Thầy. Họ muốn làm cho câm đi, cái tiếng nói mà từ ba năm nay đã quấy rầy họ, tất cả chỉ vì yêu họ... Bởi vì mọi lời Thầy, dù là những lời của tình yêu, đều là những lay động và mời gọi tâm hồn họ tỉnh ngộ. Nhưng họ không muốn nghe tâm hồn họ, và họ đã

trời nó bằng sợi giây nhục đục chấp ba. Và không phải chỉ những người quyền hành... nhưng là toàn thể Jérusalem sẽ hăm hờ chộp lấy Đấng Vô Tội và muốn cái chết cho Người. Và cùng với Jérusalem, là cả miền Judê, và cùng với Judê là Pêrê, Idumê, miền Thập Tỉnh, miền Galilê, Syro-Phênici... toàn thể Israel họp nhau tại Sion để mừng lễ Vượt Qua của Đức Kitô từ người sống thành người chết... Lazarô, con đã chết và đã sống lại, hãy nói cho Thầy: chết là gì? Con đã cảm thấy gì? Con nhớ được những gì?

- Chết?... Con không nhớ được rõ ràng nó là thế nào. Từ một sự đau đớn lớn lao, tiếp đến một sự mệt mỏi lớn lao... Rồi hình như con không phải chịu đựng nữa, mà chỉ có một giấc ngủ say. Ánh sáng và tiếng động càng lúc càng trở nên yếu và xa xăm... Các cô em con và Maximin nói là con có làm những dấu hiệu tỏ ra đau đớn dữ dội... Nhưng con, con chẳng nhớ gì hết...

- Đúng. Tình thương của Chúa Cha đã làm cho trung tâm cảm giác trí thức của người đang chết cùn lệt đi, để họ chỉ còn phải chịu đựng trong thân xác thối, để nó được thanh tẩy trong cơn hấp hối, giống như một tiền luyện ngục. Nhưng Thầy... và từ cái chết, con nhớ được gì?

- Chẳng có gì cả Thầy ạ. Con có một khoảng trống tối mù trong trí thức, một khoảng không trống rỗng. Trong đời con, con đã có một khoảng ngắt mà con không biết làm sao để nối liền lại. Con không nhớ. Nếu con nhìn vào đáy cái lỗ đen này, nơi đã giữ con trong bốn ngày, thì dù đó là ban đêm và con giống như ở trong bóng tối, và dù không nhìn thấy, con cũng cảm thấy cái lạnh ảm bốc lên từ nội tạng và thổi lên mặt, đó là cảm giác. Nhưng khi con nghĩ tới bốn ngày này, con không có gì. Hư không, đó là từ để tả.

- Đúng. Những kẻ trở lại thì không thể nói được. Mầu nhiệm được tiết lộ từ từ cho những kẻ đi tới đó. Nhưng Thầy, Lazarô, Thầy biết điều Thầy sẽ phải chịu đựng. Thầy biết rằng Thầy sẽ chịu đựng với tất cả ý thức. Không có một đồ uống nào làm cho dịu bớt, không một mê mệt nào làm cho cơn hấp hối của Thầy bớt khốc liệt. Thầy cảm thấy Thầy đang chết. Thầy đã cảm thấy nó... Thầy

đã đang chết, Lazarô. Giống như người phải chịu đựng một thứ bệnh nan y, Thầy tiếp tục chết trong ba mươi ba năm nay rồi. Cái chết càng lúc càng gia tốc theo đà Thầy tới gần giờ này. Trước tiên, chết là biết rằng mình sinh ra để làm Đấng Cứu Chuộc. Rồi chết vì thấy mình bị đánh bại, bị kết án, chế diễu, bách hại, xiềng xích... Một chừng nào! Rồi... Chết bởi phải có ở bên cạnh, càng lúc càng gần, cho tới lúc nó quấn chặt lấy Thầy như con bạch tuộc với người đắm tàu, cái đứa sẽ trở nên cho Thầy một tên phản bội. Thật muốn nôn mửa! Bây giờ Thầy chết, bị xé nát vì phải nói “vĩnh biệt” với các bạn thân, và với Mẹ Thầy.

- Ôi! Thầy! Thầy khóc? Con biết rằng Thầy cũng đã khóc trước mồ của con. Nhưng bây giờ... Thầy lại khóc nữa. Thầy lạnh ngắt. Tay Thầy lạnh như tay người chết. Thầy đau khổ... Quá đau khổ!...

- Thầy cũng là người, Lazarô. Thầy không phải chỉ là Thiên Chúa mà thôi. Là người, Thầy có những cảm giác, những tâm tình. Và tâm hồn Thầy lo lắng khi nghĩ đến Mẹ Thầy... Cũng vậy, Thầy nói với con, sự hành hạ trở nên kinh khủng ghê gớm cho Thầy bởi phải chịu đựng sự kình địch với tên phản bội, sự thù ghét quái quái của đủ thứ người, sự căm điếc của những kẻ, tuy không ghét, nhưng không biết yêu cho linh hoạt, vì yêu một cách linh hoạt là phải trở nên như người yêu muốn và như người yêu dạy. Trái lại, ở đây... Đúng, có nhiều kẻ yêu Thầy, nhưng họ vẫn là họ, chứng nào tật nấy. Họ không trở nên một *cái tôi* khác vì tình yêu đối với Thầy. Con có biết ai trong những người thân yêu nhất của Thầy, đã biết thay đổi bản tính tự nhiên của mình, để trở nên của Đức Kitô, như Đức Kitô muốn không? Chỉ có một người thôi: Em Maria của con. Nàng đã bước từ một thú tính hoàn toàn hư hỏng để tiến tới một siêu tính thần linh. Và việc đó nhờ một sức mạnh duy nhất là tình yêu.

- Thầy đã cứu chuộc cô ta.

- Thầy đã cứu chuộc tất cả bởi lời Thầy. Nhưng chỉ mình cô ta đã thay đổi hoàn toàn nhờ tác động của tình yêu. Nhưng Thầy đã nói: những khổ não đến với Thầy bởi tất cả những thứ này thật là kinh

khủng. Và Thầy chỉ thở hắt ra khi tất cả đã được làm trọn. Sức lực của Thầy gặp lại... Thập giá sẽ nhẹ hơn những hành hạ về trí tuệ và tình cảm...

- Thập giá?! Không! Ôi! không! Cái đó quá tàn khốc! Quá nhục nhã! Không! - Lazarô từ nãy đến giờ vẫn giữ đôi tay lạnh giá của Giêsu trong tay ông, trong khi đứng đối diện với Thầy của ông, bây giờ ông buông ra và ngồi sụp xuống cái ghế ở gần ông, lấy hai tay ôm mặt và khóc một cách tuyệt vọng.

Giêsu lại bên ông, đặt tay trên đôi vai đang rung động vì nước mắt. Người nói: “Cái gì vậy? Chính Thầy là kẻ sắp chết, phải yên ủi con là người sống? Bạn ơi, Thầy cần sức mạnh và sự giúp đỡ, và Thầy xin con. Chỉ có con mới có thể cho Thầy. Những người khác, rất tốt là họ không biết, bởi vì nếu họ biết, họ sẽ làm đổ máu... Thầy không muốn các con chiêm trở thành những chó sói, dù là bởi tình yêu đối với Đấng Vô Tội. Mẹ Thầy... ôi! Trái tim Thầy như bị đâm thâu khi nói đến Mẹ!... Mẹ Thầy đã phải lo lắng chừng nào! Bà cũng đang chết vì kiệt quệ. Mẹ cũng đã chết từ ba mươi ba năm, và bây giờ Mẹ chỉ còn là một vết thương, giống như nạn nhân của một cuộc hành hình dã man. Thầy quả quyết với con rằng những tư tưởng đó là một cuộc giao chiến giữa thần trí và con tim Thầy, giữa tình yêu và lý trí để quyết định là có chính đáng không việc xa lìa Mẹ, gửi Mẹ trở về ngôi nhà của Mẹ, nơi mà Tình Yêu đã làm cho Mẹ trở thành mẹ, và thưởng thức nụ hôn cháy lửa của Người và nhảy mừng trong sự xuất thần của kỷ niệm này, và với những con mắt linh hồn không ngừng xem thấy không khí bị thổi và bị lay động bởi làn ánh sáng của sứ thần. Ở Galilê, tin tức về cái chết của Thầy sẽ chỉ đến vào lúc hầu như Thầy đã có thể nói với Mẹ: “Mẹ ơi, con đã thắng!” Nhưng Thầy không thể, không, Thầy không thể làm như vậy. Giêsu đáng thương, bị đè nặng bởi tội lỗi thế giới, cần phải được khích lệ, mà Mẹ Thầy sẽ cho Thầy sự khích lệ này. Thế giới còn đáng thương hơn, nó cần cả hai Nạn Nhân. Bởi vì người đàn ông đã phạm tội với người đàn bà, nên Người Đàn Bà phải chuộc tội, cũng như Người Đàn Ông chuộc tội. Bao lâu thời gian

chưa điểm, Thầy còn cho Mẹ những nụ cười bảo đảm... Nhưng Mẹ run... Thầy biết. Mẹ cảm thấy cuộc tra tấn đang tiến lại gần. Thầy biết. Và Mẹ đẩy nó ra do một sự ghê tởm tự nhiên, và do một tình yêu thánh. Cũng như Thầy, Thầy đẩy cái chết ra, bởi vì Thầy là một người sống mà phải chết. Nhưng khốn nạn, nếu Mẹ biết rằng chỉ còn năm ngày nữa... Mẹ sẽ không sống nổi cái giờ này. Nhưng Thầy muốn Mẹ sống, để có thể kéo ra sức mạnh từ làn môi Mẹ, cũng như Thầy đã kéo sự sống ra từ cung lòng Mẹ. Thiên Chúa muốn có Mẹ trên đồi Calvê của Thầy, để hòa *nước* của nước mắt đồng trinh Mẹ với *rượu* máu Thiên Chúa của Thầy, để cử hành thánh lễ Misa đầu tiên. Con biết Lễ Misa là gì không? Con không biết, con không thể biết. Đó là cái chết của Thầy được áp dụng trường tồn cho nhân loại còn sống hay đang phải đau khổ. Đừng khóc, Lazarô! Mẹ rất mạnh, Mẹ không khóc. Mẹ đã khóc trong suốt cuộc đời làm mẹ của Mẹ rồi. Bây giờ Mẹ không khóc nữa. Mẹ đã đóng đanh nụ cười trên khuôn mặt Mẹ... Con có thấy khuôn mặt Mẹ thế nào trong thời gian sau cùng này không? Mẹ đã đóng đanh nụ cười trên mặt Mẹ để khích lệ Thầy. Thầy bảo con hãy bắt chước Mẹ Thầy. Thầy không thể giữ cái bí mật của Thầy cho một mình Thầy nữa. Thầy nhìn khắp chung quanh để kiếm một người bạn chân thành và chắc chắn, Thầy đã gặp cái nhìn ngay thật của con. Thầy tự nhủ: “Với Lazarô”. Thầy, khi con có một ách nặng đè trên tim, Thầy đã kính trọng điều bí mật của con, và Thầy đã bảo vệ nó chống lại những tò mò, dù là rất tự nhiên của con tim. Thầy cũng xin con một sự kính trọng như vậy đối với bí mật của Thầy. Sau này... sau khi Thầy chết, con sẽ nói. Con sẽ nói về cuộc đàm thoại này, để người ta biết rằng Giêsu đã hoàn toàn ý thức để đến với cái chết, đến với những hành hạ mà Người đã biết trước. Và để người ta cũng biết rằng không có gì mà Người không biết, dù là về người khác, dù là về định mệnh của Người; cũng để người ta biết rằng trong lúc Người còn có thể chạy trốn, Người đã không muốn trốn, bởi vì tình yêu vô biên của Người đối với loài người chỉ cháy bằng sự hoàn tất lễ hy sinh của Người cho họ.

- Ôi! Trốn đi Thầy! Trốn đi! Con muốn giúp Thầy chạy trốn ngay đêm nay. Có một lần Thầy đã chạy trốn sang Ai Cập! Bây giờ cũng hãy trốn đi. Nào, chúng ta đi ngay. Chúng ta mang theo Mẹ Maria và hai cô em của con, và chúng ta đi... Thầy biết, không một sự giấu sang nào có thể giữ con lại. Sự giấu có của con cũng như của Maria và Matta, là chính Thầy. Nào, chúng ta đi.

- Lazarô ơi, khi ấy Thầy trốn là vì chưa đến giờ. Bây giờ giờ đã đến, nên Thầy ở lại.

- Vậy thì con đi với Thầy. Con sẽ không rời Thầy.

- Không. Con ở lại đây. Bởi vì được phép ăn con chiên vượt qua tại nhà mình, nếu nơi ở cách Giêrusalem không xa hơn khoảng đường được đi trong ngày Sabát. Vậy cũng như mọi năm, con sẽ ăn con chiên của con ở đây. Nhưng rồi hãy để các cô em của con tới... vì lẽ Mẹ Thầy... Ôi! Chẳng giấu gì con, ôi Tử Đạo, những bông hồng của tình yêu Thiên Chúa! Vực thắm! Vực thắm! Và ở kia, bây giờ đang nổi dậy, đang bốc lên những ngọn lửa thù ghét để cắn vào quả tim Mẹ! Các cô em của con thì được. Các cô can đảm và linh hoạt... Và Mẹ Thầy sẽ là một kẻ hấp hối, cúi mình trên thi thể của Thầy. Một mình Gioan thì không đủ. Đó là tình yêu, Gioan, nhưng nó thiếu sự già dặn chín chắn. Nó sẽ trưởng thành để trở nên một người trong sự tan nát của những ngày sắp tới. Nhưng Mẹ sẽ cần đến các bà trên những vết thương ghê gớm của Mẹ. Con sẽ cho Thầy các em con chứ ?

- Nhưng con luôn luôn cho Thầy tất cả, tuyệt đối tất cả, với niềm vui. Con chỉ khổ bởi vì Thầy hỏi con quá ít!...

- Con thấy Thầy không nhận của ai khác như Thầy đã nhận của các bạn ở Bêtani. Đó cũng là một trong những điều mà những kẻ bất công đã kết tội Thầy nhiều lần. Nhưng ở đây, giữa các con, Thầy tìm thấy đủ để an ủi *Người* vì những sự chua cay của người. Ở Nazarét, chính Thiên Chúa được an ủi ở bên cạnh Sự Hoan Lạc Độc Nhất của Thiên Chúa, còn ở đây là *Người*. Trước khi lên đường đến với cái chết, Thầy cảm ơn con, người bạn trung thành, âu yếm, lịch thiệp, ân cần, biệt đãi, thông cảm, kín đáo, quảng đại. Thầy

cám ơn con vì tất cả. Sau này Cha Thầy sẽ thưởng cho con.

- Nhưng con đã có tất cả với tình yêu của Thầy và với sự cứu chuộc của Maria.

- Ô, không. Con còn phải có rất nhiều. Con sẽ có. Hãy nghe đây. Đừng thất vọng như vậy. Hãy cho Thầy sự thông minh của con, để Thầy có thể nói với con điều Thầy còn xin con nữa. Con hãy ở lại đây và chờ đợi...

- Không. Điều đó thì không. Tại sao Maria và Matta được mà con không được?

- Bởi vì Thầy không muốn cho con làm thối nát thân con như tất cả những người tự làm mình thối nát. Giêrusalem trong những ngày sắp tới sẽ hư thối như không khí ở chung quanh một xác chết đang thối rữa. Nó sẽ thành linh nổ tung khi một người qua lại vô ý đụng chân vào. Người bị nhiễm trùng làm lan sự nhiễm trùng. Chướng khí của họ làm cho những kẻ ít độc ác cũng trở thành điên, kể cả các môn đệ Thầy. Họ sẽ chạy trốn. Họ sẽ đi đâu trong sự hỗn loạn của họ? Tới nhà Lazarô. Trong ba năm nay, đã bao lần họ đến đây để tìm một cái bánh, một cái giường, một sự bảo vệ, một nơi trú, một vị Thầy... Bây giờ họ cũng sẽ trở lại. Giống như những con chiên bị tan đàn vì chó sói bắt mất kẻ chăn, chúng sẽ chạy về chuồng. Con hãy thu thập họ. Hãy làm cho họ lại can đảm. Hãy nói với họ rằng Thầy tha cho họ. Thầy giao phó cho con sự tha thứ của Thầy cho họ. Họ sẽ không được bình an vì đã bỏ trốn. Hãy bảo họ đừng rơi vào một tội lớn hơn, tức là tuyệt vọng về sự tha thứ của Thầy.

- Tất cả đều chạy trốn à?

- Tất cả, trừ Gioan.

- Thưa Thầy, Thầy sẽ không bảo con đón nhận Judas chứ? Hãy làm cho con chết vì hành hạ, nhưng điều này thì đừng bảo con. Đã nhiều lần tay con run lên trên thanh gươm lo âu, muốn giết sự ô nhục của gia đình, nhưng con đã không làm, vì con không phải là kẻ tàn bạo. Con chỉ thử làm thôi. Nhưng con thề với Thầy rằng nếu con gặp lại Judas, con sẽ xiết cổ nó như một đứa phải chịu trận.

- Con sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa. Thầy quả quyết điều đó với con.

- Nó sẽ trốn? Không sao. Con đã nói: “Nếu con gặp nó”. Bây giờ con nói: “Con sẽ tìm gặp nó, dù là ở tận chân trời góc bể, và con sẽ giết nó”.

- Con không được ước ao như vậy.

- Con sẽ làm điều đó.

- Con sẽ không làm, bởi vì nơi nó ở, con không tới được.

- Ở trong giữa Đại Pháp Đình? Trong nơi Thánh? Ở những nơi đó cũng vậy, con sẽ gặp nó và con sẽ giết nó.

- Nó sẽ không ở những nơi ấy.

- Trong nhà Hêrôđê? Con sẽ bị giết, nhưng trước đó con đã giết nó rồi.

- Nó sẽ ở nhà Satan. Còn con, con sẽ không bao giờ ở nhà Satan. Nhưng hãy bỏ ngay những tư tưởng sát nhân của con đi, nếu không, Thầy sẽ lánh xa con.

- Ôi! ôi!... Nhưng... Vâng, vì Thầy... Ôi! Thầy! Thầy! Thầy!...

- Ủ, Thầy của con... Con sẽ đón nhận các môn đệ, con sẽ củng cố cho họ, dẫn dắt họ về với bình an. Thầy là sự bình an. Và cả sau đó... sau đó con sẽ giúp họ. Bêtani sẽ luôn luôn là Bêtani, bao lâu sự thù ghét không đến lục soát ở cái tổ ấm tình yêu này, vì hy vọng làm phân tán ngọn lửa của nó. Nhưng trái lại, nó sẽ lan ra khắp thế giới, và thấp sáng tất cả lên. Lazarô, Thầy chúc lành cho con vì tất cả những gì con đã làm và những gì con sẽ làm.

- Chẳng có gì. Chẳng có gì. Thầy đã kéo con ra khỏi sự chết, và Thầy không cho phép con bảo vệ Thầy. Vậy con sẽ làm gì?

- Con đã cho Thầy những căn nhà của con. Con thấy không? Điều đó đã được viết: căn nhà Thầy ở đầu tiên tại Sion tọa lạc trên mảnh đất thuộc về con. Căn nhà sau cùng cũng vậy nữa. Định mệnh đã cho Thầy là khách của con. Nhưng con không thể bảo vệ Thầy khỏi cái chết được. Thầy đã hỏi con ngay lúc đầu tiên của cuộc đàm thoại này rằng: “Con biết Thầy là ai không?” Bây giờ Thầy trả lời: “Thầy là Đấng Cứu Thế”. Đấng Cứu Thế phải hoàn tất sự

hy sinh của mình cho tới việc sát tế sau cùng. Ngoài ra, con hãy tin rằng: Đấng bị treo trên thập giá, bị phơi bày ra trước cái nhìn khinh bỉ của thế giới, không phải là một người còn sống, mà là người đã chết. Bởi vì Thầy đã chết, bị giết bởi vắng bóng tình yêu hơn, và trước khi bị giết vì hành hạ.

Và bạn ơi, còn một điều nữa: ngày mai, lúc hừng đông, Thầy sẽ đi Giêrusalem, và con sẽ nghe nói rằng dân thành Sion đã hoan hô vị Vua của nó như một kẻ chiến thắng, vị vua đầy hiền dụ, đi vào thành, cỡi trên một con lừa. Chớ gì sự khải hoàn này không làm cho con ảo tưởng, và không làm cho con đoán xét rằng Sự Khôn Ngoan đang nói với con đây đã không khôn ngoan trong buổi chiều êm đềm này. Còn nhanh hơn ngôi sao đổi ngôi vạch một đường trên nền trời rồi biến mất trong không gian không ai biết, lòng ưu ái của dân chúng cũng biến mất như vậy. Và trong vòng năm buổi chiều nữa, cũng vào giờ này, Thầy sẽ bắt đầu chịu sự hành hạ với một cái hôn lừa đảo, nó sẽ biến những cái miệng ngày mai mở ra để tung hô vạn tuế, thành những cơ đoàn phạm thượng ghê gớm, và những tiếng kêu kết án hung dữ.

Phải, hỡi Sion, hỡi Israel, sau cùng người sẽ có Con Chiên Vượt Qua. Người sẽ có nó trong nghi thức sắp tới. Đây đây, Hy Lễ đã được chuẩn bị từ bao thế kỷ. Tình Yêu đã sinh ra nó bằng cách sửa soạn nó như một cuộc phối hợp phu thê trong một cung lòng không tì ố, và Tình Yêu đã tiêu hao nó. Đây là Hy Lễ có ý thức, không phải như một con chiên, trong khi người bán thịt mài dao để cắt cổ nó, nó vẫn gặm cỏ non, hay không hề biết gì khi húc cái mũi hồng vào vú mẹ. Nhưng Ta, Ta là Con Chiên rất ý thức để nói “vĩnh biệt” với đời sống, với người mẹ, với bạn bè, và đi đến với kẻ sát tế để nói: “Này tôi đây”. Tôi là của nuôi loài người. Satan đã đặt trong con người một cái đói không bao giờ được no nê, không bao giờ có thể no thoả. Chỉ có một thứ đồ ăn có thể làm cho no, bởi vì nó làm dụ cơn đói. Của ăn đó đây: Con Người. Đây là bánh của người, đây là rượu của người. Hỡi loài người, hãy ăn lễ Vượt Qua của người. Hãy vượt qua biển đỏ lửa hoả hào của Satan. Được nhuộm

bằng máu Ta, người sẽ vượt qua và được thoát lửa hỏa ngục. Các người có thể vượt qua. Các tầng trời, bị dồn ép bởi ước muốn của Ta, các cửa đời đời của nó đã hé mở. Hãy nhìn, hỡi vong linh các kẻ chết! Hãy nhìn, hỡi nhân loại đang sống! Hãy nhìn, hỡi các linh hồn sẽ mặc một thân xác trong tương lai! Hãy nhìn, hỡi các thiên thần của Thiên Đàng! Hãy nhìn, hỡi các quỷ của hỏa ngục! Hãy nhìn, Lạy Chúa Cha! Hãy nhìn, ôi Thánh Linh! Lễ vật Hy Sinh mỉm cười, nó không khóc nữa.

Tất cả đã được nói. Từ biệt bạn. Con cũng vậy, Thầy sẽ không thấy con nữa trước khi chết. Chúng ta hãy cho nhau cái hôn từ biệt, và đừng nghi ngờ. Họ sẽ nói với con: “Đó là thằng điên! Đó là thằng quỷ! Một tên dối trá! Nó đã chết, mà nó nói nó là sự sống”. Với họ, và đặc biệt với chính mình con, hãy trả lời: “Người đã là, và Người vẫn là sự thật và sự sống. Người là kẻ thắng sự chết. Tôi biết điều đó. Người không thể chết mãi. Tôi chờ Người”. Và khi chưa cháy hết dầu của ngọn đèn mà bạn hữu chuẩn bị sẵn sàng để làm ánh sáng soi cho nhân loại được mời đến dự tiệc cưới của kẻ chiến thắng, thì Người - chú rể - đã trở lại. Và ánh sáng lần này sẽ không bao giờ tắt nữa. Hãy tin điều đó, Lazarô. Hãy vâng theo ước muốn của Thầy. Con nghe con chim họa mi này, nó hót dường như sau khi đã phải nín lặng vì tiếng nước nở của con. Hãy làm như nó. Tâm hồn con, sau những tiếng khóc không thể tránh được trên Lễ Vật Hy Sinh, nó sẽ hát với sự bảo đảm, bài ca của đức tin. Nguyên con được chúc phúc bởi Chúa Cha, bởi Chúa Con, bởi Chúa Thánh Thần.

Con đã chịu đựng chừng nào suốt đêm, từ 23 giờ ngày thứ năm: mong một tháng ba, cho tới năm giờ sáng ngày thứ sáu. Con thấy Chúa Giêsu trong nỗi lo âu hơi bớt hơn ở Gét-sê-mani một tí, đặc biệt là khi Người nói về Mẹ Người, về tên phản bội, và khi Người tỏ ra sợ hãi cái chết. Con vâng lệnh Chúa Giêsu để viết vào một cuốn sổ riêng, để làm thành một tập Cuộc Tử Nạn chi tiết hơn. Cha thấy khuôn mặt của con sáng nay... hình ảnh lơ mơ về những đau khổ đã chịu đựng... Con không nói hơn về sự kiện này, vì con ngưỡng không tả được.

7* JUDAS ĐI TÌM CÁC THỦ LÃNH CỦA ĐẠI PHÁP ĐÌNH

Judas tới căn nhà của Caipha ở miền quê lúc đã về đêm. Nhưng mặt trăng đồng lõa với tên sát nhân để soi đường. Hẳn có vẻ chắc chắn là sẽ tìm thấy ở căn nhà vùng ngoại thành này những người hẳn tìm, vì nếu không, tôi nghĩ hẳn sẽ đến tìm họ trong thành phố hay ở Đền Thờ. Trái lại, hẳn lên dốc ngọn đồi nhỏ một cách bảo đảm qua các cây oliu. Hẳn có vẻ chắc ăn hơn lần trước. Trời về đêm nên thời gian và bóng tối bảo vệ cho hẳn khỏi mọi bất ngờ có thể xảy ra. Những con đường quê suốt ngày đầy những khách hành hương về Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua, từ giờ này đã trống vắng. Những người phong cùi khổ sở, tự ẩn mình trong các hang hốc, ngủ giấc ngủ nặng nề, quên số phận của họ đi trong vài giờ.

Đây, Judas đã ở trước cửa căn nhà toàn trắng dưới ánh trăng. Hẳn gõ: ba cú, một cú, ba cú, hai cú... Hẳn biết rất rõ dấu hiệu của qui ước!

Đó chắc phải là một dấu hiệu bảo đảm, vì cửa mở ra, người giữ cửa không cần ngó vào lỗ nhìn trước khi mở.

Judas luồn vào trong và nói với người giữ cửa trong khi người này tỏ dấu trọng kính hẳn: “Hội đồng đang họp à?”

- Phải, thưa ngài Judas Kêriot, toàn bộ, tôi có thể nói.

- Dẫn tôi tới. Tôi phải nói những chuyện quan trọng. Mau lên!

Người đó đóng cửa lại với tất cả các khóa và đi trước hẳn theo một hành lang hầu như tối om, rồi dừng lại trước một cái cửa nặng và gõ lên trên. Các tiếng nói ngừng lại trong căn phòng khép kín, được thay thế bằng tiếng động của ổ khóa và tiếng cọt két của cánh cửa mở ra, trong khi nó ném một luồng sáng hình nón vào trong dãy hành lang tối.

- Mà y hử? Vào đi! - người ra mở cửa nói. Tôi không biết đó là ai.

Judas vào trong phòng trong khi người ra mở cửa đóng nó lại và khóa trái cửa bằng chìa khóa.

Có một chuyển động sững sờ, hay ít là bồn chồn khi họ thấy

Judas đi vào. Nhưng họ đồng loạt chào hấn: “Bình an cho mày, Judas Simon”.

- Bình an cho các ông, các phần tử của thánh Pháp Đình - Judas trả lời.

- Tiến lại đi. Mày muốn gì? - Họ hỏi hấn.

- Các ông nói... Các ông nói về Đức Kitô. Không thể nào tiếp tục như vậy được. Tôi không thể giúp các ông nữa, nếu tự các ông không làm một quyết định tối thượng. Từ nay, người đó nghi ngờ rồi.

- Mày đã để mình bị khám phá, thằng ngu? - họ ngắt lời.

- Không. Chính các ông ngu. Do một tội vớ ngu xuẩn, các ông đã hành động sai. Các ông biết rằng tôi phục vụ các ông mà các ông không tin nhiệm tôi.

- Judas Simon, mày có trí nhớ cùn! Mày không nhớ lần trước mày đã tạm biệt chúng ta cách nào sao? Ai có thể nghĩ rằng mày sẽ trung thành với chúng ta, trong khi mày tuyên bố về người đó rằng mày không thể phản bội hấn - Elchias nói cách mỉa mai và ngoắt ngoéo hơn bao giờ hết.

- Các ông nghĩ rằng có thể dễ dàng đánh lừa một người bạn, một người duy nhất yêu tôi, người Vô Tội đó? Các ông nghĩ rằng có thể dễ dàng tiến tới một tội ác sao? - Judas bị dẫn vật.

Họ tìm cách thoa dịu hấn. Họ nịnh hót hấn. Họ quyến rũ hấn, hay ít ra, họ thử làm như vậy, bằng cách làm cho hấn thấy rằng tội của hấn không phải là một tội ác, “mà là một công trình thánh đối với tổ quốc, nhờ đó có thể tránh cho quê hương những trả đũa của kẻ thống trị mà hiện nay đã tỏ ra bất bình vì những náo động liên tiếp, và những chia rẽ giữa các đảng phái và các đám đông trong miền thuộc quyền Rôma; và về phía nhân đạo, nếu thực sự ông ta nhìn nhận thần tính của Đấng Messi và sứ mạng thiêng liêng của Người”.

- Nếu điều hấn ta nói là thật - còn lâu chúng ta mới tin - thì mày, mày chẳng là cộng sự viên trong công trình cứu chuộc sao? Tên mày sẽ gắn liền với tên ông ta qua dòng thời gian. Tổ quốc sẽ kể

mày vào số hiệp sĩ, sẽ tôn vinh mày bằng những chức vụ cao nhất. Một địa vị đã sẵn sàng cho mày ở giữa chúng ta. Mày sẽ lên cao, Judas. Mày sẽ ban hành các luật cho Israel. Ô, chúng ta sẽ không quên những điều mày đã làm cho lợi ích của đền thánh, của hàng tư tế thánh, và để bảo vệ lề luật thánh, và cho lợi ích của toàn dân. Mày chỉ cần giúp chúng ta, rồi sau đó, chúng ta sẽ hậu đãi mày. Tao thể với mày nhân danh người cha rất mạnh thế của tao, và nhân danh Caipha, người mang áo tư tế, mày sẽ là người lớn nhất trong Israel, lớn hơn cả các vị thủ hiến, lớn hơn cả chính ba tao, lúc đó chỉ còn là giáo trưởng phế vị. Mày sẽ được người ta nghe và phục vụ như một ông vua, một vị tiên tri. Còn nếu sau đó Giêsu Nazarét chỉ là một Messi giả, thì dù trong thực tế hẳn ta không phải chết, bởi vì hành động của hẳn ta không phải là trộm cướp, mà chỉ là diên khùng, thì đây, chúng ta nhắc cho mày những lời linh ứng của giáo trưởng Caipha - mày biết rằng những người mang áo tư tế và bố tử tế phục, nói do sự linh ứng của Thiên Chúa, và nói tiên tri về những điều lành, và những gì phải làm cho sự thiện - Caipha, mày nhớ không? Caipha đã nói: “Thà một người chết thay cho toàn dân, còn hơn cả một dân bị sát hại” Đó là một lời tiên tri.

- Trong thực tế, ông ta là tiên tri. Đấng Tối Cao đã nói qua miệng vị Đại Giáo Trưởng. Phải vâng lời người - Họ đồng thanh nói, có vẻ tuồng cãi lương, và giống như những người rô-bô, phải làm những cử điệu đã được định trước. Những phần tử này của Đại Pháp Đình đúng là những hình nộm gồm ghiếc. Judas bị gợi cảm, bị lôi cuốn... Nhưng một chút lương tri, nếu không phải là lòng tốt, còn tồn tại trong hẳn, và giữ cho hẳn khỏi phát ra những lời quyết tử.

Chúng bao vây hẳn bằng sự kính trọng giả trá, chúng dồn ép hẳn: “Mày không tin chúng ta sao? Hãy coi, chúng ta là trưởng của hai mươi bốn gia tộc tư tế, các kỳ lão của dân, các luật sĩ, các Pharisiêu lớn nhất Israel, các rabbi uyên bác, các viên chức của Đền Thờ. Tất cả các phần tử ưu tú của Israel đều ở đây, chung quanh mày, sẵn sàng tung hô mày, và đồng thanh nói với mày: ‘Hãy làm điều thánh thiện đó’”.

- Vậy Gamaliel, ông ta đâu? Và Giuse, Nicôđê mô, họ ở đâu? Và Êlêazar, bạn của Giuse, và Gioan Gaas? Tôi không thấy họ.

- Gamaliel đang làm kỳ đại sám hối. Gioan ở lại gần vợ nó đang có bầu và chiều nay bị đau. Êlêazar... chúng ta không biết tại sao ông ta không đến. Nhưng một sự bất ổn có thể rơi trúng bất cứ ai và rất bất ngờ, phải không? Còn về phần Giuse và Nicôđê mô, chúng ta không lo báo cho họ về cuộc họp bí mật này, vì tình cảm đối với mà y, vì chúng ta lo lắng cho danh dự của mà y, để, trong trường hợp rủi mà việc không thành thì tên mà y không bị báo cáo nơi Thầy mà y. Chúng ta bảo vệ thanh danh của mà y. Chúng ta yêu mà y, Judas, Maccabê mới, vị cứu tinh của tổ quốc.

- Maccabê đã chiến những trận anh dũng, còn tôi, tôi phạm tội phản bội.

- Đừng nhìn những chi tiết của hành động, nhưng chỉ nhìn vào mục đích chính đáng. Hãy nói đi, Săđốc, luật sĩ vàng. Miệng ông chảy ra những lời cao quý. Nếu Gamaliel là tiến sĩ thì ông là nhà bác học, bởi vì trên môi ông có sự thông sáng của Thiên Chúa. Hãy nói với nó đi, vì nó còn ngập ngừng.

Bộ da tốt của Săđốc liền tiến lên, và cùng với hắn là ông già Canania lụm khụm. Rõ là một con cáo già xương xẩu và gần chết, bên cạnh một con chó rừng xảo quyết, lực lưỡng và dữ tợn.

- Nghe đây, hỡi người của Thiên Chúa! - Vị Săđốc cầu kỳ bắt đầu bằng cách nghỉ một chút để lấy hơi, rồi hùng biện, cánh tay phải giơ lên, làm một cử chỉ theo kiểu Cicéron (nhà hùng biện Ý), tay trái bện rộn giữ những nếp ly kông kênh của bộ áo luật sĩ, rồi sau đó cũng giơ cả tay trái lên, để rơi bộ áo đồ sộ bị mất ly lộn xộn, rồi như thế, mặt và tay giơ lên về phía trần nhà của căn phòng, ông la lên: “Tao, tao nói với mà y, tao nói với mà y trước sự hiện diện tối cao của Thiên Chúa!”

- Maran Atà! - (Lạy Chúa, xin hãy đến) Tất cả đều đồng thanh và cúi rạp xuống tựa như gió thổi từ trên cao bạt họ xuống như vậy. Rồi họ đứng dậy, tay khoanh trước ngực.

- Tao, tao nói với mà y điều đã ghi trong lịch sử của chúng ta và

về định mệnh của chúng ta. Điều đã được viết trong các dấu hiệu và các khuôn mặt được để lại của bao thế kỷ; điều đã được chép trong các nghi thức không ngừng, kể từ cái đêm định mệnh của người Ai Cập; điều đã ghi trên khuôn mặt của Isaac, điều đã ghi trên khuôn mặt của Abel. Và điều đã ghi thì sẽ thực hiện.

- Maran Atà! - Tất cả mọi người khác đều đồng thanh trong bài hợp ca chói tai và thê thảm, gợi cảm, với những cử điệu đã làm. Các khuôn mặt được chiếu sáng một cách kỳ dị bởi ánh sáng của hai ngọn đèn thấp ở đáy phòng. Một mầu tím lạt phát ra từ luồng sáng huyền ảo. Đám người này hầu hết đều mặc trắng, với một ít mầu lơ nhạt. Mầu da lục nhạt của giống nòi họ càng làm họ tái mét hơn bởi ánh sáng này. Thật giống một hội đồng của các yêu quái.

- Lời của Thiên Chúa xuống trên môi miệng các tiên tri để đánh dấu chiếu chỉ này: Nó phải chết! Lời đã nói!

- Lời đã nói! Maran Atà!

- Nó phải chết. Số phận nó đã được đánh dấu.

- Nó phải chết! Maran Atà!

- Chiếu chỉ đã nói về định mệnh phải chết của nó trong những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Người ta không thể nào phá tan định mệnh.

- Maran Atà!

- Cả đến cái giá tượng trưng sẽ trả cho người đã tự làm dụng cụ của Thiên Chúa để thực hiện lời tiên tri cũng được chỉ định rõ.

- Tất cả đã được chỉ định! Maran Atà!

- Nó phải chết giống như Đấng Cứu Thế hay giống như tiên tri giả.

- Nó phải chết! Maran Atà!

- Giờ đã điểm. Giêova muốn nó! Tôi đã nghe tiếng Người. Tiếng ấy nói: “Chớ gì điều đó được thực hiện!”

- Đấng Tối Cao đã nói! Chớ gì điều đó được thực hiện! Chớ gì điều đó được thực hiện! Maran Atà!

- Nguyên trời cao ban cho mà sự can đảm như đã ban cho Jahel và Judith, để những người đàn bà này trở thành những anh hùng; hay như đã ban cho Jephthé, để dù là cha, biết hiến con gái mình cho

tổ quốc; hay như đã ban cho Đavít để chống lại Goliat, và thực hiện những hành động làm cho Israel muôn đời được mọi dân tộc ghi nhớ.

- Cầu Trời ban cho mà y lòng can đảm! Maran Atà!

- Cầu cho mà y được toàn thắng!

- Cầu cho mà y được toàn thắng! Maran Atà!

Canania liền cất giọng ô ề già nua: “Kẻ nào còn ngấp ngừng trước thánh chỉ, sẽ bị kết án nhục nhã và phải chết!”

- Nó sẽ bị kết án. Maran Atà!

- Nếu mà y không muốn nghe lời Chúa là Thiên Chúa mà y, và nếu mà y không làm theo sắc lệnh Người đã truyền cho mà y bởi miệng chúng ta, thì tất cả mọi lời nguyện rửa sẽ rơi xuống trên mà y.

- Tất cả mọi lời nguyện rửa! Maran Atà!

- Cầu Chúa đánh phạt mà y bằng tất cả mọi lời nguyện rửa của Môise, và phân tán mà y giữa các dân tộc.

- Cầu cho Người đánh phạt mà y và phân tán mà y! Maran Atà!

Một yên lặng chết chóc tiếp theo cái màn gọi cảm này... Tất cả đều bất động, một thứ bất động khủng khiếp.

Sau cùng, đây, giọng nói của Judas vang lên. Tôi khó lòng nhận ra tiếng hẳn, vì nó đã thay đổi dường nào: “Phải, tôi sẽ làm điều đó. Tôi phải làm, và tôi sẽ làm. Phần nguyện rửa sau cùng của Môise đã liên can tới tôi, và tôi phải thoát ra, vì tôi quá trễ rồi. Tôi muốn phát điên, mất ăn mất ngủ, con tim phập phồng lo sợ, đôi mắt lạc lõng, tâm hồn mòn mỏi vì buồn rầu, run giùng sợ bị khám phá và sợ bị ông ta nổi cơn lôi đình vì trò chơi kếp của tôi - bởi vì tôi không biết, tôi không biết ông ta biết được tư tưởng tôi đến cỡ nào

- Tôi thấy sự sống tôi treo bằng sợi chỉ, và từ sáng tới chiều, tôi chỉ xin chấm dứt cái giờ này, bởi vì sự sợ hãi xiết chặt quả tim tôi do chuyện ghê gớm mà tôi phải hoàn thành. Ôi! Hãy gấp rút cái giờ này! Hãy kéo tôi ra khỏi sự lo lắng nó xiết chặt lấy tôi. Chờ gì tất cả đều được thực hiện, ngay lập tức, ngay bây giờ, để tôi được giải phóng! Chúng ta đi”.

Giọng nói của Judas từ từ trở nên vững vàng và mạnh mẽ trong khi hắn nói. Các cử chỉ của hắn, trước tiên có vẻ máy móc và không xác định, giống như bị thôi miên, nhưng sau thành tự do và xác định. Hắn đứng thẳng người lên, mặc một sắc đẹp quỷ quái và hắn rống lên: “Cầu cho hết mọi sợi giây của sự sợ hãi điên khùng đều rơi xuống! Tôi được giải phóng khỏi một sự phục thù đáng sợ. Đức Kitô! tôi không sợ Ngài nữa. Tôi nộp Ngài cho các kẻ thù của Ngài. Chúng ta đi”. Một tiếng rống chiến thắng của ma quỷ. Và thực sự hắn bước mạnh mẽ về phía cửa.

Nhưng chúng cản hắn lại: “Từ từ nào. Hãy trả lời chúng ta: Giêsu Nazarét đang ở đâu?”

- Trong nhà của Lazarô ở Bêtani.

- Chúng ta không thể vào trong nhà này, vì nó được bảo vệ rất kỹ bởi các tô tử trung thành. Một căn nhà ưu ái của Rôma. Chắc chắn chúng ta sẽ gặp trở ngại.

- Vào lúc hừng đông, chúng tôi sẽ vào thành phố. Hãy đặt những người gác trên đường ngay từ Bétphagê. Hãy làm ra vẻ ồn ào huyên náo, rồi bắt lấy ông ta.

- Làm sao mà biết ông ta sẽ đi con đường này? Ông ta cũng có thể đi theo con đường khác...

- Không, ông ta đã bảo những người đi theo ông là ông sẽ đi con đường này để vào thành phố qua cổng Ephraim. Hãy đợi ông ta ở gần En Rogel. Nếu các ông bắt ông ta trước...

- Chúng ta không thể. Chúng ta phải vào thành phố cùng với ông ta ở giữa những lính gác. Hết mọi con đường dẫn về các cổng, hết mọi con đường trong thành phố đều đông nghẹt các đám đông từ hừng đông tới đêm. Làm như vậy sẽ gây ồn ào. Không nên.

- Ông ta sẽ lên Đền Thờ. Hãy gọi ông ta vào một phòng để hỏi han. Hãy gọi ông ta nhân danh Thầy Cả Thượng Phẩm, ông ta sẽ đến, vì ông ta kính trọng các ông hơn là sự sống của ông ta. Một khi ông ta đã ở một mình với các ông... Các ông đã có những phương cách để điệu ông ta tới nơi vững chắc và kết án ông ta vào lúc thuận tiện.

- Như vậy cũng sẽ có ồn ào. Mà y đã phải nhận thấy rằng đám đông rất cuồng nhiệt đối với ông ta. Và không phải chỉ có dân chúng, mà cả những ông lớn và những bậc kỳ vọng của Israel. Gamaliel đã mất các đồ đệ của ông, Jonatha ben Uziel cũng vậy, và những người khác trong đám chúng ta, tất cả đều bỏ chúng ta vì bị hấn lôi cuốn. Cả những người quý tộc cũng trọng kính hay sợ hấn. Một khi họ đã kính trọng, họ sẵn sàng đảo chính chống lại chúng ta nếu chúng ta điếu hấn đi. Ngoài ra, có mấy tên trộm cướp mà chúng ta đã trả tiền để chúng làm môn đệ giả và xúi giục các cuộc ẩu đả, chúng đã bị bắt, và chúng nói chúng hy vọng được khoan hồng, vì chúng bị bó buộc phải thế, và vị Thủ Hiến cũng biết... Mọi người đều theo hấn, mà chúng ta, chúng ta không kết luận gì cả. Nhưng phải hành động rất tế nhị để đám đông không nhận thấy gì.

- Ừ, phải làm như vậy. Anna cũng yêu cầu như vậy. Ngài nói: “Đừng làm trong dịp lễ kéo làm ồn ào đám dân cuồng tín”. Ngài đã quyết định như vậy. Cả đến ngài ra lệnh phải đối xử với hấn một cách kính trọng, trong Đền Thờ cũng như ở các nơi khác. Đừng ngược đãi hấn để có thể đánh lừa hấn.

- Vậy các ông muốn làm gì? Tôi, tôi đã sẵn sàng đêm nay, nhưng các ông ngập ngừng... - Judas nói.

- Vậy này: mà y phải dẫn chúng ta lại với hấn vào lúc hấn chỉ có một mình. Mà y biết thói quen của hấn mà. Mà y đã viết cho chúng ta rằng hấn giữ mà y ở bên cạnh hấn nhiều hơn những người khác. Vậy mà y phải biết hấn muốn làm gì. Chúng ta sẽ luôn luôn sẵn sàng. Khi mà y thấy rằng nơi và giờ đã thuận lợi, hãy đến báo cho chúng ta, và chúng ta sẽ tới.

- Được rồi. Nhưng tôi sẽ có phần thưởng nào? - Từ giờ, Judas nói cách lạnh lùng như hấn làm một việc buôn bán bất kỳ.

- Số mà các tiên tri đã nói, để trung thành với lời được linh ứng: ba mươi đồng bạc.

- Ba mươi đồng bạc để giết một người, và là *Người Này*? Giá của một con chiên tầm thường trong những ngày lễ này?! Các ông điên! Không phải vì tôi cần tiền. Tôi có nguồn lợi lớn. Vậy đừng

ngĩ đến việc thu phục tôi bằng nhu cầu tiền bạc. Nhưng như vậy là quá ít để trả cho những nỗi đau của tôi bởi phần bội người luôn luôn yêu tôi.

- Nhưng chúng ta đã nói với mà y những điều chúng ta sẽ làm cho mà y: vinh quang và danh dự ! Những điều mà mà y trông đợi ở hấn, nhưng mà y không được. Chúng ta sẽ chữa nỗi thất vọng của mà y. Nhưng cái giá đã được chỉ định bởi các tiên tri! Ôi, một hình thức, một sự tượng trưng không hơn không kém. Những điều khác sẽ đến sau...

- Vậy tiền thì bao giờ?

- Vào lúc mà y nói: “Hãy đến”. Không trước. Không ai trả tiền trước khi có món hàng trong tay. Điều đó có vẻ không chính đáng đối với mà y sao?

- Chính đáng chứ. Nhưng ít nhất phải gấp ba món đó...

- Không. Các tiên tri đã nói, chúng ta phải làm. Ô, chúng ta biết vâng lời các tiên tri mà! Chúng ta sẽ không bỏ bớt một nét nào trong những điều đã viết về hấn. Ê! Ê! Ê! Chúng ta trung thành với lời linh ứng! Ê! Ê! Ê! - Bộ xương khảm ó của Canania vừa cười vừa nói, và nhiều tên khác họa theo với những cười nhạo nham hiểm, giả dối. Đúng là tiếng cười của ma quỷ, loài chỉ biết chế diễu. Nụ cười của người chân thành và yêu thương thì trong sáng; cái cười chế diễu của những kẻ có quả tim bẩn loạn thì đầy ghen ghét.

- Nói đủ rồi, mà y có thể đi. Chúng ta đợi hừng đông để trở về thành phố bằng nhiều con đường khác nhau. Tạm biệt. Bình an cho mà y, con chiên lạc trở về với bầy của Abraham. Bình an cho mà y! Bình an cho mà y! Và cho mà y sự biết ơn của toàn thể Israel. Hãy tin vào chúng ta! Mỗi ước muốn của mà y là một luật đối với chúng ta. Cầu Chúa ở với mà y như Người vẫn ở với các tôi trung nhất của Người. Tất cả mọi phúc lành cho mà y.

Với những cái hôn, những sự quả quyết của tình yêu, chúng hộ vệ hấn ra cửa... chúng nhìn hấn xa dần trong hành lang tranh tối tranh sáng... chúng nghe tiếng cọt két của những cái khóa mở ra rồi đóng lại.

Chúng trở vào trong phòng, hân hoan.

Chỉ có hai hay ba giọng nói cất lên, những giọng ít ma quỷ hơn: “Bây giờ chúng ta phải làm sao với Judas Simon? Ta biết rõ là ta không thể cho hắn những điều ta đã hứa với hắn, ngoại trừ ba mươi đồng bạc hèn!... Hắn sẽ nói gì khi hắn thấy mình bị chúng ta phản bội? Chúng ta sẽ không chuốc lấy một thiệt hại lớn hơn sao? Hắn sẽ không đi nói với dân về những điều chúng ta làm sao? Cầu cho hắn là một người không cương quyết trong các quyết định của hắn như chúng ta vẫn biết”.

- Chúng mày thật ngây ngô và ngu dại khi có những tư tưởng ấy, và để mình bị lo lắng như vậy. Ta đã quyết định về điều chúng ta sẽ làm cho Judas. Quyết định từ lần trước rồi. Chúng mày không nhớ sao? Và chúng ta không thay đổi ý kiến. Khi tất cả đã xong với Đức Kitô, Judas sẽ chết. Đã nói rồi.

- Nhưng nếu hắn đi nói trước?

- Nói với ai? Với các môn đệ và dân chúng để bị ném đá? Hắn sẽ không nói. Cái sợ vì hành động của mình sẽ bịt mồm hắn lại.

- Nhưng nếu sau đó hắn thống hối và ân hận. Hắn có thể điên vì hối hận. Khi sự hối hận đến đánh thức hắn, hắn chỉ còn cách điên...

- Hắn sẽ không có thời giờ. Chúng ta sẽ hành động trước. Mỗi việc có giờ của nó. Trước tiên là tên Nazarét, rồi đến kẻ phản bội hắn - Elchias chậm rãi nói cách kính sợ.

- Ồ, nhưng phải chú ý: không nói một lời nào với những người vắng mặt. Họ quá biết tư tưởng của chúng ta rồi. Tôi cũng không tin cẩn Giuse và Nicôđê mô, và rất ít ở những người khác.

- Anh nghi ngờ cả Gamaliel à?

- Ông ta đã tự đặt mình ra ngoài lề từ nhiều tháng nay. Nếu không có lệnh trực tiếp của Đại Giáo Trưởng, ông ta không dự những buổi nhóm họp của chúng ta. Ông nói ông đang viết tác phẩm của ông nhờ sự trợ giúp của con trai ông. Nhưng tôi muốn nói về Êlêazar và Gioan.

- Ồ, họ không bao giờ phản đối chúng ta - một Pháp Đình viên nói ngay, người này tôi đã thấy lần trước với Giuse Arimathi, nhưng

tôi không nhớ tên.

- Cả đến họ quá ít phản đối chúng ta. Ê! Ê! Ê! Cũng phải canh chừng họ. Rất nhiều rắn độc núp trong Đại Pháp Đình, tôi tin vậy... Ê! Ê! Ê! Nhưng họ sẽ bị khám phá. Ê! Ê! Ê! - Canania vừa nói vừa bước đi, lưng còng xuống, run rẩy, tì trên cái gậy, để tìm một chỗ thoải mái hơn trên một trong những ghế rộng và thấp, có trải thảm nặng, kê dọc theo bờ tường trong phòng. Ông ta nằm đó, thỏa mãn, và lập tức ngủ ngay, miệng há hốc, trông ghê tởm cho tuổi già độc ác của ông.

Người ta quan sát ông, và Doras, con trai Doras nói: “Ông ta rất thỏa lòng được thấy ngày này. Cha tôi đã mơ như vậy, nhưng ông đã không được. Vậy tôi sẽ mang thần trí của cha tôi trong tim tôi, để ông có thể hiện diện trong ngày ta báo thù tên Nazaré, và ông sẽ được vui...”

- Các anh nhớ, chúng ta phải thay phiên nhau túc trực ở Đền Thờ, cả đến nhiều người cùng một lúc.

- Chúng tôi sẽ ở đó.

- Chúng ta phải ra lệnh rằng bất cứ giờ nào, Judas Simon cũng có thể được vào nhà vị Đại Thượng Tế.

- Chúng tôi sẽ làm.

- Và bây giờ, hãy sửa soạn con tim chúng ta cho chung cuộc.

- Đã sẵn rồi! Đã sẵn rồi!

- Với mưu cơ.

- Với mưu cơ.

- Với sự tinh vi.

- Với sự tinh vi.

- Để dẹp yên mọi nghi ngờ.

- Để lôi cuốn mọi con tim.

- Nếu hấn nói gì hay làm gì, đừng phản ứng. Chúng ta sẽ báo thù tất cả trong một lần duy nhất.

- Chúng ta sẽ làm đúng như vậy. Và đây sẽ là sự báo thù khủng khiếp.

- Trọn vẹn!

- Ghê sợ!

Rồi chúng ngồi nghỉ để chờ sáng.

8* TỪ BÊTANI TỚI JÉRUSALEM

Giêsu bước đi giữa những vườn cây ăn trái và vườn oliu đầy hoa. Cả những cánh lá bạc của các cây oliu cũng giống như hoa, dính đầy sương lóng lánh, phản chiếu dưới những tia sáng đầu tiên của bình minh, hơi rung rinh vì làn gió thơm nhẹ. Mỗi mùa nảy lộc là một công việc của thợ kim hoàn, cho con mắt được nhìn vẻ đẹp của nó với đầy cảm phục. Các cây hạnh đào đã phủ kín những lá xanh, coi như tách rời khỏi cái khối trắng hồng của những cây ăn trái khác. Bên dưới là những cây nho, từ chung quanh các vết tủa, đã lú ra những chiếc lá đầu tiên tươi mướt như nhung, trông giống như những mảnh ngọc bích rất mỏng, hay những mảnh vụn của một thứ lụa quý. Bên trên là bầu trời lam đậm, đồng nhất, thanh lặng và oai phong. Khắp nơi là tiếng chim hót và mùi hoa thơm. Một bầu khí tươi mát làm sống lại sức mạnh và niềm hân hoan. Cái vui của tháng tư đã thực sự mím cười khắp chốn.

Giêsu ở giữa các tông đồ, mười hai vị, và Người nói.

- Thầy đã sai các bà đi trước, bởi vì Thầy muốn nói riêng với các con mà thôi. Trong thời gian đầu Thầy ở giữa các con, Thầy đã nói với các con, với những người ở với Thầy: “Đừng làm Mẹ Thầy phải xao xuyến bằng cách kể cho Mẹ nghe những hành động xấu chống lại Thầy”. Những hành động khi đó đã có vẻ rất nghiêm trọng. Bây giờ các con, ba chứng nhân của những sự việc đã bắt đầu trong cái chuỗi sự kiện sẽ dẫn đến cái chết của Con Người - con, Gioan, con, Simon, và con, Judas Kêriot - các con thấy rõ là chúng có thể so sánh về một hạt cát và một tảng đá từ trên cao rơi xuống. Tảng đá là những hành động lúc này. Khi ấy, các con cũng như Mẹ Thầy và Thầy, chúng ta không chuẩn bị để đối phó với sự độc ác của loài người. Trong lãnh vực tốt cũng như xấu, người ta không nhảy một

phát là lên tới đỉnh, họ lên hay xuống từng bậc một. Về sự đau đớn cũng vậy. Bây giờ các con, những người tốt, các con đã tiến lên trong sự thiện, và các con có thể nhận thấy, mà không tức bực như khi đó các con có, rằng con người đã tự hiến mình cho Satan có thể xuống tới điểm nào trong sự tàn ác. Mẹ Thầy và Thầy cũng vậy, chúng ta đã có thể chịu đựng mọi đau khổ đến bởi loài người mà không chết. Chúng ta đã củng cố tâm hồn chúng ta để đương đầu với tất cả: sự thiện, sự ác, sự đau đớn. Tuy nhiên chúng ta chưa lên tới đỉnh. *Chúng ta chưa lên tới đỉnh...* Ôi! Nếu các con biết được cái đỉnh của sự thiện, sự ác và của đau thương nó cao chừng nào! Nhưng Thầy nhắc lại lời Thầy đã nói với các con khi đó: Đừng nhắc lại với Mẹ Thầy điều mà Con Người sắp nói với các con. Mẹ đã quá đau khổ rồi. Kể bị xử tử uống thứ đồ uống mà người ta cho nó vì tình thương, để làm cho nó chệnh choáng, để nó có thể chờ đợi giờ gia hình từng phút mà không run sợ. Sự yên lặng của các con là thứ đồ uống vì tình thương cho Mẹ, người mẹ của Đấng Cứu Thế. Bây giờ, để không còn gì là mờ tối đối với các con, Thầy muốn mở ra cho các con những ý nghĩa của lời tiên tri. Và Thầy xin các con ở lại với Thầy nhiều, nhiều. Ban ngày Thầy thuộc về mọi người. Ban đêm, Thầy xin các con ở lại với Thầy, vì Thầy muốn ở với các con. Thầy cần được cảm thấy không cô đơn.

Giêsu rất buồn. Các tông đồ nhìn Người, lo lắng. Họ bám chặt vào Người. Cả Judas cũng sát lại gần Thầy, làm như hắn là vị tông đồ thân yêu nhất.

Giêsu âu yếm họ và nói tiếp: “Vào giờ này, giờ mà Thầy còn được ở với các con, Thầy muốn hoàn thành trong các con những hiểu biết về Đức Kitô. Lúc khởi đầu, với Gioan, Simon và Judas, Thầy đã cho biết sự thật của các lời tiên tri về sự giáng sinh của Thầy. Các lời tiên tri đã phác họa Thầy rõ ràng hơn bất cứ một họa sĩ nào có thể vẽ, từ bình minh tới hoàng hôn của Thầy. Và chính bình minh và hoàng hôn là hai thời gian được các lời tiên tri soi sáng rõ ràng nhất: Đức Kitô từ trời xuống, Đấng Công Chính mà mây đã mưa xuống cho trái đất. Cái mầm tuyệt vời sắp bị giết, gãy

nát như một cây bách hương bị sét đánh. Chúng ta hãy nói về cái chết của Người. Đừng thờ dài, đừng lắc đầu, đừng cắn nhần trong lòng, đừng nguyên rửa thiên hạ. Tất cả những cái đó chẳng ích gì. Chúng ta đang đi lên Giêrusalem. Bây giờ lễ Vượt Qua đã rất gần”.

“Tháng này là tháng đầu tiên trong năm cho các người”. Tháng này sẽ là tháng bắt đầu một kỷ nguyên mới cho thế giới. Nó sẽ không bao giờ ngừng nữa. Thỉnh thoảng thiên hạ sẽ tìm xếp đặt lại nó một cách vô ích. Những người muốn đặt một kỷ nguyên mới mang tên thần tượng của họ, sẽ bị giáng sét và bị đập tan. Chỉ có một Thiên Chúa ở trên Trời và một Đấng Messi ở dưới đất: Giêsu Nazarét, Con Thiên Chúa. Người đã hiến toàn thân Người, Người có quyền đặt con dấu hoàng gia của Người, không phải trên xác thịt và bùn, nhưng trên thời gian và các tâm hồn.

“Vào ngày thứ mười của tháng này, mỗi gia đình và mỗi nhà sẽ bắt một con chiên. Nếu số người trong nhà không đủ để tiêu thụ hết con chiên, thì họ phải chung với hàng xóm để có thể ăn hết”. Bởi vì Lễ Hy Sinh và Bánh Thánh phải trọn vẹn và tiêu thụ hết, không được để lại miếng nào. Sẽ không còn lại tí nào, vì số người sắp ăn thịt Con Chiên sẽ rất đông. Một con số không thể đếm, cho bữa tiệc không giới hạn thời gian. Họ không cần lửa để thiêu đốt chỗ còn lại, bởi vì không còn lại gì cả. Những phần được ban tặng nhưng đã bị đẩy lui bởi sự thù ghét, sẽ được thiêu đốt bởi lửa của chính Nạn Nhân, lửa của tình yêu Người. Thầy yêu các con, hỏi các con, mười hai người bạn mà chính Thầy đã chọn, trong các con là mười hai chi tộc Israel và mười ba mạch máu của nhân loại. Thầy tập hợp tất cả trong các con, và trong các con, Thầy thấy tất cả được qui tụ... tất cả.

Judas Iscariot liền hỏi: “Nhưng trong những mạch máu của cơ thể Adam có mạch máu của Cain. Không ai trong chúng ta giơ tay trên bạn đồng hành của mình, vậy Abel ở đâu?”

- Con nói rất đúng: trong các mạch máu của Adam có mạch máu của Cain, và Abel chính là Thầy: một Abel hiền dịu, chúa của đoàn chiên, vừa ý Thiên Chúa, bởi vì Người đã hiến dâng những hoa trái

đầu mùa không khuyết điểm, và trong số tất cả những lễ vật đó, có chính mình Người. Thầy yêu các con, ôi loài người. Dù các con không yêu Thầy, Thầy vẫn yêu các con. Tình yêu thúc đẩy Thầy hoàn thành công việc của kẻ làm Lễ Hy Sinh.

“Phải dùng một con chiên không tì vết, con đực, được một năm”. Thời gian không hiện hữu đối với Con Chiên Thiên Chúa. Người tự hữu. Người vẫn là thế trong ngày sau cùng, giống như Người đã là trong ngày đầu tiên của trái đất. Đấng giống như Chúa Cha không có sự già nua về thiên tính của Người. Người chỉ biết một sự già nua duy nhất, một sự mệt mỏi duy nhất, là sự thất vọng bởi thấy mình đã đến một cách vô ích cho một số quá đông người. Khi các con đã biết Thầy bị giết thế nào - và những con mắt bây giờ đầy nước mắt ở bên cạnh Thầy, sẽ thấy Chúa của họ biến thành một người cùi đầy vết thương, cũng không còn thấy ngọn đời xanh tươi này, vì nước mắt làm nó mờ, vì chất nước đọng trên vành - các con cũng hãy nói: “Không phải người chết vì vậy, mà vì Người không được biết đến bởi những người thân yêu nhất, và bị xua đuổi bởi quá đông nhân loại”. Nhưng nếu không có vấn đề thời gian đối với Con Chiên Chúa, thì cũng không có sự khác nhau về con chiên và về nghi thức, nó giống Người, vì nó không tì ố, và là một con đực sát tế cho Chúa. Đúng, thật vô ích nếu các lý hình, các kẻ giết Thầy bằng khí giới hay bằng ý muốn của họ, bằng sự phản bội của họ, muốn nói để chữa lỗi rằng: “ông ta có tội”. Không một người ngay thật nào có thể kết án Thầy về tội lỗi. Các con có thể không?

Chúng ta đang đối diện với sự chết, Thầy đang như vậy. Những người khác cũng thế. Ai? Con muốn biết ai không Phêrô? Tất cả. Cái chết tiến đến từng giờ một, và nó bắt chộp kẻ nào ít chờ đợi nó nhất. Nhưng ngay cả những người còn một đời dài để theo dết, giờ qua giờ, nó vẫn đối diện với sự chết. Bởi vì thời gian là một cái chớp so với vĩnh cửu. Ở giờ chết, dù một đời sống rất dài cũng rút lại như không. Những hành động của nhiều thập niên xa xôi, từ năm tuổi đầu tiên, đều kéo nhau về và nói: “Đó, hôm qua mà đã làm cái đó”. Hôm qua, luôn luôn là hôm qua khi người ta chết. Và

những danh dự và vàng bạc mà người ta ước ao nồng nhiệt, sẽ luôn luôn là bụi đất. Cái trái đã làm cho người ta phát điên sẽ mất hết hương vị. Đàn bà, tiền bạc, quyền thế, khoa học... còn lại gì? Không còn gì cả! Chỉ còn lại có lương tâm mà người ta phải trình diện trước tòa phán xét của Thiên Chúa. Một lương tâm tội nghiệp, không có sự bảo vệ của sự giàu sang nhân loại, mà chỉ chất đầy những hành động.

“Họ phải lấy máu mà bôi lên khung cửa và xà nhà. Các thiên thần sẽ không đánh khi các vị đi qua nhà nào có dấu máu”. Hãy lấy máu Thầy mà bôi, không phải trên đá chết, mà là trên tâm hồn đã chết của các con. Đó là phép cắt bì mới. Và Thầy, Thầy tự cắt bì thay cho cả thế giới. Thầy không hy sinh những phần vô ích, nhưng Thầy đã đập bể tuổi trưởng thành tuyệt vời, tráng kiện và trong trắng của Thầy. Thầy đã hiến tế hoàn toàn. Và từ những phần thân thể bị xé rách, từ những mạch máu mở rộng của Thầy, Thầy lấy máu Thầy để vạch trên nhân loại những cái nhẫn cứu rỗi, những cái nhẫn của các vị hôn thê vĩnh cửu của Thiên Chúa ngự trên Trời. Với Chúa Cha đang chờ đợi, Thầy sẽ nói: “Đó, bây giờ Cha không thể xua đuổi chúng nữa, bởi vì như vậy là Cha xua đuổi dòng máu của Cha”.

“Và Môise nói: ‘... rồi nhúng một chòm lá hương thảo vào máu mà bôi lên cột nhà’”. Vậy nếu chỉ có máu thôi thì có đủ không? Không đủ. Phải có sự sám hối của các con hợp vào với máu của Thầy. Không có sự sám hối cay đắng và bỏ ích, cái chết của Thầy sẽ vô ích cho các con.

Đó là lời đầu tiên trong Sách Thánh nói về Con Chiên, Đấng Cứu Thế. Nhưng trong sách có đầy những câu như vậy. Lúc này, mỗi khi mặt trời mọc lên cho một ngày mới thì hoa nở nhiều hơn trên cành. Cũng vậy, mỗi khi một năm mới bắt đầu, tiếp theo một năm đã qua, người ta tiến lại gần thời gian cứu độ. Và đây, mùa nở hoa tăng gấp bội lên.

Và bây giờ, với sách Zacari, Thầy nói với các con cho Giêrusalem: “Đây, vị Vua đang tiến lên, đầy nhân từ, cỡi trên lưng một lừa cái

và một lửa con. Người nghèo khó”. Nhưng Người sẽ đánh tan những quyền hành đang áp bức nhân loại. Người hiền dịu, nhưng cánh tay Người giơ lên để chúc phúc, sẽ toàn thắng ma quỷ và sự chết. “Người sẽ loan báo sự bình an, vì Người là Vua Bình An”. Người, đáng bị đống đanh, sẽ trải rộng quyền thống trị của Người từ biển nọ tới biển kia. “Người không kêu ca, không bẻ gãy, không dập tắt kẻ không có ánh sáng mà chỉ có khói, kẻ không có sức mạnh, chỉ có yếu đuối, kẻ xứng đáng với mọi lời khiển trách, người sẽ xét xử trong công bình và chân lý”. Đấng Messi của người đây, hỡi Sion! Đấng Messi của người đây, hỡi dân tộc của Chúa! Đấng Messi của người đây, hỡi dân trên toàn thế giới!

“Không buồn rầu, cũng không bạo động”. Các con thấy ở nơi Thầy không có sự buồn rầu bực tức của kẻ chiến bại, cũng không có sự buồn rầu oán hận của kẻ gian ác, mà chỉ có sự nghiêm trọng của kẻ thấy rõ Satan có thể chiếm đoạt con người tới cỡ nào. Các con thấy chỉ cần một mấp máy của ý muốn Thầy là có thể biến tất cả thành tro bụi, vậy mà trong ba năm nay, Thầy không ngừng giơ tay mời gọi tất cả về với tình yêu, và bây giờ đôi tay này cũng vẫn còn giơ ra, dù nó sẽ bị thương! “Không buồn rầu, không bạo động”, Thầy sẽ xây dựng Nước Thầy, Vương Quốc của Đức Kitô, nơi có sự cứu rỗi cho thế giới.

Chúa Cha, Chúa hằng hữu nói với Thầy: “Cha đã gọi con, Cha đã cầm tay con, Cha đã đặt con làm giao ước giữa Thiên Chúa và loài người, Cha đã đặt con làm ánh sáng cho mọi dân tộc”. Thầy là Ánh Sáng. Ánh sáng để mở mắt cho người mù, là Lời để ban lời cho kẻ câm, là chìa khóa để mở các nhà tù ở trong hầm sâu dưới đất cho những kẻ ở trong tối tăm của lầm lạc.

Thầy đã là tất cả những điều đó, và bây giờ Thầy sắp chết. Thầy sẽ đi vào trong tối tăm của sự chết. Chết, các con hiểu không?...

Những điều được loan báo đầu tiên sắp hoàn thành, Thầy cũng nói những điều đó cùng với các tiên tri. Những điều khác, Thầy sẽ nói với các con trước khi ma quỷ phân rẽ chúng ta.

Kìa, Sion đã ở đằng kia, hãy đi lấy lửa mẹ và lửa con. Hãy nói

với người đó: “Rabbi Giêsu cần chúng”. Và hãy nói với Mẹ Thầy rằng Thầy sắp đến với Mẹ. Mẹ đang ở đằng kia, trên bờ dốc, cùng với các bà Maria. Mẹ đang chờ Thầy. Đây là cuộc khải hoàn nhân loại của Thầy... Cầu cho nó cũng là của Mẹ nữa. Luôn luôn hợp nhất. Ôi! Hợp nhất!...

Thế nào là một quả tim linh cầu mà bằng một cú của các móng vuốt ở bàn chân nó, nó giật ra con tim của trái tim người mẹ: Thầy, con của Mẹ? Một người sao? Không. Mọi người đều sinh ra bởi người đàn bà, và bởi bản năng và phản xạ luân lý, họ không thể đánh một người mẹ, vì họ nhớ đến mẹ họ. Vậy đây không phải là một người. Vậy là gì? Một thằng quỷ. Nhưng một thằng quỷ có thể xúc phạm đến người đã thắng nó sao? Để xúc phạm đến Người, nó phải đụng vào Người. Satan không thể chịu nổi ánh sáng trinh khiết của bông hồng của Thiên Chúa. Vậy các con nói nó là ai? Các con không nói, vậy Thầy nói: Tên quỷ xảo quyệt nhất đã tự hòa tan mình trong một con người tồi bại nhất, như vậy nó giấu được nọc độc của nó trong những cái răng măng xà. Nó ẩn thân trong người đó để có thể tới gần Người Đàn Bà, và một cách phản bội, nó cắn Bà. Khốn cho con quái vật hỗn hợp đó, tức là *người-Satan* đó. Thầy nguyện rửa nó hay sao? Lời nguyện rửa không phải là lời của Đấng Cứu Thế. Vậy Thầy nói với linh hồn của con quái vật hỗn hợp đó, điều Thầy đã nói với Giêrusalem, kinh thành quái vật của Thiên Chúa và Satan: “Ôi! nếu trong giờ này là giờ còn ban cho người, người biết trở về với Vị Cứu Tinh của người!” Không có một tình yêu nào lớn hơn tình yêu của Thầy! Và không có một quyền lực nào lớn hơn. Ngay cả Chúa Cha cũng ưng thuận khi Thầy nói: “Con muốn”. Thầy chỉ biết nói những lời của tình thương đối với những kẻ đã sa ngã, mà nếu từ đáy vực thẳm của nó, nó giơ tay lên cho Thầy. Hỡi linh hồn tội lỗi nhất! Vị Cứu Tinh của con, trước ngưỡng cửa của sự chết, Người nghiêng mình trên vực thẳm của con và mời gọi con hãy bám lấy tay Người. Cái chết của Thầy sẽ không bị ngăn cản, nhưng con... nhưng con... con sẽ được cứu, vì Thầy còn yêu con, và linh hồn người bạn của con sẽ không run sợ khi nghĩ

rằng: chính vì công việc của bạn Người mà Người phải biết đến sự kinh sợ của cái chết, và cái chết này!...

Giêsu nín lặng... bị đè nặng...

Các tông đồ trò chuyện và hỏi nhau: “Nhưng Người nói về ai vậy? Đó là ai vậy?”

Và Judas, giả dối không hề xấu hổ: “Chắc đó là những Pharisiêu giả hình... Tôi, tôi nghĩ đến Giuse và Nicôđê mô, hoặc là Chouza hay Manaen... Tất cả họ đều khát khao quyền thế và tiền bạc... Tôi biết rằng Hêrôđê... và tôi biết rằng Đại Pháp Đình... Thầy quá tin cậy họ. Các anh thấy hôm qua họ đã vắng mặt, họ đã không có gan dạn đối diện với Người...”

Giêsu không nghe thấy. Người đã đi lên trước để gặp Mẹ Người đang ở đằng trước với các bà Maria và với Matta, Suzane. Chỉ thiếu có Jeanne Chouza trong số các bà đạo đức.

9* GIÊSU VÀO THÀNH JÉRUSALEM

Giêsu chòang cánh tay của Người quanh vai Mẹ Người. Mẹ đã đứng dậy khi Gioan và Giacôbê Alphê tới gặp Mẹ và nói: “Con Mẹ tới”. Rồi họ lùi về phía sau để họp đoàn với các bạn họ. Những người này vừa tiến bước từ từ, vừa nói chuyện, trong khi Tôma và André chạy đi Bétphagê kiểm lửa mẹ và lửa con để dẫn về cho Giêsu.

Trong lúc này, Giêsu nói với các bà: “Chúng ta đang ở gần thành phố, Thầy khuyên các con hãy vào đó đi, và hãy đi cách yên lòng. Hãy vào thành trước Thầy. Ở gần En Rogel có các mục đồng và các môn đệ trung thành nhất. Họ đã được lệnh hộ tống các con và bảo vệ các con”.

- Sự thể là... chúng con đã nói chuyện với Aser Nazarét và Abel Bétlem thuộc Galilê, và cả với Salômôn. Họ đã đến tận đây, canh chừng Thầy tới để đón. Đám đông sửa soạn đại lễ. Và chúng con muốn coi... Thầy thấy các cây oliu nó lắc chừng nào! Không phải vì gió lay đầu, nhưng là người ta đang chặt cành để trải đường, và

để che cho Thầy khỏi nắng. Còn ở đây kia?! Coi, họ đang chặt trụ hết lá của các cây thốt nốt. Ta nghĩ kia là những chùm nho, nhưng đó là những người đã trèo lên các thùng phi, và họ không ngừng bẻ lá. Thầy coi trên sườn dốc, các trẻ em đang lom khom hái hoa. Chắc chắn các bà sẽ hái hết các hoa trong vườn, và chặt hết các cây có mùi thơm để trải đường. Chúng con muốn coi... và bắt chước cử chỉ của Maria Lazarô, nhặt tất cả những hoa mà chân Thầy đã dẫm lên khi Thầy vào trong vườn của Lazarô - Maria Clêopha nói thay cho cả đám.

Giêsu nựng má người bác già của Người. Trông bà giống như một đứa trẻ mong được coi tuồng. Rồi Người nói với bà: “Giữ đám đông lớn, bác chẳng thấy gì đâu. Hãy đi trước đi, vào nhà của Lazarô, căn nhà có người gác cổng là Mathia. Thầy sẽ đi qua đó, và các con sẽ thấy Thầy từ trên cao”.

- Con ơi... con đi một mình sao? Má không thể ở gần con sao? - Maria nói trong khi ngửa mặt lên, rất buồn. Đôi mắt xanh bầu trời của Mẹ cắm chặt vào người con đệ hiền của Mẹ.

- Con muốn xin má ẵm mình đi, giống như con bồ câu ẵm mình trong hốc đá. Má yêu của con, con cần lời cầu nguyện của má hơn là sự hiện diện của má.

- Nếu vậy thì con ơi, tất cả chúng ta sẽ cầu nguyện cho con.

- Phải đó. Sau khi đã thấy Thầy đi qua, tất cả quý vị hãy tới lâu đài của con ở Sion. Con sẽ sai các đầy tớ lên Đền Thờ, luôn luôn theo sát Thầy để nhận các mệnh lệnh của Thầy, và mang về cho chúng ta tất cả tin tức về Người - Maria Lazarô quyết định. Cô luôn luôn mau mắn để nhận định những gì tốt hơn để làm, và để làm không chậm trễ.

- Em có lý. Mặc dầu chị cũng khổ vì không được theo Người, nhưng chị hiểu mệnh lệnh này là tốt. Ngoài ra, Lazarô đã bảo chúng ta là không nói ngược với Thầy bất cứ điều gì, và phải vâng lời Người cả trong những chi tiết nhỏ nhặt. Chúng ta sẽ làm như vậy.

- Vậy đi đi. Các con thấy không? đường sá đã nhộn nhịp. Các tông đồ sắp đến đây với Thầy rồi. Đi đi. Bình an cho các con. Thầy

sẽ bảo các con đến vào lúc Thầy xét là tốt. Má ơi, tạm biệt. Hãy bình an. Thiên Chúa ở với chúng ta - Giêsu hôn Mẹ và cáo biệt. Các nữ môn đệ cũng vâng lời đi ngay, không chậm trễ.

Mười môn đệ đến với Giêsu: “Thầy sai họ đi trước hử?”

- Ủ. Từ một ngôi nhà, các bà sẽ nhìn thấy Thầy vào thành.

- Từ nhà nào vậy? - Judas Kêriot hỏi.

- Ê! bây giờ có nhiều nhà bạn hữu lắm! - Philip nói.

- Không phải nhà Annalia à? - Iscariot nhấn mạnh.

Giêsu trả lời phủ định, rồi người đi vào con đường về phía Bétphagê, con đường hơi xa hơn.

Khi Người tới rất gần Bétphagê thì hai vị Người đã sai đi lấy lừa mẹ và lừa con cũng về tới nơi. Họ kêu lên: “Chúng con đã tìm thấy đúng như Thầy nói, và chúng con tính dắt các con vật về cho Thầy. Nhưng chủ của chúng muốn trang bị cho chúng những bàn đạp, và trang điểm chúng bằng những bộ yên tốt nhất để tôn vinh Thầy. Và các môn đệ, hợp với những người đã qua đêm ở trên các đường phố Bêtani để tôn vinh Thầy, họ muốn được vinh dự dẫn chúng tới cho Thầy, và chúng con đã ưng thuận. Chúng con nghĩ rằng tình yêu của họ đáng được thưởng”.

- Các con đã làm đúng. Vậy chúng ta tiến bước trong khi chờ đợi.

- Các môn đệ có đông không? - Batôlômêo hỏi.

- Ô, một đám đông. Chúng ta không thể đi qua thành phố Bétphagê với những phố hẹp. Bởi vậy con đã bảo Isaac dẫn lừa tới nhà Cléonte, người làm phó mát - Tôma trả lời.

- Con đã làm đúng. Chúng ta hãy đi tới chỗ sườn đồi dốc kia, và chúng ta chờ ở đó một chút dưới bóng các cây.

Họ tới chỗ Giêsu đã chỉ.

- Nhưng chúng ta sẽ đi ra xa, vì như vậy là Thầy đi qua Bétphagê bằng cách đi vòng phía sau - Iscariot kêu lên.

- Nếu Thầy muốn làm vậy thì ai có thể ngăn cản Thầy? Thầy đâu đã bị tù để không được phép đi tới nơi Thầy muốn. Phải chăng chúng muốn bắt Thầy gấp và sợ rằng Thầy trốn thoát? Hay nếu Thầy cho là đúng cần phải lánh vào một nơi an toàn hơn, hỏi ai có

thể ngăn cản Thầy? Giêsu nhìn chòng chọc vào tên phản bội. Hắn không nói nữa, chỉ nhún vai như muốn nói: “Hãy làm cái Thầy cho là tốt”.

Quả thế, họ lượn về phía sau ngôi làng nhỏ, tôi nói nó cũng là ngoại ô thành phố về phía tây, vì nó không xa thành phố. Nó là một phần của các sườn dốc trồng oliu bao quanh Jêrusalem về phía tây. Ở dưới thấp, nằm giữa thành phố và các sườn dốc là thung lũng Cédron tươi sáng dưới mặt trời tháng tư.

Giêsu ngồi giữa mầu xanh yên lặng này, trầm tư mặc tưởng. Rồi Người đứng dậy và đi lên tới đỉnh sườn dốc thực sự.

Giêsu nói với tôi: “Con hãy đặt vào đây thị kiến hôm 31-7-1944: *Giêsu khóc thương thành Jêrusalem*, bắt đầu từ câu mà Cha đã nói với con lúc bắt đầu thị kiến”. Rồi Người bắt đầu cho tôi thấy những cảnh của cuộc khải hoàn vào thành.

Từ một ngọn đồi gần Jêrusalem, Giêsu nhìn thành phố trải ra dưới chân Người.

Ngọn đồi không cao lắm, tối đa là cao bằng công viên Saint Miniato trên núi ở Florence, nhưng cũng đủ để cái nhìn có thể bao quát hết mọi nhà và mọi đường phố chập chùng lên xuống vì những mảnh đất gập ghềnh, nơi thành phố Jêrusalem được xây cất. Ngọn đồi này có vẻ cao hơn nhiều, nếu so sánh với những nơi thấp của thành phố, cao giống như Calvê, nhưng nó ở gần nội thành hơn Calvê. Nó bắt đầu ngay từ chỗ các bậc tường và lên dốc rất mau khi ra xa, rồi xuống dốc ở phía bên kia một cách từ từ về phía đồng quê xanh mướt, trải ra về phía đông - về phía đông theo như nhận xét của tôi khi tôi nhìn ánh sáng mặt trời.

Giêsu và các người của Ngài ngồi dưới bóng một lùm cây. Họ nghỉ mệt sau một quãng đường dài. Rồi Giêsu đứng dậy, rời bỏ bóng mát mà Người đã ngồi để đi lên tới tận đỉnh đồi.

Dáng dấp cao của Người nổi bật hẳn lên giữa khoảng không quang đấng chung quanh Người. Người có vẻ cao hơn thường vì đứng một mình. Người lấy hai tay ôm ngực, bên ngoài áo khoác mầu xanh dương, và nhìn một cách hết sức nghiêm trang.

Các tông đồ quan sát Người, nhưng họ để Người tự do. Họ không nhúc nhích, cũng không nói. Chắc họ nghĩ rằng Người tách rời ra để cầu nguyện.

Nhưng Giêsu không cầu nguyện. Sau khi đã nhìn rất lâu trên toàn thành phố: hết mọi khu phố, hết mọi đỉnh cao, hết các nơi đặc biệt, có chỗ Người nhìn lâu, có chỗ nhìn thoáng, Giêsu bắt đầu khóc, không nức nở, không gây tiếng động. Nước mắt đầy tràn con mắt, rồi chảy ra, lăn trên gò má và rơi xuống đất... Những nước mắt lặng lẽ nhưng buồn chùng nào, giống như nước mắt của kẻ biết mình phải khóc mà không hy vọng được sự khích lệ hay thông cảm của ai, vì một niềm đau không thể nào được miễn, và tuyệt đối phải chịu đựng.

Ông anh của Gioan, nhờ vị trí của ông, là người đầu tiên nhìn thấy những nước mắt này và ông nói với những người khác. Họ ngạc nhiên nhìn nhau.

Một người nói: “Đâu có ai trong chúng ta làm điều gì xấu đâu”. Và một người khác: “Đám đông cũng không chửi bới chúng ta. Ở đây không có ai là kẻ thù của Người cả”.

- Vậy tại sao Người khóc? - người già nhất hỏi.

Phêrô và Gioan cùng đứng dậy và tiến lại bên Thầy. Họ nghĩ rằng chỉ có một điều duy nhất phải làm, là làm cho Người cảm thấy họ yêu Người, và hỏi Người xem có chuyện gì.

- Thầy ơi, Thầy khóc à? - Gioan nói trong khi tựa đầu tóc hung của ông trên vai Giêsu, vì Người cao hơn ông từ cổ.

Còn Phêrô, ông hỏi trong khi quàng tay quanh lưng Người và kéo Người về phía ông: “Có điều gì làm Thầy phải khổ? Nói cho chúng con đi. Chúng con yêu Thầy”.

Giêsu áp má Người trên đầu tóc hung của Gioan, mở tay ra, rồi đến lượt Người, Người quàng tay quanh vai Phêrô. Cả ba người ôm nhau như vậy, trong một sự nghỉ ngơi rất ân tình. Nhưng nước mắt vẫn tiếp tục chảy.

Gioan cảm thấy những giọt nước mắt rơi trên tóc ông, ông lại hỏi: “Tại sao Thầy khóc, Thầy của con? Có lẽ chúng con đã làm

Thầy khổ?”

Các tông đồ khác cũng họp lại với bộ ba chí thân này và lo lắng chờ câu trả lời.

- Không - Giêsu nói. “Không phải các con. Các con là bạn Thầy, và tình bạn, khi nó chân thành, là dầu thơm và nụ cười, không bao giờ là nước mắt. Thầy muốn các con luôn luôn là bạn Thầy, mặc dầu bây giờ chúng ta sắp đi vào giữa sự đối trụy thối nát, nó đang lên men và làm thối nát kẻ nào không có ý chí quyết định ở ngay lành thật thà”.

- Chúng ta đi đâu Thầy? Không vào Giêrusalem à? Đám đông đã chào Thầy một cách hỗn hởi. Thầy muốn đánh lừa họ sao? Hay chúng ta sẽ đi Samari để làm vài chuyện phi thường? Chỉ có điều bây giờ lễ Vượt Qua quá gần rồi.

Các câu hỏi đồng loạt đến từ tứ phía.

Giêsu giơ tay làm hiệu yên lặng, rồi với cánh tay mặt, Người chỉ về thành phố. Với cử chỉ rộng giống như người gieo giống vãi hạt giống trước mặt, Người nói: “Nó thối nát. Chúng ta sẽ vào Giêrusalem. Chúng ta sẽ vào trong ấy. Và chỉ có một mình Đấng Tối Cao biết Thầy muốn thánh hóa nó chừng nào bằng cách đem tới cho nó sự thánh thiện từ trời xuống. Tái thánh hóa nó, thành phố này, nó phải là Thành Thánh. Nhưng Thầy không thể làm gì được. Nó thối nát và nó mãi mãi như vậy. Những dòng sông thánh chảy ra từ Đền Thờ sống, và sẽ còn chảy mạnh hơn trong mấy ngày nữa, cho đến khi chảy ra hết cả sự sống, cũng không đủ để chuộc nó. Dân Samari và các dân ngoại sẽ đến với Đấng Thánh. Trên các đền thờ đối trá sẽ mọc lên các Đền Thờ của Thiên Chúa thật. Con tim của các dân ngoại sẽ tôn thờ Đấng Kitô. Nhưng dân này, thành này sẽ luôn luôn là kẻ thù của Người, và sự thù ghét sẽ dẫn nó tới tội ác nặng nề nhất. Điều đó phải xảy tới. Nhưng vô phúc cho những kẻ là dụng cụ cho tội ác này. Vô phúc!...”

Giêsu nhìn trừng trừng vào Judas là kẻ hầu như ở ngay trước mặt Người.

- Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra cho chúng con. Chúng con là

các tông đồ của Thầy và chúng con tin Thầy, sẵn sàng chết cho Thầy - Judas nói dối cách trơ tráo và chịu đựng cái nhìn của Giêsu, không bối rối.

Các tông đồ khác cũng đồng lòng phản kháng như vậy.

Giêsu trả lời cho tất cả để tránh trả lời trực tiếp cho Judas:

- Nguyện Trời cho các con được như vậy. Nhưng các con còn nhiều yếu đuối, và cám dỗ có thể làm cho các con nên giống như những kẻ ghét Thầy. Hãy cầu nguyện nhiều và canh chừng chính mình. Satan biết nó sắp bại trận nên nó báo thù bằng cách giật các con ra khỏi tay Thầy. Satan ở chung quanh tất cả chúng ta. Nó ở chung quanh Thầy để ngăn cản Thầy làm theo ý Chúa Cha và hoàn thành sứ mạng của Thầy; nó ở chung quanh các con để biến các con thành tôi tớ của nó. Hãy canh chừng. Bên trong những bức tường này, Satan sẽ bắt lấy kẻ nào không biết mạnh mẽ, kẻ mà đối với nó, việc được lựa chọn là một sự nguyện rửa, vì nó đã cho sự lựa chọn đó một mục đích loài người. Thầy đã chọn các con cho Nước Trời chứ không phải cho thế gian. Các con hãy nhớ điều đó.

Và người, hỡi kinh thành chỉ muốn sự tàn phá cho người, Ta đã khóc cho người. Hãy biết rằng Đấng Kitô của người đã cầu nguyện cho sự cứu chuộc của người. Ôi! giá ít nhất vào giờ này là giờ còn lại cho người đây, người biết đến với Đấng là sự bình an của người! Giá ít nhất, vào giờ này, người hiểu rằng Tình Yêu đã đi qua ở giữa người, và người lột bỏ sự thù ghét đã làm cho người thành mù và điên, độc ác với chính người, với sự lành của người! Một ngày kia người sẽ nhớ lại giờ này, nhưng sẽ quá muộn để khóc lóc và sám hối. Tình yêu đã đi qua và đã biến mất trên các nẻo đường của người, chỉ còn lại sự thù hận mà người thích hơn, nên sự thù hận sẽ quay về với người và con cái người. Vì người ta được điều người ta muốn: thù hận sẽ được trả bằng thù hận. Và lúc đó sẽ không phải là sự thù hận của kẻ mạnh chống lại kẻ đã bị tước khí giới, mà là thù hận chống thù hận. Kết quả là chiến tranh và chết chóc. Bị bao vây bởi các hầm hố và các kẻ trang bị khí giới, người sẽ phải khốn khổ trước khi bị tiêu diệt. Người sẽ thấy con cái người ngã xuống vì bị

giết bởi khí giới và bởi đói khát. Những kẻ sống sót sẽ bị bắt làm tù binh và bị khinh rẻ. Lúc đó người sẽ cầu xin sự thương xót, nhưng không tìm thấy nữa, bởi vì người đã không muốn nhận biết Phần Rỗi của người.

Thầy khóc, các bạn ơi, bởi vì Thầy có một con tim nhân loại. Sự đổ nát của quê hương làm Thầy rơi nước mắt. Nhưng sự công bằng sẽ được thực hiện, bởi vì bên trong những bức tường này, sự đòi trụy đã vượt quá hết mọi giới hạn, và nó lôi kéo sự trừng phạt của Thiên Chúa. Khốn cho những công dân nào là nguyên nhân các đau thương của quê hương! Khốn cho các thủ lãnh là những nguyên cơ chính. Khốn cho những kẻ đáng lẽ phải thánh để dẫn dắt kẻ khác tới sự thiện, thì trái lại, họ đã tục hóa căn nhà của chức vụ họ và chính họ! Đi. Hành động của Thầy chẳng ích lợi gì. Nhưng chúng ta làm vậy để ánh sáng có thể soi chiếu một lần nữa ở giữa tối tăm.

Giêsu xuống dốc, các người khác đi theo. Người ra tới đường rất mau, vẻ mặt nghiêm trang, tôi có thể nói dường như cau có. Người không nói nữa. Người vào trong một nhà nhỏ ở chân đồi, và tôi không thấy gì khác nữa.

Chúa Giêsu nói:

Cái cảnh diễn tả bởi thánh sử Luca có vẻ không mạch lạc, có thể nói là không hợp lý: Sao Cha thương hại sự khốn nạn của một thành phố đặc tội, mà Cha không biết thích nghi với thói quen của thành phố này?

Không. Cha không biết, Cha không thể thích nghi, bởi vì chính thói quen này đã sinh ra những khốn nạn, và vì thấy vậy, sự đau khổ của Cha trở nên chua xót hơn. Sự nổi giận của Cha chống lại những kẻ đã tục hóa Đền Thờ, là hậu quả hữu lý của sự chiêm niệm của Cha về những khốn nạn sắp tới của Jérusalem.

Sự tục hóa việc thờ phượng Thiên Chúa và Lễ Luật của Người luôn luôn gây ra những hình phạt từ Trời. Trong khi làm cho nhà Thiên Chúa trở nên hang trộm cướp, những thầy cả bất xứng và những tín hữu bất xứng (chỉ có tên thôi) đã lôi kéo sự chúc dữ và sự chết xuống trên toàn dân. Thật vô ích để gắn tên họ tên kia cho những đau khổ mà một dân phải chịu. Hãy dùng cái tên chính xác là: “Sự trừng phạt vì một đời sống thú vật”. Thiên Chúa rời xa thì sự dữ sấn lại. Đó là hậu quả của một đời sống quốc gia bất xứng với tên Kitô hữu.

Bây giờ cũng như khi đó, trong cái phần này của thế kỷ này, Cha không thiếu gì những việc kỳ diệu để đánh động và nhắc nhở. Nhưng cũng như xưa, Cha chỉ kéo xuống được trên Cha và các dụng cụ của Cha những chế nhạo, đứng đưng và thù ghét. Nhưng để cho những người này và các quốc gia này nhớ rằng: họ sẽ khóc vô ích nếu trước đó

họ đã không muốn biết đến phần rỗi của họ. Họ sẽ kêu cầu Cha vô ích nếu trong khi Cha ở giữa họ, họ đã xua đuổi Cha bằng những công kích phạm thượng, phát xuất từ những kẻ có ý thức hiến mình cho sự ác, và gieo rắc sự ác trong toàn dân. Các quốc gia sẽ không được cứu bởi các khí giới, nhưng bởi sự thực hành một đời sống có thể lôi kéo sự che chở của Trời cao.

Hãy nghĩ đi, Gioan nhỏ. Và hãy luôn luôn sẵn sàng trung thành với những điều mà Cha lựa chọn cho con. Hãy nghĩ bình an.

Giêsu vừa bước vào trong nhà để chúc phúc cho những người ở đó thì nghe tiếng chuông vui vẻ của lục lạc và những giọng nói hân hoan. Rồi ngay sau đó, khuôn mặt hốc hác tái lợt của Isaac xuất hiện ở ngưỡng cửa. Rồi người mục đồng trung thành vào bái lạy trước Giêsu của ông.

Trước khung cửa mở rộng, ta thấy chen chúc nhiều khuôn mặt, và đằng sau họ còn nhiều khuôn mặt khác nữa... Người ta chen chúc lấn át nhau, ai cũng muốn lên phía trên. Có mấy tiếng la của các bà, tiếng khóc của trẻ con, và ở giữa đám đông lộn xộn này, vang lên những lời chào, những tiếng kêu vui mừng: “Hạnh phúc cho cái ngày đã dẫn Thầy đến cho chúng con. Bình an cho Thầy và Chúa. Ôi Thầy, thật là một sự trở lại hạnh phúc, để thưởng cho sự trung thành của chúng con”.

Giêsu đứng và làm hiệu là Người sắp nói. Mọi người đều yên lặng, và người ta nghe rõ ràng tiếng nói của Giêsu:

- Bình an cho các con. Đừng chồng chất lên nhau. Bây giờ chúng ta cùng nhau đi lên Đền Thờ. Thầy đến để ở với các con. Bình an! Bình an! Đừng làm đau cho nhau. Các con yêu, hãy tránh chỗ. Hãy để Thầy ra và hãy theo Thầy, để chúng ta cùng nhau vào Thành Thánh.

Họ vâng lời tầm tạt vậy, chỉ tránh ra một tí chỗ vừa đủ để Giêsu có thể bước ra và leo lên lưng con lừa. Giêsu đã chỉ định con lừa chưa hề có ai cỡi là con vật của Người. Khi ấy có những người hành hương giàu có chen chúc trong đám đông, họ trải áo choàng lộng lẫy của họ trên lưng con lừa. Lại có người bái gối trên đất, và có người khác lấp bàn đạp vào chân cho Chúa khi Người ngồi trên lưng lừa. Và cuộc hành trình bắt đầu. Phêrô bước bên cạnh Thầy, phía bên kia là Isaac, ông cầm chiếc giây cương của con vật chưa

hề được huấn luyện, nhưng nó bước bình tĩnh tựa như nó đã có thói quen với nhiệm vụ này. Nó không lồng lên, cũng không sợ những bông hoa tung về phía Giêsu, nhưng thường rớt vào mắt vào mũi nó. Nó cũng không sợ những cành oliu và những tàu lá thốt nốt ve vẩy phía trước và chung quanh nó, hoặc ném dưới đất để làm thảm cùng với các bông hoa, hay các tiếng la càng lúc càng mạnh: “Vạn tuế con vua Đavít” bay lên tới trời xanh, trong khi đám đông càng lúc càng gia tăng và chen chúc vì thêm những người mới tới.

Đi qua Bétphagê bởi những phố xá nhỏ và nghèo không phải là dễ. Các bà mẹ phải bồng con trên tay, các ông thì bảo vệ vợ con để tránh những cú quạ mạnh. Có người cha mang con ông trên vai, hai chân nó để hai bên, để nâng nó lên bên trên đám đông. Tiếng nói của các trẻ em giống như tiếng kêu bê bê của con chiên hay tiếng kêu của chim yến, trong khi các bàn tay nhỏ của chúng tung những bông hoa hay những lá oliu mà mẹ chúng trao cho, và gửi những cái hôn cho Giêsu dịu hiền...

Khi đã ra khỏi những con đường hẹp của vùng ngoại ô nhỏ, đoàn rước dàn hàng và tỏa rộng ra. Một số đông người tự nguyện tiến lên phía trên để dẫn đầu và dẹp đường, một số người khác theo sau họ để trải cành lá trên đường. Đầu tiên có một người trải áo khoác để làm thảm, rồi một người khác, rồi bốn, rồi mười, một trăm, một ngàn người bắt chước. Khoảng giữa con đường đã biến thành một dải muôn màu của khăn áo trải ra. Sau khi Giêsu đi qua, họ lượm lại rồi chạy lên phía trước để trải nữa cùng với những người khác, những người khác nữa. Đây những hoa và cành lá với những tàu thốt nốt vẩy trong tay hay trải dưới đất. Những tiếng gào rất mạnh nổi lên khắp chung quanh để tung hô danh dự của Vua Israel, của con vua Đavít và vương quốc Người.

Những người lính gác cổng chạy ra ngoài để coi có chuyện gì. Thấy đó không phải là cuộc bạo động, họ đứng tránh ra một bên, tựa trên cây giáo của họ để quan sát một cách ngạc nhiên hay mỉa mai, đoàn rước kỳ lạ của ông vua ngồi trên lưng lừa con, đẹp như một ông thần, đơn giản như một người nghèo, êm đềm, luôn luôn

chúc lành, được bao vây bởi đám đàn bà trẻ con, và những người đàn ông không khí giới. Tất cả đều la lớn: “Bình an! Bình an!” Ông vua này, trước khi đi vào trong thành, dừng lại một lát ngang khu mồ mả của những người cùi ở Hinnom và Siloan, Người tì lên cái bàn đập duy nhất mà Người để chân, vì Người ngồi trên lưng lừa chứ không phải ngựa, Người đứng lên, hai tay mở rộng, kêu lớn về phía bờ dốc thẳng đứng, nơi có những người cùi, mặt mũi và cơ thể khùng khiếm, đang nhìn về phía Giêsu và cất tiếng kêu thê thảm: “Chúng tôi nhớ bản”, để tránh cho những người bất cẩn, trong khi tìm xem Giêsu, có thể dẫm lên vùng đất đã bị dơ. Giêsu nói lớn với họ: “Những người có lòng tin, hãy cầu khẩn danh Thầy, thì nhờ đó họ sẽ được lành”. Người chúc lành cho họ rồi tiếp tục con đường. Người ra lệnh cho Judas Kêriot: “Con hãy mua đồ ăn cho những người cùi, rồi cùng với Simon, con mang tới cho họ trước khi trời tối”.

Đoàn rước tiến vào dưới vòm cửa cổng Siloan, rồi như một dòng suối, đổ vào thành sau khi đi qua vùng Ophel, nơi mà mỗi mảnh đất đều trở thành một công viên đầy những người hô vạn tuế, tung hoa, vẩy thuốc thơm cả xuống đất, trong khi cố gắng vẩy trên mình Thầy. Không khí bão hòa mùi thơm do các thứ hoa bị dày xéo dưới chân đám đông, và mùi nước hoa khuếch tán trên không trước khi rơi trên bụi đất của đường phố. Tiếng kêu của đám đông dường như gia tăng sức mạnh, giống như có người la lên trong máy phóng thanh, bởi vì Giêrusalem có rất nhiều cửa tò vò, nó khuếch đại âm thanh và không ngừng dội tiếng lại.

Tôi nghe những tiếng kêu, tôi đoán là tiếng ấy muốn nói điều mà các thánh sử gọi là: “Scialem, Scialem Melchil!” (hay Malchit. Tôi cố gắng diễn tả âm thanh của tiếng nói, nhưng rất khó, vì đó là những âm mà chúng ta không có). Đó là một tiếng ồn liên tục, giống như tiếng gào của biển khi có bão, một cơn sóng vừa đập vào bãi cát và các tảng đá, thì tiếp theo ngay một cơn sóng khác đập như vậy nữa, và tiếp tục không ngừng. Tôi hầu điếc tai vì nó.

Dầu thơm, hương vị, tiếng kêu, cành lá, quần áo, phát phối muôn

mẫu. Đây là một cảnh tượng choáng váng.

Tôi thấy đám đông không ngừng lộn xộn: những khuôn mặt quen thuộc xuất hiện rồi biến mất: tất cả các môn đệ ở khắp các miền Palestin, tất cả các kẻ đã theo Giêsu... Có một lúc tôi thấy Jairô, tôi thấy Jaia, người thiếu niên ở Pella, người mù với mẹ nó mà Giêsu đã chữa. Tôi thấy Joakim Bozra và người nhà quê ở đồng bằng Saron và các anh em ông. Tôi thấy ông già cô đơn Mathia nhà ở chỗ gần sông Giođan (bờ phía đông), nơi Giêsu trú ngụ khi cả miền đều lụt. Tôi thấy Zakê với các bạn đã hoàn lương của ông. Tôi thấy ông già Gioan Nobê với hầu như hết các người đồng hương với ông. Tôi thấy chồng của bà Sara Jutta... Nhưng ai có thể nhớ được từng ấy khuôn mặt và từng ấy tên, tựa như cái kính vạn hoa của những khuôn mặt quen hay không quen, đã nhìn thấy nhiều lần hay chỉ một lần?... Đây, bây giờ là khuôn mặt của người mục đồng nhỏ mới nhận ở Enon, ở bên cạnh nó là người môn đệ ở Corozain đã bỏ đám táng cha để theo Giêsu, và ở ngay đó, trong một thoáng, tôi thấy cha mẹ của Benjamin người Caphanaum cùng với cậu con trai nhỏ của họ mà suýt bị té tại chân con lừa, vì đã nhảy lên phía trước để lấy một cái nựng của Giêsu. Và, tội nghiệp thay, khuôn mặt của các Pharisêu và các luật sĩ, tái mét vì giận bởi cái chiến thắng này, thô lỗ chặt đứt cái vòng tình yêu vây kín chung quanh Giêsu và nói với Người: “Bảo những lũ điên này câm đi; nhắc cho chúng phải hợp lý. Người ta chỉ được kêu vạn tuế với Thiên Chúa mà thôi. Bảo chúng nó câm đi”.

Giêsu êm đềm trả lời: “Cho dù tôi có bảo họ nín, và cho dù họ vâng lời tôi, thì những hòn đá này sẽ la lên những kỳ công của Ngôi Lời Thiên Chúa”.

Quả vậy, người ta hô: “Vạn tuế, vạn tuế con vua Đavít! Chúc tụng đáng ngự đến nhân danh Chúa! Vạn tuế cho Người và triều đại Người. Thiên Chúa ở cùng chúng ta! Đáng Emmanuel đã đến! Vương Quốc Đức Kitô của Chúa đã đến! Vạn tuế! Vạn tuế từ đất lên tới trời! Bình an! Bình an, vua chúng ta! Bình an và chúc tụng Ngài, Vua thánh! Bình an và vinh quang trên Trời và dưới đất! Vinh

quang cho Thiên Chúa vì Đấng Kitô của Người! Bình an cho những kẻ biết đón nhận Người! Bình an dưới thế cho người có thiện chí và vinh quang trên trời cao thẳm, vì giờ của Chúa đã đến!” (những người thốt ra những tiếng hô sau cùng là nhóm các mục đồng, họ nhắc lại những tiếng kêu của đêm giáng sinh). Ngoài những tiếng hô liên tục này ra, các người Palestin kể cho những người hành hương đến từ Diaspora những phép lạ họ đã thấy, và kể cho những người không hiểu chuyện gì xảy ra, những người ngoại quốc tình cờ đi qua thành phố. Những người này đặt câu hỏi: “Nhưng ông đó là ai vậy? Có chuyện gì vậy?” Họ cất giọng: “Đó là Giêsu! Giêsu, vị Thầy ở Nazarét miền Galilê! Vị Tiên Tri! Đấng Messi của Chúa! Đấng đã được hứa! Đấng Thánh!”

Từ một căn nhà mà người ta mới đi qua trước cổng, vì đoàn diễu hành đi rất chậm trong sự lộn xộn khôn tả, một nhóm thanh niên lực lưỡng đi ra, mang bằng cách giơ cao lên trong không khí, những bình bằng đồng đầy than đỏ và trầm hương cháy, bốc khói thơm lên như một đám mây. Cử chỉ của họ mọi người đều thấy và nhắc lại. Nhiều người chạy lên phía trước hoặc trở lại phía sau, vào nhà tìm lửa và nhựa thông để đốt, tỏ sự tôn kính Đấng Kitô.

Căn nhà của Annalia xuất hiện. Cái sân thượng chằng đầy những cành nho với những lá mới rung trong gió nhẹ của tháng tư. Ở phía quay ra đường phố, có một hàng các cô gái trẻ, mặc toàn trắng, đội voan trắng. Ở giữa các cô là Annalia. Các cô cầm những cái rổ đầy những cánh hoa hồng và hoa linh lan để tung lên không.

- Chúa ơi, các trinh nữ Israel chào Thầy - Gioan nói khi rẽ lối đi để đến bên Giêsu và lôi kéo sự chú ý của Người vào tràng hoa trắng, đang nghiêng mình mỉm cười ở trên lan can, và trải đường bằng những cánh hoa hồng đỏ như máu, và những cánh linh lan trắng như ngọc.

Giêsu cầm lấy giây cương để dừng con lừa lại một lát. Người ngửa mặt lên và giơ tay chúc phúc cho các trinh nữ đã say đắm Người đến nỗi từ bỏ hết mọi tình yêu khác trên trái đất.

Annalia nghiêng người ra và kêu: “Con đã thấy chiến thắng của

Thầy, ôi Chúa của con! Hãy cất lấy mạng sống con cho vinh quang toàn diện của Thầy!” Cô ta kêu rất lớn như vậy khi Giêsu đi ở bên dưới nhà cô và đi qua. Cô chào Người: “Giêsu!”

Có một tiếng kêu lạ, khác thường, vượt lên trên sự ồn ào của đám đông. Nhưng mọi người, dù họ có nghe thấy, họ cũng không dừng lại. Đây là một dòng sông hoan hỉ, một dòng sông của những người đang cơn cuồng nhiệt, họ không thể dừng lại. Trong khi những đợt sóng sau cùng của dòng sông hãy còn ở bên ngoài cổng thành, thì những sóng đầu tiên đã lên cái dốc dẫn vào Đền Thờ.

- Mẹ Thầy kìa! - Phêrô nói trong khi chỉ vào một căn nhà hầu như ở ngay góc của con đường để đi lên Moriah mà đoàn người đã đi vào đó. Giêsu ngửa mặt lên mỉm cười với Mẹ Người đang đứng trên lầu, giữa các bà môn đệ trung thành.

Sau khi đi qua căn nhà đó vài mét, đoàn diễn hành gặp một đoàn xe du mục đông đảo nên phải dừng lại. Trong khi Giêsu dừng lại với những người khác, Người vuốt ve những đứa trẻ mà mẹ chúng giơ ra cho Người, người ta thấy một người chạy hồng hộc, phăng ra một lối đi, miệng la: “Để cho tôi đi qua. Có một người đàn bà vừa chết, một cô gái trẻ, chết thành linh. Mẹ cô ta cho gọi Thầy. Hãy để tôi đi qua. Thầy đã cứu cô ta một lần rồi!”

Mọi người nhường lối đi. Ông ta chạy đến bên Giêsu: “Thưa Thầy, con gái của Êlise chết rồi. Cô ta đã chào Thầy bằng tiếng hô, rồi cô ta sụp xuống và nói: ‘Tôi hạnh phúc chừng nào!’ Rồi cô ta tắt thở. Trái tim cô bể ra vì sung sướng khi thấy Thầy khả hoàn. Mẹ cô thấy con đang ở trên sân thượng gần nhà bà, và bà nhờ con đi gọi Thầy. Xin Thầy đến”.

- Chết! Annalia chết rồi! Nhưng mới hôm qua cô còn tươi tắn, khỏe mạnh và sung sướng! - Các tông đồ tụ lại, nhốn nháo. Các người mục đồng cũng vậy. Hôm qua mọi người đều thấy nàng trong sức khỏe toàn vẹn. Và vừa lúc này, họ còn thấy nàng tươi cười, hồng hào... Họ không thể tưởng tượng được sự bất hạnh... Họ hỏi, tìm hiểu các chi tiết...

- Tôi không biết. Tất cả quý vị đều vừa nghe thấy tiếng nàng.

Nàng nói mạnh, một cách vững chắc. Rồi tôi thấy nàng sụp xuống, trắng còn hơn bộ áo của nàng. Và tôi nghe mẹ nàng kêu la... Tôi không biết gì khác.

- Đừng nhốn nháo, nàng không chết. Một bông hoa rụng xuống, và các thiên thần của Thiên Chúa lượm lấy để đặt vào lòng Abraham. Sắp sửa bông huệ của trái đất sẽ nở ra sung sướng trên Thiên Đàng, không bao giờ còn biết đến những kinh hãi của trần gian nữa. Ông ơi, hãy về bảo Êlise rằng đừng khóc cho số phận của con bà. Hãy bảo bà rằng bà đã được một ơn rất lớn của Thiên Chúa. Và nói rằng từ đây, trong sáu ngày nữa, bà sẽ hiểu Thiên Chúa đã ban ơn gì cho con gái bà. Đừng khóc. Đừng ai khóc cả. Sự khải hoàn của cô ta còn lớn hơn của Thầy, bởi vì các thiên thần hộ vệ người trinh nữ để dẫn tới nơi bình an của các kẻ công chính. Và đó là khải hoàn vĩnh cửu, nó sẽ lớn lên và không bao giờ phải biết đến việc xuống dốc. Thật vậy, Thầy nói với tất cả điều này: các con có lý để khóc cho chính mình chứ không phải cho Annalia. Chúng ta đi tiếp.

Và người nhắc lại cho các tông đồ và những người ở chung quanh Người: “Một bông hoa rụng xuống, nó ngủ trong bình an, và các thiên thần đã đón nhận nó. Hạnh phúc cho người nữ trong trắng trong thể xác và tâm hồn, vì nó sắp được thấy Thiên Chúa”.

- Nhưng thế nào? Nàng chết vì cái gì vậy Thầy? - Phêrô hỏi, làm như ông không thể tin được điều đó.

- Vì tình yêu, xuất thần, hoan lạc vô tận. Một cái chết hạnh phúc!

Những người ở xa về phía trước không hay biết gì; những người ở quá xa phía sau cũng không biết, nên những tiếng vạn tuế vẫn tiếp tục, trong khi ở chung quanh Giêsu thì là một cái vòng yên lặng, suy tư.

Gioan phá vỡ sự yên lặng: “Ôi! con muốn được số phận như vậy trước những giờ sắp tới”.

- Con cũng vậy - Isaac nói. “Con muốn coi khuôn mặt của người con gái chết vì tình yêu đối với Thầy...”

- Thầy xin các con hãy hy sinh điều ước muốn của các con. Thầy

cần các con ở bên cạnh Thầy...

- Chúa ơi, chúng con sẽ không rời Thầy. Nhưng không có sự khích lệ nào cho bà mẹ này sao? - Natanael hỏi.

- Thầy sẽ lo liệu điều đó.

Họ đã qua cửa vào nội khu Đền Thờ. Giêsu xuống lừa và có một người ở Bétphagê giữ lấy nó.

Cũng phải nhắc là Giêsu không dừng lại ở cửa thứ nhất của Đền Thờ, nhưng người tiếp tục đi trong khu vực, và chỉ dừng lại khi đã tới khu phía bắc, gần đồn Antônia. Người xuống lừa ở đó để đi vào Đền Thờ, như để cho mọi người thấy rằng Người không ản núp các nhà cầm quyền, và để họ thấy Người vô tội trong tất cả cách sống của Người.

Sân thứ nhất của Đền Thờ vang lên những tiếng la lối om sòm thường lệ của những người đổi tiền, bán bồ câu, chim tước hay chiên. Chỉ có điều lúc này các người bán bị bỏ rơi, vì mọi người đều chạy đi coi Giêsu.

Giêsu đi vào, rất trang trọng trong bộ đồ màu đỏ của Người. Người đảo cái nhìn trên khu chợ, rồi trên các người Pharisêu và luật sĩ trong khi họ quan sát Người từ dưới một hành lang.

Cái nhìn của Người lóe lên sáng quắc về phần nộ. Người nhào tới giữa sân. Cái nhảy của Người bất ngờ tựa như bay, đường bay của lửa, vì bộ đồ của Người là đồng lửa dưới mặt trời đang tràn ngập sân Đền Thờ. Rồi Người hét lên rất mạnh: “Hãy ra khỏi nhà Cha Ta. Đây không phải là nơi đổi chác và chợ búa. Lời đã chép: ‘Nhà Ta là nhà cầu nguyện’, tại sao các người làm thành hang trộm cướp. Nhà này là nơi người ta kêu cầu danh Chúa. Hãy ra khỏi đây. Hãy thanh tẩy nhà Ta. Đừng để thay vì dùng roi, Ta sẽ giáng xuống trên các người những sấm sét phần nộ của Trời cao. Ra khỏi đây! Ra khỏi đây! những tên ăn cắp, những tên cầm đồ, những tên đâm dăng, những tên sát nhân, những tên phạm thượng, những tên thờ tà thần, thứ tà thần tệ hại nhất trong các tà thần, là chính *cái tôi* kiêu căng, những tên hối lộ, những tên dối trá. Đi ra! Đi ra! nếu không, Thiên Chúa tối cao sẽ quét sạch nơi này, và thi hành sự báo

thù của Người trên toàn dân”. Người không lặp lại việc quất bằng roi như lần trước, nhưng vì các người bán hàng và đổi tiền chậm vâng lời, Người đi tới cái quầy gần nhất và lật nhào, làm văng vãi trên đất những cái cân và những đồng tiền.

Những người bán hàng và đổi tiền vội vã vâng lệnh Giêsu sau khi thấy gương của người thứ nhất. Người còn la sau lưng họ: “Còn phải bao nhiêu lần nữa, Ta phải nói với các người rằng đây là nhà cầu nguyện, không phải là nơi nhơ nhớp?” Rồi Người nhìn những người coi Đền Thờ, vì vâng lệnh Giáo Trưởng, không dám làm một cử chỉ trả đũa nào.

Cái sân được dọn sạch, Giêsu đi về phía hành lang, nơi tụ tập của các người mù, bất toại, câm, què, và các thứ tật nguyền khác. Họ kêu cầu Người lớn tiếng.

- Các con muốn Thầy làm gì cho các con?

- Lạy Chúa, được trông thấy, các chi thể, cho con trai con nói được, cho vợ con khỏi bệnh. Chúng con tin ở Thầy, Con Thiên Chúa.

- Xin Thiên Chúa nghe các con. Hãy đứng dậy và tung hô vạn tuế Thiên Chúa.

Vì số bệnh nhân đông, Người không chữa từng người một, nhưng tay Người làm một cử chỉ rộng, và hồng ân, sức khỏe xuống trên các bệnh nhân. Họ lành mạnh, đứng dậy với những tiếng kêu vui sướng, hòa với tiếng của một số rất đông các trẻ em vây quanh Người và lập đi lập lại: “Vinh danh, vinh danh con vua Đavít. Vạn tuế Giêsu Nazarét, Vua các vua và Chúa các chúa!”

Các Pharisêu giả bộ kính trọng kêu với Người: “Thưa Thầy, Thầy có nghe chúng không? Những đứa trẻ này nói những điều không được phép nói. Thầy phải quả trách chúng cho chúng nín đi!”

- Tại sao? Vị vua tiên tri, vị vua của dòng dõi Ta đã chẳng nói: “Từ miệng các trẻ con và các hài nhi còn bú, con đã làm phát ra những lời ngợi khen hoàn hảo để làm xấu hổ các kẻ thù của con”. Các ông đã không đọc những lời này trong thánh vịnh sao? Hãy để các trẻ em nói lời ca tụng Ta. Những lời này đã được các thiên thần của chúng dạy cho chúng. Các vị này không ngừng chiêm ngắm

Cha Ta, các ngài biết những điều bí mật của Người và đã soi giục cho những trẻ vô tội này. Bây giờ tất cả hãy để Thầy đi cầu nguyện với Chúa.

Người đi qua trước mặt họ, và o chính điện Israel để cầu nguyện.

Sau đó Người đi ra bằng cửa khác. Người đi qua bên cạnh hồ nước chữa bệnh, ra khỏi thành và trở về trên các đồi thuộc núi Oliu.

Các tông đồ đầy nhiệt hứng... cuộc khải hoàn đã cho các ông sự bảo đảm. Các ông quên, quên hoàn toàn tất cả những sợ hãi mà các lời Thầy đã gây ra... Họ nói về mọi chuyện... Họ nóng bỏng muốn biết rõ về Annalia. Giêsu phải khó lòng mới giữ được cho các ông khỏi đi tới đó, bằng cách Người bảo đảm sẽ cứu xét chuyện đó theo cách thức của Người... Điếc, điếc, điếc trước tất cả những cảnh cáo của Thiên Chúa... Loài người, loài người, loài người! Chỉ một tiếng vạn tuế là làm cho họ quên tất cả.

Giêsu nói chuyện với những người đầy tớ của Maria Magđala đã đến gặp Người ở Đền Thờ, rồi Người cho họ đi.

- Bây giờ chúng ta đi đâu? - Philip hỏi.

- Về nhà của Marc Jonas? - Gioan nói.

- Không. Về trại của các người Galilê. Có lẽ các anh Thầy đã tới đó, và Thầy muốn chào họ - Giêsu nói.

- Thầy có thể gặp họ ngày mai” Thadê nhận xét.

- Điều tốt là làm ngay khi có thể. Chúng ta hãy đến với các người Galilê. Họ sẽ rất bằng lòng được gặp chúng ta. Các con sẽ có tin tức của gia đình các con. Thầy, Thầy sẽ gặp lại các trẻ em...

- Vậy chiều nay chúng ta sẽ ngủ ở đâu? Trong thành phố à? Ở chỗ nào? Ở chỗ Mẹ Thầy à? Hay ở nhà Jeanne? - Judas Iscariot hỏi.

- Thầy không biết. Chắc chắn là không phải trong thành phố. Cũng có thể là trong lều của các người Galilê.

- Nhưng tại sao?

- Bởi vì Thầy là người Galilê, và Thầy yêu quê hương Thầy. Chúng ta đi.

Họ lên đường tiến về phía trại của người Galilê trên vườn oliu

về phía Bêtanì, một nhóm gồm nhiều cái lều toàn trắng, dựng lên dưới ánh mặt trời vui tươi của tháng tư.

10* BUỔI CHIỀU NGÀY CHÚA NHẬT LỄ LÁ

Giêsu ở với các môn đệ của Người trong sự an bình của vườn oliu. Đây là buổi tối, một buổi tối trăng tròn ấm áp. Họ ngồi trên những cái ghế thiên nhiên, là những chỗ dốc thoải của vườn oliu, giống hệt những chiếc ghế đầu tiên trong cái công viên nhỏ, tạo thành bởi một khoảng rừng thưa ở lối vào. Thung lũng Cédron cho nghe thấy tiếng rì rào khi dòng nước đập vào những cục đá ở đáy suối, tựa như nó nói chuyện với chính mình. Có tiếng hót của chim họa mi; một làn gió nhẹ thổi dài. Không còn gì khác nữa.

Giêsu nói:

Sau cuộc khải hoàn sáng nay, đầu óc các con đã thay đổi rất khác. Thầy phải nói gì đây? Nó được nhẹ nhõm ư? Ôi, đúng! Theo kiểu nhân loại thì nó được nhẹ nhõm. Các con đi vào thành, run sợ vì những lời Thầy nói. Hầu như mỗi người đều run sợ cho chính mình rằng những kẻ giết mướn đang rình ở bên kia các bức tường, sẵn sàng tấn công và bắt họ làm tù binh.

Ở trong mỗi người đều có một con người khác, nó phát lộ vào những giờ nghiêm trọng nhất. Có những anh hùng, vào những giờ nguy hiểm nhất, sẽ nhảy ra từ một con người mà mọi người thường thấy là hiền dịu không đáng kể. Vị anh hùng ấy nói trong cuộc tranh đấu rằng: “Ta đây”, và nói với các kẻ thù, những kẻ ngạo mạn xác xược rằng: “Hãy đọ sức với ta”. Có vị thánh, trong khi mọi người sợ hãi và chạy trốn trước các bạo quân đang tìm các nạn nhân của nó, dám nói: “Hãy bắt tôi làm con tin và làm lễ hy sinh. Tôi trả thay cho tất cả”. Có kẻ vô liêm sỉ, lợi dụng sự khốn nạn của mọi người và cười trên tấm thân của các nạn nhân. Có kẻ phản bội, nó có một sự can đảm đặc biệt: can đảm làm điều ác. Phản bội là hỗn hợp của vô liêm sỉ và hèn nhát. Loại người này cũng phát lộ

vào giờ nghiêm trọng. Nó vô liêm sỉ, vì nó lợi dụng những kẻ khổ sở; nó hèn nhát, vì nó chạy qua phía các kẻ mạnh để có thể lợi dụng, có thể đối đầu với sự khinh bỉ của các kẻ thù và sự nguyên rủa của những người nó đã lia bỏ. Sau cùng, có một loại người đông đảo hơn: những người hèn nhát mà vào giờ nghiêm trọng, chỉ có khả năng để hối hận vì đã tỏ lộ chân tướng là mình thuộc về một phe và một người mà giờ đây bị đánh, bị khai trừ, và họ chạy trốn... Loại hèn nhát này không đến nỗi nặng tội như kẻ vô liêm sỉ, cũng không đến nỗi ghê tởm như tên phản bội, nhưng nó luôn luôn chứng tỏ sự bất toàn về cơ cấu thiêng liêng của họ.

Các con... các con là thế. Đừng chối. Thầy đọc thấy trong lương tâm các con. Sáng nay các con đã hỏi nhau: “Cái gì sắp xảy ra cho chúng ta? Chúng ta cũng đi vào chỗ chết sao?” Và phần hạ trong các con đã rên rỉ: “Chớ gì đừng bao giờ như vậy...”

Đúng. Nhưng Thầy có lừa gạt các con bao giờ không? Từ những lời nói đầu tiên của Thầy, Thầy đã nói với các con về sự bách hại và sự chết. Và khi một người trong các con, vì quá cảm phục, đã muốn coi Thầy như ông vua, và muốn giới thiệu Thầy như ông vua, một ông vua nghèo nhất trái đất, luôn luôn nghèo, dù ông ta là vua và ông khôi phục vương quốc Israel. Thầy đã sửa sai ngay, Thầy đã nói: “Thầy là vua tinh thần. Thầy tặng sự tiết chế, sự hy sinh, những đau đớn. Thầy không có cái gì khác. Ở đây, trên trái đất này, Thầy không có gì khác. Nhưng sau cái chết của Thầy và sau cái chết của các con trong niềm tin vào Thầy, Thầy sẽ cho các con một vương quốc vĩnh cửu: vương quốc trên Trời”. Thầy đã nói vậy với các con rồi. Các con có thấy điều gì khác không? Không. Các con nói không.

Và khi ấy các con cũng đã nói: “Chúng con chỉ muốn có thế. Chúng con muốn bị ngược đãi và chịu đau khổ với Thầy, giống như Thầy và vì Thầy”. Đúng, các con đã nói như vậy, và các con cũng nói thành tâm. Nhưng bởi vì các con chỉ lý luận như những đứa trẻ, như những đứa trẻ khờ khạo. Các con nghĩ rằng theo thầy là dễ dàng, và các con bị thấm nhiễm cái tình cảm rất mạnh, là các con không thể chấp nhận rằng mọi lời Thầy nói đều là thật. Các con đã

ngĩ thâm: “Người là con Thiên Chúa, Người nói vậy để chứng tỏ Người yêu chúng ta, nhưng Người không thể bị loài người đánh. Người đã làm bao phép lạ, đương nhiên Người biết làm một phép lạ cả thể cho lợi ích của Người”. Và mỗi người đều thêm vào: “Tôi không thể tin được là Người có thể bị phản bội, bị bắt, bị giết”. Lòng tin nhân loại của các con vào quyền năng của Thầy nó quá mạnh đến nỗi các con đi tới chỗ không tin vào lời Thầy: đức tin thực sự, tinh thần, thánh thiện và thánh hóa.

“Người đã làm nhiều phép lạ, Người có thể làm một phép lạ cho lợi ích của Người”, các con nói vậy. Nhưng không phải chỉ một, Thầy còn làm rất nhiều phép lạ nữa, trong đó có hai phép lạ mà không một sự thông minh nào có thể nghĩ tới được. Hai phép lạ này, chỉ những kẻ tin vào Chúa mới có thể chấp nhận. Những người khác, trong mọi thế kỷ, sẽ nói: “Không thể được”. Và cả đến sau cái chết của Thầy, Thầy vẫn là đối tượng của sự mâu thuẫn giữa nhiều người.

Trong một buổi sáng êm đềm của mùa xuân, Thầy đã giảng trên núi về nhiều phúc thật khác nhau, nhưng hãy còn một điều phúc nữa: “Phúc cho những kẻ không thấy mà tin”. Trong khi đi qua khắp các vùng của đất Palestin, Thầy đã nói: “Phúc cho những kẻ nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành”. Và còn nữa: “Phúc cho những kẻ làm theo ý muốn Thiên Chúa”. Và những phúc khác nữa, Thầy còn nói nhiều phúc khác nữa, vì trong nhà Cha Thầy có rất nhiều niềm vui đang đón chờ các thánh. Nhưng cũng có điều này, ôi! Phúc cho những kẻ tin, dù không thấy bằng con mắt xác thịt! Họ thánh tới nỗi dù là còn sống trên trái đất, họ đã nhìn thấy Thiên Chúa rồi: Thiên Chúa ẩn mình trong mẫu nhiệm tình yêu.

Nhưng các con, đã ba năm nay các con ở với Thầy, nhưng các con chưa đạt tới Đức Tin này. Các con chỉ tin những điều các con nhìn thấy. Vì vậy sáng nay, sau cuộc khải hoàn, các con nói: “Đúng như chúng ta đã nói, Người khải hoàn, và chúng ta cùng với Người”. Và giống như những con chim sửa sang để đặt vào đúng chỗ những cái lông của nó đã bị rối bởi một kẻ ác tay nào đó, các con vươn

mình lên để bay, say sưa vui sướng, đầy bảo đảm, tự do đối với sự thất bại mà lời Thầy đã đặt vào quả tim các con.

Vậy có phải các con được nhẹ nhõm hơn, dù là trong tâm trí không? Không. Trong tâm trí, các con còn xa sự nhẹ nhõm, vì các con chưa sẵn sàng chuẩn bị cho những giờ sắp tới. Các con đã uống những câu vụn tuế như một thứ rượu ngon và mạnh, và các con say. Một người say có bao giờ mạnh không? Chỉ cần một bàn tay trẻ con là có thể làm cho họ ngã nghiêng và té nhào. Các con cũng vậy: chỉ cần các kẻ giết mướn lộ diện là đủ làm cho các con chạy trốn, giống như những con linh dương nhút nhát, chỉ cần cái mũi nhọn của con chó rừng hiện ra gần núi đá là đủ làm cho nó chạy biến vào miền sa mạc cô tịch, nhanh như một cơn gió.

Ôi! các con hãy giữ mình cho khỏi chết vì cái khát ghê gớm của vùng cát cháy nóng, tức là cái thế giới không Thiên Chúa này! Ôi! các bạn của Thầy, các con đừng nói, các con đừng nói, điều Isaie đã nói ám chỉ về tình trạng tâm hồn sai lầm và nguy hiểm này của các con, đừng nói rằng: “Tiên tri chỉ nói về một cuộc mưu sát mà thôi. Không có gì phải sợ, sẽ không xảy ra những điều đáng sợ đâu. Chúng ta không phải sợ điều Người đã tiên báo cho chúng ta. Israel yêu Người, và chúng ta đã thấy”. Đã bao lần bàn chân trần mềm mại của một em bé dẫm trên cỏ trong cánh đồng để hái hoa đem về cho mẹ. Nó tưởng rằng trong đồng cỏ chỉ có hoa thôi! Nào ngờ đâu nó dẫm lên đầu một con rắn, nó bị rắn cắn chết! Rắn độc ẩn núp dưới hoa.

Sáng nay cũng vậy... Sáng nay cũng xảy ra như vậy: Thầy là kẻ bị kết án được đội triều thiên hoa hồng. Những bông hồng!... Những bông hồng sẽ tồn tại được bao lâu? Khi những cánh hoa đã bị ngắt hết để làm thành một làn tuyết những cánh hoa thơm thì cái gì còn lại? Những cái gai.

Thầy, như Isaie đã nói, đối với các con, và Thầy nói: cùng với các con là cả thế giới, Thầy sẽ là sự thánh hóa, nhưng cũng là viên đá chướng ngại, viên đá vấp phạm, là sự tuyệt vọng và sự tiêu diệt cho Israel và cho thế giới. Thầy thánh hóa những ai có thiện chí, và

Thầy sẽ làm té ngã và bể tan thành nghìn mảnh, những kẻ có ý xấu.

Các thiên thần không nói lời gian dối, cũng không nói những lời chỉ đúng trong một ít thời gian thôi. Các ngài từ Thiên Chúa mà đến, đáng là Chân Lý và vĩnh cửu, vậy điều các ngài nói là sự thật và bất biến. Các đấng đã nói: “Bình an cho những người có thiện chí”. Ôi hỡi trái đất, khi đó thì Vị Cứu Tinh của người đã sinh ra. Bây giờ thì Đấng Cứu Chuộc của người đi tới cái chết. Nhưng để được hưởng sự bình an của Thiên Chúa, tức là sự thánh hóa và sự vinh quang, thì cần phải có thiện chí. *Sự sinh ra của Thầy và cái chết của Thầy sẽ vô ích cho những kẻ không có thiện chí.* Tiếng khóc chào đời và cái thở hắt ra của Thầy: bước đầu tiên và bước sau cùng, vết thương của phép cắt bì và của sự tiêu hao mòn mỏi, sẽ hiện hữu một cách vô ích, nếu trong các con, nếu trong người ta, không có thiện chí muốn được cứu chuộc và thánh hóa.

Và Thầy nói với các con: một số rất đông nhân loại sẽ chống lại Thầy là đấng đã được đặt làm cột trụ chống đỡ, chứ không phải một cái bẫy cho họ. Họ sẽ ngã, vì họ bị say kiêu căng, dâm dăng, tham lam. Họ sẽ bị mắc trong cái lưới tội lỗi, bị bắt và bị nộp cho Satan. Hãy đặt những lời này vào trong quả tim các con. Hãy đóng ấn trên nó cho các môn đệ tương lai.

Chúng ta đi. Viên Đá tự đứng lên, tiến một bước nữa về phía trước. Nó phải rực sáng trên đỉnh núi, vì nó là mặt trời, là ánh sáng, là hừng đông. Mặt trời phải soi sáng trên đỉnh. Người phải ở trên đỉnh núi, vì Đền Thờ thực phải được cả thế giới nhìn thấy. Và chính Thầy, Thầy sẽ xây dựng nó bằng đá sống động, là thân xác bị giết của Thầy. Thầy sẽ liên kết các bộ phận bằng bê-tông mồ hôi và máu Thầy. Thầy sẽ ngự trên ngai được phủ bằng vải điều sống, được phong vương với chiếc triều thiên mới. Và những kẻ ở xa sẽ đến với Thầy. Họ sẽ làm việc trong Đền Thờ của Thầy, chung quanh ngai. Thầy là nền và là đỉnh. Nơi ở của thầy sẽ luôn luôn lan rộng ra khắp chung quanh, càng ngày càng lớn. Và chính Thầy, Thầy sẽ làm việc với các tảng đá và các người thợ của Thầy. Cũng như

Thầy đã làm việc với cái đục bởi cha Thầy, Thầy cũng sẽ làm việc bởi Đấng Tình Yêu, bởi loài người, và với đũa Thù Ghét. Sau khi mà, chỉ trong một ngày, tất cả sự bất công của trái đất bị triệt hạ, trên tảng đá của đấng là Linh Mục đời đời, sẽ xuất hiện bảy con mắt để nhìn xem Thiên Chúa, và khơi ra bảy dòng suối để dập tắt lửa của Satan.

Satan!... Judas, chúng ta đi. Con hãy nhớ rằng thời gian gấp rút rồi, và tối thứ năm, Con Chiên phải bị nộp.

11* THỨ HAI SAU KHI VÀO THÀNH JÉRUSALEM

(THỨ HAI TUẦN THÁNH)

A- BAN NGÀY

Giêsu ra khỏi căn lều của một người Galilê vào lúc ban đêm, trên đồi Oliu, nơi nhiều người Galilê tụ họp vào dịp lễ trọng này. Toàn thể khu trại ngủ yên dưới ánh trăng đang từ từ lặn. Bằng ánh sáng bạc của nó, nó bao phủ các lều, các cây cối, các sườn dốc và thành phố đang ngủ yên ở dưới thấp.

Không gây một tiếng động, Giêsu bước một cách vững vàng giữa các lều và đi ra khỏi trại, xuống dốc rất nhanh vào con đường dẫn tới Géttsêmani, băng qua nó và ra khỏi đó, lên chiếc cầu nhỏ bắc qua Cédron, một giải bạc rung động theo ánh trăng. Rồi Người tới một cái cổng có lính Rôma canh gác. Có lẽ do biện pháp đề phòng của ông Thủ Hiến, toán gác đóng cửa về đêm. Các người lính, có bốn người, nói chuyện, ngồi trên những tảng đá dùng làm ghế kê dọc theo bức tường dây. Họ sưởi ấm trên ngọn lửa của những cành cây nhỏ đốt cháy, phát ra tia sáng đỏ lạt, chiếu trên bộ giáp sáng bóng và những cái nón sắt nặng, mà bên dưới lộ ra những khuôn mặt dân Ý, rất khác với vẻ mặt Hy Bá.

- Ai tới kìa! - Người lính đầu tiên nói khi thấy xuất hiện bộ diện cao ráo của Giêsu sau góc của một túp lều ở gần cổng. Anh ta cầm lấy cây giáo nhọn mà anh ta đang để tựa vào bức tường bên cạnh. Những người khác cũng làm theo. Họ đứng vào vị trí đúng luật. Không để cho Giêsu có thời giờ hỏi, họ nói: “Không được vào. Ông không biết rằng vọng canh thứ hai sắp chấm dứt sao?”

- Tôi là Giêsu Nazaret. Mẹ tôi ở trong thành phố, tôi đi tìm bà.

- Ôi! Người đã phục sinh cho người chết ở Bêtani! Lạy Jupiter! Sau cùng, tôi cũng được gặp ông ta - Anh ta lại gần Giêsu, nhìn Người cách tò mò, lượn vòng chung quanh Người như để bảo đảm rằng đây không phải cái gì không thực; có lạ, nhưng rõ ràng là một người như mọi người. Anh ta nói: “Ôi lạy các thần, ông ta đẹp như Apollon, nhưng hoàn toàn giống chúng ta! Ông ta không có gậy, không nón mào, không có một dấu gì tỏ ra uy quyền!” Anh ta phân vân. Giêsu nhìn anh cách kiên nhẫn trong khi mỉm cười êm đềm với anh.

Những người khác ít tò mò hơn, có lẽ họ đã thấy Giêsu trong những lần trước rồi. Họ nói: “Thật là tốt nếu ông ta ở đây vào giữa vọng canh thứ nhất, lúc người ta an táng cô gái trẻ chết sáng nay, chúng ta sẽ được thấy cô ấy sống lại”.

Giêsu nhắc lại cách êm đềm: “Tôi có được đi tìm mẹ tôi không?”

Bốn người lính đều lắc đầu. Người lớn tuổi nhất nói: “Đúng theo lệnh thì không được để ai qua, nhưng dù sao thì ông cũng được qua. Người đã mở được các cửa của Hadès thì cũng mở được cửa của một thành phố. Và ông không phải người gây nổi loạn, lệnh cấm cũng hạ xuống cho ông. Hãy vào, nhưng đừng để các đội tuần tiễu bên trong nhìn thấy. Mở đi, Marcus Gratus. Còn ông, hãy bước qua, đừng làm ồn ào. Chúng ta là lính, chúng ta phải vâng lời...”

- Đừng sợ. Lòng tốt của anh sẽ không biến thành hình phạt cho anh đâu.

Một người lính cẩn thận mở cái cửa nhỏ khoét vào trong cánh cửa vĩ đại và nói: “Qua lẹ lên. Còn một tí nữa là hết phiên gác, những người khác sẽ đến thay thế chúng ta”.

- Bình an cho các anh.
- Chúng ta là những người của chiến tranh...
- Dù trong chiến tranh, sự bình an mà tôi cho cũng tồn tại, vì đó là sự bình an của linh hồn.

Và Giêsu chìm vào bóng tối của cái cửa tò vò khoét qua bề dày của bức tường. Người lặng lẽ đi qua phòng của đội gác mà do cửa mở, đã để lọt ra một luồng ánh sáng rung động của cái đèn dầu, một loại đèn ló thông thường, treo vào một cái móc cột dưới trần nhà thấp, để cho nhìn thấy những người lính đang ngủ trên những chiếc chiếu trải dưới nền nhà, đắp bằng áo khoác của họ, khí giới để ở bên cạnh.

Giêsu đã ở trong thành... Tôi bị lạc mất Người vì tôi mãi nhìn hai người lính lúc nãy đi vào. Họ nhìn xem Giêsu đã khuất xa chưa, trước khi vào đánh thức những người đang ngủ để họ thay phiên.

Người lính trẻ tuổi nhất nói: “Không nhìn thấy ông ta nữa... Những lời này nghĩa là gì? Tôi muốn biết”.

- Phải hỏi ông ấy. Ông ta không khinh bỉ chúng mình. Một người Hy Bá duy nhất không khinh để chúng ta, và không chẹn họng chúng ta trong bất cứ hình thức nào - Người lính kia trả lời. Anh ta đang ở trong tuổi cường tráng nhất.

- Tôi không dám. Tôi là một nông dân ở Bénévent, tôi đâu dám nói với người mà người ta gọi là Thiên Chúa?

- Một Thiên Chúa ở trên một con lừa? A! A! Nếu ông ta say giống như Bacchus, ông ta có thể. Nhưng ông ta không say. Tao tin rằng ông ta không uống cả đến rượu pha mật ong. Mà y không thấy ông ta xanh và gầy chùng nào sao?

- Nhưng những người Hy Bá...

- Họ thì họ uống, mặc dầu họ giả bộ không uống. Họ say với những thứ rượu mạnh của vùng đất này, và sản xuất ở miền này, nên họ nhìn thấy Thiên Chúa trong một con người. Mà y hãy tin tao: các thần thánh là chuyện thần thoại. Olympe là khoảng không. Trái đất cũng chẳng có thần nào cả.

- Nếu họ nghe thấy anh!...

- Mà y còn là trẻ con tới nỗi chưa được dự thí, và không biết rằng chính César cũng không tin vào các thần. Và cả các giáo trưởng, các người coi điếm báo, các người bói lòng, các người thờ nông thần, các người thờ tảo thần... không ai tin cả.

- Vậy tại sao...

- Tại sao có các nghi lễ? Bởi vì nó làm vui lòng dân, nó ích lợi cho các thầy cả, và César dùng nó để bắt người ta tòng phục, tựa như ông ta là thần ở dưới đất, được các thần ở Olympe cầm tay dắt đi. Nhưng những người đầu tiên không tin là những người chúng ta tôn kính như sứ giả của các thần. Tao theo Hoài Nghi thuyết. Tao đã đi du lịch vòng quanh thế giới, tao có rất nhiều kinh nghiệm. Tóc tao đã trắng ở thái dương và tư tưởng của tao đã chín mùi. Tao có ba nguyên tắc coi như qui lệ cá nhân: Yêu Rôma, thần độc nhất và là sự xác thực độc nhất, cho tới có thể hy sinh mạng sống của tao. Không tin một thứ gì cả, vì tất cả những thứ vây quanh chúng ta chỉ là mơ ảo, trừ ra quê hương thánh và bất tử. Chúng ta cũng phải hoài nghi chính mình chúng ta, vì cả đến chúng ta sống cũng là điều không chắc. Giác quan và lý lẽ không đủ để cho chúng ta một thái độ đưa đến sự nhận biết chân lý. Sự sống và sự chết có cùng một giá trị, vì chúng ta không biết sống là gì và chết là gì - Anh ta nói trong khi giả bộ làm ra vẻ nhà triết học của Hoài Nghi thuyết vào bậc thầy.

Người lính kia nhìn anh ta, ngập ngừng. Rồi anh ta nói: “Tôi, trái lại, tôi tin. Tôi muốn biết... biết bởi cái ông đi qua lúc nãy. Chắc hẳn ông ta biết Sự Thật. Có cái gì là lạ phát ra từ con người ông, giống như một ánh sáng, nhập vào cơ thể ta”.

- Xin Esculape (thần ngành y dược) cứu mày! Mày bệnh rồi. Mày mới từ thung lũng lên thành phố, những cơn sốt dễ đột xuất như vậy nơi những người di chuyển giống như mày vì chưa hợp thủy thổ địa phương. Mày nói sảng. Lại đây đi. Không gì hiệu nghiệm hơn rượu nóng và hương liệu để làm xuất mồ hôi và chất độc của những cơn sốt miền sông Giodan... - Và hấn đẩy anh ta vào phía đội gác.

Nhưng anh lính trẻ tuổi tránh ra và nói: “Tôi đâu có bệnh. Tôi

không uống thứ rượu pha ma túy. Tôi muốn canh chừng ở đó, bên ngoài bức tường (và anh chỉ vào trong pháo đài). Tôi chờ ông có tên là Giêsu”.

- Nếu sự chờ đợi không làm phiền mày... Tao đi đánh thức những người này để họ thay phiên. Chào...

Hắn bước cách ồn ào vào trong phòng đội gác để đánh thức các bạn đồng nghiệp. Hắn la: “Đến giờ rồi. Nào, lười biếng! Đại lãn quá! Tao mệt!...” Hắn ngáp lớn tiếng và cầu nhàu vì họ đã để tắt lửa và uống hết rượu nóng “rất cần thiết để chịu đựng sương đêm của xứ Palestin...”

Người lính trẻ tựa lưng vào bức tường mà ánh trăng đang lặn lướt qua, để chờ Giêsu trở lại. Các vì sao lay tỉnh niềm hy vọng của anh ta.

Trong khi đó, Giêsu tới nhà của Lazarô trên đồi Sion. Người gõ cửa. Lêvi ra mở.

- Thầy! Các bà chủ còn ngủ. Sao Thầy không sai các người đây tớ nếu Thầy cần điều gì?

- Họ sẽ không cho qua cổng.

- Vâng, đúng vậy. Nhưng Thầy, làm sao Thầy qua được?

- Thầy là Giêsu Nazarét, và các người lính đã để Thầy đi qua. Nhưng đừng nói ra, Lêvi.

- Con sẽ không nói... Họ còn tốt hơn nhiều người trong chúng ta.

- Hãy dẫn Thầy tới nơi Mẹ Thầy ngủ, và đừng đánh thức người nào khác trong nhà.

- Như Thầy muốn. Lazarô đã ra lệnh cho mọi người điều hành căn nhà này phải vâng lời Thầy trong mọi sự, không bàn cãi, không chậm trễ. Từ lúc hừng đông, một đầy tớ, nhiều đầy tớ đã mang lệnh này tới truyền cho các nhà: *Vâng lời và nín lặng*. Chúng con sẽ làm vậy. Thầy đã trả lại ông chủ cho chúng con...

Người đó bước nhanh đi trước qua một hành lang mênh mông trong ngôi đền lộng lẫy của Lazarô trên đồi Sion. Ngọn đèn ông cầm trên tay soi sáng một cách ma quái những đồ gỗ và những chiếc thảm trang điểm đầy hành lang rộng này. Ông ta dừng lại

trước một cái cửa đóng: “Mẹ Thầy ở trong này”.

- Con có thể đi nghỉ.

- Còn ngọn đèn? Thầy không muốn à? Con có thể trở lại trong bóng tối. Con quen nhà này. Con sinh ra ở đây.

- Hãy giữ lấy nó và đừng lấy chìa khóa cổng đi. Thầy ra ngay lập tức.

- Thầy biết con ở chỗ nào. Con đi đóng cửa, vì phải cẩn thận. Nhưng con sẽ sẵn sàng để mở cho Thầy khi Thầy ra.

Giêsu ở lại một mình. Người gõ rất nhẹ, một cái gõ nhẹ đến nỗi chỉ ai rất tỉnh mới nghe thấy.

Có một tiếng động trong phòng, tựa như tiếng một cái ghế di chuyển, một bước đi nhẹ và một giọng nói nhẹ: “Ai gõ đó?”

- Con đây má. Mở cửa cho con.

Cửa mở ngay sau đó. Ánh trăng là ánh sáng duy nhất chiếu vào căn phòng yên tĩnh, và trải ánh sáng của nó trên chiếc giường còn nguyên vẹn. Một cái ghế ở gần cửa sổ mở rộng cho sự bí nhiệm của đêm tối.

- Má chưa ngủ à? Khuya rồi.

- Má cầu nguyện... Lại đây đi con. Hãy ngồi xuống cái ghế má đã ngồi - và Mẹ chỉ vào cái ghế ở bên cửa sổ.

- Con không thể ở lại. Con đến tìm má để cùng đi đến nhà Êlise trong khu Ophel. Annalia chết rồi. Ở đây chưa biết à?

- Chưa. Không ai biết... Khi nào vậy Giêsu?

- Sau khi con đi qua.

- Sau khi con đi qua! Như vậy con là thiên thần giải phóng cho nàng. Trái đất này thật là một nhà tù đối với nàng. Nàng thật hạnh phúc. Má, má ước được cái phần phước của nàng! Nàng chết... một cách tự nhiên? Má muốn nói: không phải sau những đau khổ?

- Nàng chết bởi vui sướng được yêu. Con biết tin khi con đang lên Đền Thờ. Đi với con đi má. Chúng ta chẳng sợ bị dơ để đến an ủi một bà mẹ đã ôm trong tay đứa con gái của mình chết vì niềm vui siêu nhiên... Người trinh nữ đầu tiên của chúng ta! Cô đã đến với má ở Nazarét để tìm con và xin con niềm vui này... Những ngày

xa xôi trong sáng.

- Ngày hôm kia, nàng đã hát như một con chim bạc má say sưa. Nàng hôn má và nói: “Con hạnh phúc chừng nào!” Nàng khao khát được biết hết về con: Thiên Chúa đã tạo tác nên con thế nào. Người đã chọn má thế nào. Những hồi hộp đầu tiên của má khi khẩn hứa đồng trinh... Bây giờ má hiểu... Má sẵn sàng rồi con ơi.

Trong khi nói, Maria kẹp lại mái tóc buông rơi trên vai làm Mẹ có vẻ rất trẻ. Mẹ mặc áo khoác và đội khăn voan vào.

Họ đi ra, cố gắng êm nhẹ hết sức. Lêvi đã ở cổng. Ông giải thích: “Con muốn... bởi vì vợ con... Đàn bà họ rất tò mò. Bà sẽ hỏi con hàng trăm câu hỏi. Như vậy bà không biết...”

Ông ta mở cổng. Khi ông sắp đóng, Giêsu nói: “Trước khi hết vọng canh này, Thầy sẽ dẫn mẹ Thầy trở lại”.

- Con sẽ canh chừng. Đừng sợ.

- Bình an cho con.

Họ đi ra qua các đường phố yên lặng, vắng tanh, mà ánh trăng đang từ từ rút lui, chỉ còn soi trên các nóc của những căn nhà cao trên đồi Sion. Khu Ophel với các căn nhà thấp khiêm tốn thì được soi nhiều hơn.

Đây, căn nhà của Annalia, cửa đóng, tối om, yên lặng. Hãy còn những bông hoa tàn trên lối đi vào nhà, có lẽ là những bông người trinh nữ đã tung trước khi chết, hay những bông đã rơi xuống từ quan tài của nàng...

Giêsu gõ cửa, rồi gõ lần nữa...

Có tiếng động của một cửa sổ mở ra ở trên lầu. Một giọng nói nặng nề: “Ai gõ?”

- Maria và Giêsu Nazarét - Maria trả lời.

- Ôi! con xuống!...

Vài phút vắng chờ đợi, rồi có tiếng động của ổ khóa. Cánh cửa mở ra, để lộ khuôn mặt hốc hác của Êlise. Bà từ một cách nặng nề vào khung cửa. Maria bước vào, hai tay mở rộng cho bà. Bà rơi vào lòng Mẹ với những tiếng nức nhẹ. Bà đã khóc quá nhiều đến nỗi tiếng khóc của bà không còn nghe thấy nữa.

Giêsu đóng cửa và kiên nhẫn chờ Mẹ Người làm dịu nỗi phiền muộn này. Có một căn phòng ở gần cửa, họ đi vào đó. Giêsu mang theo ngọn đèn mà Êlise đã thắp lên và để trên lối vào trước khi mở cửa.

Tiếng khóc của bà mẹ hầu như không thể ngừng. Chính trong những lúc nở khàn khàn, bà nói với Maria. Một bà mẹ nói chuyện với một bà mẹ. Giêsu đứng tựa lưng vào tường, nín thính. Êlise không thể chịu đựng một cái chết đã xảy ra như vậy... Và trong cơn đau khổ, bà đổ hết tội cho Samuel, người hôn phu đã bội thề: “Hắn đã làm bể trái tim nó, thẳng khốn kiếp! Nó không nói, nhưng chắc chắn là nó khổ sở, và chẳng ai biết là từ bao giờ! Và trong niềm vui, trong một tiếng kêu, trái tim của nó đã mở ra. Hắn thật đáng nguyên rủa muôn đời!”

- Không, đừng ưi. Không. Đừng nguyên rủa. Không phải vậy đâu. Thiên Chúa đã yêu nó chừng nào, nên Người đã muốn cho nó được ở trong bình an. Nhưng dù nó có chết tại Samuel - điều đó không đúng, nhưng cứ giả sử vậy một tí đi - hãy nghĩ đến cái chết vì vui sướng mà nó đã được, và hãy nói rằng hành động xấu đã cho nó một cái chết hạnh phúc.

- Con không còn nó nữa! Nó đã chết rồi! Nó chết rồi! Mẹ không biết thế nào là bị mất một đứa con. Con, đã hai lần con phải nếm cái khổ này. Con đã khóc vì nó chết, rồi con mẹ chữa cho nó. Nhưng bây giờ... Nhưng bây giờ... Người không trở lại! Người không thương nữa... Và con mất nó! Mất rồi! Nó đã ở trong mồ, đứa con của con! Mẹ có biết thế nào là phải nhìn một đứa con hấp hối, phải biết rằng nó chết, nhìn thấy nó chết, trong khi người ta nghĩ rằng nó được chữa lành và khỏe mạnh? Mẹ không biết. Mẹ không thể nói về việc đó. Nó đẹp như một đóa hồng vừa nở khi mặt trời mọc sáng nay, khi nó xuất hiện. Nó đã muốn mặc bộ đồ mà con đã sắm cho đám cưới của nó. Cả đến nó muốn đội vương miện như một cô dâu. Nó thích gỡ ra những tràng hoa giây đã làm, nó tách những cánh hoa ra và tung lên cho Con Mẹ, và nó hát! Nó hát! Tiếng hát của nó vang khắp nhà. Nó kiêu diễm như mùa xuân. Niềm vui làm đôi

mắt nó sáng lên như những vì sao. Nó ửng đỏ lên như hạt lựu. Môi nó mở ra trên những cái răng trắng. Đôi má nó hồng tươi như một bông hồng mới nở, được tăng vẻ đẹp bởi sương mai. Nó trở nên trắng mịn như bông huệ mỉm cười. Rồi nó sụp xuống trong lòng con như một bông hoa bị gãy... Không còn lời nói, không còn hơi thở, không còn màu sắc, không còn cái nhìn! Yên lặng, đẹp như một thiên thần của Thiên Chúa, nhưng không sự sống. Mẹ không biết. Mẹ vui hưởng sự khải hoàn của Con Mẹ, và Mẹ thấy Người tươi tốt khỏe mạnh. Mẹ không biết thế nào là cái đau của con! Tại sao Người không quay trở lại? Nó đã làm mất lòng Người điều gì, và con cùng với nó, để Người không thương tới lời cầu xin của con?

- Êlise! Êlise! Đừng nói vậy... Niềm đau đã làm chị trở nên mù và điếc... Êlise, chị không biết nỗi thống khổ của tôi, và chị không biết cái biển đau thương của tôi nó sâu thẳm chừng nào. Chị đã thấy con gái chị nó bình tĩnh, đẹp đẽ, cứng đờ ra trong bình an, trong tay chị. Tôi... chuyện đó đã xảy ra trong sáu cái ngũ niên rồi, tôi nhìn ngắm con tôi: bên kia lớp da mịn trong trắng mà tôi ngắm nghĩa vuốt ve, tôi nhìn thấy những vết thương của con người đau khổ mà con tôi sẽ trở thành. Chị biết không? Chị nói rằng tôi không biết gì về cái cảnh phải nhìn một đứa con hai lần ra đi tới cái chết, và lần thứ hai thì tới đó rồi nghỉ bằng an ở đó luôn. Vậy chị biết thế nào là nhìn thấy cảnh tượng này trong bao năm trường đối với một người mẹ? Đứa con của tôi đây, nó đã mặc áo đỏ, tựa như nó vừa ra khỏi một cái bể tắm đầy máu. Và sắp sửa, chỉ trong một thời gian vắn nữa thôi, trong khi đứa con gái của chị ở trong mồ, mặt mũi không trở nên u tối, thì tôi sẽ thấy con tôi mặc chiếc áo đỏ vì máu vô tội của Người, những dòng máu mà tôi đã cho Người. Nếu chị đã ôm đứa con gái của chị trong lòng, thì chị biết tôi đau khổ chừng nào khi thấy con tôi phải chết như một kẻ bất lương trên cây gỗ? Hãy nhìn Người, Vị Cứu Tinh của mọi người, trong tâm hồn cũng như thể xác, bởi vì thể xác của những kẻ được cứu sẽ không hư hỏng và sẽ hạnh phúc trong nước của Người. Hãy nhìn tôi! Hãy nhìn người mẹ mà từng giờ qua giờ, kè kè và dần dất con mình tới sát tế hy sinh! Ôi! tôi đã không ghì Người lại một bước nào. Tôi, tôi

rất hiểu chị, bà mẹ đau khổ. Nhưng chị hãy ráng hiểu quả tim của tôi và đừng ghét con tôi. Annalia không phải chịu đựng cơn hấp hối của Chúa nó, và Chúa nó đã cho nó hạnh phúc trong giờ hoan lạc.

Êlise đã nín khóc trước sự tiết lộ này. Bà nhìn trừng trừng vào khuôn mặt tử đạo xanh xao, ướt những nước mắt thâm lặng của Maria, rồi bà nhìn Giêsu trong khi Người cũng đang nhìn bà với tình thương... Bà liền lết lại bên chân Giêsu và rên rỉ: “Nhưng nó chết rồi, lạy Chúa, nó chết rồi! Giống như một bông huệ, một bông huệ bị gãy. Các thi sĩ đã nói về Thầy rằng Thầy là người rất thỏa lòng ở giữa các bông huệ. Ôi! quả thực Thầy là bông huệ, sinh ra bởi *Bông-Huệ-Maria*. Thầy hay tới những mảnh đất nở hoa. Từ những bông hoa hồng đỏ, Thầy làm thành những bông huệ trắng, rồi Thầy hái nó và đem nó ra khỏi thế gian. Lạy Chúa, tại sao? Tại sao? Chẳng lẽ không chính đáng khi một bà mẹ vui chơi với bông hồng mà bà đã sinh ra? Tại sao Thầy làm biến đi cái màu đỏ trong màu trắng lạnh lẽo của một bông huệ chết?”

- Những bông huệ! Đó là tượng trưng cho những kẻ yêu Thầy giống như Mẹ Thầy yêu Thiên Chúa, mảnh đất trồng hoa trắng của Vua Trời.

- Nhưng chúng con, những bà mẹ, chúng con khóc. Chúng con, những bà mẹ, chúng con có quyền trên con cái chúng con. Tại sao lấy sự sống của chúng nó đi?

- Đó không phải là điều Thầy muốn nói đâu bà ơi. Những người con gái vẫn còn, nhưng được cung hiến cho Đức Vua giống như các trinh nữ trong đền Salômôn. Bà hãy nhớ lại thánh vịnh... Chúng sẽ là những hiền thê, những người yêu, ở dưới đất cũng như trên Trời.

- Nhưng con gái con đã chết! Nó chết rồi! - Tiếng khóc của bà trở nên xé lòng.

- Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy thì dù chết, và thực vậy, Thầy bảo bà rằng nó không chết đời đời. Con gái bà vẫn sống, nó sống đời đời, vì nó đã tin vào Sự Sống. Cái chết của Thầy sẽ là sự sống trọn vẹn cho nó. Nó đã biết niềm vui được sống trong Thầy trước khi biết sự đau đớn thấy Thầy bị tước đoạt mất sự

sống. Cái khổ của bà làm cho bà thành mù và điếc, Mẹ Thầy nói có lý. Nhưng sắp sửa đây, bà sẽ nói điều mà Thầy đã cho người đến nói với bà sáng hôm nay: “Thực sự cái chết của nó là một hồng ân của Thiên Chúa”. Bà hãy tin điều đó. Sự kinh hãi đang chờ đợi nơi này. Sẽ đến cái ngày mà những bà mẹ bị như bà sẽ nói: “Ngợi khen Thiên Chúa đã tránh cho con cái chúng con khỏi những ngày này”. Và những bà mẹ không bị như bà sẽ ngửa mặt lên trời mà kêu: “Lạy Chúa, sao Ngài không giết con tôi đi trước giờ này?” Bà hãy tin điều đó. Hãy tin vào lời Thầy. Đừng dựng lên giữa bà và Annalia một bức tường thực sự để chia cách: bức tường của sự khác nhau về đức tin. Bà thấy không? Bà biết Thầy bị ghét chừng nào không? Đừng ảo tưởng vì sự khả hoàn trong một giờ!... Mỗi xó kín đều có giấu một cạm bẫy. Thầy đã có thể không đến, nhưng Thầy đã ra đi một mình, ban đêm, để đến an ủi bà và nói với bà những lời này. Thầy thương cho sự đau khổ của một người mẹ. Nhưng vì sự bình an của linh hồn bà, Thầy đến nói với bà những lời này. Hãy bình an! Bình an!

- Lạy Chúa! Xin Thầy cho con sự bình an. Con, con không thể nữa. Con không thể cho mình sự bình an trong sự đau đớn này. Nhưng Thầy, Thầy ban sự sống cho kẻ chết, và ban sức khỏe cho người hấp hối, xin hãy ban bình an cho quả tim tan nát của một người mẹ.

- Nguyên cho bà được như vậy. Bình an cho bà - Người giơ tay chúc lành cho bà, rồi cầu nguyện thầm một lát ở trên bà. Maria cũng đến quì gối bên cạnh Élise và choàng cánh tay để ôm bà.

- Chào Élise. Thầy đi đây...

- Lạy Chúa, chúng ta sẽ không gặp nhau nữa sao? Trong nhiều ngày nữa, con sẽ không ra khỏi nhà, và Thầy sẽ đi khỏi đây sau lễ Vượt Qua. Thầy, Thầy hơi là một tí cái gì của con gái con... Bởi vì Annalia, bởi vì Annalia đã sống trong Thầy và cho Thầy - Bà khóc, bình tĩnh hơn, nhưng bà khóc bao nhiêu nữa!

Giêsu nhìn bà... vuốt ve mái tóc bạc của bà, rồi nói: “Bà sẽ còn thấy Thầy”.

- Khi nào?

- Tám đêm nữa, kể từ bây giờ.

- Thầy sẽ còn củng cố cho con? Thầy sẽ chúc phúc cho con và cho con sức mạnh?

- Trái tim Thầy sẽ chúc phúc cho bà với tất cả sự sung mãn của tình yêu Thầy đối với những kẻ yêu Thầy. Ta đi thôi, Má ơi.

- Con ơi, nếu con cho phép, má còn muốn ở lại với bà mẹ này. Sự đau khổ là một làn sóng, nó sẽ trở lại sau khi đấng ban bình an đã đi xa... Má sẽ trở về vào giờ kinh sáng. Con biết má không sợ đi một mình, và con biết rằng má sẽ đi qua cả một đạo binh thù địch để an ủi một người anh chị em trong Thiên Chúa.

- Nguyện như má muốn. Con đi đây. Thiên Chúa ở cùng má và bà.

Người bước ra không một tiếng động, đóng cửa phòng, rồi cửa vào nhà lại ở sau lưng. Người trở lại bức tường ở cổng Ephraim hay cổng phân hoặc cổng rác, vì nhiều lần tôi nghe gọi hai cổng ở gần nhau này bằng ba tên trên, có lẽ bởi vì một cổng mở ra về phía con đường dẫn từ Jêricô ở xa xa tới Ephraim, còn cổng kia, vì nó ở gần thung lũng Hinnom, nơi người ta đổ rác của thành phố. Hai cổng giống nhau nên tôi hay lộn.

Trời đã bắt đầu trăng trắng ở phía đông, nhưng vẫn còn đầy sao. Các con dường chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng, khó chịu hơn là bóng tối ban đêm mà ánh sáng bạc của mặt trăng làm cho nhẹ bớt.

Người lính Rôma có đôi mắt rất tốt, anh ta nhìn thấy Giêsu đang tiến lại phía cổng, anh liền tới đón Người.

- Chào. Tôi chờ ông... - rồi anh ngập ngừng.

- Nói đi, đừng sợ. Anh muốn gì ở tôi?

- Muốn biết. Ông đã nói: “Sự bình an mà tôi cho sẽ tồn tại, dù là trong chiến tranh, vì đó là sự bình an cho linh hồn”. Tôi muốn biết sự bình an này là gì và linh hồn là gì? Làm sao người ta có thể bình an trong chiến tranh? Khi người ta mở cửa đền Chiến Tranh thì người ta phải đóng cửa đền Hòa Bình. Hai thứ đó không thể hiện

hữu cùng nhau trên thế giới - Anh ta nói, đứng tựa lưng vào bức tường hơi xanh của một khu vườn nhỏ trong một ngõ hẻm, giống như một lối đi ở đồng quê, ẩm thấp, tối mù mù, ở giữa những căn nhà nghèo. Ngoài một chút ánh sáng cho nhìn thấy cái nón sắt nâu đen, người ta không thấy gì ở hai người đang nói. Bóng tối bao trùm các khuôn mặt và các cơ thể trong một bóng duy nhất.

Giọng nói Giêsu vang lên êm đềm và trong sáng trong niềm vui của Người để tung gieo một hạt giống ánh sáng nơi dân ngoại: “Thực vậy, trong thế giới, chiến tranh và hòa bình không thể cùng nhau hiện hữu, vì cái nọ loại trừ cái kia. Nhưng trong một người của chiến tranh, sự bình an có thể hiện hữu, dù họ có lệnh phải chiến đấu, và họ có thể có sự bình an của tôi, vì sự bình an của tôi đến từ Trời, nó không bị thương bởi những đố vỡ của chiến tranh hay sự dã man của tàn sát. Nó là một vật thể thần linh, nó xâm chiếm cái vật thể thần linh mà con người có trong chính mình, cái mà người ta gọi là linh hồn”.

- Thần linh? Trong tôi? César là thần linh. Tôi, tôi là một người nhà quê. Bây giờ tôi là lính không có cấp bậc nào. Nếu tôi can đảm, tôi có thể thành bách binh đội trưởng, nhưng thần linh, không.

- Trong anh có một phần thần linh, đó là linh hồn. Nó do Thiên Chúa mà đến, từ Thiên Chúa thật, cho nên nó là thần linh, một viên ngọc sống động ở trong con người. Nó nuôi mình bằng những chất thần linh và sống động, đó là đức tin, sự bình an và sự thật. Chiến tranh không làm nó bị xáo trộn, sự bách hại không làm nó bị thương, cái chết không giết được nó. Chỉ có điều ác, những hành động xấu làm nó bị thương hay giết chết nó, và phân rẽ nó khỏi sự bình an mà tôi cho. Bởi vì sự ác phân rẽ con người với Thiên Chúa.

- Thế nào là sự ác?

- Theo thuyết đa thần, thờ phượng các tà thần trong khi lòng tốt của Thiên Chúa thật đã cho ta biết là có một Thiên Chúa thật; không yêu mến cha mẹ, anh em và người đồng loại; trộm cắp, giết người, phản ngy, dâm dăng, gian dối. Đó là những sự ác.

- A! vậy tôi không thể có được sự bằng an của ông. Tôi là lính,

và người ta truyền cho chúng tôi phải giết. Vậy là không có phần rỗi cho chúng tôi.

- Hãy chính đáng trong chiến tranh cũng như trong hòa bình. Hãy làm tròn bổn phận của anh mà đừng tàn bạo, cũng đừng tham lam. Trong khi anh chiến đấu và chinh phạt, hãy nghĩ rằng kẻ thù nó cũng giống như anh, và trong hết mọi thành phố đều có những bà mẹ và những cô con gái trẻ giống như mẹ anh và em gái anh. Hãy nghĩa hiệp và đừng cục cằn. Anh đừng ra khỏi sự công chính thì sự bình an của tôi sẽ ở lại trong anh.

- Và sau đó?

- Và sau đó sao? Anh muốn nói gì?

- Sau khi chết, những việc tốt mà tôi đã làm, và linh hồn mà ông nói là nó không chết nếu người ta không làm điều ác, sẽ trở thành cái gì?

- Nó sống. Nó sống và được trang điểm bằng những việc tốt mà anh đã làm, trong một sự bình an sung sướng lớn lao hơn tất cả những sung sướng người ta hưởng trên trái đất.

- Như vậy ở xứ Palestin chỉ có một người đã làm điều tốt. Tôi hiểu.

- Ai?

- Lazarô Bêtanani. Linh hồn ông ta không chết.

- Quả đó là một người công chính. Tuy nhiên cũng có nhiều người giống như ông, nhưng chết rồi thì không sống lại, chỉ có linh hồn họ sống trong Thiên Chúa thực. Bởi vì linh hồn có nơi ở khác, trong nước của Thiên Chúa, và ai tin tôi sẽ được vào nước này.

- Cả tôi, người Rôma?

- Cả anh, nếu anh tin vào Chân Lý.

- Chân lý là gì?

- Tôi là Chân Lý, và là đường dẫn tới chân lý. Tôi là sự sống và tôi cho sự sống. Vì ai đón nhận Chân Lý là đón nhận Sự Sống.

Người lính trẻ suy nghĩ... nín lặng... Rồi anh ta ngửa mặt lên: một khuôn mặt còn trong sạch của một thanh niên. Anh ta có một nụ cười trong sáng, thanh bình. Anh nói: “Tôi sẽ cố gắng nhớ những

điều này và tìm hiểu hơn. Nó làm tôi vui...”

- Anh tên gì?

- Vital, người Bénévent, ở miền quê của thành phố này.

- Tôi sẽ nhớ tên anh. Hãy làm cho thật sự Vital (sống) cái linh hồn của anh và hãy nuôi dưỡng nó bằng Chân Lý. Chào. Cổng đã mở, tôi đi ra ngoài thành.

- Chào.

Giêsu đi lẹ về phía cổng, rồi bước nhanh trên con đường dẫn tới Cédron, rồi Gétsemani, và sau đó, trại của các người Galilê.

Trong vườn oliu trên núi, Người gặp Judas Kêriot cũng đang đi lên về phía trại đang thức giấc.

Judas làm một cử chỉ hầu như sợ hãi thấy mình đối diện với Giêsu. Người nhìn hẩn chằm chằm, không nói gì.

- Con mang đồ ăn đến cho những người cùi. Nhưng... Con thấy hai người ở Hinnom, năm người ở Siloan. Những người khác đã được lành. Họ còn ở đó, nhưng đã khỏi hoàn toàn. Họ xin con báo cho Thầy cả. Con đã đi từ lúc tinh sương để sau đó được rảnh. Sự việc sắp sửa ồn ào. Một số rất đông người cùi được chữa lành đồng loạt sau khi Thầy chúc lành cho họ trước sự hiện diện của biết bao người.

Giêsu không nói. Người để hẩn nói... Người không bảo hẩn: “Con đã làm đúng”, cũng không nói gì khác liên can tới hành động của Judas và các phép lạ. Nhưng bất chợt Người dừng lại, nhìn vị tông đồ chằm chằm và hỏi: “Vậy có sự gì thay đổi không trong việc Thầy để cho con tự do và tiền bạc?”

- Thầy muốn nói gì?

- Điều này: Thầy hỏi con xem con có tự thánh hóa không từ khi Thầy cho con được tự do và tiền bạc. Và con hiểu Thầy... A! Judas! Hãy nhớ, hãy luôn luôn nhớ rằng con là người Thầy yêu hơn tất cả những người khác, và Thầy nhận được của con ít tình yêu hơn tất cả mọi người. Và cả đến Thầy nhận được sự thù ghét lớn lao nhất, bởi vì đó là sự thù ghét của kẻ mà Thầy coi như bạn thân. Sự thù ghét này còn hung dữ hơn cả một Pharisieu hung dữ nhất. Hãy nhớ điều

này nữa, là Thầy, dù cả lúc này, Thầy cũng không ghét con, và bao lâu sự việc còn tùy thuộc vào Con Người thì Thầy tha cho con. Bây giờ đi đi. Không còn gì để nói nữa giữa con và Thầy. Tất cả đã thu xếp xong.

Judas muốn nói điều gì, nhưng Giêsu, bằng cử chỉ hách dịch, làm hiệu bảo hắn tiến lên trước... Judas bước đi, đầu cúi như kẻ bại trận.

Tại chỗ giới hạn trại của các người Galilê, các tông đồ và hai người đầy tớ của Lazarô đã sẵn sàng.

- Thầy đi đâu vậy? Cả anh nữa, Judas? Thầy trò đi cùng nhau hở?

Giêsu trả lời trước Judas: “Thầy có điều phải nói với các quả tim, Judas đến với các người cùi, nhưng họ đã được khỏi cả, trừ bảy người”.

- Ôi! tại sao anh tới đó. Tôi cũng muốn đi - Zêlote nói.

- Để bây giờ được rảnh mà ở với các con - Giêsu lại nói. “Đi, chúng ta vào thành qua cổng Đoàn Vật. Mau lên”.

Người đi đằng trước, qua các vườn oliu, từ khu trại ở khoảng giữa đường từ Bêtani đến Jérusalem, tới cái cầu nhỏ bắc qua Cédron, gần cổng Đoàn Vật.

Một số nhà của dân quê rải rác trên sườn đồi. Ở mãi dưới thấp, gần suối nước, có một cây sung rậm rạp, nghiêng về phía nước. Giêsu đi lại đó để tìm xem có quả sung chín nào trong những chòm lá rậm rạp không. Nhưng cây sung chỉ có những lá rậm vô ích, không có một trái nào trên cành. Giêsu nói: “Mày cũng giống rất nhiều con tim trong Israel. Mày không có sự dịu ngọt cho Con Người và không có tình thương. Mày sẽ không sinh được một trái nào nữa, và trong tương lai, sẽ không ai ăn trái của mày nữa”.

Các tông đồ nhìn nhau, ngạc nhiên về sự giận dữ của Giêsu đối với cây sung không trái, có lẽ là một cây mọc hoang. Nhưng họ không nói gì. Chỉ sau đó, sau khi đã đi qua Cédron, Phêrô mới hỏi Người: “Thầy đã ăn ở đâu?”

- Không ở đâu cả.

- Ô, vậy là Thầy đói. Ở đằng kia có một người mục đồng với mấy con dê đang gặm cỏ. Con tới hỏi xin sữa cho Thầy. Con sẽ đi mau - Rồi ông đi với những bước dài, rồi trở lại từ từ với một cái tô cũ đầy sữa..

Giêsu uống, rồi Người trả tô lại cho chú mục đồng nhỏ đã đi theo Phêrô, và Người vuốt ve nó.

Họ vào trong thành và lên Đền Thờ. Sau khi đã thờ lạy Chúa, Giêsu trở ra ngoài sân, nơi các rabbi giảng bài.

Người ta vây quanh Người. Có một bà mẹ đến từ Cintium, trình cho Người xem đứa con của bà mà một chứng bệnh đã làm cho mù, tôi tin vậy. Nó có hai con mắt trắng tựa như có một cái vảy lớn hay một cái màng đục ở trên con người. Giêsu lấy ngón tay hơi lướt trên tròng mắt nó để chữa cho nó. Rồi Người bắt đầu nói ngay:

- Một người kia mua một thửa đất. Ông ta trông nho, xây nhà cho các tá điền, xây tháp canh, các kho chứa rượu, các nơi để ép nho. Sau đó ông giao hết nông trại cho các tá điền mà ông tin cậy, rồi ông vắng đi xa.

Khi đến kỳ cây nho sinh trái và vườn nho đạt tới điểm chín trái, chủ vườn sai các đầy tớ đến với các tá điền để thu hoa lợi của vụ mùa. Nhưng các tá điền vây quanh các đầy tớ này, và chúng dùng gậy đánh một số, ném đá một số với những cục đá to, làm họ bị thương nặng, còn một số nữa thì chúng giết chết. Những người thoát chết trở về với chủ và kể cho ông nghe tất cả những điều đã xảy đến cho họ. Ông chủ sẵn sóc và an ủi họ. Rồi ông lại sai một nhóm đầy tớ khác đông hơn. Các tá điền cũng đối xử với họ như với nhóm trước.

Khi đó người chủ vườn nho tự nhủ: “Ta sẽ sai đứa con cưng của ta đến với họ, chắc chắn họ kính trọng đứa con thừa tự của ta”.

Nhưng các tá điền, khi thấy con ông chủ tiến lại, chúng nhận biết đó là con thừa tự, chúng gọi nhau và nói: “Chúng ta hãy họp nhau cho đông, lôi nó ra ngoài, tới nơi vắng vẻ rồi giết nó, phần gia tài của nó sẽ thuộc về chúng ta”. Chúng liền tiếp đãi anh ta với những danh dự giả nhân giả nghĩa, vây quanh anh ta như để làm lễ

mừng anh ta. Sau khi đã hôn anh, chúng trói anh lại, đánh anh ta những trận như cuồng phong cộng với hàng ngàn lối chế diễu. Rồi chúng lôi anh tới nơi hành hình và giết anh ta.

Bây giờ quý vị hãy nói cho Thầy: một ngày nào đó, người cha và người chủ này thấy con ông, người thừa tự của ông, không trở về, và ông khám phá ra rằng những tá điền mà ông đã ký thác cho mảnh đất màu mỡ để họ canh tác nhân danh ông, để được hưởng thụ những hoa màu chính đáng, và nộp cho chủ phần hoa lợi chính đáng, đã giết con ông. Khi ấy ông làm gì?

Giêsu phóng đồng tử lam ngọc cháy lửa như mặt trời của Người trên những kẻ hiện diện, đặc biệt là trên các nhóm người Do Thái có ảnh hưởng, các Pharisiêu, các luật sĩ rải rác trong đám đông. Không ai nói gì cả.

- Nói đi chứ! Ít nhất là các ông, các rabbi của Israel. Hãy nói một lời chính đáng để thuyết phục dân chúng đi vào chính lộ. Tôi, tôi có thể nói lời không tốt theo như tư tưởng của các ông. Vậy hãy nói đi, để dân chúng không bị rơi vào lầm lạc.

Các luật sĩ, bất đắc dĩ trả lời: “Ông chủ sẽ phạt những kẻ độc ác, tiêu diệt chúng cách tàn khốc. Rồi ông giao vườn nho cho những tá điền khác để họ khai khẩn cách ngay thật, và nộp cho ông lợi tức của đất đai mà họ đã được ký thác”.

- Các ông đã nói rất đúng. Có lời chép rằng: “Viên đá mà thợ xây đã vất bỏ, sẽ trở nên tảng đá góc. Đó là công việc của Chúa, và là điều đáng phục trước mắt chúng ta”. Bởi vì điều này đã được viết, và các ông đã biết, và các ông đã xét đoán chính đáng rằng những tá điền sát nhân này, những kẻ đã giết người con thừa tự của chủ vườn nho, sẽ bị phạt khủng khiếp, và vườn nho sẽ được giao cho những tá điền khác để họ khai khẩn cách ngay lành. Đây, cũng giống như động tác này, tôi nói với các ông: “Nước Thiên Chúa sẽ được cất khỏi tay các ông để giao cho người khác sản xuất hoa lợi. Kẻ nào té ngã đập vào tảng đá này sẽ bị bể nát, và tảng đá này rơi xuống trên ai, kẻ đó sẽ bị đập tan”.

Các thủ lãnh các thầy cả, các Pharisiêu, các luật sĩ, bằng một

hành động thật là... anh hùng, không phản ứng. Ý chí của họ để đạt mục đích quả là mạnh. Họ phản kháng rất ít so với các lần trước. Hôm nay Giêsu nói trắng ra là quyền bính sẽ được cất khỏi tay họ, mà họ không bộc phát những lời trách cứ, họ không có những hành động hung dữ, không đe dọa. Họ có cái kiên nhẫn của một con chiên giả, bề ngoài giả bộ hiền lành, nhưng che dấu quả tim bất biến của chó sói.

Họ chỉ giới hạn ở việc tới gần Người trong khi Người đi tới đi lui để nghe người nọ người kia trong số đông đảo người hành hương tụ tập trong cái sân mênh mêng. Trong số đó có nhiều kẻ xin Người những lời khuyên, hoặc hỏi những điều có liên can tới tâm hồn hay hoàn cảnh gia đình hoặc xã hội, trong khi chờ đợi được nói với Người một vài điều, sau khi đã nghe Người phân giải cho một người về vấn đề rối rắm trong việc thừa hưởng gia tài. Vấn đề đã gây chia rẽ và oán hận giữa những người thừa tự khác nhau. Sự việc là người cha có một đứa con trai với một người đầy tớ gái trong nhà, nhưng ông ta đã nhìn nhận. Những người con trai hợp pháp không muốn đứa này được cùng họ trong việc thừa hưởng gia tài và phân chia nhà cửa đất đai. Họ không muốn có một cái gì chung chạ với đứa con tư sinh này. Nhưng họ không biết làm sao giải quyết vấn đề, vì người cha, trước khi chết, đã bắt họ thề rằng: giống như ông đã chia bánh đều nhau cho các con hợp pháp cũng như bất hợp pháp, vậy họ phải phân chia gia tài đều nhau giống như vậy.

Giêsu nói với người đã nói đại diện cho ba người anh em khác để hỏi Người rằng: “Tất cả các con hãy hy sinh một mảnh đất, đem bán đi, làm thế nào để gom được một món tiền tương đương với một phần năm gia tài toàn bộ, rồi hãy đem cho người con bất hợp pháp và nói với hắn: ‘Đây là phần mày, mày không bị lường đoạt những gì thuộc về mày, và chúng ta không làm sai ý muốn của cha chúng ta. Hãy đi, và nguyện Thiên Chúa ở với mày’. Hãy quảng đại bằng cách cho nó cả đến nhiều hơn giá trị đích thực của phần nó. Hãy làm việc đó với những chứng nhân chân chính, để không ai, dù ở đời này, dù ở đời sau, có thể lên tiếng khiển trách hay phẫn

nộ, và các con sẽ có được bình an giữa các con và trong các con. Các con sẽ không phải hối hận vì đã không vâng lời cha các con, và sẽ không còn ở giữa các con một kẻ mà, thực sự thì nó vô tội, đã là cơ cho các con một sự xáo trộn còn hơn là người ta để giữa các con một tên ăn cắp”.

Người đó nói: “Thực vậy, đứa con tư sinh này đã làm mất sự bình an của gia đình chúng con, làm mất sức khỏe của mẹ chúng con, bà đã chết vì buồn. Nó đã giữ một chỗ không phải là của nó”.

- Con ơi, không phải nó có lỗi. Đó là lỗi của người đã sinh ra nó. Nó không xin được sinh ra để mang cái dấu hiệu con tư sinh. Chính dục vọng của cha các con đã sinh ra nó để nó phải khổ, và làm khổ cho các con. Vậy hãy xử chính đáng với kẻ vô tội. Nó đã trả giá đắt cái lỗi không phải là của nó rồi. Đừng luận án cha các con trong lòng. Thiên Chúa đã xét xử ông rồi, không cần tới sự nguyên rửa của các con. Hãy luôn luôn tôn kính cha các con, dù ông có lỗi, không phải tôn kính vì ông ta, nhưng vì ông ta là đại diện cho Thiên Chúa dưới đất. Ông đã sinh ra các con theo lệnh của Thiên Chúa, và ông là chúa trong nhà các con. Cha mẹ ở ngay sau Thiên Chúa. Con hãy nhớ Thập Giới và đừng lỗi phạm. Hãy đi bằng an.

Các thầy cả và các luật sĩ lại gần Người và hỏi: “Chúng tôi đã nghe Thầy, Thầy nói rất đúng. Một lời khuyên khôn ngoan nhất mà Salômôn cũng không thể cho. Nhưng hãy nói cho chúng tôi - ông là người đã thi hành những việc phi thường, đã cho những luận xét mà chỉ ông vua khôn ngoan có thể cho - do quyền lực nào mà ông làm những việc này? Khả năng của ông bởi đâu mà đến?”

Giêsu nhìn họ trừng trừng. Người không có vẻ gây hấn, cũng không khinh bỉ, nhưng rất oai nghiêm, Người nói: “Tôi cũng vậy, tôi xin hỏi các ông một câu, nếu các ông trả lời được cho tôi, tôi sẽ nói cho các ông do quyền lực nào mà tôi, một người không được ủy nhiệm chức vụ nào và nghèo rớt - vì chính điều này là điều các ông muốn nói - tôi làm những điều này. Các ông hãy nói: Phép rửa của Gioan bởi đâu mà tới? Bởi Trời hay bởi loài người? Hãy trả lời tôi: Do quyền lực nào mà Gioan làm phép rửa như một nghi thức thanh

tẩy để sửa soạn cho các ông đón Đấng Messi, bởi vì Gioan còn nghèo hơn tôi, không có chức vụ nào, và đã sống trong sa mạc từ tuổi nhỏ của ông?”

Các luật sĩ và các thầy cả bàn luận với nhau. Những người khác đều mở to mắt và lắng tai nghe. Họ sẵn sàng để phản đối hay hoan hô: hoặc các luật sĩ phủ nhận giá trị của ông Tẩy Giả và xúc phạm đến Thầy, hoặc họ bị thua trước câu hỏi của vị rabbi Nazarét khôn ngoan như Thiên Chúa. Và đám đông bao vây lấy họ. Đám đông yên lặng tuyệt đối để chờ câu trả lời. Một sự yên lặng sâu xa đến nỗi người ta nghe thấy hơi thở và các tiếng xì xèo của các thầy cả và các luật sĩ bàn bạc với nhau hầu như không ra tiếng. Họ quan sát đám đông và họ đoán được những tình cảm đang sẵn sàng để nổ tung. Sau cùng, họ quyết định trả lời. Họ quay về với Đức Kitô đang tựa vào một cái cột, tay khoanh trước ngực, quan sát họ không chớp mắt. Họ nói: “Thưa Thầy, chúng tôi không biết do quyền lực nào mà Gioan đã làm như vậy, cũng không biết phép rửa của ông từ đâu mà tới. Chẳng ai nghĩ tới việc hỏi ông Tẩy Giả điều đó khi ông còn sống, và chính ông cũng không bao giờ tự ý nói ra”.

- Vậy tôi cũng không. Tôi không nói cho các ông biết do quyền lực nào tôi làm những điều này - Người trở lưng, gọi mười hai tông đồ, vạch một lối đi giữa đám đông đang hoan hô Người và ra khỏi Đền Thờ.

Khi các đấng đã ở bên ngoài, ra khỏi hồ nước, Batôlômêô nói với Người: “Các đối thủ của Thầy đã trở nên rất thận trọng. Có lẽ họ sắp trở lại với Chúa là đấng đã sai Thầy, và nhận biết Thầy là đấng thánh Messi”.

- Đúng vậy, họ không tranh luận câu hỏi cũng như câu trả lời của Thầy - Mathêu nói.

- Chớ gì được như vậy. Sẽ đẹp biết bao nếu Giêrusalem trở lại cùng Chúa là Thiên Chúa của họ - Batôlômêô lại nói.

- Đừng ảo tưởng! Cái thành phần này của Giêrusalem sẽ không bao giờ trở lại. Họ không trả lời vì họ sợ đám đông. Thầy đọc được tư tưởng của họ, dù họ nói nhỏ và Thầy không nghe thấy.

- Vậy họ nói gì? - Phêrô hỏi.

- Họ nói như vậy. Thầy muốn các con biết điều này để hiểu cho sâu, để các con có thể diễn tả chính xác con tim của những người đang sống vào thời đại chúng ta, cho những người sẽ đến sau này. Họ không trả lời Thầy, không phải vì họ đã trở về với Chúa, nhưng bởi vì họ bàn với nhau: “Nếu chúng ta trả lời: ‘phép rửa của Gioan đến từ Trời’, ông thầy Nazarét sẽ trả lời: ‘vậy sao các ông không tin vào những điều đến từ Trời, và dạy phải sửa soạn cho thời của Đấng Messi?’ Nếu chúng ta nói: ‘Đến từ loài người’, đám đông sẽ nổi loạn và nói: ‘Tại sao các ông không tin vào điều mà Gioan, vị tiên tri của chúng ta, đã nói về Giêsu Nazarét?’ Vậy tốt hơn là nói: ‘Chúng tôi không biết’”. Đó là điều họ nói. Không phải vì họ đã trở về với Thiên Chúa, nhưng đó là một tính toán hèn hạ, để không phải tự miệng mình nói rằng Thầy là Đức Kitô, và Thầy đã làm những điều này như Thầy đã làm, bởi vì Thầy là Con Chiên Thiên Chúa mà vị Tiền Hô đã nói. Và Thầy cũng không, Thầy không muốn nói bởi quyền lực nào Thầy đã làm những điều Thầy đã làm. Đã rất nhiều lần rồi, Thầy đã nói điều đó ở bên trong các bức tường và trong khắp xứ Palestin. Các việc phi thường Thầy đã làm còn nói mạnh hơn các lời Thầy. Bây giờ Thầy không nói bằng lời nữa. Thầy để cho các tiên tri và chính Cha Thầy, và các dấu hiệu từ Trời nói. Bởi vì đã đến lúc tất cả các dấu hiệu đều được ban. Những dấu hiệu các tiên tri đã nói và được đánh dấu tượng trưng trong lịch sử của chúng ta, và điều Thầy đã nói: dấu hiệu Jonas. Các con có nhớ hôm ở Cédès không? Đó là dấu hiệu mà Gamaliel đang chờ. Con, Étienne, con, Hermas, và con, Barnabê, những người bữa nay đã bỏ bạn bè để theo Thầy, chắc chắn nhiều lần các con đã nghe vị rabbi nói về dấu hiệu này. Sắp sửa rồi, dấu hiệu này sẽ được cho.

Người rời nơi ấy, đi lên các vườn oliu trên núi. Các tông đồ theo Người cùng với rất nhiều môn đệ (số bảy mươi hai), và vài người khác giống như Giuse Barnabê, theo Người để được nghe lời Người nhiều hơn nữa.

12* THỨ HAI TRƯỚC LỄ VƯỢT QUA

(THỨ HAI TUẦN THÁNH)

B- BAN ĐÊM

Buổi chiều, Giêsu vẫn còn ở trong vườn oliu với các tông đồ. Và Người lại nói:

- Lại một ngày nữa đã qua. Bây giờ là đêm, rồi ngày mai, rồi lại một ngày mai nữa, rồi tới bữa tiệc Vượt Qua.

- Chúng ta sẽ ăn tiệc Vượt Qua ở đâu Thầy. Năm nay có cả các bà nữa - Philip hỏi.

- Chúng ta chưa chuẩn bị gì cả. Thành phố đầy người chen chúc. Năm nay hầu như toàn thể Israel, cả đến những tân tìn đồ ở miền xa xôi nhất cũng đổ về mừng lễ - Batôlômêo nói.

Giêsu nhìn ông và Người nói kiểu như đọc thánh vịnh: “Các con hãy họp nhau, hãy vội vã, từ tứ phương, hãy chạy lại với Lễ Hy Sinh mà Thầy sát tế cho các con, lại với Nạn Nhân Vĩ Đại bị giết trên núi của Israel, để ăn thịt Người và uống máu Người”.

- Nhưng lễ hy sinh nào vậy? Lễ hy sinh nào? Thầy giống như người bị ám bởi một định ý điên khùng. Thầy chỉ nói về cái chết... và Thầy làm chúng con khổ - Batôlômêo nói cách mạnh mẽ.

Giêsu lại nhìn ông ta trong khi rời mắt khỏi Simon, ông này đang ngả người trên Giacôbê Alphê và Phêrô để nói gì với họ. Người nói: “Thế nào? Con hỏi Thầy điều đó? Con đâu phải một đứa con nít mà muốn dạy cái gì là phải nói tới bảy lần! Con đã được dạy dỗ về Sách Thánh trước khi Thầy gọi con qua trung gian của Philip, trong buổi sáng mùa xuân êm đềm ấy, mùa xuân của Thầy. Và con còn hỏi Thầy lễ hy sinh nào bị sát tế trên núi, lễ hy sinh nào mà mọi người sẽ chạy đến để được ăn uống? Và con bảo Thầy là điên bởi một định ý điên khùng, bởi vì Thầy nói về sự chết? Ôi Batôlômêo! Giống như tiếng kêu của người lính gác, trong sự tối tăm của các con không bao giờ chịu mở ra cho ánh sáng vào, Thầy đã tung ra một lần, hai lần, ba lần, tiếng kêu tiên báo, nhưng các con không bao giờ muốn hiểu. Các con buồn một chút lúc đó, rồi... giống như các đứa trẻ, các con quên lẹ những lời về sự chết.

Các con vui vẻ trở về với công việc, chắc chắn với chính mình, đầy hy vọng rằng các lời Thầy và lời các con sẽ càng ngày càng thuyết phục thế giới đi theo và yêu mến Đấng Cứu Chuộc của họ.

Không, chỉ sau khi trái đất này đã phạm tội chống lại Thầy - các con hãy nhớ, đây là những lời của Chúa nói với tiên tri của Người - chỉ sau khi dân chúng, và không phải chỉ có riêng dân này, mà là dân vĩ đại của Adam, bắt đầu rên xiết: “Hãy trở về cùng Chúa. Người đã đánh chúng ta bị thương, nhưng người sẽ chữa chúng ta”; và thế giới những kẻ được cứu chuộc sẽ nói: “Sau hai ngày, tức là hai thời gian của vĩnh cửu, trong đó Người đã để mặc chúng ta cho kẻ thù, với tất cả những khí giới của nó, nó đánh đập và giết chúng ta giống như chúng ta đã đánh đập và giết Đấng Thánh - và chúng ta đánh Người và giết Người, vì luôn luôn sẽ có dòng dõi của các Cain, sẽ dùng những lời phạm thượng và những hành động xấu của chúng để giết Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Thế. Chúng bắn những mũi tên tử độc, không phải vào ngôi vị đời đời vinh hiển của Người, nhưng vào linh hồn của chúng mà Người đã cứu chuộc, để giết nó, và bởi đó, chúng giết Người trong linh hồn chúng - chỉ sau hai thời gian này, mới tới cái ngày thứ ba, và chúng ta sẽ sống lại trước thánh nhan Người trong nước của Đức Kitô trên trần gian, và chúng ta sẽ sống trước nhan Người trong sự khả hoàn của thần trí. Chúng ta biết Người, chúng ta sẽ học để biết Chúa, để nhờ sự hiểu biết chính xác về Thiên Chúa, chúng ta sẵn sàng để chống trả trong trận chiến sau cùng mà Lucifer gây ra với loài người, trước khi vang lên tiếng chuông của các thiên thần trong hồi kèn thứ bảy, để mở ra cơ hội hoan lạc các thánh của Thiên Chúa, với con số hoàn bị cho vĩnh cửu - và không bao giờ có thể thêm vào con số này nữa, dù là một trẻ thơ bé nhất, dù là một người già cả nhất - cơ binh sẽ hát: “Chấm dứt vương quốc khốn nạn của trần gian. Thế giới đã qua đi, và tất cả dân nước của nó sẽ gặp lại nhau trước vị Thẩm Phán toàn thắng. Bây giờ những người được chọn sẽ ở trong tay Chúa và Đức Kitô của Người, và Người sẽ là Vua chúng ta muôn đời. Ngợi khen Chúa, Thiên Chúa toàn năng, đáng đang có, đã có, và sẽ tồn tại, vì Người

đã nắm giữ quyền năng của Người, và đã chiếm hữu vương quốc của Người”.

Ôi, ai trong các con có thể nhắc lại lời tiên tri này? Nó vang dội trong những lời của Daniel, với âm thanh bị che phủ, và bây giờ nó vang dội trong lời của Vị Khôn Ngoan trước thế giới đầy kinh ngạc, và trước các con, còn kinh ngạc hơn cả thế giới.

“Việc ngự đến của Đức Vua - thế gian sẽ tiếp tục rên xiết vì những vết thương của nó, và vì bị giam hãm trong mồ, sau khi đã sống dữ và chết dữ, khép kín trong những thói xấu bảy tầng và những tà thuyết vô kể, linh hồn hấp hối của thế giới bị chôn chặt, cố gắng một lần sau cùng ở trong nội tâm đã chết vì bệnh phong cùi của đủ thứ lằm lạc của nó - Việc ngự đến của Đức Vua đã được sửa soạn như một bình minh, và nó sẽ đến với chúng ta giống như mưa xuân và mưa thu”.

Ban đêm đi trước và sửa soạn cho rạng đông. Ban đêm chính là lúc này. Ta phải làm gì cho người đây, ôi Ephraim? Và ta phải làm gì cho người, ôi Judá?... Simon, Bartolmai, Judas, và hai anh Thầy, các con được dạy dỗ về Sách Thánh, các con có biết những lời này không? Đây không phải những lời của một đầu óc điên, mà là của kẻ đã chiếm hữu được sự khôn ngoan và thông hiểu. Thầy nhắc lại các tiên tri giống như một ông vua mở chiếc hòm sắt của ông ra một cách bảo đảm, ông biết rõ viên ngọc quý ông muốn tìm nằm ở chỗ nào, vì chính tay ông đã cất vào đó. Thầy là Lời. Trong nhiều thế kỷ, Thầy đã nói bởi môi miệng loài người, và trong nhiều thế kỷ nữa, Thầy sẽ nói bởi môi miệng loài người. Tất cả những điều nói về siêu nhiên đều là lời Thầy, vì một con người, dù uyên bác nhất và thánh thiện nhất, dù với tâm hồn có đôi cánh phượng hoàng, cũng không thể bay vượt ra ngoài những giới hạn của thế giới mù tối này, để chiếm giữ và nói về những bí nhiệm đời đời.

Tương lai cũng chỉ là hiện tại trong tư tưởng của Thiên Chúa. Những kẻ không được ý muốn của *Chúng Ta* (Ba Ngôi) nâng lên mà muốn giả bộ nói tiên tri hay làm ra những mặc khải, thì chỉ là ngu xuẩn, và Thiên Chúa sẽ cải chính và đánh tan nó. Bởi vì chỉ có một

Đấng Duy Nhất có thể nói: “Ta là”, và nói: “Ta thấy”, và nói: “Ta biết”. Đối với một Ý Muốn mà người ta không thể đo lường, mà người ta không thể luận đoán, mà người ta phải chấp nhận bằng cách cúi đầu để nói: “Con đây”, không bàn cãi, khi Ý Muốn đó nói: “Hãy đến, hãy lên, hãy nghe, hãy xem, hãy nhắc lại”, khi ấy, linh hồn chìm ngập trong sự hiện diện vĩnh cửu của Thiên Chúa, được Chúa gọi làm “tiếng nói”, nó thấy và run sợ, thấy và khóc lóc, thấy và vui mừng; khi đó linh hồn được Chúa gọi để làm “lời” nghe và đi tới chỗ xuất thần hoặc đổ mồ hôi hấp hối, để nói những lời đáng sợ của Thiên Chúa hằng hữu. Bởi vì tất cả mọi lời của Thiên Chúa đều đáng sợ, vì nó đến từ đấng mà phán quyết là bất biến và công lý nghiêm khắc. Và lời ấy quay tình yêu và phúc lành về với loài người là những kẻ rất ít xứng đáng, chứ không quay phần nộ hay luận phạt về với họ. Bây giờ lời này đã được ban tặng và bị khinh để, phải chăng nó là nguyên cơ cho một lỗi trầm trọng và một hình phạt cho những kẻ đã nghe biết mà lại từ rẫy nó? Nó đúng là vậy.

Vậy Ta còn phải làm gì nữa cho các người, ôi Ephraim, ôi Juda, ôi thế giới! Còn gì mà ta không làm? Ôi trái đất của ta! Ta đến để yêu người, mà lời ta lại thành lưỡi gươm giết người vì người đã ghê tởm nó. Ôi thế giới! Người giết Cứu Chúa của người mà người tin mình làm điều công chính. Người bị Satan hóa tới nỗi người không còn hiểu được cái gì là lễ hy sinh Thiên Chúa đòi hỏi, lễ hy sinh của chính tội nhân chứ không phải một con vật bị giết rồi ăn thịt nó với một tâm hồn dơ bẩn. Nhưng Ta đã nói gì với người trong ba năm nay? Ta đã rao giảng gì? Ta đã nói: “Hãy nhận biết Thiên Chúa trong Lễ Luật của Người và trong bản tính của Người”. Và Ta đã bị khô héo đi như một cái bình đất chôn đầy lỗ bị phơi ra dưới mặt trời, để truyền bá cho các người sự hiểu biết sinh tử về Lễ Luật và về Thiên Chúa, nhưng người vẫn tiếp tục làm những lễ toàn thiêu mà không bao giờ làm cái điều duy nhất thiết yếu là: *Hy sinh cái ý muốn xấu của người cho Thiên Chúa thật!*

Bây giờ Thiên Chúa vĩnh cửu nói với người, hỡi kinh thành tội lỗi, hỡi dân bội ước - vào giờ phán xét, người ta sẽ đánh người bằng

cái roi mà người ta không dùng để đánh Rôma và Athènes, những thành mà vì ngu muội, không được biết *Lời* và trí thức, như những đứa trẻ không được vú nuôi săn sóc cẩn thận, chúng sống như những con vật theo khả năng của chúng, nhưng rồi chúng sẽ chạy vào cánh tay thánh của Giáo Hội Ta, Hiền Thê cao cả độc nhất của Ta, Người sẽ sinh cho Ta một số đông vô kể những con cái xứng đáng với Đấng Kitô, chúng sẽ trở nên trưởng thành và có năng lực, chúng sẽ dâng tiến Ta những lâu đài, những đoàn thể, những đền thờ, và những thánh nhân để làm đầy Nước Trời như những vì sao - bây giờ Thiên Chúa hằng hữu nói với người: “Các người không đẹp ý Ta, Ta không nhận bởi tay các người lễ vật nào nữa. Đối với Ta, nó giống như những phân thối, ta ném nó trở lại vào mặt các người, và nó sẽ dính ở đó luôn. Các nghi lễ trọng thể của các người, hoàn toàn bề ngoài, Ta đã nhàm chán. Ta hủy bỏ giao ước với dòng dõi Aaron và ta chuyển nó qua cho các con trai Lêvi, bởi vì, đây, Người Này (Chúa Kitô) là Lêvi của Ta, Ta thiết lập với Người một giao ước sống và bình an đời đời. Người đã trung thành với Ta muôn đời tới mức sát tế hy sinh. Người đã có sự kính sợ thánh thiện đối với Chúa Cha, Người đã run sợ vì cơn giận của Chúa Cha bởi bị xúc phạm, bởi chỉ một âm thanh của danh Ta bị xúc phạm. Lễ luật của chân lý ở trên miệng Người, trên môi Người không có sự bất công, Người đã bước đi với Ta trong bình an và công chính. Rất nhiều tội nhân đã được Người cứu. Đã đến thời mà ở khắp nơi, chứ không phải chỉ có trên bàn thờ duy nhất ở Sion, vì các người không xứng đáng dâng ở đó, sẽ được sát tế và dâng hiến cho danh Ta tấm bánh trong sạch, tinh tuyền, đẹp lòng Chúa”.

Các con có nhận ra những lời muôn thuở này không?

- Lạy Chúa của chúng con, chúng con nhận ra. Và Chúa hãy tin: chúng con bị bại liệt giống như người ta đã đập đánh chúng con. Không tài nào đi ra ngoài định mệnh được sao?

- Con gọi điều như vậy là định mệnh à Bartolmai?

- Con không biết tên nào khác...

- *Sửa chữa*. Đó là tên nó. Người ta không thể không xúc phạm

đến Chúa khi sự xúc phạm chưa được sửa chữa. Và Thiên Chúa Tạo Hóa đã bị xúc phạm bởi con người đầu tiên được tạo dựng. Từ lúc đó, sự xúc phạm không ngừng tăng trưởng. Và lụt Đại Hồng Thủy cũng như mưa lửa đã mưa xuống Sôđôma và Gomorra không còn dùng được nữa để thánh hóa con người. Không dùng nước, cũng không dùng lửa, trái đất là một thành Sôđôma không biên giới, trong đó Lucifer đi lại tự do như một ông vua. Vậy phải có một tam thể đến để thanh tẩy nó: lửa của tình yêu, nước của đau thương và máu của lễ hy sinh. Ôi hỡi trái đất! đó là tặng phẩm của Ta. Ta đến để ban nó cho người, chẳng lẽ bây giờ Ta lẩn tránh hoàn tất nó sao? Đó là Lễ Vượt Qua, Ta không thể trốn thoát.

- Tại sao Thầy không đến nhà Lazarô? Không phải là chạy trốn, nhưng vì ở nhà ông ta, không ai dám động vào Thầy.

- Lạy Chúa, Simon nói rất phải. Con xin Thầy hãy làm điều đó!

- Judas Iscariot kêu lên trong khi quì sụp tại chân Giêsu.

Gioan trả lời cho cử chỉ của hắn bằng một trận lụt nước mắt. Hai người anh họ và cả Giacôbê và Andrê cũng khóc, mặc dầu họ trấn át nỗi đau của họ khá hơn.

- Con tin thầy là *Chúa* sao? Hãy nhìn vào Thầy! - Và bằng cái nhìn của Người, Giêsu xuyên thấu khuôn mặt lo âu của Iscariot, bởi vì hắn thực sự lo âu, đó không phải là giả vờ. Có lẽ đó là trận chiến sau cùng của linh hồn hắn với Satan, nhưng hắn không biết toàn thắng. Giêsu nghiên cứu và theo dõi cuộc chiến giống như một nhà khoa học nghiên cứu những biến chứng của một thứ bệnh. Rồi Người đứng dậy mạnh mẽ và thành linh tới nỗi Judas, đang tựa vào đầu gối Người, bị hất ra và té ngổ dưới đất. Giêsu cũng giắt lùi, vẻ mặt bối rối, Người nói: “Để làm cho Lazarô cũng bị bắt luôn hử? Một miếng mồi kếp, và bởi vậy, một niềm vui kếp! Không, Lazarô được dành cho Đức Kitô trong tương lai, cho Đức Kitô khả hoàn. Chỉ có một kẻ bị liệng ra ngoài thế giới kẻ sống, và hắn sẽ không trở lại. Thầy, Thầy sẽ trở lại, nhưng hắn sẽ không trở lại. Nhưng Lazarô sẽ ở lại. Con, con biết rất nhiều chuyện, con cũng biết cả chuyện đó. Nhưng những kẻ hy vọng được lợi gấp đôi khi

bắt chim ưng cùng với con nhỏ của nó trong tổ không khó gì, phải biết rằng chim ưng để mắt vào tất cả, và vì tình yêu đối với con nhỏ của nó, nó đi ra xa tổ để bị bắt một mình, như vậy nó cứu được con nó. Thầy bị giết bởi thù ghét, nhưng Thầy vẫn tiếp tục yêu. Thôi các con đi đi. Thầy ở lại đây để cầu nguyện. Vào giờ mà Thầy đang sống đây, Thầy cần nâng tâm hồn Thầy lên Trời hơn bao giờ hết”.

- Cho con ở lại với Thầy - Gioan năn nỉ.

- Không. Tất cả các con đều cần nghỉ ngơi. Đi đi.

- Thầy ở lại một mình? Nếu họ làm hại Thầy? Thầy có vẻ đau khổ... Con, con ở lại - Phêrô nói.

- Con cũng vậy, hãy đi với anh em. Hãy để Thầy quên nhân loại đi một giờ! Hãy để Thầy liên lạc với các thiên thần của Cha Thầy, các vị ấy thay thế Mẹ Thầy, bà đang hao mòn trong nước mắt và lời cầu nguyện để Thầy có thể mang gánh đau thương của Thầy. Đi đi.

- Thầy không ban bình an cho chúng con sao? - Anh họ Judá hỏi.

- Con có lý. Xin bình an của Chúa ở với những kẻ không phải là sự ô nhục trước mắt Người - Rồi Giêsu đi lên dốc giữa các cây oliu.

- Nhưng... Những điều Người nói đúng là ở trong Sách Thánh! Khi nghe Người nói những điều đó, ta hiểu ngay nói về ai và tại sao - Batôlômêo lẩm bẩm.

- Tôi, tôi đã nói điều đó với Phêrô ngay từ mùa thu của năm thứ nhất... - Simon nói.

- Đúng... nhưng... không! Tôi sống, tôi sẽ không để Người... Ngày mai... - Phêrô nói.

- Ngày mai anh sẽ làm gì? - Iscariot hỏi.

- Điều tôi sẽ làm? Tôi nói với chính tôi. Đây là thời gian mưu tính. Tôi sẽ không thổ lộ tư tưởng của tôi, dù là với không khí. Còn anh, đã bao lần anh nói là anh thế lực, sao anh không tìm cách bảo vệ Giêsu.

- Tôi sẽ làm, Phêrô, tôi sẽ làm. Các anh đừng ngạc nhiên nếu thỉnh thoảng tôi vắng mặt. Tôi làm việc cho Thầy. Nhưng đừng nói điều đó với Thầy.

- Hãy an lòng. Cầu cho anh được chúc phúc. Thỉnh thoảng tôi cũng có ngờ vực anh, nhưng tôi xin lỗi. Tôi thấy rằng nhiều lúc anh

hơn chúng tôi, anh hành động... Tôi, tôi chỉ biết nói với không khí - Phêrô nói, khiêm nhu và chân thành.

Và Judas cười, tựa như lời khen làm hắn vui. Các ông rời bỏ Gét-sê-ma-ni, đi vào con đường dẫn về Giê-ru-sa-lem.

13* THỨ BA TRƯỚC LỄ VƯỢT QUA

(THỨ BA TUẦN THÁNH)

A- BAN NGÀY

Các Đấng đi vào Thành, luôn luôn theo cùng một lối đi mà các ngài đã đi sáng hôm qua. Tựa như Giê-su không muốn những người đang chờ Người bao vây lấy Người trước khi Người vào Đền Thờ. Bởi con đường này, các ngài vào thành mau lẹ qua cổng Đoàn Vật, gần hồ nước. Nhưng hôm nay có nhiều người trong nhóm bảy mươi hai đời Người ở bên kia suối Cédron, trước cây cầu, và khi họ vừa thấy Người xuất hiện giữa các cây oliu xanh xám, trong bộ đồ màu đỏ thẫm của Người, họ liền tới đón Người.

Họ họp nhau để vào thành. Phêrô nhìn về phía trước, ở dưới thấp của bờ dốc, luôn luôn nghi ngờ có cái gì không lành xuất hiện, ông thấy giữa màu xanh tươi mát của bờ dốc sau cùng, có một đám lá tàn, đeo lủng lẳng vào các cành nghiêng ở bên trên mặt nước của Cédron. Những cái lá chết quăn, lấm chấm những vết giống như rỉ sét, tựa như lá của một cây bị chết khô. Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ tách rời vài lá và quăng nó vào dòng nước của con suối.

- Nhưng đúng là cây sung hôm qua! Cây sung mà Thầy đã nguyện rửa! - Phêrô kêu lên trong khi chỉ tay vào cây sung khô và quay đầu về phía sau để nói với Thầy.

Tất cả đều chạy, chỉ có mình Giê-su là bước những bước bình thường. Các tông đồ kể cho các môn đệ những điều họ đã nghe và thấy ngày hôm qua. Tất cả đều bình luận và sửng sốt nhìn Giê-su. Họ đã thấy hàng ngàn phép lạ trên con người và trên các yếu tố, nhưng điều này làm họ kinh ngạc tựa như không có một phép lạ nào khác.

Giê-su tới nơi, mỉm cười khi thấy các khuôn mặt kinh ngạc và sợ

sệt của các ông, Người nói: “Gì vậy? Các con kinh ngạc vì do lời Thầy mà một cây sung chết héo? Có lẽ các con chưa hề thấy Thầy cho kẻ chết sống lại, chữa lành người cùi, cho người mù được thấy, hóa bánh ra nhiều, làm yên bão tố, dập tắt lửa?... nên các con ngạc nhiên vì một cây sung chết khô?”

- Không phải tại vì cây sung, mà tại vì hôm qua nó còn tươi tốt khi Thầy rửa nó, và bây giờ nó khô héo. Cõi này, nó bở như đất khô. Các cành không còn chất gỗ. Cõi, nó trở thành bụi - Và Batôlômêô vò trong tay nát ra như bụi vài cành mà ông đã bẻ để dâng.

- Nó không còn chất gỗ. Con đã nói. Và nó chết khi không còn chất gỗ. Trong một cái cây cũng giống như trong một quốc gia hay một tôn giáo, nó chỉ có cái vỏ cứng và những chòm lá vô ích, tức là cái vỏ bề ngoài giả hình ghê gớm. Chất gỗ trắng, hoàn hảo, đầy nhựa, là sự thánh thiện, là cái tinh thần. Cái vỏ cứng và chòm lá vô ích ở nơi nhân loại lột mất đời sống thiêng liêng và ngay chính của nó. Khốn cho những tôn giáo đã trở nên nhân loại, vì các thầy cả và các tín hữu của nó không có tinh thần sống động. Khốn cho những quốc gia mà các nhà lãnh đạo hung bạo, chỉ có những lời rườm rà, ồn ào, mà không có những tư tưởng phong phú và thực dụng. Khốn cho những con người không có đời sống thiêng liêng.

- Tuy nhiên nếu Thầy phải nói những điều đó với các kẻ lớn của Israel thì lời Thầy phải đúng, nếu không thì sẽ thiếu khôn ngoan. Đừng tự phụ rằng cho tới lúc này họ còn để cho Thầy nói. Chính Thầy đã bảo rằng không phải họ hoán cải trong lòng, mà là họ tính toán. Vậy Thầy cũng hãy biết tính toán hiệu lực và các hậu quả của lời Thầy. Bởi vì ngoài sự thông thái của tâm hồn, còn có sự thông thái của thế giới. Phải biết lợi dụng nó cho lợi ích của chúng ta. Bởi vì lúc này chúng ta còn ở trong thế giới chứ chưa ở trong Nước của Thiên Chúa - Iscariot nói, không chua cay, nhưng với giọng bác học.

- Người thông thái thật là người biết nhìn sự vật mà không bị bóng tối của các tình cảm riêng hay các suy nghĩ tính toán làm hư

hông. Thầy luôn luôn nói sự thật về những điều Thầy thấy.

- Nhưng tóm lại là cây sung này chết vì bị Thầy nguyên rửa hay... hay đó chỉ là sự tình cờ thuần túy... một dấu hiệu... Con không biết? - Philíp hỏi.

- Đó là tất cả những điều con nói. Nhưng điều Thầy làm, các con cũng có thể làm, nếu các con có đức tin hoàn toàn. Hãy tin vào Thiên Chúa tối cao. Và khi các con đã có nó, thì Thầy nói thật với các con là các con có thể làm như vậy và còn hơn nữa. Thật vậy, Thầy bảo các con: nếu ai tin cẩn hoàn toàn vào sức mạnh của lời cầu nguyện và vào lòng tốt của Thiên Chúa, thì họ có thể bảo ngọn núi này rằng: “Hãy rời chỗ này và quăng mình xuống biển”, và nếu trong khi nói như vậy, họ không nghi ngờ trong lòng, mà tin rằng điều họ nói sẽ xảy ra, thì lời họ nói sẽ được thực hiện.

-Và chúng con sẽ giống như các nhà ảo thuật, và chúng con sẽ bị ném đá đúng như lời đã nói về những người làm ảo thuật. Đó sẽ là một phép lạ ngu xuẩn, và là sự thiệt hại cho chúng con - Iscariot nói trong khi lắc đầu.

- Anh ngu! Anh không hiểu dụ ngôn! - Judas Thadê đối đáp.

Giêsu không nói với Judas, Người nói với tất cả: “Thầy bảo các con, và đây là một bài học cũ rích mà Thầy nhắc lại vào lúc này: Điều gì mà các con xin trong khi cầu nguyện, hãy tin là sẽ được, thì các con sẽ được. Nhưng nếu trước khi cầu nguyện, các con đã có chuyện hiềm khích với ai, hãy tha thứ và làm hòa với họ, để các con được là bạn hữu với Cha các con ở trên Trời, đáng đã tha cho các con biết bao, và đổ tràn ơn cho các con từ sáng tới chiều, từ tối tới rạng đông”.

Các đấng vào Đền Thờ. Các người lính ở Antonia nhìn họ đi qua.

Các vị vào thờ Chúa, rồi trở ra sân, nơi các rabbi giảng thuyết.

Lập tức, trước khi các người dân kịp tụ họp lại chung quanh Giêsu, các ký lục, các tiến sĩ của Israel, các người phái Hêrôđê, đã sát lại bên Người với sự trọng kính giả dối, sau khi chào Người, họ nói: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người khôn ngoan và chân thực, Thầy dạy con đường của Thiên Chúa, không để ý đến người

hay chuyện gì khác ngoài sự thật và sự công chính; Thầy ít lo tới điều người ta xét đoán về Thầy, mà chỉ để ý dẫn người ta về với sự thiện. Vậy xin Thầy nói cho chúng tôi: Có được phép trả thuế cho César không, hay là làm việc đó có đúng luật không? Đối với Thầy thì việc đó thế nào?”

Giêsu nhìn họ bằng cái nhìn xuyên thấu và vô cùng sắc sảo, rồi Người trả lời: “Tại sao các ông thử thách tôi một cách giả nhân giả nghĩa, dù đã có người trong các ông biết rằng người ta không thể đánh lừa tôi bằng những giả hình danh dự. Nhưng hãy đưa cho tôi xem đồng tiền dùng để nộp thuế”.

Họ đưa cho Người một đồng tiền cắc.

Người quan sát bề phải, bề trái của đồng tiền. Người đặt nó trong lòng bàn tay trái, rồi với ngón tay trỏ của bàn tay phải, Người chỉ lên đồng tiền và hỏi: “Hình này là hình ai, và những chữ khắc này nói gì?”

- Đó là khuôn mặt của César và những chữ khắc là tên ông. Tên của Caius Tibère César, người hiện nay đang là hoàng đế Rôma.

- Vậy hãy trả cho César những gì thuộc về César, và dâng cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa - Rồi Người quay lưng về phía họ sau khi đã trả đồng tiền cho kẻ đã trao nó cho Người.

Người nghe người nọ người kia trong số đông những khách hành hương muốn hỏi Người, ủy lạo, tha thứ và chữa bệnh cho họ.

Hàng giờ qua đi.

Người ra khỏi Đền Thờ, và có lẽ ra bên ngoài cổng để ăn đồ ăn mà các đầy tớ của Lazarô có trách nhiệm đem lại cho Người.

Sau trưa, Người trở lại Đền Thờ, không biết mệt. Ôn phúc và sự khôn ngoan chảy ra từ bàn tay Người đặt trên bệnh nhân, và từ môi Người để khuyên bảo từng người một trong số rất đông người đến gần Người. Tựa như Người canh chừng để an ủi tất cả, chữa lành tất cả trước khi không còn làm được nữa.

Mặt trời đã lặn, các tông đồ mệt mỏi, ngồi trên đất dưới hành lang, choáng váng vì những chuyển động không ngừng của đám đông trong sân Đền Thờ vào gần lễ Vượt Qua. Lúc đó có nhiều

người giàu cũng đến với Người - chắc chắn họ giàu, luận xét theo y phục lông lấy của họ.

Mathêu chỉ ngủ bằng một con mắt. Ông đứng dậy, lay những người khác và nói: “Các người Saddu đến tìm Thầy. Đừng để Thầy một mình kẻo chúng xúc phạm đến Người, hoặc tìm cách bắt bẻ và khinh để Người”.

Tất cả đều đứng dậy và vây quanh lấy Thầy của họ. Tôi đoán các Saddu muốn trả đũa khi họ trở lại Đền Thờ, hoặc họ đã đến đây vào giờ kinh trưa.

Các người Saddu tỏ vẻ kính trọng Giêsu và khúm núm cách quá đáng, rồi họ nói với Người: “Thưa Thầy, Thầy đã trả lời phái Hêrôđê một cách quá khôn ngoan, đến nỗi chúng tôi cũng ước ao được vãi tia sáng của Thầy. Xin Thầy nghe: Môise đã nói: ‘Nếu một người đàn ông chết mà không có con, thì anh hay em trai của nó phải cưới lấy bà vợ góa để sinh con nối dõi cho anh hay em mình’. Vậy trong đám chúng tôi có bảy người con trai là anh em ruột. Người thứ nhất cưới một người con gái trẻ, rồi chết đi mà không có con nối dòng, như vậy anh ta để vợ lại cho em mình. Người thứ hai cũng chết không có con nối dõi. Cũng vậy, người thứ ba cưới bà vợ góa của hai người anh đi trước, và tiếp tục như vậy cho tới người thứ bảy. Sau cùng, sau khi đã cưới hết bảy anh em, người đàn bà cũng chết. Vậy xin Thầy nói cho chúng tôi: Khi xác con người sống lại, và linh hồn vẫn sống sẽ kết hợp trở lại với thân xác vào ngày sau hết để làm thành một người sống, thì ai trong bảy anh em sẽ được người đàn bà làm vợ, vì tất cả bảy đã là chồng của bà ta trên trái đất?”

- Các ông lầm. Các ông không hiểu Kinh Thánh, cũng không biết quyền phép của Thiên Chúa. Đời sống trên trái đất này rất khác với đời sống bên kia thế giới. Trong nước vĩnh cửu, không có những nhu cầu về xác thịt như đời sống bây giờ. Vì quả vậy, sau sự phán xét chung, xác thịt sẽ sống lại để kết hợp với linh hồn bất tử, để tái tạo một người sống, giống như bây giờ tôi và các ông sống, nhưng rất tốt đẹp hơn chúng ta đã từng sống. Nó không còn bị chi phối bởi các luật, không còn bị lôi kéo vào những sai lầm như hiện

nay. Khi sống lại, đàn ông đàn bà không còn kết hôn, nhưng sẽ giống như các thiên thần của Thiên Chúa trên Trời là những đấng không kết hôn, nhưng luôn luôn sống trong tình yêu trọn hảo, là tình yêu của Thiên Chúa và thuần linh. Còn về việc kẻ chết sống lại, các ông không đọc thấy Thiên Chúa nói với Môise từ bụi gai thế nào sao? Đấng Tối Cao đã nói gì? “Ta là Thiên Chúa Abraham, Thiên Chúa Isaac, Thiên Chúa Jacob”. Người đã không nói: “Ta đã là”, vì như vậy người ta có thể hiểu rằng Abraham, Isaac, Jacob đã hiện hữu, nhưng không còn hiện hữu nữa. Người đã nói: “Ta là”, bởi vì Abraham, Isaac và Jacob đang hiện hữu, bất tử, cũng như mọi người trong phần bất tử của họ bao lâu các thế kỷ còn kéo dài, rồi sau đó họ sẽ cùng với thể xác sống lại cho đời sống vô tận. Các ngài hiện hữu giống như Môise, các tiên tri và các người công chính hiện hữu; và khốn nạn thay, cũng giống như Cain hiện hữu, các người trong lụt Đại Hồng Thủy, các người thành Sôđôma và các người chết trong tội trọng hiện hữu. Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa các kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa các kẻ sống.

- Có phải Thầy cũng sẽ chết, rồi sau đó sẽ sống không? - Họ nói để thử Người. Họ đã mệt vì phải tỏ ra êm dịu. Họ không thể kiềm chế được sự oán ghét của họ nữa.

- Ta là Người Sống. Xác thể Ta sẽ không phải hư nát. Hòm bia của chúng ta đã bị lấy đi, và hòm bia hiện thời, dù chỉ là tượng trưng, cũng sẽ bị lấy đi. Nhà tạm của chúng ta đã bị lấy đi và sẽ bị phá hủy. Nhưng Đền Thờ đích thực của Thiên Chúa sẽ không thể bị lấy đi, cũng không bị phá hủy. Khi các đối thủ của nó tưởng mình đã làm được việc ấy, thì đó là lúc nó dựng lên trong Giêrusalem thực, với tất cả vinh quang của nó. Chào.

Người vội vã đi về sân Israel, vì tiếng kèn bạc vang lên kêu gọi mọi người tới dự lễ hy sinh buổi chiều.

Giêsu nói với tôi:

Cũng như Cha đã bảo con nhận xét lối diễn tả: “ở chén của Thầy” trong thị kiến mà mẹ của Gioan và Giacôbê xin một chỗ cho các con trai bà, Cha nói cho con cũng một nhận xét như vậy trong thị kiến ngày hôm qua, về câu: “Kẻ nào ngã đập vào tảng đá này

sẽ bị bể nát”. Trong các bản dịch, người ta luôn luôn dùng từ “trên”. Cha đã nói đập vào, chứ không phải trên. Đó là lời tiên tri chống lại các kẻ thù của Giáo Hội Cha. Những kẻ chống lại Giáo Hội bằng cách nhảy đập vào nó, sẽ bị bể nát, bởi vì Giáo Hội là tảng đá góc. Lịch sử thế giới từ hai mươi thế kỷ nay minh xác điều Cha đã nói. Những kẻ bách hại Giáo Hội đều bị bể nát trong khi chúng quăng mình đập vào tảng đá góc.

Nhưng cũng phải nghĩ đến điều đó, những kẻ mà, bởi vì nó thuộc về Giáo Hội, nó tin mình thoát được những hình phạt bởi Trời, những kẻ mà ở trên nó, sẽ rơi xuống sức nặng sự kết án của vị Thủ Lãnh, cũng là Quân Phu của vị Hiền Thê này, tức là Hiền Thê của Cha, của thân mình mầu nhiệm là thân thể Cha, sẽ bị đập tan.

Để đề phòng một sự bác bỏ của các luật sĩ và Saddu luôn luôn sống sượng và đầy ác ý đối với các tông đồ Cha, Cha nói: Nếu trong những thị kiến sau cùng này có những câu không thấy trong các sách Tin Mừng, giống như những câu ở cuối thị kiến ngày hôm nay, và những đoạn Cha nói về cây sung chết khô và những đoạn khác nữa, họ phải nhớ rằng các Phúc Âm Thánh Sử luôn luôn là người của dân này, và họ sống trong thời đại mà mọi xung đột, dù chỉ hơi sôi nổi, cũng có thể có những phản ứng mãnh liệt và phiến hà nơi các tín đồ mới.

Họ phải đọc lại sách Tông Đồ Công Vụ, và họ sẽ thấy rằng không êm đềm gì việc hòa hợp biết bao tư tưởng khác nhau, và nếu họ khâm phục lẫn nhau trong khi nhìn nhận công lao hổ tương của họ, thì ở giữa họ cũng chẳng thiếu gì những ý kiến xung đột, bởi vì tư tưởng của loài người thì hay thay đổi và luôn luôn bất toàn. Để tránh những đổ vỡ sâu xa giữa tư tưởng này với tư tưởng kia, các Thánh Sử, được Thánh Linh soi sáng, đã tự ý bỏ bớt, trong các bản viết của các ngài, các câu có vẻ chướng tai đối với cái tính hay giận hờn của người Hy Bá, và làm cơ vấp phạm cho các dân ngoại là những người đang cần tin là các người Hy Bá hoàn thiện, những vị đang tạo lập một cái nhân để nảy sinh ra Giáo Hội, để dân ngoại không xa lìa các vị mà nói: “Họ cũng giống như chúng ta thôi”.

Cho biết những hành hạ Đức Kitô đã chịu thì được, nhưng cho biết những chứng bệnh tinh thần của dân Israel đã hoàn toàn đời bại thì không. Điều đó không tốt. Họ che dấu những điều đó hết sức có thể. Nhưng hãy quan sát để thấy rằng các sách Tin Mừng càng ngày càng trở nên minh bạch, cho tới sách Tin Mừng trong sáng của Gioan, theo đó nó được viết xa ngày Cha về trời với Chúa Cha hơn. Gioan là người duy nhất tường thuật cách đầy đủ về những biến cố đau thương nhất của cái nhân Giáo Hội, trong khi ông nói trống rỗng ra Judas là “tên ăn cắp”, và ông nhắc lại những điều đê tiện của các người Do Thái (chương 6 - ý muốn giả bộ tôn Cha làm vua, những vụ cãi lộn trong Đền Thờ, việc bỏ đi của một số đông sau bài giảng thuyết về Bánh bởi Trời, sự cứng lòng tin của Tôma). Là người sau cùng sống sót, sau khi đã sống đủ để thấy Giáo Hội vững mạnh, Gioan đã vén lên những bức màn mà những người khác không dám.

Nhưng bây giờ Thánh Linh của Thiên Chúa muốn loài người biết cả những lời này, và họ phải chúc tụng Chúa, vì đây là biết bao ánh sáng, biết bao chỉ dẫn cho những người lòng ngay.

14* THỨ BA TRƯỚC LỄ VƯỢT QUA

(THỨ BA TUẦN THÁNH)

B- BAN ĐÊM

- Hôm nay các con đã nghe nói về dân ngoại và các người Do Thái, các con thấy dân ngoại đã nghiêng mình trước mặt Thầy, và các người Do Thái đã hầu như đánh Thầy thế nào. Con, Phêrô, con đã đi tới chỗ phải đấm đá với họ khi con thấy họ cố ý xô đẩy những con chiên, những con dê, những con bê vào Thầy để làm Thầy té xuống đất giữa các đồng phân. Con, Simon, con thận trọng như thường lệ, con đã mở miệng chửi rủa những phần tử hay căm thù nhất của Đại Pháp Đình, vì họ đã xô đẩy Thầy cách thô lỗ trong khi nói: “Quý sứ ! Tránh ra cho các sứ giả của Thiên Chúa đi qua”. Con, Judá anh Thầy, và con, Gioan biệt ái của Thầy, các con đã la lối, và một con đã mạnh mẽ tránh cho Thầy khỏi bị tông bằng cách giằng lấy cú đập của cái thanh ngang của chiếc xe ngựa nặng nề do Sadốc vừa cười khinh bỉ, vừa cố ý phóng hết tốc lực vào Thầy. Thầy cảm ơn các con, vì tình yêu, các con đã đứng lên chống lại những kẻ tấn công người không khí giới. Nhưng các con sẽ thấy rất nhiều tấn công và rất nhiều hành vi dã man khác nữa. Khi vầng trăng này trở lại trong bầu trời lần thứ hai sau lần tối nay, thì những tấn công mà lúc này chỉ là khẩu chiến, hay sơ khởi khi nó là thể chất, sẽ trở nên thực tại, cụ thể và nhiều vô số, giống như các cây ăn trái lúc này không ngừng gia tăng số lượng trong việc nở bông vôi vã của nó. Các con đã thấy, và các con ngạc nhiên vì một cây sung chết khô, và cả một vườn táo không có một bông hoa. Cây sung, cũng giống như Israel, đã từ chối thiết đãi Con Người và nó đã chết trong tội của nó. Vườn táo là các dân ngoại, đang chờ đợi cái giờ mà Thầy đã nói bữa nay để nở bông, và làm biến đi những kỷ niệm sau cùng của sự độc ác loài người, bằng những bông hoa êm đềm mà nó sẽ

rải trên đầu và dưới chân của Đấng Chiến Thắng.

- Giờ nào vậy Thầy? - Mathêu hỏi. “Hôm nay Thầy đã nói biết bao lần và biết bao điều! Con không nhớ mấy. Con muốn nhớ tất cả. Có lẽ giờ mà Đấng Cứu Thế trở lại. Ở đây cũng vậy, Thầy đã nói về những cành trở nên mềm và mọc lá”.

- Nhưng không! - Tôma kêu lên. “Thầy nói tựa như những mưu đồ đang chờ đợi Thầy đã tới rất gần rồi. Nhưng làm sao trong một thời gian quá vắn như vậy, có thể xảy ra tất cả những điều mà Thầy nói là nó sẽ đến báo trước ngày Thầy trở lại? Chiến tranh, tàn phá, bắt làm nô lệ, bách hại, Tin Mừng được rao giảng cho toàn thế giới, sự ô uế và ghê tởm trong nhà Thiên Chúa; rồi động đất, dịch tễ, tiên tri giả, các dấu hiệu của mặt trời và các vì sao... Ê! Phải có hàng bao thế kỷ để làm tất cả những điều đó. Ông chủ vườn táo sẽ còn sống không nếu khu vườn của ông phải đợi cái giờ đó để nở bông!”

- Ông ta sẽ không ăn táo nữa, bởi vì tôi nói: lúc đó là tận thế rồi - Batôlômêo bình luận.

Giêsu giải thích: “Để thi hành sự tận cùng của thế giới, chỉ cần một tư tưởng của Thiên Chúa, và tất cả sẽ trở về không. Bởi vậy vườn táo này chỉ phải chờ đợi một tí thời gian thôi. Nhưng như Thầy đã nói, những điều đó sẽ xảy ra. Sẽ có nhiều thế kỷ qua đi từ điều nọ tới điều kia. Thầy muốn nói: cho tới lúc khởi hoàn và tới lúc trở lại của Đức Kitô”.

- Vậy thì vào giờ nào?

- Ôi! Tôi, tôi biết giờ đó! - Gioan vừa nói vừa khóc. “Con biết giờ đó, đó là sau cái chết và sự sống lại của Thầy”. Và Gioan ôm chặt lấy Người.

- Và mày khóc nếu Người sống lại? - Judas Iscariot cười nói dõn.

- Tôi khóc bởi vì trước đó Thầy phải chết. Đừng có nhạo tôi! Đồ quỷ! Tôi hiểu và tôi không thể nghĩ tới giờ này.

- Thưa Thầy, nó gọi con là đồ quỷ. Nó đã xúc phạm đến bạn đồng hành của nó.

- Judas, con có ý thức là con không xứng đáng cái tên đó không?

Vậy đừng bực mình vì cái lỗi của nó. Thầy cũng vậy, người ta đã gọi Thầy là “quỉ sứ”, và người ta còn gọi Thầy như vậy nữa.

- Nhưng Thầy đã nói rằng ai rửa anh em mình là có tội...

- Im đi! Chớ gì trước cái chết, tất cả những điều buộc tội đáng ghét, những cãi vả, những lời dối trá này, sau cùng sẽ chấm dứt. Đừng làm bất an kẻ phải chết.

- Giêsu, xin tha cho con! - Gioan lẩm bẩm. “Con cảm thấy cái gì nó muốn nổi loạn trong con khi con nghe thấy giọng cười của nó... và con không thể kìm hãm”. Gioan ôm ghì lấy Người, ngực kề ngực, và ông khóc trên trái tim Người.

- Đừng khóc, Thầy hiểu con. Hãy để Thầy nói.

Nhưng Gioan không rời Giêsu ra, ngay cả khi Người ngồi trên một cái rế to nhô lên khỏi đất, anh ta giữ khư khư, một tay quàng ra sau lưng, một tay quàng quanh trước ngực Người, đầu tựa vào vai Người. Anh ta khóc không thành tiếng, chỉ có những giọt nước mắt sáng lên dưới ánh trăng, rơi xuống bộ đồ đỏ thẫm của Giêsu, giống như những viên hồng ngọc, những giọt máu loãng được ánh trăng soi chiếu.

- Hôm nay các con đã nghe nói về dân Do Thái và dân ngoại. Vậy các con đừng ngạc nhiên khi Thầy nói: “Từ miệng Ta luôn luôn thốt ra những lời công chính, và nó sẽ không bao giờ bị bãi bỏ”. Nếu Thầy nói, luôn luôn trong Isaie, khi nói về dân ngoại trở về với Thầy sau khi Thầy được nâng lên khỏi đất: “Trước nhan Ta, mọi đầu gối phải quì xuống; vì Ta và trên Ta, mọi miệng lưỡi sẽ tuyên thệ”. Và các con sẽ không nghi ngờ khi nhận xét những cách hành động của người Do Thái, thật dễ dàng để nói mà không sợ lầm rằng, những kẻ không xấu hổ chống đối Thầy, sẽ trở về với Thầy.

Cha Thầy đã không đặt Thầy làm tôi tớ Người để chỉ làm sống lại các chi tộc của Jacob, để cải hóa những gì còn lại của Israel mà thôi, nhưng Người đã ban Thầy cho các dân tộc như ánh sáng, để Thầy trở nên Cứu Chúa của cả trái đất. Vì thế trong ba mươi ba năm nay, lưu đày xa Trời và xa cung lòng Chúa Cha, Thầy tiếp tục tăng trưởng trong Ân Phúc và Khôn Ngoan trước mặt Thiên Chúa

và loài người, để đạt tới tuổi hoàn thiện, và trong ba năm sau cùng này, sau khi đã thiêu đốt linh hồn và trí tuệ Thầy trong lửa tình yêu, và nhúng chìm nó trong cái lạnh của khổ hạnh, Thầy đã làm cho miệng Thầy thành một thanh kiếm sắc bén.

Chúa Cha cực thánh là Cha Thầy và Cha các con, cho tới lúc này, đã giữ Thầy dưới bóng cánh tay của Người, vì chưa tới giờ đền tội. Bây giờ Người để Thầy ra đi. Một mũi tên lựa chọn, một mũi tên trong ống đựng tên thần linh của Người, sau khi đã đánh bị thương để chữa lành, đánh bị thương loài người để tạo ra trong quả tim họ một lỗ trống cho Lời và Ánh Sáng của Thiên Chúa. Mũi tên này phóng ra lẹ và chắc chắn để làm bị thương Ngôi Thứ Hai, kẻ đền tội, kẻ vâng lời thay cho tất cả các Adam bất tuân... Và giống như một lính chiến bị bắn trúng, Thầy ngã xuống trong khi nói với quá nhiều người rằng: “Ta đã mệt mỏi vô ích, vô cố, không thu thập được gì. Ta đã tiêu hao sức lực của Ta cách vô ích”.

Nhưng không! Không. Chúa hằng hữu không bao giờ làm điều gì không mục đích! Hãy lui ra! Satan, người muốn làm Ta nản lòng và thử làm cho Ta bất tuân! Từ alpha đến omêga của sứ mệnh Ta, người đã đến và bây giờ người đến. Được rồi, đây, ta đứng dậy (và thực sự Người đứng dậy) để chiến đấu. Ta đọ sức với người, và Ta thề với chính Ta là Ta sẽ thắng. Không phải vì kiêu ngạo mà nói vậy, nhưng đó là sự thật. Con Người, trong thể xác của Người, sẽ bị đánh bại bởi loài người là con sâu đồi tệ, nó cắn và truyền nọc độc bởi chất bùn thối tha của nó. Nhưng Con Thiên Chúa, Ngôi Thứ Hai trong ba ngôi khôn tả, sẽ không bị bại bởi Satan. Người là sự thù ghét, và người mạnh trong sự thù ghét của người, và trong các cám dỗ của người. Nhưng cùng với Ta, sẽ có một sức mạnh thoát được người, vì người không thể đụng tới Người, và người không thể ngăn cản Người: Tình Yêu ở với Ta!

Thầy biết những cực hình chưa từng thấy đang chờ đợi Thầy, không phải những cực hình mà ngày mai Thầy sẽ nói để các con biết rằng: không có điều gì mà người ta sẽ làm hay đã quyết định làm cho Thầy, hoặc ở chung quanh Thầy, cũng như không có gì tạo

ra trong lòng các con mà Thầy không biết, nhưng những cực hình khác... Những cực hình không được làm cho Con Người bằng những giáo hay gậy, bằng những nhạo báng, những cú đánh đập, nhưng bởi chính Thiên Chúa, và chỉ có một số rất ít người được cho biết, bởi vì cái thực tại này nó quá tàn khốc, mà số người nhìn nhận là nó có thể lại càng ít hơn. Trong loại cực hình này có hai tác giả gia hình chính: Thiên Chúa, bởi sự vắng bóng của Người, và mi, ma quỷ, bởi sự hiện diện của mi. Nạn Nhân chỉ có Tình Yêu ở với mình. Tình Yêu sống trong Nạn Nhân, sức mạnh thứ nhất cho sự kiên trì của nó trong thử thách, và Tình Yêu trong đấng an ủi thiêng liêng mà lúc này đôi cánh vàng của Người đã rung động trong sự lo âu, để xuống lau mồ hôi cho Thầy, và hứng lấy tất cả các giọt nước mắt của các thiên thần trong cái chén thiên quốc, và pha vào đó thứ mật ong, là tên những kẻ sẽ được Thầy cứu chuộc và những kẻ yêu Thầy, để thứ đồ uống này làm dịu đi cơn khát ghê sợ của những cực hình và sự cay đắng khôn lường của nó.

Mày sẽ bại trận, loài ma quỷ. Một hôm, khi ra khỏi một người bị ám, mày đã nói với Ta: “Tôi đợi để thắng ông khi ông chỉ còn là một mảnh thịt đầy máu”. Nhưng Ta đã trả lời mày: “Mày sẽ thất bại. Ta sẽ thắng. Sự mệt mỏi của Ta là thánh, nguyên cơ của Ta ở bên Cha Ta. Người bảo vệ công trình của Con Người và không để cho thần trí Ta bị lụn bại”.

Cha ơi, con thưa cùng Cha, ngay từ giờ này, con thưa cùng Cha cho cái giờ ghê gớm đó: “Con phó linh hồn con trong tay Cha”.

Gioan, đừng bỏ Thầy... Các con đi đi. Xin sự bình an của Thiên Chúa ngự trị ở những nơi nào mà Satan không phải là chủ. Chào.

Tất cả kết thúc.

15* THỨ TƯ TRƯỚC LỄ VƯỢT QUA

(THỨ TƯ TUẦN THÁNH)

A- BAN NGÀY

Giêsu vào trong Đền Thờ, còn chật ních người ta hơn những ngày trước. Hôm nay Người mặc y phục toàn bằng vải gai trắng.

Đây là một ngày ngọt ngào.

Người vào thờ Chúa trong đại điện dân Israel với một đoàn người theo sau, trong khi những người khác thì đứng giữ những chỗ tốt dưới hành lang, phần đông là dân ngoại, họ không được vào bên trong sân thứ nhất, tức là không ra khỏi hành lang sân dân ngoại. Họ lợi dụng lúc các người Hy Bá đi theo Giêsu để dành những chỗ tốt.

Nhưng có một nhóm đông các người Pharisêu làm phiền họ bằng cách vênh váo, dùng sức mạnh để mở đường tới gần Giêsu trong lúc Người đang nghiêng mình trên một bệnh nhân. Họ chờ Người chữa bệnh xong và bảo một luật sĩ tới phỏng vấn Người.

Thực sự có một sự cãi cọ nhỏ trong đám họ, vì Joel, cũng gọi là Alamot, muốn tới phỏng vấn ông Thầy, nhưng một Pharisêu khác phản đối, với nhiều người khác đồng ý và nói: “Không, ông ta biết mày thuộc nhóm các rabbi, dù mày hành động kín đáo. Hãy để Urie đi”.

- Urie, không - một luật sĩ trẻ nói, tôi không hề biết ông ta. “Urie hay quá chua chát khi ông ta nói, ông ta sẽ chọc giận đám đông. Để tôi đi”. Rồi không nghe thêm những lời phản đối của kẻ khác, ông ta tới gần Thầy ngay vào lúc Người cho bệnh nhân đi và nói: “Hãy tin. Con được lành. Bệnh sốt và đau đớn sẽ không bao giờ trở lại nữa”.

- Thưa Thầy, giới răn nào trọng nhất trong Lê Luật?

Vì ông ta ở đằng sau Giêsu, Người quay lại nhìn ông, một nụ cười dịu dàng và tươi sáng soi chiếu khuôn mặt Người, rồi Người ngẩng mặt lên, vì trước đó Người cúi xuống trên vị luật sĩ nhỏ con,

mà ông lại còn cúi đầu vì kính trọng Người. Giêsu quay cái nhìn trên đám đông, cắm vào đám Pharisiêu và tiến sĩ, Người nhận ra khuôn mặt tái nhợt của Joel, khuấy một nửa sau một tên Pharisiêu to lớn trong y phục sang trọng. Nụ cười của Người gia tăng như một luồng ánh sáng âu yếm người luật sĩ thật thà. Rồi Người lại cúi đầu nhìn kẻ đối thoại với Người và nói: “Điều răn thứ nhất trong các điều răn là: ‘Hãy nghe, hỡi Israel: Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Chúa độc nhất. Người hãy yêu Chúa là Thiên Chúa người hết lòng, hết sức, hết linh hồn người’. Đó là điều răn thứ nhất và cao trọng hơn hết. Rồi đến điều răn thứ hai, cũng giống như điều răn thứ nhất: ‘Người hãy yêu tha nhân như chính mình người’. Không có điều răn nào trọng hơn hai điều răn này. Chúng bao gồm tất cả Lễ Luật và các lời tiên tri”.

- Thưa Thầy, Thầy đã trả lời rất khôn ngoan và chí lý. Đúng như vậy. Chúa là Thiên Chúa độc nhất, không có Thiên Chúa nào khác. Yêu Thiên Chúa hết lòng, hết sức, hết linh hồn, và yêu tha nhân như chính mình, thì có giá trị rất lớn hơn tất cả các lễ toàn thiêu và lễ hy sinh. Con hoàn toàn xác tín như vậy trong khi con suy ngẫm lời của Đavít: “Các lễ toàn thiêu không làm vui lòng Chúa. Lễ hy sinh phải dâng cho Thiên Chúa là tấm lòng sám hối ăn năn”.

- Ông không còn xa nước Thiên Chúa, vì ông đã hiểu lễ toàn thiêu nào làm vui lòng Thiên Chúa.

- Nhưng lễ toàn thiêu nào hoàn hảo nhất? - Người luật sĩ hỏi nhanh và nhỏ tiếng, tựa như ông nói một điều bí mật.

Giêsu rạng ánh tình yêu trong khi để rơi viên ngọc này của Người trong con tim kẻ mở ra cho giáo lý của Người: giáo lý về Nước Thiên Chúa. Người cúi xuống trên ông và nói: “Lễ toàn thiêu hoàn hảo nhất là yêu những kẻ bách hại chúng ta như chính chúng ta, và không oán giận họ. Ai làm điều đó sẽ được bình an. Có lời rằng: kẻ hiền dụ sẽ chiếm hữu trái đất và được hưởng sự bình an tràn trề. Thật thế, Thầy nói với con rằng kẻ biết yêu kẻ thù của họ là đạt tới sự trọn lành và chiếm hữu Thiên Chúa”.

Vị luật sĩ chào Người cách kính trọng và trở về với nhóm của

ông. Những người này quở trách ông nhỏ tiếng vì đã ca tụng ông thầy, và họ bức bội nói với ông: “Mày đã hỏi ông ta điều gì cách bí mật? Có phải tình cờ mày cũng bị hấn lòi cuốn không?”

- Tôi đã nghe Thánh Thần của Thiên Chúa nói trên môi Người.

- Mày ngu! Có lẽ mày cũng tin ông ta là Đức Kitô?

- Tôi tin vậy.

- Thật thế, chỉ trong ít lâu nữa là ngôi trường luật sĩ của chúng ta sẽ trống rỗng, vì người ta bỏ đi, lang thang theo sau ông này. Nhưng mày thấy ông ta là Đức Kitô ở điểm nào?

- Ở điểm nào tôi không biết, tôi chỉ biết và tôi cảm thấy chính là Người.

- Đồ điên! - Và họ bức bội quay lưng lại ông ta.

Giêsu quan sát cuộc đàm thoại, và khi một nhóm đông Pharisêu đang bức bội bỏ đi ngang qua trước mặt Người, Người gọi họ và nói: “Nghe tôi này. Tôi muốn hỏi các ông một điều: theo các ông thì Đức Kitô là thế nào? Người là con ai?”

- Người sẽ là con Đavít - họ trả lời trong khi nhấn mạnh chữ sẽ, vì họ muốn cho Người hiểu rằng theo họ thì Người không phải là Đức Kitô.

- Vậy tại sao Đavít, được Thiên Chúa linh ứng, lại gọi Người là Chúa trong khi nói: “Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: ‘Hãy ngồi bên hữu Ta cho tới khi Ta đặt các kẻ thù của con làm bệ dưới chân con’”. Vậy nếu Đavít gọi Đức Kitô là Chúa, làm sao Đức Kitô có thể là con ông ta?

Chẳng biết trả lời thế nào, họ lảng ra xa để nghiền gẫm chất độc của họ.

Giêsu rời chỗ Người đang đứng hoàn toàn dưới ánh mặt trời, để đi xa hơn một tí, tới nơi có những cái miệng của kho bạc, gần phòng kho tàng. Ở phía này còn có bóng rợp. Ở đây có những rabbi đang ba hoa với đám thánh giả người Hy Bá mà số lượng mỗi lúc một đông theo mỗi giờ qua đi, vì dòng thác người không ngừng chảy về Đền Thờ.

Bằng những bài thuyết trình của họ, các rabbi cố gắng phá hủy

những giáo huấn mà Giêsu đã dạy trong những ngày trước, hoặc ngay cả hôm nay. Càng cất cao giọng, họ càng thấy đám đông các tín đồ gia tăng. Quả vậy, nơi này dù rộng mênh mông, cũng kín lì những người đi lại tứ phía...

Giêsu bảo tôi: “Con hãy chêm vào đây thị kiến về đồng tiền của bà goá (ngày 19-6-1944). Hãy sửa lại như Cha đã chỉ cho con”. Rồi thị kiến tiếp tục.

Lúc đầu, tôi chỉ thấy các sân và các cổng của Đền Thờ mà tôi đã biết, và Giêsu như một ông vua, trang trọng trong áo dài đỏ tươi và áo khoác đỏ đậm của Người, đứng tựa vào một cái cột vuông lớn nâng đỡ cái vòm của hành lang.

Người nhìn tôi dăm dăm. Tôi lạc hồn vì sung sướng được nhìn Người, vì từ hai ngày nay tôi không được thấy, cũng không được nghe Người. Thị kiến kéo dài như vậy một thời gian lâu, trong khi như vậy thì tôi không viết, vì đó là niềm vui của tôi. Nhưng bây giờ tôi thấy cảnh trí linh động, tôi hiểu rằng hãy còn những điều khác nữa, nên tôi viết.

Nơi này đầy những người đi tới đi lui theo mọi ngã. Có các thầy cả và các tín hữu, đàn ông, đàn bà và trẻ em. Có người bỏ đi, có người đứng lại để nghe các tiến sĩ, có những người khác dắt chiên hay mang bồ câu đi về một ngã khác, có lẽ là để sát tế.

Giêsu tiếp tục đứng tựa cột, nhìn và không nói gì. Kể cả hai lần các tông đồ hỏi Người điều gì, Người chỉ làm dấu hiệu là *không* chứ không nói. Theo diện mạo của Người thì dường như Người quan sát với nhiều chú ý, tựa như Người xét xử những kẻ Người nhìn thấy. Cái nhìn của Người và dung nhan Người làm tôi nhớ lại hình dáng mà tôi đã thấy Người trong thị kiến về Thiên Đàng, khi Người phán xét các linh hồn trong những vụ phán xét riêng. Bây giờ đây cũng là Giêsu, đương nhiên là Giêsu một người, còn ở trên đó là Giêsu vinh hiển, tức là oai phong hơn. Nhưng những thay đổi về sự linh động của khuôn mặt đang chú ý quan sát thì y hệt. Người nghiêm trang, dò xét. Nếu đôi khi Người nghiêm khắc đến làm run bắn lên những kẻ mặt dầy mày dạn nhất, thì cũng đôi khi Người rất êm dịu với nụ cười buồn, làm cho cái nhìn của Người tựa như một

âu yếm.

Người có vẻ như không nghe thấy gì, nhưng hẳn là Người nghe tất cả. Quả vậy, khi từ một nhóm ở xa chừng dặm mét, vây quanh một vị tiến sĩ, vang lên một giọng vịt đực tuyên bố rằng: “Điều răn có giá trị hơn tất cả các điều răn khác là đây: Tất cả những gì dành cho Đền thờ thì hãy đi vào Đền Thờ. Đền Thờ ở bên trên cha mẹ. Nếu ai muốn dâng cho sự vinh quang của Thiên Chúa tất cả những gì họ có, thì họ có thể làm, và họ sẽ được chúc phúc, vì không có máu mủ hay tình cảm nào cao hơn Đền Thờ”. Giêsu từ từ quay đầu về phía đó và nhìn với một vẻ... mà tôi không muốn Người nhìn tôi như vậy.

Người có vẻ nhìn tổng quát, nhưng khi có một ông già nhỏ thó run rẩy đang chuẩn bị để bước năm cái bạc từ một cái sân ở gần chỗ Giêsu, dường như để tới một sân khác ở phía trong hơn. Ông ta chống gậy và suýt té vì bị vướng vít trong y phục của ông. Giêsu giơ cánh tay dài của người ra nắm lấy ông để đỡ ông. Người chỉ buông ông ra khi Người thấy ông đã vững vàng. Ông già nhỏ giữa khuôn mặt nhăn nheo, nhìn vị cứu tinh cao lớn và lẩm bẩm một câu chúc phúc. Giêsu mỉm cười với ông, vuốt ve cái đầu hói một nửa, rồi Người lại trở về dựa cột. Nhưng Người lại chạy ra một lần nữa khi Người thấy một đứa bé tuột khỏi tay mẹ nó và té nằm sấp trên bậc thứ nhất, ngay gần chân Người. Người nâng nó dậy, vuốt ve, an ủi. Bà mẹ bối rối nói lời cảm ơn. Giêsu cũng mỉm cười với bà và trả đứa bé cho bà.

Nhưng Người không mỉm cười khi có một Pharisiêu kiêu căng vênh váo đi qua, cũng không cười khi có một nhóm luật sĩ và những người khác mà tôi không biết họ là ai, đi qua. Nhóm này chào Người với những cử chỉ cúi rạp. Giêsu nhìn họ đăm đăm như xuyên thấu họ và chào họ cách lạnh lùng. Người nghiêm nghị. Có một thầy cả cũng đi qua. Ông này chắc hẳn thuộc loại tai to mặt lớn, vì đám ông tránh chỗ và chào ông. Ông ta đi qua, hãnh diện như một con công. Giêsu cho ông một cái nhìn dài, cái nhìn đến nỗi khiến cho ông, dù đầy kiêu căng, cũng phải cúi đầu. Ông ta không chào,

nhưng không chống cự cái nhìn của Giêsu.

Giêsu thôi nhìn ông ta để quan sát một bà già nhỏ, nghèo, mặc đồ nâu sậm, e lệ bước qua các bậc để đi về phía bức tường, nơi có những cái đầu sư tử hay các con vật khác cùng loại, miệng há hốc. Có nhiều người đã lại đó, nhưng Giêsu có vẻ không chú ý. Trái lại, bây giờ Người theo dõi cử chỉ của người đàn bà nhỏ. Mắt Người nhìn bà ta với đầy tình thương, rồi trở nên rất êm dịu khi Người thấy bà giơ một bàn tay ra để bỏ vật gì vào trong miệng của một trong những con sư tử bằng đá. Và khi bà già nghèo rút lui, đi qua gần bên Người, Người nói với bà: “Bình an cho bà”.

Bà này ngạc nhiên, ngẩng đầu lên, sững sờ.

- Bình an cho bà - Giêsu nhắc lại. “Hãy đi, vì Đấng Tối Cao chúc phúc cho bà”.

Người đàn bà há miệng, rì rầm một lời chào, rồi bước đi.

- Bà ấy sung sướng trong sự khốn cùng của bà - Giêsu nói để ra khỏi sự yên lặng của Người. “Bây giờ bà sung sướng vì phúc lành của Thiên Chúa đi theo bà. Hãy nghe đây, các bạn và tất cả những ai ở chung quanh Thầy. Các con thấy người đàn bà đó không? Bà ta chỉ dâng có hai đồng các nhỏ, nhỏ hơn số cần có để trả cho bữa ăn của một con chim tước ở trong lồng, nhưng bà ta đã dâng nhiều hơn tất cả những người từ khi mở cửa Đền Thờ vào lúc rạng đông, đã bỏ tiền vào kho của Đền Thờ.

Hãy nghe đây: Thầy thấy nhiều người giàu bỏ vào các miệng này những món tiền có thể nuôi bà một năm và thay cho bà bộ đồ nghèo, chỉ được cái đoan trang, vì nó sạch sẽ. Thầy thấy những người giàu, với vẻ thỏa mãn tỏ tường, đã bỏ những món tiền có thể nuôi tất cả những người nghèo trong Thành Thánh một ngày hay hơn nữa, để làm cho họ chúc tụng Thiên Chúa. Nhưng thật vậy, Thầy nói với các con rằng không ai đã dâng cúng nhiều hơn bà. Đồng tiền của bà là đức ái, tiền của những người khác thì không. Bà quảng đại, những người khác thì không. Bà hy sinh, những người khác thì không. Hôm nay người đàn bà này sẽ không ăn, vì bà chẳng còn gì cả. Trước tiên bà sẽ phải làm việc để có tiền lương,

rồi bà mới có thể mua bánh khi đói. Bà không có của cải tích trữ, bà không có người thân thuộc kiếm tiền cho bà. Bà cô độc một mình. Thiên Chúa đã cất lấy khỏi bà cha mẹ, chồng con, và cả một ít của cải mà họ đã để lại cho bà, và loài người còn lấy mất của bà nhiều hơn cả Thiên Chúa, những người mà hiện giờ, với những cử chỉ ngênh ngang, các con thấy không? đang tiếp tục bỏ vào trong hòm phần dư thừa của họ, mà phần lớn là cưỡng đoạt được trong tay những người nghèo yếu đuối và đói khát bằng cách cho vay nặng lãi. Họ nói rằng không có máu mủ tình cảm nào cao hơn Đền Thờ, và bằng cách đó, họ dạy người ta không yêu tha nhân. Thầy, Thầy nói với các con rằng ở bên trên Đền Thờ còn có tình yêu. Luật của Thiên Chúa là tình yêu, và Người không yêu những kẻ không biết thương đồng loại. Đồng tiền dư thừa, đồng tiền dơ bẩn vì cho vay nặng lãi, vì oán ghét, vì cay nghiệt, vì giả hình, không hát lên được lời ngợi khen Thiên Chúa, và không kéo được phúc lành của Trời xuống cho kẻ dưng cúng. Thiên Chúa quăng nó lại. Họ làm giàu cho cái kết này, nhưng đó không phải là vàng để mua hương thơm, mà là bùn dìm ngập các người, ôi hỡi các giáo sĩ không phục vụ Thiên Chúa, nhưng phục vụ lợi ích riêng. Đó là sợi giây thắt cổ các ông, ôi hỡi các tiến sĩ chỉ dạy những giáo lý do các ông sáng chế. Đó là thuốc độc ăn mòn một chút lương tri mà các ông còn lại, ôi các Pharisiêu. Thiên Chúa không muốn những của thừa. Đừng là những Cain. Thiên Chúa không muốn những gì là hoa trái của sự hà khắc. Thiên Chúa không muốn có những kẻ cất giọng để phàn nàn rằng: “Tôi phải nuôi một người đói, nhưng người ta đã từ chối tôi để khoe trương những sự lộng lẫy của họ ở kia, ở trong đó. Tôi phải giúp một người cha già, một người mẹ run rẩy, nhưng người ta đã từ chối tôi vì sự giúp đỡ này không được mọi người biết tới, và tôi phải rung chuông để cả thế giới biết vị ân nhân”. Không, hỡi rabbi đã dạy người ta rằng tất cả của cải còn lại phải dâng cho Chúa, rằng được phép từ chối cha mẹ để dâng cho Thiên Chúa. Điều răn thứ nhất là: “Yêu Thiên Chúa hết lòng, hết sức, hết trí khôn, hết linh hồn”. Vậy không phải những của dư thừa, nhưng là

chính máu thịt mình là cái phải dâng cho Chúa, bằng cách yêu mến chịu đau khổ vì Người. Chịu đau khổ chứ không phải làm cho người khác phải đau khổ. Việc cho nó cao giá là vì không dễ chịu gì khi phải từ bỏ của cải, và vì của cải nó ở trong tim loài người, một khuyết điểm tự nhiên, nhưng chính vì nó cao giá nên cần phải cho. *Bởi công bình*: vì mọi sự ta có là có do lòng tốt của Thiên Chúa. *Bởi tình yêu*: vì đó là một bằng chứng của tình yêu, thích hy sinh để làm vui lòng người mình yêu. Chịu đau khổ để dâng hiến. Nhưng Thầy nhắc lại: Chịu đau khổ chứ không phải làm cho người khác phải đau khổ. Vì điều răn thứ hai nói: “Yêu tha nhân như chính mình”, và lề luật nói chi tiết rằng sau Thiên Chúa thì cha mẹ là tha nhân mà ta bắt buộc phải tôn kính và giúp đỡ nhất. Vậy Ta bảo các người rằng người đàn bà này đã hiểu luật hơn các nhà thông thái. Bà sẽ được minh oan hơn những người khác và được chúc phúc, bởi vì trong sự nghèo khó của bà, bà đã dâng cho Thiên Chúa tất cả, trong khi các người, các người dâng những của dư thừa, và dâng để được lớn lên trong sự cảm phục của loài người. Ta biết rằng các người ghét Ta vì Ta nói như vậy. Nhưng bao lâu cái miệng này còn nói được, nó sẽ nói theo kiểu đó. Các người liên kết sự thù ghét Ta với sự khinh bỉ người đàn bà nghèo mà Ta ca tụng. Nhưng đừng tin rằng có thể làm cho hai viên đá này thành một cái bậc kép cho sự kiêu căng của các người. Nó sẽ là cái cối đá nghiền nát các người.

Chúng ta đi. Hãy để cho con rắn hổ mang cắn để gia tăng nọc độc của nó. Những ai trong sạch, có lòng nhân, khiêm nhường, biết hối lỗi, muốn biết dung nhan của Thiên Chúa thật, hãy theo Ta.

Giêsu nói:

“Và con, con chẳng còn lại gì, vì con đã cho Cha tất cả. Nhưng cũng hãy cho Cha cả hai đồng tiền nhỏ sau cùng của con. Đối với người ngoài cuộc, trước tất cả những cái con đã cho Cha, nó tựa như không. Nhưng đối với con là người chỉ còn có bấy nhiêu, nên nó là tất cả. Hãy đặt nó trong bàn tay của Chúa con. Và đừng khóc. Hay ít nhất, đừng khóc một mình. Hãy khóc với Cha là người duy nhất có thể hiểu con, hiểu con mà không bị cái sương mù của nhân tính như một lớp màn lợi hại che giấu sự thật”.

Các tông đồ, các môn đệ và đám đông theo Người thành một

đám đông chen chúc khi Người trở lại sân thứ nhất, nơi hầu như ở dưới bóng của bức tường bao quanh nội khu Đền Thờ. Ở đây hơi mát, vì hôm nay là một ngày rất ngột ngạt. Vì ở đây mặt đất lởm chởm bởi móng chân súc vật và rải rác những đá mà các người bán hàng và đổi tiền dùng để chặn lều và các đồ làm giới hạn quầy của họ, nên các rabbi của Israel không tới đó. Họ cho phép họ chợ trong Đền Thờ, nhưng họ tỏ ra ghê tởm đặt gót săng-đan của họ vào nơi không thể nào che dấu được những chất còn lại của các con vật bốn chân mới bị trục xuất ra khỏi đây vài bữa trước.

Giêsu không ghê tởm, Người đến đứng ở đây giữa vòng vây của đông đảo các thánh giá. Nhưng trước khi nói, Người gọi các tông đồ lại gần và bảo họ: “Hãy đến và lắng nghe. Hôm qua các con đã muốn biết nhiều điều mà Thầy sắp nói bây giờ. Những điều này hôm qua Thầy mới nói ám chỉ lơ mờ khi chúng ta ngồi nghỉ trong vườn của Giuse. Vậy hãy rất chú ý, vì đây là những bài học rất quan trọng cho mọi người, nhất là cho các con, những thừa sai và những kẻ nối tiếp Thầy”.

- Hãy nghe đây. Vào lúc cần phải có những luật sĩ và các Pharisiêu trên ghế của Môise, thật là lúc buồn cho quê hương ta. Một khi chấm dứt thời lưu đày ở Babylon và tái thiết xứ sở nhờ lòng hào hiệp của Cyrus, những người hướng dẫn dân chúng nhận thấy sự cần thiết cũng phải tái thiết việc tế tự và sự hiểu biết Lề Luật. Vì khốn cho dân nào không có những điều đó để bảo vệ, hướng dẫn và nâng đỡ, để chống lại kẻ thù mạnh nhất của quốc gia là: sự vô luân của dân chúng, sự phản động chống lại các nhà lãnh đạo, sự chia rẽ giữa các giai cấp, các tội chống lại Thiên Chúa và tha nhân, sự vô tôn giáo, tất cả những yếu tố gây nên sự tán loạn của chính họ, và là nguyên nhân lôi kéo những trừng phạt từ Trời.

Vì vậy mà xuất hiện các luật sĩ, các tiến sĩ luật, để dạy dỗ dân chúng, bấy giờ nói tiếng Caldê, di sản của sự lưu đày, không hiểu những sách viết bằng tiếng Hy Bá nữa. Để phụ giúp họ, các thầy cả xuất hiện, nhưng con số quá nhỏ, không đủ để đảm trách việc

dạy dỗ dân chúng. Những người thế tục thông thái được thừa nhận để tôn vinh Chúa bằng cách truyền bá sự hiểu biết về Chúa cho dân và dẫn người ta về với Chúa. Tập thể thế tục này có lý để xuất hiện, và họ cũng làm được nhiều việc tốt. Vì các con hãy nhớ rằng tất cả, kể cả những điều vì sự yếu đuối của loài người, đã thoái hóa, cũng như sự thối nát qua bao thế kỷ này, lúc đầu vẫn có những điểm tốt, hay ít là có lý do, và bởi đó Đấng Tối Cao đã cho phép nó xuất hiện và tồn tại, cho tới lúc sự hủ hóa đã ngập tràn, Đấng Tối Cao sẽ phân tán nó.

Rồi tiếp đến một phái khác, phái Pharisêu, một biến dạng của phái chuyên cần. Họ nổi lên với chủ trương một nền luân lý khắt khe nhất, và một sự vâng lời khăng khăng vào luật Môise và tinh thần độc lập của dân ta, vào lúc phái thân Hy Lạp đã được thành lập dưới áp lực và sự lôi kéo đã bắt đầu từ thời Antiochus Epiphane, rồi mau chóng trở thành sự bách hại chống lại những người không nhượng bộ áp lực của ông vua xảo quyệt, dựa vào sự suy đồi của đức tin trong lòng người dân hơn là vào khí giới để cai trị dân ta, và cố gắng biến chúng ta thành nô lệ.

Các con cũng phải nhớ điều này: Hãy sợ các đồng minh dễ dãi và nịnh hót của ngoại quốc hơn là sợ các đạo quân của họ. Thực vậy, bao lâu các con còn trung thành với Luật của Thiên Chúa và của quê hương thì các con sẽ thắng, mặc dầu các con bị bao vây bởi những đạo quân hùng mạnh. Nhưng khi các con hư hỏng bởi thứ thuốc độc mau ngấm mà ngoại quốc tặng cho các con như một thứ mật ong làm cho say, trong khi chúng thiết lập những chương trình chống lại các con, Thiên Chúa sẽ bỏ rơi các con vì tội của các con, và các con sẽ bị thua và bị đô hộ, mà các đồng minh giả trá không cần gây những trận chiến đẫm máu với các con. Khốn cho ai không biết sống như người lính canh tỉnh thức, và không biết đẩy ra những cạm bẫy tinh vi của các láng giềng giả dối, xảo quyệt, hay của một đồng minh, một ông chủ là những kẻ biết bắt đầu sự đô hộ của chúng trên từng cá nhân, bằng cách làm suy yếu con tim họ và làm cho họ suy đồi bằng cách đi theo những thủ tục không phải của

chúng ta, những thủ tục không thánh, bởi vậy, làm cho chúng ta trở nên đáng ghét trước nhan Chúa! Khốn thay! Các con hãy nhớ lại tất cả những hậu quả quê hương đã phải chịu, vì một số con cái nó đã chấp nhận theo những thủ tục ngoại quốc để được các ân huệ của họ và vui hưởng. Bác ái với mọi người là điều tốt, kể cả với những dân không có cùng đức tin với chúng ta, không cùng tập quán với chúng ta, hay đã làm thiệt hại chúng ta qua bao thế kỷ. Nhưng tình yêu đối với những dân này - họ vẫn luôn luôn là nhân loại anh em của chúng ta - không bao giờ được làm cho chúng ta từ chối Lễ Luật của Thiên Chúa và của quê hương, bằng cách tính toán để bòn mót vài cái lợi nơi lân bang. Không, những người ngoại quốc họ khinh bỉ những kẻ đê tiện đến nỗi từ khước cả những sự thánh thiện nhất của quê hương. Không phải vì từ khước Cha mình và mẹ mình, tức là Thiên Chúa và quê hương, mà người ta chiếm được sự kính trọng và tự do.

Vậy là điều tốt, nếu vào lúc thuận tiện, các người Pharisaiêu cũng đứng lên để đập một con đê ngăn chặn sự tràn bờ hôi thối của các thói tục ngoại quốc. Thầy nhắc lại: bất cứ cái gì xuất hiện và tồn tại tại đều có lý do của nó. Vậy phải kính trọng vì những gì nó đã làm, nếu không vì những cái nó đang làm. Nếu bây giờ nó có lỗi, thì không phải loài người có quyền mắng trách nó, và càng không có quyền đánh đập nó. Có người biết làm điều đó: Thiên Chúa và đấng Người sai đến, là đấng có quyền và có bổn phận phải mở miệng và mở mắt cho các con, để các con cùng với họ nhận biết tư tưởng của Đấng Tối Cao và hành động theo sự công chính. Đấng đó chính là Thầy, không phải bất cứ ai khác. Thầy, bởi vì Thầy nói theo lệnh của Thiên Chúa. Thầy, bởi vì Thầy có thể nói, vì nơi Thầy không có một tội lỗi nào có thể làm các con vấp phạm như khi các con thấy các luật sĩ và các Pharisaiêu làm, vả nữa, nếu các con có quyền, các con cũng làm nốt.

Giêsu bắt đầu bài giảng thuyết của Người cách êm đềm, nhưng dần dần Người cất cao giọng, và trong những lời sau cùng, giọng Người vang lên như tiếng kèn.

Hy Bá và dân ngoại đều kê sát vào nhau và chú ý nghe. Nếu các người Hy Bá hoan hô Giêsu khi Người nhắc đến quê hương và nói trắng ra tên những người ngoại quốc đã đô hộ và làm khổ họ, thì các dân ngoại cảm phục lối thuyết giáo của bài giảng, và họ sung sướng vì đã tham dự. Họ nói với nhau rằng Người xứng danh nhà đại hùng biện.

Giêsu hạ giọng khi Người bắt đầu nói nữa: “Những điều đó Thầy nói với các con để nhắc cho các con cái lý do tại sao có các luật sĩ và Pharisiêu; thế nào và tại sao họ ngồi trên ghế của Môise; thế nào và tại sao họ nói, và lời nói của họ không phải vô ích. Vậy hãy làm những điều họ nói, nhưng đừng bắt chước các hành động của họ, bởi vì họ bảo phải làm một cách, nhưng sau đó họ không làm điều họ bảo phải làm. Trong thực tế, họ dạy những luật về nhân đạo trong sách Ngũ Kinh, nhưng rồi họ chất lên vai người khác những gánh nặng khổng lồ, vô nhân đạo, không thể mang được, trong khi chính họ, họ không giơ ra một ngón tay nhỏ, không phải để mang những gánh nặng này, mà dù để động vào cũng không.

Kỷ luật sống của họ là được người ta nhìn thấy, được quan sát và được hoan hô về những công việc của họ. Họ làm theo cách nào để người ta thấy, để được ca tụng. Họ vi phạm luật tình yêu, vì họ tự cho mình là đặc biệt, và họ khinh bỉ những người không thuộc về phái của họ. Họ đòi các môn đệ gọi họ là thầy và đòi một sự khúm núm mà chính họ không có đối với Thiên Chúa. Họ tự cho mình là các thần chúa do thông thái và quyền thế. Họ muốn được đặt ở bên trên cha mẹ trong quả tim các đồ đệ của họ; họ cho rằng giáo thuyết của họ còn vượt qua giáo lý của Thiên Chúa và đòi hỏi người ta thi hành từng chữ, dù là nó làm biến đổi lề luật thực. Giáo thuyết của họ thấp hơn lề luật thực hơn là ngọn núi nhỏ này so với đỉnh ngọn Đại Hermon cao vượt trên toàn nước Palestin. Một số người trong đám họ theo tà giáo. Giống như dân ngoại, họ tin thuyết luân hồi và tin vào số mệnh. Họ từ chối một số điều mà những người đầu tiên đã nhìn nhận, mà thực sự là những điều do chính Thiên Chúa chỉ định là thuộc về đức tin, khi Người tự xưng Người là Thiên Chúa độc nhất mà mọi người phải tôn thờ, và Người đã

nói rằng cha mẹ đến ngay sau Thiên Chúa, và như vậy, cha mẹ có quyền được vâng lời hơn ông thầy không phải là Thiên Chúa. Nếu bây giờ Thầy nói với các con: “Ai yêu cha mẹ hơn Thầy thì không xứng hợp với Nước Thiên Chúa”, như vậy không phải để các con đối xử đứng đống đối với cha mẹ mà các con có bổn phận kính trọng và giúp đỡ, cũng không được phép từ chối cứu trợ cha mẹ mà nói rằng: “Đây là tiền của Đền Thờ”, hoặc từ chối tiếp đãi cha mẹ mà nói: “Những chi phí của tôi biện minh cho tôi”, hoặc từ chối sự sống cho cha mẹ mà nói: “Tôi giết ông bà bởi vì ông bà tin ông Thầy Giêsu”, nhưng là để các con biết yêu cha mẹ bằng một tình yêu chân chính, tức là một tình yêu nhẫn nại và mạnh mẽ trong êm đềm, biết lựa chọn giữa lề luật của Thầy và sự ích kỷ, thô bạo của gia đình; không giận ghét cha mẹ nếu các ngài phạm tội hay gây đau khổ bằng cách không theo các con vào con đường của sự sống là đường của Thầy. Hãy yêu mến cha mẹ. Hãy vâng lời các ngài trong tất cả những gì là thánh. Nhưng hãy sẵn sàng để chết, chứ không phải để làm cho chết, Thầy nói: để chết, nếu các ngài đưa các con tới phần bội ơn thiên triệu mà Thiên Chúa đã đặt vào trong các con, để trở thành công dân của Nước Thiên Chúa mà Thầy đến để thiết lập.

Đừng bắt chước các luật sĩ và Pharisiêu chia rẽ nhau, mặc dầu họ giả bộ như đoàn kết. Các con, môn đệ của Đức Kitô, phải thực sự hợp nhất. Đối với nhau chỉ có một thái độ: các thủ lãnh đầy êm đềm với người dưới, các người dưới đầy êm đềm với các thủ lãnh. Hãy hợp nhất trong tình yêu, và mục đích của việc hợp nhất là: chinh phục Nước của Thầy để được ở bên phải Thầy trong ngày phán xét. Các con hãy nhớ rằng một nước chia rẽ không còn là một nước, và nó không tồn tại được. Vậy hãy hợp nhất với nhau trong tình yêu Thầy và trong giáo lý của Thầy. Chớ gì sự đồng nhất Kitô Hữu sẽ là tên của các kẻ thuộc về Thầy. Hãy là tình yêu và hợp nhất: bình đẳng với nhau về y phục, tập đoàn về của cải, huynh đệ trong các con tim. Mọi người vì mình, mình vì mọi người.

Ai có của, hãy cho đi một cách khiêm nhường. Ai không có của,

hãy lãnh nhận một cách khiêm nhường, và hãy bày tỏ một cách khiêm nhường những nhu cầu của mình với anh em mình, và các anh em, hãy nghe một cách thân ái những nhu cầu của anh em mình. Hãy thực sự như vậy đối với họ. Các con *hãy nhớ* rằng Thầy các con cũng thường đói, lạnh, và hàng ngàn thứ nhu cầu hay thiếu thốn khác, và Thầy đã bày tỏ với loài người một cách khiêm nhường, mặc dù Thầy là Ngôi Lời của Thiên Chúa. Các con *hãy nhớ* rằng những kẻ có tình thương sẽ được trọng thưởng, dù là khi họ chỉ làm phước một ngụm nước. Các con *hãy nhớ* rằng cho thì tốt hơn là nhận. Chớ gì với ba điều “*hãy nhớ*” này, các người nghèo tìm được can đảm để xin mà không cảm thấy bị hạ nhục, trong khi nghĩ rằng Thầy đã làm như vậy trước họ, và biết tha thứ nếu bị từ chối, trong khi nghĩ rằng đã nhiều lần người ta từ chối Con Người một chỗ trọ, một ít đồ ăn mà người ta dành cho con chó giữ bầy súc vật. Chớ gì những người giàu biết quảng đại để ban phát của cải của họ, trong khi nghĩ rằng của cải hèn hạ, tiền bạc ghê tởm mà Satan xúi giục người ta tìm kiếm, là nguyên nhân của chín phần mười sự đổ nát của thế giới, nhưng nếu người ta cho đi vì tình yêu, nó sẽ trở thành những viên ngọc bất tử cho nước Thiên Đàng.

Hãy mặc lấy các nhân đức, chớ gì nó to lớn nhưng chỉ mình Thiên Chúa biết. Đừng làm như các Pharisiêu, họ mang những thẻ bài rộng, những tua áo dài, và thích những chỗ cao nhất trong các giáo đường, thích những dấu hiệu trọng kính nơi các công trường, muốn được dân chúng gọi là “Thầy”. Các con chỉ có một Thầy là Đức Kitô. Trong tương lai, các con sẽ là những giáo sư mới, Thầy nói với các con, các tông đồ và môn đệ của Thầy, các con hãy nhớ rằng chỉ có mình Thầy là Thầy của các con. Và Thầy sẽ là vậy cả khi Thầy không còn ở giữa các con, bởi vì Đấng Khôn Ngoan là Thầy duy nhất trong việc giáo huấn. Vậy đừng bảo ai gọi mình là Thầy, vì chính các con cũng chỉ là môn đệ.

Đừng đòi hỏi người ta gọi mình là cha, cũng đừng gọi ai trên trái đất là cha, vì chỉ có một người là cha cho tất cả: Cha các con ở trên Trời. Chớ gì chân lý này cho các con sự khôn ngoan để cảm thấy

thực sự tất cả các con đều là anh em với nhau, người chỉ huy cũng như người được chỉ huy. Vậy hãy yêu nhau như các anh em tốt. Đừng ai trong số các người chỉ huy bảo người ta gọi mình là hưởng đạo, vì chỉ có một vị hưởng đạo duy nhất cho tất cả: Đức Kitô. Ai là người lớn nhất trong các con thì hãy làm đầy tớ các con. Làm đầy tớ của các đầy tớ Thiên Chúa không phải là ô nhục, mà là noi gương Thầy. Thầy là người hiền dịu và khiêm nhường, luôn luôn sẵn sàng yêu thương các anh em Thầy trong Adam, và giúp đỡ họ với sức mạnh mà Thầy có như một Thiên Chúa, và Thầy không hạ nhục Thiên Tính của Thầy trong việc phục vụ loài người. Thực vậy, một ông vua thực sự là người biết cai trị, không phải các con người, mà là các đăm mê của con người: đầu mối của mọi kiêu căng ngu xuẩn. Các con hãy nhớ: Ai hạ mình xuống sẽ được tán dương, ai tự tán dương sẽ bị hạ nhục.

Người đàn bà mà Chúa đã nói trong quyển thứ hai sách Sáng Thế, người Trinh Nữ mà Isaie đã nói đến, người Mẹ Đồng Trinh của Đấng Emmanuel, đã nói tiên tri về chân lý này của thời đại mới khi Người hát: “Chúa đã lật đổ người quyền hành khỏi ngai của nó, và cất nhắc những kẻ khiêm nhu”. Sự khôn ngoan của Thiên Chúa nói trên môi đấng đã là Mẹ Đầy Ôn Phúc và là tòa Đấng Khôn Ngoan. Thầy nhắc lại những lời linh ứng đã ca tụng Thầy cùng với Chúa Cha và Thánh Linh trong công trình tuyệt diệu của chúng ta khi Thầy, Con Người, Thầy tự tạo thành trong lòng Mẹ, mà Thầy không ngừng là Thiên Chúa, cũng không làm tổn thương tới đức đồng trinh của Mẹ. Đây là qui luật cho những ai muốn sinh ra Đức Kitô trong lòng họ và đạt tới Nước của Đức Kitô. Sẽ không có Giêsu là Vị Cứu Tinh; sẽ không có Đức Kitô là Chúa; sẽ không có nước Trời cho những kẻ kiêu căng, dâm dăng, tôn thờ ngẫu tượng, tức là tôn thờ chính mình và ý riêng mình.

Vậy khốn cho các người, các luật sĩ và Pharisiêu giả hình! Do các phán quyết không thể thi hành được của các người - và nếu thực tế nó được Thiên Chúa chấp nhận, thì đó là cái khóa không thể mở được đối với phần đông người ta - các người tin có thể đóng

cửa Nước Trời lại được trước mắt người ta, những người muốn nâng lòng lên tới Thiên Chúa để tìm sức mạnh cho những ngày nặng nề trên mặt đất! Khốn cho các người là những kẻ không vào, không muốn vào, vì không thêm đón nhận lề luật của Nước Trời, các người cũng không cho những kẻ đang đứng trước cửa vào, mà do sự cố chấp, các người đã tăng cường những then cài quá chắc mà Thiên Chúa không hề đặt.

Khốn cho các người, luật sĩ và Pharisiêu giả hình, các người đã nuốt sống gia tài của các bà góa, viện lẽ là các người đã cầu nguyện dài. Bởi đó, các người sẽ bị xét xử nghiêm ngặt.

Khốn cho các người, luật sĩ và Pharisiêu giả hình, các người băng qua đất qua biển, tiêu pha những của cải không thuộc về các người, để chỉ làm trở lại một tân tìn đồ duy nhất, và một khi thành công, các người lại biến nó thành đứa con của hỏa ngục tẻ gấp đôi các người.

Khốn cho các người, những hướng đạo mù, các người nói: “Nếu ai chỉ Đèn Thờ mà thề, thì lời thề của nó vô giá trị, nhưng nếu nó chỉ vàng trong Đèn Thờ mà thề thì nó bị ràng buộc bởi lời thề”. Ngu xuẩn và mù quáng! Cái gì đáng kể hơn: vàng hay Đèn Thờ đã thánh hóa vàng? Và các người nói: “Nếu ai chỉ bàn thờ mà thề thì lời thề vô giá trị, nhưng nếu nó chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề thì lời thề có giá trị, và nó bị trói buộc bởi lời thề”. Mù chưa! Cái gì cao trọng hơn: của lễ hay bàn thờ đã thánh hóa của lễ? Vậy ai chỉ bàn thờ mà thề, tức là nó chỉ bàn thờ và tất cả những gì ở trên đó để thề; và ai chỉ Đèn Thờ mà thề, tức là nó chỉ Đèn Thờ và đáng ngự trong đó mà thề. Ai chỉ trời mà thề, tức là nó chỉ ngay Thiên Chúa và đáng ngự trên ngay mà thề.

Khốn cho các người, luật sĩ và Pharisiêu giả hình, các người nộp thuế thập phân về cây bạc hà và cây vân hương, về cây hồi hương và cây thì là, mà sao lãng những giáo điều quan trọng nhất của Lề Luật là sự công bằng, lòng thương xót, sự trung thành. Đó là những nhân đức cần phải có, mà không được bỏ qua những điều khác kém quan trọng hơn. Hỡi các nhà lãnh đạo mù quáng! Các người thanh

lọc đồ uống vì sợ bị nhiễm trùng, nhưng rồi các người nuốt cả con ruồi bị sa vào đó, và rồi các người nuốt cả con lạc đà mà không nghĩ là mình bị dơ. Khốn cho các người, luật sĩ và Pharisiêu giả hình, các người rửa ly đĩa ở bên ngoài, nhưng bên trong các người đầy những đồ cướp bóc và đồ dơ bẩn. Hỡi Pharisiêu mù quáng, trước tiên hãy rửa bên trong các ly đĩa của người, rồi bên ngoài cũng trở nên sạch.

Khốn cho các người, luật sĩ và Pharisiêu giả hình, các người bay trong bóng tối như những con chim đêm để làm những trò tội lỗi; các người điều đình lúc ban đêm với các dân ngoại, các tên trộm cướp, những tên phản trắc, rồi ban sáng, sau khi đã xóa sạch dấu vết cái chợ bí mật của các người, các người ăn mặc thật đẹp rồi đi lên Đền Thờ.

Khốn cho các người, các người dạy người ta các luật về lòng bác ái và sự công bằng trong sách Lêvi, nhưng rồi các người tham lam, trộm cắp, gian trá, vu khống, đàn áp, bất công, thù oán, đầy ghen ghét, đến nỗi hạ thủ kẻ nào làm phiền các người, dù nó cùng dòng máu với các người. Các người từ bỏ người trinh nữ đã trở thành vợ các người, từ bỏ cả những đứa con mà các người đã có với nàng, bởi vì chúng nó khuyết tật; các người kết tội thông dâm cho vợ các người để loại trừ nàng, vì các người không thích nàng nữa, hoặc vì nàng bị bệnh dơ dáy. Các người là những kẻ dơ bẩn trong quả tim dâm dật của các người, dù các người không có vẻ như vậy trước mắt mọi người, vì họ không nhìn thấy hành động của các người. Các người giống như mồ mả sơn trắng, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong đầy những xương thịt hôi thối của kẻ chết. Các người cũng giống vậy, đúng, giống hết vậy! Bên ngoài các người có vẻ công chính, nhưng bên trong, các người đầy giả hình và bất công.

Khốn cho các người, luật sĩ và Pharisiêu giả hình, các người xây cất những ngôi mộ lộng lẫy cho các tiên tri, trang điểm mồ mả các người công chính và nói: “Nếu chúng tôi sống vào thời cha ông chúng tôi, chúng tôi sẽ không đồng lõa với những kẻ đã đổ máu các tiên tri; chúng tôi sẽ không tham dự việc đó”. Như vậy các

người đã chứng minh các người là dòng dõi những kẻ giết các tiên tri. Và ngoài ra, các người đang đổ cho đây cái đầu của cha ông các người... Ôi các rắn độc, dòng dõi hổ mang! Làm sao các người thoát được án phạt hỏa ngục?

Đó, vì những điều đó, Ta, Lời của Thiên Chúa, Ta nói với các người: Ta, Thiên Chúa, Ta sẽ còn gửi đến cho các người những tiên tri, những người thông thái, những luật sĩ mới, nhưng với những người này, các người sẽ giết một phần, đóng đinh một phần, đánh đòn một phần trong các tòa án của các người, trong các giáo đường của các người, bên ngoài tường thành của các người, còn một phần nữa thì các người đuổi bắt từ thành nọ qua thành kia, cho tới khi đổ xuống hết trên đầu các người, máu của tất cả các kẻ lành chảy ra trên trái đất, từ máu của Abel công chính tới máu của Zacari con của Barachie mà các người đã giết trong khoảng giữa đại phòng và bàn thờ, bởi vì, vì tình yêu các người, ông đã nhắc nhở các người về tội của các người, để các người hối lỗi và trở về với Chúa.

Như vậy đó. Các người ghét những kẻ chỉ muốn sự lành cho các người, những kẻ vì tình yêu, nhắc cho các người đi vào đường lối của Chúa.

Thật vậy, ta bảo các người, tất cả những điều đó sắp xảy ra rồi, tội ác cũng như hậu quả của nó. Thật vậy, ta bảo các người rằng tất cả những điều đó sẽ hoàn thành trên thế hệ này.

Ôi! Jêrusalem! Jêrusalem! Jêrusalem! Người ném đá những kẻ đã được sai đến với người và giết các tiên tri của người! Biết bao lần Ta đã muốn tụ tập các con cái người lại như gà mẹ tụ tập các gà con dưới cánh, nhưng người không muốn!

Bây giờ hãy nghe đây, hỡi Jêrusalem! Bây giờ, hãy nghe đây, tất cả các người, những kẻ ghét Ta và ghét tất cả những gì từ Thiên Chúa mà đến! Bây giờ, hãy nghe đây, những kẻ yêu Thầy và sẽ bị lôi kéo vào sự trừng phạt dành cho những kẻ bách hại những vị thừa sai của Thiên Chúa. Và cũng hãy nghe đây, những người không thuộc về dân này, nhưng cũng nghe Ta, quý vị nghe để biết người đang nói với quý vị là ai mà tiên đoán không cần nghiên cứu đường

bay và tiếng hót của loài chim; không cần xem những hiện tượng trên trời, không cần tảng phủ của các con vật sát tế, không cần lửa và khói của lễ toàn thiêu, bởi vì tất cả tương lai đều là hiện tại đối với người đang nói với quý vị: “Nhà này là nhà của các người, nó sẽ bị hoang tàn. Ta, Chúa, nói với các người rằng các người sẽ không thấy Ta nữa cho tới khi các người cũng nói: ‘Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa’”.

Giêsu mệt mỏi và nóng bức thấy rõ. Cùng một lúc, mệt do bài thuyết trình dài nỗ như sấm sét, và bị thiêu bởi sức nóng ngột ngạt của một ngày không có gió, bị ép chặt vào tường bởi đám đông, bị nhìn bởi hàng ngàn ngàn con mắt, cảm thấy tất cả sự thù ghét cũng đang nghe ở bên dưới hành lang của sân dân ngoại, và cảm thấy tất cả tình yêu, hay ít là cảm phục, đang bao quanh Người, không lo gì tới mặt trời đỏ trên lưng và trên những khuôn mặt đỏ đẫm mồ hôi. Người có vẻ kiệt quệ. Người cần sự củng cố và Người tìm nó bằng cách nói với các tông đồ và với nhóm bảy mươi hai, để họ làm những cái nê-mê để từ từ mở ra một lối đi qua đám đông, mà bây giờ ở hàng đầu là hàng rào tình yêu trung thành vây quanh Người: “Chúng ta hãy ra khỏi Đền Thờ và tới nơi quang đãng, có không khí, ở giữa các cây to. Thầy cần bóng rợp, sự yên tĩnh và sự tươi mát. Thật vậy, Thầy bảo các con rằng dường như lửa của cơn thịnh nộ từ trời đã bắt đầu cháy ở nơi này”.

Họ mở lối đi cho Người không phải dễ, và như vậy họ có thể ra ngoài bằng cửa ở gần nhất. Giêsu cố gắng cách vô ích để giải tán đám đông. Họ muốn theo Người với bất cứ giá nào.

Trong khi đó, các môn đệ quan sát cái khối vuông của Đền Thờ chói lọi dưới mặt trời gần như chính ngọ, và Gioan Êphê-sô bảo Thầy quan sát cái kiến trúc vĩ đại: “Thầy coi, những tảng đá và lối kiến trúc tuyệt vời chừng nào!”

- Nhưng rồi nó sẽ không còn hòn đá nào trên hòn đá nào - Giêsu nói.

- Không? Khi nào? Thế nào? - nhiều người hỏi, nhưng Giêsu không nói.

Người xuống khỏi Moriah và ra ngoài thành bằng cách băng qua Ophel và cổng Ephraim hay Cổng Rác, và nghỉ ngơi giữa khu vườn hoàng gia trước tiên, tức là khi những người không phải là tông đồ hay môn đệ mà cứ khăng khăng đi theo Người, phải từ từ giải tán khi Manaen cho mở ra cái cổng nặng và xuất hiện với vẻ oai nghiêm để nói với mọi người: “Đi đi. Chỉ được vào đây những người tôi muốn”.

Bóng mát, sự yên lặng, mùi hoa thơm, hương của cây long não, cẩm chướng, cây quế, cây cải hương và hàng ngàn thứ cây thơm khác; tiếng róc rách của dòng suối, chắt chắt chảy ra từ cái nguồn và từ những thùng chứa nước ở bên cạnh; dưới những dàn lá cây như những hành lang, các loại chim líu lo, biến nơi này thành một chỗ nghỉ ngơi thiên đường. Thành phố như đã ở xa hàng ngàn dặm với những đường phố nhỏ hẹp của nó, tối om vì những mái cửa tò vò, hoặc bị mặt trời soi đến chói mắt; với những mùi gớm ghiếc của các miệng cống không thông, và những con đường dơ vì quá nhiều súc vật bốn chân qua lại, nhất là những con đường phụ.

Người gác vườn chắc biết rõ Giêsu, vì ông ta chào Người cách vừa kính trọng, vừa thân mật, và Giêsu hỏi thăm những tin tức về vợ con ông.

Người đó muốn tiếp đón Giêsu tại nhà ông, nhưng Giêsu thích hơn, sự bình an tươi mát, yên nghỉ của khu vườn hoàng gia mênh mông, một nơi hoan lạc thực sự. Trước khi hai người đây tớ rất tận tâm và không biết mệt của Lazarô đi lấy thùng đồ ăn, Giêsu nói với họ: “Hãy xin các bà chủ của các con tới. Chúng ta sẽ nghỉ ở đây trong vài giờ với Mẹ Thầy và các môn đệ trung thành. Điều đó sẽ thật êm đềm...”

- Thưa Thầy, Thầy rất mệt, nó hiện rõ trên khuôn mặt Thầy - Manaen nhận xét.

- Ừ, mệt tới nỗi Thầy không còn sức để đi xa hơn.

- Nhưng nhiều lần con đã hiến khu vườn này cho Thầy trong những ngày này. Thầy biết con vui chừng nào khi được hiến cho Thầy sự bình an và sự ủy lạo.

- Thầy biết, Manaen.

- Nhưng hôm qua Thầy lại muốn đến cái nơi buồn tẻ đó. Vùng phụ cận nơi đó quá khô cằn. Năm nay cây cối mất mùa cách kỳ lạ! Nó rất gần cái cổng buồn tẻ này!

- Thầy muốn làm vui lòng các tông đồ của Thầy. Họ là những đứa trẻ con, thực tình, những đứa trẻ gộc. Con coi họ đang ăn uống ở đằng kia vui vẻ chừng nào!... Rồi sẽ quên ngay những âm mưu đang chống lại Thầy ở phía bên kia những bức tường này...

- Và quên rằng Thầy đã quá khổ... Nhưng dường như không có nhiều điều đáng sợ ở nơi mà trước đây con thấy rất nguy hiểm hơn.

Giêsu nhìn ông và nín thinh. Biết bao lần tôi đã thấy Giêsu nhìn rồi nín lặng trong những ngày này.

Rồi Giêsu bắt đầu nhìn các tông đồ và các môn đệ. Họ đã cởi mũ nón, áo khoác và sàng-đan để rửa mặt mũi chân tay tại cái suối mát nhỏ. Rất nhiều người trong nhóm bảy mươi hai làm theo. Nhóm này bây giờ tăng số hơn nhiều, tôi tin vậy, tất cả hợp nhất trong một tình huynh đệ lý tưởng. Họ nằm, ngồi rải rác đó đây để nghỉ, hơi xa chỗ Giêsu để Người được nghỉ ngơi yên tĩnh.

Manaen cũng rút lui để Thầy được bình yên. Mọi người đều kính trọng giờ nghỉ của Thầy, vì Người đã hầu kiệt lực. Người trú dưới bóng những cây lài đang nở hoa như dưới cái lều, được tách biệt ra bởi một dòng nước phát xuất từ một cái kênh mọc đầy cỏ và hoa, nó chảy qua đây trong những tiếng róc rách. Đây thật là nơi nghỉ ngơi bằng an. Người ta tới đây được nhờ một cái cầu rộng chừng nửa mét, dài chừng một mét, với một cái lan can chằng đầy những giầy hoa lài.

Hai người đầy tớ trở lại cùng với nhiều người khác, vì Matta muốn thỏa mãn nhu cầu của tất cả các tôi tớ Chúa, và họ nói rằng các bà chủ sẽ đến, không chậm trễ.

Giêsu cho gọi Phêrô và nói: “Hãy cùng với Giacôbê anh Thầy, chúc phúc, hiến dâng và phân phát giống như Thầy vẫn làm”.

- Lạy Chúa, phân phát, vâng, nhưng chúc phúc, không. Chính Thầy phải đến hiến dâng và chúc phúc, không phải con.

- Vậy khi con làm đầu các bạn con, ở xa Thầy, con không làm

vậy sao?

- Có. Nhưng khi đó... con bó buộc phải làm. Lúc này Thầy ở giữa chúng con thì chính Thầy chúc phúc. Con cảm thấy nó tốt hơn khi chính Thầy dâng hiến và phân phát cho chúng con... - Và ông Phêrô trung thành ôm lấy Giêsu của ông đang ngồi mệt mỏi trong bóng râm. Ông nghiêng đầu tựa vào vai Giêsu, sung sướng vì có thể kê sát và ôm người như vậy...

Giêsu đứng dậy để làm vui lòng ông. Người lại với các đồ đệ, dâng hiến của ăn, chúc phúc và phân phát, nhìn các ông ăn vui vẻ và nói với họ: “Sau đó hãy ngủ đi. Hãy nghỉ ngơi trong lúc này, để sau đó các con có thể tỉnh thức và cầu nguyện khi các con cần làm, để sự mệt nhọc và mòn mỏi không đè nặng trên đôi mắt và tâm hồn các con, khi các con cần phải sẵn sàng và tỉnh thức”.

- Thầy không ở lại với chúng con sao? Thầy không ăn à?

- Hãy để Thầy nghỉ. Thầy chỉ cần điều đó. Ăn đi, ăn đi.

Người vuốt ve những gì Người gặp trên đường khi Người trở về chỗ của Người.

Êm dịu và ngọt ngào chừng nào khi người mẹ tới gần con trai mẹ. Maria tiến bước cách chắc chắn, vì Manaen ít mệt hơn những người khác nên đã canh chừng ở cổng, và chỉ cho Mẹ nơi Giêsu nghỉ.

Những người khác, tất cả các nữ môn đệ người Hy Bá, về phía Rôma chỉ có mình Valêria, họ dừng lại một lát trong yên lặng để không làm thức tỉnh các môn đệ đang ngủ dưới bóng mát của các cây, giống như những con cừu nằm ngủ trong đồng cỏ. Bây giờ là chính Ngọ.

Maria đi vào vườn dưới tàn lá của các cây lài, không gây một tiếng động trên cái cầu nhỏ bằng gỗ cũng như trên lớp sỏi trải đường. Và càng cẩn thận hơn, Mẹ lại gần Con Mẹ đang mệt mỏi và thiếp ngủ, gục đầu lên cái bàn bằng đá ở đó, tay trái dùng làm gối kê dưới khuôn mặt bị che bởi mớ tóc. Maria kiên nhẫn ngồi chờ bên cạnh người con mệt mỏi của Mẹ. Mẹ nhìn ngắm Người... Trên môi Mẹ có một nụ cười đau đớn và âu yếm, trong khi không một

tiếng động, những giọt nước mắt rơi xuống trên ngực. Tuy đôi môi Mẹ mím chặt và câm nín, nhưng trái tim Mẹ cầu nguyện với tất cả sức mạnh Mẹ có. Sức mạnh của lời cầu nguyện này và hơi thở của Mẹ bị phản bội bởi đôi bàn tay chấp lại, xiết chặt vào nhau, tì trên đầu gối để không bị run, nhưng nó vẫn nhúc nhích vì run nhẹ. Đôi bàn tay chỉ rời nhau để đuổi một con ruồi khó chịu, nó muốn đậu trên người đang ngủ và có thể đánh thức Người.

Đó là người mẹ canh thức trên người con, giấc ngủ sau cùng của Con Mẹ mà Mẹ có thể canh thức. Khuôn mặt của người mẹ trong ngày thứ tư trước lễ Vượt Qua thật khác xa với khuôn mặt Mẹ trong ngày sinh của Chúa, vì đau khổ đã làm cho nó trở nên xanh xao, nhiều nét nhăn. Vẫn là cái nhìn trong trắng âu yếm, vẫn là sự săn sóc run sợ mà Mẹ có khi Mẹ nghiêng mình trên máng cỏ ở Bétlem, để tình yêu của Mẹ bảo vệ cho giấc ngủ đầu tiên không thoải mái của Con Mẹ.

Giêsu hơi nhúc nhích. Maria lau nhanh đôi mắt để không cho Con Mẹ nhìn thấy nước mắt. Nhưng Giêsu không thức dậy. Người chỉ đổi chiều khuôn mặt và quay về phía bên kia. Maria lấy lại sự bất động và tiếp tục canh chừng.

Nhưng có cái gì làm bể trái tim Maria khi Mẹ nghe Giêsu khóc trong giấc ngủ, và trong những tiếng thì thầm không rõ, vì Người nói mà miệng ép trên cánh tay và tay áo, người nói đến tên Judas.

Maria đứng dậy, lại gần, nghiêng mình trên Con Mẹ, hai tay ôm ngực, Mẹ theo rồi tiếng thì thầm này. Bài thuyết trình của Giêsu bị gián đoạn, nhưng không đến nỗi không theo dõi được, cho hiểu rằng Người mơ, và mơ về hiện tại, về quá khứ, rồi về tương lai, cho đến khi Người giật mình thức dậy, nhảy xổ như để trốn một cái gì ghê sợ. Nhưng Người tìm thấy lồng ngực của Mẹ, đôi tay của Mẹ, nụ cười của Mẹ, giọng nói êm đềm của Mẹ, cái hôn của Mẹ, những vuốt ve của Mẹ, và khăn voan của Mẹ lướt nhẹ trên mặt Người để lau nước mắt và mồ hôi cho Người, trong khi Mẹ nói: “Con mẹ, con không được thoải mái và con mơ... con vã mồ hôi và mệt mỏi”. Mẹ vuốt mớ tóc rối của Người, lau mặt Người và ôm chặt lấy, ép vào

ngực Mẹ, vì Mẹ không thể ẵm lấy Người trên đầu gối Mẹ như khi Người còn bé.

Giêsu mỉm cười với Mẹ và nói: “Má của con! Má luôn luôn là bà mẹ, người an ủi, người đền bù tất cả”. Người bảo Mẹ ngồi xuống bên cạnh Người, để bàn tay Người trên đầu gối Mẹ. Maria cầm lấy bàn tay dài, rất thanh nhã, nhưng lực lưỡng, tay thợ thủ công, trong bàn tay nhỏ của Mẹ. Mẹ vuốt ve những ngón tay và mu tay, lướt trên những đường gân đã nổi lên, vì cánh tay này Người thả buông trong giấc ngủ. Mẹ cố gắng làm Người khuây khỏa...

- Chúng ta đã đến. Tất cả chúng ta đều ở đây, kể cả Valêria. Những người khác đang ở Antonia, vì Claudia muốn có họ. Người nô lệ được giải phóng của bà nói là “bà buồn sâu xa”. Má không biết vì lý do nào bà nói là bà tiên đoán sẽ có nhiều nước mắt. Mê tín!... Chỉ có Thiên Chúa biết...

- Các môn đệ ở đâu?

- Ở ngoài kia, ngay lối vào vườn. Matta muốn sửa soạn cho con nhiều đồ ăn đồ uống tươi và bổ, vì nghĩ đến sự mệt mỏi của con. Nhưng má, nhìn đây: con luôn luôn thích những thứ này, và má mang cho con. Đó là phần đóng góp của má. Nó là thứ tốt nhất, bởi vì nó là của má con”. Mẹ chỉ cho Người mật ong và một cái bánh trắng nướng. Mẹ trét mật ong lên rồi đưa cho Con Mẹ và nói: “Giống hời còn ở Nazarét, khi con nghỉ trưa vào những giờ nóng nhất, lúc con thức dậy, con nóng, má từ ngoài hang đá về với cái bữa xép như vậy...” Mẹ ngừng nói, vì giọng Mẹ bị run.

Con Mẹ nhìn Mẹ và nói: “Khi Giuse còn sống, má mang bữa xép cho cả hai cùng với nước mát trong bình đất xốp, đã được đặt trong dòng nước để làm cho nó mát, và má còn ném vào đó những ngọn bạc hà để nó mát hơn nữa. Ở đó có biết bao rau bạc hà má nhí, ngay dưới cây oliu! Và các con ong đậu trên các hoa bạc hà! Mật ong của chúng ta luôn luôn có một ít mùi thơm này...” Người suy nghĩ... Người hồi tưởng...

- Chúng ta đã gặp Alphê (Alphê Sara), con biết không? Giuse bị chậm vì nó có đứa con hơi bị bệnh. Nhưng ngày mai chắc chắn nó

sẽ ở đây cùng với Simon. Salômê vợ Simon giữ nhà cho chúng ta và cả nhà của Maria.

- Má ơi, khi má chỉ còn có một mình thì má sẽ ở với ai?

- Với ai thì con sẽ nói, con của má. Má đã vâng lời con từ trước khi có con làm con. Má sẽ tiếp tục như vậy sau khi con rời má - Giọng Mẹ run run, nhưng Mẹ vẫn giữ trên môi một nụ cười anh hùng.

- Má biết vâng lời. Thực là nghỉ ngơi vui sướng được ở với má. Vì má ơi, má thấy không? Thế giới không thể hiểu rằng con tìm được sự nghỉ ngơi hoàn toàn bên những người biết vâng lời. Đúng, *Thiên Chúa nghỉ ngơi nơi những kẻ vâng lời. Thiên Chúa sẽ không phải đau khổ, không phải mệt mỏi nếu sự bất tuân không đến trong thế gian. Tất cả đã xảy ra bởi vì người ta không vâng lời. Từ đó dẫn tới những đau thương cho thế giới... Từ đó dẫn tới những đau thương cho chúng ta.*

- Giêsu, nhưng cả sự bình an cho chúng ta. Vì chúng ta biết rằng sự vâng lời của chúng ta sẽ yên ủi Đấng Hằng Hữu. Ôi! đối với má, tư tưởng này thật đặc biệt! Người đã chấp nhận cho má, một thụ tạo, được an ủi Đấng Tạo Hóa của má!

- Ôi! hơi niềm vui của Thiên Chúa! Má không biết đâu. Ôi thật là vui sướng cho *Chúng Ta*, những lời má vừa nói! Nó vượt qua những hoà hợp du dương của các ca đoàn thiên quốc... Phúc đức, phúc đức cho má đã dạy con sự vâng lời cao cả này. Tư tưởng này đã làm cho sự vâng lời trở nên dễ chịu chừng nào để hoàn thành đối với con.

- Con đâu có cần má dạy, Giêsu của má. Má đã học được tất cả ở con.

- Con người Giêsu đã học tất cả nơi Maria Nazarét.

- Đó là ánh sáng của con từ má mà ra. Con là Ánh Sáng, và con đến như Ánh Sáng Vĩnh Cửu, đã hư vô hóa dưới dạng một người... Các anh của Jeanne đã kể cho má nghe bài giảng thuyết của con. Họ rất hân hoan và cảm phục. Con đã rất can đảm đối với các Pharisiêu...

- Đây là giờ của chân lý tuyệt đối, má ạ. Đối với họ, đó vẫn chỉ là những chân lý chết. Nhưng đối với những người khác, đó là những chân lý sống động. Vì tình yêu và lòng nhiệt thành, con phải cố gắng một trận chiến sau cùng để giết họ khỏi sự ác.

- Đúng vậy, người ta nói với má rằng Gamaliel cũng ở đó với những người khác trong một phòng của hành lang, lúc chấm dứt, trong khi những người khác đang bức tức, ông nói: “Nếu người ta không muốn bị khiển trách thì người ta hãy hành động theo sự công chính”. Và ông bỏ đi sau nhận xét này.

- Con bằng lòng vì vị rabbi đã nghe con. Ai nói điều đó với má?

- Lazarô. Êlêazar đã nói với Lazarô, vì ông ta cũng ở trong phòng với các người khác. Lazarô đến để làm giờ kinh trưa, rồi ông chào và đi ngay. Các cô em giữ ông lại tới chiều, nhưng ông không nghe. Ông nhắc con sai Gioan hay ai khác tới lấy trái cây và hoa. Chúng đang ở trong tình trạng tốt nhất.

- Ngày mai con sẽ sai Gioan.

- Lazarô tới mỗi ngày, nhưng Maria bức mình, vì cô nói anh ấy giống như làm các cuộc hiện hình. Ông lên Đền Thờ, đến để ra các mệnh lệnh, rồi đi ngay.

- Lazarô cũng biết vâng lời. Chính con đã ra lệnh cho ông như vậy, vì người ta cũng tìm bắt ông ta nữa. Nhưng đừng nói điều đó với các em ông. Sẽ không có gì xảy ra cho ông cả. Bây giờ chúng ta hãy đi tìm các nữ môn đệ.

- Đừng nhúc nhích, má đi gọi họ. Các ông đều ngủ cả.

- Chúng ta để họ ngủ. Ban đêm họ ngủ ít, vì con giảng huấn cho họ trong sự yên tĩnh của Gétsemani.

Maria đi ra, rồi trở lại cùng với các bà. Bước chân các bà nhẹ đến nỗi tựa như các bà không còn trọng lượng.

Các bà chào Người với những thái độ trọng kính sâu xa. Chỉ có Maria Clêopha là có tính cách gia đình hơn. Matta kéo ra từ cái bao lớn, một bình đất nung mứt mồ hôi, trong khi Maria cũng lôi ra từ cái bình đất xốp, các trái cây tươi đến từ Bêtani, rồi đặt lên bàn, bên cạnh những thứ mà chị cô đã chuẩn bị, tức là một con chim câu

nướng giòn, thật ngon. Bà xin Giêsu thưởng thức khi nói: “Xin Thầy dùng, thứ thịt này rất bổ. Chính con đã sửa soạn”.

Về phần Jeanne, bà mang theo dấm hồng. Bà giải thích: “Nó rất tốt để làm dịu cái nóng đầu mùa này. Ông xã con cũng dùng khi ông ta mệt sau những lần phi ngựa lâu giờ”.

- Chúng con chẳng có gì cả - các bà nói để xin lỗi là: Maria Salômê, Maria Clêôpha, Suzane và Êlise. Rồi đến lượt Nique và Valêria cũng nói: “Chúng con cũng không có gì. Chúng con không biết rằng chúng con được đến”.

- Các con đã cho Thầy tất cả trái tim các con. Điều đó đã đủ cho Thầy. Và các con sẽ còn cho Thầy nữa...

Người ăn, nhất là Người uống nước mát pha mật ong mà Matta rót ra từ cái bình đất nung cho Người, và các trái cây tươi cũng là sự tăng cường cho kẻ kiệt quệ.

Các môn đệ không nói nhiều. Các bà nhìn Người ăn. Mắt các bà tỏ lộ một tình yêu lo lắng. Bất chợt Êlise òa lên khóc, rồi bà xin lỗi và nói: “Con không biết. Trái tim con chất nặng những đau buồn”.

- Tất cả chúng con đều vậy, kể cả Claudia trong lâu đài của bà - Valêria nói.

- Con ước ao chờ gì bây giờ đã là Lễ Lều rồi - Salômê thì thầm.

- Con, trái lại, con muốn thời gian ngừng lại kể từ lúc này - Maria Magđala nói.

- Con sẽ ích kỷ, Maria - Giêsu nói.

- Tại sao Thầy?

- Bởi vì con muốn chỉ mình con được niềm vui ơn cứu chuộc. Có hàng ngàn ngàn và hàng triệu triệu nhân sinh đang chờ giờ này, hoặc sẽ nhờ giờ này mà được cứu rỗi.

- Đúng vậy. Con không nghĩ đến... - Cô ta cúi đầu và cắn chặt môi để không ai thấy nước trào ra từ mắt cô, và sự run rẩy của cặp môi cô. Nhưng cô ta luôn luôn là kẻ chiến đấu can đảm. Cô nói: “Nếu ngày mai Thầy đến, Thầy có thể lấy những quần áo Thầy đã sai đem giặt. Chúng mát và sạch sẽ, xứng đáng cho bữa tiệc Vượt Qua”.

- Thầy sẽ đến... Các con không có gì nói với Thầy sao? Các con đau khổ trong âm thầm. Thầy không còn là Giêsu sao?... - Người mỉm cười khuyến khích các bà.

- Ôi! chính Thầy! Trong những ngày này Thầy vĩ đại tới nỗi con không còn có thể nghĩ rằng con đã thấy Thầy là đứa trẻ mà con đã ẵm trong tay - Maria Alphê kêu lên.

- Và con, thật là giản dị, vị rabbi đã đi vào nhà bếp của con để tìm Giacôbê và Gioan - Salômê nói.

- Con, con luôn luôn nhận biết Thầy là Vua của linh hồn con! - Maria Magđala tuyên bố.

Còn Jeanne, đầy êm dịu ngọt ngào: “Chúa ơi, con cũng vậy, kể từ cái giấc mơ mà Thầy đã hiện ra với con lúc con hồng chết để gọi con về sự sống”.

- Lạy Chúa, Thầy đã cho chúng con tất cả, tất cả! - Êlise lấy hơi để nói trong khi bà đang thở dốc.

- Và các con đã cho Thầy tất cả.

- Quá ít! - tất cả đều nói.

- Ôn tặng sẽ không dừng lại sau giờ này. Nó chỉ dừng lại khi các con đã ở với Thầy trong Nước của Thầy. Các môn đệ trung thành của Thầy, không, các con sẽ không ngự trên mười hai tòa ở bên cạnh Thầy để phán xét mười hai chi tộc Israel, nhưng các con sẽ hát câu vịnh tuế với các thiên thần, để làm thành ca đoàn danh dự cho Mẹ Thầy. Và khi ấy cũng như bây giờ, trái tim Đức Kitô sẽ vui mừng chiêm ngắm các con.

- Con còn trẻ, phải lâu nữa mới được lên Nước của Thầy. Hạnh phúc thay Annalia! - Suzane nói.

- Con, con già rồi, và con sung sướng vì đã già. Hy vọng rằng cái chết đã gần đối với con - Êlise nói.

- Con, con có con cái, con muốn phục vụ chúng nó, các tôi tớ của Thiên Chúa - Maria Clêôpha xít xoa.

- Thầy đừng quên chúng con! - Madalêna nói với một lo lắng dồn nén. Tôi nói là với tiếng kêu của linh hồn cô, một giọng mà cô cố gắng giảm tông để không đánh thức những người đang ngủ. Nó

có cường độ rung động hơn là tiếng kêu.

- Thầy sẽ không quên các con. Thầy sẽ trở lại. Con, Jeanne, con đã biết rằng Thầy có thể đến, dù Thầy ở rất xa... Những người khác thì phải tin điều đó. Thầy sẽ để lại cho các con một cái... một bí nhiệm để giữ Thầy ở trong các con và các con ở trong Thầy, cho tới khi chúng ta, các con và Thầy, ở cùng nhau trên nước của Thiên Chúa. Bây giờ, thôi đi đi... Các con sắp nói rằng Thầy nói với các con quá ít, hầu như vô ích, đã kêu các con tới để nói một tí như vậy. Nhưng Thầy ước ao có ở chung quanh Thầy những con tim yêu Thầy không tính toán, vì Thầy, vì Thầy: Giêsu. Chứ không phải vị Vua tương lai của Israel mà người ta mơ. Thôi, đi đi. Hãy được chúc phúc một lần nữa. Cả những người khác không có mặt ở đây, nhưng nghĩ tưởng tới Thầy với tình yêu: Anna, Myrta, Anastasica, Noêmi, và Sintica ở rất xa, và Fotinai, và Aglaé, và Sara, Marcella, các con gái của Philip, Myriam Jairô, các trinh nữ, các người được cứu chuộc, các bà vợ, các bà mẹ, những người đã đến với Thầy, đã xử với Thầy như bà chị, bà mẹ, tốt hơn, ôi! rất tốt hơn các ông, dù là các ông tốt nhất!... Tất cả, tất cả. Thầy chúc phúc cho tất cả. Ôn phúc đã bắt đầu đổ xuống, ơn phúc và sự tha thứ nữa, trên các con do sự chúc phúc này mà Thầy ban cho các con. Đi đi..." Người cho họ đi nhưng giữ mẹ Người lại: "Trước lúc trời tối, con sẽ ở trong lâu đài của Lazarô. Con còn cần gặp lại má. Có Gioan cùng với con. Nhưng con chỉ muốn có má, má của con, và các bà Maria khác, với Matta và Suzane. Con rất mệt..."

- Sẽ chỉ có chúng ta thôi. Tạm biệt con.

Họ hôn nhau và chia tay... Maria ra đi từ từ. Mẹ quay lại trước khi bước ra. Mẹ quay lại trước khi rời cái cầu nhỏ. Mẹ cứ quay lại bao lâu Mẹ còn nhìn thấy Giêsu... Hầu như Mẹ không thể rời xa Người...

Giêsu lại ở một mình. Người đứng dậy và đi ra. Người đến gọi Gioan đang nằm sắp giữa các cây hoa, ngủ như một đứa trẻ. Người đưa cho ông cái bình dấm hồng mà Jeanne đã mang cho Người, và bảo ông: "Chiều nay chúng ta sẽ đến nhà mẹ Thầy, nhưng chỉ có

hai thầy trò mình thôi”.

- Con hiểu. Các bà đã đến?

- Ừ. Thầy không muốn đánh thức các con.

- Thầy đã làm đúng. Thầy sẽ được vui hơn. Các bà biết yêu Thầy nhiều hơn chúng con... - Gioan nói với vẻ buồn rười rượi.

- Hãy đến với Thầy.

Gioan theo Người.

- Con làm sao vậy? - Giêsu hỏi ông khi cả hai đã vào cái nửa bóng râm của các tàn lá xanh, nơi để những đồ ăn còn lại.

- Thưa Thầy, chúng con xấu quá. Tất cả. Chúng con không có sự vang lời... và không có sự ước ao ở lại với Thầy. Cả Phêrô và Simon cũng lảng ra xa, con chả biết ở chỗ nào. Judas thì tìm dịp cãi lộn.

- Judas đã đi rồi à?

- Thưa Thầy không. Hắn không đi. Hắn nói hắn không cần, hắn không đồng lõa trong những mưu cơ mà chúng con thử làm để tìm sự bảo vệ cho Thầy. Nhưng nếu con đi tới nhà Anna, và nếu những người khác đã đi tìm các người Galilê cư ngụ ở đây, thì không phải là để làm điều xấu. Con không tin là Simon Jonas và Simon Zêlote có khả năng làm những chuyện mập mờ xảo quyệt...

- Đừng để ý những chuyện đó. Quả thật Judas không cần đi khỏi đây trong lúc các con ngủ. Hắn biết khi nào và nơi nào hắn phải tới để hoàn thành tất cả những gì hắn phải làm.

- Vậy tại sao hắn nói như thế? Điều đó không tốt trước mặt các môn đệ.

- Điều đó không tốt, nhưng nó là vậy. Hãy bình an, con chiên của Thầy.

- Con, con chiên của Thầy? Chỉ có Thầy là Con Chiên thôi.

- Ừ, con. Thầy là Con Chiên Thiên Chúa. Con là con chiên của Con Chiên Thiên Chúa.

- Ôi!!! Một lần trước kia, trong những ngày đầu tiên con ở với Thầy, Thầy đã nói với con lời này. Khi đó chỉ có hai Thầy trò, cũng như bây giờ, trong khung cảnh xanh tươi cũng như bây giờ. Lúc đó là một mùa đẹp... - Gioan khoái chí trở về với kỷ niệm, và ông lẩm bẩm: “Con vẫn luôn luôn là con chiên của Con Chiên Thiên Chúa...”

Giêsu vuốt ve ông và cho ông một miếng chim bồ câu nướng còn lại trên bàn, gói trong một miếng giấy da. Rồi người mở những trái sung ngon lành ra và cho ông, vui vẻ nhìn ông ăn. Giêsu ngồi cạnh bàn phía xéo kế bên, Người nhìn ông với một sự chăm chú lạ thường đến nỗi Gioan phải hỏi: “Sao Thầy nhìn con dữ vậy? Vì con ăn như một đứa háu ăn à?”

- Không. Bởi vì con là một đứa trẻ... Ôi! cục cưng của Thầy! Thầy yêu con chừng nào! - Rồi Giêsu nghiêng người để hôn lên đầu tóc hoe vàng của người tông đồ và nói với ông: “Hãy giữ mãi như vậy, luôn luôn như vậy, với một con tim không kiêu căng, không oán ghét. Cứ như vậy cả trong những giờ sự tàn bạo hoành hành. Đừng bắt chước những kẻ khác mà phạm tội, con nhỏ của Thầy”.

Gioan lại cảm thấy khổ và nói: “Nhưng con, con không thể tin rằng Simon và Phêrô...”

- Thực vậy, con sẽ lầm nếu con tin rằng họ phạm tội... Uống đi. Đó là thứ đồ uống ngon và mát. Chính Matta đã chuẩn bị... Bây giờ con đã ăn. Thầy chắc rằng lúc này con chưa ăn xong bữa ăn của con...

- Đúng vậy, con cứ trào nước mắt. Quả thế, nếu là thế giới ghét chúng ta thì con hiểu. Nhưng một người trong chúng ta len lỏi vào...

- Đừng nghĩ tới đó nữa. Thầy và con biết rằng Simon và Zêlote thật thà, vậy là đủ. Và con biết, khốn thay, Judas là một tội nhân. Nhưng hãy nín lặng. Khi đã qua đi bao ngũ niên và bao ngũ niên, và tới lúc chính đáng để nói ra sự bao la của các đau khổ của Thầy, khi ấy con sẽ nói, kể cả những sự Thầy phải chịu bởi người này với tư cách là một người, cộng thêm với tư cách là một tông đồ. Chúng ta đi. Đã tới giờ phải bỏ nơi này để đi về trại Galilê và...

- Chúng ta cũng sẽ qua đêm ở đó hở Thầy? Và trước đó, chúng ta sẽ đi Gét-sê-ma-ni chứ? Judas muốn biết điều đó. Hấn nói hấn mệt vì ở dưới sương và với những giấc ngủ quá ngắn và không thoải mái.

- Điều đó sắp chấm dứt rồi. Nhưng Thầy sẽ không nói cho Judas biết các ý định của Thầy.

- Thầy đâu có bị bó buộc điều đó. Chính Thầy phải dẫn dắt chúng con chứ không phải chúng con chỉ dẫn cho Thầy - Gioan

không thể nghĩ là có sự phản bội, nên ông không hiểu lý do vì sao từ mấy ngày nay, vì khôn ngoan, Giêsu không hề nói điều Người tính làm.

Đây, hai người đã ở giữa những kẻ đang ngủ. Họ gọi, họ đánh thức tất cả dậy. Về phần Manaen, sau khi đã xong việc, ông xin lỗi Thầy vì không thể ở lại với Thầy, và ngày mai cũng không thể ở bên Thầy trong Đền Thờ, vì ông phải ở lại giữ lâu đài. Trong khi nói vậy, ông nhìn đăm đăm Simon và Phêrô đang trở về. Phêrô làm hiệu rất lạ bằng đầu của ông, giống như muốn nói: “Hiểu rồi”.

Họ ra khỏi vườn. Trời còn nóng. Vẫn còn mặt trời, nhưng gió chiều đã làm ôn hòa sức nóng và đẩy lên bầu trời thanh quang vài đám mây.

Họ lên dốc theo đường Siloan, tránh nơi ở của những người cùi mà Simon sắp mang chỗ còn lại của bữa ăn cho. Chỉ còn lại ở đó một số nhỏ những người không tin Giêsu.

Mathia, mục đồng Bétlem trước kia, lại gần Giêsu và hỏi: “Lạy Chúa và Thầy của con, con đã suy nghĩ nhiều với các bạn con về lời Thầy, cho đến khi chúng con mệt và ngủ thiếp đi mà vẫn chưa giải quyết được vấn nạn mà chúng con hỏi nhau. Bây giờ chúng con còn ngu hơn trước kia. Như chúng con hiểu về những bài giảng thuyết của Thầy trong mấy ngày nay, thì Thầy đã tiên báo rằng có nhiều sự sẽ thay đổi, mặc dù Lễ Luật vẫn bất di bất dịch. Và người ta phải xây dựng một đền thờ mới với những tiên tri mới, những người thông thái và những luật sĩ mới. Người ta sẽ chiến đấu chống lại Đền Thờ mới này, và nó không chết, trong khi Đền Thờ này, luôn luôn nếu con hiểu đúng, thì định mệnh của nó là bị phá”.

- Định mệnh của nó là bị phá. Con hãy nhớ lại tiên tri Daniel...

- Nhưng chúng con, nghèo và chỉ có một số ít người, làm sao chúng con có thể xây dựng nó lại trong khi các vua chúa còn khó lòng để xây cái này. Chúng con sẽ xây nó ở đâu? Không phải ở đây, vì Thầy đã nói rằng nơi đây sẽ ra hoang tàn cho tới khi họ biết chúc tụng Thầy là đáng Thiên Chúa sai đến.

- Đúng vậy.

- Xây trong Nước của Thầy, không. Chúng con xác tín rằng nước

của Thầy là thiêng liêng. Vậy làm sao? Chúng con sẽ xây dựng ở đâu cái mà hôm qua Thầy gọi là Đền Thờ đích thực? - Cái này không phải là Đền Thờ đích thực? - và rằng Đền Thờ đích thực, khi người ta tin là phá hủy được nó, thì đó chính là lúc nó thăng thiên khỏi hoàn về thành Jêrusalem đích thực. Thành này ở đâu? Có rất nhiều điều lộn xộn.

- Nó như thế này: Các kẻ thù sẽ phá hủy Đền Thờ đích thực, nhưng trong ba ngày, Thầy sẽ làm cho nó xuất hiện trở lại. Nó sẽ không còn biết đến những cạm bẫy nữa. Nó sẽ bay lên nơi mà loài người không thể làm hại nó nữa.

Còn về những gì liên can tới Nước Thiên Chúa thì: nước ấy ở ngay trong các con, và ở tất cả những nơi nào có người tin ở Thầy. Hiện giờ nó còn rải rác, nhưng sẽ lan tràn ra khắp trái đất qua các thế kỷ, sau cùng sẽ hoàn toàn hợp nhất đời đời trên Trời. Chính ở đó, trong Nước của Thiên Chúa, là nơi Đền Thờ mới được xây dựng, tức là ở các nơi có các linh hồn chấp nhận giáo lý của Thầy, giáo lý của Nước Thiên Chúa, và thực hành các giáo điều. Làm sao có thể xây dựng nó nếu các con nghèo và ít người? Ôi! thực vậy, không cần tiền, cũng không cần quyền thế để xây dựng nơi ở mới của Thiên Chúa, dù cá nhân hay tập thể. Nước Thiên Chúa ở ngay trong các con, và nó là tập hợp của tất cả những người có Nước Thiên Chúa ở trong họ, tức là có Thiên Chúa ở trong họ. Thiên Chúa tức là Ân Sủng, Thiên Chúa tức là Sự Sống, Thiên Chúa tức là Ánh Sáng, Thiên Chúa tức là Đức Ái. Tất cả sẽ xây dựng Đại Vương Quốc của Thiên Chúa trên trái đất. Thành Jêrusalem mới sẽ trải ra cho tới tận cùng của thế giới, hoàn toàn và trọn vẹn, không khuyết điểm, không bóng tối, sẽ sống đời đời trên Trời.

Các con phải làm sao để xây dựng Đền Thờ và Thành Thánh: Ôi! không phải các con, mà là Thiên Chúa sẽ xây dựng những nơi mới này. Các con chỉ phải cho Người thiện chí của các con. Thiện chí tức là ở lại trong Thầy, sống giáo lý của Thầy. Thiện chí tức là giữ gìn hợp nhất. Hợp nhất với Thầy đến nỗi tất cả chỉ còn là một thân thể, được nuôi dưỡng bởi cùng một thứ máu duy nhất trong tất

cả các bộ phận, dù là nhỏ bé nhất. Lâu đài duy nhất được đặt trên một cái nền duy nhất, và được giữ gìn hợp nhất bởi những sức liên kết mẫu nhiệm. Nhưng bởi vì nếu không có sự giúp đỡ của Chúa Cha mà Thầy đã dạy các con cầu nguyện, và Thầy sẽ cầu nguyện cho các con trước khi chết, các con không thể ở trong Đức Ái, trong Chân Lý, trong Sự Sống, tức cũng là ở trong Thầy, và cùng với Thầy, trong Thiên Chúa Cha và trong Thiên Chúa Tình Yêu, vì chúng ta là một Thiên Chúa độc nhất. Bởi đó Thầy bảo các con là phải có Thiên Chúa ở trong các con, để các con có thể là Đền Thờ không có tận cùng. Tự mình các con thì các con không thể làm. Nếu Thiên Chúa không xây dựng thì loài người sẽ vùng vẩy một cách vô ích để xây đi xây lại. Nhưng Thiên Chúa không thể xây ở nơi không có chỗ cho Người. Đền Thờ mới là Giáo Hội của Thầy sẽ chỉ được xây lên khi quả tim các con đã là nơi ở của Thiên Chúa. Rồi chính Người, cùng với các con là những viên đá sống động, sẽ xây dựng Giáo Hội của Người.

- Nhưng Thầy đã chẳng nói rằng Simon Jonas sẽ là thủ lãnh, là viên đá mà trên đó Thầy sẽ xây dựng Giáo Hội của Thầy sao? Và có phải Thầy cũng đã cho hiểu rằng Thầy là viên đá góc? Vậy ai là thủ lãnh. Giáo hội này hiện hữu hay không? - Iscariot ngắt lời.

- Thầy là thủ lãnh mẫu nhiệm, Phêrô là thủ lãnh hữu hình của Giáo Hội ấy. Thầy trở về cùng Chúa Cha, nhưng Thầy để lại cho các con Sự Sống, Ánh Sáng, Ân Sủng bởi lời Thầy, bởi những đau khổ của Thầy, nhờ Thánh Thần là bạn thiết của những ai trung thành với Thầy. Thầy là duy nhất với Giáo Hội Thầy. Giáo Hội là một cơ thể thiêng liêng mà Thầy là đầu. Trong đầu chứa đựng não bộ, tức là trí khôn. Trí khôn là chỗ ở của sự hiểu biết. Não bộ điều khiển các cử động của các cơ quan và chi thể bởi những mệnh lệnh vô hình của nó, là sức mạnh hơn tất cả các kích thích khác để làm cho các cơ quan hoạt động. Hãy quan sát một người chết, não bộ của họ đã chết, hỏi các cơ quan của họ còn hoạt động được không? Hãy quan sát một người hoàn toàn đần độn, có phải nó trở trở tới nổi không có được những phản ứng thô sơ của bản năng mà dù

những con vật hạ cấp nhất cũng có, chẳng hạn con sâu mà chúng ta chà đạp dưới chân khi qua lại. Hãy quan sát một người bại liệt mà một hay nhiều chi thể đã bị cắt những liên lạc với não bộ, hỏi họ còn có thể hoạt động trong những phần thân thể không còn cái giây sinh tử nối nó với cái đầu không? Nhưng nếu trí khôn điều khiển con người bằng các mệnh lệnh phi vật chất của nó, thì các cơ quan khác như mắt, tai, lưỡi, mũi, da, chuyển đạt những tình cảm lên cho trí tuệ, và những phần tử khác của cơ thể sẽ thi hành, hay bảo thi hành những điều mà trí tuệ ra lệnh nhờ vào sự loan báo của các cơ quan thể chất hữu hình, cũng như cơ quan tinh thần và vô hình. Làm sao Thầy có được cái tình trạng là tất cả các con đều ngồi xuống ở sườn dốc của ngọn núi này, nếu Thầy không bảo các con: “Hãy ngồi xuống”. Dù là Thầy nghĩ đến, và Thầy muốn các con ngồi, các con cũng không biết ý Thầy bao lâu Thầy không phiên dịch tư tưởng của Thầy ra lời nói, và sử dụng lưỡi và môi để nói ra. Và chính Thầy, Thầy có ngồi được không, nếu Thầy chỉ nghĩ đến ngồi vì Thầy mỗi chân, nhưng nếu chân này từ chối xếp lại để đặt Thầy ngồi như vậy?

Trí tuệ cần đến các cơ quan và các chi thể để làm và để bảo làm những hành động mà tư tưởng nghĩ tới. Cũng vậy, trong cơ thể thiêng liêng là Giáo Hội Thầy, Thầy là trí tuệ, tức là cái đầu, chỗ đặt trí tuệ. Phêrô và các cộng sự viên của ông là những người quan sát các phản ứng và thu thập những cảm giác để chuyển lên trí tuệ, để trí tuệ soi sáng và ra những mệnh lệnh cần thiết cho lợi ích của toàn cơ thể, và để tiếp đó, nhờ được soi sáng và hướng dẫn bởi mệnh lệnh của Thầy, họ nói và chỉ dẫn những phần tử khác của cơ thể. Ví dụ: tay hãy đẩy ra một vật có thể làm cơ thể bị thương, hay gạt ra một vật dơ có thể làm dơ cơ thể. Chân hãy nhảy qua một chướng ngại để không bị vấp hay bị té và bị thương. Tất cả đều có những mệnh lệnh của cơ quan điều khiển để thi hành. Một đứa trẻ hay cả đến một người lớn, được cứu khỏi một nguy hiểm, hoặc đã làm được một điều lợi nào đó như một điều chỉ dẫn, một việc kinh doanh có lợi, một cuộc hôn nhân, một giao ước tốt, là nhờ một lời

khuyên nó đã nhận, hoặc một lời người ta đã nói cho nó, và nhờ lời khuyên hay lời nói này mà nó tránh được sự phiền hà và làm được điều tốt cho mình. Trong Giáo Hội Thầy cũng vậy. Người thủ lãnh hay các thủ lãnh, được tư tưởng của Thiên Chúa hướng dẫn, được Ánh Sáng của Thiên Chúa soi sáng, được Lời Hằng Sống giáo huấn, sẽ ban lệnh và cho những lời khuyên, và các chi thể sẽ hành động để có sức khỏe và các lợi ích tinh thần.

Giáo hội của Thầy đã hiện hữu rồi, bởi vì nó đã có cái đầu siêu nhiên, cái đầu Thiên Chúa, và đã có các chi thể là các môn đệ, con số còn nhỏ, một hạt giống đang thành hình, hoàn toàn hợp nhất với cái đầu là người chỉ huy của nó. Phần còn lại thì còn bất toàn. Nó cần được Thiên Chúa đung vào để nó nên hoàn hảo, và cần thời gian để lớn lên. Nhưng thực vậy, Thầy nói với các con là nó đã hiện hữu và nó thánh thiện, nhờ ơn phúc của đấng là thủ lãnh, và nhờ vào thiện chí của các người công chính là thành viên. Nó thánh và vô hình. Hàng ngàn lần hỏa ngục sẽ quăng mình chống lại nó, chúng chiến đấu với Giáo Hội dưới muôn ngàn hình thức. Hỏa ngục hợp thành bởi các *quỉ* và các *người-quỉ*, nhưng nó sẽ không thắng. Lâu đài sẽ không hề lay chuyển.

Nhưng lâu đài được xây không phải chỉ bằng một viên đá duy nhất. Hãy quan sát Đền Thờ ở đằng kia, menh mông và đẹp chừng nào dưới ánh mặt trời đang lặn. Có phải nó được xây bởi một viên đá duy nhất không? Đó là một tập thể các viên đá, làm thành một đơn vị hòa hợp duy nhất mà ta gọi là Đền Thờ. Đó là một đơn vị, nhưng đơn vị này gồm nhiều viên đá là thành phần cấu tạo nên nó. Thật vô ích nếu xây một cái nền, rồi sau đó nền này không phải nâng đỡ các bức tường và cái mái, tức là trên cái nền, người ta không xây các bức tường. Và không thể nào xây các bức tường và nâng đỡ cái mái, nếu trước tiên người ta không bắt đầu bằng cách đặt cái nền kiên cố cân xứng với một khối nặng như vậy.

Cũng vậy, với sự tùy thuộc hỗ tương của các phần tử này, ngôi Đền Thờ mới sẽ vươn lên. Các con sẽ xây dựng nó qua dòng thời gian, bằng cách đặt nó trên cái nền mà Thầy đã cho nó, hoàn hảo

trong toàn khối của nó. Các con sẽ xây dựng nó dưới sự hướng dẫn của Thiên Chúa, với những vật liệu tốt để nâng cao nó, là các linh hồn có Thiên Chúa ngự. Thiên Chúa ngự trong lòng các con để làm cho các con trở thành những viên đá nhẵn, không rạn nứt, cho Đền Thờ mới. Nước Người sẽ được thiết lập với các luật của Người ở trong tâm hồn các con. Nếu không, các con sẽ là những viên gạch không chín, những thanh gỗ mục, những viên đá bể và nứt nẻ, không có sức chịu đựng, mà người thợ xây, nếu ông ta thận trọng, ông sẽ vất bỏ. Những vật liệu không có sức chịu đựng, nó sẽ nhượng bộ, sẽ làm sụp đổ một phần nếu người thợ xây hay các thợ xây được Cha Thầy sai đi để xây cất Đền Thờ, là những thợ xây thờ tà thần, vênh váo trong con tim, uể oải trong việc xây cất, không trông chừng các vật liệu để xây cất. Các thợ xây thờ tà thần, các đốc công thờ tà thần, các gác đan thờ tà thần, ăn cắp! Ăn cắp lòng tin tưởng của Thiên Chúa, ăn cắp sự quý chuộng của loài người, trộm cắp và kiêu căng, tự hào là có thể kiếm lời, tự hào là có một đồng vật tư mà không để ý là nó tốt hay xấu, nguyên nhân của sự đổ vỡ.

Các con, các thầy cả mới, các luật sĩ mới của Đền Thờ mới, hãy nghe đây: Vô phúc cho các con và những người đến sau các con, nếu các con sùng bái ngẫu tượng, không tỉnh thức và không canh chừng chính mình và những người khác, các tín hữu, để quan sát, kiểm tra chất lượng của các viên đá và các cây gỗ; hãnh diện vì vẻ bề ngoài, đã cho dùng những nguyên liệu đáng nghi, và cả đến nguy hại, vào việc xây cất Đền Thờ, làm nguyên nhân cho sự đổ vỡ và là nguyên cớ vấp phạm. Vô phúc cho các con, nếu các con để tạo ra những bức tường nứt nẻ, không chắc chắn, biến dạng, có thể sụp đổ dễ dàng, vì nó không thẳng bằng trên cái nền chắc chắn và hoàn hảo. Không phải Thiên Chúa, người đặt nền móng cho Giáo Hội, mà tai họa xảy ra, nhưng tại tất cả các con. Và các con phải chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa và loài người. Cảnh thận chu đáo, quan sát, phân biệt, khôn ngoan! Những viên đá, viên gạch, những cái xà, cái cột yếu, có thể hư hỏng trong các bức tường lớn, nhưng có thể dùng được cho những chỗ kém quan trọng hơn. Chính

vì vậy mà các con phải biết lựa chọn. Với tình bác ái để không chán ngấy những phần tử yếu đuối, với sự cương nghị để không làm Thiên Chúa chán ngấy, và không làm hư hỏng lâu đài của Người. Nếu các con nhận thấy một viên đá đã được một chỗ quan trọng, để nâng đỡ một góc chính, nhưng nó không tốt hay không cân bằng, hãy can đảm, táo bạo để biết lấy nó ra khỏi chỗ đó. Hãy hy sinh nó, hãy ghìm nó lại bằng cái kẹp của lòng nhiệt thành thánh thiện. Nếu nó kêu đau cũng không quan trọng, rồi nó sẽ chúc phúc cho các con qua thời gian, vì các con đã cứu nó. Hãy đổi chỗ cho nó, cho nó một công việc khác. Đừng sợ nếu cần phải loại nó ra hoàn toàn, nếu các con thấy nó là đối tượng gây gương mù và sự đổ nát, sự phản động cho công việc của các con. Thà rằng chỉ có một ít viên đá còn hơn có nhiều những thứ chỉ để làm đầy. Đừng hấp tấp vội vàng. Thiên Chúa không bao giờ hấp tấp. Những thứ Người sáng tạo là vĩnh viễn, bởi vì nó đã được dẫn đo trước khi thi hành. Nếu nó không hiện hữu vô tận, thì nó cũng được kéo dài hàng bao thế kỷ. Hãy nhìn vũ trụ, từ hàng thế kỷ, từ hàng ngàn ngàn thế kỷ, nó tựa như Thiên Chúa đã làm ra nó bằng những tác động liên tiếp. Hãy bắt chước Chúa. Hãy hoàn thiện giống như Cha các con. Hãy có Lễ Luật của Người, Nước của Người trong các con, và các con sẽ không lầm lỡ.

Nếu không được như thế, lâu đài sẽ sụp đổ, và các con sẽ mệt mỏi vô ích để nâng nó dậy. Nó sẽ sụp đổ và chỉ còn lại tảng đá góc và cái nền... Sẽ xảy ra như thế cho Đền Thờ này. Thật thế, Thầy nói với các con rằng Đền Thờ này sẽ như vậy. Và sẽ như vậy cho Đền Thờ của các con, nếu các con để vào đó những thứ đang có trong Đền Thờ này: những phần tử bệnh hoạn kiêu căng, tham lam, tội lỗi, dâm dăng. Chỉ một cơn gió là làm tan đi cái lâu đài bằng mây đẹp lộng lẫy như đang ngự trị trên đỉnh ngọn núi này. Cũng vậy, chỉ một cái thổi của cơn gió trừng phạt siêu nhiên và nhân loại, cái lâu đài chỉ có tên là thánh sẽ sụp đổ...

Giêsu nín lặng, suy tư. Khi Người bắt đầu nói lại thì là để truyền lệnh: “Các con hãy ngồi đây để chúng ta nghỉ một lát”.

Họ ngồi trên sườn dốc của núi Oliu, ngay trước mặt ngôi Đền Thờ đang tắm trong ánh mặt trời tà. Giêsu nhìn đăm đăm nơi này với vẻ buồn, những người khác nhìn với vẻ hãnh diện vì vẻ đẹp của nó. Nhưng sự hãnh diện bị phủ một lớp màn lo lắng do các lời của Thầy. Nếu thực sự vẻ đẹp này bị phá hủy?...

Phêrô và Gioan nói gì với nhau, rồi lại xì xèo cái gì nữa với Giacôbê Alphê và André ngồi cạnh họ. Hai ông này tỏ bộ đồng ý bằng cái gật đầu. Lúc đó Phêrô quay về phía Thầy và nói: “Xin Thầy ra chỗ riêng và cắt nghĩa cho chúng con khi nào sẽ thực hiện lời tiên tri về việc phá hủy Đền Thờ. Daniel có nói điều đó, nhưng theo như ông nói thì cũng như Thầy nói: Đền Thờ chỉ còn một ít giờ nữa. Nhưng chúng con không thấy quân đội, cũng không thấy những chuẩn bị cho chiến tranh. Vậy khi nào điều đó sẽ xảy ra? Sẽ có dấu hiệu nào cho biết? Thầy đã đến, và Thầy nói rằng Thầy sẽ đi. Nhưng người ta biết rằng điều đó chỉ xảy ra khi Thầy đã ở giữa loài người. Vậy Thầy sẽ trở lại? Khi nào? Xin Thầy cắt nghĩa cho chúng con để chúng con biết...”

- Đâu cần phải đi ra chỗ riêng. Con thấy không? Chỉ còn lại những môn đệ trung thành nhất. Họ sẽ giúp đỡ các con rất nhiều, các con: nhóm mười hai. Họ có thể nghe những lời Thầy nói với các con. Hãy tiến lại gần bên Thầy!” Sau cùng người nói lớn để tụ tập mọi người.

Các môn đệ đang rải rác trên sườn núi liền tiến lại gần, tạo thành một nhóm đông chen chúc chung quanh nhóm chính là Giêsu với các tông đồ, và họ lắng nghe.

- Trong tương lai, hãy giữ mình, đừng để ai lôi kéo. Thầy là Đức Kitô và không có Đức Kitô nào khác. Vậy khi có nhiều người đến nói với các con: “Tôi là Đức Kitô”, và họ lôi kéo nhiều người, các con đừng tin những lời này, dù là họ làm những việc lạ. Satan là cha sự dối trá và là kẻ bảo vệ những người dối trá. Nó có thể giúp các tôi tớ nó và các kẻ theo nó bằng những sự lạ giả dối, nhưng người ta có thể nhận ra là nó không tốt, vì nó luôn luôn liên kết với sự sợ hãi, sự xao xuyến và sự dối trá. Những sự lạ của Thiên Chúa,

các con đã biết: nó cho sự bình an thánh thiện, nó cho niềm vui, hạnh phúc, đức tin. Nó dẫn tới những ước ao và những công việc thánh. Những thứ khác, không. Vậy hãy suy nghĩ về hình thức và hậu quả của các sự lạ mà các con có thể thấy trong tương lai, liên can tới công việc của các Kitô giả và những người khoác lớp áo là vị cứu tinh của các dân tộc, mà thực ra là những thú dữ tiêu diệt các dân ấy.

Các con sẽ nghe, và các con cũng sẽ thấy, nói đến chiến tranh và sự ồn ào của chiến tranh. Họ sẽ nói với các con: “Đây là những dấu hiệu của tận thế”. Các con đừng xao xuyến. Chưa phải là tận thế đâu. Tất cả những điều đó phải xảy ra trước ngày tận thế, nhưng chưa phải là tận thế. Sẽ có những phản loạn, dân này chống dân kia, nước nọ chống nước kia, quốc gia nọ chống quốc gia kia, lục địa nọ chống lục địa kia, và theo đó sẽ là dịch tễ, đói kém và động đất ở nhiều nơi. Nhưng đó chỉ là khởi đầu của các đau khổ. Khi đó họ sẽ lôi các con ra tòa và họ sẽ giết các con, vì họ kết tội các con là nguyên nhân cho những đau khổ của họ. Họ hy vọng thoát ra khỏi bằng cách bách hại các tội tớ Thầy. Loài người luôn luôn kết tội những kẻ vô tội, cho rằng họ là nguyên nhân của các sự dữ mà chính các kẻ có tội đã gây ra. Chúng còn kết tội cả chính Thiên Chúa, đáng vô tội hoàn toàn và nhân từ tuyệt đối, là nguyên nhân cho những đau khổ của chúng, và chúng sẽ hành động như vậy đối với các con, và các con sẽ bị ghét vì danh Thầy. Chính Satan đã xúi giục điều đó. Nhiều người sẽ vấp phạm. Họ sẽ phản bội nhau và ghét nhau. Cũng chính là Satan xúi giục. Sẽ có nhiều tiên tri giả nổi lên lôi kéo nhiều người vào lầm lạc. Đó vẫn còn là Satan, tác giả thực sự của bao điều dữ. Và bởi vì sự bất công gia tăng, đức ái sẽ nguội đi trong nhiều người. Nhưng ai kiên trì tới cùng sẽ được cứu rỗi. Và trước đó, Tin Mừng về nước Thiên Chúa phải được rao giảng cho khắp thế giới, như bằng chứng cho mọi quốc gia. Rồi sẽ đến tận thế. Israel sẽ trở về với Đức Kitô và đón nhận Người, và giáo lý của Thầy sẽ được rao giảng trên khắp thế giới.

Rồi một dấu hiệu khác: dấu hiệu cho sự chấm dứt của Đền Thờ

và sự chấm dứt của thế giới. Khi các con thấy sự ghê tởm và điều tàn mà Daniel đã loan báo - những ai nghe Thầy thì hãy hiểu cho đúng, và những ai đọc lời tiên tri thì hãy biết đọc ở giữa các hàng (hiểu ý kín đáo của tác giả)- Khi ấy, những ai đang ở xứ Judê thì hãy trốn lên núi. Ai đang ở trên sân thượng thì đừng xuống lấy đồ vật ở trong nhà. Ai đang ở ngoài đồng thì đừng trở về nhà lấy áo khoác, nhưng hãy trốn đi, đừng trở về, nếu không, sẽ không thể trốn đi được nữa. Và ngay cả khi đang chạy trốn, cũng đừng quay trở lại nhìn, để không phải giữ trong tim cái cảnh tượng ghê gớm và hóa điên. Khốn cho những đàn bà mang thai và cho con bú trong những ngày này. Và khốn thay nếu phải chạy trốn trong ngày Sabát! Sẽ không thể trốn thoát mà không phạm tội. Vậy hãy cầu xin cho việc đó đừng xảy ra trong mùa đông hay ngày Sabát. Vì khi đó sự khốn khổ sẽ lớn tới nỗi kể từ lúc khởi đầu thế giới tới thời chúng ta, chưa hề có như vậy bao giờ, và sẽ không bao giờ có như vậy nữa, vì đó là tận cùng. Nếu những ngày này không được rút ngắn lại nhờ những kẻ được chọn, thì không ai được cứu thoát, vì các *người-Satan* liên minh với hỏa ngục để hành hạ con người.

Cũng khi ấy, để làm hư hỏng và lôi kéo những người còn trung thành với Chúa ra khỏi chính lộ, sẽ có những kẻ nổi lên và nói rằng: “Đức Kitô ở đây, Đức Kitô ở đằng kia; Người ở đó, Người đây...” Đừng tin họ, chớ gì đừng ai tin họ cả. Vì sẽ xuất hiện những Kitô giả và tiên tri giả, họ sẽ làm những việc kỳ lạ và những chuyện khác thường có thể dẫn dụ tới sai lầm, và nếu có thể, dụ dỗ ngay cả những kẻ được chọn. Họ sẽ nói những giáo thuyết có vẻ rất thích đáng và tốt đến nỗi nó hấp dẫn cả những người tốt nhất, nếu họ không có Thánh Linh của Thiên Chúa ở trong họ để soi sáng cho họ về các chân lý, và về nguồn gốc Satan của các sự lạ và các giáo thuyết này. Thầy nói vậy với các con. Thầy nói trước điều đó với các con để các con có thể tự hướng dẫn. Nhưng đừng sợ bị té. Nếu các con ở lại trong Chúa, các con sẽ không bị lôi kéo bởi cám dỗ và hư hỏng. Các con hãy nhớ lại điều Thầy nói với các con: “Thầy cho các con quyền năng có thể bước trên rắn độc và bọ cạp, và tất cả

sức mạnh của kẻ thù không thể làm hại gì cho các con, vì tất cả đều bị các con khuất phục”. Nhưng Thầy cũng nhắc lại với các con rằng muốn có những điều đó thì các con phải có Thiên Chúa ở trong các con, và các con phải vui mừng, không phải vì các con đã chế ngự được các quyền lực của sự ác và các chất độc, nhưng vì tên các con đã được ghi trên Trời.

Hãy ở lại trong Chúa và trong chân lý của Người. Thầy là chân lý và Thầy giảng dạy chân lý. Thầy còn nhắc lại một lần nữa: nếu có điều gì người ta nói với các con về Thầy thì đừng tin. Chỉ có mình Thầy nói sự thật. Chỉ có mình Thầy nói với các con rằng Đức Kitô sẽ trở lại, và khi đó sẽ là tận thế. Vậy nếu người ta bảo các con: “Người ở trong sa mạc”, đừng đi tới đó. Nếu họ nói: “Người ở trong nhà này”, đừng tin. Thật vậy, khi Con Người đến lần thứ hai, thì giống như chớp phát ra ở phương đông và lướt qua phương tây trong một khoảng thời gian còn mau hơn một cái chớp mắt, Người sẽ lướt trên những cơ thể bông chốc trở thành những xác chết, với các thiên thần chói lọi của Người theo hầu Người, và Người sẽ phán xét. Khắp nơi, đâu có xác chết, đấy có điều hâu tỵ hạp.

Và ngay sau những ưu phiền của những ngày sau cùng này mà người ta đã nói với các con - bây giờ Thầy nói về sự tận cùng của thời gian và của thế giới, và về sự sống lại của các xương cốt mà các tiên tri đã nói - mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn ánh sáng, các tinh tú trên trời sẽ rơi xuống như những trái của một chùm nho quá chín, bị lắc bởi gió của một cơn bão. Các sức mạnh trên trời rung chuyển. Khi đó, trong bầu trời tối đen, dấu hiệu của Con Người hiện ra như chớp sáng. Tất cả các dân tộc trên trái đất sẽ than khóc, và người ta sẽ thấy Con Người đến trên mây trời với quyền lực vô song và vinh quang cao cả. Người sẽ truyền cho các thiên thần của Người gặt hái và thâu hoạch, phân rẽ cỏ lùng với hạt lúa tốt, đổ nho vào thùng, vì đó là thời vụ của mùa gặt lớn của tất cả các con cháu Adam, không cần phải bảo trì các chùm nho và các hạt giống nữa, vì giống người sẽ không bao giờ tồn tại trên trái đất chết này nữa. Người sẽ truyền lệnh cho các thiên thần của người,

bằng tiếng kèn rất vang, qui tụ các người được chọn từ khắp bốn phương, từ đầu mút này tới đầu mút kia của bầu trời, để họ ở bên cạnh vị Thẩm Phán Tối Cao và xét xử những kẻ sống sau cùng và những kẻ sống lại.

Hãy học nơi cây sung một điều tương tự: Khi các con thấy các cành của nó trở nên mềm và nảy lộc, các con biết rằng mùa hè đã gần. Cũng vậy, khi các con thấy tất cả những điều này, hãy biết rằng Đấng Kitô sắp tới. Thật vậy, Thầy bảo các con rằng: thế hệ này, thế hệ không muốn chấp nhận Thầy, sẽ không qua đi trước khi mọi điều đó xảy ra. Lời Thầy sẽ không rơi mất. Điều Thầy nói sẽ xảy ra. Con tim và tư tưởng loài người có thể thay đổi, nhưng lời Thầy sẽ không thay đổi. Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Thầy sẽ không qua đi.

Còn về ngày và giờ chính xác thì không ai biết cả, dù là các thiên thần của Chúa. Chỉ có một mình Chúa Cha biết. Sự hiện đến của Con Người cũng giống như vào thời Noe: những ngày trước đại hồng thủy, người ta ăn uống, cưới hỏi, làm nhà cửa, không nghĩ gì tới dấu hiệu, cho tới ngày Noe đi vào trong tàu thì các thác trên Trời mở ra, và lụt cả chìm ngập hết mọi vật sống và tất cả mọi vật. Cũng sẽ xảy ra như vậy khi Con Người hiện đến. Khi đó hai người đàn ông đang ở bên nhau ngoài cánh đồng, một người sẽ được đem đi, người kia phải ở lại; hai người đàn bà đang xay bột với nhau, một bà được đem đi, bà kia ở lại. Các kẻ thù của Quê Trời, và còn hơn nữa là các thiên thần, sẽ phân rẽ hạt tốt với cỏ lùng, và họ sẽ không có giờ để chuẩn bị cho sự phán xét của Đấng Kitô.

Vậy hãy tỉnh thức, vì các con không biết được giờ nào Chúa các con sẽ tới. Hãy nghĩ tới chuyện này: nếu người chủ gia đình biết được giờ nào kẻ trộm sẽ đến, ông sẽ tỉnh thức và không để nó lấy đồ nhà mình. Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, luôn luôn chuẩn bị đón Người đến. Đừng để lòng trí các con rơi vào những lạm dụng và những thái quá bất cứ loại nào. Chớ gì tâm hồn các con không bị xa lạc và khép kín với những sự trên Trời do những săn sóc quá đáng cho những thứ của trái đất, và để sợi giây của sự chết không thắt

vào các con cách thành linh trong khi các con không chuẩn bị. Các con hãy nhớ rằng mọi người đều phải chết. Tất cả mọi người, khi họ sinh ra là đã được tiền định là phải chết. Chỉ có với Đức Kitô thì sự chết và sự phán xét sau cùng của Người đến một cách đặc biệt, nó phải nhắc nhở mọi người về sự trở lại trọng thể của Con Người.

Sẽ như thế nào đối với người đầy tớ trung thành và khôn ngoan, được chủ ủy thác cho việc phân phối thực phẩm cho mọi người trong nhà khi ông vắng mặt? Phúc cho đầy tớ ấy nếu thành linh chủ trở về và thấy nó đang làm bổn phận với sự chuyên cần, công minh và yêu thương. Thật vậy, Thầy bảo các con, ông chủ sẽ nói: “Hãy đến, hỡi đầy tớ tốt và trung thành, người xứng đáng lãnh phần thưởng của ta. Đây, hãy quản lý tất cả gia tài của ta”. Nhưng nếu nó tỏ ra không tốt và bất trung, hoặc nếu nó xử tệ với người trong nhà và giả nhân giả nghĩa với người ngoài, và sau khi chủ đi khỏi, nó nói trong lòng rằng: “Ông chủ sẽ về trễ! Ta hãy lợi dụng thời cơ”. Hoặc nó dở trò đập đánh và hành hạ các bạn cùng là tôi tớ như nó, bớt xén đồ ăn của họ và trục lợi đủ cách để có thêm tiền tiêu với những kẻ chơi bời đàng điếm và nhậu nhẹt say sưa, cái gì sẽ xảy đến cho nó? Nếu chủ nó thành linh trở về trong khi nó không nghĩ rằng ông chủ đang ở rất gần, và cách ăn ở xấu xa của nó sẽ bị khám phá, chỗ làm và tiền bạc của nó sẽ bị lấy đi. Nó sẽ bị đuổi, đúng như công lý đòi hỏi.

Cũng giống như vậy đối với kẻ tội lỗi không chịu sám hối. Nó không tự hỏi có lẽ cái chết đã gần và sự phán xét ở kề bên. Nó chơi bời, hà lạm và nói: “Sau này tôi sẽ hối cải”. Thật vậy, Thầy bảo các con: nó sẽ không có giờ để hối cải. Nó sẽ bị kết án và ở lại đời đời trong một nơi ghê sợ rất đáng ngại, nơi chỉ có phạm thượng, khóc lóc, hành hạ, và nó sẽ chỉ ra khỏi đó để dự phán xét sau cùng, khi nó mặc lại thân xác đã phục sinh của nó để trình diện toàn thể trước tòa phán xét cánh chung, vì nó đã phạm tội trong thời gian nó sống trên mặt đất với tất cả con người của nó, với thân xác và linh hồn của nó, nó sẽ trình diện trước quan tòa Giêsu, người mà nó không muốn nhìn nhận là Vị Cứu Tinh của nó.

Tất cả sẽ ở đó, trước Con Người. Một số đông vô kể những thân xác mà đất và biển đã trả lại, lại được hợp thành sau khi đã là bụi đất trong một thời gian quá lâu. Các linh hồn trong các thân xác. Mỗi da thịt đều trở về với xương cốt tương ứng cùng với linh hồn riêng của nó, là cái đã làm cho nó sinh động xưa kia. Tất cả sẽ đứng trước Con Người, rực rỡ trong sự oai phong của thần tính Người, ngồi trên ngai vinh quang của Người, được nâng đỡ bởi các thiên thần của Người.

Và Người sẽ phân chia loài người, đặt các kẻ tốt ở một bên, bên kia là các kẻ xấu, giống như người mục tử tách rời các con chiên và các con dê. Người đặt các con chiên ở bên phải và các con dê ở bên trái. Rồi với giọng êm dịu và với dáng điệu nhân hậu, Người nói với những kẻ đang bình an và đẹp đẽ với vẻ đẹp vinh quang, trong sự huy hoàng của một thân xác thánh, đang nhìn Người với tất cả tình yêu của trái tim họ: “Hãy đến, hỡi những kẻ được Cha Ta chúc phúc, hãy chiếm hữu Vương Quốc đã được chuẩn bị cho các con từ khởi nguyên vũ trụ, vì khi Ta đói, các con đã cho Ta ăn, Ta khát, các con đã cho Ta uống, Ta là lữ khách, các con đã cho Ta trọ, Ta trần truồng, các con đã cho Ta đồ mặc, Ta bệnh hoạn, các con đã đến viếng thăm, Ta bị tù đầy, các con đã đến ủy lạo”. Và các người công chính sẽ hỏi Người: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con thấy Chúa đói mà cho Chúa ăn, khát mà cho Chúa uống, trần truồng mà mặc cho Chúa? Có khi nào chúng con thấy Chúa là lữ khách mà tiếp đón Chúa đâu? Có khi nào chúng con thấy Chúa bệnh tật hay tù đầy mà đến viếng thăm Chúa đâu?” Và Vua các vua sẽ nói với họ: “Thật vậy, Ta nói với các con: khi các con làm một trong những việc đó cho một trong những anh em hèn mọn nhất của Ta, là các con làm cho chính Ta”.

Rồi Người quay về phía những kẻ ở bên trái Người, Người nói với họ bằng giọng nghiêm khắc; cái nhìn của Người tựa như những mũi tên làm bàng hoàng những kẻ bị kết án, và trong cái giọng sấm sét của cơn thịnh nộ Thiên Chúa: “Hỡi những kẻ bị nguyên rủa! Hãy ra khỏi đây, ra xa khỏi mặt Ta. Hãy vào lửa muôn đời mà cơn

thịnh nộ của Thiên Chúa đã chuẩn bị cho ma quỷ và các thần tối tăm, và cho các kẻ đã nghe theo tiếng nói say sưa dâm dật của chúng. Ta đã đói mà các người không cho Ta ăn, khát mà các người không giải khát cho Ta, Ta trần truồng, các người không mặc cho Ta, Ta là lữ hành, các người đã xua đuổi Ta, Ta bệnh tật, bị tù đầy, các người đã không đến viếng thăm. Vì các người chỉ có một luật: sự khoái lạc cho *cái tôi* của các người”. Và những người này sẽ nói với Người: “Đâu có bao giờ chúng tôi thấy Chúa đói, khát, trần truồng, là lữ hành, bệnh tật, tù đầy? Thực sự chúng tôi không biết Chúa. Chúng tôi không ở đó khi Chúa sống trên mặt đất”. Và Người trả lời họ: “Đúng vậy, các người không biết Ta, vì các người không ở đó khi Ta ở trên mặt đất. Nhưng các người đã biết Lời của Ta. Và ở giữa các người có những người nghèo, những người đói, khát, trần truồng, bệnh tật, tù đầy. Tại sao các người không làm cho họ điều mà có thể các người sẽ làm cho Ta? Chẳng có ai nói rằng những kẻ có Ta ở giữa họ đều đã có tình thương đối với Con Người. Các người không biết sao? Ta ở trong các anh em Ta. Ta ở những nơi mà một trong các anh em Ta đau khổ, và điều các người không làm cho một trong những anh em hèn kém nhất của Ta, là các người đã từ chối chính Ta, chính Ta, con đầu lòng của nhân loại. Hãy đi và hãy cháy thiêu trong sự ích kỷ của các người. Hãy đi để sự tối tăm và băng giá bao phủ các người, vì các người đã là tối tăm và băng giá, trong khi các người biết ở đâu có ánh sáng và lửa tình yêu”. Và những người này đi vào nơi khổ hình muôn thuở, trong khi những người công chính đi vào sự sống đời đời.

Đó, tương lai sẽ như vậy... Thôi, bây giờ đi đi. Đừng tách xa nhau quá. Thầy đi với Gioan và Thầy sẽ trở về bên các con vào giữa vọng canh thứ nhất để nghỉ ngơi, rồi sau đó sẽ giáo huấn.

- Chiều nay cũng vậy nữa? Chúng ta làm vậy hết mọi buổi chiều sao? Con hoàn toàn ê ẩm vì sương. Từ nay chúng ta vào cái nhà nào đó để tá túc có hơn không? Luôn luôn ở trong lều! Luôn luôn thức khuya và trong những đêm lạnh ẩm ướt... - Judas nói cách rên rỉ.

- Đây là đêm sau cùng. Ngày mai... sẽ khác.

- A! con nghĩ rằng Thầy muốn đi Gét-sê-ma-ni hết mọi đêm. Nhưng nếu đây là đêm sau cùng...

- Thầy không nói vậy đâu Judas. Thầy nói rằng đây là đêm sau cùng nghỉ ở trại Galilê, hoàn toàn hợp nhất. Ngày mai chúng ta sửa soạn lễ Vượt Qua. Chúng ta sẽ ăn con chiên, rồi Thầy sẽ đi cầu nguyện một mình ở Gét-sê-ma-ni, và các con có thể làm cái gì các con muốn.

- Nhưng Chúa ơi, chúng con sẽ đi với Thầy. Có bao giờ chúng con muốn bỏ Thầy đâu? - Phê-rô nói.

- Anh im đi. Anh có lỗi. Anh và Zê-lô-te. Các anh chỉ la cà đây đó khi nào Thầy không thấy. Tôi luôn luôn để mắt trên các anh. Trong Đền Thờ, trong suốt ngày... trong lều, ở đằng kia... - Iscariot nói, khoái chí vì đã tố cáo.

- Đủ rồi! Nếu họ làm vậy là họ làm đúng. Nhưng đừng để Thầy một mình... Thầy xin các con...

- Lạy Chúa, chúng con không làm điều gì bậy cả. Thầy tin đi. Thiên Chúa biết mọi hành động của chúng con, và Người không ngoảnh mặt đi vì ghê tởm - Zê-lô-te nói.

- Thầy biết. Nhưng vô ích. Và những điều vô ích luôn luôn có thể thiệt hại. Hãy hợp nhất hết sức có thể - Rồi Người nói với Mathê-u: "Con, người ký giả tốt của Thầy, con sẽ nhắc lại cho họ dụ ngôn mười người trinh nữ, năm khôn ngoan và năm khờ dại; và dụ ngôn ông chủ trao các nén vàng cho ba người đầy tớ để họ sinh lời, mà hai người đã làm lời gấp đôi, còn tên lười đem chôn nén vàng của nó. Con có nhớ không?"

- Thưa Thầy có. Đúng như vậy.

- Vậy hãy nhắc lại nó với những người này. Không phải tất cả đều biết, và cả những người đã biết cũng sẽ vui lòng nghe lại. Hãy qua thời gian như vậy, trong những đàm thoại khôn ngoan cho tới khi Thầy trở lại. Hãy tỉnh thức! Hãy tỉnh thức! Hãy giữ thần trí tỉnh táo. Các dụ ngôn này phù hợp với điều Thầy nói. Chào. Bình an cho các con.

Người cầm tay Gioan và cùng với ông đi về hướng thành phố. Những người khác đi về trại Galilê.

16* THỨ TƯ TRƯỚC LỄ VƯỢT QUA

(THỨ TƯ TUẦN THÁNH)

B - BAN ĐÊM

- Thầy đã bảo các con: “Hãy chú ý, tỉnh thức và cầu nguyện, để các con không bị giấc ngủ đè nặng”. Nhưng Thầy thấy các con mắt mệt mỏi của các con tìm cách khép lại, và cơ thể của các con, dù các con không muốn, cũng tìm một vị trí nghỉ ngơi. Các con có lý, các bạn tội nghiệp của Thầy! Thầy các con rất cần các con trong những ngày này, mà các con thì quá mệt. Nhưng trong một ít giờ nữa, từ lúc này trở đi, chỉ còn một ít giờ nữa, các con sẽ bằng lòng vì đã không bỏ mất một lúc nào để ở bên cạnh Thầy, và các con sẽ bằng lòng vì đã không từ chối gì với Giêsu của các con. Ngoài ra, đây là lần sau cùng Thầy nói với các con những điều này, và nó làm các con rơi nước mắt. Ngày mai Thầy sẽ nói về tình yêu, và Thầy sẽ làm một phép lạ hoàn toàn của tình yêu. Vậy các con hãy chuẩn bị để lãnh nhận bằng cách thanh tẩy thật kỹ. Ôi! thật là thích hợp với *cái tôi* của Thầy để nói về tình yêu hơn là về hình phạt. Thật là êm ái cho Thầy để nói: “Thầy yêu các con. Hãy đến. Trong suốt đời Thầy, Thầy đã mơ tới giờ này!” Nhưng cũng vì tình yêu mà nói tới cái chết. Đó là tình yêu, vì chết cho người mình yêu là một bằng chứng tối cao của tình yêu. Đó là tình yêu, vì chuẩn bị cho bạn hữu đương đầu với sự chẳng lành là một đề phòng âu yếm, chứ không phải để làm cho sợ cái giờ này. Đó là tình yêu, vì thổ lộ bí mật là một bằng chứng cho sự kính trọng đối với người được thổ lộ. Thầy biết rằng các con đã công hãm Gioan để biết Thầy đã nói gì với nó khi nó ở một mình với Thầy, và các con không tin rằng chẳng có chuyện gì cả. Nhưng đúng là như vậy. Thầy chỉ muốn có ai ở bên Thầy thôi.

- Vậy tại sao lại là nó và không phải ai khác? - Iscariot hỏi, và hẳn nói với vẻ bức tức.

Phêrô cũng vậy. Và cùng với ông ta là Tôma và Philíp, tất cả đều nói: “Đúng, tại sao là nó mà không phải những người khác?”

Giêsu trả lời Iscariot: “Con có muốn rằng đó là con không? Con có thể yêu sách điều đó không?”

Vào một buổi sáng tươi mát của tháng Adar... Thầy, Thầy là một lữ hành không ai biết tới trên con đường ở gần bờ sông... Mệt mỏi, phủ đầy bụi, xanh xao vì chạy tịnh, râu không cắt tıra, sãng-đan rách. Thầy giống như người hành khát trên đường đời... Nó (Gioan) thấy Thầy... Nó nhận ra Thầy là người đã được chim bồ câu của lửa đời đời xuống đậu ở trên. Trong sự biến hình đầu tiên này của Thầy, chắc chắn một nguyên tử của Thiên Tính huy hoàng nơi Thầy đã tỏ lộ. Những con mắt được mở ra do sự sám hối của ông Tầy Giã, những con mắt mà sự trong sạch gìn giữ cách thần linh, nhìn thấy những điều mà các người khác không thấy. Và những con mắt trong sạch mang thị kiến này trong nhà tạm của con tim để ôm ấp nó như một viên ngọc trong chiếc hộp quý. Độ hai tháng sau, khi người ta bắt gặp người lữ hành rách rưới, linh hồn nó đã nhận ra... Thầy đã là tình yêu của nó, tình yêu đầu tiên và duy nhất của nó. Người ta không thể quên tình yêu đầu tiên và duy nhất. Linh hồn cảm thấy nó tới, dù nó ở rất xa. Linh hồn cảm thấy nó tới từ những khoảng cách xa và nhảy mừng để đánh thức trí tuệ, và trí tuệ đánh thức xác thể, để tất cả tham dự vào bữa tiệc hoan lạc được gặp lại nhau và yêu nhau. Và cái miệng run run đã nói với Thầy: “Con xin chào Con Chiên Thiên Chúa”. Ôi! đức tin của những kẻ trong sạch, mây lớn chừng nào! Mây có thể vượt qua tất cả mọi trở ngại. Nó không biết tên Thầy là gì. Thầy là ai? Thầy từ đâu tới? Thầy làm gì? Thầy giàu hay Thầy nghèo? Thầy thông thái hay ngu si? Đối với đức tin, chẳng là gì tất cả những hiểu biết đó. Đức tin chẳng gia tăng hay giảm sút vì những hiểu biết đó. Nó, nó chỉ tin vào lời của vị Tiên Hô. Giống như một ngôi sao di chuyển theo lệnh của Đấng Tạo Hóa từ bầu trời này tới bầu trời khác, nó tách rời khỏi bầu trời

của nó: ông Tẩy Giả, và từ chòm sao của nó, nó bay tới bầu trời mới: Đức Kitô, trong chòm sao của Con Chiên. Đây không phải là ngôi sao lớn nhất, nhưng đẹp nhất, trong sáng nhất trong chòm sao tình yêu.

Kể từ đó đã ba năm rồi, các ngôi sao lớn nhỏ hợp vào chòm sao của Thầy, rồi lại tách ra. Một số đã rớt xuống và chết, một số nữa trở nên mờ vì nặng hơi nước, nhưng nó vẫn tồn tại vững vàng với ánh sáng thanh trong ở gần địa cực của nó. Hãy để Thầy nhìn ánh sáng của nó. Trong những cơn tối tăm của Đức Kitô, sẽ có hai luồng sáng: Maria và Gioan. Nhưng Thầy hầu như không thấy được họ, vì nỗi đau thương quá lớn lao của Thầy. Hãy để Thầy in vào trong lỗ con người của mắt Thầy bốn con người này, bốn mảnh bầu trời ở giữa những hàng mi hoe vàng, để Thầy mang chúng theo với Thầy tới nơi không ai tới được, một kỷ niệm của sự trong trắng. Tất cả tội lỗi! Tất cả ở trên vai Con Người! Ôi! Ôi! cái giọt trong trắng này!... Mẹ Thầy! Gioan! và Thầy!... Ba kẻ đắm tàu trôi lên trong một cuộc đắm tàu của nhân loại trong biển tội lỗi.

Đó sẽ là giờ mà Thầy, cái chồi của gốc Đavít, Thầy sẽ nói trong rên xiết, lời thánh vịnh than van của Đavít: “Lạy Thiên Chúa, xin hãy quay lại với con. Tại sao Chúa bỏ rơi con? Tiếng gào của những tội ác mà con đã mang trên mình con thay cho tất cả, đã xa lìa con với Chúa... Con là một con sâu, không còn là một người. Con là sự nhục nhã của loài người, là đồ bỏ của đám dân đen”.

Và hãy nghe Isaie: “Ta đã giao phó thân ta cho những kẻ đánh ta, giơ má cho những kẻ giạt râu ta. Ta đã không lánh mặt với những kẻ lảng mạ ta và bao phủ ta bằng những đờm rãi”. Hãy nghe nữa đây, lời của Đavít: “Một bầy chó đồng vây quanh ta, một đàn trâu công hãm ta. Chúng mở mõm trên ta để xé ta ra thành trăm mảnh giống như những con sư tử nuốt mồi và gặm thét. Ta bị tung tóe ra như nước”. Và Isaie hoàn tất: “Ta nhuộm y phục của Ta bằng chính thân ta”. Ôi! y phục của Thầy, Thầy sẽ nhuộm nó bằng chính thân Thầy. Không phải bằng cơn giận, nhưng bằng những đau đớn và tình yêu của Thầy đối với các con. Giống như hai tảng đá phẳng

của máy ép, chúng sẽ nghiền nát Thầy và vắt lấy máu Thầy. Thầy giống như một chùm nho người ta đem đi ép. Khi vào máy, nó đẹp đẽ. Sau khi ép, nó là một thứ như bầy, không nước ngọt, không vẻ đẹp.

Và về quả tim Thầy, Thầy nói cùng với Đavít: “Nó trở nên như sáp chảy tan trong lồng ngực của ta”. Ôi! quả tim trọn hảo của Con Người, bây giờ mày trở nên cái gì? Nó giống như quả tim một người mà một đời dài đã chơi bởi trụ lạc, đã hao mòn và mất hết nghị lực. Tất cả sức mạnh của Thầy đều khô cạn. Lưỡi Thầy dính vào khẩu cái vì ảnh hưởng của cơn sốt và hấp hối. Và sự chết tiến tới trong tro bụi ngọt ngào và mù lòa của nó.

Nhưng vẫn không một chút thương hại: “Một đám, một bầy chó bao vây ta và cắn ta. Các vết cắn nhằm trúng các vết thương, và các roi đòn rơi trúng các vết cắn. Không một cái gì trong cơ thể ta mà không đau. Các xương kêu răng rắc và ra ngoài khớp bởi bị lôi kéo một cách đê tiện. Ta không còn biết tựa mình vào đâu. Chiếc triều thiên ghê sợ là một vòng lửa thấu vào đầu ta. Ta bị treo bằng bàn tay và chân ta bị xuyên thấu. Bị dựng lên trong không khí, ta giờ cơ thể ta ra cho thế giới, và tất cả có thể đếm các xương ta...”

- Nín đi Thầy! Nín đi Thầy! - Gioan nói trong khi khóc nức nở.

- Đừng nói nữa. Thầy làm chúng con hấp hối! - Hai người anh họ năn nỉ.

André không nói. Ông cúi đầu xuống giữa hai đầu gối, khóc thầm lặng. Simon tái mét. Phêrô và Giacôbê Zêbêđê như bị hành hình. Philíp, Tôma, Batôlômêo tựa như ba bức tượng đá đầy lo âu.

Judas Iscariot có bộ mặt khủng khiếp, quỷ quái. Hắn tựa như kẻ bị kết án và sau cùng đã hiểu điều mình đã làm. Hắn mở miệng để đẩy ra tiếng kêu đang gào thét trong *cái tôi* của hắn, nhưng không phát ra được, vì cổ họng hắn se lại, đôi mắt lồi ra, sợ hãi như điên. Đôi má vàng mét dưới lớp màn nâu đen của bộ râu cạo ngắn, tóc rối bù vì thỉnh thoảng hắn lấy tay vò đầu. Hắn đổ mồ hôi lạnh, tựa như sắp xỉu.

Mathêu ngẩng lên, đưa cái nhìn chán nản để tìm một cứu trợ cho

cơn quay cuồng của ông, ông thấy hấn và nói: “Judas, anh bệnh hử?... Thưa Thầy, Judas đau khổ!”

- Thầy cũng vậy. Nhưng Thầy đau khổ trong bình an. Hãy trở nên thần trí để có thể chịu đựng giờ này. Nếu ai là xác thịt thì không thể chịu mà không điên...

Đavít còn nói trong khi nhìn thấy sự hành hạ của Đức Kitô của ông: “Chúng còn chưa bằng lòng. Chúng nhìn ta và cười nhạo. Chúng phân chia áo ta và bắt thăm áo dài của Ta, Ta là kẻ bất lương. Đó là quyền của chúng”.

Ôi! hỡi trái đất, hãy nhìn Đấng Kitô của người. Hãy biết nhận ra Người, mặc dầu Người bị tàn phá như vậy. Hãy nghe, hãy nhớ lại lời của Isaie, và hãy hiểu cái tại sao, cái *tại sao vĩ đại*, tại sao Ngôi Lời của Chúa Cha lại trở nên như vậy, để cho người ta có thể giết và hạ thấp Người tới tình trạng này. “Người không còn vẻ đẹp, không còn vẻ tươi sáng như chúng tôi đã thấy Người. Diện mạo Người không đẹp và chúng tôi không thích. Bị khinh dể như kẻ rốt hết trong loài người, Người là con người của đau thương, quen thuộc với những thống khổ và phải giấu mặt. Người bị khinh dể và chúng tôi chẳng kể gì tới”. Đó là vẻ đẹp Đấng Cứu Thế của Người, bộ mặt của sự hành hạ. Nhưng người, hỡi trái đất ngu muội, người thích bộ mặt sáng sủa hơn! “Quả thật, Người đã lãnh lấy trên mình Người tất cả sự ác của chúng ta. Người đã mang gánh đau thương của chúng ta. Và chúng ta nhìn Người như một người hủi, khinh chê như kẻ bị Thiên Chúa nguyên rủa. Nhưng trái lại, Người bị thương vì sự hiểm ác của chúng ta. Những hình phạt dành cho chúng ta đã rơi xuống trên Người, những hình phạt đã ban lại cho chúng ta sự bình an đối với Thiên Chúa. Chính nhờ máu Người mà chúng ta được chữa lành. Chúng ta giống như những con chiên lạc. Tất cả chúng ta đã lạc xa con đường ngay chính, và Chúa đã đặt trên Người sự bất công của tất cả”. Chớ gì người, chớ gì những người nghĩ rằng mình hữu ích cho chính mình và cho cả Israel, hãy bỏ những ảo tưởng của họ đi. Những người nghĩ mình mạnh hơn Thiên Chúa cũng vậy. Cũng vậy nữa, những người nghĩ mình không phải đền

tội này, bởi vì Thầy tự ý để mình bị giết. Thầy làm tròn nghĩa vụ thánh: vâng lời Chúa Cha hoàn toàn. Nhưng điều đó không loại bỏ cho họ việc họ đã vâng lời Satan và những hành động như nhớp của họ. Đúng, ôi hỡi trái đất, Đấng Cứu Thế của người bị sát tế, vì Người đã muốn như vậy. “Người không mở miệng để xin giảm bớt một chút; Người không nói một lời nào nguyện rửa các kẻ sát hại Người. Như một con cừu, Người để người ta dẫn tới lò sát sinh để giết. Giống như một con chiên câm nín để cho người ta dẫn tới thợ xén lông”.

“Sau khi bị bắt và bị kết án, Người bị treo lên. Người không có con cháu. Như một cái cây, Người bị chặt khỏi đất của kẻ sống. Thiên Chúa đã đánh phạt Người vì tội lỗi của dân Người. Không có ai trong thời Người trên trái đất khóc thương Người sao? Kẻ đã bị bài trừ khỏi mặt đất không có con cháu gì sao?”

Ôi! hỡi vị Tiên Tri của Đức Kitô, chính ta trả lời ông: Nếu dân ta không khóc cho Đấng Vô Tội bị giết, thì các thiên thần của dân Thiên Quốc khóc Người. Nếu tuổi trưởng thành của Người không có con cháu, vì bản tính tự nhiên của Người đã không tìm phối hợp với một xác thịt hay chết, thì thật sự Người có rất nhiều con cái theo những thế hệ không phải do xác thịt và máu huyết, nhưng là các thế hệ có sự sống nhờ vào tình yêu và máu huyết Thiên Chúa của Người. Những thế hệ tinh thần làm cho dòng dõi Người tồn tại muôn đời.

Và Ta còn giải thích thêm nữa, hỡi cái thế giới không hiểu lời tiên tri, những kẻ nào đã được sai đến để an táng Người với những của dùng cho người chết? Ôi thế giới, hãy nhìn xem có ai trong những kẻ giết Người được sống bình an và trường thọ không? Người là kẻ sống, sẽ mau chóng từ bỏ sự chết. Nhưng giống như những chiếc lá mà gió mùa thu đặt nằm từng lá một tại chỗ trũng giữa các luống, sau khi đã tách nó khỏi cành bằng những cơn gió liên tiếp, từng người một, họ sắp sửa nằm trong mồ đã được dành cho Người, và một trong số họ, kẻ đã sống chỉ vì vàng, và nếu được phép để kẻ dơ bẩn vào chỗ của đấng thánh, thì nó có thể được đặt vào nơi còn

ảm ướm vì máu do vô vàn vết thương của nạn nhân bị sát tế trên núi.

Bị kết án dù Người vô tội. Thiên Chúa sẽ báo thù cho Người, vì không bao giờ có sự lừa dối trong miệng Người, cũng không có sự bất công trong con tim Người. Bị tiêu hao vì đau thương, và khi đã bị tiêu hao hết, sự sống của Người sẽ bị cắt đứt bởi lễ hy sinh đền tội. Sự vinh quang của Người sẽ bắt đầu nơi những kẻ sẽ đến trong tương lai. Tất cả mọi ước mong và thánh ý Thiên Chúa về Người sẽ được thực hiện. Nhờ những lo âu của tâm hồn Người, Người sẽ thấy vinh quang của dân Thiên Chúa, và Người sẽ vui mừng. Giáo lý từ trời mà Người đã đóng ấn bằng máu Người, sẽ được minh xác bởi một số đông trong số những kẻ tốt nhất. Người sẽ lãnh lấy trên mình Người sự bất công của các kẻ tội lỗi, và vì đó, Người sẽ có một tập thể đông vô kể. Ôi hỡi trái đất, vị vua không được biết này mà những kẻ phản trắc nhạo cười, mà cả những kẻ tốt nhất cũng không hiểu, sẽ cùng với các kẻ thuộc về Người để phân chia những của thu được của kẻ bại, Người sẽ phân chia chiến lợi phẩm của kẻ mạnh, vị thẩm phán duy nhất của ba triều và của vương quốc.

Người xứng đáng tất cả, vì Người đã cho đi tất cả. Tất cả sẽ được giao phó cho Người vì Người đã giao phó mạng sống Người tới chỗ chết, và Người đã bị liệt vào số kẻ bất lương dù Người hoàn toàn vô tội. Người không có tội nào khác ngoài một tình yêu trọn hảo và một lòng tốt vô tận, hai tội mà thế giới không tha. Tình yêu và lòng tốt đã thúc đẩy Người lãnh lấy trên mình tội lỗi của cả đám đông, của toàn thế giới và cầu nguyện cho kẻ có tội, cho tất cả các kẻ có tội, kể cả những kẻ đã kết án tử hình cho Người.

Thầy chấm dứt. Thầy không còn điều gì khác để nói. Tất cả đã nói đủ về những điều Thầy muốn nói với các con có liên can tới các lời tiên tri về Đấng Cứu Thế, từ sự sinh ra đến cái chết của Thầy, Thầy đã đặt tất cả trong ánh sáng cho các con, để các con nhận biết Thầy và đừng nghi ngờ, đừng bào chữa cho tội lỗi của các con.

Bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện với nhau. Đây là buổi tối sau cùng mà chúng ta có thể cầu nguyện như vậy, tất cả hợp nhất với

nhau như những trái trong một chùm nho. Nào, chúng ta hãy cầu nguyện: “Lạy Cha chúng con ở trên Trời, nguyện cho danh Cha được rạng sáng, cho Nước Cha đến, cho ý Cha được thực hiện dưới đất như nó được thực hiện trên Trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày. Xin tha nợ cho chúng con như chúng con cũng tha cho kẻ mắc nợ chúng con. Xin đừng để chúng con vào trong cám dỗ, nhưng giải thoát chúng con cho khỏi sự dữ. Chớ gì được như vậy”.

“Nguyện cho danh Cha được rạng sáng”. Lạy Cha, con đã làm dạng danh Cha. Xin Cha thương cái chồi của Cha.

“Nguyện cho Nước Cha đến”. Chính vì để đặt nền móng cho nó mà con chết. Xin Cha thương con.

“Nguyện cho ý Cha được thực hiện”. Xin Cha nâng đỡ sự yếu đuối của con. Cha đã tạo dựng nên thân xác con người và mặc cho Ngôi Lời của Cha thân xác này, để ở dưới đất này, con vâng lời Cha như con đã vâng lời ở trên Trời. Xin Cha thương đấng con loài người.

“Xin Cha cho chúng con lương thực...” Lương thực cho linh hồn, thứ lương thực không phải của trái đất này. Con không xin lương thực cho con. Con chỉ cần sự khích lệ tinh thần của Cha. Nhưng vì họ mà con là hành khất giơ tay ra. Từ lúc này, chỉ còn chút ít thời gian nữa, nó sẽ bị chọc thủng và bị đóng chặt, không còn làm được một cử chỉ tình yêu nào nữa. Nhưng bây giờ con còn có thể. Lạy Cha, xin Cha chấp nhận để con ban cho họ thứ bánh này, để mỗi ngày nó củng cố sự yếu đuối của những con cái khốn nạn của Adam. Ôi! Cha ơi, họ yếu đuối. Họ là những hạ cấp, vì họ không có thứ bánh ban sức mạnh, thứ bánh các thiên thần để thần linh hóa con người và dẫn họ tới chỗ trở nên thần linh trong chúng ta.

“Xin tha nợ cho chúng con...”

Giêsu đang đứng để nói và cầu nguyện, hai tay mở rộng. Bây giờ Người quì gối, ngửa mặt và giơ tay lên trời. Khuôn mặt mà sức mạnh của lời năn nỉ cũng như ánh trắng bao phủ đã làm cho nên trắng vàng, một khuôn mặt với hai dòng nước mắt lặng lẽ.

“Ôi Cha, xin Cha tha cho con Cha, nếu con có điều gì thiếu sót với Cha. Trước sự toàn thiện của Cha, con có thể còn chưa hoàn thiện, con, Đấng Kitô của Cha mà xác thịt đã làm cho ra nặng nề. Trước mặt loài người... không. Lương tâm thông minh của con bảo đảm với con rằng con đã làm tất cả cho họ. Nhưng Cha, xin Cha tha cho Giêsu của Cha... Con cũng vậy, con tha. Con tha để Cha tha cho con. Con phải tha biết bao! Biết bao! Nhưng con tha. Tha cho những kẻ hiện diện, cho các môn đệ vắng mặt, cho những kẻ có con tim cam điếc, cho kẻ thù, cho những kẻ chế nhạo, những kẻ phản bội, những kẻ sát nhân, những kẻ giết Chúa... Đó, con tha cho tất cả nhân loại. Lạy Cha, với tất cả những gì có liên can tới con, coi như con bãi bỏ tất cả những nợ nần của người với Người. Chính vì để ban cho mọi người vương quốc của Cha mà con chết, và con không muốn kể đến để phạt cái tội phạm tới Tình Yêu nhập thể. Không à? Cha nói không? Đó là cái đau của con. Tiếng *không* này đã đổ vào trái tim con ngậm đầu tiên của cái chén tàn khốc. Nhưng Cha, người cha mà con hàng vâng lời, con thưa Cha: “Nguyện được như Cha muốn”.

“Xin đừng để chúng con vào trong cám dỗ”. Ôi! nếu Cha muốn, Cha có thể xua đuổi ma quỷ ra xa chúng con. Chính nó cám dỗ, kích động xác thịt, thần trí và con tim. Chính nó lôi kéo rủ rê. Cha ơi, xin Cha đuổi nó đi. Xin cho Tổng Lãnh thiên thần của Cha đến giúp chúng con, và xua đuổi đi cái đũa mà từ lúc chúng con sinh ra cho tới lúc chết, luôn luôn dọa nạt chúng con. Ôi! lạy Cha rất thánh, xin Cha thương xót con cái Cha.

“Xin giải thoát chúng con, giải thoát chúng con khỏi sự dữ!” Cha có thể. Chúng con khóc ở đây... Trời quá đẹp, chúng con sợ bị mất nó. Cha nói: “Vị Thánh của Cha không thể mất nó”. Nhưng con muốn Cha thấy nơi con một con người, con đầu lòng của loài người. Con là anh của họ. Con cầu nguyện cho họ và với họ. Lạy Cha! xin thương! Ôi! xin thương!...

Giêsu cúi xuống sát đất. Rồi Người đứng dậy: “Nào, chúng ta chào nhau tối nay. Tối mai chúng ta không thể làm được nữa. Chúng

ta sẽ quá bấn loạn, và không thể có tình yêu ở nơi bấn loạn. Chúng ta hãy cho nhau cái hôn bình an. Ngày mai, mỗi người sẽ thuộc về riêng họ. Tối nay còn có thể mỗi người vì tất cả, và tất cả vì mỗi người”.

Người hôn từng người một, bắt đầu là Phêrô, rồi Mathêu, Simon, Tôma, Philíp, Batôlômêo, Iscariot, hai anh họ, Giacôbê Zêbêđê, André, sau cùng là Gioan mà Người tiếp tục bám vào ông khi họ ra khỏi Gét-sê-mani.

17* THỨ NĂM TRƯỚC LỄ VƯỢT QUA

(THỨ NĂM TUẦN THÁNH)

BAN NGÀY

Một buổi sáng mới. Thanh quang chừng nào! Vui tươi chừng nào! Ngay cả những đám mây họa hiểm mà ngày hôm qua trôi lững lờ chậm chạp trên bầu trời cũng không còn. Cũng không còn cái sức nóng oi bức nặng nề của ngày hôm qua. Một làn gió nhẹ lướt trên các khuôn mặt. Nó có hương vị của hoa, cỏ, không khí trong sạch. Nó hơi lay nhẹ những chòm lá oliu như để người ta cảm phục màu xanh bạc của những cánh lá nhỏ hình giáo mác, và tung vãi những bông hoa nhỏ trong trắng thơm tho trên bước đi của Đức Kitô, trên đầu tóc hoe vàng của Người, hôn nó, sưởi mát cho nó, bởi vì mỗi cái chén nhỏ xíu này có một hạt sương. Chúng hôn Người và giải mát cho Người rồi chết trước khi thấy cái cảnh ghê gớm dọa nạt. Cỏ cây trên sườn đồi nghiêng mình để lay động những tràng hoa nhỏ, những cái chuông nhỏ, những cây kê muôn hoa. Những bông cúc dại lớn như những ngôi sao với trái tim vàng vươn lên trên các cộng, như để hôn đôi tay sẽ bị xuyên thấu; các bông cúc đồng, các bông cúc vàng cam hôn đôi chân quảng đại, đã không ngừng bước vì sự lành cho loài người, những bàn chân sẽ bị đóng đinh để ban sự lành tốt đỉnh. Những bông hồng dại tỏa hương thơm ngọt; những cây sơn tra không còn hoa thì phe phẩy những chòm lá viền đặng-ten của chúng như muốn nói “*không, không*” với những ai

dùng nó để quấy rầy Vị Cứu Thế. Các cây sậy ở Cédron cũng nói “*không*”. Chúng không muốn đánh, ý muốn của một loài nhỏ mọn như chúng không muốn làm đau cho Chúa. Và có lẽ các viên đá ở sườn dốc cũng mừng vì chúng ở ngoại thành, trong vườn oliu, như vậy chúng không làm bị thương cho vị tử đạo. Chúng đều khóc: những cây bìm bìm mầu hồng mảnh mai mà Giêsu rất thích, những cây tản phong, những cây xiêm gai trong trắng như những chùm bướm bướm tụ trên một cái ngọn. Có lẽ chúng nghĩ thầm: “Chúng ta sẽ không thấy Người nữa”. Những cây lưu ly thảo nhỏ bé trong sạch đã để rơi những vành hoa của nó khi nó đung vào chiếc áo đỏ thắm mà Giêsu đã mặc vào. Thật là đẹp được chết khi sự chết do Giêsu mà tới. Tất cả các hoa, kể cả một bông hoa linh lan lạc lõng, có lẽ tình cờ được rớt ở đó, rồi mọc rễ giữa những rễ nhuốm máu của một cây oliu, đều sung sướng được Tôma nhìn thấy và hái cho Chúa... Và hàng ngàn con chim đang sung sướng trên các cành để chào Người bằng những bài ca vui. Ôi! Chúng không nói phạm đến Người, những con chim mà Người yêu biết bao! Cả đến một đàn cừu nhỏ cũng tựa như muốn chào Người, mặc dầu chúng khóc, vì các con nhỏ của chúng bị bán để sát tế lễ Vượt Qua. Tiếng bê bê than van của các cừu mẹ bay trong không khí để gọi các con nhỏ của chúng không trở lại nữa. Chúng cạ vào Giêsu và nhìn Người cách dịu dàng.

Việc nhìn thấy bầy cừu nhắc các tông đồ nhớ tới nghi thức Vượt Qua. Các ông hỏi Giêsu khi Người hầu như đã tới Gét-sê-mani: “Chúng ta sắp ăn lễ Vượt Qua ở đâu? Thầy chọn nơi nào? Hãy nói để chúng con đi sửa soạn các thứ”.

Judas Kêriot nói: “Hãy ra lệnh cho con và con sẽ đi làm”.

- Phêrô và Gioan, hãy nghe Thầy.

Hai người đi hơi xa ở phía trước, liền lại gần Giêsu khi người gọi họ.

- Hãy đi trước chúng ta vào trong thành qua cổng Rác. Vừa vào khỏi cổng, các con sẽ gặp một người từ En Rogel tới với một vò nước ngon. Hãy theo ông ta cho tới khi ông ta vào một căn nhà. Các

con hãy nói với người ở đó rằng: “Thầy nói: ‘Căn phòng Thầy có thể ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ Thầy ở đâu?’” Người đó sẽ chỉ cho các con một phòng lớn, sẵn sàng. Hãy sửa soạn ở đó mọi thứ cần. Rồi sau đó hãy mau chóng tụ họp với chúng ta trong Đền Thờ.

Hai người ra đi vội vã. Trái lại, Giêsu tiến bước từ từ. Buổi sáng hãy còn rất mát và những con đường dẫn về thành mới xuất hiện những người hành hương đầu tiên. Họ băng qua Cédron trên cái cầu nhỏ ở phía trước Gétsemani. Họ vào thành. Các cửa, có lẽ tiếp theo một phản lệnh của Pilatô, bảo đảm vì không còn thấy những cuộc cãi vã chung quanh Giêsu, nên không còn bị lính Rôma canh gác. Quả vậy, khắp nơi đều an tĩnh.

Ôi! người ta không thể nói rằng những người Do Thái không biết tự kiểm chế! Không ai sách nhiễu gì ông Thầy và các môn đệ Ngài cả. Rất trọng kính, rất có giáo dục, dù không thân mật, họ luôn luôn chào Người, ngay cả khi những kẻ chào Người là những kẻ ghét Người nhất trong Đại Pháp Đình. Một sự kiên nhẫn vô địch hộ tống họ, mặc dù những công kích ngày hôm qua. Và kìa, ngay lúc này - vì ngôi nhà miền quê của Caipha ở ngay gần cổng này - Kìa, từ ngôi nhà này đang tiến đến một nhóm Pharisêu và luật sĩ, trong đó có con trai Anna, và Elchias, Doras và Sadốc. Đây là những nhân vật ưa luồn cúi, trong áo khoác lưng thụng, họ chào giữa những sóng gợn của y phục và các tua rua, với nón che đầu thên thang. Giêsu chào rồi đi qua, oai phong trong áo dài len đỏ và áo khoác mầu đậm hơn, chiếc mũ của Sintica thì cầm ở tay. Mặt trời soi trên đầu tóc hoe vàng của Người, làm nó giống như một triều thiên bằng vàng và một làn voan rủ xuống tới vai. Các kẻ luồn cúi ngẩng lên khi Người đi qua, để lộ bộ mặt các con linh cầu diên.

Judas Kêriot không ngừng quan sát khắp chung quanh hấn với khuôn mặt phản bội của hấn. Mượn cơ để thất lại giầy của một chiếc săng-đan, hấn tách rời ra trên bờ đường. Tôi thấy hấn rất rõ: Hấn làm hiệu với các người đang chờ hấn... Hấn để cho nhóm Giêsu và các môn đệ tiến lên, luôn luôn bận rộn với sợi giầy của chiếc săng-đan để làm ra vẻ có lý. Rồi một cách mau chóng, hấn đi qua

bên những người này và rì rầm: “Ổ cửa đẹp, vào khoảng giờ kinh trưa, một người trong các ông”. Rồi hẳn chuồn lẹ để họp đoàn với các bạn. Ngay thẳng! ngay thẳng một cách trơ trẽn!...

Các ngài vào Đền Thờ, mới có một ít người Hy Bá, nhưng rất đông dân ngoại. Giêsu vào thờ Chúa, rồi Người trở lại và ra lệnh cho Simon và Batôlômêo đi mua con chiên, và bảo Judas Kêriot đưa tiền.

- Nhưng con, con có thể mua! - Judas nói.

- Con có chuyện khác phải làm. Con biết rồi. Phải mang đồ bố thí của Maria Lazarô cho bà góa đó, và nói rằng sau các ngày lễ, bà hãy đến nhà Lazarô ở Bêtani. Con biết bà ta ở đâu không? Con hiểu rõ không?

- Con biết, con biết! Zacari đã chỉ nơi đó cho con. Ông biết rất rõ - Và hẳn thêm: “Con rất bằng lòng tới đó, còn hơn là đi mua con chiên. Khi nào con sẽ đi?”

- Lát nữa. Thầy sẽ không ở lại đây lâu giờ. Hôm nay Thầy sẽ nghỉ ngơi, vì Thầy muốn được khỏe mạnh cho buổi tối hôm nay, và cho giờ cầu nguyện đêm nay”.

- Rất tốt.

Ở đây con tự hỏi: Những ngày trước đây Giêsu đã giữ yên lặng về những dự định của Người, để không cho Judas biết các chi tiết. Tại sao bây giờ Người nói, Người nhắc lại những điều Người sắp làm ban đêm. Có phải cuộc tử nạn đã bắt đầu do sự thiếu khôn ngoan đề phòng, hay sự thấy trước của Người rõ ràng đến nỗi Người đọc thấy trong cuốn sách của các tầng trời rằng: “Chính đêm đó”, và vì thế Giêsu cho kẻ đang chờ đợi để biết được biết, để nộp Người cho kẻ thù của Người, hoặc Người luôn luôn biết rằng chính đêm nay là đêm phải bắt đầu việc sát tế? Con không biết câu trả lời. Giêsu không cho con câu trả lời. Con ngừng lại cái “tại sao” của con để quan sát Giêsu chữa cho những bệnh nhân sau cùng. Những bệnh nhân sau cùng... Ngày mai, chỉ còn một ít giờ nữa kể từ lúc này, Người sẽ không thể làm được nữa... Trái đất sẽ mất đáng chữa bệnh phần xác toàn năng. Nhưng Nạn Nhân, trên cột giả hình, sẽ bắt đầu cái chuỗi không ngừng từ hai mươi thế kỷ nay, việc chữa bệnh siêu nhiên của Người.

Hôm nay con chiêm ngắm nhiều hơn là mô tả. Chúa con đã làm cho con chiếu cái nhìn siêu nhiên từ những sự con thấy xảy ra trong ngày sau cùng còn được tự do của Đức Kitô, cho tới hàng bao thế kỷ sau này... Hôm nay con chiêm ngắm nhiều về những cảm tình, những ý nghĩ của Thầy chí thánh, hơn là những biến cố ở chung quanh Người. Con đã hiểu và lo lắng về những cực hình của Người tại Gêtsêmani.

Vẫn như thường lệ, Giêsu bị dồn ép bởi đám đông mà bây giờ đã gia tăng, và phần lớn bây giờ là người Hy Bá. Họ đã quên là phải vội vã đi về chỗ sát tế các con chiên, nên họ tiến lại gần Giêsu là Con Chiên Thiên Chúa sắp bị giết. Họ vẫn còn hỏi, vẫn còn muốn những lời cắt nghĩa. Một số đông là Hy Bá đến từ các miền Diaspora. Họ đã nghe nói về Đức Kitô, vị tiên tri Galilê, vị rabbi Nazarét. Họ tò mò muốn nghe Người nói, và lo lắng muốn trút bỏ hết những nghi ngờ chùng nào có thể. Những người này tự mở một con đường trong khi năn nỉ những người sống ở Palestin rằng: “Quý vị luôn luôn có Người. Quý vị biết Người là ai. Quý vị có lời Người khi quý vị muốn. Chúng tôi từ xa đến, và chúng tôi lại phải đi ngay sau khi đã làm tròn lễ luật. Xin để cho chúng tôi đến với Người”.

Đám đông dạt ra cách khó khăn để nhường chỗ. Họ tiến đến bên Giêsu và quan sát Người cách tò mò. Họ đàm thoại với nhau từng nhóm một. Trong khi nghe một nhóm người đến từ Pêrê, Người vẫn quan sát các nhóm khác. Khi họ dâng cho Người tiền bạc để giúp người nghèo như nhiều người đã làm, tiền bạc này liền được giao cho Judas. Rồi Người cho họ rút lui và bắt đầu nói:

- Hợp nhất trong cùng một tôn giáo, nhưng đến từ nhiều miền khác nhau, nhiều người trong những người đang hiện diện ở đây tự hỏi: “Cái ông mà người ta gọi là người Nazarét là ai?” Và niềm hy vọng của họ pha lẫn với nghi ngờ.

Hãy nghe đây. *Có lời nói về Ta rằng*: “Một cái chồi sẽ mọc lên từ rễ Jessê, một bông hoa sẽ nở từ cái rễ này, và Thánh Thần của Chúa sẽ ở trên nó. Người sẽ không phán xét theo vẻ mắt thấy bên ngoài, Người không luận phạt theo điều tai nghe thấy, nhưng Người sẽ xét xử kẻ nghèo hèn theo sự công chính, và Người sẽ bảo vệ kẻ khiêm nhu. Cái chồi của rễ Jessê sẽ được đặt như một dấu hiệu giữa các dân. Mọi dân sẽ kêu cầu Người và nắm mồ của Người sẽ vinh quang. Sau khi đã giơ cao hiệu kỳ của Người cho muôn dân, Người sẽ qui tụ các kiều dân Israel, các người bị phân tán của nhà Juda. Người sẽ tập hợp họ từ bốn phương thế giới”.

Có lời nói về Ta rằng: “Đây, Chúa là Thiên Chúa đến với sức mạnh, cánh tay Người toàn thắng. Người mang theo phần thưởng, các việc của Người ở trước mắt Người. Người sẽ chặn dất bầy của Người như người mục tử”.

Có lời nói về Ta rằng: “Đây là người tôi tớ của Ta. Ta sẽ ở với Người. Linh hồn Ta thỏa lòng vì Người. Ta đã đổ tràn thần trí Ta trên Người. Người sẽ đem công lý đến cho muôn dân. Người không kêu la, không bẻ gãy cây sậy đã dập, không dập tắt tim đèn còn chút khói, Người sẽ xét xử theo sự thật. Không buồn rầu, không bối rối, Người sẽ thiết lập công lý trên trái đất, và các đảo xa xôi sẽ chờ đợi lề luật của Người”.

Có lời nói về Ta rằng: “Ta là Chúa, Ta đã gọi con trong sự công chính, Ta đã cầm tay con, Ta đã dự phòng con, đã đặt con làm giao ước của dân, và làm ánh sáng của mọi nước, để con mở mắt cho người mù, giải phóng cho kẻ bị tù đầy, và đem ra ngoài ánh sáng những kẻ bị giam trong nhà tù tối tăm bên dưới mặt đất”.

Có lời nói về Ta rằng: “Thánh Thần của Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xúc dầu cho tôi để tôi rao giảng Tin Mừng cho người hiền dịu, chữa lành những kẻ có con tim tan vỡ, loan báo tự do cho kẻ nô lệ, sự giải phóng cho kẻ tù đầy, và loan báo năm hồng ân của Chúa”.

Có lời nói về Ta rằng: “Người mạnh mẽ. Người sẽ chặn bầy với sức mạnh của Chúa, với sự oai phong của danh Chúa là Chúa Người. Người ta sẽ trở về với Người, bởi vì từ đây, Người sẽ được tôn vinh cho tới mọi chân trời góc biển”.

Có lời nói về Ta rằng: “Chính Ta sẽ đi tìm các con chiên của Ta. Ta sẽ đi tìm các con đi lạc, Ta sẽ dẫn về những con đã bị xua đuổi, băng bó những con bị thương, nuôi dưỡng những con yếu đuối, canh chừng những con béo tốt khỏe mạnh. Ta sẽ chặn dất chúng trong sự công chính”.

Có lời rằng: “Người là Hoàng Tử Hòa Bình và Người sẽ là sự bình an”.

Có lời rằng: “Đây, Vua người đến, Đấng Công Chính, Đấng Cứu

Tinh, Người nghèo, cỡi trên lừa con. Người sẽ loan báo sự bình an cho các dân. Quyền thống trị của Người đi từ biển nọ tới biển kia, cho tới tận cùng trái đất”.

Có lời rằng: “Bảy mươi tuần lễ đã được ấn định cho dân của con, cho thành thánh của con, để bổ túc thiếu sót, chấm dứt tội lỗi, xóa bỏ bất công, để Đấng Công Chính đời đời ngự đến. Phải làm tròn mọi thị kiến của các tiên tri, và đấng Thánh trên các thánh phải được xúc dầu. Sau bảy, cộng với sáu mươi hai tuần, Đức Kitô sẽ đến. Sau sáu mươi hai, Người sẽ bị giết. Sau một tuần, Người sẽ thiết lập di chúc, nhưng ở giữa tuần lễ sẽ không có bánh thánh và các lễ hy sinh, sự ghê tởm và điều tàn sẽ ở trong Đền Thờ, và nó sẽ kéo dài như vậy cho tới tận cùng thời gian”.

Vậy sẽ không có bánh thánh trong những ngày này sao? Bàn thờ sẽ không có lễ hy sinh sao? Sẽ có một Lễ Hy Sinh rất lớn. Đây, điều tiên tri đã thấy: “Đấng ngự đến trong y phục đỏ thắm là ai vậy? Người đẹp đẽ trong y phục của Người, và Người bước đi trong sự cao cả của sức mạnh Người”.

Vậy đấng nghèo khó đã nhuộm y phục của Người thế nào? Đây là điều vị tiên tri đã nói: “Ta đã giao phó thân Ta cho những kẻ đánh Ta, giơ má cho những kẻ giạt râu Ta. Ta đã không lánh mặt với những kẻ lăng mạ Ta. Ta đã mất vẻ đẹp và sự rục rờ. Loài người không yêu Ta nữa. Họ khinh để Ta, coi Ta như kẻ rớt bét! Là người của đau thương, mặt Ta bị che phủ và khinh khi. Chúng nhìn Ta như nhìn người cùi, trong khi vì tất cả mà Ta bị phủ đầy vết thương và bị giết. Đây là Lễ Hy Sinh. Đừng sợ, hỡi Israel! Đừng sợ! Con Chiên Vượt Qua không một tí ố! Đừng sợ! ôi trái đất! Đừng sợ! Đây là Vị Cứu Tinh. Người sẽ bị dẫn tới lò sát sinh như một con chiên, vì Người đã muốn điều đó. Người không mở miệng nguyên rửa những kẻ giết Người. Sau khi bị kết án, Người sẽ bị treo lên và hao mòn đi trong đau thương. Người sẽ có các chi thể bị trật khớp, các xương lộ ra, chân và tay bị xuyên thấu. Nhưng sau những ưu phiền đó, và nhờ vào nó, Người sẽ công chính hóa rất nhiều người, Người sẽ chiếm được một số rất đông. Bởi vì sau khi đã giao phó

mạng sống và chịu chết vì phần rỗi thế giới, Người sẽ sống lại và trị vì trái đất. Người sẽ nuôi các dân bằng thứ *Nước* mà Êzêkiel đã thấy, nước chảy ra từ Đền Thờ thực, là Đền Thờ đã bị phá, nhưng nó sẽ chỗi dậy bởi sức mạnh của chính nó, và bằng thứ *Rượu* đã nhuộm đỏ y phục trắng của Con Chiên không tì vết, và bằng *Bánh* từ Trời ban xuống.

Hỡi những ai khát, hãy đến với Nước! Hỡi những ai đói, hãy ăn! Hỡi những ai kiệt sức và bệnh hoạn, hãy uống rượu của Ta! Hãy đến, hỡi những ai không có tiền, không có sức khỏe. Hãy đến, hỡi những ai ở trong tối tăm! và những ai đã chết, hãy đến. Ta là sự giàu có và sự cứu rỗi. Ta là ánh sáng và là sự sống. Hãy đến, hỡi những ai tìm đường đi! Hãy đến, hỡi những ai tìm chân lý. Ta là đường và là chân lý! Đừng sợ không thể ăn Con Chiên vì thiếu bánh thánh, thực sự thánh, trong Đền Thờ bị tục hóa này. Tất cả các con sẽ ăn Con Chiên Thiên Chúa đến gánh tội trần gian, đúng như vị tiên tri sau cùng của dân ta đã nói về Thầy.

Đối với dân này thì Ta hỏi: Hỡi dân Ta, Ta đã làm gì cho người? Ta đã làm phiền người điều gì? Ta có thể cho người cái gì hơn nữa, ngoài những cái Ta đã cho người? Ta đã giáo huấn sự thông minh cho người, ta đã chữa các bệnh nhân của người, Ta đã đổ đầy ơn lành cho các người nghèo của người, Ta đã nuôi các đám đông của người, Ta đã yêu người trong con cái của người, Ta đã tha thứ, Ta đã cầu nguyện cho người. Ta đã yêu người tới hy sinh. Nhưng người, người đang chuẩn bị cái gì cho Chúa của người? Còn một giờ, một giờ sau cùng nữa được ban cho người, ôi hỡi dân Ta, hỡi thành thánh và vương giả của Ta! Hãy trở về với Chúa là Thiên Chúa người trong giờ này!

- Người đã nói những lời chân thực!
- Các lời đã chép đúng như vậy. Và Người đã làm đúng như lời đã chép.
- Giống như người mục tử, Người săn sóc đến tất cả.
- Giống như chúng ta là những chiên lạc, bệnh hoạn, đi trong sương mù, Người đến dẫn ta về chính lộ, chữa lành thể xác và tâm

hồn chúng ta, soi sáng cho chúng ta.

- Đúng thật là mọi dân đi về với Người. Hãy nhìn những người ngoại giáo này, họ cảm phục Người chừng nào!

- Người loan báo sự bình an.

- Người ban phát tình yêu.

- Tôi không hiểu điều Người nói về Lẽ Hy Sinh. Người nói tựa như người ta phải giết Người.

- Đúng vậy, nếu Người là con người mà các tiên tri nhìn thấy: Đấng Cứu Tinh.

- Và người nói tựa như toàn dân đều bạc đãi Người. Điều đó không bao giờ xảy ra. Người dân như chúng tôi, chúng tôi yêu Người.

- Đó là bạn của chúng ta. Chúng ta sẽ bảo vệ Người.

- Người là người Galilê, chúng tôi cũng dân Galilê, chúng tôi sẽ hiến mạng cho Người.

Người là con cháu Đavít, và chúng tôi, dân Judê, chúng tôi chỉ giơ tay để bảo vệ Người thôi.

- Và Người đã yêu chúng tôi cũng như đã yêu quý vị, chúng tôi, những người Auraniti, người Pêrê, người Thập Tỉnh. Làm sao chúng tôi có thể quên Người? Tất cả chúng tôi sẽ bảo vệ Người.

Đó là những lời của đám đông mà lúc này con số đã lên rất cao. Những ý định của con người nó mong manh chừng nào! Theo vị trí của mặt trời thì tôi phỏng bây giờ là chín giờ sáng. Trong hai mươi bốn giờ nữa, vào lúc này, những người này đã bao quanh Giêsu từ nhiều giờ rồi, để hành hạ Người bằng sự thù ghét và đập đánh, gào thét để đòi cái chết của Người. Một số ít, rất ít, rất quá ít, giữa hàng ngàn ngàn người chen chúc, đến từ mọi nơi trong và ngoài xứ Palestin, đã có được ánh sáng, sức khỏe, sự khôn ngoan, sự tha thứ của Chúa Kitô, sẽ là những người, không phải chỉ có lỗi bởi không tìm cách giết Người khỏi tay kẻ thù của Người, vì con số của họ quá nhỏ so với số những kẻ đánh đập Người nên họ không thể, nhưng họ cũng không biết khích lệ Người bằng cách cho Người một bằng chứng tình yêu, là đi theo Người với khuôn mặt bạn hữu.

Những lời ca tụng, những dấu hiệu thiện cảm, những lời phê bình cảm phục... rải ra trong cái sân mênh mông như những đợt

sóng lúc thủy triều lên, chạy ra xa rồi chết ở bãi cát.

Các luật sĩ, các Pharisiêu, các người Do Thái cố gắng vô hiệu hóa thiện cảm của đám dân, và cả sự dậy men của dân chúng chống lại các kẻ thù của Đức Kitô, bằng cách nói: “Ông ta nói sảng. Ông ta quá mệt mỗi tối nổi nói sảng. Ông ta thấy sự bách hại ở nơi chỉ có toàn là danh dự. Các lời của ông ta khôn ngoan như thường xuyên, nhưng pha lẫn những câu nói sảng. Đâu có ai muốn làm hại ông ta. Chúng tôi đã hiểu, đã hiểu ông ta là ai...”

Nhưng người ta nghi ngờ một sự thay đổi thái độ như vậy, và có một người phản đối khi nói: “Người đã chữa con tôi bị điên. Tôi biết thế nào là điên. Một người điên đâu có nói được như vậy!”

Và một người khác: “Hãy để cho chúng nói. Đó là những con rắn độc sợ rằng cây gậy của dân chúng đánh gãy lưng chúng. Chúng hát giọng ca của họa mi để đánh lừa, nhưng nếu quý vị nghe kỹ, quý vị sẽ thấy tiếng rít của con rắn”.

Và lại một người khác: “Hỡi các lính gác của dân Đức Kitô, hãy giữ mình! Khi kẻ thù vượt ve, nó có dao găm máu trong tay áo và nó vươn tay ra để chém. Hãy mở lớn mắt và sẵn sàng con tim! Chó sói không thể trở thành con chiên hiền lành được”.

- Anh nói đúng: con cú mèo thường vui vẻ và khen các con chim ngây thơ bằng cơ thể bất động của nó, và tiếng chào vui vẻ giả trá của nó. Nó cười và mời mọc bằng tiếng kêu của nó, nhưng nó đã sẵn sàng để xơi tái.

Những lời như vậy chuyển từ nhóm nọ tới nhóm kia.

Nhưng cũng có những người ngoại giáo, và họ càng lúc càng đông, họ không bỏ lỡ dịp để nghe ông Thầy trong những ngày lễ này. Họ luôn luôn ở sau đám đông, vì những người Hy Bá Palestin rất mạnh, đẩy lui họ để chiếm những chỗ đầu tiên chung quanh ông Thầy. Nhưng họ ước ao tới gần Người và nói với Người. Một nhóm của những người này nhận thấy Philip bị đám đông đẩy vào một góc, họ tới gần ông và nói: “Thưa ông, chúng tôi muốn nhìn gần Giêsu, Thầy của ông, và nói với Người ít là một lần”.

Philip kiễng chân lên để nhìn xem có tông đồ nào ở gần Chúa không. Ông thấy André, ông liền gọi và la lên: “Ở đây có những

dân ngoại muốn chào Thầy. Hỏi Thầy xem Người có muốn tiếp họ không?”

Andrê bị đám đông ép ở xa Giêsu vài mét. Ông phăng một lối đi, bất chấp tất cả. Cúi chỗ ông làm việc hăng hái, miệng kêu: “Tránh chỗ! Tôi nói, tránh chỗ! Tôi phải đến với Thầy”.

Ông tới được với Giêsu và chuyển trao nguyện vọng của dân ngoại.

- Hãy dẫn họ vào một góc. Thầy sẽ đến với họ.

Trong khi Giêsu cố gắng đi qua đám đông, Gioan lại với Phêrô, rồi hai người hợp sức với Judá Thadê, Giacôbê Zêbêđê và Tôma, ông này đã bỏ nhóm người bà con đã gặp trong đám đông lại để tới giúp các bạn ông một tay, cố gắng mở cho Thầy một lối đi.

Đây, Giêsu đã ở bên các dân ngoại. Họ chào Người.

- Bình an cho các con. Các con muốn gì ở Thầy?

- Gặp Thầy. Nói với Thầy. Các lời Thầy làm chúng con bối rối. Từ lâu rồi, chúng con muốn gặp Thầy để nói với Thầy rằng lời Thầy làm chúng con xúc động, nhưng chúng con phải chờ cơ hội thuận tiện để làm. Hôm nay... Thầy nói về cái chết... Chúng con sợ không còn được nói với Thầy nữa nếu chúng con không nắm lấy cơ hội vào giờ này. Nhưng chẳng lẽ các người Hy Bá có thể giết đứa con tốt nhất của họ? Chúng con là dân ngoại, tay Thầy không làm việc lành cho chúng con. Chúng con không biết lời Thầy. Chúng con chỉ nghe nói lời mờ về Thầy. Chúng con chưa bao giờ được thấy Thầy và tới gần Thầy, nhưng Thầy thấy đó, chúng con cũng tôn vinh Thầy, tức là cả thế giới tôn vinh Thầy cùng với chúng con.

- Phải, đã đến giờ Con Người phải được tôn vinh bởi loài người và bởi các thần trí.

Bây giờ người ta lại bao vây lấy Giêsu, với sự khác biệt là dân ngoại ở hàng đầu, những người khác ở sau lưng.

- Vậy nếu đây là giờ Thầy được tôn vinh thì Thầy sẽ không chết như Thầy nói hay như chúng con hiểu, vì chết như vậy đâu có phải là được tôn vinh. Làm sao Thầy có thể tự tập thế giới dưới phủ việt của Thầy nếu Thầy chết trước khi làm việc đó? Nếu cánh tay Thầy

bất động trong sự chết, làm sao Thầy có thể toàn thắng và xum họp các dân?

- Chính bằng cách chết mà Thầy ban sự sống. Bằng cách chết, Thầy xây dựng. Bằng cách chết, Thầy tạo dựng một dân mới. Chính trong hy sinh mà người ta có chiến thắng. Thật vậy, Thầy nói với các con rằng nếu hạt lúa rơi xuống đất không chết đi, nó chỉ trơ trơ, không sinh sản gì, nhưng nếu nó chết, thì đó, nó sinh sản nhiều hoa trái. Ai yêu sự sống mình, sẽ mất sống. Ai ghét sự sống mình ở đời này, sẽ cứu được nó cho đời muôn thuở. Thầy, Thầy có bốn phận phải chết để ban sự sống vĩnh cửu này cho tất cả những ai theo Thầy để phục vụ chân lý. Ai muốn phục vụ Thầy, hãy đến. Các chỗ không bị giới hạn trong Nước của Thầy với bất cứ dân nào. Ai muốn phục vụ Thầy, hãy đến với Thầy và hãy theo Thầy, để Thầy ở đâu thì các tôi tớ Thầy cũng ở đó. Và ai phục vụ Thầy, sẽ được tôn vinh bởi Cha Thầy là Thiên Chúa thực, độc nhất, Chúa Trời đất, Đấng Tạo Hóa của mọi loài hiện hữu, là Tư Tưởng, Lời Nói, Tình Yêu, Sự Sống, Đường Đi, Chân Lý, Cha, Con, Thánh Thần, duy nhất trong khi là ba, ba mà luôn luôn duy nhất, Thiên Chúa thực. Nhưng bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyên. Thầy biết nói gì đây? Có lẽ Thầy sẽ nói: “Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này”? Không, bởi vì Thầy đã đến cho giờ này: để đi tới giờ này. Vậy Thầy sẽ nói: “Lạy Cha, xin hãy tôn vinh danh Cha!”

Giêsu giang tay như hình Thánh Giá, một Thánh Giá đỏ trước đá cẩm thạch trắng của hành lang. Người ngửa mặt lên để tự hiến, để cầu nguyện, để nâng tâm hồn Người lên với Chúa Cha.

Và một tiếng nói mạnh hơn tiếng sấm, phi tự nhiên, có nghĩa là nó không giống một tiếng nói nào của loài người, nhưng rất dễ cảm đối với hết mọi lỗ tai, vang đầy bầu trời thanh quang trong một ngày tuyệt vời của tháng tư. Và nó rung mạnh hơn hoà âm của chiếc phong cầm khổng lồ, bằng những âm thanh rất đẹp, nó tuyên bố: “Ta, Ta đã tôn vinh danh Ta rồi, và Ta còn tôn vinh nó nữa”.

Mọi người đều sợ. Tiếng nói này mạnh tới nỗi nó làm rung chuyển mặt đất và tất cả những gì ở trên. Tiếng nói bí nhiệm, khác hẳn mọi

tiếng khác, đến từ một cái nguồn không ai biết. Tiếng này lấp đầy không gian, từ bắc chí nam, từ đông chí tây, làm sợ hãi các người Hy Bá, làm kinh ngạc các dân ngoại. Các người Hy Bá gục xuống đất nếu họ có thể, lẩm bẩm trong kinh hãi: “Bây giờ chúng ta sắp chết. Chúng ta đã nghe tiếng nói từ Trời. Một thiên thần đã nói với Người”. Và họ đấm ngực, chờ đợi cái chết. Dân ngoại thì kêu lên: “Sấm! Sấm gằm! Chúng ta chạy trốn! Trái đất gằm thét! Nó đã rung chuyển!” Nhưng không thể nào chạy trốn trong sự hỗn độn này. Nó càng gia tăng khi những người đang ở ngoài các bức tường Đền Thờ chạy vào trong và kêu la: “Xin thương chúng tôi! Hãy chạy vào trong này. Đây là nơi thánh. Núi thánh có bàn thờ Thiên Chúa sẽ không bị phăng ra!” Và như vậy, mỗi người ở lại chỗ của mình, bị giữ chặt bởi đám đông và sự sợ hãi.

Trên sân thượng của Đền Thờ, các thầy cả, các luật sĩ, các Pharisêu đang rải rác đó đây, và các người Lêvi, các nhà chiến thuật, đều luống cuống kinh ngạc. Nhưng trong số những người này, có một người đang đi xuống vào giữa các người đang ở dưới sân, đó là Gamaliel, với con trai ông theo sau. Giêsu thấy ông đi qua, toàn trắng trong y phục vải gai của ông, trắng tới nỗi ông chói sáng dưới mặt trời rực rỡ bao trùm ông.

Giêsu nhìn Gamaliel và cất giọng nói, làm như Người nói với tất cả: “Tiếng nói này từ Trời mà đến, không phải vì Ta, mà vì các người”.

Gamaliel dừng bước, quay lại và phóng một cái nhìn xuyên thấu bằng đôi mắt sâu và rất đen của ông - mà bình thường là một vị thầy được tôn kính như một Á Thiên Chúa, nhưng bây giờ bất ý trở nên khắc nghiệt như cái nhìn của một con mãnh thú - vào cái nhìn lam ngọc, trong sáng, dịu dàng với vẻ oai phong của Giêsu...

Giêsu nói tiếp: “Bây giờ là lúc phán xét thế gian. Bây giờ là lúc hoàng tử tối tăm sắp bị đuổi ra ngoài. Về phần Ta, khi Ta bị treo lên, Ta sẽ lôi kéo tất cả lên với Ta. Chính như vậy, Con Người thi hành ơn cứu độ”.

Đám đông lấy lại mạnh dạn và nói: “Chúng con đã học trong

sách Lê Luật rằng Đấng Kitô sống muôn đời. Thầy nói Thầy là Đức Kitô, và Thầy nói Thầy phải chết. Và Thầy còn nói Thầy là Con Người, Thầy sẽ cứu chuộc bởi vì người ta sẽ treo Thầy lên. Vậy Thầy là ai? Là con người hay Đức Kitô? Con Người là gì?”

- Đó là một người duy nhất. Hãy mở mắt ra để nhìn Ánh Sáng. Ánh Sáng chỉ còn ở với các con một ít thời gian nữa thôi. Hãy đến với Sự Thật khi còn có Ánh Sáng ở giữa các con, để sự tối tăm không bắt chộp các con thành linh. Những kẻ đi trong tối tăm không biết mình đi tới đâu. Bao lâu các con còn Ánh Sáng ở giữa các con, hãy tin vào nó để được làm con cái Ánh Sáng”. Rồi Người nín lặng.

Đám đông phân vân và chia rẽ. Một phần lác đầu bỏ đi, một phần quan sát thái độ của các người quyền hành chính: Pharisiêu, thủ lãnh các thầy cả, luật sĩ... và nhất là Gamaliel, và họ điều chỉnh hành vi riêng của họ dựa vào thái độ này. Cũng có những người xác nhận bằng cách cúi đầu trước Giêsu với những dấu hiệu rõ ràng như muốn nói: “Chúng con tin. Chúng con tôn kính Thầy vì những gì Thầy là”. Nhưng họ không dám công khai tuyên bố tỏ tường có lợi cho Người. Họ sợ những con mắt quan sát của các kẻ thù Đức Kitô, những kẻ quyền thế đang canh chừng họ từ trên sân thượng của các hành lang tuyệt vời bao quanh nội khu Đền Thờ.

Gamaliel cũng vậy, sau khi đã đứng yên suy nghĩ vài phút như để hỏi nền đá cho biết câu trả lời của câu hỏi mà ông tự đặt cho mình, ông đi về phía cổng để ra, sau khi đã làm một cử điệu bằng đầu và vai như muốn diễn tả nỗi chán nản hay khinh chê của ông... và ông đi qua thẳng ngay trước mặt Giêsu mà không nhìn Người nữa.

Còn Giêsu, Người nhìn ông với vẻ thương hại... Và Người lại cất giọng rất mạnh tựa như cái kèn đồng, để vượt lên trên tất cả các tiếng động, và để được nghe thấy bởi vị đại luật sĩ đang thất vọng đi ra. Người làm như nói với mọi người, nhưng tỏ tường là Người nói với ông ta. Người nói rất mạnh: “Ai tin ở Thầy thì thực sự không phải tin ở Thầy, mà là tin ở Đấng đã sai Thầy. Và ai thấy Thầy là

thấy Đấng đã sai Thầy. Đấng đó chính là Thiên Chúa của Israel! Vì không có Thiên Chúa nào khác ngoài Người. Thầy cũng nói với các con: nếu các con không thể tin ở Thầy với tư cách là một người mà người ta gọi là con ông Giuse dòng Đavít, và con bà Maria dòng Đavít, con của Người Trinh Nữ mà vị tiên tri đã thấy, sinh ở Bétlem như các tiên tri đã nói, được đến trước bởi ông Tầy Giả như đã được nói trước từ bao thế kỷ, ít nhất, hãy tin vào tiếng nói của Thiên Chúa các con, từ Trời đã nói với các con. Hãy tin ở Thầy với tư cách là con của Vị Thiên Chúa Israel này. Còn nếu các con không tin ở đấng đã nói với các con từ Trời, thì không phải các con xúc phạm đến Thầy, mà là xúc phạm đến Thiên Chúa của các con mà Thầy là con Ngài.

Đừng cố tình ở lại trong tối tăm. Thầy đã đến thế gian này như là Ánh Sáng, để ai tin ở Thầy thì không phải ở trong tối tăm. Đừng bằng lòng tạo ra cho các con những hối hận mà các con sẽ không tài nào nguôi ngoai được nữa, một khi Thầy đã trở về nơi mà từ đó Thầy đã đến. Và đó sẽ là hình phạt rất nặng của Thiên Chúa đối với sự cứng đầu của các con. Thầy sẵn sàng tha thứ bao lâu Thầy còn ở giữa các con, bao lâu sự phán xét chưa được làm. Đối với tất cả những gì có liên can tới Thầy, Thầy ước ao tha thứ hết. Nhưng tư tưởng của Cha Thầy thì rất khác, vì Thầy là Tình Thương, còn Người là sự Công Bằng.

Thật vậy, Thầy nói với các con rằng nếu ai nghe lời Thầy mà chẳng thêm đếm xỉa, thì không phải Thầy sẽ phán xét, Thầy không đến trong thế giới để phán xét, nhưng để cứu nó. Nhưng cũng vậy, nếu Thầy không phán xét, thì thực vậy, Thầy nói với các con rằng sẽ có đấng phán xét mọi hành vi của các con. Cha Thầy, đấng đã sai Thầy, sẽ phán xét những kẻ từ rầy Lời của Người. Đúng, kẻ khinh dể Thầy và không nhìn nhận Lời của Thiên Chúa, không đón nhận lời của Ngôi Lời, đó là điều nó phải bị phán xét. Chính những lời mà Thầy đã công bố sẽ phán xét họ trong ngày sau hết.

Người ta không nhạo cười Thiên Chúa được, lời đã nói. Và vị Thiên Chúa mà người ta cười nhạo sẽ thật khủng khiếp đối với

những kẻ bảo Người là điên và nói dối.

Tất cả các con hãy nhớ rằng những lời các con nghe Thầy nói đều là những lời của Thiên Chúa. Vì Thầy không tự mình mà nói, nhưng Chúa Cha, đấng đã sai Thầy, chính Người đã dạy Thầy phải nói thế nào và nói về cái gì. Và Thầy vâng lời Người, vì Thầy biết rằng mệnh lệnh của Người là chính đáng. Mọi mệnh lệnh của Thiên Chúa đều là Sự Sống đời đời, và Thầy là thầy của các con, Thầy làm gương sáng cho các con về sự vâng lời mọi mệnh lệnh của Thiên Chúa. Vậy hãy chắc chắn rằng tất cả những gì Thầy đã nói và đang nói với các con, là Thầy đã nói và đang nói như Cha Thầy đã truyền cho Thầy nói với các con. Và Cha Thầy là Thiên Chúa Abraham, Thiên Chúa Isaac, Thiên Chúa Jacob, Thiên Chúa của Môise, Thiên Chúa các tổ phụ và các tiên tri, Thiên Chúa của Israel, Thiên Chúa của các con”.

Những lời của ánh sáng đã rơi vào sự tối tăm quía dày đặc của các tâm hồn!

Gamaliel lại dừng bước, cúi đầu một lát rồi bỏ đi... Những người khác đi theo ông, lắc đầu hoặc cười nhạo.

Giêsu cũng đi ra... Nhưng trước khi đi, Người bảo Judas Kêriot: “Hãy đi tới nơi con phải đi”, và bảo những người khác: “Mỗi người được tự do đi đâu tùy họ cần hay họ muốn. Nhưng các môn đệ mục đồng thì ở lại với Thầy”.

- Ôi! Chúa ơi, xin cho con ở lại với Thầy - Étienne nói.

- Con hãy tới...

Họ chia tay. Tôi không biết Giêsu đi đâu, nhưng tôi biết nơi Judas Kêriot tới: Hấn tới cửa Đẹp, bước lên những bậc dẫn từ sân dân ngoại tới sân phụ nữ. Hấn băng qua sân, rồi lại bước lên những bậc sau cùng cho tới bậc cao nhất, hấn liếc nhìn quanh sân dân Hy Bá, hấn bực mình dậm chân xuống đất, vì hấn không nhìn thấy người hấn muốn tìm. Hấn quay trở lại. Hấn gặp một tên gác Đền Thờ. Hấn gọi ông ta và ra lệnh một cách xác xược như thói quen: “Đi tìm Êlêazar con Anna, bảo ông ta đến ngay cửa Đẹp. Judas Simon chờ ông vì có việc quan trọng”.

Hắn tựa vào một cái cột và chờ. Sau một lát, Êlêazar con Anna, Elchias, Simon, Doras, Cornêlius, Sadốc, Nahum, và những người khác nữa chạy tới. Quần áo họ bay phất phơ trong gió.

Judas nói nhỏ tiếng, nhưng rất kích động: “Tối nay, sau bữa tiệc Vượt Qua, tại Gét-sê-mani. Hãy tới đó và bắt lấy ông ta. Cho tôi tiền đi”.

- Không. Chúng ta sẽ cho mày khi mày tới đón chúng ta tối nay. Chúng ta không tin cần mày. Chúng ta muốn mày ở với chúng ta! Người ta không bao giờ biết!... - Elchias chế diễu. Những người khác cũng đồng loạt ứng thuận.

Judas nóng bừng khinh bỉ vì những lời xỏ xiên. Hắn thề: “Tôi thề trên Giêova là tôi nói sự thực”.

Sadốc trả lời hắn: “Được. Nhưng tốt hơn, phải làm như vậy: khi tới giờ thì mày hãy tới, mày đón những người có nhiệm vụ bắt hắn và mày đi với họ. Đừng để những tên lính gác ngu xuẩn bắt cách tình cờ, trúng vào Lazarô chẳng hạn, và để xảy ra điều bất hạnh. Mày phải chỉ hắn cho họ bằng một dấu hiệu... Mày phải hiểu đó là ban đêm... có rất ít ánh sáng, và những lính gác thì mệt và buồn ngủ... Nhưng nếu mày hướng dẫn họ thì đó!... Quý vị nghĩ sao?” Tên Sadốc đối trá quay về với các bạn hắn, và hắn nói: “Tôi đề nghị lấy cái hôn làm dấu. Một cái hôn! Một dấu hiệu tốt nhất để chỉ người bạn bị phản bội. A!A!”

Tất cả đều cười: một ca đoàn quỷ sứ cười chế diễu.

Judas giận dữ, nhưng hắn không lùi. Hắn không lùi nữa. Hắn khổ vì sự khinh bỉ chúng tỏ ra với hắn chứ không phải vì điều hắn sắp làm, đến nỗi hắn nói: “Nhưng các ông hãy nhớ rằng tôi muốn có tiền đếm trong túi trước khi ra khỏi đây với các lính gác”.

- Mày sẽ có! Mày sẽ có! Chúng ta sẽ cho mày cả cái túi để mày có thể giữ tiền, như là một di tích tình yêu của mày. A! A! A! Chào, rấn độc!

Judas tái mét. Hắn đã tái mét. Hắn không bao giờ mất cái mâu này và cái lối phát biểu sợ hãi đầy thất vọng này nữa. Trái lại, giờ qua giờ, nó luôn luôn gia tăng, cho tới khi hắn treo cổ trên cây là lúc người ta không thể nhìn nổi nữa... Hắn trốn đi...

Giêsu nghỉ ngơi trong vườn của một nhà bạn hữu. Một khu vườn yên tĩnh của một trong những nhà đầu tiên trên đồi Sion. Nó được bao quanh bằng bức tường cao và cổ. Ở đây yên lặng và mát, được che rợp bởi tàn lá hơi rung của các cây cổ thụ. Xa xa, có tiếng ru con êm đềm của một bà mẹ.

Chắc Người đã qua đi hàng giờ ở đây trước khi những người đầy tớ của Lazarô trở lại, từ nơi nào tôi không biết, và nói: “Các môn đệ Thầy đã tới căn nhà mà họ chuẩn bị tiệc Vượt Qua, và Gioan, sau khi đã cùng chúng con mang trái cây đến cho các con của Jeanne Chouza, đã đi đón các bà và hộ vệ các bà đến nhà Giuse Alphê. Hôm nay Giuse Alphê đã đến một mình, trong khi mẹ ông đã tưởng là không gặp ông ta nữa. Rồi từ đó, tới nhà ăn tiệc, bởi vì chiều rồi”.

- Chúng ta cũng sẽ đi. Các bà sẽ tới vào giờ của bữa tiệc... -
Giêsu đứng dậy và mặc áo khoác.

- Thưa Thầy, bên ngoài có một số người, những người giàu có. Các bà muốn nói với Thầy mà không muốn cho các Pharisiêu nhìn thấy - một người đầy tớ nói.

- Cho họ vào. Esther sẽ không phản đối, phải không bà? - Giêsu nói khi quay về phía một người đàn bà đứng tuổi đang đến để chào Người.

- Thưa Thầy không. Nhà con là nhà Thầy, Thầy biết mà. Thầy đã sử dụng nhà này quá ít!

- Chẳng bao nhiêu đủ để có thể nói với con tim Thầy: “Đó là một nhà bạn bè”. Rồi Người truyền cho người đầy tớ: “Dẫn những người đang chờ vào”.

Khoảng ba chục người ăn mặc đẹp đẽ đi vào. Các bà chào Người, rồi một bà nói thay cho tất cả: “Thưa Thầy, lời Thầy làm chúng con xúc động. Chúng con đã nghe tiếng nói của Thiên Chúa nơi Thầy. Nhưng họ đã xử với chúng con như những kẻ điên, vì chúng con tin Thầy. Vậy phải làm gì?”

- Những kẻ tin ở Thầy thì không phải họ tin ở Thầy, mà là tin ở

Đấng đã sai Thầy, Đấng mà hôm nay các con đã nghe tiếng nói rất thánh của Người. Những kẻ thấy Thầy thì không phải họ thấy Thầy, mà là thấy đấng đã sai Thầy, vì Thầy là một với Cha Thầy. Vì vậy Thầy bảo các con rằng các con phải tin để không xúc phạm đến Thiên Chúa là Cha Thầy và là Cha của các con, và là đấng yêu các con tới nỗi hy sinh con một duy nhất của Người. Nếu trong lòng các con nghi ngờ không biết Thầy có đúng là Đức Kitô không, thì nó không thể nghi ngờ rằng Thiên Chúa ngự trên Trời. Và tiếng nói của Thiên Chúa mà Thầy gọi là Cha, hôm nay, ở trong Đền Thờ, khi Thầy xin Người tôn vinh danh Người, đã trả lời cho vị đã gọi Người là Cha mà không bảo vị đó là nói dối hay phạm thượng như nhiều người đã nói. Thiên Chúa đã xác nhận Thầy là ai: là Ánh Sáng. Thầy là Ánh Sáng đã đến trong thế gian, để ai tin ở Thầy thì không ở trong tối tăm. Nếu ai nghe lời Thầy rồi không đem ra thực hành, thì không phải Thầy phán xét họ, vì Thầy không đến thế gian để phán xét thế gian, nhưng để cứu nó. Những kẻ khinh dể Thầy và không đón nhận lời Thầy, thì có người sẽ xét xử họ. Chính những lời mà Thầy đã công bố sẽ xét xử họ trong ngày sau hết. Thực vậy, đó là những lời khôn ngoan, toàn thiện, êm đềm, đơn sơ như chính Thiên Chúa. Vì Lời này chính là Thiên Chúa. Không phải Thầy: Giêsu Nazarét, được gọi là con của Giuse, người thợ mộc thuộc dòng Đavít, và con của bà Maria, con gái dân Hy Bá, đồng trinh, thuộc dòng tộc Đavít, kết hôn với Giuse, đã nói. Không, Thầy không tự mình mà nói, nhưng là Cha Thầy, đấng ngự trên Trời, và danh Người là Jêova, Đấng hôm nay đã nói, đấng đã sai Thầy, đã truyền cho Thầy phải nói thế nào và nói về những gì. Và Thầy biết rằng trong mệnh lệnh của Người có sự sống đời đời. Những điều Thầy nói, thì Thầy nói giống như Cha Thầy đã bảo Thầy, và trong lời này có Sự Sống. Vì vậy Thầy bảo các con: Hãy nghe, và hãy đem ra thực hành thì các con sẽ có sự sống. Bởi vì lời Thầy là Sự Sống, và kẻ nào đón nhận nó là đồng thời đón nhận Thầy, và đón nhận Chúa Cha ngự trên Trời, đấng đã sai Thầy để ban Sự Sống cho các con. Và kẻ nào có Thiên Chúa ở trong nó, là nó có Sự Sống ở trong nó. Thôi chào. Xin sự bình an đến với các con và ở lại đó.

Người chúc phúc cho họ và cho họ đi. Người cũng chúc phúc cho các môn đệ. Người chỉ giữ lại Isaac và Étienne. Người hôn những người khác và cho họ đi. Khi họ đã đi hết, Người ra sau cùng với hai môn đệ trên. Người đi với hai ông theo những đường hẻm vắng và đã tới để về nhà Tiệc Ly. Tới nơi, Người hôn và chúc phúc với một tình yêu đặc biệt cho Isaac và Étienne. Người hôn họ, chúc phúc cho họ nữa, nhìn họ đi. Rồi Người gõ cửa và vào...

Chúa Giêsu nói:

“Con hãy để vào chỗ này các thị kiến về việc từ giã Mẹ Cha, về phòng Tiệc Ly và bữa tiệc Vượt Qua. Bây giờ hai chúng ta, Cha và con, hãy làm những tưởng niệm Vượt Qua thực sự. Nào...”

18* MÔ TẢ PHÒNG TIỆC LY VÀ SỰ TỪ GIÃ MẸ TRƯỚC BỮA TIỆC SAU CÙNG

Tôi thấy phòng Tiệc Ly, nơi các đấng sẽ ăn bữa tiệc Vượt Qua.

Tôi thấy nó rất rõ ràng, tôi có thể liệt kê tất cả những chỗ sù sì của các bức tường, và những chỗ nứt nẻ của nền nhà. Đây là một căn phòng không hoàn toàn vuông, nhưng hơi chữ nhật, có độ khác nhau tối đa là một mét hay hơn một mét một tí giữa chiều dài và chiều rộng. Trần nhà thấp, có lẽ vì phòng rộng nên thấy chiều cao không cân xứng. Nó hơi cong, tức là ở hai chiều rộng, nó không kết thúc bằng một góc thẳng với trần nhà, mà là một góc cong. Ở hai đầu của bề rộng có hai cửa sổ lớn, rộng và thấp, nhìn ra bên ngoài. Tôi không biết bên ngoài đó là cái sân hay con đường, bởi vì nó có một cái khung để giữ cho nó đóng chặt. Tôi nói: một cái khung, không biết từ này có đúng không. Đó là những lá kéo phẳng, liên kết với nhau nhờ một thanh sắt nằm ngang. Nền nhà xây bằng những viên gạch lớn bằng đất nung hình vuông mà thời gian đã làm phai màu. Giữa trần nhà có treo một cây đèn dầu có nhiều ngọn. Còn hai bức tường theo chiều dài thì một bức không có cái cửa nào, bức kia có một cửa ra vào ở góc. Qua cửa này, người ta đi tới một cầu thang nhỏ không tay vịn có sáu bậc, kết thúc bằng một cái

thêm nhỏ một mét vuông. Trên thêm này có một bậc nữa để đi vào một cái cửa mở ra ngang mức với nó. Tôi không biết tôi có mô tả rõ không.

Các bức tường màu trắng đơn giản, không trang trí, không riềm mép. Giữa phòng là một cái bàn hình chữ nhật bằng gỗ rất thường, chiều dài rất dài hơn chiều rộng, đặt song song theo bề dài của bức tường. Trước các bức tường chiều dài là các ghế nằm. Gần bức tường chiều rộng, một bên, dưới cửa sổ, có cái gì như cái rương, bên trên có để các chậu và các bình. Bên dưới cửa sổ ở đầu kia, có một cái bàn nhỏ thấp và dài, lúc này không có gì ở trên bàn cả.

Đó là mô tả căn phòng dùng để ăn tiệc Vượt Qua.

Suốt ngày tôi nhìn thấy phòng này rõ ràng tới nỗi tôi có thể đếm từng bậc và quan sát hết mọi chi tiết. Rồi bây giờ đêm về, Giêsu dẫn tôi tới những chiêm ngắm còn lại.

Tôi thấy từ phòng này, người ta đi qua cái cầu thang sáu bậc để tới một lối vào ở bên trái - đối với cơ thể tôi - Ở đây có một cửa ra vào lớn, thấp, rất vững chắc, được tăng cường bằng những đinh và những thanh sắt. Đối diện với cửa ra vào nhỏ dẫn từ phòng tiệc ly tới lối vào, có một cửa khác dẫn tới một phòng khác nhỏ hơn. Tôi nói phòng tiệc ly đã được xây ở giữa sự chênh lệch của mặt đường phố và các phần còn lại của căn nhà, nó được coi như một phòng bên dưới mặt đất, một cái bán hầm được quét dọn và xếp đặt lại, nhưng nền của phòng luôn luôn ăn sâu xuống dưới đất ít là một mét, có lẽ là để cho nó cao xứng với diện tích.

Trong căn phòng mà bây giờ tôi đang thấy, có Maria với các bà khác. Tôi nhận ra Madalêna và Maria mẹ của Giacôbê, Judã, và Simon. Dường như các bà vừa tới đây, do Gioan dẫn đường, vì các bà đang cởi áo khoác, và sau khi gấp lại, các bà để trên các ghế đầu ở đầu đó, các bà chào vị tông đồ khi ông ra khỏi đó, và chào một người đàn ông và một người đàn bà đã chạy tới khi họ vào. Tôi có cảm tưởng cặp ông bà này là các chủ nhà, hoặc môn đệ hay người có thiện cảm với vị Nazarét, vì họ rất ân cần, trọng kính và thân mật đối với Maria.

Maria mặc đồ xanh dương đậm, một mầu xanh chàm rất đậm, đầu phủ khăn voan trắng mà người ta nhìn thấy khi Mẹ cởi áo khoác đã trùm kín cả đầu ra. Khuôn mặt Mẹ rất tàn tạ. Mẹ có vẻ già, rất xanh xao, rất buồn, mặc dầu Mẹ mỉm cười dịu dàng. Cả những cử động của Mẹ cũng có vẻ mệt mỏi và quờ quạng như một người đắm chìm trong suy tưởng.

Qua cái cửa ra vào hé mở, tôi thấy người chủ nhà đi lại giữa phòng tiệc và lối vào. Phòng tiệc bây giờ được soi sáng hoàn toàn, vì ông đã đốt lên hết các ngọn của cây đèn dầu. Rồi ông đi ra để mở cái cửa quay ra đường, và Giêsu vào cùng với các tông đồ của Người. Tôi thấy đây là buổi tối, vì bóng tối đã phủ con phố nhỏ giữa những căn nhà cao. Có tất cả các tông đồ ở với Người. Người chào chủ nhà bằng lời chào quen thuộc của Người: “Bình an cho nhà này”. Rồi trong khi các tông đồ đi vào phòng tiệc ly, Người vào trong căn phòng có Mẹ Người.

Các bà đạo đức chào Người cách trọng kính rồi đi ra và khép cửa, để Mẹ Con được tự do.

Giêsu ôm Mẹ Người và hôn lên trán. Maria hôn bàn tay của Con Mẹ trước tiên, rồi hôn má phải. Giêsu xin Mẹ ngồi và Người ngồi bên cạnh Mẹ, trên cái ghế đầu. Giêsu xin Mẹ ngồi trong khi cầm tay Mẹ, và tiếp tục cầm như vậy khi Mẹ đã ngồi.

Giêsu cũng rất trầm tư, suy nghĩ, buồn, mặc dầu Người cố gắng mỉm cười. Maria lo lắng quan sát những nét diễn tả trên khuôn mặt Người. Người mẹ tội nghiệp mà ơn phúc và tình yêu đã cho hiểu rằng: đến giờ rồi! Những co rút đau đớn chạy lan trên mặt Maria, và đôi mắt Mẹ sưng lên khi nội tâm Mẹ nhìn thấy sự đau thương khủng khiếp. Nhưng Mẹ đâu có đóng kịch. Mẹ cũng oai phong như Con Mẹ. Người chào Mẹ và xin Mẹ cầu nguyện.

“Má ơi, con đến lấy sức mạnh và sự khích lệ nơi má. Má ơi, con giống như một đứa con nhỏ cần trái tim của mẹ nó vì sự đau đớn của nó, để nó có sức mạnh từ lòng mẹ nó. Vào giờ này, con lại trở nên bé Giêsu của má xưa kia. Con không phải ông thầy, má ơi, con chỉ là con má, giống như hồi con còn nhỏ ở Nazarét, giống như

trước khi con rời bỏ đời sống tư ở Nazarét. Con chỉ có mình má. Những người khác, lúc này họ không phải các bạn trung thực của Giêsu con má. Cả đến họ không có can đảm trong điều tốt. Chỉ có những kẻ xấu biết bền bỉ và mạnh mẽ để làm điều xấu. Nhưng má, má trung thành với con, má là sức mạnh của con trong giờ này. Má ơi, xin má nâng đỡ con bằng tình yêu và lời cầu nguyện của má. Vào giờ này, trong số những kẻ yêu con ít nhiều, chỉ có mình má biết cầu nguyện. Cầu nguyện và thấu hiểu. Những người khác họ đang mừng lễ, bị thu hút bởi tư tưởng mừng lễ hoặc tư tưởng tội ác, trong khi con chịu khổ vì biết bao thứ. Rất nhiều thứ sẽ chết sau giờ này. Một trong những thứ đó là cái tính nhân loại của họ, và họ sẽ biết phải thế nào để xứng đáng với con, tất cả, trừ kẻ tự ý hư mất mà không một sức mạnh nào có thể đem tới cho nó một chút sám hối. Nhưng lúc này họ chưa có ý thức để hiểu rằng con sắp chết, trái lại, họ vui sướng và tin rằng sự khải hoàn của con chưa bao giờ gần như lúc này. Những tiếng vạn tuế của mấy ngày trước đây đã làm họ ngây ngất. Má ơi, chính vì giờ này mà con đã đến, và con nhìn nó đến với niềm vui siêu nhiên. Nhưng *cái tôi* của con nó sợ cái chén này, vì đó là cái chén của sự phản bội, từ chối, tàn bạo, phạm thượng, bỏ rơi. Nâng đỡ con với má ơi! Cũng như khi xưa, bởi lời cầu nguyện của má, má đã lôi kéo Thánh Thần của Thiên Chúa xuống trên má, để nhờ Người, má ban cho nhân loại đáng muôn dân trông đợi. Bây giờ má cũng hãy kéo sức mạnh xuống trên con của má, để con hoàn tất công việc mà vì nó, con đã đến. Má ơi, con chào má. Chúc phúc cho con đi má, kể cả nhân danh Chúa Cha. Và má hãy tha thứ hết. Chúng ta hãy cùng nhau tha thứ. Ngay từ lúc này, chúng ta hãy tha thứ cho những kẻ sẽ hành hạ chúng ta”.

Khi nói đến đây, Giêsu lết xuống bên chân Mẹ Người, Người quì gối, nhìn Mẹ, trong khi ôm Mẹ ở thắt lưng.

Maria khóc không rên rỉ, mặt ngược lên để thăm cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Những giọt nước mắt lăn trên gò má xanh xao, rơi xuống ngực Mẹ và xuống đầu Giêsu sau cùng đã gục vào trái tim Mẹ. Rồi Maria đặt tay trên đầu Giêsu như để chúc phúc cho

Người. Rồi mẹ cúi hôn mái tóc Người, vuốt ve nó, và vuốt ve đôi vai, hai cánh tay, giữ khuôn mặt Người trong hai bàn tay và quay mặt Người về phía Mẹ, ghì chặt vào tim Mẹ. Trong nước mắt, Mẹ lại hôn lên trán Người, lên đôi má, đôi mắt đau thương. Mẹ ru cái đầu khốn khổ mệt mỏi, tựa như ru một đứa trẻ, giống như tôi đã thấy Mẹ ru bé Thiên Chúa sơ sinh của Mẹ ở hang đá. Nhưng bây giờ Mẹ không hát. Mẹ chỉ nói: “Con ơi! Con ơi! Giêsu! Giêsu của Mẹ!” nhưng bằng một giọng xé nát tim tôi.

Rồi Giêsu đứng dậy. Người chỉnh lại áo khoác, đứng thẳng trước mặt Mẹ, Mẹ vẫn còn khóc. Đến lượt Người, Người chúc phúc cho Mẹ. Rồi Người đi về phía cửa, trước khi bước ra, Người nói với Mẹ: “Má ơi, con sẽ còn trở lại trước khi ăn xong bữa Vượt Qua của con. Hãy cầu nguyện trong khi chờ con”. Và Người bước ra.

19* BỮA TIỆC VƯỢT QUA

Đây là lúc bắt đầu những đau khổ của Thứ Năm Tuần Thánh.

Các tông đồ - họ có mười - ráo riết lo việc sửa soạn phòng Tiệc Ly.

Judas trèo lên bàn, nhìn xem có dầu không trong tất cả các ngọn của cây đèn lớn, giống như cái đài của bông hồng chung kép, bởi vì cái cộng để treo được bao quanh bằng năm bóng đèn giống như những cánh hoa. Rồi một vòng thứ hai thấp hơn giống hệt một vành hoa nhỏ bằng lửa; rồi sau cùng là ba cái đèn đĩa nhỏ được đeo bằng những sợi giây xích nhỏ, giống như bầu nhụy cái của bông hoa ánh sáng.

Rồi hấn nhảy xuống đất để giúp André đặt chén đĩa trên bàn cho có nghệ thuật. Mặt bàn được phủ một tấm khăn trải bàn rất mịn. Tôi nghe André nói: “Cái vải này lộng lẫy chừng nào!”

Và Iscariot: “Một trong những cái đẹp nhất của Lazarô. Matta đã tuyệt đối muốn mang tới”.

- Vậy còn những cái chén, cái bình này? - Tôma nhận xét. Ông

đã đổ rượu vào trong các bình quý và nhìn nó với vẻ thán phục, trong khi ông ngắm nghía cái thân tinh tế của chiếc bình và vuốt ve những cái tay cầm chạm trổ với con mắt nhà nghề.

- Ai biết chúng đáng giá nào, hen? - Iscariot hỏi.

- Đó là công việc làm với cái búa. Ba tôi chết ham những thứ này. Bạc và vàng lá thì xếp rất dễ dàng khi gặp nóng, nhưng chạm trổ như vậy... Một phút có thể làm hư tất cả. Chỉ cần một cú đập sai. Cùng một lúc phải có sức lực và sự nhẹ nhàng. Anh thấy những cái quai không? Nó được đục đẽo ra từ nguyên một khối chứ không phải hàn xì. Những thứ của nhà giàu... Hãy nghĩ rằng tất cả những vết mài dũa và đục đẽo đã biến mất. Tôi không biết anh có hiểu tôi không?

- Ê, tôi hiểu chứ! Nó giống như công việc của thợ điêu khắc.

- Đúng vậy.

Tất cả đều thán phục, rồi trở về với công việc của họ: Đặt các ghế thế này, kê chiếc bàn nhỏ để đồ nghi thức thế kia...

Phêrô và Simon cùng đi vào.

- Ô, sau cùng các anh cũng tới. Các anh lại đi đâu vậy? Sau khi đã tới đây cùng với Thầy và chúng tôi, các anh lại trốn đi - Iscariot nói.

- Còn một việc nữa trước giờ - Simon trả lời vẫn tất.

- Anh buồn hử?

- Tôi tin là với tất cả những điều đã nghe trong mấy ngày qua từ cặp môi không bao giờ nói dối, rất có lý để buồn.

- Và với cái mùi thối tha này của... Thôi, cảm mến lại Phêrô - Phêrô lè xèo giữa hai hàm răng.

- Anh cũng vậy!... Tựa như anh điên từ mấy ngày qua! Anh có khuôn mặt của con thỏ rừng cảm thấy chó sói ở sau lưng - Iscariot trả lời.

- Còn anh, anh có cái mồm của con chồn hôi! Anh cũng vậy, anh không còn đẹp từ mấy ngày nay. Anh nhìn như kiêu... anh có cả con mắt xiên xéo... Anh đang chờ đợi ai hay anh mong gặp ai? Anh tỏ vẻ bảo đảm, anh muốn tỏ ra như vậy, nhưng anh có điệu bộ như

người đang sợ - Phêrô đối đáp.

- Ôi! Về cái sợ !... Chắc chắn anh cũng không phải là anh hùng.

- Chẳng ai trong chúng ta là anh hùng cả, Judas ạ. Anh mang tên của Maccabê, nhưng anh không giống ông. Tôi, tôi nói tên tôi có nghĩa là “Chúa ban ơn”, nhưng tôi thề với anh là tôi run sợ những kẻ mang điều bất hạnh, nhất là những kẻ vong ơn đối với Thiên Chúa. Simon Jonas bây giờ được gọi bằng tên có nghĩa là đá, nhưng bây giờ ông ta mềm như sáp ở gần lửa. Ý chí của ông không còn bám vào ông nữa, trong khi ông là người mà trước đây tôi thấy không bao giờ run trước những bão tố dữ dội nhất. Mathêu, Batôlômêo và Philip giống như người mộng du. Ông anh của tôi và André chỉ biết thờ dài. Hai người anh họ của Người có niềm đau vì mối liên can họ hàng và tình yêu liên kết thầy trò. Anh hãy nhìn họ coi. Họ đã giống như những ông già. Tôma đã mất đi sự linh hoạt của ông. Simon tựa như lại trở nên người cùi mệt mỏi của ba năm trước đây. Ông đã bị rúc rửa bởi bao đau đớn, tôi nói là hao mòn, tái mét, hèn kém - Gioan trả lời hần.

- Đúng. Tất cả chúng ta đều cảm thấy cái buồn của Người - Iscariot nhận xét.

- Người em họ Giêsu của tôi, là Thầy và là Chúa của tôi và của tất cả các anh, Người buồn và không buồn. Nếu anh muốn dùng từ này để nói rằng Người buồn vì những đau thương vượt mức mà tất cả Israel đang làm cho Người, và chúng ta thấy, Người còn cái đau khác giấu kín mà chỉ mình Người thấy, thì tôi nói: “Anh có lý”. Nhưng nếu anh dùng kiểu nói đó để nói rằng Người điên thì tôi cấm anh - Giacôbê Alphê nói.

- Nhưng không phải điên sao, một tư tưởng buồn khăng khăng? Tôi cũng có học về các thuyết phạm tục và tôi biết. Người đã quá hiến thân, bây giờ tinh thần Người kiệt quệ.

- Có nghĩa là cuồng trí, phải không? - Ông anh họ Judá hỏi, có vẻ bình tĩnh.

- Hoàn toàn đúng vậy! Ba anh đã nhìn thấy rất đúng, sự chính đáng của một ký ức thánh, mà anh giống ông được về sự công chính và khôn ngoan! Giêsu, một định mệnh buồn, thuộc về một

danh gia quá xưa, và bị tấn công bởi trạng thái lão nhược tâm thần, Người luôn luôn có sự nghiêng chiều về chứng bệnh này. Trước tiên còn êm dịu, nhưng càng ngày càng trở nên gay gắt. Anh đã thấy Người công kích các Pharisaiêu, các luật sĩ, các người Saddu, các người phái Hêrôđê thế nào. Người đã làm cho mạng sống mình trở thành bất khả, giống như một con đường phủ đầy những mảnh thạch anh mà chính Người đã gieo. Chúng ta... chúng ta yêu Người bao lâu tình yêu còn che kín điều đó với chúng ta. Nhưng những kẻ yêu người không quá say mê ngẫ tượng, như ba anh, anh Giuse của anh và Simon lúc đầu, đã thấy rất rõ. Đáng lẽ chúng ta phải mở mắt và nghe lời họ, nhưng trái lại, tất cả chúng ta đều bị lôi cuốn bởi cái bệnh thoi miên đầy êm dịu của Người. Bây giờ thì... than ôi!

Juda Thadê, cũng cao lớn như Iscariot, đứng ngay trước mặt hắn và tỏ ra nghe hắn một cách bình tĩnh, nhưng bất chợt, bằng một cú mạnh của mu bàn tay, ông đẩy Judas nằm dài trên một cái ghế, và với sự phẫn nộ kim hãm, không phát ra tiếng, ông cúi xuống vả đốp vào mặt tên hèn. Judas không phản ứng, có lẽ hắn sợ Thadê đã biết tội ác của hắn. “Đó, cho sự cuồng trí, loài bò sát! Chỉ vì Người đang ở bên cạnh, và bây giờ là buổi tối Vượt Qua nên tao đã không xiết cổ mày. Nhưng hãy suy nghĩ, hãy suy nghĩ cho kỹ! Nếu có chuyện dữ xảy đến cho Người, và Người không còn ở đây để ngăn cản sức mạnh của tao, thì không ai có thể cứu mày được. Coi như mày đã có sợi giây quàng vào cổ. Và chính những bàn tay ngay thẳng và mạnh mẽ của người thợ thủ công miền Galilê, và là dòng dõi của tên công kích Goliat sẽ thanh toán mày. Đứng dậy đi, quân vô đạo nhu nhược! Và hãy canh chừng cách sống của mày”.

Judas đứng dậy, tái mét, không một phản ứng nào. Và điều làm tôi ngạc nhiên là không ai phản ứng gì cả trước thái độ mới lạ của Thadê. Trái lại... rõ ràng là mọi người đều tán đồng.

Khung cảnh vừa trở lại yên tĩnh thì Giêsu vào. Người xuất hiện trước cái cửa nhỏ mà thân mình cao lớn của Người đi qua cách khó khăn. Người đặt chân trên cái thềm nhỏ ở đầu cầu thang với nụ

cười êm dịu và buồn. Người mở cánh tay và nói: “Bình an cho các con”. Giọng nói của Người mệt mỏi như tiếng nói của kẻ đã chịu đựng đau đớn vật chất và tinh thần.

Người xuống và vuốt ve Gioan đã chạy đến với Người. Làm như không biết gì, Người mỉm cười với anh họ Judas, và nói với anh họ kia: “Mẹ anh xin anh hãy êm đềm với Giuse. Vừa nãy anh ấy đã hỏi thăm các bà về tin tức của Thầy và của các anh. Thầy tiếc vì không được chào anh ấy”.

- Ngày mai Thầy sẽ chào.

- Ngày mai?... Nhưng Thầy sẽ luôn luôn có giờ để gặp anh ấy... Ôi! Phêrô! Sau cùng chúng ta cũng được ở lại với nhau một tí! Từ hôm qua tới nay, Thầy thấy con như con ma trời. Thầy thấy con, rồi Thầy không thấy con nữa. Hôm nay Thầy hầu như có thể nói là Thầy đã lạc mất con. Cả con cũng vậy, Simon.

- Mái tóc đã trắng nhiều hơn đen của chúng con có thể bảo đảm với Thầy rằng chúng con không vắng mặt vì những ước ao của xác thịt - Simon nói cách nghiêm trang.

- Mặc dầu... ở mọi lứa tuổi, người ta đều có thể có cái đói này... Các người già! Còn tệ hơn đám trẻ... - Iscariot nói với vẻ công kích.

Simon nhìn hấn và đang tính đối đáp, nhưng Giêsu cũng nhìn hấn và nói: “Con đau răng hở? Má bên phải của con bị sưng và đỏ”.

- Vâng, con đau. Nhưng Thầy đừng bận tâm về việc đó.

Những người khác không nói gì, và câu chuyện kết thúc như vậy.

- Các con đã làm tất cả những điều cần thiết chưa? Con, Mathêu? Và con, André? Và con Judas, con đã nghĩ đến của cúng vào Đền Thờ chưa?

Hai người trên và Judas đều nói: “Đã làm đầy đủ tất cả những điều Thầy dạy phải làm hôm nay. Xin Thầy bình tâm”.

- Còn con, con đã mang những trái cây đầu mùa của Lazarô cho Jeanne Chouza để cho các trẻ. Họ đã nói với con: “Đây là những trái táo tốt nhất!” Chúng có cái hương vị gợi đói, và vì đó là những trái táo của Thầy - Gioan nói trong khi mỉm cười mơ màng.

Giêsu cũng mỉm cười với một kỷ niệm...

- Con đã gặp Nicôđê mô và Giuse - Tôma nói.

- Anh đã gặp họ à? Anh có nói với họ không? - Iscariot hỏi với sự lưu ý quá đáng.

- Có. Có gì lạ không? Giuse là khách hàng tốt của ba tôi.

- Trước đây anh không nói điều đó... chính vì vậy nên tôi ngạc nhiên!... - Judas cố gắng rút lại những cảm tưởng mà hắn đã bộc lộ lúc đầu về sự lo lắng của hắn do cuộc gặp gỡ giữa Tôma với Giuse và Nicôđê mô.

- Con thấy rõ kỳ là họ không đến đây tôn kính Thầy. Chẳng thấy họ, cũng chẳng thấy Chouza, Manaen... Không ai trong những...

Nhưng Iscariot, với nụ cười giả dối, đã ngắt lời Batôlômêo, hắn nói: “Con cá sấu tự chôn mình xuống đất khi cần”.

- Anh nói gì? Anh muốn ám chỉ xỏ xiên cái gì? - Simon hỏi, vẻ gây hấn hơn bao giờ hết.

- Bình an! Bình an! Nhưng các con làm sao vậy? Đây là buổi tối Vượt Qua. Chưa bao giờ chúng ta có một vẻ long trọng xứng đáng như vậy để ăn con chiên. Vậy hãy dùng bữa tiệc trong tinh thần bình an. Thầy thấy rằng Thầy đã làm các con xao xuyến rất nhiều bởi các bài huấn dụ trong những ngày sau cùng này. Nhưng các con thấy không? Thầy chấm dứt rồi. Bây giờ Thầy không làm các con xao xuyến nữa. Tất cả những điều có liên can tới Thầy chưa được nói hết, mới chỉ nói những điều căn bản. Những điều còn lại... sau đó các con sẽ hiểu. Chúng sẽ được nói cho các con... Đúng. Có đáng sẽ đến để nói cho các con! Gioan, hãy đi với Judas và một người nữa để lấy các thau cho việc thanh tẩy. Rồi chúng ta vào bàn - Giêsu nói với một sự êm đềm dứt ruột.

Gioan với André, Judas Thadê và Giacôbê mang cái thau lớn tới, đổ nước vào, rồi đưa khăn lau tay cho Giêsu và các bạn. Họ tự làm cho họ giống như Giêsu làm. Cái thau (một cái chậu bằng kim loại), được đặt trong một góc.

- Bây giờ các con ngồi vào chỗ. Thầy ở đây. Ở đây (bên phải) là Gioan, và bên này là Giacôbê trung thành của Thầy, hai môn đệ

đầu tiên. Sau Gioan là Phêrô mạnh mẽ của Thầy, và sau Giacôbê là cái người giống như không khí, người ta không nhận thấy nó, nhưng nó luôn luôn hiện diện và khích lệ: André. Bên anh ta là anh họ Giacôbê của Thầy. Ông anh êm đềm của Thầy, con không phàn nàn, nếu Thầy dành những chỗ thứ nhất cho những người đầu tiên? Con là cháu của Vị Công Chính mà buổi tối nay, thần trí Người chập chờn ở trên Thầy hơn bao giờ hết. Hãy bình an, hỡi người cha của tuổi thơ yếu đuối của con, cây sên mà người Mẹ và người Con ngồi ăn dưới bóng. Hãy bình an!... Sau Phêrô là Simon... Simon, lại đây một lát. Thầy muốn nhìn tận khuôn mặt ngay thẳng của con. Sau đây, Thầy sẽ không thấy con rõ ràng nữa, vì những người khác đã che mất khuôn mặt thật thà của con. Cám ơn Simon, vì tất cả - và Người hôn ông.

Simon, khi ông rời Người để về chỗ của ông, ông lấy hai bàn tay che mặt, tỏ dấu ông đau khổ.

- Đàng trước Simon là Bartolmai của Thầy. Hai sự ngay thẳng và hai sự khôn ngoan phản chiếu nhau... Chúng rất hòa hợp. Và ngay bên là Judas anh Thầy. Như vậy Thầy thấy con... Thầy thấy giống như ở Nazarét vào những dịp lễ, tất cả chúng ta tụ họp tại một cái bàn... Và ở Cana cũng vậy... Con nhớ không? Chúng ta đã ở cùng nhau. Một buổi lễ... một lễ cưới... phép lạ đầu tiên... nước biến thành rượu... Hôm nay cũng là một buổi lễ... và hôm nay cũng sẽ có một phép lạ... rượu sẽ biến chất... và nó sẽ là...

Giêsu đắm chìm trong tư tưởng, cúi đầu, tựa như tách rời vào trong thế giới bí mật của Người. Những người khác nhìn Người và không nói gì. Người ngẩng đầu lên, nhìn chằm vào Judas và nói với hắn: “Con sẽ ngồi trước mặt Thầy”.

- Thầy yêu con đến thế cơ à? Hơn cả Simon, đến nỗi Thầy luôn luôn muốn có con ở trước mặt Thầy?

- Biết chừng nào. Con đã nói đúng.

- Tại sao Thầy?

- Tại vì con là người đã làm nhiều hơn tất cả cho cái giờ này.

Judas ném cái nhìn thay đổi trên Thầy rồi trên các bạn. Nhìn

Thầy với vẻ thương hại, nhìn những người khác với vẻ chiến thắng.

- Và ở bên cạnh con, một bên là Mathêu, một bên là Tôma.

- VẬY là Mathêu ở bên trái tôi, và Tôma ở bên phải tôi.

- Tùy ý anh, tùy ý anh - Mathêu nói. “Tôi chỉ cần có Vị Cứu Tinh của tôi ở trước mặt tôi”.

- Người sau cùng, Philip. Đó, các con thấy chưa? Ai không được ở bên cạnh Thầy phía danh dự, thì được cái danh dự ở trước mặt Thầy.

Giêsu đứng tại chỗ của Người và rót rượu vào cái ly lớn đặt trước mặt Người (Tất cả đều có những cái ly cao, nhưng Giêsu có thêm một cái nữa rất lớn hơn ly của những người khác. Chắc đó là cái ly để làm nghi thức). Người rót rượu, nâng lên để dâng hiến, rồi đặt xuống.

Tất cả đều cùng nhau hỏi theo cái giọng đọc thánh vịnh: “Tại sao có lễ nghi này?” Câu hỏi hoàn toàn theo mẫu. Ta hiểu, một lễ nghi.

Giêsu, vai chủ gia đình, trả lời: “Ngày này nhắc ta nhớ ngày được giải phóng khỏi Ai Cập. Nguyên chúc tụng Giêova, đáng đã dựng nên trái nho”. Người uống một ngụm ly rượu Người đã hiến dâng, và trao ly cho những người khác. Rồi Người dâng hiến bánh, bẻ ra thành miếng, phân phát. Rồi đến rau, nhúng trong nước sốt đỏ đổ đựng trong bốn cái chén.

Khi chấm dứt phần này của bữa ăn, họ đồng thanh hát thánh vịnh.

Người ta bưng ở cái bàn nhỏ một khay lớn thịt chiên rô-ti, và họ đem đặt trên bàn trước mặt Giêsu.

Phêrô thủ vai ca tưởng, nếu quý vị muốn gọi vậy, để hỏi: “Tại sao con chiên được trình bày như vậy?”

- Để kỷ niệm Israel được cứu nhờ con chiên bị giết. Con đầu lòng không bị chết ở những nhà nào có máu bôi trên khung cửa và trên xà nhà. Rồi trong khi người Ai Cập khóc các con đầu lòng của họ bị chết, từ lâu đài hoàng gia tới các nhà ổ chuột, thì các người Hy Bá, theo lệnh Môise, lên đường về miền đất giải phóng là đất

hứa. Lưng thắt đai, chân đi dép, tay cầm gậy, dân của Abraham vội vã cất bước trong khi hát bài ca vui.

Tất cả đều đứng dậy và đồng thanh: “Khi Israel ra khỏi Ai Cập và nhà Jacob ra khỏi một dân man rợ, miền Judê trở nên linh địa của họ” và v.v.

Bây giờ Giêsu cất con chiên, rót một ly rượu nữa. Sau khi đã uống, Người đưa qua cho họ. Rồi họ hát nữa: “Hỡi các con, hãy ca tụng Chúa. Nguyên chúc tụng danh Đấng Hằng Hữu bây giờ và muôn đời. Từ đông sang tây, Người phải được ca tụng” và v.v.

Giêsu phân phát các phần thịt. Người chú ý để mọi người đều được tiếp, giống hệt người cha gia đình ở giữa các con mà đứa nào cũng thân yêu đối với ông. Người trang trọng và hơi buồn trong khi nói: “Thầy ước ao mạnh mẽ được ăn lễ Vượt Qua này với các con. Đó là ước mong trên mọi ước mong của Thầy. Từ đời đời, Thầy đã là Đấng Cứu Tinh. Thầy biết giờ này đi trước một giờ khác, và niềm vui được ban mình Thầy đã đặt sự an ủi này trước sự tử đạo của Thầy... Thầy đã ước ao nồng nàn được ăn lễ Vượt Qua này với các con, vì Thầy sẽ không bao giờ thưởng thức trái của cây nho nữa cho đến khi Nước Thiên Chúa đến. Khi đó thầy lại ngồi với các kẻ được chọn trong bữa tiệc của Con Chiên, tiệc cưới của các kẻ sống với Đấng Hằng Sống. Nhưng chỉ được vào đó những kẻ khiêm nhường và trong sạch trong lòng giống như Thầy.

- Thưa Thầy, vừa nãy Thầy nói rằng ai không được chỗ danh dự, thì được cái danh dự ở trước mặt Thầy. Vậy làm sao chúng con có thể biết ai là người thứ nhất trong chúng con? - Batôlômêo hỏi.

- Tất cả và không ai cả. Một lần... chúng ta mệt mỏi trở về, buồn nôn vì sự thù ghét của các Pharisêu, nhưng các con đã không mệt mỏi để tranh luận xem ai là người lớn nhất trong các con... Một đứa trẻ đã chạy đến bên Thầy... một trong những người bạn tí hon của Thầy... mà sự vô tội của nó đã làm dịu bớt nỗi chán ngấy của Thầy vì biết bao thứ. Đó không phải là lần chót cho cái nhân tính bướng bỉnh của các con. Bây giờ con ở đâu, hỡi bé Benjamin với câu trả lời khôn ngoan đã từ Trời đến với con, bởi vì con là một thiên thần,

nên Thánh Linh đã nói với con? Và lúc đó Thầy đã nói với các con: “Nếu ai muốn làm người thứ nhất, thì họ hãy làm người rốt hết, và làm tôi tớ mọi người”. Và Thầy đã lấy đứa trẻ khôn ngoan làm gương cho các con. Bây giờ Thầy bảo các con: “Vua của các dân thống trị dân, và các dân bị trị, dù họ luôn luôn ghét kẻ thống trị, nhưng họ vẫn hoan hô, và họ gọi các vua là ‘ân nhân’, là ‘cha của tổ quốc’. Vì sự thù ghét được che phủ bằng lớp trọng kính giả trá. Nhưng giữa các con thì đừng như vậy. Kẻ lớn nhất hãy ở như người nhỏ nhất. Người thủ lãnh hãy ở như người phục vụ. Trong thực tế, người ngồi bàn và kẻ hầu bàn, ai lớn hơn? Chính người ngồi bàn lớn hơn. Nhưng Thầy đã hầu bàn các con. Từ lúc này trở đi, chỉ còn một chút thời gian nữa, Thầy sẽ hầu bàn các con nhiều hơn. Các con, những kẻ đã ở với Thầy trong thử thách, thì Thầy sẵn sàng cho các con một chỗ trong nước Thầy, cũng như Thầy sẽ là Vua của nước ấy theo ý Chúa Cha, để các con được ăn uống ở bàn tiệc đời đời, và các con sẽ ngồi trên toà để phán xét mười hai chi tộc Israel. Các con đã ở lại với Thầy trong thử thách... chỉ có điều đó làm cho các con nên cao trọng trước mắt Chúa Cha”.

- Vậy còn những người sẽ đến sau này, họ không có chỗ trong nước Thầy sao? Chỉ có mình chúng con thôi sao?

- Ôi! có biết bao hoàng tử trong nhà Thầy! Tất cả những ai trung thành với Đấng Kitô trong thử thách của cuộc đời, sẽ là những hoàng tử trong Nước Thầy. Vì tất cả những ai kiên trì tới cùng trong sự tử đạo của đời sống, sẽ giống như các con là những kẻ ở lại với Thầy trong thử thách. Thầy đồng hóa Thầy với những kẻ tin vào Thầy. Sự đau thương mà Thầy ôm lấy cho các con và cho mọi người, Thầy ban nó như một giáo huấn cho những kẻ được chọn cách đặc biệt. Những kẻ trung thành với Thầy trong đau đớn, sẽ là những thánh nhân của Thầy, giống như các con, ôi các con yêu của Thầy!

- Chúng con sẽ kiên trì tới cùng.

- Con tin vậy hử Phêrô? Nhưng Thầy, Thầy nói với con rằng giờ thử thách chưa tới. Simon, Simon Jonas, kìa, Thầy đã thấy Satan xin để được sàng các con như sàng gạo. Thầy đã cầu nguyện cho

con để đức tin của con không bị lung lay. Còn con, khi con đã hối lỗi, hãy củng cố cho các anh em con.

- Con biết rằng con tội lỗi, nhưng con sẽ trung thành với Thầy đến chết. Con không phạm tội này. Con sẽ không bao giờ phạm.

- Đừng kiêu ngạo, Phêrô của Thầy. Giờ này sẽ thay đổi vô cùng nhiều điều. Những điều trước nó thế này, bây giờ nó thế khác. Biết bao!... Nó mang và áp đặt những cần thiết mới. Các con biết, Thầy đã luôn luôn nói với các con, cả khi chúng ta đi trên những con đường vắng vẻ, nơi qua lại của các tên trộm cướp: “Đừng sợ, sẽ không có điều gì dữ xảy đến cho các con, vì các thiên thần của Chúa ở với các con, các con không phải bận tâm điều gì cả”. Các con có nhớ Thầy đã nói với các con: “Đừng lo lắng về của ăn, áo mặc. Chúa Cha biết các con cần gì”? Thầy cũng đã nói với các con: “Con người cao trọng hơn con chim sẻ nhiều. Và bông hoa là cái hôm nay là cỏ, ngày mai sẽ là rơm rác, nhưng Chúa Cha đã săn sóc cả bông hoa, cả con chim nhỏ, các con có thể nghi ngờ là Người không săn sóc các con sao?” Thầy còn nói: “Ai xin, hãy cho. Ai vả mặt các con, hãy giơ má kia cho nó”. Thầy đã nói: “Đừng mang tiền, mang gậy”, vì Thầy dạy các con một tình yêu phó thác. Nhưng bây giờ... Bây giờ không còn là thời đó nữa. Bây giờ Thầy hỏi các con: “Từ trước tới giờ, các con có thiếu thốn gì không? Các con có bị xúc phạm không?”

- Thưa Thầy không. Chỉ có Thầy bị xúc phạm.

- Vậy các con thấy rằng lời Thầy là đúng. Nhưng bây giờ tất cả các thiên thần đều được Chúa gọi trở về. Đây là giờ của ma quỷ... Các thiên thần của Chúa, với đôi cánh vàng, đã che mắt, bao phủ lấy mình và chịu đựng để cánh của các ngài không nhuộm màu ảm đạm. Vì đây là giờ tang tóc, cái tang tóc độc ác, phạm thượng... Không có các thiên thần trên mặt đất tối nay. Các vị ở gần ngai Thiên Chúa, lấy tiếng hát của các vị để che lấp những lời phạm thượng của cái thế giới giết Chúa, và những tiếng khóc của Đấng Vô Tội. Chúng ta chỉ có một mình... Thầy và các con, đơn độc. Và các ma quỷ là chủ của giờ này. Cũng vậy, bây giờ chúng ta sắp có

những điều bộ và những giải pháp của các con người tội nghiệp, nghi ngờ và không yêu. Bây giờ ai có tiền thì hãy mang theo, cả giỏ xách cũng vậy. Ai không có gươm thì hãy bán áo khoác để mua một cái, vì điều đó cũng đã được nói về Thầy trong Kinh Thánh, và phải được làm trọn: “Người đã bị kể vào hàng bất lương”. Thực vậy, tất cả những gì nói về Thầy đều có mục đích của nó.

Simon đứng dậy và đi tới cái rương, nơi ông đã để cái áo khoác đắt tiền của ông - chiều nay mọi người đều mặc đồ tốt nhất, và vì thế, họ có cả dao găm mạ vàng, nhưng rất ngắn, một con dao thường thì đúng hơn là dao găm, dắt ở cái giầy lưng quý của họ - ông cầm hai thanh kiếm, hai thanh kiếm thực sự, dài, hơi cong, và ông mang lại cho Giêsu: “Phêrô và con, chiều nay chúng con trang bị khí giới. Chúng con có những cái này, còn những người khác chỉ có dao găm ngắn”.

Giêsu cầm các thanh kiếm, quan sát, rút ra khỏi vỏ một cái và thử độ sắc trên móng tay. Thật là một quang cảnh kỳ lạ, và nó cho ta cái cảm tưởng kỳ lạ hơn khi thấy cái khí giới ghê gớm này ở trong tay Giêsu.

- Ai cho các anh vậy? - Iscariot hỏi trong khi Giêsu lặng lẽ quan sát. Và Judas có vẻ như ngồi trên gai...

- Ai? Anh hãy nhớ rằng ba tôi rất quý phái và mạnh thế.

- Nhưng Phêrô...

- Thế nào? Tôi phải kể đến các quà tặng mà tôi muốn cho các bạn tôi từ khi nào?

Giêsu ngẩng đầu lên sau khi đã tra gươm vào vỏ và trao nó cho Zêlote.

- Tốt. Vậy là đủ. Con đã làm đúng khi mang chúng theo. Nhưng bây giờ, trước khi uống chén rượu thứ ba, các con hãy chờ một lát. Thầy đã nói rằng người lớn nhất hãy ở như người nhỏ nhất, và Thầy, Thầy là người phục vụ ở bàn này, và Thầy còn phục vụ các con nhiều hơn nữa. Cho tới lúc này, Thầy đã tiếp các con đồ ăn cho thân xác. Bây giờ Thầy muốn cho các con của ăn cho tâm hồn. Đây không phải là một món theo nghi thức cũ. Nó thuộc về nghi thức

mới. Thầy đã muốn thanh tẩy trước khi làm “Thầy”. Để truyền bá lời Thầy thì phép rửa này đã đủ. Bây giờ máu sẽ đổ ra. Phải có một phép rửa mới, cho cả các con là những người đã được thanh tẩy bởi ông Tẩy Giả vào thời của ông, và kể cả hôm nay trong Đền Thờ. Nhưng như vậy cũng chưa đủ. Hãy đến để Thầy thanh tẩy cho các con. Hãy tạm ngưng bữa tiệc. Có những cái cao trọng hơn và cần thiết hơn của ăn để làm đầy bụng, dù nó là của ăn thánh như của ăn trong nghi thức Vượt Qua, đó là một linh hồn trong sạch, sẵn sàng để đón nhận ơn Trời đổ xuống để làm tòa ngự trong các con và ban Sự Sống cho các con, ban Sự Sống cho những ai trong sạch.

Giêsu đứng dậy, bảo Gioan đứng dậy để Người ra khỏi chỗ dễ dàng. Người đi lại chỗ cái rương, cởi áo dài đỏ, gấp lại và để trên áo khoác đã gấp. Người thắt lưng bằng một cái khăn lau tay lớn, rồi người tới chỗ một cái thau còn trống và sạch. Người đổ nước vào thau và mang lại giữa phòng, gần bàn tiệc, và đặt trên một cái ghế đầu. Các tông đồ ngạc nhiên nhìn Người.

- Các con không hỏi Thầy điều Thầy làm à?

- Chúng con không biết. Con thưa Thầy là chúng con đã thanh tẩy rồi - Phêrô trả lời.

- Thầy nhắc lại cho các con là điều đó không quan trọng. Sự thanh tẩy của Thầy dùng cho những người đã trong sạch, để họ được trong sạch hơn.

Người quì gối, tháo săng-đan của Iscariot và rửa chân cho hắn, hết chân nọ tới chân kia. Rất dễ để làm việc đó, vì các ghế nằm đều xếp theo cách để chân của mọi người đều quay ra phía ngoài. Judas ngạc nhiên nhưng không nói gì. Chỉ khi Giêsu, trước khi xỏ săng-đan cho chân trái hắn để đứng lên, Người cúi xuống hôn chân phải hắn đã được xỏ săng-đan rồi. Judas giật mạnh chân hắn lại, và đế săng-đan của hắn đập vào miệng Thiên Chúa. Hắn làm vậy vì vô ý, và đó không phải là một cú mạnh, nhưng nó làm cho tôi bao là đau đớn. Giêsu mỉm cười với người tông đồ trong khi hắn hỏi Người: “Con có làm Thầy đau không? Con không muốn... Xin lỗi”. Giêsu trả lời: “Không. Bạn ơi, con đã làm vậy không ác ý, nên nó

không làm Thầy đau”. Judas nhìn Người, một cái nhìn xao xuyến, trốn tránh...

Giêsu qua với Tôma, rồi Philip... Người theo bề ngấn của cái bàn và đến với anh họ Giacôbê. Người rửa cho ông, và trước khi đứng dậy, Người hôn trán ông. Người qua với André, ông đổ gầy vì xấu hổ và cố gắng để không khóc. Người rửa và vuốt ve ông như một đứa trẻ. Rồi đến Giacôbê Zêbêđê, ông không ngừng thì thầm: “Ôi! Thầy! Thầy! Thầy! Thầy tự hư vô hóa! Thầy cao cả của con!” Gioan đã cởi săng-đan ra rồi, và khi Giêsu cúi xuống để lau cho ông, ông cúi xuống để hôn đầu tóc của Người. Nhưng Phêrô!... Không dễ dàng gì để thuyết phục ông ta sẵn sàng cho cái nghi thức này!

- Thầy, Thầy rửa chân cho con? Đừng nghĩ tới điều đó. Bao lâu con còn sống, con sẽ không cho phép. Con là con sâu, Thầy là Thiên Chúa. Mỗi người có chỗ của mình.

- Điều Thầy làm, bây giờ con không thể hiểu, nhưng sau này con sẽ hiểu. Hãy để Thầy làm.

- Thưa Thầy, tất cả những gì Thầy muốn. Thầy muốn cắt cổ con? Hãy làm. Nhưng rửa chân con, Thầy sẽ không làm.

- Ôi! Simon của Thầy! Con không biết rằng nếu Thầy không rửa cho con, con sẽ không được dự phần vào nước của Thầy? Simon, Simon! Con cần tới nước này cho linh hồn con, và cho bao chặng đường mà con còn phải đi. Con không muốn đến với Thầy sao? Nếu Thầy không rửa cho con, con sẽ không vào Nước Thầy được.

- Ôi! Chúa đáng chúc tụng của con! Vậy thì hãy rửa cho con toàn bộ: chân, tay và đầu!

- Những kẻ, giống như các con, đã tắm rửa, chỉ cần phải rửa chân nữa thôi, vì tất cả người đã sạch. Những bàn chân... Con người với những bàn chân đi vào trong phân rác. Nhưng đó mới chỉ là ít thôi, vì như Thầy đã nói với các con, không phải những thứ vào rồi ra với đồ ăn, làm cho dơ bẩn, và không phải những thứ dính vào bàn chân ở trên đường làm cho con người ô uế, nhưng là những thứ được ấp ủ và chín mùi trong con tim rồi ra khỏi đó, sẽ làm ô uế tất

cả hành động của các chi thể. Và những bàn chân của những kẻ có tâm hồn dơ bẩn đi tới những cuộc hành lạc, dâm ô, buôn bán bất chính, tội ác... Đó là những con người có rất nhiều chi thể phải thanh tẩy... với mắt, với miệng... Ôi! con người! con người! Khi xưa, những con người đầu tiên, là tạo vật hoàn thiện, không có ác ý, không tội lỗi, ôi con người. Rồi sau đó hoàn toàn hư hỏng bởi đũa cám dỗ... Và bây giờ, người toàn là ác tâm và tội lỗi... Không có một phần nào trong cơ thể người mà không phạm tội.

Giêsu rửa chân cho Phêrô rồi hôn chúng. Phêrô khóc. Ông cầm những bàn tay của Giêsu trong đôi tay cụt mạch của ông, ông để lên mắt, rồi hôn.

Simon đã tháo săng-đan ra và để cho Thầy rửa. Nhưng sau đó, khi Giêsu sắp sang với Batôlômêo, Simon quì gối hôn chân Giêsu và nói: “Hãy thanh tẩy con khỏi bệnh cùi của tội lỗi, như Thầy đã thanh tẩy con khỏi bệnh cùi của thân xác, để con không phải bối rối hổ thẹn trong giờ phán xét, ôi Vị Cứu Tinh của con!”

- Đừng sợ, Simon, con sẽ tới Thành Thánh trên Trời trắng như tuyết.

- Và con? Chúa ơi, Thầy sẽ nói gì với ông già Batôlômêo của Thầy. Thầy đã thấy con dưới bóng cây sung, và Thầy đã đọc được trong lòng con. Bây giờ Thầy thấy gì? Thầy thấy con ở đâu? Xin Thầy bảo đảm cho ông già tội nghiệp, chỉ sợ không đủ sức mạnh và thời gian để đi tới nơi Thầy muốn - Batôlômêo rất cảm động.

- Con cũng vậy, đừng sợ. Lúc đó Thầy đã nói: “Đây là người Israel đích thực, trong nó không có sự gian dối”. Bây giờ Thầy nói: “Đây là một Kitô hữu đích thực, xứng đáng với Đấng Kitô”. Thầy thấy con ở đâu? Trên ngai vĩnh cửu, mặc áo đỏ thắm. Thầy sẽ luôn luôn ở với con.

Đến lượt Judá Thadê. Ông này, khi Thấy Giêsu ở dưới chân ông, ông không tìm hãm được. Ông gục đầu vào cánh tay tù vào bàn và khóc.

- Đừng khóc, ông anh hiền dịu. Bây giờ con như người phải để cho người ta lấy đi một cái gân, và đối với con là không thể chịu

được. Nhưng đó chỉ là cái đau vắn tắt. Rồi... Ôi! con sẽ sung sướng, bởi vì con yêu Thầy. Con tên là Judá, và con giống Judá lớn của chúng ta, được mệnh danh là vĩ đại. Con là kẻ bảo vệ. Hành động của con là hành động của con sư tử đực và sư tử con gào thét. Con sẽ khám phá ra những kẻ nghịch đạo, chúng sẽ lùi bước trước mặt con, và những kẻ bất công sẽ phải kinh hoàng. Thầy biết. Hãy can đảm. Sợi giây liên kết đời đời sẽ thắt lại và làm cho hoàn thiện tình nghĩa bà con của chúng ta trên Trời - Người cũng hôn ông trên trán giống như với anh họ kia.

- Thưa Thầy, con là tội nhân. Không cho con...

- Mathêu, con đã là tội nhân, bây giờ con là tông đồ. Con là một trong những “tiếng nói” của Thầy. Thầy chúc lành cho con. Những bàn chân này đã đi biết bao đường đất để luôn luôn tiến về với Thiên Chúa... Linh hồn khuyến khích nó, và nó đã từ bỏ hết những con đường không phải là đường của Thầy. Hãy tiến lên. Con biết lối đi này sẽ kết thúc ở đâu không? Trong lòng Chúa Cha là Cha Thầy và Cha của con.

Giêsu đã làm xong. Người cởi khăn và rửa tay trong nước sạch, mặc lại áo, trở về chỗ của Người, ngồi và nói: “Bây giờ các con đã được sạch, nhưng không phải tất cả, chỉ những kẻ có thiện chí muốn sạch mới được”.

Người nhìn Judas Kêriot đăm đăm. Hắn làm ra vẻ như không nghe thấy, vì đang bận cắt nghĩa cho Mathêu vì sao ba hắn quyết định gửi hắn đi Jérusalem. Cuộc đàm thoại vô ích mà mục đích duy nhất là để hắn được bình tĩnh, vì mặc dù hắn táo bạo, nhưng chắc chắn hắn cảm thấy ngượng.

Đây là lần thứ ba Giêsu rót rượu vào cái chén chung. Người uống và cho các ông uống. Rồi Người cất cao giọng và những người khác đồng thanh: “Tôi yêu, bởi vì Chúa nghe tiếng tôi cầu, vì Người nghiêng tai về phía tôi. Tôi cầu khẩn Người suốt đời tôi. Tôi bị bao bọc bởi những đau đớn của sự chết...” v.v. Nghỉ một lát, rồi Người lại bắt đầu hát: “Tôi tin, nên tôi nói. Nhưng tôi đã bị hạ nhục tới bời. Và tôi đã nói trong sự xao xuyến của tôi: ‘Mọi người đều dối

trá”’. Người nhìn chằm vào Judas. Giọng của Giêsu chiều nay có vẻ mệt, nhưng Người lấy lại sức mạnh khi Người kêu lên: “Cái chết của các vị thánh rất cao quý trước mặt Thiên Chúa”. Và: “Chúa đã bẻ gãy xiềng xích cho tôi. Tôi sẽ dâng Người tấm bánh hy sinh là lời ngợi khen, và tôi khấn cầu danh Chúa” và v.v. Lại nghỉ một lát. Rồi Người tiếp: “Hỡi các nước, hãy ca tụng Chúa. Hỡi muôn dân, hãy ngợi khen Người, vì tình thương của Người vững bền trên chúng ta, và chân lý của Người tồn tại muôn đời”. Lại nghỉ một lát, rồi đến một thánh vịnh dài: “Hãy ca tụng Chúa, vì Người nhân từ. Lòng tương xót của Người tồn tại muôn đời...”

Judas Kêriot hát sai đến nỗi hai lần Tôma sửa tông cho hắn bằng cái giọng bình rất mạnh của ông, và ông nhìn hắn chằm chằm. Những người khác cũng nhìn hắn, vì bình thường hắn hát đúng. Hắn thường hãnh diện vì giọng của hắn, cũng như những thứ khác. Nhưng chiều nay! Một số câu làm hắn xao xuyến tới độ hắn hát sai, hơn nữa, vì những cái nhìn của Giêsu, Người nhấn mạnh ở một số câu, như câu: “Tin cậy ở Thiên Chúa thì hơn tin cậy ở loài người”; câu nữa là: “Bị chèn ép, tôi đã lảo đảo và sắp té, nhưng Chúa đã nâng đỡ tôi”. Câu khác nữa: “Tôi sẽ không chết, nhưng tôi sống, và tôi sẽ thuật lại những kỳ công của Chúa”. Và sau cùng, hai câu mà tôi kể đây đã làm nheo tiếng của tên phản bội trong họng của hắn: “Tảng đá mà thợ xây loại bỏ, đã trở thành tảng đá góc”. Và câu: “Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa”.

Thánh vịnh chấm dứt, trong khi Giêsu cắt thịt chiên và phân phát, Mathêu hỏi Judas Kêriot: “Anh cảm thấy khó chịu chứ?”

- Không. Hãy để tôi yên. Đừng bận tâm tới tôi.

Mathêu nhún vai.

Gioan đã nghe thấy, ông nói: “Thầy cũng không được khỏe. Thầy làm sao vậy, Giêsu của con? Tiếng nói Thầy yếu như tiếng một người bệnh, hay của kẻ đã khóc rất nhiều” Và ông ôm Người, tựa đầu vào ngực Người.

- Chỉ vì Người đã nói quá nhiều. Cũng như tôi, tôi đã đi quá nhiều nên tôi bị trúng lạnh - Judas nói với vẻ bức bối.

Giêsu không trả lời hẳn. Người nói với Gioan: “Con đã biết Thầy... và con biết cái gì làm cho Thầy mệt...”

Con chiêm hầu như đã được tiêu thụ hết. Giêsu ăn rất ít, và chỉ uống một ngụm rượu trong mỗi chén. Trái lại, Người uống nhiều nước, tựa như Người bị sốt. Người lại bắt đầu nói: “Thầy muốn các con hiểu cử chỉ Thầy vừa làm. Thầy đã nói với các con rằng người thứ nhất hãy làm như người rớt hết; và rằng Thầy sẽ cho các con một bữa ăn không thuộc về thân xác. Thầy đã ban đồ ăn cho linh hồn các con, tức là sự khiêm nhường. Các con gọi Thầy là Thầy và là Chúa là rất đúng, vì Thầy là như thế. Vậy nếu Thầy đã rửa chân cho các con, các con cũng phải làm như vậy cho nhau. Thầy đã làm gương cho các con để các con làm như Thầy đã làm. Thật vậy, Thầy bảo các con: đây tớ không hơn ông chủ, tông đồ không hơn vị đã làm cho họ nên tông đồ. Các con hãy tìm hiểu những điều này, rồi nếu một khi đã hiểu, các con đem ra thi hành thì các con sẽ hạnh phúc. Nhưng không phải tất cả các con đều sẽ hạnh phúc. Thầy biết các con. Thầy biết người Thầy đã chọn. Thầy không nói về hết mọi người theo cùng một cách, nhưng Thầy nói những gì là thật. Đàng khác, phải làm trọn điều đã viết về Thầy: “Kẻ ăn bánh với Ta, đã giơ chân đạp Ta”. Thầy nói với các con tất cả trước khi sự việc xảy ra, để các con không nghi ngờ về Thầy. Khi tất cả đã nên trọn, các con sẽ tin hơn rằng Thầy là Thầy. Kẻ nào đón nhận Thầy là đón nhận đấng đã sai Thầy: Chúa Cha rất thánh ngự trên Trời. Và ai đón nhận kẻ Thầy sai đến với họ, là họ đón nhận chính Thầy. Bởi vì Thầy ở trong Chúa Cha, và các con ở trong Thầy... Nhưng bây giờ chúng ta hãy hoàn thành nghi thức.

Người lại rót rượu vào cái chén chung, và trước khi uống và đưa cho các ông uống, Người đứng dậy, mọi người cùng đứng dậy theo. Người lại hát một trong những thánh vịnh lúc trước: “Tôi tin nên tôi nói...” rồi một thánh vịnh khác, nhưng không hát hết. Tôi tin có thể tìm thấy thánh vịnh này, phần mở đầu và cả chiều dài của nó, trong thánh vịnh 118. Họ hát như vậy: hát chung một đoạn, rồi lần lượt mỗi người hát một câu, rồi tất cả lại hát một đoạn khác. Cứ như

vậy tới hết. Tôi tin là sau cùng, họ đã thấy khát!

Giêsu ngồi. Người không nằm. Người giữ thế ngồi như chúng ta, và Người nói: “Bây giờ nghi thức cũ đã hoàn tất, Thầy cử hành nghi thức mới. Thầy đã hứa với các con một phép lạ của tình yêu. Đã đến giờ để làm. Chính vì điều này mà Thầy ước ao lễ Vượt Qua này. Từ giờ trở đi, đây là Bánh Thánh sẽ được tiêu thụ trong một nghi thức tình yêu trường tồn bất diệt. Thầy đã yêu các con, các bạn thân yêu của Thầy, trong suốt cuộc đời trần thế của Thầy. Các con thân yêu của Thầy, Thầy đã yêu các con từ đời đời, và Thầy muốn yêu các con tới cùng. Không có sự gì vĩ đại hơn điều này. Các con hãy nhớ vậy. Thầy ra đi, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục hợp nhất với nhau đời đời nhờ vào phép lạ mà bây giờ Thầy thực hiện.

Giêsu lấy một tấm bánh còn nguyên vẹn, Người đặt nó bên trên chén rượu đầy, Người chúc tụng và dâng tiến bánh và rượu, rồi Người chia tấm bánh, lấy mười ba miếng, Người trao cho mỗi tông đồ một miếng trong khi nói: “Hãy cầm lấy và hãy ăn. Đây là mình Thầy. Hãy làm điều này để nhớ đến Thầy là kẻ ra đi”.

Người trao chén rượu và nói: “Hãy cầm lấy và hãy uống. Đây là máu Thầy. Đây là chén của giao ước mới trong máu và bởi máu Thầy sẽ đổ ra cho các con, để tha tội cho các con và ban Sự Sống cho các con. Hãy làm điều này để nhớ đến Thầy”.

Giêsu rất buồn. Tất cả nụ cười, tất cả dấu vết của ánh sáng và màu sắc đã lìa bỏ Người. Người đã có khuôn mặt của kẻ hấp hối. Các tông đồ nhìn Người lo lắng.

Giêsu đứng dậy và nói: “Đừng nhúc nhích, Thầy sẽ trở lại ngay”. Người cầm miếng bánh thứ mười ba, cầm chén rượu và ra khỏi phòng.

- Người đi tìm Mẹ Người - Gioan lẩm bẩm.

Juda Thadê thở dài: “Người đàn bà tội nghiệp!”

Phêrô hỏi nhỏ: “Cậu có tin là bà biết không?”

- Mẹ biết tất cả. Mẹ luôn luôn biết tất cả”.

Tất cả họ đều nói nhỏ tựa như ở trước một người chết.

- Nhưng các anh tin rằng thực sự... - Tôma hỏi, vì ông không

muốn tin.

- Anh còn nghi ngờ điều đó sao? Đây là giờ của Người - Giacôbê Zêbêđê trả lời.

- Xin Thiên Chúa ban cho chúng ta sức mạnh để trung thành - Zêlote nói.

- Ôi! tôi... - Phêrô định nói, nhưng Gioan đang rình, liền nói: “Xì, Người tới”.

Giêsu trở lại. Người cầm trong tay cái chén rỗng. Ở đáy chén còn một tí vết rượu, dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu, thực sự nó giống như máu.

Judas Iscariot thấy cái chén ở trước mặt hắn, hắn nhìn nó như bị thôi miên, rồi hắn nhìn đi chỗ khác. Giêsu quan sát hắn và rùng mình. Gioan vẫn tựa vào ngực Người, ông cảm thấy và kêu lên: “Nhưng hãy nói đi! Thầy run...”

- Không. Thầy không run vì bị sốt... Thầy đã nói với các con tất cả, và Thầy đã cho các con tất cả. Thầy không thể cho các con hơn nữa. Thầy đã cho các con chính mình Thầy.

Bàn tay Giêsu có những cử chỉ êm đềm. Trước tiên thì nắm lại với nhau, bây giờ Người dang ra như muốn nói: “Thầy xin lỗi vì không thể làm hơn nữa. Như vậy đó”.

- Thầy nhắc lại: Thầy đã nói với các con tất cả, và Thầy đã cho các con tất cả. Nghi thức mới đã hoàn tất. Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy. Thầy đã rửa chân cho các con để dạy các con biết sống khiêm nhường và trong sạch như Thầy các con. Vì Thầy nói với các con rằng thực sự, môn đệ phải giống Thầy mình. Hãy nhớ điều đó. Hãy nhớ điều đó. Cả khi các con có địa vị cao cũng hãy nhớ điều đó: môn đệ không hơn Thầy mình. Giống như Thầy đã rửa cho các con, các con hãy làm như vậy cho nhau. Tức là hãy yêu nhau như anh em. Hãy giúp đỡ nhau, tôn trọng nhau, làm gương sáng cho nhau. Hãy giữ mình trong sạch để xứng đáng ăn Bánh Hàng Sống từ Trời xuống, để nhờ nó, các con có sức mạnh để làm môn đệ trong một thế giới thù nghịch và ghét các con vì danh Thầy. Nhưng một người trong các con không trong sạch. Một người trong các con

sẽ phản Thầy. Tâm hồn Thầy rất xao xuyến vì điều đó... Bàn tay của kẻ phản Thầy đặt trên bàn này cùng với Thầy, và dù tình yêu của Thầy, dù xác Thầy, dù máu Thầy, dù lời Thầy, cũng không thể gọi nó trở về, cũng không thể làm nó hồi cải... Thầy sẽ tha cho nó khi Thầy đi tới cái chết cho cả nó nữa.

Các môn đệ nhìn nhau sợ hãi. Họ dò xét nhau, nghi ngờ nhau. Phêrô nhìn chằm vào Iscariot, và tất cả sự nghi ngờ nổi dậy trong ông. Đột nhiên Judas Thadê đứng dậy, và đến gần ông, cũng nhìn Iscariot trừng trừng qua đầu của Mathêu.

Nhưng Iscariot bình thản. Tới lượt hắn, hắn nhìn Mathêu đăm đăm, làm như hắn nghi ngờ ông này. Rồi hắn nhìn Giêsu, mỉm cười và hỏi: “Người đó có phải là con không?” Hắn tỏ ra chắc chắn nhất về sự thật thà của hắn, và hắn nói vậy để khỏi làm ngưng cuộc đàm thoại.

Giêsu nhắc lại cử chỉ của Người khi nói: “Judas Simon, con đã nói điều đó. Không phải Thầy, chính con đã nói điều đó. Thầy đâu có nêu tên con. Tại sao con tự kết án? Hãy hỏi người cảnh cáo nội tâm của con, lương tâm con người của con, lương tâm mà Thiên Chúa Cha đã cho con để hướng dẫn con người của con. Hãy kiểm điểm chính mình xem nó có kết tội con không. Con sẽ biết điều đó trước mọi người. Còn nếu nó bảo đảm cho con, tại sao con nói lời đó và nghĩ tới cái điều sẽ là sự nguyên rửa, dù là chỉ nói tới hay nghĩ tới để dờn chơi?”

Giêsu nói cách bình tĩnh. Tựa như Người giữ cái luận thuyết được đề nghị như một điều mà một người khôn ngoan có thể làm trong lớp học của ông. Sự cảm xúc rất lớn, nhưng sự bình tĩnh của Giêsu trấn át nó.

Nhưng Phêrô là người nghi ngờ Judas nhiều nhất. Có lẽ Thadê cũng nghi như vậy, nhưng ông bộc lộ ít hơn, ông nao núng vì sự thất thái của Iscariot. Phêrô kéo tay áo Gioan trong khi ông này gục sát vào Giêsu khi nghe Người nói đến tên phản bội. Gioan quay lại và Phêrô lẩm bẩm: “Hỏi Thầy coi ai vậy?”

Gioan lấy lại vị trí, chỉ ngẩng mặt lên như để hôn Giêsu trong

lúc thì thắm vào tai Người: “Thưa Thầy ai vậy?”

Giêsu rất dịu dàng, Người nói trong khi đáp trả cái hôn trên tóc ông: “Người mà Thầy sắp trao cho một miếng bánh chấm nước sốt”.

Giêsu lấy một tấm bánh còn nguyên vẹn, không phải chỗ còn lại của tấm bánh đã dùng làm phép Thánh Thể. Người tách ra một miếng, nhúng vào trong nước sốt của con chiên trong khay, Người vươn cánh tay ra ở bên trên bàn và nói: “Judas, cầm lấy đi. Con thích cái này”.

- Cám ơn Thầy. Đúng, con thích cái này - Và chẳng biết miếng bánh này là gì, hẳn ăn, trong khi Gioan sợ hãi tới nỗi ông nhắm mắt để khỏi thấy cái cười ghê sợ của Iscariot trong khi hẳn ăn ngon lành miếng bánh kết tội.

Giêsu nói với Iscariot: “Tốt, bây giờ hãy đi đi. Thầy đã làm vui lòng con. Tất cả đã được làm trọn ở đây (Người nhấn mạnh đặc biệt từ này), những điều còn lại phải làm ở nơi khác. Hãy làm mau đi, Judas Simon”.

- Con vâng lời Thầy ngay. Rồi con sẽ đến với Thầy ở Gét-sê-mani. Thầy sẽ tới đó phải không, như mọi khi?

- Thầy sẽ tới đó... như mọi khi... đúng.

- Anh ta có gì phải làm? Anh ta đi một mình à? - Phêrô hỏi.

- Tôi đâu phải con nít - Judas nói dõn trong khi mặc áo khoác.

- Hãy để anh ta đi. Anh ta và Thầy biết cái phải làm.

- Thưa Thầy vâng - Và Phêrô nín lặng. Có lẽ ông nghĩ ông đã phạm tội vì nghi ngờ cho bạn ông. Ông lấy tay ôm trán và suy nghĩ.

Giêsu ghì Gioan trên trái tim Người và thì thắm vào tóc ông: “Lúc này đừng nói gì với Phêrô cả, kẻo làm díp vấp phạm vô ích”.

- Chào Thầy. Chào các bạn - Judas chào.

- Chào - Giêsu nói.

Và Phêrô: “Chào cậu bé”.

Gioan, hầu như để đầu trên lòng Giêsu, rì rầm: “Satan!” Chỉ có mình Giêsu nghe thấy và thở dài.

Tất cả đều ngừng ở đây, nhưng Giêsu nói: “Cha tạm hoãn vì thương hại con. Cha sẽ cho con phần cuối của bữa tiệc vào một lúc khác”.

(Bữa Tiệc Ly tiếp tục)

Có vài phút yên lặng tuyệt đối. Giêsu cúi đầu, vuốt ve cách máy móc mái tóc hoe của Gioan.

Rồi Người nhúc nhích, ngẩng đầu, quay cái nhìn, có một nụ cười khích lệ các môn đệ. Người nói: “Chúng ta hãy rời cái bàn này và ngồi liền tất cả lại với nhau, giống như từng này đưa con ở chung quanh cha nó”.

Họ mang những cái ghế nằm ở đằng sau bàn (cái của Giêsu, Gioan, Giacôbê, Phêrô, Simon, André, và của anh họ Giacôbê), và họ đem hết sang phía bên kia.

Giêsu ngồi trên ghế của Người, luôn luôn ở giữa Giacôbê và Gioan. Nhưng khi Người thấy André sắp ngồi trên ghế do Iscariot để lại, Người kêu: “Không. Đừng ngồi đó”. Một tiếng kêu đột xuất mà sự khôn ngoan cực độ của Người cũng không kịp ngăn cản. Rồi Người lại hồi tỉnh và nói: “Đâu có cần nhiều chỗ như vậy. Khi ngồi thì mỗi người giữ thế thăng trên chính mình. Đủ rồi. Thầy muốn các con ở rất gần Thầy”.

Giacôbê Zêbêđê gọi Phêrô: “Anh ngồi đây đi. Tôi ngồi trên cái ghế đầu này ở chân Giêsu”.

- Nguyễn Thiên Chúa chúc lành cho anh. Tôi đã ước ao chỗ này chừng nào! - Phêrô nói, và ông ép sát vào Thầy. Như vậy Người rất sát với Gioan, Phêrô, và Giacôbê ở dưới chân.

Giêsu mỉm cười: “Thầy thấy là đã bắt đầu thực hiện lời người xưa rằng: ‘Anh em tốt, yêu nhau nhiều’. Thầy cũng vậy, Thầy bảo con, Giacôbê: ‘Nguyễn Chúa chúc lành cho con’. Đáng Vĩnh Cửu sẽ không quên cử chỉ này, và con sẽ tìm thấy nó ở trên kia”.

- Thầy có thể được tất cả những gì Thầy xin. Các con đã thấy đó. Chỉ cần một ước muốn của Thầy là Chúa Cha chấp thuận cho Chúa Con ban mình làm của ăn nuôi loài người. Với những gì vừa xảy ra, Con Người đã được tôn vinh, vì đó là một bằng chứng về một phép

lạ chỉ có thể được đối với các bạn của Thiên Chúa. Phép lạ càng lớn thì tình bạn của Thiên Chúa càng chắc chắn và sâu xa. Đó là một phép lạ mà bởi hình thức của nó, sự tồn tại của nó, bản chất của nó, tầm trải rộng của nó, và những giới hạn mà nó đạt tới, là một phép lạ mạnh nhất có thể hiện hữu. Thầy nói cho các con: nó mạnh mẽ, siêu nhiên, không thể quan niệm được đối với con người kiêu ngạo, tới nỗi chỉ có một số ít người hiểu nó như nó phải được hiểu, và rất nhiều người thờ ơ với nó. Vậy Thầy phải nói sao? Kết tội họ ư? Không. Thầy sẽ nói: tội nghiệp!

Nhưng phép lạ càng lớn, sự vinh quang trở về với tác giả của nó càng lớn. Chính Thiên Chúa nói: “Đó, Con yêu của Ta đã muốn điều đó, và nó đã được. Chính Ta đã chấp nhận cho nó, vì nó có ân phúc rất lớn trước mắt Ta”. Và ở đây, Người nói: “Nó đã có một ơn phúc không giới hạn, cũng như phép lạ nó đã hoàn thành là không giới hạn”. Cũng như sự vinh quang trở về với tác giả của phép lạ, thì về phía Thiên Chúa, cũng có sự vinh quang từ tác giả của phép lạ về với Chúa Cha. Bởi vì tất cả vinh quang siêu nhiên từ Thiên Chúa mà đến, sẽ trở về với nguồn của nó. Và vinh quang của Thiên Chúa, mặc dù nó vô tận, nó vẫn luôn luôn gia tăng và chói sáng hơn bởi vinh quang của các thánh của Người. Vì thế Thầy bảo các con: Cũng như Con Người được tôn vinh bởi Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng được tôn vinh bởi Con Người. Thầy đã tôn vinh Thiên Chúa nơi chính mình Thầy. Đến lượt Ngài, Thiên Chúa cũng sẽ tôn vinh Con Ngài trong Ngài. Và sắp sửa rồi, Ngài sẽ tôn vinh Con Ngài.

Hãy vui mừng, người là kẻ trở về với ngôi vị của người, hồi bản chất linh thiêng của Ngôi Hai! Hãy vui mừng, hồi thể xác sắp bay về sau một thời gian lưu đầy quá dài trong bùn lầy. Và sẽ không phải là về Thiên Đàng của Adam, mà là Thiên Đàng tuyệt diệu của Chúa Cha sắp cho người làm nơi ở. Nếu đã có lời rằng do mệnh lệnh của Thiên Chúa, được ban bố bởi miệng một người, mà mặt trời đã ngừng lại, thì có gì là không thể xảy ra giữa các thiên thể, khi nó thấy sự huyền diệu, là thể xác Con Người bay lên để nhận

lấy chỗ của Người ở bên phải Chúa Cha trong sự toàn vẹn của vật chất được tôn vinh của Người. Hỡi các con nhỏ, chỉ còn một ít thời gian nữa Thầy còn ở với các con. Rồi các con sẽ tìm Thầy như các trẻ mồ côi đi tìm người cha đã chết của chúng. Các con sẽ đi trong khi vừa khóc vừa nói về Người, và các con sẽ gõ một cách vô ích vào ngôi mộ câm lặng của Người. Rồi nữa, các con sẽ gõ vào cái cửa xanh lam của bầu trời, với tâm hồn lao vào một sự tìm kiếm năn nỉ của tình yêu trong lúc nói rằng: “Giêsu của chúng tôi đâu? Chúng tôi muốn Người. Không có Người, thế giới không có ánh sáng, không niềm vui, không tình yêu. Hãy trả Người cho chúng tôi, hoặc nữa, hãy để cho chúng tôi vào. Chúng tôi muốn ở nơi Người ở”. Nhưng lúc này, các con không thể tới nơi Thầy tới. Thầy cũng đã nói với các người Do Thái: “Rồi các người sẽ tìm Ta, nhưng nơi Ta tới, các người không tới được”. Thầy cũng nói vậy với các con.

Hãy nghĩ tới Mẹ Thầy... Bà cũng không thể tới nơi Thầy tới, dù là Thầy đã rời Chúa Cha để đến với Mẹ, và làm thành một Giêsu trong lòng vô nhiễm của Mẹ. Chính từ Đấng Không Hề Bị Xâm Phạm mà Thầy đã đến trong ánh sáng xuất thần trong ngày sinh của Thầy. Và bởi tình yêu của Mẹ đã biến thành sữa mà Thầy được nuôi nấng. Thầy đã được tác thành bằng sự trong trắng và tình yêu, vì Maria đã nuôi Thầy bằng sự đồng trinh của Mẹ được thụ thai bởi Đấng Tình Yêu Trọn Hảo ngự trên Trời. Chính bởi Mẹ mà Thầy lớn lên. Việc này đã là giá mệch mõi và nước mắt cho Mẹ... Tuy nhiên Thầy đã xin Mẹ một sự anh hùng như chưa từng bao giờ được thực hiện, so sánh với nó thì sự anh hùng của Judith và Jahel chỉ là việc anh hùng của các phụ nữ tội nghiệp, cãi vả với những đối thủ của họ gần phong-ten của làng họ. Không ai giống Mẹ khi hành động vì yêu Thầy. Tuy vậy, Thầy để Mẹ lại và Thầy đi tới nơi mà Mẹ chỉ có thể tới sau một thời gian rất dài. Với Mẹ, Thầy không có cái mệnh lệnh mà Thầy đã truyền cho các con: “Hãy thánh hóa các con từng năm qua năm, tháng qua tháng, ngày qua ngày, giờ qua giờ, để có thể đến với Thầy khi tới giờ của các con”. Nơi Mẹ có tất

cả ơn phúc và tất cả sự thánh thiện. Đó là một tạo vật đã có tất cả và đã cho đi tất cả. Không có gì phải thêm vào hay bớt ra. Đó là bằng chứng thánh thiện nhất về những gì Thiên Chúa có thể làm.

Nhưng để chắc chắn là các con có khả năng đến với Thầy, và quên đi nỗi đau của cuộc chia ly tang tóc đối với Giêsu của các con, Thầy ban cho các con một điều răn mới, là *các con hãy thương yêu nhau*. Như Thầy đã yêu các con, các con cũng hãy yêu nhau. Chính bởi dấu này mà người ta sẽ nhận biết các con là môn đệ Thầy. Khi một người Cha có nhiều con cái thì bởi cái gì người ta biết họ là anh em? Không phải chỉ căn cứ vào dáng vẻ thể xác - vì có những người giống một người khác mà họ không hề có liên can gì về máu mủ hay dân tộc - nhưng căn cứ vào tình yêu nhau trong gia đình: tình yêu đối với cha mẹ và đối với nhau. Và khi người cha chết, gia đình tốt đẹp đó không tan rã, vì họ có cùng một dòng máu đến từ Cha họ, nó nối kết họ bằng những sợi giây mà sự chết không tháo ra được, bởi vì tình yêu mạnh hơn sự chết. Nếu các con yêu nhau cả sau khi Thầy đã lìa các con, thì mọi người sẽ nhận ra các con là con Thầy, và bởi vậy, là môn đệ Thầy, và là anh em có cùng một cha với nhau.

- Nhưng thưa Thầy, Thầy đi đâu? - Phêrô hỏi.

- Thầy đi đâu, lúc này con không thể theo Thầy được, nhưng sau này con sẽ theo.

- Tại sao lại không theo bây giờ được? Con luôn luôn theo Thầy từ khi Thầy bảo con: “Hãy theo Thầy”. Con đã bỏ tất cả, không hối tiếc... Nếu Thầy đi mà không có Phêrô tội nghiệp của Thầy, và để con ở lại bơ vơ không có Thầy là tất cả của con, trong khi vì Thầy, con đã bỏ tất cả cái một chút mà con có, điều đó sẽ là không chính đáng và không đẹp về phía Thầy. Thầy đi tới cái chết? Được, con cũng đi. Chúng ta cùng đi về thế giới bên kia, nhưng trước đó con đã vào về Thầy. Con sẵn sàng hiến mạng con vì Thầy.

- Con sẽ hiến mạng con vì Thầy sao? Bây giờ? Bây giờ, không. Thật vậy, ôi! chính là sự thật mà thầy nói cho con: Khi gà chưa gáy, con đã chối Thầy ba lần. Bây giờ còn là vọng canh thứ nhất, rồi

vọng canh thứ hai... rồi thứ ba. Trước khi vang lên tiếng gà gáy thì con đã chối Chúa của con ba lần rồi.

- Thưa Thầy, không thể được! Con tin hết mọi lời Thầy nói, nhưng con không tin điều này. Con rất chắc chắn về mình.

- Bây giờ, vào lúc này, con chắc chắn, bởi vì con còn có Thầy. Con có Thiên Chúa ở với con. Nhưng từ đây, chỉ một lúc nữa, Thiên Chúa nhập thể sẽ bị đem đi. Các con không còn Người nữa. Và Satan, sau khi đã làm cho các con ra nặng nề - chính sự chắc chắn của con cũng là một mưu kế của Satan, một gánh nặng để làm cho con ra nặng nề - sẽ làm cho các con sợ hãi. Nó sẽ xúi xiểm các con: “Không có Thiên Chúa đâu, chỉ có ta”. Nhưng dù lòng trí các con ra mù quáng vì sợ hãi, các con cũng còn lý luận, và các con sẽ hiểu rằng: Khi Satan là chủ thì sự lành sẽ chết và sự dữ hoạt động, thần trí bị đánh bại và nhân tính toàn thắng. Khi đó các con sẽ giống như các lính chiến không thủ lĩnh, bị kẻ thù đuổi bắt. Và trong sự sợ hãi của kẻ thua trận, các con sẽ cúi lưng xuống trước kẻ thắng trận để khỏi bị giết. Các con sẽ chối vị anh hùng ngã quỵ. Nhưng Thầy sẽ cầu nguyện cho các con để tâm hồn các con không xao xuyên. Hãy tin ở Thiên Chúa và cũng hãy tin ở Thầy. Hãy tin ở Thầy nghịch lại hết mọi ngoại diện. Hãy tin ở lòng thương xót của Thầy và của Chúa Cha. Kẻ ở lại cũng như người chạy trốn; kẻ nín lặng cũng như kẻ mở miệng để nói: “Tôi không hề biết Người”, hãy tin ở sự tha thứ của Thầy. Và hãy tin rằng trong tương lai, dù hoạt động của các con là thế nào trong điều thiện và trong giáo lý của Thầy, tức là trong Giáo Hội của Thầy, các con cũng sẽ được một chỗ giống nhau trên Trời. Trong nhà Cha Thầy có rất nhiều chỗ ở, nếu không có như vậy thì Thầy đã nói với các con rồi. Bởi vì Thầy đi trước để dọn chỗ cho các con. Một người cha tốt không làm như vậy sao? Khi ông phải di chuyển gia đình nhỏ của ông đến một nơi khác, ông ta đến trước để sửa soạn nhà cửa, đồ dùng, thực phẩm, rồi ông trở về đón các con thân yêu của ông. Ông làm như vậy vì tình yêu, để các con nhỏ của ông không phải thiếu thốn, và không phải khổ ở nơi làng mới của chúng. Thầy cũng hành động như vậy với cùng

một lý do. Bây giờ Thầy ra đi, và khi Thầy đã sửa soạn chỗ cho mỗi người các con trong thành Jêrusalem trên trời, Thầy sẽ trở lại để đón các con đi với Thầy, để Thầy ở đâu, các con cũng ở đó, trong nơi không còn chết chóc, không còn tang tóc, không còn nước mắt, than van, đói khát, đau đớn, tối tăm, lửa đốt, nhưng chỉ có ánh sáng và bình an, hạnh phúc và ca hát. Ôi! Tiếng hát của Trời cao! Khi mười hai kẻ được chọn sẽ ngồi trên mười hai tòa với mười hai tổ phụ của mười hai chi tộc Israel, sẽ hát trong sự nồng nàn của ngọn lửa tình yêu siêu nhiên, vươn lên trên cái biển phúc lộc, bài thánh ca đời đời với cung đàn muôn thuở, lời Alleluia của cơ binh thiên thần... Thầy muốn rằng các con sẽ ở đó, nơi Thầy sẽ ở. Các con biết Thầy đi đâu, và các con biết đường để đi.

- Nhưng lạ Chúa! Chúng con chẳng biết gì cả. Chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con có thể biết đường để đi mà đến với Thầy, và để rút ngắn sự chờ đợi? - Tôma nói.

- Thầy là Đường, là Sự Thật, là Sự Sống. Các con đã nghe Thầy cất nghĩa điều đó nhiều lần rồi. Thấy vậy, có những kẻ không biết cả đến có một Thiên Chúa, mà đã tiến bước trên đường, trên đường của Thầy, và đã vượt qua các con. Ôi! Mà ở đâu, hỡi con chiên lạc của Thiên Chúa mà Ta đã dẫn về đàn? Con ở đâu, con mà tâm hồn đã được phục sinh?

- Ai? Thầy nói về ai vậy? Về Maria Lazarô? Cô ở ngay bên cạnh với Mẹ Thầy. Thầy muốn gọi cô ta không? Hay Thầy muốn gọi Jeanne? Chắc chắn bà đang ở trong lâu đài của bà. Nếu Thầy muốn, chúng con đi gọi bà...

- Không. Không phải những bà này. Thầy muốn nói về người sẽ chỉ được tỏ ra ở trên Trời... và về Fotinai... Các bà đã tìm thấy Thầy và không hề rời bỏ con đường của Thầy nữa. Với một bà Thầy đã chỉ cho biết Chúa Cha là Thiên Chúa thật, và Thánh Linh thì giống như thầy tư tế Lêvi trong sự thờ phượng cá thể. Với bà kia là người cả đến không biết mình có một linh hồn, Thầy đã nói: "Tên Ta là Vị Cứu Tinh, Ta cứu những kẻ có thiện chí muốn được cứu. Ta là đấng đi tìm những kẻ đã hư mất để cho nó sự sống, sự thật và sự trong sạch. Ai tìm Ta thì sẽ thấy Ta". Và cả hai đã tìm thấy Thiên Chúa...

Thầy chúc lành cho các con, các Eva yếu đuối đã trở nên mạnh hơn Judith... Thầy tới, nơi các con ở, Thầy tới... Các con an ủi Thầy... Hãy được phúc...

- Chúa ơi, xin chỉ cho chúng con biết Chúa Cha, và chúng con sẽ giống như các bà đó - Philip nói.

- Thầy ở với các con từ quá lâu rồi mà con, Philip, con chưa biết Thầy sao? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha. Vậy làm sao con có thể nói: “Xin chỉ cho chúng con biết Chúa Cha”? Con không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha, và Chúa Cha ở trong Thầy sao? Những điều Thầy nói với các con, Thầy không nói do chính Thầy, nhưng Chúa Cha ở trong Thầy đã hoàn thành hết mọi công việc của Thầy. Các con không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha, và Người ở trong Thầy sao? Thầy phải nói gì để làm cho các con tin? Nhưng nếu các con không tin vào lời Thầy, ít nhất, hãy tin vào các việc của Thầy. Thầy bảo các con, và Thầy nói thực với các con: Ai tin vào Thầy thì sẽ làm được những việc Thầy làm, và còn làm được những điều lớn lao hơn, bởi vì Thầy về cùng Chúa Cha. Và tất cả những gì các con xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy thì Thầy sẽ làm, để Chúa Cha được tôn vinh nơi Con Ngài. Và Thầy sẽ làm những gì các con xin Thầy nhân danh Thầy. Tên Thầy đã được biết về những gì thực sự nó là, về riêng Thầy, về Chúa Cha, đấng đã sinh ra Thầy, và về Thánh Linh, đấng phát xuất từ tình yêu của chúng ta. Và nhờ danh này, tất cả đều có thể. Ai nghĩ tới tên Thầy với tình yêu là yêu Thầy. Nhưng chỉ yêu Thầy thôi thì không đủ, phải giữ các giới răn của Thầy để có tình yêu thật. Chính việc làm minh chứng cho tình cảm. Và nhân danh tình yêu này, Thầy sẽ cầu xin Chúa Cha, và Người sẽ ban cho các con một đấng an ủi khác, để Người ở lại với các con mãi mãi. Một đấng mà Satan và thế giới không đụng tới được, đó là Thánh Thần của Chân Lý mà thế gian không thể đón nhận và không thể xúc phạm, vì chúng không thấy Người, cũng không biết Người. Chúng sẽ nhạo cười Người. Nhưng Người cao vời tới nỗi sự khinh bỉ không đụng tới Người, trong khi, với tình thương vượt quá hết mọi đo lường, Người luôn luôn ở với những ai

yêu Người, dù nó nghèo nàn và yếu đuối. Các con biết Người vì Người đã ở với các con, và sắp sửa đây, Người sẽ ở trong các con. Thầy không để các con mồ côi. Thầy đã nói: “Thầy sẽ trở lại với các con”. Nhưng Thầy sẽ tới trước khi tới giờ đến để đem các con vào Nước của Thầy. Thầy sẽ đến với các con. Từ giờ, chỉ còn một ít thời gian nữa, thế gian sẽ không thấy Thầy, nhưng các con thấy Thầy và các con sẽ thấy Thầy, bởi vì Thầy sống, và các con sống, bởi vì Thầy sẽ sống, và các con cũng sẽ sống. Ngày đó, các con sẽ biết rằng Thầy ở trong Cha Thầy, và các con ở trong Thầy, và Thầy ở trong các con. Thực vậy, ai tiếp nhận giáo huấn của Thầy và đem ra thực hành, đó là kẻ yêu Thầy. Và kẻ yêu Thầy thì sẽ được Cha Thầy yêu, và họ sẽ chiếm hữu được Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu, ai yêu thì có Thiên Chúa ở trong họ. Và Thầy cũng yêu nó, vì Thầy thấy Thiên Chúa ở trong nó, và Thầy sẽ tỏ mình ra cho nó, bằng cách cho nó biết Thầy trong những bí mật của tình yêu Thầy, của sự khôn ngoan Thầy, của Thiên Tính nhập thể của Thầy. Đó sẽ là những sự trở lại của Thầy giữa con cái loài người mà Thầy yêu, mặc dù nó yếu đuối, và ngay cả thù nghịch. Nhưng những kẻ chỉ có yếu đuối thì Thầy sẽ củng cố cho chúng, Thầy sẽ nói với chúng: “Hãy đứng lên”. Thầy sẽ nói: “Hãy ra ngoài”. Thầy sẽ nói: “Hãy theo Ta”. Thầy sẽ nói: “Hãy nghe”. Thầy sẽ nói: “Hãy viết”... Và các con ở trong số những người này.

- Thưa Thầy, tại sao Thầy chỉ tỏ mình ra cho chúng con mà không cho thế giới? - Juda Thadê hỏi.

- Bởi vì các con yêu Thầy và giữ lời Thầy. Ai hành động như vậy sẽ được Cha Thầy yêu, và chúng ta sẽ đến với nó, chúng ta sẽ thiết lập nơi ở của chúng ta tại nhà nó, trong nó. Trong khi những kẻ không yêu Thầy thì không giữ lời Thầy, họ hành động theo xác thịt và thế gian. Bây giờ các con hãy biết rằng những lời Thầy nói với các con không phải là những lời của Giêsu Nazarét, nhưng là lời của Chúa Cha, bởi vì Thầy là Ngôi Lời của Chúa Cha, đáng đã sai Thầy. Thầy đã nói với các con những lời này, trong khi nói như vậy với các con, bởi vì Thầy muốn chính Thầy chuẩn bị cho các con chiếm hữu Chân Lý và Sự Khôn Ngoan cách hoàn toàn. Nhưng các

con chưa thể hiểu và nhớ được. Tuy nhiên, khi Đấng An Ủi đến với các con, Thánh Thần mà Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, khi đó các con sẽ có thể hiểu, và Người sẽ dạy cho các con tất cả, và nhắc lại cho các con tất cả những gì Thầy đã nói.

Thầy để lại cho các con sự bình an của Thầy. Thầy ban cho các con sự bình an của Thầy. Thầy ban cho các con không phải như thế gian cho, cũng không giống như từ trước tới giờ Thầy đã cho các con: Lời chào chúc phúc của đấng được chúc phúc cho những kẻ được chúc phúc. Sự bình an mà bây giờ Thầy cho các con thì sâu xa hơn nhiều. Trong cuộc từ giã này, Thầy ban cho các con chính mình Thầy, thần trí bình an của Thầy, cũng như Thầy truyền thông cho các con mình và máu Thầy, để các con có sức mạnh cho cuộc chiến đấu sắp tới. Satan và thế gian sắp nổi chiến chống lại Giêsu của các con. Đây là giờ của chúng. Hãy có sự bình an trong các con. Tinh thần của Thầy là tinh thần bình an, vì Thầy là vua bình an. Hãy có bình an để không cảm thấy quá bị bỏ rơi. Kẻ chịu đau khổ với sự bình an của Thiên Chúa ở trong nó, họ đau khổ mà không nguyên rủa, không thất vọng.

Các con đừng khóc. Các con đã nghe Thầy nói: “Thầy về cùng Chúa Cha rồi Thầy sẽ trở lại”. Nếu các con yêu Thầy vượt trên xác thịt, các con sẽ vui mừng, vì Thầy về cùng Cha sau khi lưu đày quá lâu... Thầy về cùng đấng cao cả hơn Thầy và yêu Thầy. Thầy nói với các con bây giờ, trước khi điều đó xảy ra, cũng như Thầy đã nói về tất cả những đau thương của Đấng Cứu Thế trước khi Thầy đến với chúng, để khi tất cả đã nên trọn, các con sẽ tin vào Thầy hơn. Các con đừng xao xuyến như vậy. Đừng sợ. Quả tim các con cần sự cân bằng... Thầy chỉ còn một lát nữa để nói với các con... Và Thầy còn biết bao điều để nói! Đã hết kỳ rao giảng Tin Mừng của Thầy mà Thầy thấy tựa như Thầy chưa nói gì cả. Và còn biết bao, biết bao, biết bao điều phải làm. Tình trạng lúc này của các con làm gia tăng cảm giác này. Vậy Thầy sẽ nói sao đây? Nói rằng Thầy đã thiếu sót bốn phần của Thầy ư? Hay nói rằng quả tim các con quá chai đá tới nỗi điều đó không ích lợi gì cả? Thầy sẽ nghi ngờ sao?

Không. Thầy tin cần nơi Thiên Chúa và Thầy phó thác các con cho Người, các con yêu của Thầy. Người sẽ làm trọn công việc của Ngôi Lời Người. Thầy không phải như một người cha chết mà không có một ánh sáng nào khác bên ngoài nhân loại. Thầy hy vọng nơi Thiên Chúa. Cả khi Thầy cảm thấy ở trong Thầy dồn ép tất cả những lời khuyên mà Thầy biết các con cần, và Thầy thấy thời gian chạy trốn, Thầy vẫn bình tĩnh đi về với số mệnh của Thầy. Thầy biết rằng một làn sương sắp rơi xuống trên những hạt đã được gieo vào lòng các con, để làm nảy mầm tất cả. Và mặt trời Thánh Linh sẽ chiếu, chúng sẽ trở nên những cây rất mạnh. Thủ lãnh của thế gian sắp tới. Thầy chẳng có gì để làm với nó. Nếu không phải vì mục đích cứu chuộc thế gian thì nó chẳng thể làm gì được Thầy. Nhưng điều đó xảy ra để thế gian biết rằng Thầy yêu Chúa Cha, và Thầy yêu Người tới nỗi vui lòng vâng lời để chết, và Thầy làm tất cả những gì Người truyền cho Thầy.

Đã đến giờ phải đi. Các con hãy đứng dậy và hãy nghe lời sau cùng. Thầy là cây nho thật, Cha Thầy là người vun trồng. Người sẽ cắt những cành không sinh trái, và những cành có trái, Người sẽ tỉa xén để nó sinh trái nhiều hơn. Các con đã được thanh tẩy bởi lời Thầy. Hãy ở lại trong Thầy và Thầy ở trong các con để tiếp tục như vậy. Cành nho bị tách rời khỏi cây nho không thể sinh trái. Nếu các con không ở lại trong Thầy thì cũng vậy. Thầy là cây nho, các con là những cành. Ai ở lại hợp nhất với Thầy, sẽ sinh trái dư dật. Nhưng nếu ai tự tách ra, nó sẽ trở nên cành khô, người ta quăng nó vào lửa để đốt, bởi vì không kết hợp với Thầy, các con không làm gì được. Vậy hãy ở lại trong Thầy, và để lời Thầy ở trong các con, rồi hãy xin những gì các con muốn, và những điều đó sẽ được làm cho các con. Cha Thầy sẽ được vinh hiển hơn nếu các con sinh hoa trái nhiều hơn, và các con sẽ là môn đệ Thầy đích thực hơn.

Như Cha Thầy đã yêu Thầy, Thầy cũng vậy đối với các con. Hãy ở lại trong tình yêu Thầy là tình yêu cứu rỗi. Trong khi yêu Thầy, các con sẽ vâng lời, và sự vâng lời làm gia tăng tình yêu hỗ tương. Đừng nói rằng Thầy cứ lặp đi lặp lại hoài! Thầy biết sự yếu

đuổi của các con, và Thầy muốn rằng các con biết mình. Thầy nói với các con những điều này để niềm vui mà Thầy đã muốn ban cho các con ở lại trong các con và cho nó được trọn vẹn. Hãy yêu nhau! Hãy yêu nhau! Đó là giới răn mới của Thầy. Hãy yêu nhau cách hỗ tương hơn là mỗi người tự yêu mình. Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của kẻ hiến mạng vì bạn hữu mình. Các con là bạn hữu Thầy, và Thầy hiến mạng Thầy cho các con. Hãy làm những điều Thầy đã dạy và truyền làm. Thầy không còn gọi các con là tôi tớ, vì tôi tớ không biết việc chủ làm, trong khi các con, các con biết điều Thầy làm. Các con đã biết hết về Thầy. Thầy đã mặc khải cho các con, không phải chỉ về Thầy, mà cả về Chúa Cha và Chúa Thánh Linh, và tất cả những gì Thầy đã nghe nơi Thiên Chúa. Không phải các con đã tự chọn mình, nhưng chính Thầy đã chọn các con, và Thầy đã tuyển các con để các con đi vào giữa các dân, để các con sinh hoa trái trong các con và trong lòng những kẻ sẽ được nghe Tin Mừng, và để hoa trái của các con tồn tại, và để Chúa Cha ban cho các con tất cả những gì các con xin nhân danh Thầy.

Đừng nói: “Nếu Thầy đã chọn chúng con, tại sao Thầy lại chọn một đứa phản bội? Nếu Thầy biết tất cả, tại sao Thầy lại làm như vậy?” Cũng đừng hỏi nhau xem kẻ đó là ai. Đó không phải là một người, mà là Satan. Thầy đã nói như vậy với người bạn trung thành (Lazarô), và Thầy để nó được nói bởi đứa con cứng: Đó là Satan. Nếu Satan, con khỉ đời đời của Thiên Chúa, không nhập thể trong một thân xác hay chết, thì kẻ bị quỷ nhập này không thể tránh khỏi quyền năng của Giêsu. Thầy đã nói “bị quỷ nhập”, không, nó còn tệ hơn rất nhiều: nó đã hư vô hóa trong Satan.

- Tại sao Thầy đã xua đuổi ma quỷ mà Thầy không giải phóng cho nó? - Giacôbê Alphê hỏi.

- Con hỏi điều đó vì tình yêu đối với con, sợ rằng nó là con? Đừng sợ.

- Vậy con hờ?

- Con hờ?

- Con hờ?

- Các con im đi. Thầy không nói cái tên này. Thầy sử dụng lòng thương xót. Các con cũng hãy làm như vậy.

- Vậy tại sao Thầy không thẳng nó? Thầy không thể sao?

- Thầy có thể. Nhưng muốn ngăn cản Satan nhập thể để giết Thầy, Thầy phải tận diệt giống người trước khi cứu chuộc. Vậy Thầy sẽ cứu chuộc cái gì?

- Nói tên đó cho con đi, lạ Chúa, nói tên đó cho con đi! - Phêrô lết trên đầu gối và lắc Giêsu cách cuồng nhiệt, tựa như ông sắp mê sảng: “Có phải con không? Có phải con không? Con xét mình, hình như không phải con. Nhưng Thầy... Thầy đã nói rằng con sẽ chối Thầy... Và con run sợ... Ôi! thật khủng khiếp nếu là con!...”

- Không, Simon Jonas, không phải con.

- Tại sao Thầy lại bãi bỏ cái tên Phêrô của con đi? Vậy con lại trở thành Simon à? Thầy thấy không? Thầy đã nói vậy!... Đúng là con! Nhưng làm sao con có thể? Nói đi... Các anh nói đi... Khi nào thì tôi có thể trở nên kẻ phản bội?... Simon?... Gioan?... Nhưng nói đi chứ!...

- Phêrô, Phêrô, Phêrô! Thầy gọi con là Simon, vì Thầy nhớ tới cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta khi con là Simon. Và Thầy tự nghĩ làm sao con đã có thể luôn luôn ngay thẳng ngay từ lúc đầu tiên. Không phải con đâu. Thầy nói điều đó cho con. Thầy là Sự Thật.

- Vậy thì ai chứ?

- Nhưng chính là Judas Kêriot. Anh vẫn chưa hiểu à? - Thadê kêu lên, vì ông không tìm hãm nổi nữa.

- Tại sao anh không nói cho tôi trước? Tại sao? - Phêrô cũng la lên.

- Im đi. Đó là Satan. Không có cái tên nào khác. Con đi đâu vậy Phêrô?

- Đi tìm nó.

- Để ngay áo khoác và cái khí giới đó xuống, nếu không, Thầy phải đuổi con đi và nguyện rửa con.

- Không, không! Ôi lạ Chúa! Nhưng con... nhưng con... Có lẽ

con mắc bệnh mê sảng? Con? Ôi! Ôi! - Phêrô khóc trong khi ngồi tệt xuống đất ở chân Giêsu.

- Thầy đã cho các con giới răn yêu thương và tha thứ, các con không hiểu sao? Nếu trong thế gian chỉ có sự thù ghét, thì trong các con phải chỉ có tình yêu, với mọi người. Còn biết bao kẻ phản bội nữa các con sẽ gặp trên đường! Nhưng các con không được ghét và lấy ác trả ác. Nếu không, Chúa Cha sẽ ghét các con. Thầy đã bị ghét và phản bội trước các con. Nhưng Thầy, các con thấy đó, Thầy không ghét. Thế gian không thể yêu những cái không giống như nó, vậy nó sẽ không yêu các con. Nếu các con thuộc về thế gian, nó sẽ yêu các con. Nhưng các con không thuộc về thế gian, vì Thầy đã chọn các con ra khỏi thế gian, vì vậy các con bị nó ghét.

Thầy đã bảo các con: “Đây tớ không hơn chủ được”. Nếu chúng đã bách hại Thầy, chúng cũng sẽ bách hại các con. Nếu chúng đã nghe Thầy, chúng cũng sẽ nghe các con. Nhưng chúng sẽ làm tất cả tại vì danh Thầy, bởi vì chúng không biết, không muốn biết đấng đã sai Thầy. Nếu Thầy đã không đến và nếu Thầy đã không nói thì chúng vô tội. Nhưng bây giờ tội của chúng không thể chối cãi được nữa. Chúng đã thấy các việc của Thầy, đã nghe các lời Thầy, nhưng chúng ghét Thầy, và chúng ghét Chúa Cha cùng với Thầy, bởi vì Chúa Cha và Thầy, chúng ta là một đơn vị duy nhất cùng với Chúa Tình Yêu. Có lời chép: “Chúng đã ghét Ta vô cớ”. Nhưng khi đấng an ủi đến, Thánh Thần Chân Lý từ Chúa Cha mà ra, Người sẽ làm chứng về Thầy. Và cả các con nữa, các con cũng sẽ làm chứng cho Thầy, vì các con đã ở với Thầy từ đầu.

Thầy nói với các con những điều này, để khi đến giờ, các con không thất vọng và không vấp phạm. Sẽ đến thời chúng sẽ đuổi các con ra khỏi giáo đường, và các kẻ giết các con sẽ tưởng rằng họ làm việc thờ phượng Thiên Chúa. Họ không biết Chúa Cha, cũng không biết Thầy. Họ sẽ bào chữa vì vậy. Trước lúc này, Thầy đã không nói các điều đó một cách khai triển như vậy, vì các con còn như những đứa trẻ mới sinh. Bây giờ bà mẹ lia bỏ các con: Thầy ra đi. Các con phải làm quen với thứ đồ ăn khác. Thầy muốn các con

biết nó.

Không còn ai hỏi Thầy: “Thầy đi đâu” nữa chứ ? Nỗi buồn làm các con nín lặng. Nhưng Thầy ra đi cũng là điều tốt cho các con. Vì nếu Thầy không ra đi thì Đấng Yên Ủi sẽ không đến. Chính Thầy sẽ gửi Người đến cho các con. Và khi Người đến, bằng các phương tiện là sự khôn ngoan, lời nói, việc làm và sự anh hùng mà Người sẽ đổ vào trong các con, Người sẽ minh xác với thế gian về tội giết Chúa của nó, và sẽ minh xác về sự thánh thiện của Thầy. Và thế gian sẽ bị phân chia rõ ràng: một bên là các kẻ bị kết án, các kẻ thù của Thiên Chúa, một bên là những kẻ tin. Những kẻ tin sẽ là thánh lớn nhỏ tùy thiện chí của họ. Nhưng việc xét xử các thủ lãnh thế gian và các tội tở của nó sẽ được làm. Thầy không thể nói với các con hơn, vì các con chưa thể hiểu. Nhưng Người, Thánh Linh của Thiên Chúa, sẽ cho các con chân lý toàn vẹn. Vì Người không tự mình mà nói, nhưng Người sẽ nói tất cả những gì Người đã nghe từ trí tuệ của Thiên Chúa, và Người sẽ loan báo cho các con về tương lai. Người sẽ lấy tất cả những gì từ Thầy mà tới, tức cũng là những gì thuộc về Chúa Cha, và Người sẽ nói cho các con.

Còn một chút thời gian nữa để thấy nhau, rồi các con sẽ không thấy Thầy nữa. Rồi sau đó một ít thời gian, các con lại thấy Thầy.

Các con nắm bắt với nhau và nắm bắt trong lòng. Hãy nghe một dụ ngôn, dụ ngôn sau cùng của Thầy các con.

Khi người đàn bà mang thai đến giờ sinh thì rất khổ cực, vì bà đau, và bà rên xiết. Nhưng khi đứa con đã được sinh ra thì bà ôm nó vào lòng, và tất cả những đau đớn buồn rầu đều trở thành vui mừng, vì một người đã đến trong thế gian. Các con cũng vậy. Các con sẽ khóc lóc và thế gian sẽ cười nhạo các con. Nhưng rồi sự buồn rầu của các con sẽ trở thành niềm vui, một niềm vui mà thế gian không bao giờ biết. Bây giờ các con buồn, nhưng khi các con lại thấy Thầy thì tâm hồn các con sẽ tràn đầy vui mừng, với một niềm vui mà không ai có thể cướp được của các con. Niềm vui này tràn đầy tới nỗi nó làm phai nhạt đi tất cả những đòi hỏi của trí khôn, trái tim và xác thịt cùng một lúc. Các con sẽ chỉ mơ ước được thấy Thầy,

quên đi tất cả những thứ khác. Chính từ lúc đó, các con có thể xin tất cả nhân danh Thầy, và Chúa Cha sẽ ban hết cho các con, để các con luôn luôn được vui hơn. Hãy xin, hãy xin, và các con sẽ nhận được.

Đến giờ Thầy sẽ có thể nói với các con tỏ tường về Chúa Cha. Sẽ có điều đó, vì các con đã trung thành với Thầy trong thử thách, và tất cả sẽ được vượt qua. Tình yêu của các con sẽ nên trọn hảo, nó sẽ cho các con sức mạnh trong thử thách. Những gì các con còn thiếu, Thầy sẽ thêm cho các con bằng cách lấy nó ở trong kho tàng vô tận của Thầy và nói: “Cha ơi, Cha thấy chúng nó đó, chúng đã yêu con và tin rằng con từ Cha mà đến”. Thầy đã đến trong thế gian, bây giờ Thầy bỏ thế gian để trở về cùng Chúa Cha, và Thầy sẽ cầu nguyện cho các con.

- Ôi! Bây giờ Thầy đã cắt nghĩa. Bây giờ chúng con biết điều Thầy muốn nói. Thầy biết tất cả, Thầy đã trả lời, không ai phải hỏi Thầy nữa. Thực sự Thầy từ Thiên Chúa mà đến!

- Bây giờ các con mới tin sao? Vào giờ chót? Đã ba năm rồi, Thầy nói với các con những điều này! Nhưng bây giờ trong các con đã thấm thứ Bánh là Thiên Chúa và thứ Rượu là Máu không đến bởi loài người, và nó cho các con cái rùng mình đầu tiên về sự thần hóa. Các con sẽ trở nên những Thiên Chúa, nếu các con kiên trì trong tình yêu Thầy và trong sự chiếm hữu Thầy, không phải như Satan đã nói với Adam Evà, nhưng như Thầy đã nói với các con. Đó là những hoa trái thực của cây Sự Lành và Sự Sống. Sự dữ đã bị đánh bại trong những kẻ nuôi mình bằng hoa trái này, và Sự Chết đã chết. Ai ăn nó sẽ sống đời đời và trở nên “thiên chúa” trong nước của Thiên Chúa. Các con sẽ là những Thiên Chúa, nếu các con ở lại trong Thầy. Tuy nhiên, đó... mặc dầu ở trong các con đã có thứ Bánh và Máu này, nhưng sẽ đến giờ các con tản mát, mỗi người đi lo cho mình, và các con để Thầy một mình... Nhưng Thầy không một mình. Có Chúa Cha ở với Thầy. Lạy Cha! Lạy Cha! Xin đừng bỏ rơi con! Thầy đã nói với các con tất cả... Để cho các con bình an, bình an của Thầy. Các con sẽ còn bị đàn áp, nhưng hãy tin.

Thầy đã thắng thế gian.

Giêsu đứng dậy, giang tay như hình Thánh Giá, với khuôn mặt đầy ánh sáng, Người nói lời cầu nguyện tuyệt đỉnh cùng Chúa Cha. Gioan lặp lại toàn bộ.

Các tông đồ khóc ít nhiều cách ồn ào, không dấu diếm. Để chấm dứt, họ hát một thi vịnh.

Giêsu chúc lành cho họ rồi ra lệnh: “Bây giờ hãy mặc áo khoác vào và chúng ta đi. André, hãy đi nói với chủ nhà để yên tất cả như vậy theo ý Thầy. Ngày mai... nó sẽ cho các con được vui để nhìn lại nơi này”. Giêsu nhìn căn phòng. Người có vẻ như chúc phúc cho các bức tường, các bàn ghế, đồ đạc, tất cả. Rồi Người mặc áo khoác và đi ra. Các tông đồ đi theo. Gioan ở kề bên Người và Người bám vào ông.

- Thầy không chào Mẹ à? - Con ông Zêbêđê hỏi.

- Không. Đã làm tất cả rồi. Đừng ồn ào.

Simon đã đốt một cây đuốc từ ngọn đèn dầu, soi sáng cho cái hành lang mênh mông dẫn ra cổng. Phêrô mở cửa cách cẩn thận. Tất cả đều ra đường. Họ khóa trái cửa ở phía bên ngoài và lên đường.

20* SUY NIỆM VỀ BỮA TIỆC LY

Giêsu nói:

Trong chương về bữa Tiệc Ly, phải cứu xét hơn về lòng nhân từ của Thiên Chúa đã ban mình làm của ăn cho loài người. Từ đó có thể rút ra bốn điều giáo huấn chính sau đây:

Một: Sự cần thiết cho hết mọi người con Thiên Chúa là phải giữ Lễ Luật.

Lễ Luật nói rằng người ta phải ăn con chiên Vượt Qua theo nghi thức mà Đấng Tối Cao đã truyền cho Môise. Cha là người con thật của Thiên Chúa, Cha không phải lo tới điều đó, vì phẩm giá thiên tính của Cha, Cha coi như được miễn giữ luật. Nhưng Cha đã ở trên trái đất, một người giữa loài người, và là thầy của họ, vậy Cha phải

thi hành bổn phận của một người đối với Thiên Chúa như mọi người và còn hơn họ. Những đặc ân về Thiên Tính không miễn thứ sự vâng lời và sự cố gắng để tiến tới mức thánh thiện càng lúc càng trọn hảo hơn. Nếu các con so sánh một sự thánh thiện trọn hảo nhất với sự trọn hảo của Thiên Chúa, các con luôn luôn thấy nó còn đầy khuyết điểm. Bởi thế, bố buộc chính mình phải cố gắng để giảm bớt khuyết điểm đi, để tiến tới mức độ hoàn thiện giống giống như Thiên Chúa bao nhiêu có thể.

Hai: Sức mạnh do lời cầu nguyện của Mẹ Maria.

Cha là Thiên Chúa mặc thân xác, một thân xác không tì ố, có đủ sức mạnh tinh thần để chế ngự xác thịt. Nhưng Cha đã không từ chối, trái lại, Cha đã kêu gọi sự giúp đỡ của Đấng Đầy Ôn. Thực sự, vào giờ đền tội này, Mẹ cũng thấy ở trên đầu Mẹ một bầu trời khép kín, nhưng không đến nỗi Mẹ không thể tách ra một thiên thần để khích lệ Con Mẹ, vì Mẹ là Nữ Vương các thiên thần. Ôi! không phải cho Mẹ đâu, người mẹ tội nghiệp! Mẹ cũng đã nếm mùi cay đắng do sự bỏ rơi của Chúa Cha. Nhưng nhờ những đau thương Mẹ hiến dâng cho công trình cứu chuộc, Mẹ đã xin được cho Cha khả năng để vượt qua cơn lo lắng trong vườn oliu, và đi tới chung kết cuộc tử nạn với tất cả những chua cay thiên hình vạn trạng của nó, mà mỗi thứ nhằm tẩy rửa một thứ tội hay một phương thế để phạm tội.

Ba: Sự tự kiểm chế, sự nhẫn nhục chịu đựng những xúc phạm, là đức ái cao thượng trên tất cả, chỉ có thể có nơi những kẻ sống theo luật bác ái mà Cha đã rao giảng. Và không phải Cha chỉ rao giảng, mà Cha còn thi hành thực sự.

Cha phải thế nào khi có kẻ sẽ phản bội Cha luôn luôn ở bên Cha, ngồi cùng bàn với Cha, và Cha phải ban mình cho nó, phải tự hạ trước mặt nó, phải chia sẻ cái chén nghi thức với nó, để mời Cha vào nơi nó đã để, và làm cho Mẹ Cha cũng để mời vào đó? Các con không thể tưởng tượng được điều đó. Các thầy thuốc của các con đã bàn cãi và còn bàn cãi về cái chết mau chóng của Cha, và họ gán cho nó cái nguyên do là sự tổn thương của quả tim do trận đòn.

Đúng, trận đòn này cũng làm quả tim Cha bị bệnh, nhưng nó đã bệnh rồi từ bữa Tiệc Ly. Nó bị vỡ vì phải cố gắng chịu đựng tên phản bội ở bên Cha. Khi ấy Cha đã bắt đầu chết trong thân xác. Những thứ còn lại chỉ là sự trầm trọng hơn của cơn hấp hối đã có rồi. Tất cả những gì Cha có thể làm, Cha đã làm, vì Cha chỉ là một với đức ái. Kể cả khi *Thiên-Chúa-Đức-Ái* đã lìa bỏ Cha, Cha cũng biết nhân từ, vì trong suốt cuộc đời ba mươi ba năm, Cha đã sống bằng đức ái. Người ta không thể đạt tới sự hoàn thiện của kẻ biết tha thứ và chịu đựng những kẻ xúc phạm đến họ, nếu họ không có thói quen với tình bác ái. Cha có thói quen đó, nên Cha có thể chịu đựng một kẻ xúc phạm tột đỉnh là Judas.

Bốn: Bí tích Thánh Thể thực hành rất nhiều việc hơn là người ta xứng đáng lãnh nhận, nếu người ta tỏ ra một chút xứng đáng, bằng một thiện chí bền bỉ đề bẹp xác thịt để cho linh hồn được làm chủ, bằng cách chiến thắng dục vọng, bằng cách uốn nắn con người mình hướng về các nhân đức, bằng cách dương nó ra như một cái cung về sự hoàn thành các nhân đức, nhất là đức ái.

Quả vậy, khi một người yêu, nó có khuynh hướng hưởng thụ người nó yêu. Gioan đã yêu Cha như một người, nhưng vì ông trong sạch, ông được Bí Tích thánh biến đổi tối đa. Từ lúc đó, ông đã bắt đầu trở nên một chim phượng hoàng, quen thuộc và dễ dàng để bay lên cao, tới tận trời xanh của Thiên Chúa, và sát nhập vào mặt trời đời đời. Nhưng khốn cho những kẻ lãnh nhận bí tích cách bất xứng. Kẻ đó thì trái lại, đã làm tăng trưởng sự bất xứng cố chấp của nó bởi tội trọng. Khi ấy bí tích trở nên, không phải một hạt giống bảo trì và sự sống, nhưng là sự hủy hoại và sự chết. Sự chết của linh hồn cũng giống sự thối rữa của một xác chết, đúng như Gioan nói về xác chết của Judas. Nó không làm đổ máu, một chất lỏng cần cho sự sống và có màu đỏ đẹp, nhưng bề trong nó bị hóa đen bởi mọi thứ đam mê, ghê tởm như cái thứ phát ra từ một xác thối rữa, hay từ xác thối của một con vật dơ bẩn, làm ớn lạnh những người qua lại. Cái chết của kẻ phạm sự thánh luôn luôn là cái chết thất vọng. Nó không được biết cái chết yên hàn của kẻ có ơn thánh,

cũng không biết cái chết anh hùng của những nạn nhân chịu đựng gay go, nhưng luôn luôn ngược nhìn lên trời, và linh hồn được bảo đảm sự bình an. Cái chết của kẻ thất vọng bị đánh dấu bằng sự vật vã và sợ hãi ghê gớm. Đó là biến động kinh khiếp của linh hồn đã bị Satan nắm giữ. Satan bóp nghẹt linh hồn để kéo nó ra khỏi thân xác và sự ngọt ngào của hơi thở làm buồn nôn của nó.

Đó là sự khác nhau của những người bước qua đời sống bên kia: một loại người đã nuôi mình bằng đức ái, đức tin, đức cậy, và tất cả các nhân đức; được giáo lý bởi Trời và bánh các thiên thần đi kèm với các hoa trái của nó, với thân xác thánh thiện, trong cuộc hành trình sau cùng, và những kẻ chết sau một đời sống thô bạo, với một cái chết thô bạo mà ơn thánh và bí tích không nâng đỡ. Đối với những người thứ nhất, đó là cái chết yên hàn của vị thánh, nó mở nước vĩnh cửu ra cho họ. Đối với những kẻ thứ hai, đó là cái rơi kinh hãi của kẻ bị kết án, cảm thấy mình bị đẩy vào cái chết đời đời. Và trong giây lát, nó biết cái nó đã cố tình muốn mất, mà bây giờ vô phương cứu vãn. Với người này, đó là sự sung túc giàu có; với người kia, đó là sự lột trần. Với người này: niềm vui, với người kia: sự sợ hãi.

Đó là những cái các con tự chuốc lấy cho mình tùy theo đức tin và tình yêu của các con, hoặc theo sự cứng lòng tin của các con, và việc các con khinh để ơn phúc của Cha. Đó là những giáo huấn của việc chiêm niệm này.

21* HẤP HỐI VÀ BỊ BẮT TẠI GÉTSÊMANI

Con đường hoàn toàn vắng lặng. Chỉ có nước của một cái phông-ten rơi vào bể đá phá vỡ sự yên tĩnh thâm sâu. Dọc theo bức tường của các căn nhà ở phía đông thì còn tối, trong khi phía bên kia, mặt trăng đã bắt đầu soi sáng các nóc nhà. Ở chỗ con đường nở rộng để trở thành cái công viên nhỏ, ánh sáng màu sữa óng bạc của mặt trăng đã đổ xuống, tô điểm cho cả những cục đá và đất cát trên đường. Nhưng dưới những chái nhỏ đi từ nhà nọ qua nhà kia như

những cầu kiều của căn phố cổ, có rất ít cửa mở ra phía lộ, vào giờ này tất cả đều đóng, tựa như những nhà bỏ hoang, hoàn toàn tối đen. Ngọn đuốc đỏ đỏ do Simon cầm có vẻ linh động lạ lùng và rất hữu ích. Dưới ánh sáng đỏ và di động này, các khuôn mặt lộ rõ những chỗ nhô cao, và như chúng tiết lộ từng ấy tình trạng thực sự khác nhau của tâm hồn.

Khuôn mặt trang trọng và bình tĩnh nhất là khuôn mặt Giêsu. Nhưng sự mệt mỏi đã làm nó trở thành già và xuất hiện những nét khác thường, làm cho nó giống khuôn mặt tương lai mà sự chết đã sắp đặt lại.

Gioan ở bên cạnh Người, quay cái nhìn ngạc nhiên bi thảm trên tất cả những gì ông thấy. Ông giống một đứa trẻ sợ hãi bởi một câu chuyện nó đã nghe hay một lời hứa khủng khiếp, và nó xin sự giúp đỡ của ai hơn nó. Nhưng ai có thể giúp nó?

Simon ở phía bên kia của Giêsu, khuôn mặt khép kín, tối om của kẻ đang hồi lại những ý nghĩ ghê gớm, và cũng là người sau Giêsu, còn giữ được dáng vẻ nghiêm chỉnh, có tư cách.

Các người khác chia làm hai tốp, nhưng không ngừng biến dạng. Tất cả đều xao xuyến. Thỉnh thoảng giọng nói ô ô của Phêrô hay giọng trầm của Tôma nổi lên với tiếng vang kỳ dị. Rồi họ hạ giọng như sợ hãi về những điều họ đã nói. Họ bàn cãi về những điều phải làm. Người này đề nghị một điều, người khác, một điều khác. Nhưng tất cả mọi đề nghị đều rơi mất, vì thực tế sắp bắt đầu “giờ của tối tăm”, và những phán đoán loài người trở nên tối tăm và lộn xộn.

- Phải nói với tôi sớm hơn! - Phêrô nói với vẻ bực bõ.

- Nhưng không ai nói cả. Thầy cũng không...

- Đúng. Chính Người đã nói với anh. Nhưng anh ơi, dường như anh chẳng biết gì cả!...

- Tôi, tôi cảm thấy cái gì xao xuyến, và tôi nói: “Chúng ta hãy đi chết với Người”. Các anh có nhớ vậy không? Nhưng, Lạy Thiên Chúa rất thánh, nếu tôi biết rằng chính Judas Simon!... - Tôma nói với giọng đe dọa.

- Vậy anh muốn làm gì? - Batôlômêô hỏi.

- Tôi? Bây giờ tôi cũng còn làm, nếu các anh giúp tôi.
- Cái gì? Anh sẽ đi giết nó? Và ở đâu?
- Không. Tôi sẽ mang Thầy đi xa, như vậy đơn giản hơn.
- Người sẽ không đi!
- Tôi sẽ không xin Thầy đi. Tôi sẽ mang Thầy đi như người ta bắt cóc một người đàn bà.

- Đó không phải là ý kiến tệ - Phêrô nói. Rồi bị kích động, ông lui trở lại đằng sau, nhập bọn với nhóm hai con ông Alphê với Mathêu và Giacôbê, nói nhỏ như những kẻ đang âm mưu.

- Nghe này: Tôma nói mang Giêsu đi xa. Tất cả cùng nhau, ta có thể... Từ Gét-sêmani qua Bétphagê rồi Bê-tani, và từ đó... lên đường tới nơi nào đó. Chúng ta làm không? Sau khi đã để Thầy ở một nơi an toàn, ta sẽ trở lại và tiêu diệt Judas.

- Vô ích. Cả nước Israel chỉ là một cái bẫy sập - Giacôbê Alphê nói.

- Và bây giờ nó sắp sập xuống tới nơi. Ta hiểu điều đó. Có quá nhiều thù ghét.

- Nhưng, Mathêu, anh làm tôi bức mình! Anh có nhiều can đảm hơn khi anh còn là tên tội lỗi! Philip ơi, nói đi.

Philip lúc này đang tách riêng ra một mình, và dường như ông đang tự đàm thoại, ông ngẩng mặt lên và đứng lại. Phêrô chạy đến với ông, và hai người nói gì với nhau. Sau đó họ lại gia nhập với nhóm lúc này.

- Tôi, tôi nói nơi tốt nhất là trong Đền Thờ - Philip nói.

- Anh điên hử? - hai người anh họ Giêsu cùng với Mathêu và Giacôbê cùng la lên.

- Xuyt! ồn ào quá! Tôi biết điều tôi nói. Chúng kiếm Người ở mọi nơi, nhưng không ở đó. Anh và Gioan là bạn hữu thân mật với nhóm đầy tớ của Anna. Ta cho chúng một nắm vàng to... thế là mọi sự xong xuôi. Hãy tin điều đó đi. Nơi tốt nhất để giấu một người mà người ta tìm bắt là nhà tên cai ngục.

- Tôi, tôi không làm điều đó - Giacôbê Zêbêđê nói. “Nhưng cũng hãy nghe những người khác nữa xem, bắt đầu là Gioan. Rồi

nếu sau đó chúng bắt Người? Tôi không muốn người ta nói tôi là tên phản bội...”

- Tôi không nghĩ tới điều đó. Vậy thì sao? - Phêrô chán nản.

- Vậy tôi đã nói là phải làm cái gì vì tình thương. Điều duy nhất chúng ta có thể làm là đem Mẹ Người đi xa - Judá Alphê nói.

- Tốt!... Nhưng... ai đi đây? Phải nói với Bà làm sao? Anh đi đi, anh là cháu của Bà.

- Tôi, tôi ở lại với Giêsu. Đó là quyền của tôi. Anh đi đi.

- Tôi à?! Tôi có trang bị một cây kiếm để chết giống như Êlêazar Saura. Tôi sẽ băng qua các đạo binh để bảo vệ Giêsu của tôi. Và tôi sẽ chém không ngừng. Nếu sức của những kẻ đông hơn tôi giết tôi, không quan trọng. Tôi đã bảo vệ Người - Phêrô tuyên bố.

- Nhưng anh có chắc là Iscariot không? - Philip hỏi Thadê.

- Tôi chắc. Không ai trong chúng ta có quả tim rắn độc. Chỉ có hấn... Đi đi Mathêu. Đi tìm Maria và nói với bà...

- Tôi? Đánh lừa Bà? Gặp Bà, không hay biết gì, ở bên cạnh tôi, và rồi... A! Không. Tôi sẵn sàng chết, nhưng không phản bội con chim bồ câu này...

Các tiếng nói lộn xộn hòa thành một tiếng rì rào.

- Thầy nghe thấy không? Chúng con yêu Thầy - Simon nói.

- Thầy biết. Thầy không cần những lời này để biết điều đó. Nếu những lời đó cho con tìm Đức Kitô sự bình an, thì nó lại làm bị thương linh hồn Người.

- Lạy Chúa, tại sao? Đó là những lời của tình yêu.

- Của tình yêu nhân loại. Thật vậy, từ ba năm nay, Thầy chẳng làm gì cả. Các con còn nhân loại hơn cả những giờ đầu tiên. Chiều nay nó dậy men trong lòng các con tất cả những thứ men dơ bẩn nhất. Nhưng đó không phải lỗi các con...

- Hãy tự cứu mình đi Giêsu! - Gioan nói cách rên xiết.

- Thầy sẽ tự cứu.

- Đúng? Ôi lạy Chúa, cảm ơn! - Gioan hiện ra như một bông hoa đang rũ xuống vì khô héo, bỗng trở lại tươi tốt trên cành. “Con đi nói với những người khác. Chúng ta đi đâu?”

- Thầy, tới cái chết. Các con, tới đức tin.

- Nhưng Thầy vừa nói với con là Thầy sẽ tự cứu mà? - Gioan lại cảm thấy bị đè nặng.

- Thầy cứu mình. Thực sự Thầy cứu mình. Nếu Thầy không vâng lời Chúa Cha, Thầy sẽ hư mất. Thầy vâng lời, vậy Thầy tự cứu. Nhưng đừng khóc như vậy! Con kém dững cảm hơn các đồ đệ của nhà triết học Hy Lạp mà một hôm Thầy đã kể cho con. Họ ở lại bên ông thầy của họ sắp chết vì cây rau độc, để khích lệ ông bằng sự đau đớn của họ. Con... con giống đứa trẻ bị mất cha.

- Không vậy sao? Còn hơn là con bị mất bố! Con mất Thầy...

- Con không mất Thầy, vì con vẫn tiếp tục yêu Thầy. Chỉ có đứa đã bị tách rời khỏi chúng ta bởi sự quên lãng trên mặt đất, và bởi sự phán xét của Thiên Chúa ở thế giới bên kia mới bị mất. Nhưng chúng ta không bao giờ xa lìa nhau, dù bởi cách này, dù bởi cách kia.

Nhưng Gioan không nghe được những lý lẽ nữa.

Simon sát lại gần Giêsu hơn nữa và nói nhỏ: “Thưa Thầy... con... Simon Phêrô và con, chúng con đã hy vọng làm được cái gì tốt... Nhưng... Thầy biết tất cả, hãy nói cho con: còn bao nhiêu giờ nữa Thầy nghĩ rằng Thầy sẽ bị bắt?”

- Trước khi mặt trăng lên tới đỉnh của tuyến đường vòng cung của nó.

Simon làm một cử chỉ tỏ ra đau đớn và bất nhẫn, nếu không nói là hờn dỗi: “Vậy là tất cả đều vô ích... Thưa Thầy, con cất nghĩa Thầy nghe: Thầy hầu như đã quở trách Simon Phêrô và con là đã bỏ Thầy một mình trong những ngày qua... Nhưng chúng con ra đi vì Thầy... Vì tình yêu đối với Thầy. Phêrô, trong đêm hôm thứ hai, quá cảm động vì các lời Thầy, ông đến tìm con trong khi con đang ngủ và nói với con: “Anh và tôi, tôi tin cậy ở anh, chúng ta phải làm gì cho Giêsu. Cả Judas cũng nói sẽ lo lắng điều đó”. Ôi! tại sao khi đó chúng con không hiểu? Tại sao Thầy không nói gì với chúng con? Nhưng hãy nói cho con: Phải chăng Thầy không nói cho ai cả? Thực sự không ai cả? Có lẽ Thầy mới biết nó trong vài giờ trước đây thôi?”

- Thầy luôn luôn biết nó, ngay cả trước khi nó gia nhập vào số môn đệ Thầy. Và để cho tội ác của nó không trọn vẹn, về phía Thiên Chúa cũng như loài người, Thầy đã tìm mọi cách để đẩy nó ra xa Thầy. Những kẻ muốn cho Thầy chết là đao phủ của Thiên Chúa. Nó, môn đệ và bạn hữu của Thầy, cũng là kẻ phản bội Thầy, nó là đao phủ của con người. Nó là tên đao phủ thứ nhất của Thầy, vì nó làm cho Thầy chết bởi phải cố gắng để có nó ở bên cạnh Thầy, cùng bàn với nó, và chính Thầy phải bảo vệ nó chống lại các con.

- Và không ai biết chuyện của nó?

- Gioan, Thầy đã nói với nó vào lúc cuối bữa tiệc. Nhưng các con đã làm gì?

- Còn Lazarô? Có phải thực sự ông ta không biết gì không? Hôm nay chúng con đã tới nhà ông. Quả vậy, ông ta đến từ tỉnh sương, dâng lễ hy sinh rồi đi ngay, cả đến không dừng lại ở lâu đài của ông, cũng chẳng tới tòa án, mà theo thói quen từ thời ba ông, ông ta đến đó luôn luôn. Pilatô, Thầy biết không? mấy ngày nay ông đang ở trong thành...

- Ồ, họ đang ở đó tất cả. Có Rôma, thành Sion mới với Pilatô là đại diện. Có Israel với Caipha và Hêrôđê. Có tất cả Israel, vì Lễ Vượt Qua đã qui tụ hết con cái của dân này ở chân bàn thờ Thiên Chúa. Con có thấy Gamaliel không?

- Có. Tại sao Thầy hỏi ông ta? Ngày mai con cũng phải gặp lại ông ta.

- Chiều nay Gamaliel đang ở Bétphagê, Thầy biết. Khi chúng ta tới Gétsemani, con hãy đi kiếm Gamaliel và nói với ông ta rằng: “Chỉ trong chút ít thời giờ nữa, ông ta sẽ có cái dấu hiệu mà ông chờ đợi đã hai mươi một năm”. Không có gì khác nữa. Rồi con trở về với các bạn con.

- Nhưng sao Thầy biết? Ôi Thầy tội nghiệp của con! Thầy không có cả đến cái an ủi được vô tri đối với công việc của người khác.

- Con nói đúng! *Cái an ủi không phải biết!* Thầy tội nghiệp! Bởi vì có rất nhiều điều xấu hơn là điều tốt. Nhưng Thầy cũng thấy

những điều tốt, và Thầy vui vì nó.

- Vậy Thầy biết rằng...

- Simon, đó là giờ tử nạn của Thầy. Để làm cho nó nên trọn hơn, Chúa Cha đã rút ra khỏi Thầy tất cả ánh sáng, lần lần theo nhịp nó tiến tới. Từ giờ, chỉ còn một lát nữa, Thầy chỉ còn có tối tăm và sự chiêm ngắm những điều tối tăm, tức là tất cả tội lỗi loài người. Con không thể, các con không thể hiểu. Ngoại trừ những người được Thiên Chúa kêu gọi tham dự vào đó vì một sứ mệnh đặc biệt, không ai có thể hiểu một chút điều khổ nạn này trong cuộc *đại khổ nạn* này. Bởi vì con người là vật chất, ngay cả trong tình yêu và sự chiêm niệm. Sẽ có những người khóc và đau khổ vì những roi đòn mà Thầy đã chịu, và những hành hình của Đấng Cứu Chuộc. Nhưng người ta không thể đo lường những hành hạ siêu nhiên là thứ còn khốc liệt hơn. Các con đang nghe Thầy, hãy tin điều đó. Vậy hãy nói cho Thầy đi Simon. Hãy hướng dẫn Thầy trên con đường mà tình bạn của con đã đi cho Thầy. Bởi vì Thầy là kẻ đáng thương đã mất ánh sáng, chỉ nhìn thấy những con ma chứ không thấy những cái thực tại...

Gioan càng ép sát vào Người và hỏi: “Cái gì? Thầy không còn nhìn thấy Gioan của Thầy nữa sao?”

- Thầy thấy con. Nhưng những con ma hiện ra từ đám sương mù của Satan. Thầy thấy những ác mộng và những đau đớn. Tối nay tất cả chúng ta đều bị bao bọc trong cái chướng khí của hỏa ngục. Nơi Thầy, nó tạo ra sự khiếp sợ, sự bất tuân và sự đau đớn. Nơi các con, nó tạo ra sự thất vọng và sự sợ hãi. Nơi những người khác, những người không khiếp sợ, cũng không phải trọng tội, nó dẫn họ tới tội ác và khiếp đảm. Nơi những người đã thuộc về Satan, nó cho họ sự tàn ác vượt mức tự nhiên. Thầy nói như vậy, bởi vì sự hoàn bị của nó trong điều ác sẽ tới nỗi nó vượt qua tất cả khả năng nhân loại, và đạt tới mức hoàn bị luôn luôn chỉ có trong cõi siêu nhân. Nói đi, Simon.

- Vâng, từ bữa thứ ba, chúng con chỉ những chạy để biết, để đề phòng, và để tìm sự giúp đỡ.

- Và các con đã làm được những gì?

- Chẳng được gì cả, hay rất ít.

- Và cái rất ít đó sẽ là không khi sợ hãi làm tê liệt các con tim.

- Con cũng đụng độ với Lazarô... Lần đầu tiên chuyện đó xảy đến cho con... Đụng độ, bởi vì ông ta có vẻ trợ trợ... Ông ta có thể hành động. Ông ta là bạn của ông Thủ Hiến. Ông luôn luôn là con trai Théophile! Nhưng Lazarô đã đẩy ra hết mọi đề nghị của con. Con đã lừa bỏ ông trong khi la lối: “Tôi đã nghĩ rằng người bạn mà Thầy đã nói tới là anh! Anh làm tôi phát ớn!” Và con không muốn trở lại nhà ông ta nữa. Nhưng sáng nay ông ta gọi con và nói: “Anh còn có thể nghĩ rằng tôi là tên phản bội nữa không?” Con đã gặp Gamaliel, Giuse và Chouza, Nicôđê mô và Manaen, và sau cùng là anh Giuse của Thầy... Con không thể nào tin được điều đó nữa. Con đã nói với ông: “Xin lỗi Lazarô. Bởi vì tôi cảm thấy tư tưởng của tôi bị xáo trộn hơn là chính tôi bị kết án”. Như vậy đó Thầy... Con không còn là con... Nhưng tại sao Thầy mỉm cười?

- Bởi vì điều đó minh xác điều Thầy đã nói với con lúc trước. Sương mù của Satan bao phủ con và làm con xao xuyến. Lazarô đã trả lời thế nào?

- Ông nói: “Tôi hiểu anh. Hôm nay hãy đến nhà tôi với Nicôđê mô. Tôi cần gặp anh”. Và con đã tới đó trong khi Simon Phêrô tới nhà các người Galilê. Bởi vì anh Thầy đến từ rất xa như vậy, ông biết nhiều tin tức hơn chúng con. Anh Thầy nói với chúng con rằng ông đã được thông báo cách tình cờ trong khi nói chuyện với một ông già người Galilê, bạn của Alphê và của Giuse ba Thầy, nhà ở gần chợ.

- A!...đúng... một người bạn lớn của gia đình...

- Ông ta ở đây với Simon và các phụ nữ. Cũng có cả gia đình của người ở Cana.

- Thầy có gặp Simon.

- Thế này này: Giuse, do bạn ông, cũng là bạn của một người ở trong Đền Thờ, ông này trở thành bà con của ông qua phụ nữ, đã biết rằng lệnh bắt giữ đã được quyết định, ông ta nói với Phêrô:

“Tôi luôn luôn chiến đấu cho Người, bởi tình yêu, bao lâu Người còn mạnh. Nhưng bây giờ Người trở nên như một đứa trẻ, phó mặc cho kẻ thù. Tôi là bà con của Người. Tôi luôn luôn yêu Người. Tôi ở về phía Người. Đó là bổn phận của máu huyết và con tim”.

Giêsu mỉm cười, lấy lại trong giây lát khuôn mặt tươi sáng của những giờ vui sướng.

- Và Giuse nói với Phêrô: “Các Pharisiêu ở Galilê cũng là những răn độc như tất cả các Pharisiêu, nhưng không phải tất cả xứ Galilê là Pharisiêu. Ở đây có nhiều người Galilê yêu Người. Chúng ta hãy đi nói với họ tụ tập lại để bảo vệ Người. Chúng ta chỉ có dao, nhưng gậy gộc cũng là khí giới khi người ta sử dụng khéo. Và nếu các vệ quân Rôma không can thiệp, chúng ta sẽ mau lẹ có lý đối với đám vô lại đê hèn, là những cảnh sát của Đền Thờ”. Rồi Phêrô đi với ông ta. Trong khi đó, con tới nhà Lazarô với Nicôđê mô. Chúng con đã quyết định thuyết phục ông ta đi với chúng con và mở cửa nhà ông ra để ở lại với Thầy. Nhưng ông nói với chúng con: “Tôi phải vâng lời Giêsu để ở lại đây và chịu đựng gấp đôi...” Có thật không Thầy?

- Đúng vậy. Thầy đã ra lệnh này cho ông.

- Nhưng ông đã cho con những thanh kiếm của ông: cho con một, và cho Phêrô một. Chouza cũng muốn cho con những thanh kiếm. Nhưng... hai thanh sắt là gì để chống lại cả thế giới. Chouza không thể tin rằng điều Thầy nói là thật. Ông thề rằng ông không hề biết gì, và rằng ở triều đình người ta chỉ nghĩ đến vui hưởng ngày lễ... chè chén say sưa như thường lệ. Mặc dù ông đã bảo Jeanne lui về một trong những căn nhà của họ ở Judê, nhưng Jeanne muốn ở lại đây, đóng kín trong lâu đài của bà, tựa như bà không có ở đó. Nhưng bà không rời đi. Ở cùng với bà có Plautina, Anna, Nique và hai bà Rôma thuộc về nhà Claudia. Các bà khóc, cầu nguyện và dạy những trẻ vô tội cầu nguyện. Nhưng đây không phải là thời gian để cầu nguyện. Đây là thời giờ của máu đào. Con cảm thấy nó tái sinh trong con cái dòng Zêlote. Con thiêu đốt muốn giết để báo thù.

- Simon, nếu Thầy muốn cho con chết vì bị nguyện rửa, Thầy sẽ

không lấy đi cho con sự buồn phiền này... - Giêsu rất nghiêm nghị.

- Ôi! Con xin lỗi Thầy... xin lỗi. Tựa như con say. Con mê sảng.

- Và Manaen, ông nói sao?

- Manaen nói rằng việc đó có thể thật. Và nếu là thật, ông ta sẽ theo Thầy tới khổ hình.

- Tất cả các con chỉ toàn tin vào mình!... Con người kiêu ngạo chừng nào! Còn Nicôđê mô và Giuse, họ biết được gì?

- Không có gì hơn con. Có một lúc, trong một phiên họp, Giuse đã đặt vấn đề với Đại Pháp Đình. Ông coi họ như những kẻ sát nhân, vì họ muốn giết một người vô tội. Và ông nói thêm: “Ở trong đó tất cả đều bất hợp pháp. Người đã nói đúng: đó là sự gớm ghiếc trong nhà Chúa. Bàn thờ này sẽ bị phá hủy, vì nó đã bị tục hóa”. Họ không ném đá ông tại vì đó là ông. Nhưng từ đó, họ không cho ông biết chuyện gì cả. Chỉ có Gamaliel và Nicôđê mô còn giữ tình bạn với ông. Nhưng ông thứ nhất thì không nói, ông thứ hai thì... Cả Nicôđê mô, cả Giuse đều không còn được mời đến Đại Pháp Đình trong những quyết định hệ trọng. Họ hội họp bất hợp pháp chỗ nọ chỗ kia trong những giờ khác nhau, vì họ sợ các ông ấy, và sợ cả Rôma. A! con quên!... Các mục đồng cũng ở với các người Galilê. Nhưng con số chúng con quá nhỏ! Nếu Lazarô nghe chúng con và đi tìm Pháp Quan! Nhưng ông không nghe chúng con... Đó là những điều cúng con làm... Nhiều... và không... Con cảm thấy bị đè nặng tới nỗi con muốn chạy băng qua các cánh đồng để rống lên như một con chó rừng, làm cho mình thành u mê trong những cuộc hành lạc, chém giết như một tên trộm cướp, để có thể bỏ đi cái tư tưởng rằng “tất cả đều vô ích” như Lazarô đã nói, và như Giuse và Chouza, Manaen và Gamaliel... đã nói - Zêlote tựa như không còn là chính ông nữa.

- Vị rabbi đã nói sao?

- Ông ta nói: “Tôi không biết rõ ý định của Caipha, nhưng tôi nói với các anh rằng: chỉ có Đức Kitô là được tiên tri những điều như các anh nói. Nhưng vì tôi không nhìn ra Đức Kitô trong vị tiên tri này, nên tôi không thấy cần phải nhúc nhích. Một người sẽ bị giết,

ồ, một người bạn của Thiên Chúa. Nhưng Sion đã uống máu của biết bao người giống như vậy rồi ?!” Và bởi vì chúng con nhấn mạnh đến bản tính Thiên Chúa của Thầy, ông ta đã nhắc lại một cách cứng cổ rằng: “Khi tôi thấy dấu hiệu, tôi sẽ tin”. Ông đã hứa là sẽ không bỏ phiếu cho Thầy chết, và nếu có thể, ông sẽ thuyết phục những người khác đừng kết án Thầy. Vậy đó, không có gì hơn. Ông ta không tin! ông ta không tin! Nếu chúng ta có thể tới vào ngày mai... Nhưng Thầy nói là không. Ôi! Chúng con sẽ làm gì đây?!

- Con sẽ tới nhà Lazarô, và con sẽ tìm cách dẫn về đó bao nhiêu người mà con có thể. Không phải chỉ các tông đồ, mà cả các môn đệ nữa, những người mà con tìm thấy đi lang thang trên đường quê. Con sẽ cố gắng gặp các người mục đồng và ra cho họ cái lệnh này. Nhà Bêtani, hơn bao giờ hết, sẽ là nhà Bêtani, nhà hiếu khách. Cầu cho tất cả những ai không có can đảm đối đầu với sự thù ghét của cả một dân, họ hãy trú ẩn ở đó và chờ đợi.

- Nhưng chúng con sẽ không rời bỏ Thầy.

- Các con đừng rời xa nhau... Phân rẽ, các con sẽ chẳng nên trò trống gì. Hợp nhất, các con còn là một sức mạnh. Simon, hãy hứa với Thầy điều này. Con là người hiếu hòa, trung thành. Con biết nói và ra lệnh, kể cả cho Phêrô. Và con có một trách vụ lớn đối với Thầy. Đây là lần đầu tiên Thầy nhắc điều đó cho con để bó buộc con vâng lời. Con hãy nhìn, chúng ta đang ở Cédron. Từ chỗ đó, con đã đến với Thầy, đầy phong cùi, và từ chỗ này, con đã ra đi, hoàn toàn trong sạch. Vì những điều Thầy đã cho con, con hãy cho Thầy. Hãy cho *Con Người* cái mà Thầy đã cho con người. Bây giờ người cùi chính là Thầy.

- Không. Thầy đừng nói vậy - cả hai đồ đệ đều nói cách nào nê.

- Nhưng nó là như vậy. Phêrô và các anh Thầy sẽ là những người bị đè nặng nhất. Phêrô ngay thật của Thầy sẽ cảm thấy như mình là một tội phạm và không được bình an. Còn các anh Thầy, họ không còn can đảm để nhìn mẹ họ và Mẹ Thầy... Thầy ký thác họ cho con...

- Còn con, Chúa ơi, con sẽ là của ai? Thầy không nghĩ tới con à?

- Ôi con nhỏ của Thầy! Con đã được ký thác cho tình yêu của con. Nó mạnh mẽ tới nỗi nó sẽ hướng dẫn con như một người mẹ. Thầy không cho con mệnh lệnh, cũng không cho sự chỉ dẫn. Thầy để con trôi trên dòng nước của tình yêu. Nó ở trong con như một dòng sông yên lặng và sâu xa đến nỗi Thầy không phải lo tới ngày mai của con. Simon, con đã nghe? Hãy hứa, hãy hứa với Thầy đi! - Thật là sấu khổ khi phải thấy Giêsu lo âu như vậy... Người lại nói: “Trước khi những người khác tới! Ôi! cảm ơn. Hãy được phúc!”

Tất cả nhóm quì tụ lại.

- Bây giờ chúng ta hãy chia ra. Thầy, Thầy lên trên kia để cầu nguyện. Thầy muốn Phêrô, Gioan và Giacôbê đi với Thầy. Những người khác ở lại đây. Nếu các con bị dồn ép, hãy gọi. Đừng sợ. Người ta sẽ không đụng tới một sợi tóc nào trên đầu các con đâu... Hãy cầu nguyện cho Thầy. Hãy trút bỏ sự thù ghét và sợ hãi. Chỉ như vậy trong một thời gian... rồi niềm vui sẽ tràn đầy. Hãy mỉm cười. Chớ gì Thầy có nụ cười của các con ở trong quả tim Thầy. Và một lần nữa, cảm ơn các bạn vì tất cả. Chào. Xin Chúa đừng bỏ rơi các con...

Giêsu chia tay các tông đồ và tiến lên phía trước. Phêrô cầm bó đuốc mà ông đã lấy ở tay Simon. Trước đó, Simon đã châm đuốc này vào một đồng lá có nhựa ở cạnh vườn oliu. Nó cháy, nổ tí tách và tỏa ra mùi cây đổ từng.

Tôi thấy khổ khi Thấy Thadê nhìn Giêsu cách thiết tha và đau đớn, đến nỗi Giêsu quay lại để xem ai nhìn Người. Nhưng Thadê đứng nấp sau Batôlômêo và cắn chặt môi để giữ bình tĩnh.

Giêsu giơ tay làm cử chỉ chúc phúc và từ biệt, rồi người tiếp tục con đường. Bây giờ mặt trăng đã lên cao, tỏa ánh sáng bao phủ thân hình cao ráo của Giêsu và làm nó có vẻ cao lớn hơn, như thần linh hóa nó, như làm cho áo đỏ của Người sáng hơn, và tóc Người thành vàng nhạt hơn. Phêrô vội vã theo sau Người với cây đuốc cùng với hai người con ông Zêbêđê.

Họ đi tiếp cho tới khi họ tới cái dốc thẳng đầu tiên của cái thao

trường thôn đã là vườn oliu. Người ta vào đây được bằng cách đi qua một cái công viên nhỏ có nhiều bậc cao thấp không đều vì nhiều bờ dốc khác nhau, để đi lên núi qua các dãy oliu. Rồi Giêsu nói với họ: “Các con dừng lại. Hãy đợi Thầy ở đây trong khi Thầy cầu nguyện. Đừng ngủ. Có thể Thầy sẽ cần tới các con. Và Thầy xin các con, vì đức bác ái, hãy cầu nguyện! Thầy các con rất đau buồn”.

Quả vậy, Người đã bị dồn nén sâu xa, tựa như phải mang một khối nặng. Từ đây còn đâu một Giêsu thanh niên lúc nói với đám đông: Đẹp trai, mạnh mẽ, con mắt chế ngự, nụ cười an bình, giọng nói vang vang và đầy duyên dáng. Người như đã bị lo âu bắt giữ. Người giống như kẻ đã chạy xa hay đã khóc nhiều. Giọng nói của Người mệt mỏi và lo lắng. Buồn, rất buồn, rất buồn...

Phêrô đại diện cho cả ba để trả lời: “Thầy cứ yên trí. Chúng con sẽ tỉnh thức và cầu nguyện. Thầy chỉ cần gọi một tiếng là chúng con sẽ tới”.

Giêsu bước đi trong khi ba ông cúi xuống lượm lá để đốt lửa, mong nhờ nó có thể tỉnh thức, và cũng để làm tan làn sương đã bắt đầu đổ xuống như mưa.

Người quay lưng lại họ và bước đi theo hướng từ tây sang đông, như vậy mặt trăng ở trước mặt Người. Tôi thấy rằng sự đau đớn dữ dội đã làm mất Người sưng lên. Có lẽ cái mầu quầng thâm do mệt mỏi đã làm nó trương nở, hay tại bóng của vòm xương chân lông mày? Tôi không biết. Tôi chỉ thấy mắt người mở rộng hơn và sâu hơn. Người đi lên, đầu cúi, chỉ thỉnh thoảng mới ngửa lên và thở dài, hỏn hển, tựa như bị mệt. Người quay con mắt rất buồn trên vườn oliu yên tĩnh. Người lên dốc chừng vài mét rồi đi vòng quanh sườn dốc ngăn cách giữa Người và các tông đồ Người để ở dưới.

Con đường vòng lên dốc, lúc đầu chỉ lên chừng vài tấc, nhưng không ngừng lên cao, và sắp sửa cao tới hai mét. Như vậy nó che khuất Giêsu hoàn toàn cho khỏi cái nhìn tò mò hay bần hữu. Giêsu tiếp tục đi cho tới một khối đá lớn mà có chỗ hầu như nằm chắn ngang lối đi nhỏ. Có lẽ nó được dùng để bảo vệ sườn đồi ở chỗ này

trở trụ và xuống dốc rất mau cho tới cái khoảng đất buồn tẻ ở trước các bức tường. Bên kia các bức tường là Jérusalem. Về phía trên, nó tiếp tục lên dốc với những bờ dốc khác và những cây oliu khác. Ngay bên trên tảng đá lớn, có một cây oliu nhiều mấu và vụn vẹo. Nó giống như một dấu hỏi kỳ dị mà thiên nhiên đã làm ra như muốn đặt vài câu hỏi. Những chòm lá rậm ở trên ngọn trả lời cho câu hỏi của cái thân. Tựa như nó nói “phải” khi nó nghiêng về phía mặt đất, và nói “không” khi nghiêng về bên phải hay bên trái, do làn gió nhẹ thổi qua chòm lá bằng những cơn liên tiếp và không rõ ràng. Chúng tỏa ra, đôi khi chỉ thấy mùi đất, đôi khi có mùi đắng của oliu. Thỉnh thoảng cũng có lẫn mùi hoa hồng và hoa linh lan không biết từ đâu tới. Bên kia lối đi nhỏ, về phía thấp, cũng có những cây oliu khác. Ngay bên dưới tảng đá có một cây dường như bị sét đánh mà còn sống sót, hay là nó bị chặt, tôi không biết. Thân nó chẻ ra làm đôi ngay từ gốc, làm thành hai thân giống như hai ngành của một chữ V cân đối, và hai chòm lá băng ra, mỗi chòm về một phía của tảng đá, tựa như đồng thời nó muốn xem và muốn cất đi, hay muốn tạo cho nó một cái nền xám bạc an bình.

Giêsu dừng lại ở nơi này. Người không nhìn thành phố ở dưới thấp, trắng toát trong ánh trắng. Trái lại, Người quay lưng về nó và cầu nguyện, hai tay giang ra như hình Thánh Giá, mặt ngửa lên trời. Tôi không nhìn thấy mặt Người, vì Người ở trong bóng tối. Mặt trắng ở trên đầu Người, nhưng có những chòm lá ở giữa Người và mặt trắng. Các tia sáng xuyên qua chòm lá rất yếu, tạo ra những vệt sáng không ngừng chuyển động. Lời cầu nguyện dài và tha thiết. Thỉnh thoảng Người để thoát ra những tiếng thở dài và những lời rõ ràng hơn, không phải thánh vịnh, cũng không phải kinh Lạy Cha. Đó là lời cầu nguyện phát ra từ tình yêu và nhu cầu của Người. Một diễn từ thực sự hướng về Cha Người.

Tôi hiểu bài diễn từ này nhờ những lời mà tôi nghe được: “Cha biết đấy... Con là con Cha... Tất cả, nhưng xin giúp con... Giờ đã tới... Con không còn thuộc về trái đất. Ngừng lại hết mọi giúp đỡ cần thiết cho Ngôi Lời của Cha... Hãy làm cho con người được thỏa

lòng Cha như Vị Cứu Thế, như Lời đã vâng lời Cha... Điều Cha muốn... Chính vì họ mà con xin Cha thương... Con sẽ cứu họ. Chính vì vậy mà con xin Cha. Con muốn họ được cứu khỏi thế gian, xác thịt, ma quỷ... Con còn có thể xin Cha không? Cha ơi, đó là lời cầu xin chính đáng. Không phải cho con. Cho con người là tạo vật của Cha. Chúng muốn trở nên bần lây tới tận linh hồn chúng. Con ném cái bần này vào trong sự đau đớn và trong máu con, để nó lại trở nên thứ không hư hỏng của linh hồn là cái làm vui lòng Cha... Nó ở khắp nơi... Tối nay nó là vua: trong hoàng cung, trong các nhà, giữa các nhóm, và trong Đền Thờ... Thành phố có đầy đầy, và ngày mai nó sẽ là hỏa ngục...”

Giêsu quay lại, tựa lưng vào tảng đá, khoanh tay và nhìn Giêrusalem. Khuôn mặt Người càng lúc càng trở nên buồn. Người lẩm bẩm: “Nó hiện ra trắng như tuyết... nhưng nó chỉ toàn là tội lỗi. Ở bên trong nó, con đã chữa biết bao! Con đã nói biết bao!... Những người tỏ ra trung thành với con đâu?...”

Giêsu cúi đầu và nhìn chằm vào khoảng đất mọc đầy cỏ ngắn mà sương đã làm cho sáng lấp lánh. Mặc dầu Người cúi đầu, nhưng tôi biết là Người khóc, vì có những giọt sáng từ mặt Người rơi xuống đất. Rồi Người ngẩng đầu lên, mở cánh tay ra, nắm hai bàn tay vào nhau, gơ lên khỏi đầu và lay lắc.

Người lên đường trở về với ba tông đồ đang ngồi quanh đồng lửa của họ. Người thấy họ nửa thức nửa ngủ. Phêrô tựa lưng vào một thân cây, tay khoanh trước ngực, đầu gật gù trong sự mơ màng đầu tiên của giấc ngủ say. Giacôbê ngồi với em ông trên một cái rễ trời mà họ đã cởi áo khoác để kê cho bớt cảm thấy gò gề. Họ có vẻ ít thoải mái hơn Phêrô, nhưng họ cũng mơ màng. Giacôbê tựa đầu vào vai Gioan, Gioan nghiêng đầu tì vào đầu Giacôbê. Cơ nửa ngủ đã làm họ bất động trong thế nghỉ này.

- Các con ngủ à? Các con không thể thức được lấy một giờ sao? Thầy cần sự khích lệ và lời cầu nguyện của các con biết bao!

Ba người giật nảy, bối rối, gay mắt, lẩm bẩm một lời xin lỗi, đổ tội cho cái rượu tiêu hóa là nguyên nhân thứ nhất cho giấc ngủ của

họ: “Tại rượu đầy... các đồ ăn... Nhưng bây giờ xong rồi. Chỉ như vậy trong một lúc thôi. Chúng con không muốn nói chuyện, do đó chúng con buồn ngủ. Nhưng bây giờ chúng con sẽ cầu nguyện lớn tiếng, và chúng con sẽ không buồn ngủ nữa”.

- Ủ. Hãy cầu nguyện và tỉnh thức. Cầu cho cả các con nữa, các con cũng cần.

- Thưa Thầy vâng. Chúng con sẽ vâng lời Thầy.

Giêsu lại quay gót. Mặt trăng soi sáng khuôn mặt Người mạnh tới nỗi ánh sáng bạc của nó làm cho y phục đỏ của Người trở nên lạt, tựa như nó có phủ một lớp bụi trắng sáng. Trong ánh sáng này, tôi thấy khuôn mặt Người chán nản, khổ sở, già cỗi. Cái nhìn luôn luôn căng nở nhưng vấy đầy nước mắt. Miệng có một nét nhăn của sự ê chề.

Người trở lại tảng đá của Người từ từ hơn, cúi gằm xuống. Người quì gối tại đó, tì tay lên tảng đá gồ ghề. Ở khoảng giữa bề cao của tảng đá có một cái bấu như hình cái vú, tựa như người ta đã cố ý đểo như vậy. Có một cây nhỏ mọc ở chỗ nhọn của cái vú này. Tôi thấy nó hơi giống những cây huệ nhỏ mà tôi cũng thấy ở nước Ý. Những lá nhỏ tròn có gân, khía răng cưa ở chung quanh, với những bông hoa nhỏ mọc trên những cái cọng rất lỏng khỏng. Trông nó giống như các lọn tuyết nhỏ bám trên đá xám và lá xanh. Giêsu tì tay ở gần những cây này và các bông hoa nhỏ cựa vào má Người, vì Người gục đầu trên đôi tay chấp lại để cầu nguyện. Sau một lát, Người cảm thấy sự tươi mát của vành hoa nhỏ và ngẩng đầu lên. Người nhìn nó, vuốt ve nó và nói: “Các con trong sạch!... Các con ủy lạo Ta! Trong hang đá của má cũng có những bông hoa nhỏ này, và má yêu chúng, vì má kể rằng khi má còn nhỏ, ba của má nói với má: ‘Con là bông huệ rất nhỏ và đầy sương Trời’. Má ơi! Ôi! Má ơi!” Người òa lên khóc nức nở, gục đầu lên đôi tay nắm vào nhau, hơi quì xuống trên gót chân. Tôi thấy Người và nghe Người khóc, hai bàn tay nắm vào nhau và vịn vịn. Tôi nghe Người nói: “Ở Bétlem cũng vậy, con đã mang chúng cho má. Nhưng má ơi, từ đây ai sẽ mang những bông hoa này cho má nữa?...”

Rồi Người lại tiếp tục cầu nguyện và chiêm ngắm. Sự trầm ngâm của Người thật buồn, lo âu hơn là buồn. Để xa tránh nó, Người đứng dậy, bước tới bước lui, lẩm bẩm những lời mà tôi không nghe rõ, ngửa mặt lên rồi lại cúi xuống, làm những cử điệu, lấy tay giay mắt, xoa má, vò tóc. Những cử điệu như bút rứt và máy móc, giống như một người trong cơn lo âu khủng khiếp. Điều này không nói được, không thể tả được. Chỉ nhìn thấy Người mới chia sẻ được nỗi lo lắng của Người.

Người làm những cử điệu về phía thành Giêrusalem. Rồi Người lại giơ tay lên trời như để cầu cứu. Dường như Người bị nóng nên Người cởi áo khoác ra và nhìn nó... Nhưng Người thấy gì? Đôi mắt Người không thấy gì khác ngoài sự hành hạ, và tất cả đều được dùng để gia tăng sự hành hạ, kể cả cái áo khoác do Mẹ Người dệt. Người hôn nó và nói: “Xin lỗi má! Xin lỗi!” Tựa như Người xin lỗi cái vải đã được kéo sợi và dệt bởi tình yêu của Mẹ Người... Người lại mặc vào. Người bị quay cuồng. Người muốn cầu nguyện để vượt qua. Nhưng với lời cầu nguyện, chúng lại theo về những kỷ niệm, những hiểu biết, những nghi ngờ, những hối tiếc... Cả một khối tuyết lở những tên... những thành phố... những người... những sự kiện... Tôi không thể theo dõi, vì nó mau và không đều. Cả đời sống rao giảng của Người diễn lại trước mặt Người... và nó dẫn Judas, kẻ phản bội tới cho Người. Sự lo âu của Người lớn lao tới nỗi, để thắng nó, Người kêu lớn tên của Phêrô và Gioan. Rồi Người nói: “Bây giờ họ sắp tới. Họ rất trung thành!” Nhưng họ không tới. Người lại gọi nữa. Người tỏ ra rất sợ hãi, tựa như Người nhìn thấy cái gì tôi không biết. Người trốn chạy rất mau về chỗ có Phêrô và hai anh em. Người thấy họ thoải mái, ngủ say hơn chung quanh vài cục than hồng sắp tắt, chỉ phát ra một chút ánh đỏ trong đồng tro xám.

- Phêrô! Thầy gọi các con ba lần! Nhưng các con làm gì vậy? Các con lại ngủ nữa? Các con chẳng cảm thấy Thầy khổ tới mức nào sao? Hãy cầu nguyện để xác thịt không ở bên trên và không thắng các con, không thắng người nào trong các con. Tinh thần thì

lạnh lẽ, nhưng thể xác thì yếu đuối. Hãy giúp Thầy...

Ba vị thức dậy chậm chạp hơn, nhưng sau cùng cũng thức dậy được và xin lỗi với con mắt ngạc nhiên. Họ thức dậy, bắt đầu bằng cách ngồi lên, rồi sau cùng thực sự đứng lên.

- Nhưng coi xem này! - Phêrô lẩm bẩm. “Sự kiện này chưa bao giờ xảy đến cho chúng con. Chắc chắn là tại cái rượu, nó quá mạnh. Và cũng tại cái khí lạnh này. Mọi người đều phủ mình để khỏi cảm thấy lạnh (Quả thực họ phủ kín trong áo khoác, trùm kín cả đầu). Không còn nhìn thấy lửa, hết lạnh, thế là giấc ngủ tới. Thầy nói rằng Thầy đã gọi chúng con à? Nhưng hình như con không đến nỗi ngủ say như vậy... Nào, Gioan, chúng ta đi kiểm càn cây. Chúng ta phải nhúc nhích. Rồi nó sẽ qua. Xin Thầy yên lòng. Từ giờ về sau, chúng con sẽ ở thế đứng...” Rồi ông ném một nắm lá khô trên than hồng và thổi để lửa cháy lại. Ông lại tiếp lửa bằng những cành mà Gioan mang tới. Trong khi đó Giacôbê mang về một nắm cây đậu hay những cây tương tự mà ông đã cắt trong cái bụi ở hơi xa đó, và đặt trên những thứ kia.

Ngọn lửa lên cao, soi sáng khuôn mặt tội nghiệp của Giêsu, một bộ mặt thực sự buồn, tới nỗi người ta không thể nhìn mà không khóc. Tất cả vẻ tươi sáng của khuôn mặt này đã biến mất trong một nỗi buồn chí tử. Người nói: “Thầy cảm thấy nỗi lo âu nó giết Thầy. Ôi! Đúng! Linh hồn Thầy buồn đến chết được. Các bạn ơi!... Các bạn! Các bạn!” Nhưng dù Người không nói vậy, thì diện mạo Người cũng chứng tỏ Người thực sự là kẻ đang chết, và ở trong một sự bỏ rơi đáng ngại nhất, bi đát nhất. Mỗi lời của Người đều giống như một tiếng nấc nghẹn ngào.

Nhưng ba vị bị đè quá nặng bởi giấc ngủ. Họ như ngắc ngư say, bước lảo đảo, mắt nhắm mắt mở. Giêsu nhìn họ... Người không hành hạ họ bằng những lời quở trách. Người lắc đầu, thở dài và bỏ đi về chỗ của Người.

Người lại cầu nguyện, đứng, tay giang hình Thánh Giá. Rồi lại quì gối như trước, mặt cúi xuống trên những bông hoa nhỏ. Người suy nghĩ, yên lặng. Rồi Người bắt đầu rên rỉ và nức nở mạnh, nhồm

lên khỏi gót chân và sụp lạy xuống đất. Người gọi Chúa Cha luôn luôn với sự lo lắng gia tăng...

Người nói: “Ôi! cái chén này quá chua cay! Con không thể! Con không thể. Nó ở bên trên sức con. Con có thể tất cả, nhưng chén này thì không... Cha ơi, xin đem nó đi xa, đi khỏi con của Cha. Xin Cha thương con!... Con đã làm gì để phải lãnh nó?” Rồi Người lại hồi tỉnh và nói: “Nhưng Cha ơi, xin đừng nghe tiếng con nếu nó xin những điều trái với ý Cha. Đừng nhớ rằng con là con Cha, mà chỉ là tôi tớ Cha. Xin cho ý Cha được nên trọn chứ không phải ý con”.

Người ở như vậy một lát, rồi Người phát ra một tiếng kêu ghen ngào, ngửa khuôn mặt bối rối lên. Một lát sau, Người té, vấp mặt xuống đất, và Người nằm như vậy. Một nắm giẻ rách con người, bên trên bị đè bởi tội lỗi cả thế giới và tất cả sự công thẳng của Chúa Cha. Bị trút xuống trên đầu những tối tăm, những tro bụi, những cay đắng, và cái điều đáng ngại, rất đáng ngại, tuyệt đối đáng ngại, là sự bỏ rơi của Thiên Chúa, trong khi bị Satan hành hung... Đó là sự ngạt thở của linh hồn, là bị chôn sống trong cái nhà tù là thế giới này, khi người ta không còn cảm thấy rằng giữa Thiên Chúa và chúng ta có một sợi giây liên lạc; đó là bị xiềng xích, bị bịt miệng, bị ném đá bởi chính lời cầu nguyện của mình, nó rơi trở lại trên chúng ta, nó dựng lên những mũi nhọn cháy lửa; đó là vấp phải bầu trời khép kín mà tiếng nói của chúng ta, cái nhìn lo âu của chúng ta không còn thấm nhập vào được nữa; đó là bị mồ côi Thiên Chúa, đó là điên dại, hấp hối với sự nghi ngờ là từ trước tới giờ đã bị lừa; tin chắc mình bị Thiên Chúa xua đuổi, bị kết án. Đó là hỏa ngục!...

Ôi! tôi biết, và tôi không thể nhìn nổi thống khổ của chúa Kitô mà tôi biết rằng nó còn ghê gớm gấp triệu lần cái cảnh đã làm tôi kiệt quệ hồi năm ngoái, mà mỗi lần trở lại trong trí óc tôi, nó còn làm tôi điên đảo.

Giêsu rên rỉ giữa những hơi thở hắt ra và những não nề của cơn hấp hối thực sự: “Không!... Không!... Đi đi!... Ý Chúa Cha! Ý Người! Chỉ ý Người!... Cha ơi! Ý Cha. Ý Cha, không phải ý con... Vô ích. Ta chỉ có một Chúa: Thiên Chúa rất thánh. Một luật: vâng lời. Một

ình yêu: sự cứu chuộc... Không, Ta không còn Mẹ. Ta không còn đời sống, Ta không còn Thiên Tính, Ta không còn sứ mệnh. Quỷ sứ, vô ích để mày cám dỗ ta về Mẹ Ta, về cuộc sống, về Thiên Tính của Ta, về sứ mạng của Ta. Ta chỉ có loài người làm mẹ, và Ta yêu nó đến chết cho nó. Sự sống, Ta trả về cho đấng đã ban nó cho ta và Người xin Ta. Ta trả về cho vị thầy tối thượng của mọi kẻ sống. Thiên Tính của Ta, Ta xác nhận nó bằng cách chứng tỏ rằng nó có khả năng làm lễ đền tội này. Sứ mệnh của Ta, Ta hoàn tất nó bằng cái chết. Ta không còn gì ngoài việc làm theo ý Chúa là Thiên Chúa của Ta. Đi đi, Satan. Ta đã nói một lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, bây giờ Ta nói lại nó lần thứ ba: ‘Lạy Cha, nếu có thể, xin cất chén này đi xa con, nhưng không phải ý con, mà là ý Cha được làm trọn’. Hãy đi đi, Satan. Ta thuộc về Thiên Chúa”.

Rồi Người chỉ còn nói trong hơi thở hổn hển: “Thiên Chúa! Thiên Chúa! Thiên Chúa!” Người gọi Thiên Chúa trong mỗi nhịp đập của trái tim Người, và hầu như ở mỗi nhịp đập thì có máu trào ra. Chỗ vải áo căng ở vai Người bị thấm ướt và trở nên đậm màu, dù là ánh trắng rất sáng bao trùm tất cả.

Nhưng một ánh sáng sống động hơn hiện ra ở bên trên đầu Người, treo lơ lửng xa Người chừng một mét. Một ánh sáng sống động tới nỗi dù Người đã lả đi, Người vẫn nhìn thấy nó qua làn tóc dợn sóng đã trở nên nặng vì máu, và qua lớp màng máu bao phủ mắt Người. Người ngẩng đầu lên... Mặt trăng rục rở soi trên khuôn mặt tội nghiệp. Nhưng làn ánh sáng thần linh này còn rục rở hơn, giống như một khối kim cương trắng xanh biếc đến từ sao Venus. Cơn hấp hối kinh sợ này xuất hiện trong máu rịn ra từ các lỗ chân lông. Lông mi, tóc, râu, ria đều bị tưới và phủ đầy máu. Máu chảy ra từ thái dương, máu chảy ra từ các mạch ở cổ, các bàn tay nhỏ ra máu. Người giơ tay về phía ánh sáng thiên thần, và khi cánh tay áo rộng tụt lên tới khủy tay, để lộ ra cánh tay trước chảy ra máu như mồ hôi. Trên khuôn mặt, nước mắt vạch ra hai lần gọn ghẽ qua lớp máu đỏ.

Người lại cởi áo khoác ra và lau tay, mặt, cổ, và cánh tay trước. Nhưng mồ hôi máu vẫn chảy tiếp tục. Người ép áo vải lên mặt

nhiều lần và giữ ép như vậy bằng hai bàn tay. Mỗi lần Người đổi chỗ, trên vải hiện ra rõ ràng màu đỏ đậm của những vết ẩm ướt, đậm hầu như đen. Trên mặt đất, cỏ cũng đỏ những máu.

Giêsu hầu như gần xỉu. Người nới cổ áo ra, tựa như Người cảm thấy bị ngộp. Người đặt tay trên tim, rồi trên đầu, rồi vẫy tay trước mặt như để quạt, miệng luôn luôn hé mở. Người lết về phía tảng đá, đứng hơn là về chỗ đỉnh của cái dốc. Người tựa lưng vào đó, hai tay buông thõng theo thân mình như đã chết, đầu cúi xuống ngực. Người không nhúc nhích nữa.

Ánh sáng thiên thần thu hẹp lại rất từ từ, rồi tựa như nó bị ánh trăng hút lấy. Giêsu lại mở mắt, ngẩng đầu lên cách nặng nề. Người nhìn. Người chỉ có một mình, nhưng Người bớt lo âu hơn. Người vươn ra một tay để kéo lấy cái áo khoác mà Người đã bỏ rơi trên cỏ. Người bắt đầu lau mặt, lau tay, cổ, râu, tóc. Người hái một cái lá lớn mọc ngay bên cạnh bờ dốc, nó ướt đầm sương. Với cái lá này, Người lau chùi, rửa mặt và tay, rồi lại chùi. Người làm như vậy với nhiều tàu lá khác, cho tới khi Người làm biến đi cái mờ hôi kinh khủng của Người. Chỉ còn lại y phục là còn mang nhiều vết, đặc biệt là ở vai, chỗ khủy tay gập lại, ở cổ, thắt lưng, và đầu gối. Người nhìn nó và lắc đầu. Người cũng nhìn cái áo khoác, nhưng Người thấy nó quá nhiều vết, Người gấp nó lại và để trên tảng đá, nơi có dáng như một cái nôi, gần những bông hoa nhỏ.

Bởi vì Người quá yếu, Người quay lại một cách khó khăn và quì gối. Người cầu nguyện, hai bàn tay để trên áo khoác và gục đầu trên tay. Rồi Người tì vào tảng đá mà đứng dậy, vẫn còn hơi lão đảo, Người đi tìm các môn đệ. Mặt Người rất xanh nhưng không còn vẻ bối rối. Đó là khuôn mặt của vẻ đẹp thần linh, mặc dầu nó bị mất máu và buồn hơn thường lệ.

Ba vị ngủ say sưa, phủ kín hoàn toàn trong áo khoác, nằm thoải mái bên đồng lửa đã tắt. Người ta nghe được hơi thở sâu của họ trong tiếng ngáy rồ rồ. Giêsu gọi họ, nhưng vô ích. Người phải cúi xuống và lắc Phêrô rất mạnh.

- Cái gì vậy? Ai bắt tôi? - Ông nói trong khi hoảng hốt và sợ hãi

vùng ra khỏi chiếc áo khoác xanh đậm của ông.

- Không ai cả. Chính Thầy gọi con.
- Sáng rồi hở?
- Chưa, vọng canh thứ hai sắp chấm dứt.

Phêrô hoàn toàn tê cóng. Giêsu lay Gioan, ông phát ra tiếng kêu sợ hãi khi thấy một khuôn mặt ma trời đang cúi xuống trên ông, giống như khuôn mặt bằng đá. “Ôi! Thầy giống như người chết!”

Giêsu lại lay Giacôbê, ông này nghĩ rằng em ông gọi ông, ông nói: “Họ bắt Thầy rồi à?”

- Chưa, Giacôbê - Giêsu trả lời. “Nhưng bây giờ hãy đứng dậy và chúng ta đi. Kẻ phản Thầy đã tới gần”.

Ba người vẫn còn loạng quạng, đứng dậy. Họ nhìn chung quanh... các cây oliu, mặt trăng, chim họa mi, gió nhẹ, bình an... Không có gì khác. Nhưng họ không nói lời nào, lặng lẽ đi theo Giêsu đến với tám người kia, cũng đang ngủ say ít nhiều, bên cạnh đồng lửa đã tắt.

Giêsu quát lớn: “Đứng dậy! Trong khi Satan tới, hãy chứng tỏ cho cái đũa không bao giờ ngủ, và cho con cái nó rằng con cái Thiên Chúa không ngủ!”

- Thưa Thầy vâng.
- Nó ở đâu vậy Thầy?
- Giêsu, con...
- Nhưng có chuyện gì vậy?

Giữa những câu hỏi và câu trả lời lộn xộn này, họ mặc lại áo khoác.

Vừa lúc họ tỏ ra hơi có trật tự, thì một nhóm cảnh vệ do Judas dẫn đầu, đột nhập vào cái công viên nhỏ yên tĩnh, và soi sáng nó rất mạnh bởi nhiều cây đuốc cháy sáng. Đó là một bọn trộm cướp ô hợp cải trang là lính. Những khuôn mặt khổ sai mà những nụ cười ma quỷ đã làm cho biến dạng. Cũng có vài kẻ nhiệt thành của Đền Thờ.

Tất cả các tông đồ đều nhảy dõn vào một góc. Phêrô ở đằng

trước, những vị khác ở hàng sau. Giêsu đứng yên tại chỗ.

Judas tiến lại gần, chống đỡ cái nhìn của Giêsu, lại trở nên cái nhìn sáng ngời của những ngày đẹp nhất. Hắn không cúi mặt, trái lại, hắn tiến lên với nụ cười linh cẩu và hôn Người trên má bên phải.

- Bạn ơi, con đến đây làm gì? Chính bằng cái hôn, con phản bội Thầy?

Judas cúi đầu một lát rồi ngẩng lên... lãnh đạm với lời khiển trách cũng như với mọi lời mời gọi hối cải.

Giêsu, sau những lời đầu tiên nói với vẻ oai phong của vị Thầy. Người lấy lại giọng đau buồn của một kẻ nhượng bộ một điều bất hạnh.

Các cảnh vệ la lối, tiến lên với giây rợ và gậy gộc. Chúng tìm cách chộp các tông đồ cùng với Đức Kitô, dĩ nhiên là trừ Judas.

- Các người tìm ai? - Giêsu hỏi cách bình tĩnh và oai vệ.

- Giêsu Nazarét.

- Chính ta đây! - Tiếng Người như tiếng sấm. Trước cái thế giới sát nhân và Đấng Vô Tội, trước thiên nhiên và các tinh tú, Giêsu tự mình xác cách rõ ràng, ngay thẳng và đầy bảo đảm. Tôi nói rằng Người sung sướng vì có thể cho mình điều đó.

Nhưng dù Người đã loại trừ sấm sét, Người không thể làm hơn. Tất cả chúng đều ngã lăn dưới đất như những bông miến bị cắt. Chỉ còn Judas, Giêsu và các tông đồ là đứng. Các tông đồ lấy lại can đảm trước cảnh các lính bị ngã lăn, thậm chí họ tiến lại gần Giêsu và đe dọa Judas cách tỏ tường, tới nỗi hắn nhảy một phát vừa đúng lúc để tránh cú gươm đích đáng của Simon. Bị đuổi bắt không kết quả bởi những cục đá và những gậy gộc mà các tông đồ không trang bị kiếm quăng theo sau hắn, hắn chạy trốn qua phía bên kia suối Cédron và biến mất trong ngõ tối.

- Đứng dậy đi. Các người tìm ai? Ta lại hỏi các người.

- Giêsu Nazarét.

- Ta đã nói với các người rằng chính Ta đây - Giêsu nói cách êm dịu. Đúng, cách êm dịu. “Vậy hãy để những người này tự do. Ta tới.

Hãy hạ gươm giáo gậy gộc xuống. Ta không phải tên trộm cướp. Ta luôn luôn ở giữa các người, tại sao các người không bắt? Nhưng đây là giờ của các người, và giờ của Satan...”

Nhưng trong khi Người nói, Phêrô tiến lại gần một tên hung hăng, đã giơ giầy ra để trói Giêsu. Ông cho hắn một lát gươm vụng về. Nếu ông ta đã sử dụng gươm tới điểm, ông sẽ cắt cổ hắn như một con cừu. Như vậy, ông chỉ làm hắn đứt cái tai mà còn dính đeo lủng lẳng, và làm chảy rất nhiều máu. Tên đó la lối rằng hắn bị chết. Có sự lộn xộn giữa những kẻ muốn tiến lên và những kẻ sợ khi nhìn thấy kiếm và dao găm sáng lấp lánh.

- Hãy bỏ khí giới xuống. Thầy truyền cho các con điều đó. Nếu Thầy muốn, Thầy sẽ có các thiên thần của Cha Thầy để bảo vệ Thầy. Và anh, anh hãy được chữa lành, bắt đầu từ trong linh hồn anh, nếu anh muốn - Và trước khi giơ tay ra cho giầy trói, Người rờ vào tai hắn và chữa cho hắn.

Các tông đồ phát ra những tiếng kêu bừa bãi... Đúng, tôi tiếc vì phải nói vậy, nhưng nó là thế. Người kêu thế này, người kêu thế khác. Một người kêu: “Thầy đã phản bội chúng tôi”. Một người khác: “Nhưng ông ta điên!” Và người khác nữa: “Vậy thì ai có thể tin ông được?” Kẻ nào không la thì trốn đi...

Giêsu ở lại một mình... một mình với các cảnh vệ... Và con đường bắt đầu...

22* NHỮNG PHIÊN TÒA KHÁC NHAU

Những bước đau đớn bắt đầu từ con đường nhỏ đá lởm chởm, dẫn từ cái công viên nhỏ, nơi Giêsu bị bắt, tới Cédron, rồi từ đó, qua một con đường khác để vào thành. Và ngay lập tức, những cười nhạo và những hành hạ bắt đầu.

Giêsu bị trói ở cổ tay và vòng quanh thắt lưng, tựa như Người là một tên điên nguy hiểm. Các đầu giầy được giao cho các tên hung hăng say men thù ghét, kéo lôi từ bên nọ qua bên kia như một miếng giẻ rách bỏ mặc cho sự giận dữ của một bầy chó. Nhưng nếu

những kẻ hành động như vậy là những con chó thì còn có thể tha thứ, nhưng đây là những con người, dù chúng chỉ là người ở về bề ngoài. Để làm cho Người đau hơn, chúng nghĩ tới cách trói bằng hai giây đối nhau, một giây chỉ trói các cổ tay, chà sát và cứa vào cổ tay, còn giây kia trói quanh thắt lưng, ép chặt khủy tay vào ngực, cứa và tì vào bụng trên để hành hạ gan và thận, nơi chúng đã thắt những cái nút lớn. Thỉnh thoảng tên giữ đầu giây lại dùng nó để quất và nói: “Hé! Đi! chạy nước kiệu đi, con lừa!” Và hấn thêm vào những cú đá, đập vào phía sau đầu gối, làm cho kẻ bị hành hạ lảo đảo. Người không ngã chỉ vì có những sợi giây giữ lại. Nhưng rồi điều đó cũng không tránh được, vì bị kéo về bên phải bởi kẻ giữ giây trói tay, và về bên trái bởi kẻ giữ giây trói thắt lưng, Giêsu đi, vấp vào tường, vào gốc cây. Khi đi qua cái cầu trên suối Cédron, Người bị một cú đá mạnh nên té vấp mặt vào thành cầu, miệng bị bầm tím và chảy máu. Người giơ bàn tay bị trói để lau máu đọng trên râu và không nói gì. Đúng là một con chiên, nó không cần kẻ hành quyết nó.

Tới đây, người ta chạy xuống bờ suối để lượm đá và sỏi, và từ bên dưới, một trận mưa đá rơi xuống cái đích dễ đạt. Trên cây cầu nhỏ và không được vững chắc, bước đi bị chậm lại, vì người ta chen chúc, người nọ vướng chân người kia. Những cục đá rơi trúng Giêsu trên đầu, trên vai. Nhưng không phải chỉ rơi trúng Giêsu, mà trúng cả những kẻ hộ tống Người, họ phản ứng bằng cách chính họ cũng liệng đá và quăng gậy. Tất cả đều được dùng để lại đánh vào đầu vào cổ Giêsu. Nhưng rồi ra khỏi cầu, và bây giờ con đường hẹp ném bóng của nó vào sự hỗn độn, vì mặt trăng đã bắt đầu xuống và không soi được cho con đường nhỏ ngoằn ngoèo này, và trong đám hỗn độn, nhiều bó đuốc đã bị tắt.

Nhưng sự thù ghét đã thế chỗ cho ánh sáng để nhìn thấy đáng Tử Đạo đáng thương mà khổ người cao lớn cũng làm cho sự hành hạ được dễ dàng. Người cao hơn tất cả mọi người, nên dễ dàng bị đập, bị kéo tóc. Nhiều khi đầu bị kéo giật về phía sau cách tàn bạo. Chúng quăng những nắm rác rến dơ bẩn trên đầu Người, trúng cả vào mắt và miệng, làm Người đau đớn và buồn nôn.

Người ta bắt đầu băng qua khu Ophel, một vùng mà Người đã tung vãi biết bao ơn lành và ân yếm. Đám đông hô hoán để đánh thức những người đang ngủ chạy ra cửa coi. Nếu các bà phát ra những tiếng kêu đau đớn và sợ hãi chạy trốn khi thấy cảnh tượng này, thì các ông, mà chính các ông là những kẻ nhận được của Người sự chữa lành, sự cứu trợ, tình bạn hữu... các ông chỉ cúi đầu đứng đờ, vô tư lự, hay hơn nữa, thay đổi từ tò mò tới oán ghét, tới nhạo cười, tới những điệu bộ dọa nạt, hoặc đi theo đám đông để hành hạ Người. Satan đã vào cuộc...

Một ông, một ông chồng, muốn theo Người để xúc phạm đến Người, nhưng vợ ông nắm cánh tay ông và nói: “Đồ hèn! Mà mày còn sống được là nhờ Người, thứ đàn ông ghê tởm đầy thói tha, mà hãy nhớ điều đó”. Nhưng người đàn bà bị ông chồng đánh bại. Ông ta đập bà vợ như thú vật, quăng bà té nằm trên đất, rồi ông chạy theo Vị Tử Đạo và quăng một cục đá trúng đầu Người.

Một bà khác, đã khá già, tìm cách cản đường con trai bà, vì anh ta chạy, với khuôn mặt linh cầu, tay cầm gậy để đánh Người. Bà này cũng la: “Quân sát nhân của Vị Cứu Tinh mà! Mày sẽ không được làm vậy bao lâu tao còn sống”. Nhưng khốn thay, con trai bà đá một cú mạnh vào háng bà, bà té nhào, miệng kêu: “Quân giết Chúa và giết mẹ. Vì cái bụng mà mày xé rách lần thứ hai, vì Đấng Messi mà mày đánh, mày bị nguyên rủa!”

Càng tới gần thành, sự tàn bạo càng gia tăng. Trước khi tới những bức tường mà các cửa đã mở sẵn, và lính Rôma, khí giới để dưới chân, quan sát để biết sự xôn xao từ đâu tới và nó tiến triển thế nào, sẵn sàng can thiệp nếu nó đụng tới uy thế của Rôma. Gioan đi cùng với Phêrô. Tôi đoán họ tới đây bởi con đường tắt để băng qua Cédron ở phía bên trên cái cầu, và họ đi hàng trước đám đông, vì trong đám đông thì đông người khó bước. Họ đang ở trong cái bóng nghiêng của một lối vào, gần công viên nhỏ trước tường thành. Họ trùm áo khoác lên đầu để che mặt. Nhưng khi Giêsu tới nơi, Gioan tụt nón áo khoác ra, để lộ khuôn mặt tái xanh và bối rối của ông dưới ánh trăng còn soi sáng chỗ này, trước khi nó biến mất sau

ngọn đồi ở phía bên kia tường thành mà tôi nghe các cảnh vệ đã bắt Giêsu gọi tên là Tofet. Phêrô không dám để lộ mặt, nhưng ông bước ra để được nhìn thấy... Giêsu nhìn họ... Người có một nụ cười vô cùng nhân từ. Phêrô quay lưng và trở về xó tối của ông, lấy tay che mắt, cúi gù, già đi. Ông đã là một cái giẻ rách con người. Gioan can đảm đứng lại chỗ của ông và chỉ lại với Phêrô sau khi lũ đông hò hét đã đi qua. Ông cầm khữu tay Phêrô và dắt đi như đứa con trai hướng dẫn người cha mù lòa của nó. Cả hai đi vào thành, theo sau đám đông náo nhiệt.

Tôi nghe những tiếng kêu ngạc nhiên, chế diễu, đau đớn của các lính Rôma. Một tên nguyên rửa những kẻ đã đề cao Người, vì đây chỉ là một “con cừu ngu ngốc”; một tên khác cười nhạo người Do Thái chỉ có khả năng “bắt một người đàn bà ngu si yếu đuối”; một tên nữa lại thương hại cho nạn nhân: “Ông ta luôn luôn đầy nhân từ”. Một người nữa nói: “Tôi muốn người ta giết tôi còn hơn là phải thấy ông ta ở trong tay chúng. Đó là một vĩ nhân. Trên thế giới này tôi chỉ sùng bái hai thứ: ông ta và Rôma”.

Tên lính có cấp bậc cao nhất kêu lên: “Lạy Jupiter! Tôi không muốn phiền hà. Tôi đi kiểm viên sĩ quan giữ kỳ hiệu, để ông ta trình bày với các vị có thẩm quyền. Tôi không muốn người ta gởi tôi đi đánh nhau ở bên Đức. Những tên Hy Bá này thất đức không nghĩ được, chúng là những rắn độc phiền phức, nhưng đời sống ở đây bảo đảm và tôi sắp hết nhiệm kỳ, và tôi có một con gái nhỏ ở Pompéi...”

Tôi bỏ phần còn lại để theo Giêsu. Người đi theo con đường đã tới chỗ khúc quanh để đi lên Đền Thờ. Nhưng tôi thấy và hiểu rằng đây là nhà Anna, nơi chúng muốn dẫn Người tới. Đây không phải khu vực phức tạp của Đền Thờ là khu chiếm hết đồi Sion. Đây là vùng giáp giới, sát gần những bức tường giới hạn thành thánh. Từ đây trải ra những dãy hành lang và những sân băng qua sườn đồi, dẫn tới hàng tường bao quanh khu Đền Thờ chính thức, tức là nơi các người Israel thi hành nhiều nghi lễ thờ phượng khác nhau. Một cái cổng sắt lớn mở qua bức tường. Các tên lính cầu tự nguyện

chạy tới đó và gõ rất mạnh. Khi cổng vừa hé mở, chúng nhảy vọt vào bên trong, hầu như chồng chất lên nhau, dày xéo cả lên người đầy tớ đã ra mở cổng, và chúng mở ra hết cỡ để đám đông găm thét có thể đi qua cùng với người bị bắt ở giữa. Khi đã vào trong, chúng đóng cửa và chặn lại, có lẽ vì sợ Rôma hay các người về phe với vị Nazarét.

Các người về phe với Người! Họ ở đâu?...

Chúng đi qua một đại điện ở lối vào, rồi băng qua một cái sân mênh mênh, một hành lang, rồi một hành lang khác, và một sân khác nữa. Rồi chúng lôi Giêsu bước lên ba cái bậc, và lôi Người hầu như phải chạy qua các cổng vòng cung ở sân để đi mau hơn tới một phòng sang trọng, nơi có một ông già trong y phục thầy cả.

- Nguyễn Thiên Chúa an ủi ngài, Anna - tên có vẻ như một sĩ quan nói, nếu ta có thể gọi tên vô lại điều khiển bọn cướp là một sĩ quan: “Đây là tội phạm. Tôi ký thác nó cho sự thánh thiện của ngài để Israel được tẩy sạch điều lỗi”.

- Nguyễn Thiên Chúa chúc phúc cho mày vì sự sáng suốt và đức tin của mày.

Sự sáng suốt tuyệt đẹp! Chỉ cần một lời của Giêsu là chúng té rạp ở Gétsemani.

- Mi là ai?

- Giêsu Nazarét, là Thầy, là Đấng Kitô. Ông biết tôi mà. Tôi đâu có hành động trong bóng tối.

- Trong bóng tối, không. Nhưng mi đã làm cho đám đông lạc đường bởi những giáo lý tối tăm. Đền Thờ có quyền và có bổn phận phải bảo vệ linh hồn của các con cái Abraham.

- Linh hồn! Ôi thầy cả của Israel, ông có thể nói được rằng ông đã chịu cực cho linh hồn của một người bé nhất hay lớn nhất nào của dân này không?

- Vậy mi, mi đã làm gì để có thể nói được là chịu cực?

- Tôi đã làm gì hở? Tại sao ông hỏi tôi? Toàn thể Israel nói về những điều đó. Từ thành thánh tới các thôn xóm nghèo nàn. Chính những hòn đá cũng nói về những việc tôi đã làm. Tôi đã cho người

mù được thấy: thấy về con mắt và về linh hồn. Tôi đã mở tai cho kẻ điếc nghe: nghe tiếng ở trên trái đất và ở trên Trời. Tôi đã cho người què và người bất toại được đi, để chúng bắt đầu bước về với Thiên Chúa bằng thân xác, rồi tiến lên tới linh hồn. Tôi đã thanh tẩy cho người cùi, bệnh cùi mà luật Môise đã báo hiệu, và bệnh cùi làm cho người ta trở nên hôi thối trước mặt Thiên Chúa, tức là tội lỗi. Tôi đã cho người chết sống lại, và tôi đã không nói rằng việc trả lại sự sống cho một thân xác là lớn lao, nhưng sự lớn lao chính là cứu chuộc một tội nhân. Tôi đã nói như vậy. Tôi đã cứu giúp những người nghèo, giảng dạy qui luật thánh về tình yêu tha nhân cho những người Hy Bá giàu có và tham lam. Và trong khi vẫn sống nghèo, mặc dầu cái tuổi vàng nó chảy về với tôi qua các bàn tay, tôi đã lau khô nhiều nước mắt hơn tất cả các ông, các sở hữu chủ của mọi giàu sang. Sau cùng, tôi đã ban phát một sự giàu sang không có tên, là sự hiểu biết lề luật và hiểu biết Thiên Chúa, và sự xác thực rằng trước con mắt chí thánh của Thiên Chúa, tất cả chúng ta đều bình đẳng, trong nước mắt cũng như trong tội ác, khi nó bị đổ ra hay được hoàn thành bởi vị Thủ Hiến cũng như vị Giáo Chủ, hoặc bởi người ăn mày cũng như bởi người hủi chết trên đường. Đó là những điều tôi đã làm. Không có gì hơn.

- Mi có biết rằng mi đã tự kết án chính mình không? Mi đã nói rằng những người cùi bị hôi thối trước mặt Thiên Chúa không được báo hiệu bởi Môise. Mi chửi Môise và nói ám chỉ rằng có những chỗ khuyết trong luật của ông...

- Không phải của ông ta, mà là của Thiên Chúa. Chính là vậy. Còn hơn là bệnh cùi của thân xác, một sự bất hạnh có cùng, tôi công bố một bất hạnh trầm trọng hơn, đó là tội lỗi, một bất hạnh đời đời của linh hồn.

- Mi dám nói rằng mi có thể tha tội. Mi làm thế nào?

- Nếu chỉ với một tí nước rửa và sự sát tế của một con dê mà cho phép tin được rằng người ta được hủy bỏ điều lỗi, chuộc được tội và nên trong sạch, làm sao điều đó lại không thể được với nước mắt, với máu và ý muốn của tôi?

- Nhưng mi không chết. Vậy máu mi ở đâu?

- Tôi chưa chết, nhưng tôi sẽ chết, vì điều đó đã được viết ở trên trời từ khi chưa có thành Sion, chưa có Môise, chưa có Jacob, chưa có Abraham, khi vua của sự ác chưa cắn vào con tim loài người để đầu độc nó và con cái nó. Điều đó đã được viết ở dưới đất, trong sách của các tiên tri. Điều đó đã được ghi trong các con tim, trong tim của ông, trong tim Caipha, trong tim các Đại Pháp Đình viên là những kẻ không tha thứ cho tôi, không, những quả tim này không cho phép tôi được nhân từ. Tôi đã tha thứ, tôi thực hiện điều đó trước trong máu tôi. Bây giờ tôi làm trọn sự tha thứ này trong bể tắm của máu tôi.

- Mi nói rằng chúng ta tham vọng và không biết đến qui luật của tình yêu...

- Chứ không đúng sao? Tại sao các ông giết tôi? Tại sao các ông sợ tôi truất phế các ông? Ôi! đừng sợ. Nước tôi không ở trên thế gian này. Tôi để cho các ông làm chủ mọi quyền hành. Đấng Vĩnh Cửu biết khi nào phải nói tiếng “đủ rồi” để làm cho các ông té xuống vì sét đánh.

- Giống như Doras, hen?

- Ông ta chết vì phần uất chứ không phải vì sét của Trời. Thiên Chúa đợi ông ta ở bên kia thế giới để giáng sét xuống ông ta.

- Và mi lặp lại điều đó với ta, bà con của ông ta. Mi dám không?

- Tôi là sự thật. Sự thật không bao giờ hèn nhát.

- Kiên cẳng và diên!

- Không: chân thành. Ông kết án tôi là xúc phạm đến các ông. Nhưng tất cả các ông chẳng thù ghét nhau sao? Các ông thù ghét nhau. Bây giờ vì sự thù ghét đối với tôi mà các ông đoàn kết. Nhưng ngày mai, sau khi các ông đã giết tôi, sự thù ghét lại trở về giữa các ông, và còn hung dữ hơn. Và các ông sẽ sống với con linh cầu này trên lưng, và với con rắn độc trong quả tim. Tôi đã rao giảng tình yêu vì thương nhân loại. Tôi đã rao giảng là không được tham lam và phải có tình yêu. Ông kết án tôi về điều gì?

- Vì đã mang tới một giáo thuyết mới.

- Ôi! thầy cả ơi! Israel tràn đầy những giáo thuyết mới: phái khổ

hạnh có thuyết của họ, phái Sadốc có thuyết của họ, các Pharisieù có thuyết của họ, mỗi người có giáo thuyết bí mật của họ, mà người thì gọi là sự hưởng thụ, người thì là vàng, người khác thì là chức quyền. Mỗi người có ngẫu tượng của họ, trừ tôi. Tôi, tôi lấy lại Lễ Luật đã bị chà đạp của Cha tôi, của Thiên Chúa hằng hữu. Tôi đã đến chỉ để nói về mười đề nghị của Thập Giới. Tôi khô phổi để làm cho nó đi vào trong các con tim không còn biết đến nó nữa.

- Kinh khủng! Phạm thượng! Chính với ta, thầy cả, mà mi nói điều đó? Israel không có Đền Thờ sao? Chúng ta là những người đang lưu đày ở Babylon sao? Trả lời đi.

- Các ông chính là vậy, mà còn tệ hơn. Có một Đền Thờ, đúng, có một lâu đài, nhưng Thiên Chúa không ở đó. Người đã chạy trốn trước những điều ghê tởm ở trong nhà Người. Nhưng tại sao hỏi tôi nhiều vậy, vì cái chết của tôi đã được quyết định?

- Chúng ta không phải là những kẻ sát nhân. Chúng ta giết nếu chúng ta có quyền đó, vì một lỗi có chứng cứ. Nhưng Ta, Ta muốn cứu mi: Các môn đệ của mi ở đâu? Nếu mi nộp họ cho ta, ta sẽ để mi được tự do. Hãy nói tên của tất cả những người đó. Và hơn nữa, những tên bí mật cũng như những tên đã bị biết. Hãy nói: Nicôdê mô thuộc về mi? Và cả Giuse nữa? Và Êlêazar? Và Gamaliel? Và... Nhưng về ông này thì ta biết... vô ích. Hãy nói, hãy nói. Mi biết: ta có thể cứu mi hay giết mi. Ta rất mạnh.

- Ông là bần. Tôi để cho bần làm cái nghề gián điệp. Tôi là ánh sáng.

Một tên cảnh vệ thoi Người một cú.

- Tôi là ánh sáng. Ánh sáng và sự thật. Tôi nói trắng ra với mọi người. Tôi đã giảng dạy trong các giáo đường và trong Đền Thờ, nơi các người Do Thái tụ họp. Tôi không nói gì trong nơi kín đáo. Tôi nhắc lại: tại sao lại hỏi vặn tôi? Hãy hỏi những người đã nghe tôi nói. Họ biết hết.

Một tên cảnh vệ khác cho Người một bạt tai và gầm lên: “Mày nói với vị Đại Thượng Tế như vậy hở?”

- Tôi nói với Anna. Vị Giáo Trưởng là Caipha cơ, và tôi nói cách

trọng kính đối với người già. Nhưng nếu anh thấy là tôi nói sai, hãy chỉ chỗ sai cho tôi, nếu không, tại sao anh đánh tôi?

- Hãy để hắn làm. Ta đi tìm Caipha. Các người hãy giữ hắn ở đây cho đến khi ta quyết định cách khác. Và đừng cho hắn nói với ai - Anna đi ra.

Giêsu không nói, không, Người không nói, kể cả với Gioan đã dám thập thò trước cửa, đương đầu với cả bọn cảnh binh. Nhưng Giêsu, dù không nói, phải ra cho ông một mệnh lệnh. Và Gioan, sau cái nhìn đầu đờn, ra khỏi đó và tôi không nhìn thấy ông nữa.

Giêsu ở lại một mình giữa đám vệ binh. Những cú quất giầy, khạc đờm, nguyên rửa, đá chân, giật tóc... đó là những cái còn lại với Người cho tới lúc một đầy tớ vào và nói giải tù nhân đến nhà Caipha.

Giêsu, luôn luôn bị trói và bị ngược đãi, lại đi ra giữa những cửa vòm cung, lộ trình cho tới một lối vào, rồi băng qua một cái sân, nơi có một đám rất đông người đang sưởi bên lửa, vì đêm lạnh, và có gió trong những giờ đầu tiên của ngày thứ sáu. Cũng có Phêrô và Gioan trà trộn trong đám đông thù hận. Họ phải can đảm lắm để ở lại đây... Giêsu nhìn họ và Người có bóng một nụ cười trên khuôn miệng sưng phù vì những cú đấm.

Một quãng đường dài đi qua các hành lang, các đại phòng, các sân, các chái... Nhưng thật lạ lùng, các căn nhà của những người thuộc về Đền Thờ!

Đám đông không được vào trong thành lũy của vị Giáo Chủ. Họ bị đẩy ra trong đại phòng của nhà Anna. Giêsu đi một mình giữa các cảnh vệ và các thầy cả. Người vào một phòng mênh mông. Phòng này tựa như đã bị mất cái dạng chữ nhật của nó, vì có rất nhiều ghế kê ở ba phía thành hình móng ngựa, để lại ở giữa một khoảng trống. Trước chỗ này có ba cái ghế bành kê trên một cái bục.

Lúc Giêsu sắp sửa bước vào phòng, rabbi Gamaliel lại gần Người, các lính gác quất vào tù nhân để Người nhường lối đi cho vị rabbi của Israel. Nhưng ông này cứng ra như một bức tượng, điệu bộ oai

nghiêm, đi chậm lại, môi hơi nhúc nhích, không nhìn ai cả và hỏi: “Ông là ai? Hãy nói cho tôi biết”.

Giêsu nói êm nhẹ: “Hãy đọc các tiên tri và ông sẽ có câu trả lời. Dấu hiệu đầu tiên đã có nơi họ, những dấu hiệu khác sắp xảy ra”.

Gamaliel ôm gọn áo khoác và đi vào. Giêsu vào theo ông ta. Trong khi Gamaliel tới ngồi trên một cái ghế, người ta kéo Giêsu vào giữa phòng, ngay trước mặt vị Giáo Chủ: một khuôn mặt ác phạm thực sự. Người ta chờ cho hết các nhân viên của Đại Pháp Đình tới, rồi phiên toà bắt đầu. Nhưng Caipha thấy hai ba ghế còn trống, ông hỏi: “Êlêazar đâu? Gioan đâu?”

Một luật sĩ trẻ, tôi chắc vậy, đứng dậy, cúi mình và nói: “Họ từ chối tới. Đây là bản viết”.

- Hãy lưu bản và viết lại. Họ sẽ phải trả lời về sự vắng mặt của họ. Các phần tử thánh của Đại Hội Đồng nói gì về người này?

- Tôi xin nói: tại nhà tôi, y đã vi phạm ngày Sabát. Có Chúa làm chứng cho tôi là tôi không nói dối. Ismael Ben Fabi không bao giờ nói dối.

- Có đúng không, bị cáo?

Giêsu nín thính.

- Tôi thấy hấn sống với một gái giang hồ nổi tiếng. Bằng cách xưng mình là tiên tri, hấn đã biến cái hang thú của hấn thành nhà điếm, và chứa đầy phụ nữ ngoại giáo. Cùng với tôi, có Sadốc, Collascébona và Nahum, người lãnh chuyển di sản cho Anna. Tôi có nói sự thật không Sadốc và Collascébona? Hãy đính chính cho tôi, nếu tôi đáng.

- Đúng vậy, đúng vậy.

- Mi nói sao?

Giêsu nín thính.

- Hấn không bỏ qua một cơ hội nào để chế diễu chúng ta và làm cho chúng ta bị chế diễu. Đám dân không yêu chúng ta nữa là tại hấn.

- Mi có nghe không? Mi đã tục hóa các phần tử thánh.

Giêsu nín thính.

- Tên này bị quỷ nhập. Hấn từ Ai Cập về, hấn làm trò yêu thuật.
- Làm sao ông chứng minh điều đó?
- Trên đức tin của tôi và trên các bản lề luật.
- Đó là điều buộc tội trầm trọng. Mi hãy tự minh oan.

Giêsu nín thình.

- Chức vụ của mi bất hợp pháp, mi biết đấy. Tội này bị tử hình.

Hãy nói đi.

- Phiên toà chúng ta xử đây là bất hợp pháp. Simon, hãy đứng dậy và chúng ta đi - Gamaliel nói.

- Nhưng rabbi, ngài điên sao?

- Tôi kính trọng lề luật. Không được phép khởi tố như chúng ta làm, và tôi công khai kết án điều đó - Và rabbi Gamaliel đi ra, cứng như bức tượng, theo sau bởi một người trạc ba mươi lăm tuổi, có vóc dáng giống như ông.

Có một sự xôn xao mà Giuse và Nicôđê mô lợi dụng để nói bênh vịn tử đạo.

- Gamaliel có lý: giờ và nơi này là bất hợp pháp, và các lời buộc tội thiếu tính cách xác thực. Ai có thể kết tội người này đã khinh dể lề luật cách tổ tưởng? Tôi là bạn của ông ta, và tôi thề rằng tôi luôn luôn thấy ông ta tôn trọng lề luật - Nicôđê mô nói.

- Tôi cũng vậy. Và để không phải ký vào một tội ác, tôi che phủ đầu tôi, không phải vì Người, mà vì chúng ta, và tôi đi ra - Giuse xuống khỏi chỗ của ông và sắp đi ra, nhưng Caipha la ó: “A! Các ông nói vậy? Hãy cho các chứng nhân đã tuyên thệ vào, và hãy nghe họ, rồi sau đó các ông hãy đi”.

Có hai bộ mặt tù khổ sai đi vô với cái nhìn trốn tránh, nụ cười độc ác, điệu bộ nham hiểm.

- Nói đi.

- Không hợp pháp để cùng nghe chúng - Giuse la lên.

- Tôi là Thầy Cả Thượng Phẩm. Tôi điều khiển. Yêu cầu yên lặng.

Giuse đấm một cú trên bàn và nói: “Cầu cho lửa bởi trời đổ xuống bao phủ ông! Từ giờ này hãy biết rằng Giuse, nguyên lão

ngộ viên, là kẻ thù của Đại Pháp Đình, và là bạn của Đức Kitô. Và từ bước này, tôi đi nói với Pháp Quan rằng ở đây người ta giết người không nề gì Rôma”. Và ông đi ra, xô mạnh mẽ một ông luật sĩ trẻ, gây, muốn giữ ông lại.

Nicôđê mô bình lặng hơn, đi ra, không nói một lời. Trong khi đi ra, ông đi qua trước mặt Giêsu và nhìn Người...

Lại có sự ồn ào. Người ta sợ Rôma, và nạn nhân đền tội lại là, và luôn luôn là Giêsu:

- Tất cả những điều đó là tại mi, mi thấy không? Mi làm hư hỏng cả những người Do Thái tốt nhất. Mi làm đồi bại họ.

Giêsu nín thính.

- Các chứng nhân hãy nói đi - Caipha la lên.

- Vâng, tên này đã dùng cái... cái... chúng tôi biết... cái này gọi thế nào?

- Tên bốn chữ, có lẽ? (Tétragramme: bốn chữ viết tắt không phát âm được của tên Chúa: YHVH)

- Đó, ngài nói đúng. Hấn gọi hồn người chết. Hấn dạy phản loạn ngày Sabát và tục hóa bàn thờ. Chúng tôi thề: hấn nói hấn muốn phá Đền Thờ rồi xây lại trong ba ngày với sự trợ giúp của ma quỷ.

- Không, hấn nói: nó sẽ không được làm bởi tay loài người.

Caipha xuống khỏi ghế và lại gần Giêsu. Ông ta nhỏ thó, phì nộn, xấu, trông như một con cóc vĩ đại ở bên cạnh một bông hoa. Vì Giêsu, mặc dầu các vết thương, các vết bầm tím, dơ bẩn và không chải chuốt, Người vẫn còn rất đẹp và oai.

- Mi không nói gì sao? Họ tố cáo mi biết bao điều! Ghê sợ! Hãy nói để cất đi khỏi mi cái xấu hổ này.

Nhưng Giêsu nín thính. Người nhìn ông ta và nín thính.

- Vậy hãy trả lời cho ta, ta là Đại Giáo Trưởng. Nhân danh Thiên Chúa hằng sống, ta xin mi, hãy nói cho ta: mi có phải là Đấng Kitô, con Thiên Chúa không?

- Ông đã nói đúng, Ta là Đấng Kitô. Và các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Chúa Cha toàn năng, đến trên mây trời. Còn những điều khác, tại sao lại hỏi Ta? Ta đã nói công khai trong ba

năm. Ta không nói điều gì lén lút. Hãy hỏi những người đã nghe Ta, họ sẽ nói cho ông về những điều Ta đã nói và những việc Ta đã làm.

Một trong những tên lính giữ Người vả vào miệng Người, làm cho máu lại chảy ra, và hấn nói: “Ôi Satan, mi nói với vị Đại Thượng Tế như vậy sao?”

Giêsu dịu dàng trả lời hấn như đã trả lời cho tên lúc trước: “Nếu ta nói đúng, tại sao người đánh Ta? Nếu Ta nói sai, tại sao người không nói cho Ta là Ta sai ở chỗ nào? Ta nhắc lại: Ta là Đức Kitô Con Thiên Chúa. Ta không thể nói dối. Vị Đại Thượng Tế, Thượng Tế Đời Đời, chính là Ta. Và một mình ta mang bố tử tế phục thực sự, trên đó đã ghi: Giáo Lý và Sự Thật. Và Ta sẽ trung thành với nó tới chết, nhục nhã trước mắt loài người, thánh trước mắt Thiên Chúa, cho tới sự phục sinh vinh hiển. Ta là đáng được xúc dầu, là Giáo Trưởng và là Vua. Ta sắp nắm vương quyền của Ta, và với nó như với cái sàng, Ta làm sạch sân lúa. Đền Thờ của Ta sẽ bị phá và sẽ sống lại, mới, thánh, vì Đền Thờ này đã hư hỏng, và Thiên Chúa bỏ rơi nó cho số phận của nó”.

- Tên phạm thượng! - Tất cả đều đồng thanh kêu.

- Trong ba ngày mi sẽ làm lại? Điên và bị quỷ ám!

- Không phải Đền Thờ này, mà là Đền Thờ của Ta, sẽ dựng lên: Đền Thờ của Thiên Chúa thật, sống động, thánh, ba lần thánh.

- Trục xuất nó! - Tất cả lại đồng thanh.

Caipha cất giọng ồ ồ, xé chiếc áo vải gai với những cử chỉ sợ hãi có nghiên cứu trước, và ông nói: “Chúng ta cần gì phải nghe chứng cứ nào nữa. Nó đã phạm thượng. Chúng ta sẽ làm gì?”

Tất cả đồng thanh: “Nó đáng chết”.

Và với những cử chỉ phẫn nộ đê hèn, chúng ra khỏi phòng, để mặc Giêsu cho đám cảnh vệ và lũ dân đen đã làm chứng gian. Chúng vả Người, thoi Người, khạc nhổ vào Người, bịt mắt Người bằng một miếng giẻ, giật tóc Người rất mạnh, đẩy Người qua chỗ nọ chỗ kia, và tay bị trói, Người vấp vào bàn, vào ghế, vào tường, và chúng hỏi Người: “Hãy đoán xem ai đánh mi”. Nhiều lần chúng khều chân Người cho Người ngã dưới đất và cười một cách thô bỉ

để xem Người, với những tay bị trói, phải khó khăn chừng nào để đứng dậy.

Hàng giờ qua đi như vậy. Các tên đao phủ cảm thấy mệt, chúng nghĩ đến nghỉ ngơi một lát. Chúng đưa Người tới một cái chái, sau khi đã dẫn Người qua nhiều sân giữa những tiếng cười nhạo của đám dân đen mà số lượng đã gia tăng ở bên trong thành lũy của tòa nhà Giáo Chủ. Giêsu đi tới cái sân mà Phêrô đang ở đó, gần đóng lửa. Người nhìn ông, nhưng Phêrô trốn cái nhìn của Người. Gioan không ở đó. Tôi không thấy ông. Tôi đoán có lẽ ông đi với Nicôđêmo.

Rạng đông tiến lên với màu xám lạt. Một lệnh được ban ra: dẫn tội nhân tới phòng Hội Đồng để có một phiên tòa hợp pháp hơn. Đó là lúc Phêrô chối lần thứ ba về việc quen biết Đức Kitô khi Người đi qua đó với rất nhiều vết đau thương rồi. Trong ánh sáng xanh lạt của rạng đông, những vết bầm tím càng có vẻ dễ sợ hơn trên khuôn mặt khùng khiếp, đôi mắt sâu và lơ đãng. Một Giêsu tối sầm vì đau thương của thế giới... Một con gà trống ném tiếng gáy chế diễu, chua chát và ranh mãnh của nó vào trong làn khí hơi rung của bình minh. Trong lúc yên lặng nặng nề này là lúc Giêsu xuất hiện, người ta nghe thấy giọng ồ ề của Phêrô: “Bà ơi, tôi thề với bà là tôi không biết người đó”. Một sự khảng định sắc bén, chắc chắn, mà tiếng gáy của con gà trống nhỏ tiếp theo ngay như một câu trả lời chế diễu.

Phêrô gật mình, quay trở lại để chạy trốn, và thấy mình ở ngay trước mặt Giêsu. Người nhìn ông với một tình yêu vô tận, với một sự đau đớn sâu xa và căng thẳng tới nỗi nó làm bể trái tim tôi, tựa như sau đó, tôi phải thấy Giêsu của tôi tan chảy ra và biến mất mãi mãi. Phêrô phát ra một tiếng nấc và đi ra, lảo đảo như người say. Ông trốn chạy, theo sau hai người đầy tớ ra đường, và biến mất trong con lộ còn tranh tối tranh sáng.

Giêsu được dẫn vào phòng, và họ đồng loạt nhắc lại cho Người câu hỏi xảo quyệt: “Nhân danh Thiên Chúa thật, hãy nói cho chúng ta, mi có phải là Đức Kitô không?” Khi nhận được câu trả lời như trước, họ kết án tử hình cho Người và ra lệnh dẫn Người tới Pilatô.

Giêsu được hộ tống bởi tất cả các kẻ thù của Người, ngoại trừ Anna và Caipha. Người đi ra, lại băng qua các sân của Đền Thờ, nơi mà biết bao lần Người đã nói, tung vãi biết bao ơn phúc và chữa lành. Người băng qua cái thành lũy có nhiều lỗ châu mai, vào trong các đường của thành phố, bị lôi đi hơn là dẫn, xuống dốc vào trong thành phố đã đổ hồng trong những báo hiệu đầu tiên của rạn đông.

Tôi tin rằng với mục đích duy nhất là để hành hạ Người lâu hơn, nên chúng dẫn Người đi một tua dài luẩn quẩn trong thành Giêrusalem, bằng cách chủ tâm đi qua khu chợ, trước các chuồng ngựa, các quán đầy người vì dịp lễ Vượt Qua. Và cũng để các rác rến, rau cỏ thối ở chợ, cũng như phân của chuồng ngựa trở nên tạc đạn cho Đấng Vô Tội. Mặt Người càng lúc càng có nhiều vết xanh và những vết rách rướm máu, bị bao phủ bởi nhiều thứ rác rến khác nhau đã được đổ xuống trên Người. Mái tóc đã trở nên nặng và dính bết vì mồ hôi và máu, biến thành mầu mờ đục, treo rối bời, lẫn lộn với rác và đồ dơ bẩn, xoa trước mắt, vì nó bơ phờ và phủ xuống mặt.

Những người ở chợ, kẻ mua và người bán, bỏ tất cả để chạy theo kẻ khổ sở, nhưng không phải vì tình yêu. Các con trai coi chuồng ngựa và các đầy tớ của các quán kéo nhau ra hết, điếc lòi trước tiếng la gọi giữ thể lệ của các bà chủ. Những bà này, nói thật ra, cũng giống như hầu hết các bà khác, nếu không biết phản đối những kẻ xúc phạm, thì ít nhất họ đứng đưng với sự huyền não, lùì ra, cần nhằn vì phải một mình với biết bao khách phải phục vụ.

Cái đám găm thét cứ lớn dần từng phút một. Tựa như một bệnh truyền nhiễm bất ngờ, các tâm hồn, các diện mạo thay đổi tính chất. Các linh hồn trở nên linh hồn tội nhân, và các diện mạo trở nên những mặt nạ hung tợn, những khuôn mặt xanh vì điên dại hay đỏ vì giận dữ. Các bàn tay trở nên những móng vuốt, các cửa miệng có hình dạng và tiếng rú của chó rừng. Các con mắt trở nên trừng trừng như mắt người điên. Chỉ có một mình Giêsu luôn luôn là chính Người, mặc dù bây giờ bị bao phủ bởi đủ thứ dơ bẩn, và diện

mạo thay đổi vì các vết bầm tím và sưng phù.

Ở nơi một cái cống tò vò, con đường bị thu hẹp lại như cái vòng, tất cả đều ứ lại và đi từ từ, một tiếng kêu xé không khí: “Giêsu!” Đó là Êlie, người mục đồng. Ông tìm cách mở đường bằng cách múa tròn một cây chùy nặng. Già, lực lưỡng, đe dọa và khỏe, ông thành công, hầu như tới được với Thầy. Nhưng đám đông, phải tránh đường vì bị tấn công bất ngờ, đã xiết lại hàng ngũ và sắp xếp để đẩy lui, trấn át con người đã dám một mình đương đầu với cả một dân.

- Thầy! - ông kêu lên khi đám đông cuộn cuộn đã hút lấy ông và đẩy lui ông.

- Hãy đi... Mẹ Thầy... Thầy chúc lành cho con...

Đoàn người đi qua chỗ hẹp tựa như một dòng nước lại tìm thấy khoảng rộng sau khi đã chảy qua một ống cống, nó chảy ào ào vào một đại lộ thênh thang ở bên trên chỗ lõm giữa hai quả đồi mà ở trên đỉnh là các lâu đài rực rỡ của các nhà giàu.

Tôi lại nhìn thấy Đền Thờ ở trên đỉnh đồi của nó. Tôi hiểu rằng cái tua lòng vòng vô ích mà người ta đã bắt kẻ bị kết án làm, là để cho Người trở thành đối tượng cười nhạo của cả thành phố, và cho phép mọi người được nguyên rửa Người, để số những kẻ phỉ báng Người gia tăng ở mỗi bước. Cái vòng này sắp sửa khép lại, vì nó sắp trở về điểm khởi hành.

Từ một lâu đài, một người kỵ mã đi ra, phi nước đại. Chiếc áo mã giáp đỏ thắm trên nền trắng của con ngựa Ả Rập, với dáng vẻ oai vệ, kiếm trần vung lên, đâm chém loạn xạ ngẫu trên các đầu, các lưng, làm máu chảy. Quang cảnh tựa như một Tổng Thần xuất hiện. Ông vờn con ngựa cho nó hơi nhảy chồm lên để dùng móng nó làm khí giới bảo vệ cho con vật và chủ nó. Đó là cách tốt nhất để mở lối đi giữa đám đông. Vì cử động này, ông làm tụt mất chiếc khăn trùm đầu màu đỏ ánh vàng, được giữ bằng một giải băng bằng vàng. Tôi nhận ra Manaen.

Ông la: “Tránh ra! Sao các người dám làm phiền sự nghỉ ngơi của ngài Thủ Hiến?” Nhưng đó chỉ là sự giả vờ để biện minh cho

hành động của ông và ý định của ông muốn tới gần Giêsu. “Người này... Hãy để ta gặp ông ta... Tránh ra, nếu không, ta gọi lính gác...”

Mọi người, vì trận mưa giương, trận đá của vó ngựa, và sự đe dọa của người kỵ mã, liền dạt ra, và Manaen tới được với nhóm của Giêsu và các tên gác Đền Thờ canh giữ Người.

- Tránh đường! Thủ Hiến quan trọng hơn chúng mày, các tội tớ ghê tởm! Lui ra, Ta muốn nói với Người - và ông tới nơi được bằng cách dí gươm vào tên cai tù hung hăng nhất.

- Thầy!...

- Cám ơn, nhưng đi đi! Xin Thiên Chúa ủy lạo con! - và với hết sức có thể của hai tay bị trói, Người làm một cử chỉ chúc phúc.

Đám đông huyết gió từ xa, và khi họ thấy Manaen đã rút lui, họ báo thù vì đã bị đẩy ra, bằng một trận mưa đá và đồ dơ bẩn trên kẻ bị kết án.

Từ con lộ này, họ lên dốc. Mặt trời đã tỏ. Họ hướng về phía tháp Antonia mà toàn khối đã hiện ra ở xa xa.

Có tiếng kêu thất thanh xé trời của một phụ nữ: “Ôi! Vị Cứu Tinh của con! Mạng con thay cho mạng Thầy. Ôi Đấng Hằng Hữu!”

Giêsu quay đầu, và Người thấy trên một hành lang cao đầy hoa nở bao quanh một căn nhà đẹp, Jeanne Chouza ở giữa các dây tở nam nữ, với bé Maria và Mathia ở chung quanh bà. Bà giờ tay lên trời.

Nhưng Trời không nghe lời cầu nguyện bữa nay. Giêsu giờ tay vẽ một cử chỉ chúc lành và từ biệt.

- Phải chết! Phải chết, tên phạm thượng, tên đòi bại, tên Satan và các bạn của nó! - Và những cú huyết sáo và mưa đá bay lên về phía sân thượng. Tôi không biết có ai bị thương không. Tôi nghe một tiếng kêu thất thanh, và tôi thấy nhóm người phân tán rồi biến mất.

Và ở đằng trước, đằng trước, trên sườn dốc, Jêrusalem phơi bày các căn nhà của nó dưới mặt trời, trống rỗng, bị sự thù ghét làm cho trống rỗng, nó đẩy tất cả dân thành phố cùng với những người tới vào dịp lễ Vượt Qua ra ngoài, để chống lại một Giêsu không khí

giới.

Các lính Rôma, tất cả một trung đội, chạy ra khỏi đồn Antonia với những ngọn giáo chĩa vào đám dân đen. Chúng kêu la, chạy tán loạn. Ở giữa đường còn lại một mình Giêsu với các lính gác, các thủ lĩnh các thầy cả, các luật sĩ, các kỳ lão của dân.

- Người này? Cuộc phiến động này? Các ông sẽ phải trả lời với Rôma - viên bách binh đội trưởng nói với giọng kẻ cả.

- Nó đáng chết, theo luật của chúng tôi.

- Vậy các ông đã xử từ bao giờ mà bầm tím máu me như vậy? - Người lớn tuổi nhất trong số các bách binh đội trưởng hỏi với vẻ mặt nghiêm khắc, một người Rôma đích thực, có một vết sẹo sâu trên má. Ông ta nói với vẻ khinh bỉ và ghê tởm tựa như nói với những tên tù khổ sai dơ bẩn.

- Chúng tôi biết rằng chúng tôi không có quyền này. Chúng tôi là những bầy tôi trung thành của Rôma.

- A!A!A! Hãy nghe chúng này Longinô! Trung thành! Bầy tôi! Các thứ xác thối! Tôi sẽ tặng cho các người những mũi tên của các xạ thủ của chúng tôi để làm phần thưởng.

- Quá sang, một cái chết như vậy! Đối với lưng các con lừa thì chỉ cần có roi... - Longinô trả lời với giọng mỉa mai lạnh lùng.

Các thủ lĩnh các thầy cả, các luật sĩ, các kỳ lão, sùi bọt lên cái nọc độc của họ, nhưng họ muốn đi tới đích nên họ nín lặng nuốt hận, không tỏ ra là họ hiểu. Họ cúi mình trước hai ông xếp, họ xin được dẫn Giêsu tới Pilatô, để ông “xét xử kẻ bị kết án với sự công bình rất nổi tiếng và thành thật của Rôma”.

- A!A!A! Mà nghe chúng không? Chúng mình đã trở nên khôn ngoan hơn cả Minerve (Nữ thần bốn mạng của Rôma)... Ở đây!... Thôi hãy cho!... Ê! Đi trước đi! Người ta không bao giờ biết. Chúng mà y là những chó rừng và những đồ dơ dáy, để chúng mà y ở sau lưng là nguy hiểm. Đi trước đi!

- Chúng tôi không thể.

- Tại sao? Khi ai kết tội thì họ phải ở trước quan tòa với kẻ bị cáo. Đó là luật Rôma.

- Nhà của dân ngoại là dơ bẩn trước mắt chúng tôi, và chúng tôi đã thanh tẩy để mừng lễ Vượt Qua.

- Ôi! những kẻ khốn nạn! Chúng bị dơ vì đi vô... Vậy cái tội giết người này, một người Hy Bá duy nhất là người chứ không phải là chó sói, là loài bò sát như chúng mày, không làm cho chúng mày dơ bẩn sao? Được rồi, hãy đứng ngay tại chỗ này, không được bước thêm một bước, nếu không, người ta sẽ xâu chúng mày vào ngọn giáo. Mười người ở chung quanh bị cáo. Những người khác trấn giữ bọn hạ cấp này. Chúng xông mùi mồm rửa không sạch.

Giêsu đi vào phòng xử án giữa mười người lính cầm giáo. Họ làm thành một hình vuông ở chung quanh Người. Hai người bách binh đội trưởng đi trước. Giêsu dừng lại ở một phòng rất rộng. Bên kia phòng này là một cái sân mà ta xem thấy thấp thoáng qua tấm màn mà gió làm cho di chuyển. Họ biến ra sau cái cửa này, rồi họ trở lại với vị Thủ Hiến. Ông mặc áo dài rất trắng, bên ngoài là áo khoác đỏ thẫm. Có lẽ ông mặc như vậy khi ông chính thức là đại diện cho Rôma.

Ông bước vào cách thờ ơ, với nụ cười nghi ngờ trên khuôn mặt cao nhẵn. Ông xát bàn tay bằng những lá chanh và ngửi nó cách khoái chí. Ông đi về phía cái đồng hồ mặt trời, rồi trở lại sau khi nhìn nó. Ông ném những hạt hương vào bình than hồng để ở chân một vị thần. Ông gọi đem nước lá chanh tới và súc miệng. Ông nhìn đầu tóc chải chuốt quần lộn của ông trong một cái gương bằng kim loại rất sạch. Dường như ông đã quên kẻ bị cáo đang chờ sự ưng thuận của ông để cho người ta giết. Ông làm cho cả đến cục đá cũng phải bực mình.

Vì phòng xử án hoàn toàn mở ở phía trước và cao hơn tiền đình ba bậc thêm, quay mặt ra đường phố, và tiền đình lại còn cao hơn đường phố ba bậc nữa, nên các người Hy Bá nhìn rất rõ, và họ xôn xao, nhưng họ không dám làm loạn, vì họ sợ các ngọn giáo và các cây lao.

Sau cùng, sau khi đã đi theo chiều dài và chiều rộng của căn phòng mênh mêng, Pilatô đến thẳng trước mặt Giêsu, nhìn Người

và hỏi hai tên đội trưởng:

- Người này à?

- Người này.

- Cho các người tố cáo vô - và ông tới ngồi trên một cái ghế kê trên bục. Trên đầu ông là những phù hiệu của Rôma bắt chéo với những con chim ó bằng vàng và những tự phù của uy quyền.

- Họ không thể vào, vì sợ bị dơ.

- Hơ!!! Càng hay. Chúng ta tiết kiệm được hàng sông tinh dầu để tẩy mùi dê đực ở đây. Hãy cho chúng lại gần tối thiểu, ở bên dưới, và chú ý đừng để chúng vào, vì chúng không muốn vào. Có lẽ người này là nguyên do cuộc phản loạn.

Một người lính đi ra, mang theo lệnh của quan thái thú Rôma. Những người khác dàn hàng đều nhau trước phòng, đẹp như chín bức tượng anh hùng.

Các ông xếp của các thầy cả, các luật sĩ, các kỳ lão tiến lên. Họ chào bằng cách cúi rạp cách hạ tiện, và họ dừng lại ở quảng trường nhỏ trước phòng xử án, bên dưới tam cấp của tiền đình.

- Hãy nói vắn tắt. Các người đã phạm lỗi vì đã làm ồn ào trong đêm, và đã dùng bạo lực để đòi mở cửa. Nhưng ta sẽ kiểm tra. Các chức sắc và ủy viên sẽ phải trả lời về sự bất tuân sắc lệnh - Pilatô đã đi về phía họ, nhưng luôn luôn ở trong tiền đình.

- Chúng tôi đến đặt sự xét xử của chúng tôi về người này dưới quyền của Rôma mà ngài là đại diện cho thánh thiên hoàng đế.

- Các người kết tội ông ta về điều gì? Ta thấy dường như ông ta vô hại.

- Nếu nó không phải là tên gian phi thì chúng tôi không dẫn nó đến cho ngài - và trong sự ước ao mạnh mẽ kết án Người, chúng tôi tiến lên.

- Đẩy đám dân hèn này ra! Sáu bước bên ngoài tam cấp của quảng trường. Hai đội bách binh hãy cầm khí giới.

Các người lính vâng lời mau lẹ. Họ dàn hàng một trăm người trên bậc cao nhất của tam cấp phía bên ngoài, lưng quay về phía tiền đình, và một trăm người ở trên cái quảng trường nhỏ, nơi có một cái cổng để đi vào nơi ở của Pilatô. Tôi nói là cái cổng, nhưng

đúng ra phải gọi nó là khải hoàn môn, vì đó là một lối vào mênh môn, giới hạn bởi hàng rào song sắt. Bây giờ cổng này mở rộng, có thể đi vào phòng xử án qua cái hành lang của tiền đình rộng ít nhất là sáu mét, nên người ta thấy hết những gì xảy ra trong phòng xử án ở trên cao. Ở bên ngoài dãy tiền đình mênh môn, ta thấy các khuôn mặt thú vật của các người Do Thái đang nhìn cách đe dọa và quỉ quái vào bên trong, qua lớp hàng rào khí giới, tay sát tay, tựa như một cuộc thao diễn, với hai trăm ngọn giáo chìa ra về phía những kẻ sát nhân dê hèn.

- Các người kết tội người này về điều gì? Ta nhắc lại.

- Nó đã phạm một tội ác chống lại lề luật của cha ông.

- Và các người đến làm phiền ta về điều đó. Hãy đem ông ta đi và xử lấy theo luật của các người.

- Chúng tôi không thể kết án tử hình cho ai. Chúng tôi không được khôn ngoan. Luật Hy Bá chỉ là một trẻ con đèo đẹt so với luật hoàn hảo của Rôma. Vì ngu dốt và vì là đầy tớ của Rôma, chúng tôi cần...

- Các người đã trở thành mật ong và bơ từ hồi nào vậy?... Các người đã nói một sự thật, ôi hỡi các ông thầy của sự dối trá! Các người cần Rôma! Đúng, để loại trừ người này, vì ông ta làm các người khó chịu. Ta hiểu - Và Pilatô cười trong khi nhìn lên bầu trời trong sáng, lồng khung như một giải băng hình chữ nhật bằng lam ngọc, giữa những bức tường bằng đá trắng của đại sảnh đường.

- Hãy nói: ông ta đã phạm tội ác nào chống lại lề luật của các người?

- Chúng tôi thấy nó gây xáo trộn trong dân chúng, nó ngăn cản nộp thuế cho César, nó xưng mình là Đức Kitô và là vua người Do Thái.

Pilatô trở lại gần Giêsu đang đứng giữa đại điện, bị các người lính bỏ rơi, bị trối, nhưng không người hộ tống, vì họ thấy người quá hiền dịu. Pilatô hỏi Người: “Ông là vua người Do Thái hở?”

- Tự ý ngài hỏi điều đó, hay bởi vì các người khác gợi ra cho ngài?

- Nước ông có liên can gì tới tôi? Tôi đâu phải người Do Thái.

Dân tộc ông và các thủ lĩnh của họ đã nộp ông cho tôi để tôi xét xử. Ông đã làm gì? Tôi biết rằng ông ngay thẳng. Hãy nói. Có đúng là ông có tham vọng thống trị không?

- Nước tôi không thuộc về thế giới này. Nếu đó là một nước của thế giới này, các người thừa hành của tôi và binh lính của tôi sẽ chiến đấu để người Do Thái không bắt được tôi. Nhưng nước tôi không ở trên trái đất này. Và ngài biết rằng tôi không có tham vọng quyền bính.

- Đúng vậy. Tôi biết. Người ta đã nói với tôi. Nhưng ông không chối rằng ông là vua?

- Ngài nói đúng. Tôi là Vua. Vì vậy mà tôi đến trong thế gian: để làm chứng cho sự thật. Ai là bạn hữu của sự thật thì nghe tiếng tôi.

- Sự thật là gì? Ông là triết gia sao? Điều đó chả ích lợi gì trước cái chết. Socrate cũng đã chết.

- Nhưng điều đó đã giúp ích cho ông ta trong đời sống, để biết sống tốt và chết tốt. Và để đi vào đời sống thứ hai mà không phản bội các nhân đức của người công dân.

- Lạy Jupiter! - Pilatô nhìn Người một lát với vẻ cảm phục, rồi ông lấy lại sự châm biếm nghi ngờ của ông. Ông làm một cử chỉ như bị phiền hà, rồi quay lưng, trở lại với người Do Thái.

- Ta không tìm thấy nơi người này có lỗi gì.

Đám đông xổ lồng, kinh hoàng vì sợ bị mất môi và tấn tuồng gia hình. Chúng la lên: “Đó là tên phản loạn!”, “Tên phạm thượng!”, “Nó khuyến khích sự phóng đảng!”, “Nó thúc đẩy dấy loạn!”, “Nó từ chối nộp thuế cho César!”, “Nó muốn coi mình là tiên tri”, “Nó làm trò ma thuật”, “Nó là Satan”, “Nó xúi dân nổi loạn với các giáo thuyết của nó, và nó giảng dạy giáo thuyết này, khởi đầu từ Galilê, rồi nó giảng dạy khắp miền Judê”, “Nó phải chết!”, “Nó phải chết!”

- Ông ta người Galilê sao? Ông người Galilê à? - Pilatô trở lại với Giêsu. “Ông nghe họ tố cáo ông không? Hãy tự mình oan đi”.

Nhưng Giêsu nín thinh. Pilatô suy nghĩ... Và ông quyết định: “Một bách binh đội. Hãy giải ông ta tới cho Hêrôđê để ông ta xét xử. Đó

là người thuộc về ông ta. Ta biết quyền hạn của vị Thủ Hiến, và ta sẽ ký trước vào bản phán nghị để người ta đọc cho ông. Đi đi”.

Giêsu được bao vây như một tên vô lại bởi một trăm người lính, lại băng qua thành phố, Người lại gặp Judas mà Người đã gặp một lần ở khu chợ. Lúc trước tôi quên nói, vì bị nồn mưa bởi những cái lộn huyên não của đám dân đen. Cùng một cái nhìn thương hại trên kẻ phản bội.

Bây giờ khó lòng có thể cho Người những cú đá hay những cây gậy, nhưng những cục đá hay những đồ dơ bẩn thì không thiếu. Nếu những cục đá chỉ gây ra tiếng kêu trên nón sắt hay trên áo giáp của lính Rôma, thì nó để lại những dấu vết khi nó rơi trúng Giêsu. Người tiến bước, chỉ mặc có một cái áo, vì Người đã để áo khoác lại ở Gétsemani.

Trong khi đi vào lâu đài lộng lẫy của Hêrôđê, Người thấy Chouza... Ông không thể nhìn Người. Ông chạy trốn để không phải thấy Người trong tình trạng này. Ông lấy áo khoác trùm lên đầu.

Đây, Người ở trong phòng, trước mặt Hêrôđê. Đằng sau Người là các luật sĩ và các Pharisêu. Ở đây họ cảm thấy thoải mái hơn. Họ đi vào với tư cách là các kẻ cáo gian. Chỉ có vị đội trưởng và bốn người lính hộ vệ Người ở trước mặt vị Thủ Hiến.

Hêrôđê xuống khỏi ngai và đi vòng quanh Giêsu trong khi nghe các lời buộc tội của các kẻ thù của Người. Ông mỉm cười và nhạo báng, rồi ông lại giả bộ thương hại và kính trọng Người. Điều họ cũng như điều kia đều không làm cho vị tử đạo xao xuyến.

- Ngài cao cả, tôi biết. Tôi vui khi thấy rằng Chouza là bạn Ngài và Manaen là môn đệ Ngài. Tôi... Những lo âu của tổ quốc... Nhưng tôi đã ước ao biết bao để được nói với Ngài: vĩ đại... và xin Ngài tha thứ... Con mắt của Gioan... tiếng nói kết án của ông luôn luôn ở trước mặt tôi. Ngài là đáng thánh, đáng xóa tội trần gian, xin miễn giải cho tôi, ôi Kitô!

Giêsu nín thình.

- Tôi nghe người ta kết án Ngài là nổi loạn chống lại Rôma. Nhưng Ngài chẳng phải là cái roi đã hứa để phạt Assur sao?

Giêsu nín thính.

- Người ta nói với tôi rằng Ngài đã nói tiên tri về tận số của Đền Thờ và của Jérusalem. Nhưng Đền Thờ không vĩnh cửu như linh hồn sao, bởi vì Thiên Chúa, đáng vĩnh cửu, đã muốn có nó?

Giêsu nín thính.

- Ông điên sao? Ông đã mất hết quyền phép? Satan đã cắt đứt mất ngôn ngữ của ông? Nó đã bỏ rơi ông rồi sao?

Bây giờ Hêrôđê cười, nhưng rồi ông ra lệnh. Các đầy tớ chạy đi và mang lại một con chó mà một chân bị gãy. Nó kêu ăng ẳng cách thê thảm, và một người coi ngựa ngu si, đầu ướt sũng nước, nước miếng nhỏ lòng thông, một thứ người còi cọc, là đồ chơi của đám đầy tớ.

Các luật sĩ và các thầy cả bỏ trốn và kêu là phạm thánh khi thấy con chó nằm trên băng ca.

Hêrôđê, giả dối và chế diễu, giải thích: “Nó là cục cưng của Hêrôđiade, một quà tặng của Rôma. Hôm qua nó bị gãy một chân, và nàng khóc. Hãy ra lệnh cho nó được lành đi. Hãy làm một phép lạ đi”.

Giêsu nhìn ông cách nghiêm khắc và nín thính.

- Tôi xúc phạm đến ông hở? Vậy thì người này. Đây là một người, mặc dầu nó chỉ hơn con vật một tí. Hãy cho nó sự thông minh. Ông là sự thông minh của Chúa Cha... Ông đã nói vậy, phải không? - Và ông ta cười ngạo nghễ.

Một cái nhìn nghiêm khắc khác của Giêsu, và yên lặng.

- Người này đã quá kiêu khem, và bây giờ ông ta phải ăn quá nhiều khinh bỉ. Hãy đem rượu và đàn bà tới đây. Hãy cởi trói cho ông ta.

Người ta cởi trói cho Người. Trong khi một số rất đông các đầy tớ mang tới những cái bình và nhiều ly cốc, các vũ nữ vào, không mặc gì cả. Chỉ có một mảnh tua bằng sợi gai sặc sỡ vòng quanh các thân mình mảnh mai từ thắt lưng tới háng, đó là y phục duy nhất của họ, không còn gì hơn. Nước da đen dòn, vì đó là dân châu Phi, mềm dẻo như các con linh dương non. Họ bắt đầu bằng một điệu

nhảy lạng lẽ và khiêu dâm.

Giêsu đẩy xa ra những cái ly và Người nhắm mắt, không nói gì. Triều thần của Hêrôđê cười trước sự bất bình của Người.

- Hãy lấy cô nào tùy ông muốn. Hãy sống! Hãy học sống!... - Hêrôđê chen vào.

Giêsu giống như một tượng đá. Tay khoanh, mắt nhắm. Người không nhúc nhích, kể cả khi các vũ nữ dâm đãng lướt qua Người với thân mình trần của họ.

- Đủ rồi. Ta đã đối xử với người như một Thiên Chúa, nhưng người không hành động như Thiên Chúa. Ta đã đối xử với người như một người, nhưng người không hành động như một người. Người là thằng điên. Một cái áo trắng. Hãy mặc nó cho người này để Ponciô Pilatô biết rằng vị Thủ Hiến đã xử án điên cho cái người của ông ta. Đội trưởng, hãy nói với vị Tổng Tài là Hêrôđê bày tỏ với ông ta một cách khiêm nhượng sự trọng kính đối với ông và sự tôn sùng đối với Rôma. Đi đi.

Giêsu lại bị trói, đi ra với cái áo bằng vải gai dài tới đầu gối Người, ở bên ngoài áo dài bằng len đỏ của Người.

Và họ trở về với Pilatô.

Bây giờ viên bách binh đội trưởng phăng ra, không phải không khó, cái đám đông không một chỗ đợi trước dinh Tổng Tài. Anh ta ngạc nhiên khi thấy một đám quạ đông như vậy ở đây và ở quanh đây, trong khi các nơi còn lại của thành phố thì hầu như trống rỗng. Giêsu nhìn thấy các người mục đồng, họ là một nhóm đầy đủ: Isaac, Jonatha, Lêvi, Giuse, Êlie, Mathia, Gioan, Simêon, Benjamin và Daniel, với một nhóm nhỏ các người Galilê mà tôi nhận ra Alphê Sara và Giuse Alphê với hai người nữa mà tôi không biết, nhưng tôi nói họ là Do Thái, vì lối cắt tóc của họ. Ở xa hơn, một người đã lén vào trong tiền đình, đứng lấp ló sau một cái cột, cùng với một người Rôma mà tôi cho đó là một đầy tớ, Người thấy Gioan. Người mỉm cười với ông và với những người này... Các bạn của Người... Nhưng con số của những người bạn này quá nhỏ, cùng với Jeanne, Manaen và Chouza, ở giữa cái biển thù hận đang sôi

sục này...

Viên bách binh đội trưởng chào Ponciô Pilatô và tường trình.

- Lại ở đây nữa?! Mẹ cóc! Cái dòng khốn kiếp! Hãy cho cái dân hạ tiện này tiến lên và dất bị cáo vào đây. Hừ! Phiền chùng nào!

Ông đi về phía đám đông, nhưng luôn luôn dừng lại ở giữa tiền đình.

- Hy Bá, hãy nghe đây! Các người đã dẫn người này đến cho ta như là nguyên nhân của sự xáo trộn. Trước mặt các người, ta đã cứu xét, nhưng ta không tìm thấy nơi ông điều nào trong các tội mà các người kết án. Hêrôđê cũng không hơn gì ta. Ông cũng không tìm thấy gì, và ông đã trả lại cho ta. Ông ta không đáng bị chết. Rôma đã nói. Nhưng để không làm phật ý các người vì đã lấy đi trò giải trí của các người, ta sẽ cho các người Baraba. Còn người này, ta sẽ cho đánh bốn mươi roi. Vậy là đủ rồi.

- Không, không! Không Baraba! Không Baraba! Nhưng cái chết cho Giêsu! Một cái chết ghê sợ! Hãy phóng thích Baraba và kết án Giêsu Nazarét.

- Nghe đây! Ta đã nói đánh bằng roi, như vậy không đủ sao? Vậy ta sẽ cho gia hình bằng roi tua! Cái đó dễ sợ lắm, các người biết không? Người ta có thể chết. Ông ta đã làm gì ác? Ta không tìm thấy lỗi gì nơi ông ta, và ta sẽ phóng thích ông ta.

- Đóng đanh nó! Đóng đanh nó! Tử hình! Ngài bảo vệ kẻ trọng tội! Dân ngoại! Ngài cũng là Satan nữa!

Đám đông tiến lên tới bên dưới hàng lính đầu và làm xáo trộn hàng ngũ vì đụng độ, và vì họ không dám sử dụng ngọn giáo. Nhưng hàng lính thứ hai bước xuống một bậc, quay ngọn giáo và giải tỏa cho các bạn họ.

- Hãy đánh đòn - Pilatô truyền cho tên bách binh đội trưởng.

- Bao nhiêu cú?

- Tùy anh thấy. Tất cả sẽ kết thúc ở đó. Ta bị phiền quá! Đi đi.

Giêsu được bốn người lính dẫn tới một cái sân ở bên kia đại điện. Sân này toàn lát đá cẩm thạch màu. Ở giữa sân có một cái cột cao giống như cột ở hành lang. Ở cách mặt đất chừng ba mét, cột này có một cánh tay bằng sắt dài ít nhất là một mét, tận cùng

bằng một cái khoen. Sau khi đã bắt Người cởi quần áo, Người chỉ còn mặc một quần đùi nhỏ bằng vải gai và đi săng-đan, họ trói Người vào cái khoen này, hai tay chập lại ở bên trên đầu. Các tay bị trói ở cổ tay và bị móc vào cái khoen. Với cách trói này, mặc dầu khổ người cao như vậy, nhưng Người chỉ còn tì trên đất ở đầu ngón chân. Vị trí này cũng là một khổ hình.

Tôi đã đọc, tôi không nhớ ở đâu, rằng cái cột quá thấp, và Giêsu phải cúi gù xuống. Tôi không biết. Tôi chỉ nói điều tôi thấy.

Đàng sau Người là một khuôn mặt đao phủ với các nét rõ ràng Hy Bá. Đàng trước Người là một khuôn mặt cũng giống vậy. Chúng được trang bị những cái roi làm bằng bảy sợi giầy da, buộc vào một cái cán, và kết thúc bằng một cái búa con bằng chì. Một cách nhịp nhàng như một bài tập thể dục, chúng bắt đầu quất, một tên phía trước, một tên phía sau. Thân mình Giêsu rơi vào cơn quay cuồng của các cú roi da. Bốn tên lính mà Người được giao phó, đứng đứng ngồi chơi bài với ba tên khác đã đến họp bảy với họ.

Tiếng nói của những kẻ chơi bài theo với nhịp điệu của những cái roi rít như những con rắn, rồi vang lên như những viên đá ném trên lớp da căng của một cái trống. Chúng quất lên tẩm thân gầy mầu trắng ngà tội nghiệp, bắt đầu vằn lên những vết hồng, càng lúc càng đậm, rồi tím, rồi phủ kín những vết mầu chàm sừng đầy máu, rồi bẻ ra để máu chảy khắp nơi. Chúng quất đặc biệt ở ngực, ở bụng, ở lưng, nhưng cũng không thiếu những cú ở chân, ở tay, và cả ở đầu, để không còn một mảnh da nào mà không chịu đau đớn.

Không một lời than van... Nếu Người không được giữ bởi sợi giầy trói, Người sẽ té rơi. Nhưng Người không té và không than van. Chỉ sau khi đã nhận trận mưa roi, đầu Người cúi xuống ngực tựa như Người xỉu.

- Ohé! dừng lại! Hấn có thể bị giết sống! - một tên lính la lên và cần nhần.

Hai tên đao phủ dừng lại và lau mồ hôi.

- Chúng tôi kiệt sức. Hãy trả tiền cho chúng tôi để chúng tôi có

thể uống giải khát.

- Tao sẽ cho chúng mày cái cột giáo hình! Nhưng cầm lấy đi!... - và tên thập binh đội trưởng quăng cho hai tên đao phủ, mỗi tên một đồng tiền lớn.

- Chúng mày đã làm việc tốt. Ông ta giống như một bức tranh khảm. Titô, mày nói hẳn đúng là người yêu của Alexandre? Vậy chúng ta phải báo tin cho anh ta biết để anh ta để tang. Cởi trói cho hẳn tí đi.

Chúng cởi giầy, và Giêsu sụp xuống đất như chết. Chúng để Người ở đó, chỉ thỉnh thoảng chúng lấy chân giầy đá vào Người xem Người có rên không.

Nhưng Người nín thinh.

- Hẳn ta chết? Có thể sao? Hẳn còn trẻ và là thợ thủ công, người ta đã nói với tao... và người ta nói một phụ nữ mảnh mai...

- Bây giờ để tao lo cho - một tên lính nói. Và anh ta dựng Người ngồi lên, lưng tựa vào cột. Chỗ Người rớt xuống có những cục máu đông... Rồi anh ta tới cái phong-ten đang chảy ở hành lang, hắng đầy một thau nước và dội trên Giêsu từ đầu trở xuống: “Đó, nước làm hoa tươi lại”.

Giêsu thở dài rất sâu. Người sửa soạn đứng dậy, nhưng mắt vẫn nhắm.

- Ô! Tốt! Nào! Đẹp rồi! Người đẹp của mày đang chờ mày!...

Giêsu từ tay xuống đất để thử đứng lên, nhưng không thể.

- Nào! Mau lên! Mày quá yếu à? Đây, để cho mày có sức - một tên lính khác điểu, và với cái cán giáo, hẳn để bay một phát vào mặt Giêsu, trúng vào giữa khoảng gò má phải và mũi, làm máu chảy ra.

Giêsu mở mắt, liếc nhìn, một cái nhìn bị che phủ. Người nhìn chằm chằm tên lính đã đánh Người, lấy tay lau máu, rồi đứng dậy nhờ một cố gắng phi thường.

- Mặc áo vào. Không đoan trang, nếu cứ ở mãi như vậy. Lẳng lơ! - Và chúng cười tất cả, trong khi vây quanh Người.

Người vâng lời, không nói gì. Người cúi xuống, và chỉ mình Người

biết Người đau đớn chừng nào. Vì toàn thân phủ đầy vết bầm, khi cúi xuống, da căng ra, các vết thương lại mở rộng, và nhiều vết thương khác thành lập tại các chỗ da phồng bị bể ra. Một tên lính lấy chân đá quần áo Người mỗi nơi một cái, và mỗi khi Giêsu tới nơi để lấy với bước đi lảo đảo, thì tên lính lại hất đi và quăng tới nơi khác. Giêsu cảm thấy một cái đau nhọn sắc, nhưng người lết theo, không nói một lời, trong khi các tên lính nhạo Người bằng những lời tục tũ.

Sau cùng, Người đã có thể mặc quần áo lại. Người cũng mặc cái áo trắng còn sạch, để ở một góc, tựa như Người cố ý che cái áo đỏ tội nghiệp của Người, mới hôm qua nó còn đẹp thế, bây giờ nó dơ bẩn và đầy vết máu chảy ra ở Géttsêmani. Nhưng trước khi choàng cái áo thụng trắng này vào, Người dùng nó để lau mặt ướt nước, như vậy cũng lau được cả bụi và đờm rãi. Và sau cùng, khuôn mặt thánh tội nghiệp đã hiện ra sạch sẽ, chỉ còn những dấu vết bầm tím và các vết thương nhỏ. Người sửa lại những mớ tóc rơi vô trật tự, cả râu nữa, như một nhu cầu bẩm sinh đã được sắp đặt trong nhân phẩm của Người.

Rồi Người ngồi chồm hổm dưới mặt trời, vì Người run, Giêsu của tôi... Con sốt bắt đầu thâm nhập vào Người với những cái rùng mình. Người tỏ lộ sự yếu mệt vì bị đói, vì bị mất máu, vì đường dài.

Người ta lại trói tay Người lại, sợi giây lại trở về cửa vào nơi nó đã ở trước, và ở đó đã có một cái vòng đỏ của da bị lột.

- Và bây giờ, chúng ta làm gì với hấn? Tao, tao thấy phiền!

- Chờ đã. Tội Do Thái muốn một ông vua. Chúng ta sẽ ban ông này cho chúng - một tên lính nói.

Và hấn chạy ra ngoài, chắc chắn là tới cái sân ở đằng sau. Rồi hấn trở lại với một mớ cây sơn tra dại. Chúng còn mềm, vì là mùa xuân nên các cành tương đối dẻo, nhưng các gai dài và nhọn thì rất cứng. Chúng dùng dao găm cắt bỏ lá và các hoa nhỏ, chúng cuộn các cành thành vòng tròn và ấn trên cái đầu khổ sở. Nhưng chiếc triều thiên man rợ tụt xuống cổ.

- Không được. Phải làm nhỏ hơn. Lấy ra đi.

Chúng lấy vòng gai ra, cào vào má Người, giật đứt tóc và liều mình làm mù mắt Người khi lấy ra như vậy. Chúng thu nhỏ lại. Bây giờ nó lại quá nhỏ, nên mặc đầu chúng ấn để các gai đâm vào đầu, nó vẫn chực rơi. Chúng lại lấy ra, lại giật những lọn tóc khác. Chúng lại chỉnh đốn. Bây giờ thì vừa rồi. Lối phía trước có ba sợi cành gai. Lối phía sau, chỗ đầu mút các cành giao nhau thì đúng là một búi gai đâm vào gáy.

- Mày thấy không? Mày đẹp chừng nào! Đen tự nhiên và hồng ngọc chính hiệu. Ôi ông vua, hãy nhìn mày trong áo giáp của tao đây này - tên lính có cái tư tưởng hành hạ này lấp bắp.

- Triều thiên không đủ để làm thành một ông vua. Phải có vài điều và vương trượng. Ở trong chuồng ngựa có một cây sậy, và ở đồng rác có một cái áo rách đỏ. Đi lấy đi Cornélius.

Khi chúng đã có những thứ đó, chúng quàng miếng giẻ rách dờ bần lên vai Giêsu. Trước khi đặt cây sậy vào tay Người, chúng dùng nó để gõ trên đầu Người và cúi mình để chào: “Kính chào vua Do Thái”, và chúng vịn mình để cười.

Giêsu để mặc chúng làm. Người để chúng đặt Người trên “ngai” là một cái chậu úp ngược, chắc là thứ dùng để cho ngựa uống nước. Người để chúng đánh, cười nhạo, không bao giờ nói một lời. Người chỉ nhìn chúng... và đó là cái nhìn của dịu dàng, của đau đớn dữ dẫn đến nỗi tôi không thể chịu đựng mà không thấy quả tim tôi bị thương.

Các tên lính ngừng những trò nhạo cười của chúng khi chúng nghe tiếng thượng cấp đòi đem tội phạm đến trước Pilatô.

Tội phạm! Về cái gì?

Giêsu bị điệu trở lại đại phòng tòa án, bây giờ được che bằng tấm màn quý rất lớn, vì lễ mặt trời soi. Người vẫn còn triều thiên, cây sậy và tấm vải điều.

- Hãy tiến lên để ta trở ông cho dân.

Giêsu, dù bị rách nát, cũng đứng thẳng lên cách xứng đáng. Ôi! quả thật Người là vua!

- Hãy nghe đây, các Hy Bá. Người đó ở đây, ta đã phạt ông. Bây

giờ hãy để ông ta đi.

- Không, không! Chúng tôi muốn thấy nó. Hãy ra ngoài, để cho người ta thấy tên phạm thượng.

- Dẫn ông ta ra ngoài và hãy canh chừng để người ta đừng bắt ông.

Trong khi Giêsu đi ra tiền đình để trình diện, Ponciô Pilatô lấy tay trở Người và nói: “Đây là người đó, vua của các người. Như vậy còn chưa đủ sao?”

Mặt trời của một ngày nặng nề, bây giờ đã chiếu xuống hầu như thẳng đứng, vì người ta đang ở giữa khoảng chín giờ và chính Ngọ, nó chiếu và làm nổi bật những cái nhìn và các khuôn mặt. Chúng có còn là người không? Không, chúng là những linh cầu điên dại. Chúng gào thét, giơ nắm tay, đòi cái chết...

Giêsu đứng thẳng. Và tôi bảo đảm là chưa bao giờ Người có vẻ quý phái như lúc này, dù ngay cả khi Người làm những phép lạ mạnh quyền nhất. Cái quý phái của đau khổ. Nhưng Người thần linh tới nổi chỉ cần gọi tên Thiên Chúa cho Người. Nhưng để nói cái tên này, ít nhất phải là người đã. Nhưng Giêrusalem hôm nay không có người, chỉ toàn là ma quỷ.

Giêsu quay cái nhìn trên đám đông. Người tìm những khuôn mặt bạn bè trong cái biển những khuôn mặt thù ghét. Có bao nhiêu? Dưới hai chục bạn giữa hàng ngàn ngàn kẻ thù... Người cúi đầu, bị đập đánh bởi sự bỏ rơi này. Một giọt nước mắt rơi... một giọt nữa... Sự nhìn thấy những giọt nước mắt của Người không gọi lên được tình thương, nhưng là hận thù còn mạnh mẽ hơn.

Người ta lại dẫn Người vào đại phòng .

- Vậy hãy để cho ông ta đi. Đó là công bằng.

- Không. Tử hình! Đóng đinh nó vào thập giá!

- Ta cho các người Baraba.

- Không. Đức Kitô!

- Vậy hãy lãnh lấy trách nhiệm đó. Hãy mang trên mình các người cái tội đóng đinh ông ta, vì ta, ta không tìm thấy nơi ông lỗi nào để làm việc đó.

- Nó xưng mình là Con Thiên Chúa. Luật của chúng tôi chỉ định cái chết cho kẻ dám phạm một sự lộng ngôn như vậy.

Pilatô trở nên trầm ngâm. Ông vào trong, ngồi trên cái ngai nhỏ của ông, tay ôm trán, cùi chỏ tì trên đầu gối, và ông dò xét Giêsu.

- Hãy lại gần đây - ông nói.

Giêsu tiến lại tới chân bực.

- Có đúng không? Hãy trả lời.

Giêsu nín thính.

- Ông từ đâu mà đến? Thiên Chúa là gì?

- Là tất cả.

- Vậy rồi? Tất cả nghĩa là gì? Tất cả là cái gì cho kẻ phải chết? Ông điên... Thiên Chúa chẳng hiện hữu. Tôi, tôi hiện hữu.

Giêsu nín thính. Người đã nói một lời vĩ đại, rồi Người lại tự bao bọc mình trong sự yên lặng.

- Ponciô, người nô lệ được giải phóng của Claudia Procula xin được vào. Bà có lời được viết cho ngài.

- Lạy trời! Bây giờ lại cả các bà nữa! Hãy cho bà vào.

Một người phụ nữ Rôma bước vào, bà quì gối trong khi trao một tấm bảng trắng sấp. Chắc đó là cái mà Procula xin chồng bà đừng kết án Giêsu. Người đàn bà đi giật lùi để rút lui trong khi Pilatô đọc tấm bảng.

- Người ta khuyên tôi nên tránh việc giết ông. Có phải thật ông còn hơn Haruspice (thần soi xét lòng dạ) không? Ông làm tôi sợ.

Giêsu nín thính.

- Nhưng ông không biết rằng tôi có quyền tha ông hoặc đóng đinh ông vào thập giá sao?

- Ông sẽ chẳng có quyền gì nếu từ trên cao không ban cho ông. Vậy nên những kẻ đã nộp tôi cho ông phạm tội nặng hơn ông.

- Thiên Chúa của ông là ai? Tôi sợ...

Giêsu nín lặng.

Pilatô như ngồi trên than hồng. Ông muốn, và ông không muốn. Ông sợ sự trừng phạt của Thiên Chúa. Ông sợ sự trừng phạt của Rôma. Ông sợ sự báo thù của người Do Thái. Trong lúc sợ Thiên

Chúa mang ông đi, ông ra trước đại diện và nói giọng vang như sấm: “Ông ta vô tội”.

- Nếu ngài nói như vậy, ngài là kẻ thù của César. Ai xưng mình là vua thì là kẻ thù của César. Ngài muốn phóng thích tên Nazarét, chúng tôi sẽ cho César biết việc đó.

Pilatô lại bị bắt bởi sự sợ loài người.

- Tóm lại là các người muốn cái chết của ông ta. Được rồi. Nhưng cầu cho máu người công chính này không dính trên tay ta - Rồi sau khi truyền mang tới một thau nước, ông rửa tay trước mặt dân chúng. Họ như bị lôi bắt bởi sự mê cuồng, họ kêu lên: “Trên chúng tôi, máu nó đổ trên chúng tôi. Cầu cho nó đổ trên chúng tôi và con cháu chúng tôi. Chúng tôi không sợ nó. Vào thập giá! Vào thập giá!”

Poncô Pilatô trở về ngai của ông, ông gọi bách binh đội trưởng Longinô và một người nô lệ. Ông truyền cho người nô lệ đem đến một tấm bảng, ông tù nó trên cái bảng và viết: “Giêsu Nazarét, vua người Do Thái”, và ông giơ nó cho dân coi.

- Không, đừng viết vậy. Đừng viết vua người Do Thái, nhưng hãy viết rằng nó đã nói nó sẽ là vua người Do Thái - rất nhiều người kêu lên như vậy.

- Điều ta đã viết là ta đã viết - Pilatô nói cách cứng cỏi. Rồi ông đứng lên, giơ tay, lòng bàn tay về phía trước và phía dưới, ông ra lệnh: “Ông ta phải tới thập giá. Lính, hãy đi sửa soạn cây thập giá”. Và ông xuống, không nhìn đám đông quay cuồng, cũng chẳng nhìn kẻ bị kết án tái mét. Ông ra khỏi đại phòng.

Giêsu ở lại đại phòng tòa án giữa các lính gác để chờ cây thập giá.

Buổi tối ngày 7-3-1944.

Con có thể nói điều con đã chịu đựng với ai? Không thể nói với ai trên trái đất này, vì đây không phải là thứ đau khổ của trái đất, và họ sẽ không hiểu. Đây là cái đau khổ của sự dục dằng, và một sự dục dằng của đau khổ. Con muốn chịu khổ gấp mười, gấp trăm hơn. Con không phải chịu khổ như vậy một cách vô ích trên trần gian này, nhưng điều đó không ngăn cản con chịu đựng như một người

bị chẹt họng, bị người ta xiết trong cái ê-tô, bị đốt trong lò, bị đâm thấu tim.

Nếu con được phép di chuyển, được cô lập con với thế giới, và trong sự di chuyển và trong tiếng hát, con có thể làm nhẹ bớt những tình cảm của con, bởi vì đây là những đau khổ về tình cảm. Nhưng con cũng giống như Giêsu trên thập giá, Người không chấp nhận cho con được di chuyển, cũng không được cô lập. Và con phải cắn môi để không thả cho sự tò mò thấy cơn hấp hối êm dịu của con. Cắn môi không phải là một cách nói đúng. Con phải cố gắng rất nhiều để trấn át sự xúc động, kẻo nó làm con phát ra những tiếng kêu vui mừng hay đau đớn thiêng liêng đang dậy men trong con, và dâng lên mãnh liệt như một ngọn lửa hay một vòi nước phun.

Đôi mắt phủ đau thương của Giêsu-Ecce-Homo lôi kéo con như một nam châm. Người ở trước mắt con và Người nhìn con, đứng trên bậc thềm của tòa án, đầu đội triều thiên, tay bị trói với chiếc áo trắng của kẻ điên mà họ muốn chế nhạo Người, mà thật ra họ đã mặc cho Người sự trong trắng xứng với sự vô tội của Người. Người không nói, nhưng tất cả những gì ở nơi Người đều nói, đều gọi con và xin con.

Người xin gì? Người xin con yêu Người. Điều đó con biết, và con dâng cho Người tới mức con cảm thấy như con chết vì một mũi dao đâm vào ngực. Nhưng Người còn xin con điều gì nữa mà con không hiểu, và con muốn hiểu. Đó là sự hành hạ của con. Con muốn dâng cho Người tất cả những gì Người có thể ước ao, dù con có phải chết vì đau đớn. Nhưng con không thành công.

Khuôn mặt đau đớn của Người lôi kéo con và thôi miên con. Khuôn mặt rất đẹp khi Người là vị Thầy hay là Đức Kitô phục sinh. Nhưng nhìn thấy khuôn mặt đẹp chỉ cho con niềm vui, còn nhìn thấy khuôn mặt đau đớn cho con một tình yêu sâu xa, sâu xa hơn tình yêu của bà mẹ đối với người con đau khổ.

Vâng, con hiểu. Tình yêu thương chính là sự đóng đanh mình vào thập giá của kẻ muốn theo Thầy tới sự hành hạ sau cùng. Đó là một tình yêu chuyên chế, nó cấm chúng ta có bất cứ tư tưởng nào không phải là tư tưởng về sự đau thương của Người. Chúng ta không còn thuộc về chúng ta nữa. Chúng ta sống để an ủi sự hành hạ của Người, và sự hành hạ của Người là nỗi khổ não của chúng ta, và nó giết chúng ta thực sự, chứ không phải chỉ là cách nói ẩn dụ bóng bẩy. Nhưng tất cả những nước mắt mà sự đau đớn đã làm cho chúng ta chảy ra thì quý hơn ngọc, và tất cả những đau đớn mà chúng ta cảm thấy giống như của Người thì đáng ước ao và đáng yêu hơn một kho báu.

Thưa Cha, con cố gắng nói điều con cảm thấy, nhưng vô ích. Với tất cả những sự xuất thân mà Thiên Chúa có thể ban cho con, thì sự xuất thân về những đau thương của Người luôn luôn là cái mang linh hồn con tới tận tầng trời thứ bảy của Người. Chết vì yêu trong khi nhìn thấy Giêsu của con đau khổ, con thấy đó là cái chết đẹp nhất.

23* SUY NIỆM VỀ THÁI ĐỘ CỦA PILATÔ ĐỐI VỚI GIÊSU

Giêsu nói:

Cha muốn con suy niệm bài tường thuật về các cuộc gặp gỡ của Cha với Pilatô.

Gioan hầu như luôn luôn hiện diện, hay ít là ở rất gần Cha. Ông là chứng nhân, và là người thuật chuyện chính xác nhất. Như khi ông kể việc ra khỏi nhà Caipha, Cha bị điệu tới tòa án. Và ông nói chi tiết: “Lúc sáng tinh sương”. Trong thực tế, con đã thấy là ban ngày vừa bắt đầu. Ông cũng nói chi tiết: “Họ (những người Do Thái) không vào để khỏi bị dơ, để ăn lễ Vượt Qua”. Giả hình như thường lệ, họ thấy cái nguy hiểm bị dơ khi bước trên bụi đất trong nhà một người dân ngoại, nhưng họ không thấy rằng giết một người vô tội là có tội. Và với tâm hồn sáng khoái vì đã hoàn thành tội ác, họ có thể thưởng thức Lễ Vượt Qua ngon hơn.

Ngày nay cũng có rất nhiều người bắt chước họ. Tất cả những người hành động xấu ở bên trong, mà bên ngoài bày tỏ sự trọng kính đối với tôn giáo và vì tình yêu Thiên Chúa, đều giống họ. Hình thức, chỉ có hình thức mà không có tôn giáo thật! Nó gợi cho Cha sự ghê tởm và nổi giận. Các người Do Thái không vào nhà Pilatô, Pilatô ra để nghe điều đám đông gào thét. Chuyên nghiệp như ông ta trong việc cai trị cũng như xử án, chỉ cần một cái nhìn, ông ta hiểu ngay rằng người có tội không phải là Cha, mà là lũ dân say thù ghét. Sự gặp gỡ giữa hai cái nhìn của chúng ta cho đọc thấy con tim của nhau. Cha xét xử ông ta như ông ta là, và ông ta xét xử Cha như Cha là. Cha thương ông vì ông yếu nhược, ông thương Cha vì Cha vô tội. Ông đã tìm cách cứu Cha ngay từ lúc đầu. Mà bởi vì chỉ có Rôma được quyền xét xử và được thi hành công lý đối với kẻ bất lương, ông ta thử cứu Cha bằng cách nói: “Hãy xử ông ta theo luật của các người”.

Lại giả hình một lần thứ hai, các người Do Thái không muốn tuyên bố một sự kết án. Thực sự là chỉ có Rôma có quyền xét xử, nhưng ví dụ khi Étienne bị ném đá, Rôma vẫn cai trị ở Jêrusalem, dù vậy, họ vẫn tuyên bố sự xét xử và thi hành việc gia hình mà chẳng bận tâm gì tới Rôma. Đối với Cha, người chúng không yêu, mà chỉ ghét và sợ - chúng không muốn tin rằng Cha là Đấng Messi, nhưng không muốn giết Cha cách cụ thể trong trường hợp Cha là Messi thực - chúng hành động cách khác: Chúng tố cáo Cha xúi giục chống lại quyền bính Rôma, các con gọi là “phản loạn”, để buộc Rôma xét xử Cha. Trong sự bỉ ổi của chúng, nhiều lần trong suốt ba năm của sứ mạng Cha, chúng đã kết án Cha phạm thượng, là tiên tri giả, và nếu như vậy thì Cha phải bị kết án ném đá hoặc bị giết bất cứ cách nào rồi. Nhưng bây giờ, để không phải hoàn tất tội ác một cách cụ thể, mà linh tính tự nhiên của chúng cảm thấy là sẽ bị phạt, chúng làm cho nó hoàn thành bởi tay Rôma, bằng cách tố cáo Cha là gian phi và nổi loạn. Khi đám đông đòi bại và các nhà lãnh đạo là Satan thì không gì dễ hơn việc kết án một kẻ vô tội, để thỏa mãn sự tàn bạo và ước muốn chiếm đoạt, để loại trừ con người mà chúng coi là một trở ngại và là sự phán xét.

Chúng ta đã đi ngược thời gian về thời kỳ đó. Nhưng trong thế giới, luôn luôn, sau khi đã áp ủ những tư tưởng tàn bạo, những hành vi tàn bạo sẽ bùng nổ. Đám đông, giống như trong thời kỳ thai nghén, đã nuôi trong lòng họ con mãnh thú, bằng những giáo thuyết của ác thú, có ngày nó sẽ được sinh ra để nó xâu xé. Trước tiên, nó xâu xé những người tốt nhất, rồi nó sẽ xâu xé nhau.

Pilatô trở lại tòa án, gọi Cha tới bên ông và tra hỏi Cha. Ông đã nghe nói về Cha. Trong số những bách binh đội trưởng, chắc chắn có những người nhắc tới tên Cha với tình yêu biết ơn, với nước ở mắt, với nụ cười trong tim, và nói về Cha như vị ân nhân. Trong bài tường trình của họ với vị Pháp Quan, khi được hỏi về vị tiên tri đã lôi kéo các đám đông, và rao giảng một giáo thuyết mới về một vương quốc kỳ lạ, không thể quan niệm được đối với tâm tính của dân ngoại, họ đã luôn luôn trả lời rằng Cha là người hiền lành,

nhân từ, không tìm những danh dự trên trái đất; là kẻ ghi khắc và thực hành sự kính trọng và sự vâng lời đối với chính quyền. Vì ngay thẳng hơn người Israel, họ nhìn thấy sự thật và quý chuộng nó. Ngày Chúa nhật trước đó, bị lôi kéo bởi tiếng hò hét của đám đông, ông đã ra đường và thấy một người cỡi trên lưng con lừa nhỏ, không khí giới, luôn luôn chúc lành, bao quanh bởi đàn bà trẻ con, ông đã hiểu là người này không có gì nguy hiểm cho Rôma. Vậy ông muốn biết xem Cha có phải là vua không. Trong sự châm biếm ngờ vực dân ngoại của ông, ông muốn cười cái ngôi vua cỡi lừa, có triều thần là các trẻ con đi chân đất, các đàn bà tươi cười, các đàn ông trong dân chúng. Và cái vương quyền này, từ ba năm nay, đã rao giảng không dính bén vào giàu sang và quyền bính, không nói gì khác ngoài sự chinh phục của thần trí và linh hồn. Linh hồn là cái gì đối với một người dân ngoại? Cả đến các thần của họ cũng không có linh hồn, có thể nào con người lại có? Bây giờ cũng ông vua này, không triều thiên, không lâu đài, không cận thần, không binh lính, nhắc lại cho ông rằng nước Người không thuộc về thế giới này. Đúng thực là không có một thừa tác viên nào hay một nhóm nào đứng lên để bảo vệ ông vua của họ, và giật ông khỏi tay kẻ thù. Pilatô ngồi trên ghế, dò la Cha, vì Cha là một câu đố đối với ông. Nếu ông loại trừ khỏi tâm hồn ông những lo lắng về con người, những kiêu hãnh về chức vụ, những sai lầm của thuyết đa thần, ông sẽ hiểu ngay Cha là ai. Nhưng làm sao ánh sáng có thể chiếu vào một nơi có quá nhiều thứ bít kín hết các lỗ và ngăn cản không cho nó vào?

Các con ơi, ngày nay cũng vậy, luôn luôn như vậy. Làm sao Thiên Chúa và ánh sáng của Người có thể vào một nơi không có chỗ cho Người? Một nơi mà tất cả các cửa sổ và cửa ra vào đều đóng chắc, và được bảo vệ bởi kiêu căng, bởi nhân tính, bởi thói hự, bởi các thái quá, bởi biết bao, biết bao gác dan phụng sự ma quỷ để chống lại Thiên Chúa?

Pilatô không thể hiểu nước Cha là gì. Và điều đau đớn là ông không hỏi để được giải thích. Trước sự mời gọi của Cha để nhận

biết sự thật, ông ta, một dân ngoại không thể khuất phục được, đã trả lời bằng câu: “Sự thật là gì?”, và nhún vai bỏ rơi câu hỏi.

Ôi! Các con! Các con của Cha! Ôi hỡi các Pilatô của thời đại ngày nay! Các con cũng giống như Ponciô Pilatô, nhún vai bỏ rơi câu hỏi sinh tử. Các con coi nó như một điều vô ích và bỏ qua. Sự thật là gì? Tiền bạc? Không. Đàn bà? Không. Quyền bính? Không. Sức khỏe thân xác? Không. Vinh quang loài người? Không. Vậy mà người ta bỏ rơi sự thật, cho nó là một ảo tưởng, không xứng đáng để chạy theo. Tiền bạc, đàn bà, quyền bính, sức khỏe, tiện nghi, danh dự, đó là những điều cụ thể, ích lợi để yêu mến và đạt tới bằng bất cứ cách nào. Các con lý luận như vậy. Và còn tệ hơn Esau, các con đổi của cải đời đời để lấy một chút đồ ăn thô tục, làm thiệt hại cho sức khỏe phần xác và thiệt hại cho phần rỗi đời đời của các con. Tại sao các con không khăng khăng để hỏi: “Sự thật là gì?” Sự thật chỉ xin được các con biết, để giáo huấn các con về bản chất của nó. Nó ở trước mắt các con cũng như với Pilatô, nó nhìn các con với con mắt yêu thương nài nỉ, nó van xin các con: “Hãy hỏi ta, ta sẽ chỉ cho”. Con thấy Cha đã nhìn Pilatô thế nào? Cha cũng nhìn tất cả các con như thế. Nếu Cha có một cái nhìn yêu thương đối với những kẻ yêu Cha và xin lời Cha, thì Cha có cái nhìn yêu thương sâu nào đối với những kẻ không yêu Cha, không tìm Cha, không nghe Cha. Nhưng tình yêu thì luôn luôn là tình yêu. Vì tình yêu là bản chất tự nhiên của Cha.

Pilatô để Cha ở đó và không hỏi gì hơn nữa. Ông đi tìm những kẻ xấu. Họ nói mạnh hơn và dùng sự hung bạo để áp đặt ông, và ông nghe họ. Cái ông tội nghiệp này đã không nghe Cha. Bằng cách nhún vai, ông đã từ chối lời mời nhận biết Sự Thật. Ông nghe lời đối trá. Sự tôn thờ ngẫu tượng, dù dưới bất cứ hình thức nào, luôn luôn đưa tới sự trọng kính và chấp nhận lời đối trá, dù là thế nào. Và lời đối trá, được chấp nhận bởi yếu đuối, sẽ dẫn kẻ yếu đuối tới tội ác. Nhưng Pilatô, trước ngưỡng cửa của tội ác, vẫn còn muốn cứu Cha một và hai lần nữa. Chính ở điểm này mà ông gửi Cha qua cho Hêrôđê. Ông biết rằng ông vua quỷ quyệt, đi ngoắt

ngheo giữa Rôma và dân của ông, sẽ biết hành động thế nào để không làm tổn thương cho Rôma, cũng không đụng độ với người Do Thái. Nhưng cũng như tất cả các kẻ yếu đuối, ông lùi lại vài giờ cái điều quyết định mà ông cảm thấy không sao làm được, hy vọng rằng sự dấy động sẽ im đi.

Cha đã nói với các con: “Ngôn ngữ của các con phải: có là có, không là không”. Nhưng ông ta đã không nghe được điều đó, và nếu có ai nhắc lại cho ông thì ông sẽ nhún vai như thói quen. Để thắng trong cái thế giới này, để có danh dự và lợi lộc, phải biết làm một cái “không” từ một cái “có”, hay một cái “có” từ một cái “không”, tùy theo cảm giác gợi cho (đọc: cảm giác con người). Thế kỷ hai mươi này có biết bao Pilatô! Ở đâu rồi, những anh hùng của Kitô Giáo, những người nói “có”, luôn luôn “có” cho sự thật và vì sự thật, và “không”, luôn luôn “không” cho sự dối trá? Ở đâu rồi, những anh hùng biết đương đầu với nguy hiểm và mọi biến cố bằng sức mạnh gang thép, và với một sự trong sáng mau lẹ, không tránh né, vì điều tốt thì phải thi hành ngay lập tức, và điều xấu thì phải xa lánh lập tức, không có “nhưng”, không có “nếu”.

Khi Cha từ nhà Hêrôđê trở về, lại một sự dàn xếp mới của Pilatô: việc đánh đòn. Ông ta hy vọng gì? Ông ta không biết đám đông là một con thú hoang, và khi thấy máu, nó trở nên hung dữ hơn sao? Nhưng Cha phải chịu tan nát để đền bù những tội về xác thịt của các con. Cha bị tan nát. Không một phần nào của cơ thể Cha mà không bị đánh. Cha là con người mà Isaie đã nói. Và với những cực hình đã được ra lệnh, người ta thêm vào những cực hình không được ra lệnh, cực hình được sáng tạo ra bởi lòng độc ác của con người: những gai nhọn.

Hỡi loài người, các con thấy không? Vị Cứu Tinh của các con, Vua của các con phải đội triều thiên đau đớn để giải thoát cho cái đầu của các con khỏi bao tội lỗi dẫy men ở đó. Các con có suy nghĩ đến sự đau đớn mà cái đầu vô tội của Cha phải chịu, để đền tội cho các con, cho các tội lỗi luôn luôn ghê gớm hơn của các con, từ từ tưởng chuyển qua hành động không? Các con là những kẻ xúc phạm

đến nhau cả khi không có lý do. Hãy nhìn vị Vua bị xúc phạm, và Người là Thiên Chúa, với cái áo choàng đỏ rách mả mai, với vương trượng bằng cây sậy và triều thiên gai. Người đã đang chết, mà họ còn đánh Người bằng tay và bằng những chế nhạo của họ. Và các con không cảm thấy chút thương hại. Cũng giống những người Do Thái, các con tiếp tục giơ nắm tay với Cha và la lối: “Cút đi! Cút đi! Chúng tôi không có Thiên Chúa nào khác ngoài César”. Ôi những kẻ thờ tà thần! Các con không thờ Thiên Chúa, nhưng thờ chính các con, và kẻ độc đoán nhất giữa các con. Các con không muốn Con Thiên Chúa, vì Người không giúp đỡ các con trong những tội ác của các con. Satan phục vụ các con trong việc này, vì vậy các con thích Satan hơn. Đối với Con Người, các con sợ, cũng giống Pilatô. Và khi các con cảm thấy quyền năng Người thống trị trên các con, và bị lay động bởi tiếng lương tâm, vì nó khiển trách các con nhân danh Người, các con lại hỏi giống như Pilatô: “Ông là ai?”

Cha là ai, các con biết rồi. Ngay cả những kẻ từ chối Cha cũng biết Cha là gì và Cha là ai. Các con đừng nói dối. Hai mươi thế kỷ đã bao quanh Cha và đặt ra ánh sáng Đấng Cha là, và cho các con biết những kỳ công của Cha. Pilatô còn đáng được tha hơn các con. Các con đã có cái di sản của hai mươi thế kỷ Kitô giáo để nâng đỡ đức tin các con, hoặc để ghi khắc nó vào cho các con, vậy mà các con chẳng muốn biết gì cả. Nhưng Cha đã khất khe với Pilatô hơn với các con: Cha đã không trả lời ông. Với các con, Cha nói. Mặc dầu thế, Cha không thành công để thuyết phục các con rằng: Chính Cha là đấng các con phải thờ phượng và vâng lời. Ngay bây giờ các con cũng còn kết tội Cha là đã làm suy sụp Cha trong các con, vì Cha không nghe lời các con. Các con nói các con mất đức tin vì vậy. Ôi những kẻ nói dối! Đức tin của các con đâu? Tình yêu của các con đâu? Các con đã cầu nguyện và sống với tình yêu và đức tin hồi nào? Các con là những kẻ quyền thế ư? Hãy nhớ rằng các con được như vậy vì Cha cho phép như vậy. Các con là những kẻ vô danh trong đám đông ư? Hãy nhớ rằng không có Thiên Chúa nào ngoài Cha, không có ai hơn Cha và ở trước Cha. Vậy hãy dâng cho Cha sự thờ phượng của tình yêu, và Cha sẽ nghe lời các con, vì các

con sẽ không còn là những đứa con hoang, nhưng là những người con Thiên Chúa.

Đây, sự cố gắng sau cùng của Pilatô để cứu mạng Cha, trong khi ông tưởng là có thể cứu Cha sau một trận đòn tàn nhẫn và không giới hạn. Ông giới thiệu Cha với đám đông: “Đây là người đó”. Theo tính nhân loại, Cha làm cho ông thương hại. Ông hy vọng sự thương xót của đám đông. Nhưng trước sự cay nghiệt khăng khăng và những đe dọa lẩn lút, ông không biết làm một hành động siêu nhiên, chính đáng và tốt để nói: “Ta phóng thích ông ta bởi vì ông ta vô tội. Chính các người là những kẻ có tội. Nếu các người không giải tán, các người sẽ biết sự nghiêm khắc của Rôma”. Đó, phải nói như vậy, nếu ông ta là người công chính, không tính toán tới sự dữ có thể xảy đến cho ông sau đó.

Pilatô không thực sự tốt. Người tốt là Longinô. Anh ta ít quyền thế hơn ông quan tòa, ít được bảo vệ hơn, ở giữa đường, chỉ có ít lính ở chung quanh với một đám rất đông kẻ thù, anh ta đã dám bảo vệ Cha, giúp đỡ Cha, chấp nhận cho Cha nghỉ ngơi, khích lệ Cha bởi các bà đạo đức, bởi ông Cyrênê, và sau cùng, cho Cha có Mẹ dưới chân Thánh Giá. Anh đó chính là anh hùng của công lý, và vì thế, đã trở nên anh hùng của Đức Kitô.

Hãy biết điều đó, hỡi các người chỉ biết bận rộn một điều duy nhất là của cải vật chất. Chính Thiên Chúa sẽ can thiệp để cung cấp nhu cầu cho các con, khi Người thấy rằng các con trung thành với công lý là cái phát xuất ra từ Thiên Chúa. Cha luôn luôn trọng thưởng những kẻ hành động cách ngay thẳng. Cha bảo vệ kẻ nào bảo vệ Cha. Cha yêu nó và trợ giúp nó. Cha luôn luôn là người đã nói: “Ai cho đi một chén nước vì danh Cha cũng sẽ được thưởng”. Với những kẻ cho Cha tình yêu, một thứ nước giải khát cho môi Thiên Chúa tử đạo của Cha, Cha ban chính mình Cha, như vậy là có cả sự bảo vệ và chúc phúc.

24* JUDAS KÊRIOT SAU VIỆC PHẢN BỘI.

Tôi thấy Judas, hấn ở một mình, mặc y phục vàng lạt, có sợi giây đỏ ở thắt lưng. Người loan báo nội tâm của tôi báo cho tôi rằng đây là lúc Giêsu vừa bị bắt, và Judas, đã chạy trốn ngay sau đó, bây giờ là mối của những ý nghĩ tương phản. Quả thật, Iscariot giống như một con thú điên bị săn đuổi bởi một bầy chó săn. Tất cả: hơi gió thổi trong chòm lá, bất cứ tiếng động nào trên đường, tiếng nước chảy ở phong-ten... đều làm hấn giật mình quay lại, ngờ vực và sợ hãi, tựa như hấn cảm thấy bị lãnh chúa của miền đất bắt gặp. Hấn quay đầu lại và nhìn dưới đất, cổ vẹo đi. Hấn liếc mắt như người muốn thấy, nhưng lại sợ thấy. Khi ánh trăng tạo ra một cái bóng có dáng người, hấn trở mắt và nháy giật lùì, tái mét hơn bao giờ hết, dừng lại một lát, rồi lật đật chạy trốn trở lại phía sau, quẹo vào một con đường khác cho tới khi nghe một tiếng động khác, hay một cái bóng khác làm hấn đứng lại, và chạy trốn vào một hướng khác.

Trong bước đường điên dại như vậy, hấn vào trong thành phố, nhưng tiếng la ó của dân chúng cho hấn biết hấn đang ở gần nhà Caipha. Khi đó hấn để tay lên đầu và cúi gầm xuống, tựa như những tiếng kêu này là những viên đá quăng vào hấn. Hấn chạy trốn, chạy trốn. Trong lúc chạy như vậy, hấn đi vào một ngõ hẻm dẫn hấn tới thẳng căn nhà nơi đã ăn bữa Tiệc Ly. Khi tới đó, hấn nhận ra căn nhà nhờ tiếng nước chảy ở cái phong-ten gần chỗ này. Tiếng khóc của nước nhỏ từng giọt vào cái bể nhỏ bằng đá, và tiếng rít nhẹ của gió len lỏi trong con đường hẹp, tạo ra những than van nghẹn ngào, đối với hấn, chắc phải là nước mắt của người hấn đã phản bội, và tiếng rên rỉ của kẻ bị gia hình. Hấn bịt tai để khỏi nghe, nhắm mắt để khỏi thấy cái cửa mà vài giờ trước đây hấn đã ở với Thầy, và từ đó, hấn đã ra đi đón những kẻ mang khí giới đến bắt Người. Và hấn trốn chạy.

Trong cuộc trốn chạy mù loà này, hấn dụng phải một con chó hoang, con chó đầu tiên mà tôi thấy, kể từ khi tôi có các thị kiến, một con chó lớn, màu xám, lông xù. Nó tránh ra và gầm gừ, sẵn sàng để xông vào hấn nếu hấn làm phiền nó. Judas mở mắt và thấy

đôi đồng tử sáng quắc đang nhìn hấn trừng trừng. Hấn thấy những cái răng trắng nhe ra tựa như cái cười ma quỷ. Hấn rống lên tiếng kêu sợ hãi. Con chó, có lẽ nó nghĩ đó là tiếng rống đe dọa, liền nhảy chồm trên hấn, và cả hai lẫn lộn trong bụi đất. Judas ở bên dưới, cứng đờ ra vì sợ, con chó ở bên trên. Khi con vật buông tha cái mồi, có lẽ nó nghĩ là không đáng chiến đấu, Judas bị chảy máu vì hai ba miếng cắn, và áo khoác của hấn bị rách một miếng to.

Quả thật hấn bị cắn ở má, tương đương đúng với chỗ hấn đã hôn Giêsu. Má bị chảy máu và máu làm dơ cổ áo màu vàng lạt của Judas. Máu tạo cho hấn một thứ giầy chuyền, thấm vào sợi giầy đỏ buộc cổ áo, làm nó đỏ đậm hơn. Judas đặt tay lên má và nhìn con chó đã chạy đi, nhưng nó rình ở một cái cổng. Hấn rì rầm: “Benzêbút!” Hấn lại phát ra tiếng kêu và chạy trốn. Con chó vẫn theo sau hấn một lúc. Hấn chạy cho tới cái cầu nhỏ gần Gétsemani, ở đó, hoặc vì mệt, hoặc vì sợ nước, vì nó là loài kỵ nước, con chó buông tha cái mồi, quay lại phía sau và gầm gừ. Judas chạy xuống dòng nước lợm đá, định ném con chó, nhưng thấy nó chạy đi, hấn nhìn chung quanh và nhận ra mình ở dưới nước tới nửa bắp chân. Không nghĩ gì tới quần áo càng lúc càng ướt, hấn cúi xuống nước và uống, tựa như hấn bị thiêu vì sốt. Hấn rửa bên má bị chảy máu, chắc chắn hấn bị đau. Trong tia sáng đầu tiên của hừng đông thứ giắc, hấn trở lên bờ suối ở phía bên kia, tựa như hấn còn sợ con chó và không dám trở về phía thành phố.

Hấn đi ít mét và thấy mình ở ngay lối vào vườn oliu. Hấn kêu: “Không! Không!” khi vừa nhận ra nơi đó. Nhưng rồi, tôi không biết do một sức mạnh bất khả kháng nào, hay một trò ác quái tội lỗi nào, hấn lại tiến vào trong đó. Hấn tìm nơi đã xảy ra việc bắt giữ. Mặt đất của con đường hẻm bị dày xéo bởi nhiều bàn chân. Có một chỗ cỏ bị dẫm nát và có máu dưới đất, có lẽ là máu của Malchu. Điều đó cho hấn biết là chính nơi đây, hấn đã chỉ Đấng Vô Tội cho các đao phủ.

Hấn nhìn, hấn nhìn... Rồi hấn phát ra một tiếng kêu khàn và nhảy một phát về phía sau. Hấn kêu: “Máu này, máu này!...” Hấn

giơ tay ra và chỉ bằng ngón tay trở... cho ai? Trong ánh sáng đang bùng lên, mặt hắn tỏ rõ nét sợ hãi và giống như ma. Tựa như hắn điên. Đôi mắt hắn mở trừng trừng và sáng, tựa như hắn mê sảng. Tóc hắn rối bù vì cuộc chạy trốn, và tựa như sự sợ hãi dựng đứng nó lên ở trên đầu. Má hắn sưng phồng, làm vắn cái miệng như khi nhếch mép. Áo dài của hắn rách, dính máu, ướt nước, dính bùn, vì bụi đất bị nước trở nên như bùn, làm cho hắn giống một tên ăn mày. Áo khoác cũng rách và dính bùn, giống như một miếng giẻ rách vướng vào vai và đeo ở đó. Hắn tiếp tục kêu: “Máu này, máu này!” Hắn bước lùi, tựa như máu này trở nên một biển dâng lên và chìm ngập hắn. Judas té ngựa, đầu vấp vào tảng đá và bị thương ở sau ót. Hắn phát ra một tiếng rên đau đớn và sợ hãi. Hắn kêu: “Ai vậy?” Chắc hắn nghĩ có ai làm hắn té để đánh hắn. Hắn sợ hãi quay lại. Chẳng có ai cả! Hắn đứng dậy. Bây giờ máu cũng nhỏ từng giọt ở sau gáy. Cái vòng đỏ lớn hơn lên ở trên áo. Máu không nhỏ xuống đất, vì chỉ có ít. Áo hắn đã thấm hết. Bây giờ sợi giây giống như đã hiện ra ở cổ.

Hắn bước đi. Hắn thấy dấu của đồng lửa mà Phêrô đã đốt lên ở gốc một cây oliu, nhưng hắn không biết rằng Phêrô đã đốt, mà lại nghĩ rằng Giêsu đã ở đó. Hắn kêu: “Đi đi, đi đi!” và với hai tay giơ về phía trước, hắn làm như xua đuổi một con ma đang quấy rối hắn. Hắn chạy trốn và dừng lại ngay trước tảng đá của cơn hấp hối.

Bây giờ vừng đông đã tỏ, cho xem thấy rõ ràng. Judas nhìn ngay thấy áo khoác của Giêsu gấp để trên tảng đá. Hắn nhận ra nó. Hắn muốn đụng vô, nhưng hắn sợ. Hắn giơ tay ra, rồi lại rút lại. Hắn muốn. Hắn không muốn. Nhưng chiếc áo khoác quuyền rũ hắn. Hắn rên rỉ: “Không! Không!” Rồi hắn nói: “Đúng, nhờ Satan! Phải, ta muốn đụng vào. Ta không sợ! Ta không sợ!” Hắn nói hắn không sợ, nhưng cái sợ làm hai hàm răng hắn đập vào nhau đập đập, và cái tiếng động ở trên đầu, do một cành oliu bị gió vờn, cào vào một thân cây bên cạnh làm hắn lại kêu lên. Nhưng hắn cố gắng và cầm được cái áo khoác. Hắn cười, cái cười của kẻ điên, của ma quỷ; cái cười cuồng loạn, giật giật, bi thảm và không ngừng, vì hắn đã thắng

được sự sợ hãi. Hấn nói: “Kitô, Ngài không làm tôi sợ, tôi không sợ nữa. Tôi đã quá sợ Ngài, vì tôi tưởng Ngài là Thiên Chúa và rất mạnh. Bây giờ Ngài không làm tôi sợ nữa, vì Ngài không phải là Thiên Chúa. Ngài là thằng điên đáng thương, một kẻ yếu đuối. Ngài không biết tự vệ. Ngài không biến tôi thành tro được, cũng như Ngài chẳng đọc thấy sự phản bội ở trong lòng tôi. Những cái sợ của tôi!... Ngu si chừng nào! Khi Ngài nói, ngay cả chiều hôm qua, tôi đã tưởng rằng Ngài biết. Nhưng Ngài chẳng biết gì hết. Chính cái sợ đã cho một một ý nghĩa tiên tri vào các lời nói rất bình thường của Ngài. Ngài chả là gì cả. Ngài để mình bị bán, bị chỉ điểm, bị bắt như con chuột lắt trong lỗ. Quyền năng của Ngài! Nguồn gốc của Ngài! A!A!A! Anh hề! Kẻ mạnh chính là Satan. Nó mạnh hơn Ngài. Nó đã thắng Ngài. A!A!A! Tiên tri! Messi! Vua Israel! Ngài đã bắt tôi phục tùng trong vòng ba năm! Với sự sợ hãi luôn luôn ở trong tim! Và tôi phải nói dối để đánh lừa Ngài một cách tinh tế khi tôi muốn hưởng thụ đời sống. Mặc dầu tôi đã ăn cắp và thông dâm không cần tới những ngón nghề mà tôi thường dùng, Ngài cũng chẳng làm gì tôi. Nhát gan! Điên! Hèn! Này! Này! Này! Tôi đã lằm khì không làm cho Ngài điều mà tôi làm cho cái áo khoác của Ngài, để báo thù cho thời gian mà Ngài đã giữ tôi làm nô lệ cho sự sợ hãi. Cái sợ của con thỏ!... Này! Này! Này!”

Ở mỗi tiếng “Này!”, hấn lại cắn và xé vải của cái áo khoác. Hấn vò nhàu cái áo trong tay. Nhưng khi làm như vậy, hấn mở cái áo ra, hấn thấy những vết ẩ, và cơn điên tiết của hấn dừng lại. Hấn nhìn đăm đăm những vết. Hấn rờ vào, hấn ngửi. Đây là máu... Hấn dờ ra. Nó có rõ ràng cái dấu in lên đó bởi hai bàn tay đầy máu khi Giêsu cầm nó và ép vào mặt Người.

“A!... Máu! Máu! Máu Ngài...Không!” Judas để rơi cái áo khoác và nhìn chung quanh. Hấn cũng nhìn tảng đá, nơi Giêsu đã tựa lưng vào khi Thiên Thần khích lệ Người. Ở đó cũng có dấu máu đậm đã khô. “Đây!... Đây!... Máu! Máu!...” Hấn nhìn xuống để khỏi thấy, nhưng hấn thấy trên cỏ đỏ những máu. Chỗ máu này, vì sương đã hoà lỏng, trông tựa như mới rơi. Nó đỏ và sáng trong những tia đầu

tiên của mặt trời. “Không! Không! Không! Tôi không muốn thấy! Tôi không thể nhìn cái máu này! Cứu tôi với!” Hấn đặt tay trên cổ và mất hết tự chủ, tựa như hấn bị đìm trong bể máu. “Lui ra! Lui ra! Hãy để tôi! Hãy để tôi! Khốn kiếp! Nhưng cái máu này, đó là một biển! Nó bao phủ trái đất! Trái đất! Trên trái đất không có chỗ cho tôi! Vì tôi không thể nhìn thứ máu này tràn ngập nó. Tôi là Cain của Đấng Vô Tội!” Tôi tin rằng ý tưởng tự tử đã lặn vào tim hấn từ lúc này.

Khuôn mặt Judas làm người ta phát sợ. Hấn nhảy xuống sườn dốc và chạy trốn qua vườn oliu, không trở lại con đường hấn đã đi trước. Tựa như hấn bị một con ác thú theo đuổi. Hấn trở lại thành phố. Hấn trùm mình hết sức có thể trong áo khoác, và hấn tìm cách che các vết thương trên mặt hết sức có thể. Hấn hướng về Đền Thờ. Nhưng trong khi hấn đi về hướng này, ở một ngã tư, hấn thấy mình đối diện với những tên bất lương đang lôi Giêsu tới nhà Pilatô. Hấn không thể rút lui, vì có một nhóm khác đẩy sau lưng hấn để chạy đi coi. Và vì hấn cao ráo, hấn ở trên mọi người và hấn nhìn thấy. Hấn gặp cái nhìn của Đức Kitô...

Hai cái nhìn cuốn vào nhau một lát, rồi Đức Kitô đi qua, bị trói, bị đánh. Judas té sấp, tựa như hấn bị xỉu. Đám đông dày đập lên hấn không thương hại, nhưng hấn không phản ứng. Chắc hấn thích được mọi người dày đập còn hơn phải gặp cái nhìn này.

Khi cái đám giết Chúa đã đi qua với vị tử đạo và con đường đã trống, hấn chỗi dậy và chạy vào Đền Thờ. Hấn xô đẩy và xuýt làm té nhào tên gác cổng của nội khu. Những tên lính khác chạy tới để ngăn cản kẻ điên đi vô, nhưng hấn giống như một con trâu điên, hấn đẩy tất cả ra. Một người trong bọn chúng bám vào sau lưng hấn để ngăn cản hấn đi vào trong phòng Đại Pháp Đình, nơi tất cả họ còn đang họp để thảo luận. Tên này liền bị hấn tóm cổ, xiết họng và quăng xuống dưới ba bậc thêm, nếu không chết thì cũng hấp hối.

“Các tên bị nguyên rửa! Tiên của chúng mày, tao không muốn nữa”. Hấn la lối, đứng ngay giữa phòng, nơi Giêsu đã đứng lúc

trước. Người ta nói đó là tên quỷ xổ ra khỏi cửa hỏa ngục: đầy vết máu, râu tóc rối bù, bị thiêu đốt bởi mê sảng, bọt mép sùi ở miệng, hai tay như những móng vuốt. Hấn la hét, tựa như gầm rống, bởi vì tiếng hấn chói óc, gào rú: “Các tên bị nguyên rủa! Tiền của chúng mày, tao không muốn nữa. Chúng mày đã làm tao hư mất. Chúng mày đã làm tao phạm cái tội lớn nhất. Tao cũng bị nguyên rủa, giống như chúng mày, giống như chúng mày! Tao đã phản bội máu người vô tội. Cầu cho máu này và cái chết của tao rơi xuống trên đầu chúng mày. Trên đầu chúng mày... Không! A!...” Judas thấy nền nhà đầy những máu. “Ngay cả ở đây, ngay cả ở đây cũng có máu? Khắp nơi! Máu Người ở khắp nơi! Nhưng Con Chiên Thiên Chúa có bao nhiêu máu mà bao phủ cả trái đất như vậy mà vẫn không chết? Và chính tao đã làm cho chảy ra! Tại sự xúi giục của chúng mày! Khốn kiếp! Các quân bị nguyên rủa! Bị nguyên rủa muôn đời! Vô phúc cho những bức tường này! Vô phúc cho Đền Thờ này đã bị tục hóa! Vô phúc cho tên Giáo Chủ phạm tội giết Thiên Chúa! Vô phúc cho các thầy cả bất xứng, cho các tiến sĩ giả, cho các Pharisêu giả hình, cho các người Do Thái độc ác, cho các luật sĩ xảo trá! Vô phúc cho tao! Cho tao! Vô phúc cho tao! Cho tao! Hãy cầm lấy tiền của chúng mày để nó thất hợng linh hồn chúng mày như sợi giây thất hợng tao”. Hấn quăng túi tiền vào mặt Caipha và ra đi trong khi rống lên một tiếng kêu. Các đồng tiền vang lên, rơi tung tóe dưới đất sau khi đã đập vào miệng Caipha và làm chảy máu.

Không ai dám giữ hấn lại. Hấn đi ra, chạy qua các đường phố. Và như định mệnh, hấn gặp Giêsu lúc Người tới nhà Hêrôđê, rồi lại gặp một lần nữa khi Người ở đó trở về. Hấn bỏ trung tâm thành phố để đi một cách tình cờ vào những con đường xấu nhất, và hấn lại thấy mình ở trước nhà Tiệc Ly. Nhà này hoàn toàn đóng cửa, tựa như nhà bỏ hoang.

Hấn dừng lại và nhìn vào. “Mẹ Người!” Hấn thì thầm. “Mẹ Người!...” Hấn do dự... “Tôi cũng vậy, tôi cũng có một bà mẹ! Và tôi đã giết người con của một bà mẹ!... Nhưng... Tôi muốn vào...”

coi lại cái phòng này. Ở đây không có máu...” Hấn đập một cú trên cửa, một cú nữa... một cú nữa... Bà chủ nhà ra mở cửa. Bà hé ra một tí, như một lỗ nẻ... Nhìn thấy một người rối bời, không thể nhận ra, bà phát ra một tiếng kêu và cố gắng đóng cửa lại. Nhưng Judas lấy vai đẩy một phát, mở cửa ra hết cỡ. Người đàn bà té ngã, sợ hãi. Hấn đi qua.

Hấn chạy lại cái cửa mở vào phòng Tiệc Ly. Hấn mở ra. Hấn vào trong. Ánh mặt trời trong sáng chiếu vào qua các cửa sổ mở rộng. Judas thở ra một hơi dài nhẹ nhõm. Hấn vào. Ở đây tất cả đều bình tĩnh và yên lặng. Các đồ ly chén còn nguyên như lúc họ bỏ đi. Người ta hiểu là lúc này không ai bận tâm tới nó. Người ta cũng có thể hiểu là sắp đến giờ ngồi vào bàn.

Judas đi về phía cái bàn. Hấn coi xem có rượu trong bình không. Có. Hấn lấy hai tay nâng bình lên và uống ừng ực. Rồi hấn ngồi phịch xuống, khoanh tay để trên bàn và gục đầu trên cánh tay. Hấn không nhận ra rằng hấn đã ngồi vào trùng chỗ của Giêsu, và cái ly dùng cho phép Thánh Thể ở ngay trước mặt hấn. Hấn ở yên một lúc cho tới khi đã hạ bớt hơi thở dốc do đã chạy khoảng đường dài. Rồi hấn ngẩng đầu lên và nhìn thấy cái ly. Hấn nhận ra chỗ hấn đang ngồi.

Hấn đứng bật dậy như bị ma ám. Nhưng cái ly quyến rũ hấn. Ở đáy ly vẫn còn một tí rượu đỏ, và mặt trời chiếu vào ly kim loại (tựa như bằng bạc) làm cái chất lỏng này sáng lên. “Máu! Máu! Ở đây cũng có máu! Máu Người! Máu Người!... ‘Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy!... Hãy cầm lấy và hãy uống. Đây là máu Thầy... Máu của giao ước mới sẽ đổ ra cho các con...’ A! Tôi là đứa bị nguyên rủa! Với tôi, nó không thể bị đổ ra để tha tội cho tôi nữa. Tôi không xin tha, vì Người không thể tha cho tôi. Ra khỏi đây! Ra khỏi đây! Không còn chỗ nào cho Cain của Thiên Chúa có thể làm chỗ nghỉ ngơi. Đi chết! Đi chết!...”

Hấn đi ra. Hấn thấy mình ở trước mặt Maria, đang đứng ở trước cửa của căn phòng mà Giêsu đã từ biệt Mẹ. Vì khi nghe tiếng động, Mẹ đã ra đứng đó, hy vọng gặp Gioan đã vắng bóng từ mấy giờ rồi. Mẹ xanh xao như người bị mất máu. Đôi mắt bị đau khổ làm cho

nên giống như mắt Con Mẹ. Judas gặp cái nhìn có cùng một sự hiểu biết âu sâu và ý thức mà Giêsu đã nhìn hấn trên đường. Với một cái “Ồi” sợ hãi, hấn tựa lưng vào tường.

- Judas! - Maria nói. “Judas, con đến đây làm gì?” Cũng những lời như của Giêsu ở Gét-sê-mani, được nói với một tình yêu đau đớn. Judas nhớ lại và phát ra một tiếng kêu.

- Judas - Maria nhắc lại. “Con đã làm gì? Với bao là tình yêu mà con đã trả lời bằng sự phản bội”. Tiếng nói của Maria là một vuốt ve run rẩy.

Judas chạy trốn. Maria gọi ông bằng một giọng có thể làm hối cải một thằng quỷ. “Judas! Judas! Dừng lại! Dừng lại! Nghe đây! Mẹ nói với con nhân danh Người: Hãy thống hối! Judas. Người tha...” Judas đã trốn đi. Tiếng nói của Maria và điệu bộ của Người là một cú ân phúc, hay đúng ra là một sự thất phúc, vì hấn đã chống lại.

Hấn vội vã đi ra. Hấn gặp Gioan đang vội vã trở về đón Maria. Bản án đã được công bố. Giêsu sắp đi lên Calvê. Đã tới lúc phải dẫn bà mẹ tới cho Con bà. Gioan nhận ra Judas, mặc dầu hấn chỉ còn rất ít nét của một Judas đẹp trai trước đây không lâu: “Mày ở đây à?” Gioan nói với hấn bằng một giọng ghê tởm thấy rõ. “Mày ở đây à? Thằng khốn nạn! Sát nhân của Con Thiên Chúa! Thầy đã bị kết án. Mày hãy vui hưởng đi, nếu mày có thể. Nhưng tránh đường ra. Tao phải về đón Mẹ. Đừng để Mẹ, một nạn nhân khác của mày, phải thấy mày. Loài bò sát!”

Judas trốn đi. Hấn che đầu bằng vạt áo khoác, chỉ để hở ra một lỗ chỗ hai con mắt. Mọi người, một số nhỏ không đi tới tòa án, tránh hấn tựa như họ gặp một thằng điên. Và hấn rất giống vậy.

Hấn lang thang qua miền quê. Thỉnh thoảng gió đem lại một tiếng la ó của đám đông theo sau Giêsu và chửi bới Người. Mỗi khi một tiếng vọng như vậy tới tai Judas, hấn lại hú lên như một con chó sói.

Tôi tin rằng hấn đã thực sự điên, vì hấn đập đầu một cách nhịch nhàng vào bức tường thấp bằng đá, hoặc hấn đã trở thành loài ky

nước, vì khi hắn thấy bất cứ chất lỏng nào: nước, sữa do một đứa trẻ mang trong bình, dầu chảy trong chai, hắn rống lên, hắn rống lên và la: “Máu! Máu! Máu Người!”.

Hắn muốn uống nước ở suối hay ở phong-ten, nhưng hắn không thể, vì nó hiện ra với hắn như máu, và hắn nói: “Đây là máu! Đây là máu! Nó nhận chìm tôi! Nó đốt tôi! Tôi có lửa! Máu Người mà Người đã cho tôi hôm qua, nó trở thành lửa ở trong tôi! Vô phúc cho tôi và cho Ngài!”

Hắn lên dốc xuống dốc các ngọn đồi bao quanh Jêrusalem, và mắt hắn nhìn về Golgota không thể cưỡng lại được. Đã hai lần hắn thấy từ xa cái đám rước ngoằn ngoèo trên sườn đồi. Hắn nhìn và phát ra một tiếng kêu.

Đây, Người đã ở trên đỉnh. Judas cũng ở trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ khác trồng đầy oliu. Hắn mở một cái cửa làm sơ sài và đi vào đó. Tựa như hắn là chủ của nơi ấy, hoặc ít nhất là rất quen thuộc. Tôi có cảm tưởng là Judas không bận tâm nhiều đến quyền sở hữu của người khác. Hắn đứng dưới gốc một cây oliu ở sát mép bờ dốc, hắn nhìn về Golgota. Hắn thấy các cây thập giá đã được dựng lên, hắn hiểu rằng Giêsu đã bị đóng đinh. Hắn không thể thấy hoặc nghe, nhưng sự mê sảng hoặc một bùa ếm của Satan làm hắn nghe và thấy giống như hắn ở trên đỉnh Calvê.

Hắn nhìn, nhìn một cách ngờ ngác. Hắn tự chiến: “Không! Không! Đừng nhìn tôi! Đừng nói với tôi! Tôi không thể chịu được. Chết đi! Chết đi! Kẻ vô phúc! Cầu cho cái chết khép những con mắt này lại, chúng làm tôi sợ! Cái miệng này nguyên rửa tôi. Nhưng tôi cũng nguyên rửa Ngài, vì Ngài đã không cứu tôi”.

Khuôn mặt hắn rất nhớn nhác đến nỗi người ta không thể nhìn được. Hai sợi nước miếng chảy ra từ cái miệng gào rống. Cái má bị cắn tím ngắt và sưng phồng, làm cho khuôn mặt bị biến dạng. Mái tóc dính bết. Bộ râu rất đen đã mọc ra trên má từ những giờ qua, giống như một miếng giẻ bi thảm bịt trên má và cằm hắn. Rồi những con mắt!... Chúng đảo lộn, chúng ám muội, chúng phát quang. Những con mắt của ma quỷ. Hắn giật sợi giây lớn bằng len đỏ cuốn

ba vòng ở thắt lưng ra. Hấn thử độ bền của nó bằng cách cuốn nó quanh một thân cây oliu và kéo nó với hết sức mạnh của hấn. Nó bền. Nó rất chắc. Hấn chọn một cây oliu phù hợp với điều hấn muốn làm. Đây, cây này nghiêng hẳn ra ngoài bờ dốc, với chòm lá lộn xộn. Nó rất thích hợp. Hấn trèo lên cây. Hấn buộc một cách bảo đảm chắc chắn một cái nút chạy vào cành cây lớn nhất và nghiêng về phía khoảng không. Hấn đã làm cái nút chạy. Hấn nhìn một lần chót về phía Golgota, rồi hấn tròng cái nút chạy vào đầu. Bây giờ tựa như hấn có hai sợi giây đở ở cổ. Hấn ngồi ở bên trên bờ dốc, rồi bằng một phát nhảy, hấn để mình rơi vào khoảng không.

Sợi giây xiết lại. Hấn dẫy dựa vài phút. Đôi mắt chao đảo. Sự ngột thở làm hấn trở thành đen. Hấn há mồm, các gân máu ở cổ phồng lên và hóa đen. Chân hấn đá không khí bốn năm lần trong những co giật sau cùng. Rồi miệng há, lưỡi thành đen, sùi bọt mép, nhãn cầu mở, lòi ra khỏi đầu, để lộ lòng trắng mắt ngẫu máu, lòng đen biến vào phía trên trán. Hấn chết. Gió thổi mạnh, trận gió nổi lên trước trận cuồng phong sắp tới, làm đong đưa cái con lắc rùng rợn, và làm nó quay như một con nhện gớm ghiếc trên sợi màng nhện của nó.

Thị kiến chấm dứt. Con hy vọng có thể sớm quên đi tất cả cái màn này. Vì con bảo đảm rằng đây là một thị kiến kinh khủng.

25* NẾU JUDAS ĐÃ QÙI DƯỚI CHÂN MẸ MÀ NÓI: “XIN THƯƠNG”, THÌ NGƯỜI MẸ TÌNH THƯƠNG SẼ ĐÓN NHẬN NÓ NHƯ MỘT KẸ BỊ THƯƠNG.

Chúa Giêsu nói:

Kinh khủng, nhưng không vô ích. Rất nhiều người tin rằng Judas đã phạm một điều ít quan trọng. Lại có cả đến một số người khác nói rằng hấn có công, vì nếu không có hấn thì sự cứu chuộc không đến được, và vì thế, hấn được bào chữa trước mặt Thiên Chúa.

Thực vậy, Cha nói với các con rằng: nếu hỏa ngục chưa hiện

hữu, và chưa hiện hữu cách hoàn toàn trong những cực hình của nó, thì nó sẽ được tạo dựng nên cho Judas, cũng đời đời, nhưng còn ghê gớm hơn. Vì trong tất cả những kẻ tội lỗi, và trong tất cả những kẻ bị kết án, Judas là kẻ tội lỗi nhất và bị kết án nặng nề nhất. Và đời đời, những hình phạt của nó không bao giờ được nhẹ bớt chút nào.

Sự hối hận có thể cứu hấn nếu từ sự hối hận, hấn làm việc hối cải. Nhưng hấn không muốn hối cải. Đối với tội phản bội đầu tiên, hấn còn có thể được tha, vì thương xót vô biên là yếu điểm rất quyến luyến của Cha. Nhưng hấn đã thêm vào đó những phạm thượng, những khăng khăng chống lại tiếng gọi của Ân Sủng còn muốn nói với hấn qua những kỷ niệm, qua những sợ hãi, qua máu Cha và áo khoác của Cha, qua cái nhìn của Cha, qua những dấu vết của Phép Thánh Thể, qua những lời của Mẹ Cha. Hấn đã chống lại tất cả. Hấn đã muốn chống lại giống như hấn đã muốn phản bội, giống như hấn đã muốn bị nguyên rửa, giống như hấn muốn tự tử. Chính ý muốn là cái hệ trọng trong mọi sự, trong điều thiện cũng như trong điều ác.

Khi ai sa ngã mà không có ý muốn sa ngã, Cha tha thứ. Con coi Phêrô, ông đã chối Cha. Tại sao? Chính ông cũng không biết chính xác tại sao. Hèn nhát ư, Phêrô? Không. Phêrô của Cha không phải là kẻ hèn. Để chống lại cả một toán quân và các kẻ gác Đền Thờ, ông đã dám chém Malchu để bảo vệ Cha, và liệu có thể bị giết. Rồi sau đó ông trốn mà không có ý muốn trốn. Rồi ông chối mà không có ý muốn chối. Sau này, ông đã biết bước đi và ở lại trên con đường máu của Thập Giá, trên đường của Cha, cho tới chết trên Thập Giá. Ông đã biết làm chứng cho Cha cách tuyệt vời tới điểm chết vì đức tin gan dạ của ông. Phêrô của Cha, Cha bảo vệ ông. Sự yếu đuối đó là lần sau cùng của nhân tính ông, nhưng tinh thần ý chí của ông lúc đó chưa thể hiện. Ý chí đó ngủ, bị cùn lệt đi vì nhân tính. Khi nó tỉnh thức, nó không muốn ở lại trong tội. Nó muốn trở nên hoàn thiện. Cha đã tha thứ cho ông ngay lập tức.

Judas đã không muốn. Con nói hấn giống như diên và phần uất. Hấn là thế với một sự cuồng nhiệt của Satan. Hấn sợ khi thấy con

chó, một con vật hiếm thấy, đặc biệt là ở Jêrusalem, là do từ thời rất xa xưa, người ta gán nó cho ma quỷ, hình thức nó dùng để hiện ra với người ta. Trong các sách về ma thuật, người ta còn nói rằng những dạng Satan thích mặc lấy để hiện ra là con chó thần bí, hoặc con mèo hay con dê. Judas đã là mối của sự sợ hãi do tội ác của hắn, hắn tin chắc rằng hắn thuộc về Satan, nên hắn thấy Satan trong con vật lang thang này.

Kẻ có tội thấy ở khắp nơi những hình bóng của sợ hãi. Chính lương tâm của nó tạo ra điều đó, vì nó còn có thể đặt sự sám hối vào con tim. Nhưng Satan kích thích những hình bóng này để biến nó thành những thứ ghê sợ dẫn tới thất vọng. Sự thất vọng dẫn đến tội sau cùng là tự tử. Có gì tốt để vất bỏ cái giá của sự phản bội này^(30\$), khi sự vất bỏ này chỉ là kết quả của tức giận, và không được tăng cường bởi ý chí ngay thẳng muốn hoán cải? Trong trường hợp có hối cải thì sự vất bỏ những hoa trái của điều ác là việc đáng khen, nhưng như hắn đã làm thì không. Sự hy sinh vô ích.

Mẹ Cha, chính là ân phúc đã nói. Và vị giữ kho ân phúc đã cho sự tha thứ nhân danh Cha. Mẹ đã nói với hắn: “Judas, hãy hối cải, Người tha...” Ôi! Nếu Cha được tha cho hắn! Nếu hắn đã quì dưới chân Mẹ mà nói: “Xin thương”, thì Mẹ, người Mẹ Tình Thương, đã đón nhận hắn như một kẻ bị thương, và trên những vết thương bởi Satan của hắn, mà qua đó, kẻ thù đã tiêm nhiễm cho hắn cái tội này, Mẹ sẽ đổ nước mắt của Mẹ xuống để cứu hắn và dẫn hắn tới chân Thánh Giá. Mẹ sẽ luôn luôn cầm tay hắn để Satan không thể bắt hắn, và các môn đệ không đánh hắn. Mẹ sẽ dẫn hắn tới để máu Cha đổ trên hắn trước tiên, tên tội nhân nặng nề nhất. Và Mẹ sẽ là nữ linh mục đáng kính trên bàn thờ của Mẹ, giữa sự trong sạch và tội lỗi, bởi vì Mẹ là mẹ các kẻ đồng trinh và các thánh, nhưng cũng là mẹ các tội nhân.

Nhưng hắn đã không muốn. Các con hãy suy niệm về khả năng của ý chí mà chính các con là người quyết định tuyệt đối. Bởi ý chí, các con có thể có Thiên Đàng hay hỏa ngục. Hãy suy niệm câu: *khăng khăng trong tội lỗi* nghĩa là gì.

Đấng bị đóng đanh, Người giang cánh tay mở rộng và bị đóng chặt để nói với các con rằng Người yêu các con, rằng Người không muốn đánh phạt các con, rằng Người không thể đánh phạt các con bởi vì Người yêu các con, và Người thà từ chối mình cái quyền được ôm các con, niềm đau duy nhất trong tình trạng bị đóng đanh của Người, còn hơn là được tự do để phạt các con. Ánh chuộc tội, bảo vật của niềm hy vọng thuộc về Thiên Chúa cho những kẻ thống hối và muốn xa bỏ tội lỗi. Nhưng với những kẻ không thống hối, nó trở nên một thứ sợ hãi tới nỗi nó làm chúng nói phạm thượng và dùng bạo lực với chính mình. Là kẻ sát nhân của linh hồn và của thân xác nó chỉ vì nó khăng khăng trong tội lỗi. Và việc nhìn thấy đáng đụu hiễn đã tự ý bị giết với hy vọng cứu nó, có vẻ như một đe dọa kinh hãi đối với nó.

Maria, con than van vì thị kiến này. Nhưng con ơi, nay là ngày thứ sáu chịu nạn, con phải chịu đau khổ. Cùng với những đau khổ mà con chịu bởi thấy những đau khổ của Cha và của Mẹ Maria, con phải thêm vào những đau khổ do sự cay đắng khi thấy những tội nhân cứ ở lì trong tội. Sự cay đắng này đã là cái khổ cho chúng ta, nó phải là của con nữa. Mẹ Maria đã chịu và còn chịu điều đó, cũng như thấy Cha bị hành hạ. Vậy con cũng phải chịu như vậy. Bây giờ hãy nghỉ ngơi. Trong ba giờ nữa, con sẽ hoàn toàn là của Cha và của Mẹ Maria. Cha chúc lành cho con, bông hoa tím của cuộc tử nạn Cha và cây lạc tiên của Mẹ Maria.

26* MẸ MARIA PHẢI HỦY BỎ EVÀ

Chúa Giêsu nói:

Cái đôi Giêsu-Maria là sự trái ngược với đôi Adam-Evà. Chính cái cặp trước đã được tiền định để hủy bỏ tất cả công việc của cặp sau, và dẫn đưa nhân loại về điểm nó đã là khi nó được tạo dựng: tức là dôi dào về ân sủng và tất cả những tặng vật mà Đấng Tạo Hóa đã đổ tràn cho nó. Nhân loại phải được tái sinh hoàn toàn bởi công trình của đôi Giêsu-Maria, như vậy đôi này đã trở nên cha mẹ mới của nhân loại. Tất cả thời gian trở về trước đều bị bãi bỏ. Thời gian của lịch sử loài người được kể từ lúc này, lúc mà Evà mới, bởi

một sự đảo lộn của việc tạo dựng, đã kéo vị Adam mới ra từ cung lòng không bị xâm phạm của Người, do công việc của Chúa là Thiên Chúa.

Nhưng để hủy bỏ hoàn toàn công việc của hai người đầu, nguyên nhân của những tàng tật chí tử, một sự cắt cụt bất tận, sự bần cùng hóa, và hơn nữa: sự túng thiếu thiêng liêng - quả vậy, sau khi phạm tội, Adam và Evà thấy mình bị tước lột hết những gì mà Thiên Chúa Cha, sự giàu có vô tận, đã ban cho họ - Họ, hai người thứ hai, phải thi hành tất cả và vì tất cả, bằng phương cách đối chọi với công việc của hai người đầu. Bởi đó, phải đẩy sự vâng lời tới mức hoàn thiện của việc tự hư vô hóa và tự sát tế trong thân xác, trong tình cảm, trong tư tưởng, trong ý chí, để chấp nhận tất cả những gì Thiên Chúa muốn. Và bởi vậy, đẩy sự trong sạch tới đức trinh khiết tuyệt đối, và bởi đó, xác thịt... xác thịt là gì đối với chúng ta, hai người trong sạch? Một lớp màn bằng nước trên linh hồn luôn luôn thẳng thế, một cái lướt nhẹ của gió trên thần trí là vua, một tinh thể trong suốt để cô lập linh hồn là chủ và không làm hư hỏng nó, một sự thúc đẩy nâng đỡ chứ không phải một gánh nặng đè ép. Đó là tất cả những gì xác thịt là đối với chúng ta. Còn nhẹ hơn và ít cảm thấy hơn một chiếc áo lụa, một chất thể nhẹ được đặt giữa thế giới và sự rục rờ của *cái tôi* siêu nhân, một phương tiện để thi hành những điều Thiên Chúa muốn. Không có gì khác.

Chúng ta có biết tình yêu không? Chắc chắn là có. Chúng ta biết thứ *tình yêu trọn hảo*. Không phải là tình yêu, ôi hỡi con người, cái đối giác quan thúc đẩy các con tới chỗ nhai ngấu nghiền một thân xác. Đó là sự dâm dăng, không là gì hơn. Điều đó thật rõ ràng khi các con yêu như vậy - và các con cho đó là tình yêu - các con không biết khoan dung, không giúp đỡ và tha thứ cho nhau. Vậy tình yêu của các con là gì? Chính là sự ghen ghét. Đó chỉ duy nhất là một ước ao thác loạn đã đẩy các con tới chỗ thích một đồ ăn hôi thối hơn là một lương thực trong lành và bổ dưỡng của tình cảm cao quý. Chúng ta, những kẻ trong trắng hoàn toàn, chúng ta có thứ *tình yêu trọn hảo*. Tình yêu này ôm ấp Thiên Chúa trên trời và kết hợp với Người, giống như các cành kết hợp với thân cây đã nuôi chúng. Nó

tuôn ra, chảy xuống và ban phát sự nghỉ ngơi, nơi trú ngụ, lương thực, sự thoải mái cho trái đất và các dân trên đó. Tình yêu này không loại trừ một người nào, cũng không loại trừ các vật hạ cấp, kể cả thiên nhiên thực vật, kể cả sông nước hay các thiên thể. Chính những kẻ xấu cũng không bị tình yêu này khai trừ. Thực vậy, mặc dù họ là những phần tử chết, nhưng họ cũng là những chi thể trong thân thể vĩ đại của việc tạo dựng. Vì vậy chúng ta nhìn thấy nơi họ, dù đã bị biến diện và dơ bẩn vì sự độc ác của họ, khuôn mặt thánh của Chúa, đáng đã tạo dựng nên họ theo hình ảnh Ngài và giống giống như Ngài.

Trong khi vui với người tốt, khóc trên những kẻ không tốt, trong khi cầu nguyện (tình yêu linh hoạt được thể hiện bằng sự cầu nguyện và xin được sự bảo vệ cho cho người mình yêu), trong khi cầu nguyện cho kẻ tốt để họ luôn luôn tốt hơn, luôn luôn tới gần sự toàn thiện của đấng tốt lành, đấng yêu chúng ta từ trên trời cao; trong khi cầu nguyện cho những kẻ ngập ngừng giữa sự thiện và sự ác, để họ được củng cố và biết chọn con đường thánh; trong khi cầu nguyện cho các kẻ xấu để đấng nhân từ nói vào lòng họ, có thể đánh ngã họ bằng tiếng sét của quyền lực Người, nhưng hoán cải họ về với Chúa là Thiên Chúa của họ. Chúng ta yêu như chưa từng có ai yêu. Chúng ta đẩy tình yêu của chúng ta tới đỉnh trọn hảo để biến tình yêu của chúng ta lấp đầy vực thẳm được đào ra bởi sự thiếu tình yêu của đôi đầu tiên, những kẻ đã yêu mình hơn yêu Thiên Chúa, trong khi muốn có nhiều hơn những sự đã cho phép họ, để trở nên hơn cả Thiên Chúa. Bởi đó chúng ta tiến tới sự trong sạch, sự vắng lời, tình bác ái, sự dũ bỏ của cải giàu sang trái đất: xác thịt, chức quyền, tiền bạc: tam thức của Satan, đối lập với tam thức của Thiên Chúa là đức tin, đức cậy, đức mến. Và do vậy lột bỏ sự ghen ghét, dâm ô, tức giận, kiêu căng: bốn đam mê đồi bại, đối nghịch với bốn nhân đức thánh: can đảm, tiết độ, công bằng, khôn ngoan. Chúng ta phải hợp nhất một sự thực hành kiên trì tất cả những gì đối lập với lối hành động của đôi Adam-Eva.

Do thiện chí không giới hạn của chúng ta, nhiều người cho rằng

chúng ta dễ dàng thi hành những điều đó! Chỉ có Đấng Hằng Hữu mới biết phải anh hùng tới cỡ nào mới làm trọn được việc thực hành đó trong một số thời điểm và trong một số trường hợp. Ở đây Cha chỉ nói về một trường hợp thôi, trường hợp của Mẹ Cha, không phải của Cha. Ngay từ những năm còn thơ ấu, vị Evà mới đã xua đuổi đi những lời nịnh hót mà Satan đã dùng để cám dỗ Mẹ cắn và thưởng thức hương vị của cái trái đã làm cho người bạn của Adam hóa điên. Evà mới không phải chỉ giới hạn ở chỗ xua đuổi Satan, nhưng còn thắng nó bằng cách chà đạp nó bởi thiện chí vâng lời, tình yêu, trong trắng bao la tới nỗi nó, tên bị nguyên rửa, phải chịu trận để bị dày xéo và bị khuất phục. Không, Satan không thể ngóc đầu lên khỏi gót chân của Người Trinh Nữ Mẹ Cha. Nó tức sùi bọt mép, xấu hổ, nói lộng ngôn. Nước bọt của nó chỉ chảy xuống dưới, tiếng rú của nó không động tới bầu không khí bao quanh Vị Thánh của Cha. Người không cảm thấy mùi gớm ghiếc, không nghe thấy tiếng cười quỷ quái, không nhìn thấy, cả đến không nhìn thấy thứ nước bọt ghê tởm của loài bò sát đời đời, bởi vì sự hòa hợp thiên quốc, hương thơm thiên quốc, múa nhẩy say sưa chung quanh con người đẹp và thánh, và bởi vì con mắt của Người trong trắng hơn bông huệ, làm say sưa hơn tiếng chim cu gáy, nó chỉ nhìn vào một mình Thiên Chúa mà Mẹ là con, là mẹ, là hiền thê.

Khi Cain giết Abel, miệng của mẹ hắn đã tiên tri những lời chúc dữ mà trí khôn đã xa lìa Thiên Chúa của bà gọi lên cho bà để chống lại tha nhân thân thiết nhất của bà, là cái quả của lòng bà, bị tọc hóa bởi Satan và bị ô nhơ bởi ước muốn bất chính. Sự nguyên rửa này là cái vết trong vương quốc luân lý nhân loại, cũng như tội ác của Cain là cái vết trong vương quốc sinh vật nhân loại. Trên mặt đất, máu đã bị đổ ra bởi tay một người anh em. Giống như một thứ nam châm, hàng thiên niên kỷ, máu đầu tiên này hút lấy hết những máu mà bàn tay con người đã làm chảy ra, bằng cách kéo nó ra từ những mạch máu của con người. Sự nguyên rửa trên trái đất đã phát ra từ môi miệng con người, tựa như trái đất chưa bị nguyên rửa đủ vì tội con người phản ngụy chống lại Thiên Chúa của họ, và

trái đất đã được tạo dựng cách hoàn hảo, được cung cấp những yếu tố tuyệt hảo để làm nơi ở hấp dẫn và đẹp đẽ cho con người là vua của nó, đã phải biết đến những gai góc, những khô cằn, những đại hạn, mưa đá, băng giá, đại nhiệt.

Maria phải hủy bỏ Evà. Maria nhìn thấy tên Cain thứ hai: Judas. Maria biết rằng nó là Cain của Giêsu con Mẹ: Abel thứ hai. Maria biết rằng máu của Abel thứ hai đã được bán bởi tên Cain này, và máu này đã chảy ra, nhưng Mẹ không nguyên rửa, Mẹ yêu và tha thứ. Mẹ yêu và kêu gọi trở về.

Ôi! Tình mẹ của Maria tử đạo! Tư cách làm mẹ siêu việt cũng như việc làm mẹ đồng trình thần linh của Mẹ. Ôn sau là do Thiên Chúa ban cho Mẹ, nhưng ơn đầu là Mẹ, bởi người Mẹ thánh, đáng Đồng Công Cứu Chuộc, chính Mẹ đã tạo cho Mẹ, bởi vì Mẹ, chỉ có một mình Mẹ, vào giờ này, biết nói với Judas những lời đó, trong khi Mẹ đã cảm thấy trái tim Mẹ bị xé nát bởi những roi đòn đã xé nát thân thể Cha. Mẹ, một mình Mẹ, vào giờ này, biết yêu và tha thứ, trong khi Mẹ đã cảm thấy Thánh Giá đập bể trái tim Mẹ.

Maria, Evà mới, Mẹ dạy các con tôn giáo mới: biết đẩy tình yêu tới chỗ tha thứ cho kẻ giết đứa con của các con. Đừng như Judas đối với bà thầy ân phúc này, đã đóng cửa lòng lại và nói trong thất vọng: “Người không thể tha cho tôi”, nghi ngờ những lời của mẹ đáng là Sự Thật, và do đó, nghi ngờ lời Cha đã không ngừng nhắc lại rằng: Cha đến để cứu chứ không phải để làm cho mất, để tha thứ cho tất cả những ai thống hối chạy đến với Cha.

Maria, Evà mới, bởi Thiên Chúa, đã có được người con mới “thay vì Abel đã bị Cain giết”. Nhưng Mẹ không có người con này trong niềm vui lớn lao, để làm dịu đi cái đau dưới làn hơi của nhục dục, và sự chán ngấy khi đã thoả mãn. Mẹ đã có người con này trong giờ đau đớn toàn diện, dưới chân cột giáo hình, giữa những hơi thở hắt ra của kẻ hấp hối là con Mẹ, giữa những lời chửi bới của đám đông những kẻ giết Chúa, giữa những phiến não oan uổng và toàn diện, bởi vì chính Thiên Chúa cũng không an ủi Mẹ nữa.

Đời sống mới bắt đầu cho nhân loại và cho từng người nhờ Maria.

Trường học của các con ở trong các nhân đức của Mẹ và cách sống của Mẹ. Và trong sự đau khổ muôn mặt của Mẹ, kể cả nỗi đau do phải tha thứ cho kẻ sát nhân của Con Mẹ, các con tìm thấy phần rỗi của các con.

Giêsu nói: “Cha sẽ còn nói với con về Cain và các cha mẹ đầu tiên. Có nhiều điều để nói và để suy niệm”.

Giêsu nói:

Người ta đọc thấy trong sách Sáng Thế: “Khi ấy Adam gọi tên người đàn bà là Evà, bởi vì bà là mẹ của tất cả các kẻ sống”.

Ôi! Đúng, người đàn bà được sinh ra từ cái xương sườn do Thiên Chúa tạo thành, để làm bạn của Adam, bằng cách kéo bà ra từ sườn của người đàn ông. Bà đã được sinh ra với vận mạng đau thương, bởi vì bà đã muốn ranh mãnh, bởi vì bà đã muốn biết điều Thiên Chúa giấu bà, trong khi Người dành cho mình niềm vui được ban cho bà cái hạnh phúc được có con cái hậu duệ mà không làm hạ giá các nhu cầu tình dục của bà. Người bạn của Adam đã muốn biết cái tốt giấu ẩn trong cái xấu, và nhất là cái xấu giấu ẩn trong cái tốt, cái tốt bề ngoài. Quả vậy, bà bị Lucifer quyến rũ, bà ước ao những hiểu biết mà chỉ mình Thiên Chúa có thể biết mà không nguy hiểm, và bà tự coi mình là nữ tạo hóa. Nhưng trong khi sử dụng cách bất xứng sức mạnh của điều thiện, bà đã làm hư hỏng nó bằng hành động xấu là không vâng lời Thiên Chúa, và tinh ranh, thèm khát trong xác thịt.

Từ đây bà là “mẹ”. Sự than van vô tận của muôn vật về sự vô tội của bà hoàng đã bị tục hóa của chúng! Và sự than tiếc đau đớn của bà hoàng về sự mất phẩm giá mà bà đã hiểu tầm quan trọng và sự bất khả hủy bỏ của nó. Nếu sự tối tăm và các tai biến đã đi kèm cái chết của Đấng Vô Tội, thì sự tối tăm và giông tố cũng đi kèm cái chết của Sự Vô Tội và của Ân Sủng trong con tim của đôi cha mẹ đầu tiên. Sự đau đớn đã được sinh ra trên trái đất. Nhưng sự quan phòng của Thiên Chúa không muốn cho nó kéo dài vô tận, nên người đã cho các con, sau những năm đau đớn, được niềm vui thoát

khỏi sự đau đớn mà vào nơi hạnh phúc, nếu các con biết sống với một tâm hồn ngay chính. Khốn cho con người, nếu họ phải làm chủ đời sống họ theo cách nhân loại, và sống với những kỷ niệm về tội ác của họ, và còn tiếp tục làm cho nó tăng trưởng, bởi vì đối với các con, sống mà không phạm tội thì còn bất khả hơn là sống mà không thở, các tạo vật đã được tạo dựng để biết ánh sáng, nhưng sự tối tăm đã đầu độc họ và biến họ thành nạn nhân của nó.

Sự tối tăm! Nó liên tục vây quanh các con. Nó bao bọc các con và làm thức dậy những thứ mà các bí tích đã xóa bỏ đi. Và bởi vì các con không chống lại nó bằng một ý chí muốn thuộc về Thiên Chúa, nên nó thành công bằng cách lại đầu độc các con bằng các nọc độc của nó mà phép rửa tội đã làm cho thành vô hại.

Thiên Chúa Cha đẩy con người mà các dấu hiệu về sự bất tuân đã rõ ràng, ra khỏi nơi thiên đường vui sướng, để nó không phạm tội thêm một lần nữa, và hơn nữa, còn giơ tay thêm thường về cây sự sống. Chúa Cha không còn thể tìn nhiệm các con cái Người nữa, cũng không còn cảm thấy chắc chắn trong thiên đàng trái đất của Người. Satan đã lên vào đó một lần để đánh lừa tạo vật ưu tiên. Nếu nó đã có thể dẫn họ tới tội lỗi khi họ còn trong sạch, thì bây giờ họ không còn trong trắng nữa, nó càng có thể làm được cách dễ dàng hơn.

Con người đã muốn chiếm hữu tất cả, họ không còn để cho Thiên Chúa cái của quý được làm Đấng Phát Sinh. Bởi vậy họ hãy ra khỏi đó với cái kho tàng mà họ đã chiếm được bằng bạo động, và hãy mang nó theo với họ tới trái đất lưu đày, để nó luôn luôn nhắc cho họ về tội của họ, ông vua bị hạ giá và bị lột trần hết mọi tặng vật. Tạo vật thiên đường đã trở nên tạo vật trần thế. Họ đã phải trải qua bao thế kỷ đau thương, trước khi một đấng duy nhất có thể giơ tay về cây sự sống đến để hái trái này cho nhân loại. Người hái nó bằng những bàn tay bị xuyên thấu, và ban trái này cho con người, để nó lại trở nên người đồng thừa hưởng gia tài Nước Trời, và sở hữu chủ của Sự Sống đời đời không bao giờ chết nữa.

Sách Sáng Thế còn nói: “Adam biết ngay bà vợ Evà của ông”.

Họ đã muốn biết cái bí mật của điều thiện điều ác, vậy bây giờ

cũng thật chính đáng là họ phải biết đến cái đau phải tự sinh sôi nảy nở trong xác thịt. Họ chỉ còn được sự giúp đỡ trực tiếp của Thiên Chúa về những sự con người không thể tạo ra được: đó là lý trí, tia sáng phát xuất ra từ Thiên Chúa, hơi thở mà Thiên Chúa truyền cho chúng ta, con dấu đóng ấn dấu hiệu của Đấng Tạo Hóa đời đời trên xác thịt. Và Evà sinh Cain, bà đã chất đầy tội lỗi.

Cha nhắc lại ở đây một điều mà phần đông không chú ý: Evà đã chất đầy tội lỗi của bà. Sự đau đớn chưa đạt ngay tới mức độ đủ để giảm bớt tội lỗi của bà. Cũng như một cơ quan bị nhiễm đầy chất độc, bà đã truyền cho con bà cái điều ô nhiễm ở trong bà. Và Cain, con đầu lòng của Evà, sinh ra đã hà khắc, ghen tị, hay tức giận, dâm ô, gian ác. Về tính tình, nó chỉ hơi khác con thú hoang một tí, nhưng về siêu nhiên, nó cao hơn con vật rất nhiều, mặc dầu trong *cái tôi* hung dữ của nó, nó đã từ chối kính trọng Thiên Chúa, nó coi Người như kẻ thù và tin rằng nó được miễn những tế tự chân thành. Satan đã đẩy nó tới sự chế nhạo Thiên Chúa. Kẻ chế nhạo Thiên Chúa thì chẳng kính trọng ai trên mặt đất. Cả những người giao thiệp với những kẻ hay chế nhạo Thiên Chúa cũng phải biết đến những chua cay của nước mắt, vì họ không hy vọng được hưởng tình yêu trọng kính của con cái, cũng không bảo đảm có được tình yêu trung thành của người hôn phối, cũng chẳng chắc được tình bạn ngay thẳng của bạn bè.

Những nước mắt và những nước mắt đã tắm khuôn mặt Evà và tắm cả con tim bà vì sự cứng cổ của con bà mà bà không thể gieo vào lòng nó một cái mầm sám hối. Phải bao nước mắt và bao nước mắt, bà mới được một sự giảm nhẹ tội lỗi, bởi vì Thiên Chúa tha thứ do sự đau đớn của kẻ sám hối. Và đứa con thứ của Evà có được tâm hồn đã tắm trong nước mắt của mẹ nó, nên nó hiền lành, biết kính trọng cha mẹ, và nhiệt thành với Chúa mà nó cảm thấy sự toàn năng của Người chói lọi trên Trời. Nó là niềm vui của bà mẹ bị dày.

Nhưng con đường đau khổ của Evà phải dài và đau thương, cân xứng với con đường kinh nghiệm về tội lỗi của bà. Trong con đường

thứ hai: sự run rẩy của giác quan, trong đường kia, run rẩy vì đau đớn. Trong đường này: những cái hôn, trong đường kia: máu đào. Từ đường này, một con trai, từ đường kia, cái chết của một con trai, của người con trai mà bà yêu hơn vì lẽ lòng tốt của nó. Abel trở nên dụng cụ thanh tẩy cho nữ tội nhân. Nhưng một sự thanh tẩy đau thương chừng nào! Bà đã làm tràn ngập cái trái đất kinh hãi bởi huynh đệ tương tàn bằng tiếng kêu đau thương của bà, và nước mắt của bà mẹ hòa lẫn với máu người con, trong khi kẻ đã làm đổ máu vì giận ghét Thiên Chúa và em nó, người được Thiên Chúa yêu, chạy trốn và bị theo đuổi bởi hối hận.

Chúa nói với Cain: “Tại sao mà giận dỗi?” Tại sao, nếu mà đã thiếu sót đối với Ta, tại sao mà giận dỗi vì Ta không nhìn mà với lòng nhân hậu?

Trên thế giới có biết bao Cain! Chúng dâng cho Cha một sự thờ kính quá mạt và giả hình, hay chúng không thờ kính Cha gì hết, nhưng chúng muốn Cha nhìn chúng với tình yêu và đổ cho chúng tràn đầy phúc lộc! Thiên Chúa là vua các con chứ không phải đầy tớ các con. Thiên Chúa là Cha các con, và một người cha không bao giờ là đầy tớ nếu người ta xét theo công lý. Thiên Chúa là công lý. Chắc chắn Người không thể đổ tràn ơn cho các con cách thái quá nếu các con chỉ yêu Người một tí, hoặc không phạt các con vì các con đã khinh dể Người. Công lý không biết hai con đường. Đường của nó là độc đạo. Các con hành động thế nào thì được thế ấy. Nếu các con tốt, các con được điều tốt. Nếu các con xấu, các con được điều xấu. Và hãy tin điều này: Điều tốt mà các con được thì luôn luôn lớn hơn điều xấu mà các con phải chịu vì lối sống phản loạn của các con chống lại lẽ luật của Thiên Chúa.

Thiên Chúa nói: “Không phải sao, nếu người làm điều lành, người được điều lành, nếu người làm điều ác, tội vạ sẽ ở ngay trước cửa nhà người”. Trong khi sự thiện mang lại một sự tấn tới siêu nhiên bền bỉ, làm cho người ta có khả năng hoàn thành những điều thiện càng ngày càng lớn hơn, cho tới khi đạt tới sự hoàn thiện và trở nên thánh, thì chỉ cần một lần nhượng bộ cho điều ác là đủ làm

cho giảm giá, làm xa lìa sự hoàn thiện, phải chịu đựng sự áp chế của tội lỗi, cho nó đi vào con tim và lôi con tim xuống từng bậc, cho tới những tội trạng càng lúc càng nặng nề hơn.

Thiên Chúa còn nói: “Nhưng các ước muốn nó ở bên dưới người, và người phải trấn át nó”. Đúng. Thiên Chúa không đặt các con làm nô lệ tội lỗi. Các đam mê nó ở bên dưới chứ không phải ở bên trên các con. Thiên Chúa đã cho các con sự thông minh và sức mạnh để làm chủ chính mình. Dù ngay nơi những con người đầu tiên, bị đánh phạt bởi sự công thẳng của Thiên Chúa, Người vẫn để cho họ sự hiểu biết và sức mạnh tinh thần. Rồi bây giờ, vì Đấng Cứu Chuộc đã hoàn thành Lễ Hy Sinh cho các con, các con có hàng sông Ân Sủng để giúp cho sự hiểu biết và sức mạnh của các con, các con có thể, các con phải chế ngự những ước muốn xấu. Với thiện chí được tăng cường bởi Ân Sủng, các con phải làm điều đó. Đó là tại sao các thiên thần đã hát cho trái đất trong ngày sinh của Cha: “Bình an cho người thiện chí”. Cha đã đến dẫn các con về với Ân Sủng và giải hòa giao ước của Người với thiện chí của các con. Hoà Bình sẽ đến với nhân loại. Hoà Bình: vinh quang từ Trời của Thiên Chúa.

“Và Cain nói với em nó: ‘Chúng ta hãy ra ngoài’”. Sự dối trá đã che dấu sự phản bội và sát nhân dưới một nụ cười. Tội phạm luôn luôn là dối trá, đối với nạn nhân cũng như đối với thế giới mà nó tìm cách đánh lừa. Nó muốn lừa gạt cả Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa đọc được trong quả tim: “Chúng ta hãy ra ngoài”.

Bao thế kỷ đã đến sau con người đã nói: “Chào Thầy”, và hôn Người. Cả hai Cain đều che dấu tội ác dưới vẻ bề ngoài vô hại, và đổ trên nạn nhân sự đổ kỵ, sự tức giận, sự tàn bạo, và tất cả những đặc tính xấu của chúng, vì chúng không biết chế ngự chính mình, và chúng đã làm cho thần trí thành nô lệ của *cái tôi* đòi bại của chúng.

Evà tiến lên trong sự đền tội. Cain đi xuống về phía hỏa ngục. Sự thất vọng bắt giữ nó và đẩy nó xuống đó. Và với sự thất vọng, cú chí tử sau cùng đối với tâm hồn đã tàn lụi vì tội ác, sẽ tiếp đến

những sợ hãi về thể chất, sự hèn nhát, và sự trừng phạt của loài người. Con người mà tâm hồn đã chết, không còn là một kẻ biết nhớ đến cõi trời, nhưng đó là một con vật run sợ cho sự sống sinh vật của nó. Cái chết có dáng một nụ cười đối với người công chính, vì qua nó, họ đi tới niềm vui được chiếm hữu Thiên Chúa, nhưng nó là sự kinh hãi đối với những kẻ biết rằng chết là đi từ hỏa ngục của con tim tới hỏa ngục của Satan đời đời. Và giống như ảo giác, chúng thấy ở khắp nơi sự báo thù sẵn sàng chụp trên chúng.

Nhưng hãy biết, Cha nói với các kẻ công chính, hãy biết rằng dù sự dẫn vật và sự tối tăm của một con tim tội lỗi cho phép và kích thích những ảo giác của nó, nhưng không ai được tự cho phép mình là thẩm phán của anh em mình, và càng không được xử tội họ. Chỉ có một vị thẩm phán duy nhất là Thiên Chúa. Nếu công lý loài người đã đặt ra các tòa án, phải giao cho họ nhiệm vụ xét xử. Khốn cho những kẻ làm hoen ố danh từ này, và xét xử theo những đam mê cá nhân, hay dưới sự thúc đẩy của uy quyền nhân loại. Khốn cho kẻ tự cho mình quyền xét xử riêng tư một người đồng loại. Càng khốn cho kẻ, không vì ảnh hưởng của một sự phẫn nộ nhất thời, nhưng vì sự tính toán lạnh lùng, đã tuyên án tử hay ô nhục tù tội mà không có lý do chính đáng. Nếu giết kẻ đã giết, sẽ bị phạt bảy lần nặng hơn, như Chúa đã nói về kẻ dám giết Cain, thì kẻ kết án bất công do làm nô lệ Satan, dưới hình thức quyền lực con người, sẽ bị đánh phạt bảy mươi bảy lần bởi sự công thẳng của Thiên Chúa. Điều đó phải luôn luôn hiện diện trong trí khôn, đặc biệt vào thời nay, người ta giết nhau và dùng những kẻ bị té làm bàn đạp cho chiến thắng, mà không biết rằng mình đã đào bẫy dưới chân mình, và mình sẽ bị rơi vào đó, bị Thiên Chúa và loài người nguyên rủa, vì Cha đã nói: “Không được giết người”.

Evà tiến trên con đường đền tội. Sự sám hối lớn lên trong bà trước những chứng cứ về tội lỗi của bà. Bà đã muốn biết điều thiện điều ác, và cái kỷ niệm về điều thiện đã bị mất, đối với bà, nó giống như kỷ niệm của một mặt trời bỗng dưng tối mù lại. Sự ác ở trước mặt bà trong việc mất đứa con trai bị giết, và sự ác ở chung

quanh bà do sự thiếu vắng của đứa con sát nhân đã bỏ trốn đi.

Và Sét được sinh ra, rồi từ Sét, Enos, vị linh mục đầu tiên. Các con tự thổi phồng trí tuệ bằng những dòng sông khoa học của các con, và các con nói sự tiến bộ là dấu hiệu của sự phát sinh tự nhiên. Các con nói *con-người-động-vật* tiến bộ sẽ tiến tới siêu nhân. Ô, đúng vậy, nhưng theo cách thức của Cha, trong doanh trại của Cha chứ không phải của các con. Không phải tiến bộ từ thân phận loài vật bốn chân qua con người, nhưng từ thân phận con người qua thần trí. Thần trí càng tăng trưởng, các con càng tiến bộ.

Các con nói về các tuyến, và nó ở đây miệng các con khi các con nói về tuyến não thùy và tuyến tùng quả, và các con đặt vào nó trung tâm của đời sống, không phải trong thời các con đang sống, nhưng trong thời đã qua trước các con, và thời sẽ đến sau các con. Hãy biết rằng cái tuyến đích thực của các con, cái tuyến làm cho các con thành sở hữu đời sống vĩnh cửu, chính là linh hồn các con. Nó càng phát triển, các con càng chiếm hữu ánh sáng của Thiên Chúa, và tiến tới từ con người tới thần linh, các thần linh bất tử, và được như vậy mà không bất tuân ý Thiên Chúa hay giới răn của Người về cây sự sống, và chiếm hữu đời sống này đúng như Thiên Chúa muốn cho các con được, vì Người đã tạo dựng nó cho các con đời đời rực rỡ, ôm ấp vinh phúc. Sự vĩnh cửu của Người sẽ thấm hút lấy các con vào chính mình, và thông cho các con các đặc tính của Người.

Thần trí càng tiến bộ, các con càng nhận biết Thiên Chúa. Nhận biết Thiên Chúa có nghĩa là yêu mến Người và phục vụ Người, và như vậy, có thể cầu khẩn Người cho mình và cho người khác. Và bởi vậy, trở nên những linh mục, ngay từ trên trái đất, đã cầu nguyện cho anh em mình. Vì có những kẻ được thánh hiến để làm linh mục, nhưng cũng là linh mục, những kẻ xác tín, trung thành và đầy tình yêu. Là linh mục nhất là những linh hồn nạn nhân đã tự chết cho chính mình dưới sự thúc đẩy của đức ái. Thiên Chúa không chú tâm tới y phục, mà tới tâm hồn. Thật vậy, Cha nói với các con rằng trước mắt Cha, có nhiều giáo sĩ chỉ là giáo sĩ vì đã cắt tóc thôi. Trái

lại, nhiều người đời đã là sở hữu của đức ái, và vì đó, họ để mình hao mòn đi. Đó là dầu tấn phong cho họ làm linh mục của Cha, vô danh đối với thế giới, nhưng Cha biết và Cha chúc phúc cho họ.

27* GIOAN ĐI ĐÓN MẸ

Lúc 10g30 ngày thứ sáu, người loan báo nội tâm của tôi cho tôi biết rằng Gioan đi tìm Maria.

Tôi thấy kẻ ưu ái còn xanh xao hơn khi ông ở trong sân nhà Caipha với Phêrô. Có lẽ vì ánh sáng của đồng lửa được đốt lên đã cho ông một phản chiếu của sức nóng trên má. Bây giờ ông có vẻ gầy như người vừa qua một cơn bệnh hiểm nghèo và bị mất máu. Khuôn mặt ông lộ ra khỏi cổ áo màu hoa cà tựa như khuôn mặt một người chết đuối, vì nước da quá tái mét. Đôi mắt cũng tối sầm, tóc mờ đục và rối bời; bộ râu mọc ra trong những giờ vừa qua đã bao cho ông một lớp vàng lạt trên má và cằm, làm cho nó có vẻ lạt hơn màu hoe vàng thường lệ. Ông không còn vẻ gì của một Gioan êm đềm, vui tươi, cũng không phải một Gioan tức giận mà vừa lúc nãy, trong lối vào, đã bực tức, với khuôn mặt đã kìm hãm một cách khó khăn để không đánh Judas.

Ông gõ vào cửa. Tựa như trong nhà có ai sợ lại phải đối mặt với Judas, đã hỏi xem ai gõ, ông trả lời: “Tôi, Gioan đây”. Cánh cửa mở ra và ông vào.

Ông cũng đi thẳng ngay vào phòng Tiệc Ly, không trả lời bà chủ nhà đã hỏi: “Nhưng trong thành xảy ra chuyện gì vậy?”

Ông đóng cửa ở phía trong và sụp quì gối trước cái ghế Giêsu đã ngồi. Ông khóc và gọi Người cách thăm thiết. Ông hôn cái khăn bàn tại nơi Thầy đã tì đôi tay nắm vào nhau lên. Ông vuốt ve cái ly đã ở trong tay Người... Rồi ông nói: “Ôi lạ Thiên Chúa Tối Cao, xin giúp con! Xin giúp con nói điều đó với Mẹ Người! Con không có can đảm!... Nhưng con phải nói. Chính con là người phải nói, vì con đã ở lại một mình!”

Ông đứng dậy và suy nghĩ. Ông còn rờ cái ly để kéo ra sức mạnh từ cái vật đã được Thầy đụng tới. Ông nhìn chung quanh... Ông thấy vẫn còn trong góc, nơi Giêsu đã để, cái khăn mà Thầy đã dùng để lau tay sau khi rửa chân và cái mà Người đã thắt ở lưng. Ông cầm lấy, gấp lại, vuốt ve và hôn chúng. Ông vẫn còn lúng túng, đứng ở giữa căn phòng trống rỗng. Ông nói: “Đi!” nhưng ông không đi về phía cửa, trái lại, ông trở lại cái bàn, cầm cái ly và cái bánh mà Giêsu đã cắt một mẩu, chấm sốt và cho Judas. Ông hôn chúng và cầm cùng với hai cái khăn. Ông ôm ghì chúng vào ngực như những di tích. Ông nhắc lại: “Đi!” và thở dài. Ông bước về phía bậc thang nhỏ và đi lên, cúi gù, lết đi cách lưỡng lự. Ông mở cửa và đi ra.

- Gioan, con đã về? - Maria lại xuất hiện ở cửa phòng của Mẹ, tì vào khung cửa, tựa như Mẹ không còn đủ sức để đứng một mình.

Gioan ngẩng mặt nhìn Mẹ. Ông muốn nói, và ông há miệng, nhưng ông không nói được. Hai giọt nước mắt lớn lăn trên má. Ông cúi đầu, xấu hổ vì sự yếu đuối của mình.

- Lại đây, Gioan. Đừng khóc. Con không được khóc. Con luôn luôn yêu Người và làm cho Người sung sướng. Chờ gì điều đó an ủi con.

Những lời này đã mở ra cái đập nước mắt của Gioan. Ông khóc mạnh và ồn ào tới nỗi làm bà chủ nhà, Maria Madalêna, bà vợ ông Zêbêđê và các bà khác đều chạy tới.

- Vào phòng của Mẹ, Gioan - Maria rời bỏ khung cửa, cầm cổ tay người môn đệ và kéo vào phòng Người, tựa như đó là đứa trẻ. Mẹ êm nhẹ đóng cửa lại để ở một mình với ông.

Gioan không phản ứng, nhưng khi ông cảm thấy bàn tay run rẩy của Maria đặt trên đầu ông, ông liền quì sụp xuống, đặt xuống đất những thứ ông ôm trên ngực, sấp mặt xuống đất, lấy một vạt áo của Maria áp lên khuôn mặt nhăn nhó của ông và nức nở: “Xin tha! Xin tha! Mẹ ơi! Xin tha!”

Maria đứng, lo lắng, một tay để trên ngực, tay kia buông thõng, nói với ông bằng giọng xé lòng: “Mẹ phải tha cho con cái gì? Cho

con? Đứa con tội nghiệp? Cái gì? Cho con?"

Gioan ngửa mặt và để lộ khuôn mặt như ông là, không còn một tí kiêu hãnh nam tử nào. Khuôn mặt của một đứa trẻ tội nghiệp, vừa khóc vừa kêu: “Vì đã bỏ rơi Người! Vì đã trốn chạy! Vì đã không bảo vệ Người! Ôi! Thầy của con ôi! Thầy ôi! Xin tha! Đáng lẽ con phải chết trước khi bỏ Thầy! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Từ nay ai sẽ cất đi cho con nỗi ân hận này?”

- Hãy bình an, Gioan. Người tha cho con. Người đã tha cho con rồi. Người không bao giờ kể đến sự bất lực của con. Người yêu con

- Maria nói, với những chỗ nghỉ giữa những câu ngắn, tựa như bị đứt hơi. Mẹ nói trong khi để một tay trên đầu Gioan, tay kia để trên trái tim tội nghiệp mà sự lo âu làm cho nó đập thình thình.

- Nhưng con đã không biết hiểu, ngay cả tối hôm qua... Và con đã ngủ trong khi Người xin sự khích lệ và sự tỉnh thức của chúng con. Con đã để Người một mình, Giêsu của con! Và rồi con trốn khi tên bị nguyên rủa đó đến với bọn cướp...

- Gioan, đừng nguyên rủa. Đừng giận ghét, Gioan. Hãy để Chúa Cha quyền xét xử. Nghe đây: bây giờ Người ở đâu?

Gioan lại sấp mặt xuống đất và khóc to hơn.

- Trả lời đi Gioan. Con mẹ ở đâu?

- Mẹ ơi... con... Mẹ ơi, Người bị... Mẹ ơi!...

- Người bị kết án tử, Mẹ biết rồi. Mẹ hỏi con: vào lúc này Người đang ở đâu?

- Con làm hết sức có thể để Người thấy con... con tìm cách chạy chọt người quyền thế để được lòng thương, để làm Người... để làm Người bớt khổ. Họ không làm cho Người đau quá nhiều...

- Đừng nói dối, Gioan, dù là vì thương một bà mẹ. Con chẳng được điều đó đâu, và đó là vô ích. Mẹ biết. Từ tối hôm qua, mẹ đã theo Người trong đau đớn. Con không thấy, nhưng thân xác mẹ hầu chết vì trận đòn Người phải chịu. Trên trán mẹ có những gai nhọn, mẹ cảm thấy những cú... tất cả. Nhưng bây giờ... mẹ không thấy nữa. Bây giờ mẹ không biết đứa con bị kết án thập giá của mẹ ở đâu!... vào thập giá!... vào thập giá!... Ôi lạy Thiên Chúa! Xin cho

con sức mạnh. Người phải thấy con. Con không được cảm thấy sự đau đớn của con bao lâu Người còn cảm thấy cái đau của Người. Khi tất cả đã xong... lạy Chúa, xin cho con được chết, nếu Chúa muốn. Bây giờ, không. Vì Người, không. Để Người được gặp con. Nào, Gioan, Giêsu ở đâu?

- Người đã ra khỏi nhà Pilatô. Tiếng la ó, đám đông gầm thét chung quanh Người, bị trói, ở trên bậc thềm tòa án, chờ cây thập giá, hay đã đi về phía Golgota.

- Gioan, hãy đi báo cho mẹ con và các bà khác. Và chúng ta đi. Lượm lên cái chén, cái bánh, và các khăn này... Hãy để tất cả ở đây. Chúng sẽ là sự khích lệ cho chúng ta... sau này... và ta đi.

Gioan lượm lên những thứ ông đã để dưới đất và đi ra để gọi các bà. Trong khi chờ, Maria áp những khăn lau lên mặt, như để tìm ở đó những vết ve của đôi tay Con Mẹ. Mẹ hôn cái ly và tấm bánh, rồi đặt tất cả lên một cái kệ. Mẹ mặc áo khoác và trùm mũ áo lên đầu, tụt xuống tới mắt, ở bên ngoài khăn voan mà Mẹ đã phủ đầu và cuốn quanh cổ. Mẹ không khóc, nhưng Mẹ run. Tựa như Mẹ thiếu không khí và thở hổn hển, miệng há. Gioan đi vào, có các bà theo sau khóc lóc.

- Các bà ơi, nín đi. Hãy giúp tôi không khóc. Chúng ta đi - Và Mẹ tì vào Gioan. Ông giắt Mẹ và đỡ Mẹ tựa như Người bị mù.

Thị kiến chấm dứt như vậy. Bây giờ là 12g30, tức là 11g30 giờ mặt trời.

Rời từ 13g tới 16g, con ở trong tình trạng như bị lả, không phải ngái ngủ, nhưng là một sự kiệt quệ nặng nề tới nỗi con không thể nói, không cử động, không mở mắt được. Con chỉ có thể chịu khổ mà không thấy gì cả, mặc dù trong sự chịu đựng của con, con tiếp tục suy ngẫm về cơn hấp hối của Chúa Giêsu. Bất ngờ, lúc 16 giờ, trong khi con đang nghĩ tới đôi tay bị đóng đinh của Chúa Giêsu, con thấy Giêsu đang chết, chỉ có một cảnh duy nhất: chết. Người quay đầu về bên phải, bên trái, trong sự co giật sau cùng, thoát ra một hơi thở sâu, nhúc nhích miệng như muốn nói những lời khác nhau, nhưng không thể phát ra được, trong sự nức nở sâu, và kết thúc bằng một tiếng rên, vì sự chết đã làm ngừng tiếng nói, và giữ nguyên như vậy, mắt nhắm, miệng hơi mở, đầu đứng thẳng một lúc, cứng ra trên cổ, như sự co giật bị cứng lại ở bên trong, rồi rớt về phía trước, nghiêng về bên phải. Không còn gì khác nữa.

Sau khi con đã lấy lại một chút sức mạnh, rất ít, cho tới 19 giờ, giờ mặt trời, con lại rơi vào cơn mệt lả kinh khủng cho tới sau nửa đêm, chẳng được an ủi nào về thị kiến. Con cô đơn một mình, giống như Mẹ Maria sau cuộc mai táng. Chẳng được thấy gì, chẳng nghe thấy gì, và con khổ biết bao. Để tự an ủi mình một chút xíu, con mô tả điều con đã thấy chiều hôm qua, bằng cách họa lại cho con cái màn Giêsu từ già Mẹ trước bữa Tiệc Ly.

Giêsu đã quì gối ở chân Maria, ôm lấy thắt lưng Mẹ, gục đầu trên đầu gối Mẹ, thỉnh thoảng lại ngửa mặt lên nhìn Mẹ. Ánh sáng của cái đèn ba ngọn đặt ở góc bàn gần ghế của Maria, soi sáng rõ ràng khuôn mặt của Giêsu. Nhưng trái lại, người mẹ thì phần lớn ở trong bóng tối, vì ánh sáng ở sau lưng bà, nhưng Giêsu thì được soi tỏ.

Con quên đi hết khi con chiêm ngắm khuôn mặt Người và quan sát từng chi tiết nhỏ. Con nhắc lại một lần nữa: Mái tóc rẽ ở giữa đầu và các mớ tóc dài rơi xuống tới vai, gợn sóng trên một chiều dài chừng một gang, rồi kết thúc bằng những lọn, tỏa sáng, mềm, mịn, chải thứ tự, màu nâu tươi, nhất là ở chỗ các lọn thì có ánh như đồng. Trán cao, rất đẹp, nhẵn. Thái dương hơi lõm, trên đó các tĩnh mạch có màu hơi xanh, lộ qua làn da rất trắng, màu trắng đặc biệt của người có mái tóc hoe vàng, một màu trắng sữa hơi nghiêng về sắc ngà với một chút xanh. Một thứ da rất tế nhị, tựa như da của một cánh hoa trà, trắng, mỏng tới nỗi lộ ra cả những mạch nhỏ, và mẫn cảm tới nỗi các cảm xúc bộc lộ ở đó bằng màu xanh hay màu đỏ tươi hơn.

Nhưng con thấy Giêsu luôn luôn hơi mét, hơi rám nắng khi di chuyển dưới mặt trời trên khắp xứ Palestin. Trái lại, Maria trắng hơn, vì Mẹ sống ở trong nhà. Mầu trắng của Mẹ hồng hơn. Giêsu trắng ngà với ánh xanh. Mũi dài và thẳng, hơi cong về phía mắt. Một cái mũi rất đẹp, nhỏ, rất đều hòa. Đôi mắt sâu, rất đẹp, có mầu rất đậm mà nhiều lần con đã tả là lam ngọc. Lông mày và lông mi rậm, nhưng không rậm quá đáng, dài, đẹp, sáng, nâu đỏ với những ánh sáng ở đầu mỗi sợi lông. Trái lại, ở nơi Maria, chúng mầu nâu nhạt, nhỏ hơn và ít rậm hơn. Có lẽ chúng hiện ra như vậy bởi vì nó rất sáng, sáng đến nỗi hầu như vàng hoe. Giêsu có khuôn miệng cân đối, hơi nhỏ, phác họa rất đúng, rất giống miệng mẹ Người với làn môi lớn thích đáng, không quá mỏng để không lộ vẻ nghèo nàn, cũng không quá lồi ra. Ở giữa tròn, làm thành một đường cong đẹp, hầu như biến mất ở chỗ tận cùng bằng cách nhỏ dần lại, làm cho cái miệng rất đẹp, một mầu đỏ tự nhiên nở ra trên bộ răng hơi dài và rất trắng. Trái lại, răng của Maria thì hơi nhỏ, đều và sắp đặt cân đối.

Đôi má gầy nhưng không hốc hác. Khuôn mặt trái soan nhỏ, dài, nhưng rất đẹp. Lưỡng quyền không quá cao, không quá tẹt. Bộ râu dầy ở dưới cằm, chia làm hai chòm xoắn gút, bao quanh, nhưng không phủ lên miệng, lên cho tới môi dưới, rồi đi lên càng lúc càng ngắn về phía má. Tới khước miệng thì rất ngắn, tới giới hạn thì chỉ còn là những bụi đồng trên làn da trắng xanh của má. Ở chỗ dầy,

nó có màu đồng đậm: màu hoe vàng đậm. Cả bộ ria cũng không quá rậm và cắt ngắn, chỉ hơi phủ lấy môi trên ở giữa mũi và môi, kết thúc ở bên trên mép. Đôi tai nhỏ, không vênh, tạo hình đẹp ở trên đầu.

Hôm qua, khi con thấy Người đẹp như vậy, con nghĩ đến lúc Người bị biến dạng, khi Người hiện ra với con nhiều lần, trong và sau cuộc tử nạn, tình yêu của con trở nên sâu xa và đầy xót thương vì sự đau khổ của Người. Và khi con thấy Người cúi mình úp mặt vào ngực Maria như một đứa con cần sự vuốt ve, con lại hỏi một lần nữa: tại sao người ta lại hăm hở chống lại Người, một người rất êm dịu, rất nhân từ trong tất cả mọi hành động, và chinh phục các con tim chỉ bằng dáng vẻ của Người. Con thấy đôi bàn tay đẹp, dài, trắng xanh, ôm lấy hông, lấy lưng, lấy tay Maria, con tự nói: “Từ giờ này, chỉ còn ít nữa, chúng sẽ bị danh xuyên thấu”, và con thấy khổ. Nỗi khổ của con rõ ràng tới nỗi những người ít nhận xét nhất cũng thấy.

Thưa Cha, hôm nay con mong gặp Cha chừng nào, vì quả tim con tựa như nó luân phiên: hoặc nổ tung, hoặc nhượng bộ. Và con thấy tựa như một thế kỷ rồi, con không được đón nhận Giêsu. May thay, đã hai giờ sáng ngày thứ bảy rồi, và sắp đến giờ con được rước lễ. Nhưng con chỉ có một mình. Giêsu nín thinh, Maria nín thinh, Gioan nín thinh. Con đã hy vọng ít nhất là có Gioan. Nhưng không có gì hết. Yên lặng tuyệt đối và tối tăm tuyệt đối. Thật là tiêu điều...

28* TỪ TÒA ÁN TỚI CALVÊ

Sau khi bị kết án, Giêsu, có lính gác, ở yên đó để chờ cây Thập Giá, không quá một nửa giờ, có lẽ mau hơn. Rồi Longinô, người có nhiệm vụ điều khiển sự hành quyết, ra các mệnh lệnh.

Nhưng trước khi dẫn Giêsu ra đường để nhận cây thập giá và bắt đầu lộ trình, Longinô nhìn Người hai ba lần với sự tò mò đã pha sắc thái thắc ẩn. Với con mắt một người đã quen những việc như vậy, anh ta lại gần Giêsu với một người lính, và biểu Người, để giải khát, một ly rượu, tôi tin vậy, bởi vì anh ta rút ra từ một cái bầu nậm của nhà binh, một chất lỏng nâu đỏ lạt: “Cái này sẽ cho ông được dễ chịu. Chắc ông khát lắm, và ở ngoài, trời nắng, mà con đường thì dài”.

Nhưng Giêsu trả lời: “Xin Thiên Chúa thưởng công cho anh vì tình thương của anh. Nhưng đừng cất phần của anh”.

- Nhưng tôi, tôi lành mạnh và tráng kiện... Ông... Tôi không cất

phần tôi... Tôi tự nguyện làm vậy trong trường hợp này để khích lệ ông... Một ngụm... để chứng tỏ với tôi rằng ông không ghét người ngoại giáo.

Giêsu không từ chối nữa. Người uống một ngụm thứ đồ uống này. Tay Người đã được cởi trói. Người cũng không còn cây sậy, cũng không còn áo choàng trắng, và Người có thể tự tay cầm ống. Rồi Người từ chối, mặc dầu đồ uống mát và ngon làm nhẹ cơn sốt đã bộc lộ trong những vết đỏ hiện ra trên đôi má xanh và đôi môi khô nứt nẻ.

- Uống đi, uống đi. Đó là nước pha mật ong. Cái này tăng sức, giải khát... Ông làm tôi thương... đúng... thương. Không phải ông là người phải giết giữa những người Hy Bá... Than ôi!... Tôi, tôi không ghét ông... và tôi sẽ tìm cách để ông chỉ phải chịu những gì cần thiết.

Nhưng Giêsu không uống nữa... Thực sự Người khát... Cái khát kinh khủng của kẻ bị mất máu và bị sốt. Người biết đây không phải là thứ đồ uống pha ma túy, Người có thể uống thả cửa. Nhưng Người không muốn chịu khổ ít hơn. Nhờ một ánh sáng nội tâm nói cho tôi hiểu rằng: lòng thương của tên lính Rôma khích lệ Người nhiều hơn là nước pha mật ong.

- Xin Thiên Chúa chúc lành cho anh vì sự tha dịu này - Người lại nói. Và Người còn có một nụ cười... một nụ cười tan nát với cái miệng sưng vù, đầy vết thương, cử động cách khó khăn, và cũng vì giữa mũi và gò má bên phải đã sưng và bầm tím vì cú ba-tông Người đã phải lãnh ở sân trong sau khi đã bị đánh đòn.

Hai tên trộm cướp tới, mỗi tên được bao vây bởi mười người lính. Đã đến giờ khởi hành. Longinô ra những mệnh lệnh sau cùng.

Một trăm người lính dàn hàng hai, hàng nọ cách hàng kia ba mét, và họ đi ra cái công viên nhỏ, nơi một trăm người lính khác đã đứng dàn hình vuông để đẩy đám đông ra kéo họ làm ngăn trở đoàn diễu hành. Trong quảng trường nhỏ, đã có những người lính cỡi ngựa: mười người kỵ mã với tên đội trưởng điều khiển họ bằng những dấu hiệu. Một người lính cầm giầy cương của con ngựa đen

nhánh của viên bách binh đội trưởng. Longinô lên yên và đi về chỗ của anh ở hai mét phía trước mười một người kỵ mã.

Người ta mang các cây thập giá tới: cây của hai người trộm cướp thì ngắn hơn. Cây của Giêsu thì dài hơn nhiều. Tôi nói miếng thẳng đứng không dưới bốn mét. Tôi thấy thập giá đã tạo hình rồi.

Tôi đã đọc về vấn đề này... tức là đã nhiều năm rồi, tôi đã đọc thấy rằng thập giá được ráp trên đỉnh Golgota, và rằng ở dọc đường, tội nhân chỉ mang hai khúc trên vai. Cũng có thể, nhưng tôi, tôi thấy một thập giá thực sự đã ráp thành hình, chắc chắn, với tay Thánh Giá đã được đóng vào khúc chính và tăng cường cho chắc bằng các đinh và các bù-loong. Trong thực tế, nếu người ta suy nghĩ rằng đó là những cái thanh dùng để chịu đựng một sức nặng đáng kể, là thân thể một người trưởng thành, và để chịu đựng nó trong những cơn giật sau cùng, cũng mạnh đáng kể nữa, thì người ta hiểu rằng nó không thể làm trên đỉnh Calvê chật hẹp và bất tiện như vậy.

Trước khi đưa cây thập giá cho Giêsu, họ đeo vào cổ người cái bảng có viết câu: “Giêsu Nazarét, vua người Do Thái”. Sợi giây đeo cái bảng mắc vào mũ gai làm di chuyển các gai tới chỗ chưa bị đâm, và đâm những lỗ mới, gây ra những đau đớn mới, làm máu lại chảy ra. Dân chúng cười với cái cười ma quỷ, chửi rủa và nói phạm.

Bây giờ họ đã sẵn sàng và Longinô cho lệnh bước. Trước tiên là người Nazarét, đằng sau là hai tên trộm cướp. Mỗi tội nhân có mười người lính bao quanh. Bảy mươi người lính kia dàn hàng hai bên như để tăng cường. Và người có trách nhiệm sẽ là người lính phải đánh chết tội nhân.

Giêsu xuống cái tam cấp để đi từ tiền đình ra quảng trường. Người ta thấy rõ là Giêsu ở trong tình trạng rất yếu. Người lão đảo khi bước xuống tam cấp, bị khó khăn bởi cây thập giá đè trên vai đã bị lột da, bởi cái bảng di chuyển trước mắt và bị sợi giây của nó chĩa vào cổ, bởi những lay lắc của cây thập giá dài nhảy lên ở mỗi bậc và trên mặt đất gồ ghề.

Các người Do Thái cười khi thấy Người như một người say quờ quạng, họ kêu với các người lính: “Hãy đẩy nó. Hãy làm cho tên phạm thượng té nhào trong bụi đất!”

Nhưng các người lính chỉ làm những gì họ phải làm, tức là yêu

cầu các tội nhân đi vào giữa đường và tiến bước. Longinô thúc ngựa và đoàn diễn hành di chuyển từ từ.

Longinô muốn làm cho lạ bằng cách đi con đường vắng nhất để tới Golgota, vì anh không chắc kẻ bị kết án có thể chịu đựng lâu. Nhưng bọn trộm cướp - gọi như vậy cũng còn là vinh dự - không muốn vậy. Những tên quỷ quyệt nhất đã đi về phía trước, ở nơi con đường rẽ ra làm đôi, một ngả đi về phía tường thành, một ngả vào trung tâm thành. Họ nhón nháo la lối khi thấy Longinô đi về phía tường thành: “Anh không được làm vậy, điều đó bất hợp pháp. Luật pháp nói rằng kẻ bị kết án phải cho mọi người thấy trong thành phố, nơi nó đã phạm tội”. Những người Do Thái đi ở đuôi đoàn diễn hành hiểu rằng ở trên đầu, người ta đã thử cướp của họ một cái quyền, và họ la lối để nói với những người cùng đi.

Vì thích bình an, Longinô đi vào con đường dẫn vào thành. Sau khi đi một đoạn, anh làm hiệu cho viên thập binh đội trưởng tới gần (tôi gọi là thập binh đội trưởng, vì anh ta có cấp bậc, nhưng có lẽ đó là người chúng ta gọi là sĩ quan nhận lệnh). Anh nói nhỏ với ông này điều gì. Ông này chạy nước kiệu về đằng sau, đến với các thập binh đội trưởng để chuyển đạt mệnh lệnh, rồi ông trở lại với Longinô để nói rằng lệnh đã được làm. Sau cùng, ông trở về vị trí trước tiên của ông trong hàng ở sau Longinô.

Giêsu tiến bước, thở hổn hển. Mỗi cái lỗ trên đường là một cái bẫy cho bước chân lão đảo, và một khổ hình cho đôi vai rách, cho cái đầu bị triều thiên gai chích, mà ở bên trên thì mặt trời chiếu thẳng, một mặt trời quá nóng, thỉnh thoảng ẩn sau một đám mây mầu chì. Nhưng dù ẩn đi, nó cũng không ngừng thiêu đốt. Giêsu bị xung huyết bởi mệt mỏi, bởi những cơn sốt và bởi sức nóng. Tôi nghĩ cả những tiếng la và ánh sáng cũng hành hạ Người. Người không thể bịt tai để khỏi nghe những tiếng la điếc tai, nhưng Người nhắm mắt một nửa để khỏi thấy con đường rực sáng ánh mặt trời... Nhưng Người phải mở ra, vì Người vấp phải đá và sụt chân xuống lỗ. Mỗi lần Người vấp, Người lại đau đớn, vì cây thập giá thành linh lúc lắc, đập vào vành gai và di chuyển trên vai tróc da, làm mở ra

các vết thương và gia tăng sự đau đớn.

Những người Do Thái không thể trực tiếp đánh Người nữa, nhưng Người cũng còn nhận vài cục đá và vài cú ba-tông. Các cục đá thì đặc biệt trong cái công viên nhỏ đầy người; những ba-tông thì thường ở các chỗ quẹo, trong các đường nhỏ mà người ta phải lên xuống khi thì một bậc, khi thì ba bậc hay hơn nữa, vì những mấp mô liên tiếp của thành phố. Ở những nơi đó, đoàn diễu hành bị chậm lại, và luôn luôn có vài người tự nguyện, bắt chấp các ngọn giáo Rôma, để cho những cú mới vào công trình kiệt tác của sự hành hạ là Giêsu.

Những người lính bảo vệ Người như họ có thể. Có những khi để bảo vệ Người, họ cũng đập vào Người, bởi vì cán giáo dài và khoảng cách quá ngắn, họ quơ đập vào Người, làm Người vấp. Nhưng có một lúc các người lính đã vận hành tuyệt vời: mặc dầu những la ó và đe dọa, đoàn diễu hành thành linh đổi hướng đi vào con đường dẫn thẳng đến tường thành, rồi xuống dốc, đi vào con đường tắt để tới nơi hành hình.

Giêsu càng thở dốc hơn. Mồ hôi chảy trên mặt cùng một lúc với máu chảy ra từ các vết thương của vòng gai. Bụi đất dính trên mặt ướt đầm và tạo nên những vết bẩn ngộ nghĩnh. Bấy giờ trời lại nổi gió. Những cơn gió xoáy nổi lên cách xa nhau, làm mưa xuống những đám mây bụi mà đám đông đã làm tung lên, mang theo những bụi rác vào mắt, vào họng.

Ở cổng Tư Pháp, đã có một số đông người biết đoán trước, từ sớm đã đến chiếm những chỗ tốt nhất để coi. Nhưng trước khi tới đây một lát, Giêsu xuýt té. Chỉ nhờ sự can thiệp mau lẹ của một người lính: Giêsu đã té trên anh ta và anh ta ngăn cản người té xuống đất. Đám ngu dân cười và la: “Để kệ nó! Nó đã nói với mọi người: ‘hãy đứng lên’, bây giờ nó hãy đứng lên...”

Ở bên ngoài cổng có một con suối và một cái cầu nhỏ. Giêsu lại mệt vì phải đi lên cái sàn cầu lỏng chỏng, trên đó, cây gỗ của thập giá nhẩy lên mạnh, và những người Do Thái lại có dịp để tung ném. Các cục đá ở suối lại bay lên và đập vào vị tử đạo tội nghiệp.

Bây giờ bắt đầu lên dốc đồi Calvê. Một con đường trơn trượt, không một bóng mát, với đá lởm chởm ngay từ đầu dốc.

Ở đây cũng vậy, vào thời tôi hay đọc, tôi đã đọc rằng đồi Calvê chỉ cao một ít mét. Chắc chắn nó không phải là ngọn núi, nhưng là ngọn đồi, nhưng chắc chắn nó không thấp hơn núi Thánh Giá ở Lungarni, nơi có nhà thờ chính tòa thánh Miniato thuộc miền Florence. Người ta sẽ nói: “Ôi! Chuyện nhỏ nhất!” Phải, đối với một người lành mạnh và lực lưỡng thì đó là chuyện nhỏ nhất. Nhưng chỉ cần có bệnh yếu tim để cảm thấy chuyện đó nhỏ nhất hay lớn lao!... Tôi biết rằng sau khi bị mắc chứng đau tim, dù chẳng quan trọng gì, tôi đã không thể lên cái dốc này mà không chịu nhọc rất nhiều, và thỉnh thoảng tôi lại phải nghỉ, dù tôi chẳng có cái gì nặng nề trên vai. Tôi tin rằng Giêsu có quả tim rất bệnh, nhất là sau khi đã đổ mồ hôi máu và bị đánh đòn... Tôi chẳng nhìn ngắm điều gì khác ngoài hai điều này.

Giêsu bộc lộ sự đau đớn dữ dần khi lên dốc với cây thập giá trên vai, vì dài như vậy, nó phải rất nặng.

Có một cục đá nhô lên trên đường, nhưng vì Người mệt mỏi, Người nhấc chân rất ít, nên vấp phải nó và té quì trên đầu gối phải. Người thành công để đứng dậy nhờ cánh tay trái. Đám đông phát ra tiếng cười vui... Người chỗi dậy và tiến bước, càng lúc càng gù xuống và thở dốc, máu xung lên vì sốt.

Cái bảng viết lắc lư trước mắt làm Người khó nhìn. Bây giờ Người gù xuống để bước nên áo dài của Người lê lết trên đất và cản bước chân. Người lại vấp và té quì cả hai đầu gối, lại làm bị thương thêm những chỗ bị thương rồi. Cây thập giá rời khỏi tay, rơi ra đằng sau, đập mạnh vào lưng, bó buộc Người phải cúi xuống để nâng nó lên, và rất khó nhọc để lại đặt nó lên vai. Trong khi người làm như vậy, người ta thấy rõ trên vai phải những vết thương do cây thập giá cào vào đã mở rộng, làm tất cả các vết thương do bị đánh đòn biến thành một vết thương lớn, để máu và nước thấm qua, tới nỗi cái áo hoàn toàn đổ ở chỗ này. Nhưng người ta còn vỗ tay sung sướng vì lần ngã quá tệ này.

Longinô giục đi mau lên, và các tên lính, với bản đoán kiếm, yêu cầu Giêsu tiến bước. Người ta lại tiến bước, nhưng càng lúc càng chậm, mặc dầu cố gắng hết sức.

Giêsu có vẻ hoàn toàn choáng váng, bước chân Người lảo đảo, và Người vấp vào, lúc thì bên này, lúc thì bên kia của hai hàng lính và làm công kênh tất cả con đường. Đám đông quan sát thấy và cười: “Giáo lý của hấn đã chạy lên đầu. Coi kìa, hấn loạng quạng chừng nào!” Và những người khác, không phải là dân chúng, mà là các thầy cả và các luật sĩ, họ nhạo: “Không, đó là những bữa tiệc tại nhà Lazarô còn bốc lên đầu hấn. Chúng ngon nhỉ? Bây giờ hãy tưởng thức đồ ăn của chúng ta...” và những câu tương tự.

Longinô thỉnh thoảng quay lại, thương hại và ra lệnh dừng chân vài phút. Anh ta bị đám dân hèn chửi rửa thậm tệ nên anh ta ra lệnh cho lính tấn công. Đám đông hèn nhất, trước mũi giáo sáng loáng và đe dọa, vừa la lối, vừa chạy xuống chỗ nọ chỗ kia của ngọn núi.

Chính ở chỗ này, tôi thấy từ sau một đồng lõa chồm, có lẽ là một bức tường bị sụp, nhóm nhỏ các mục đồng đi ra, đau buồn, bối rối, đầy bụi, tan nát. Họ gọi Thầy đến với họ bằng sức mạnh của cái nhìn của họ. Người quay mặt lại và thấy họ... Người nhìn họ đăm đăm tựa như đó là những khuôn mặt thiên thần. Người có vẻ được củng cố và được giải khát bằng nước mắt của họ, và Người mỉm cười... Người ta lại ra lệnh tiến bước. Giêsu đi qua ngay trước mặt họ và nghe những tiếng khóc lo âu của họ. Người quay đầu lại một cách rất khó khăn dưới sức nặng của cây thập giá, và lại mỉm cười với họ...

Sự khích lệ của Người: mười khuôn mặt... một cái lều dưới mặt trời thiêu đốt...

Rồi ngay lập tức là cái đau của lần té thứ ba, té hoàn toàn. Lần này không phải là bị vấp, mà vì Người ngất xỉu, giống như bị mất sức thành linh. Người nằm dài, vấp mặt vào những viên đá lờm chờm, vùi trong cát bụi. Cây thập giá đè bên trên Người. Các người lính thử làm người đứng lên, nhưng Người giống như chết rồi. Họ tới phúc trình với bách binh đội trưởng. Trong khi họ chạy đi chạy lại như vậy thì Người hồi tỉnh, rồi từ từ, với sự trợ giúp của hai người lính, một người nhấc cây thập giá lên, người kia giúp kẻ bị kết án đứng lên. Người về vị trí, nhưng thật là kiệt quệ.

- Các ông hãy dàn xếp để nó chỉ chết trên thập giá! - đám đông

kêu lên.

- Nếu các ông làm nó chết trước, các ông phải trả lời với vị Thái Thú. Các ông hãy nhớ vậy. Tội phạm phải tới nơi gia hình còn sống - các ông xếp của nhóm luật sĩ nói với đám lính.

Những người lính này nhìn họ trừng trừng với con mắt hung dữ, nhưng vì kỷ luật, họ không nói gì.

Longinô cũng có cái sợ như người Do Thái là đức Kitô sẽ chết dọc đường, và anh ta không muốn phiền hà. Không cần phải nhắc, anh ta biết bốn phận của anh đã được giao phó để hành quyết Người, và anh ta dự liệu việc đó. Anh ta dự liệu bằng cách đánh lạc hướng những người Do Thái đã chạy lên phía trước, trên con đường mà họ đã tụ lại từ mọi phía của quả núi, đổ mồ hôi, bị cào rách vì băng qua các bụi cây đầy gai lác đác trên quả núi cằn cỗi và khô cháy, vì bị té trên các rác rưởi, các mảnh vụn linh kính ở đó, dường như đây là chỗ đổ xà bần của thành Giêrusalem, họ không cảm thấy cái khổ nào ngoài cái khổ phải mất một hơi thở của vị tử đạo, mất một cái nhìn đau khổ của Người, hoặc một cử chỉ, dù vô tình, về sự chịu đựng của Người; không có cái sợ nào hơn ngoài sợ không giữ được chỗ tốt. Vậy Longinô ra lệnh đi vào con đường dài nhất để đi lên đỉnh núi theo hình chữ chi, và như vậy rất chậm hơn đường lên thẳng.

Dường như đây là con đường mòn, nhưng vì nhiều người đi lại nên nó đã biến thành con đường thực sự. Chỗ giao nhau của hai con đường này ở lưng chừng quả núi, nhưng tôi thấy ở bên trên, con đường chính còn gặp con đường chữ chi ở bốn chỗ nữa. Trên con đường này, có một nhóm người cũng đang đi lên, nhưng không tham dự vào sự huyền não bí ối của những kẻ bị ám theo sau Giêsu để vui với những cực hình của Người. Nhóm này phần đông là các bà, khóc, phủ kín đầu, và vài nhóm nhỏ các ông, thực sự rất ít, đi trước xa các bà. Họ biến khỏi tầm mắt khi họ đi vào chỗ đường vòng quanh trái núi. Ở đây, Calvê có một điểm mà một bên giống như cái mỏm, còn bên kia là sườn thẳng đứng.

Các ông biến mất sau cái mỏm đá này và tôi không thấy họ nữa.

Các kẻ theo sau Giêsu găm thét điên dại. Đối với họ, họ thấy

đẹp hơn khi Người té. Với những lời nguyện rửa tặc tữu cho kẻ bị kết án cũng như cho các kẻ hộ tống Người, họ phân chia rõ ràng: một phần đi theo đoàn diễn hành tư pháp, một phần đi lên, hầu như chạy, bởi con đường lẹ nhất, để khỏi thất vọng vì không được một chỗ tuyệt vời trên đỉnh đồi.

Các bà vừa đi vừa khóc. Khi họ nghe tiếng kêu, họ quay lại và thấy đoàn diễn hành đi về hướng của họ, họ liền dừng lại, đứng tựa lưng vào núi, vì sợ các người Do Thái tàn bạo quăng xuống dưới. Họ kéo thấp hơn nữa chiếc khăn trùm đầu để che mặt. Có một bà phủ hết mặt như đàn bà hồi giáo, chỉ để hở ra hai con mắt rất đen. Các bà ăn mặc có vẻ rất giàu có. Họ được một ông già lực lưỡng bảo vệ. Ông ta phủ mình trong áo khoác, tôi không nhận ra khuôn mặt. Tôi chỉ thấy bộ râu dài của ông trắng nhiều hơn đen, lú ra ngoài áo khoác đậm màu.

Khi Giêsu đi ngang qua chỗ họ, các bà khóc mạnh hơn và cúi sâu để chào. Rồi các bà tiến lại cách quả quyết. Các lính gác muốn đẩy các bà ra bằng ngọn giáo của họ, nhưng người đàn bà che mặt kiểu hồi giáo mở khăn che mặt của bà ra một lát, trước mặt vị sĩ quan nhận lệnh đã tới trên lưng ngựa để xem cái trở ngại mới này là gì, rồi ông ra lệnh để cho bà bước qua. Tôi không thể thấy khuôn mặt bà, cũng không thấy quần áo, vì bà dỡ khăn ra rất lẹ như một chớp mắt, và y phục của bà hoàn toàn giấu trong áo khoác dài tới đất, và khép kín bởi một dây khóa nịt. Bàn tay, lúc thò ra ở bên dưới để di chuyển cái khăn, tôi thấy trắng và đẹp. Đôi mắt đen, điều duy nhất người ta nhìn thấy nơi vị đại phu nhân này, chắc chắn rất có ảnh hưởng, nên vị sĩ quan của Longinô đã vâng lời bà như vậy.

Các bà tiến lại gần Giêsu, vừa khóc vừa quì gối dưới chân Người trong khi Giêsu đứng lại và thở dốc... tuy nhiên Người còn biết mỉm cười với các bà đạo đức này, và với người đàn ông hộ tống các bà. Ông này đã mở nón che đầu ra để cho biết ông là Jonatha. Nhưng các lính gác không cho ông này đi qua, chỉ có các bà được qua. Một trong các bà này là Jeanne Chouza. Bà còn tàn lụi hơn khi bà sắp

chết. Khuôn mặt như tuyết với đôi mắt đen dẹt dài, mờ nhoà đi và trở nên tím đậm như một số hoa tím. Bà có trong tay một cái bình bằng bạc, bà dâng cho Giêsu, nhưng Người từ chối. Lại nữa, hơi thở của Người như bị nghẹt quá đến nỗi Người không thể uống. Người dùng tay trái lau mồ hôi và máu chảy vào mắt, rồi chảy dọc theo má, và máu ở cổ do các mạch bị phồng vì những nhịp đập nghẹn của quả tim, làm tất cả áo trên ngực Người đều bị ướt.

Một bà khác, có một đầy tớ ở bên cạnh. Cô này cầm trong tay một cái hộp. Bà mở hộp, lấy ra một tấm khăn vuông rất trắng, bà dâng cho Vị Cứu Thế. Người nhận, nhưng vì với một tay, Người không thể tự dùng. Người đàn bà đầy tình thương liền giúp Người. Bà cẩn thận để không đụng tới vành gai. Bà giúp Người để cái khăn lên mặt. Giêsu ấn tấm vải mát vào khuôn mặt khốn khổ của Người và giữ như vậy, tựa như Người tìm thấy ở đó sự khích lệ. Rồi Người trả lại tấm khăn và nói: “Cám ơn Nique, cám ơn Jeanne... Sara... Marcella... Élise... Lidia... Anna... Valêria... và con... Nhưng... Đừng khóc... thương Thầy... hỡi con gái... Giêrusalem... nhưng hãy khóc vì tội lỗi... tội các con... và tội những người... thành phố các con... Phúc cho Jeanne... vì không... có con nữa... Hãy coi... chính là tình thương của Thiên Chúa... khi không có con... vì... chúng sẽ khổ... vì như vậy. Và con cũng vậy... Élise... Như vậy... tốt hơn... là ở giữa những kẻ... giết Chúa... Và các con... các bà mẹ... hãy khóc thương... con cháu các con... vì... giờ này không qua đi... mà không bị phạt... và hình phạt sẽ thế nào... nếu như vậy với... Đáng Vô Tội... Khi đó các con sẽ khóc... vì đã mang thai... cho bú... và còn có con cái... Lúc đó... các bà mẹ sẽ khóc... vì... thực vậy... Thầy bảo các con... phúc cho kẻ... lúc đó... chết dưới... những đổ nát... trước tiên. Thầy chúc lành cho các con... Hãy về nhà... cầu nguyện cho Thầy... Chào Jonatha... Hãy dẫn các bà đi...”

Và giữa tiếng kêu nhọn sắc của tiếng khóc phụ nữ và đặc biệt Do Thái, Giêsu lại lên đường.

Giêsu lại ướt đầm mồ hôi, các người lính và cả hai người bị kết án kia cũng vậy, vì mặt trời vào ngày này, trước cơn giông, thiêu

đốt như lửa, và sườn núi trở nên nóng bỏng, phụ thêm vào sức nóng của mặt trời. Hậu quả của mặt trời này sẽ thế nào trên bộ đồ bằng len của Giêsu, khi nó cạ vào các vết thương của roi đòn! Ta dễ dàng tưởng tượng nó ghê gớm chừng nào... Nhưng Người không thốt ra một lời phản nản. Đường đi bây giờ tiến rất chậm, mặc dầu không có đá lủng củng nguy hiểm cho đôi chân của Người bây giờ lết đi càng lúc càng lảo đảo, xô vào hàng lính này rồi hàng kia, và càng lúc càng gù xuống gần đất.

Họ liền nghĩ tới loại bỏ điều bất tiện này bằng cách buộc một sợi giây quanh thắt lưng Người và giữ ở hai đầu như những giây cương. Đúng, như vậy giữ được Người, nhưng không lấy đi cho Người gánh nặng. Trái lại, sợi giây dụng vào thập giá, làm nó di chuyển liên tục trên vai, và dụng vào mào gai, bây giờ trán Giêsu đã có một vành xâm chảy máu. Hơn nữa, sợi giây cạ vào thắt lưng, nơi có biết bao vết thương, chắc chắn lại làm chúng mở thêm ra. Cả cái áo choàng trắng cũng thành đỏ hồng ở thắt lưng. Để giúp Người, họ đã làm Người đau hơn.

Con đường tiếp tục đi vòng quanh trái núi, họ đã hầu như trở lại trước con đường lên thẳng. Maria và Gioan trú ở chỗ này. Tôi nói Gioan đã dẫn Mẹ tới chỗ này để có bóng râm, sau bờ dốc thẳng đứng nhất của núi, để Người phục hồi lại chút đỉnh. Đây là chỗ cheo leo nhất của ngọn núi. Sườn núi ở đây chỉ có một con đường này. Phía dưới, sườn núi xuống dốc rất mau, phía trên cũng lên dốc thẳng. Vì vậy những kẻ dừ nghi ngại chỗ này. Ở đây có bóng mát, vì tôi nói đây là phương bắc, và Maria tựa lưng vào sườn núi thì khuất mặt trời. Mẹ đứng tì vào núi đá, nhưng Mẹ đã kiệt quệ. Mẹ cũng thở hổn hển, xanh xao như người chết trong y phục xanh lơ đậm hầu như đen.

Gioan nhìn Mẹ với sự thương xót đau đớn. Ông cũng đã mất hết những nét hồng hào. Ông giống như mầu đất, với đôi mắt mệt mỏi thò lổ, tóc rối, má hóp, như người ốm dậy. Các bà khác: Maria và Matta Lazarô, Maria Alphê và Maria Zêbêđê, Suzane, bà chủ nhà, và còn những bà khác nữa mà tôi không biết. Họ ra giữa đường và

nhìn coi có thấy Vị Cứu Thế đến không. Khi thấy Longinô tới, họ chạy lại để cho Maria biết tin. Mẹ, có Gioan nâng đỡ ở cùi chỏ, rời sườn núi, oai vệ trong đau thương, từ sườn núi, nhất quyết ra đứng ở giữa đường, và chỉ tránh ra khi Longinô tới nơi. Từ trên lưng ngựa, Longinô nhìn người đàn bà xanh xao với đôi mắt mầu da trời dịu dàng, và nhìn người thanh niên đi kèm với bà, cũng xanh xao, tóc hoe vàng với đôi mắt mầu da trời cũng như bà, anh ta lắc đầu khi đi qua, mời một người kỵ mã theo sau. Maria cố gắng bước vào giữa các người lính, nhưng đám lính này, vì vừa nực vừa vội, họ tìm cách đẩy Mẹ ra bằng các cây giáo. Hơn nữa, có những cục đá bay trên con đường lát đá để phản đối bấy nhiêu tình thương. Lại cũng những người Do Thái xô ra những lời chửi rủa vì sự dừng bước gây ra bởi các bà đạo đức. Họ nói: “Lẹ lên! Ngày mai là lễ Vượt Qua. Phải xong tất cả trước chiều nay. Các kẻ đồng lõa khinh để lễ luật của chúng ta! Các kẻ áp bức! Đáng chết, những kẻ xâm lăng và Đức Kitô của chúng! Họ yêu hấn! Hãy coi họ yêu hấn chừng nào! Vậy hãy giữ lấy hấn, để hấn trong thành phố đáng nguyên rủa của các người. Chúng tôi nhượng hấn cho các người. Chúng tôi không muốn hấn. Để xác chết cho xác chết. Để phong cùi cho kẻ phong cùi!”

Longinô chán nản, thúc ngựa, mười người mang giáo chạy theo, xông vào cái tên đã chửi rủa. Hấn lại chạy trốn. Chính khi làm như vậy, anh ta thấy một cái xe bò dừng lại. Chắc chắn nó lên đây từ những khu trồng rau ở chân núi, với cái xe chất đầy sà-lát, đứng chờ ở đây cho đám đông đi qua để xuống dốc đi vào thành phố. Tôi nghĩ vì tính tò mò của dân Cyrêne, ông và hai người con đã cho xe lên đây, thực ra thì ông không cần làm như vậy. Hai người con trai nằm dài trên đống rau cỏ, nhìn và cười những người Do Thái chạy trốn. Về người đàn ông: ông ta vạm vỡ, khoảng bốn mươi lăm tuổi. Ông đứng gần con lừa đang sợ hãi và muốn trở lui. Ông chăm chú nhìn đoàn diễn hành.

Longinô nhìn ông ta chòng chọc. Chắc anh nghĩ ông này có thể ích lợi cho anh nên anh ra lệnh: “Ông kia, lại đây”. Người Cyrêne làm bộ như không nghe thấy. Nhưng với Longinô, người ta không

thể đỡn. Anh ta nhắc lại mệnh lệnh theo một kiểu đến nỗi người đàn ông quăng giầy cương cho một trong hai người con trai và lại gần viên bách binh đội trưởng.

- Ông thấy người này không? - Anh ta hỏi. Và khi nói như vậy, anh ta quay lại để chỉ vào Giêsu. Anh ta thấy Maria đang năn nỉ các người lính để xin họ cho Mẹ bước qua. Anh ta thương hại và ra lệnh: “Hãy để cho bà qua”. Rồi anh ta lại với người Cyrê-nê: “Vác nặng như vậy, ông ta không thể bước nữa. Ông khỏe. Hãy đỡ lấy cây thập giá và vác thay cho ông ta cho tới đỉnh đồi”.

- Tôi không thể... Tôi có con lừa, nó bất kham... con tôi không biết điều khiển nó.

Nhưng Longinô nói với ông: “Đi đi, nếu ông không muốn mất con lừa và lãnh hai mươi roi làm hình phạt”.

Người Cyrê-nê không dám phản ứng nữa. Ông hô to với các con trai ông: “Về nhà mau đi và nói rằng ba sẽ về ngay”. Rồi ông lại với Giêsu.

Ông tới chỗ Giêsu ngay vào lúc Giêsu quay về phía Mẹ Người, và chỉ ngay lúc đó, Người mới biết là Mẹ đã đến với Người. Vì Người tiến bước quá gù xuống đất và hầu như nhắm mắt, tựa như Người bị mù. Người liền kêu lên: “Má!”

Đó là lời đầu tiên, kể từ lúc người bị hành hạ, bộc lộ sự đau đớn của Người. Vì trong lời này có sự thú nhận tất cả những đau thương ghê gớm về trí tuệ, về tinh thần và thể xác. Đó là tiếng kêu xé lòng của một đứa con bị tan nát và chết một mình giữa những tên cai ngục, và giữa những hành hạ khốn nạn nhất; tiếng kêu làm cho người ta như thấy sợ cả đến hơi thở của mình. Đó là tiếng than của đứa con mê sảng mà các cơn ác mộng đã làm cho tới bởi... Nó cần người mẹ, bởi vì chỉ cái hôn mát của bà làm dịu đi sức nóng của cơn sốt, vì tiếng nói của bà làm cho ma quái chạy trốn, và sự ôm ấp của bà làm cho cái chết bớt đáng sợ.

Maria đặt tay lên ngực tựa như Mẹ đã nhận một cú dao găm đâm vào. Mẹ hơi lão đảo, nhưng rồi vững trở lại. Mẹ bước vội, trong khi giơ tay về phía người con tử đạo, Mẹ kêu: “Con!” Nhưng

Mẹ kêu với kiểu làm cho những ai không có con tim linh cầu, đều cảm thấy tim mình bị bể ra vì những đau thương này.

Tôi thấy trong đám những người Rôma có những cử động thương xót... Mặc dầu họ là những người của khí giới, quen với những giết chóc, mang nhiều vết sẹo. Nhưng hai tiếng “Má” và “Con” thì luôn luôn giống nhau đối với những người, tôi nhắc lại, không đến nỗi xấu hơn linh cầu. Nó được nói ra, bao gồm tất cả, và ở mọi nơi, nó làm nổi lên những làn sóng tình thương...

Ông người Cyrê-nê có tình thương này. Ông thấy rằng Maria không thể ôm Giêsu vì vướng cây thập giá, và sau khi đã giơ tay ra, Mẹ lại hạ xuống, vì cho rằng không thể ôm được. Mẹ chỉ nhìn Người, cố gắng mỉm một nụ cười tử đạo để khích lệ Người, trong khi môi Mẹ run và uống nước mắt. Giêsu, bị treo cổ dưới cái ách của cây thập giá, cũng tìm cách mỉm cười với Mẹ, và gởi cho Mẹ cái hôn của đôi môi khổ sở, đầy vết thương, nứt nẻ vì đòn vọt và cơn sốt. Trước cảnh đó, ông Cyrê-nê vội vã đỡ lấy cây thập giá. Ông làm với sự tế nhị của một người Cha, để không đụng vào mào gai và không chà vào các vết thương.

Nhưng Maria không thể hôn Con Mẹ... Sự đụng chạm, dù rất nhẹ, cũng là một khổ hình cho cơ thể bị rách nát, và Maria đành phải nhịn. Lại nữa... những tình cảm thánh thiện nhất có một sự bền lên sâu xa, và nó muốn sự kính trọng, hay ít ra, lòng trắc ẩn. Ở đây chỉ có sự tò mò, và nhất là sự khinh bỉ. Chỉ có hai linh hồn lo âu của họ hôn nhau mà thôi.

Đoàn diễu hành lại cất bước dưới sự thúc đẩy của làn sóng dân chúng diên đại. Chúng giục giã, phân chia mẹ con ra, đẩy Mẹ ép vào sườn núi, phơi bày Mẹ ra cho dân chúng khinh để... Bây giờ Cyrê-nê theo sau Giêsu với cây thập giá. Giêsu được thoát gánh nặng, bước dễ dàng hơn. Người thở mạnh, thường đặt tay trên ngực, dường như Người rất đau vì vết thương ở vùng ngực và tim. Bây giờ tay không bị trời, Người có thể dùng. Người đẩy mớ tóc bị rơi về phía trước, dính bết những máu và mồ hôi, ra tận sau tai, để cảm thấy có không khí trên khuôn mặt bị ứ máu. Người nới sợi giây ở cổ

áo, vì nó làm người khó thở... Và Người bước dễ hơn.

Maria lui về với các bà. Mẹ theo đoàn người khi họ đã đi qua. Rồi qua một con đường tắt, Mẹ lên đỉnh núi, bất chấp những chữ rửa của đám tiên dân ăn thịt người. Bây giờ Giêsu được thông thả, khoảng đường chữ chỉ sau cùng của ngọn núi được đi khá lạ. Họ đến gần đỉnh núi đã đầy chặt đám dân hô hoán ồn ào.

Longinô đứng lại và ra lệnh rằng mọi người, tuyệt đối, phải bị đẩy xuống dưới thấp, để làm trống chỗ trên đỉnh núi, nơi hành hình. Năm mươi người lính thi hành mệnh lệnh, chạy lên đó và đẩy ra cách không thương hại tất cả những người ở đó. Để làm việc đó, họ dùng đoản kiếm và cây giáo. Dưới cơn mưa của những cú bản kiếm và cán giáo, các người Do Thái ở trên đỉnh bỏ chạy. Họ muốn đứng lại ở cái sàn phía dưới, nhưng những người ở đây không nhượng bộ. Giữa đám họ xảy ra những vụ gây lộn dữ tợn. Tựa như tất cả đều điên.

Như tôi đã nói hồi năm ngoái, đỉnh Calvê có dáng một hình thang không đều, một đáy hơi cao hơn. Từ đáy này, ngọn núi xuống dốc rất mau cho tới khoảng hơn nửa chiều cao. Trên cái mặt bằng nhỏ này, người ta đã đào ba lỗ sâu, chung quanh thành lỗ xây bằng gạch và đá. Tóm lại là đào có dụng ý. Rất gần các lỗ, có những viên đá và đất để sẵn để vun gốc các cây thập giá. Cũng còn những lỗ khác có lấp đầy đá. Ta hiểu rằng họ lấy đá này để chèn những lỗ khác, tùy theo số lỗ cần dùng.

Bên dưới cái đỉnh hình thang, về phía ngọn núi không xuống dốc, có một mặt bằng khác tựa như một cái sân nhỏ hơi nghiêng. Từ chỗ này có hai con đường rộng để đi lên đỉnh. Chỗ này cô lập và cao hơn khắp chung quanh độ hai mét.

Các người lính đã đẩy tất cả đám đông xuống khỏi đỉnh. Bằng ngọn giáo của họ, họ dẹp yên những cuộc ẩu đả và giải toả con đường để đoàn diễu hành có thể đi qua mà không bị tắc nghẽn ở đâu khoảng đường còn lại. Rồi họ đứng làm hàng rào cản trong khi ba người bị kết án, được bao vây bởi các kỵ mã và bảo vệ ở phía sau bởi năm mươi người lính còn lại, đi tới nơi họ phải dừng lại, là cái sân cao tự nhiên của đỉnh Golgota.

Trong khi các việc ấy xảy ra, tôi thấy các bà Maria, và sau lưng các bà là Jeanne Chouza với bốn bà khác tôi đã nói ở trên. Các bà khác thì đã rút lui, và chắc các bà phải tự ý đi một mình, vì Jonatha đang ở đây, sau lưng bà chủ của ông. Cũng không còn thấy bà mà chúng ta gọi là Véronique, mà Giêsu gọi là Nique. Tên đầy tớ của bà cũng vắng. Cũng không thấy người đàn bà trùm khăn kín mà các người lính vâng lời. Tôi thấy có Jeanne Chouza, bà già Élise, Anna và hai bà nữa tôi không nhận ra được. Đằng sau các bà này và các bà Maria, tôi thấy Giuse Alphê, Simon Alphê, Alphê Sara và nhóm các người mục đồng. Họ chiến đấu với những kẻ nguyên rửa họ và muốn đẩy họ ra. Sức mạnh của những người này mà tình yêu và nỗi đau của họ đã nhân gấp bội lên, bộc lộ mạnh tới nỗi họ thắng và tự tạo được một nửa vòng cung trống, chống lại những người Do Thái hèn, chỉ dám xổ ra những tiếng la đòi giết và giơ tay xỉa xói, nhưng không có gì hơn. Các người mục đồng có những cái gậy nặng, có nhiều máu. Và các hiệp sĩ này cũng không thiếu sức mạnh và các ngón xảo thuật. Tôi không lầm khi nói như vậy, vì quả là phải rất can đảm, để với một con số nhỏ, bị biết là người Galilê hay môn đệ của người Galilê, dám chống lại cả một dân đầy hận thù. Nơi đây là điểm duy nhất trong tất cả mọi nơi thuộc đời Calvé mà người ta không nguyên rửa Đức Kitô.

Ngọn núi, ở ba phía dốc thoải về phía thung lũng thì đúng là một tổ kiến. Người ta không còn nhìn thấy mặt đất trần trụi màu vàng lạt nữa. Dưới mặt trời lúc ẩn lúc hiện, nó giống như một cánh đồng muôn hoa muôn màu, là từng ấy nón áo của cái lũ đàn đĩm, phủ kín mặt đất. Trên con đường ở bên kia suối cũng có một đám đông; phía bên ngoài tường thành, một đám khác. Trên các sân thượng ở gần nhất, một đám nữa. Những phần còn lại của thành phố thì trần trụi, trống rỗng... yên lặng. Tất cả đều ở đây. Tất cả tình yêu và tất cả sự thù ghét. Tất cả sự yên lặng luôn luôn yêu thương và tha thứ, tất cả những la ó luôn luôn thù ghét và xổ ra lời nguyên rửa.

Trong khi những người được ủy nhiệm việc hành quyết sửa soạn

các dụng cụ của họ và hoàn tất việc móc trống các lỗ, các người bị kết án đứng đợi trong cái vòng hình vuông, những người Do Thái đứng ở góc đối diện với các bà Maria chửi rửa họ. Họ cũng rửa xả cả Mẹ Người: “Đáng chết, quân Galilê! Đáng chết, bọn Galilê! Bọn Galilê! Quân bị nguyên rửa! Phải chết, quân Galilê phạm thượng! Hãy đóng vào thập giá cả cái bụng đã cứu mang nó. Hãy đi khỏi đây, loài rắn độc đã sinh ra quỷ vương! Tử hình! Hãy tẩy cho Israel sạch hết thứ đàn bà kết hợp với dê xồm!...”

Longinô đã xuống ngựa, anh quay lại và thấy Mẹ Người... Anh liền ra lệnh dẹp yên sự huyên náo này. Năm mươi người lính đã hộ tống sau các bị án liền tấn công đám vô lại này và giải toả hoàn toàn cái mặt bằng thứ hai. Các người Do Thái chạy trốn đó đây trên sườn núi, chà đạp lên nhau. Mười một người kỵ mã cũng xuống ngựa, và một người trong nhóm họ dắt tất cả mười một con ngựa cùng với con của bách binh đội trưởng vào chỗ bóng mát ở phía sau sườn núi.

Viên bách binh đội trưởng đi về phía sườn núi, Jeanne Chouza bước ra, chặn anh ta lại, trao cho anh ta một cái bình và một túi tiền, rồi trở lui, khóc thút thít trong khi đi về góc trái núi với các bà khác.

Ở trên đỉnh, mọi sự đã sẵn sàng. Người ta cho lệnh các bị án tiến lên. Một lần nữa, Giêsu đi qua gần Mẹ Người. Mẹ phát ra một tiếng nấc mà Mẹ tìm cách hãm lại bằng cách lấy áo khoác bịt miệng. Những người Do Thái thấy vậy thì cười và nhạo Mẹ.

Gioan, ông Gioan hiền dịu, một tay để sau vai Maria để đỡ Mẹ, liền quay lại với cái nhìn dữ tợn, mắt ông phát quang. Nếu ông không phải bảo vệ các bà, tôi tin rằng ông sẽ túm lấy cổ đứa nào đó trong nhóm hèn này.

Khi các bị án lên tới cái mặt phẳng tử thần mà các người lính đã bao vây ba mặt, chỉ chừa phía mặt de ra và dốc thẳng.

Viên bách binh đội trưởng ra lệnh cho Cyrê-nê đi. Ông ra đi cách ngập ngừng. Tôi không nói là vì thích tàn bạo, nhưng vì yêu, đến nỗi ông đứng lại gần bên các người Galilê để chia sẻ với họ những

lời mắng nhiếc mà đám đông không tiếc với nhóm nhỏ những người trung thành với Đức Kitô.

Hai người trộm cướp quăng cây thập giá xuống đất và lộng ngôn chửi thề. Giêsu nín thinh.

Con đường đau thương chấm dứt.

29* ĐÓNG ĐINH VÀO THẬP GIÁ

Bốn tên đàn ông lực lưỡng, coi đáng vẻ của họ, tôi biết họ là người Do Thái, và là loại Do Thái đáng cây thập giá hơn những người bị kết án, chắc chắn cùng loại với những tên đã đánh đòn. Từ một lối đi, chúng nhảy lên nơi gia hình. Chúng mặc áo ngắn, không có tay. Chúng cầm những đinh, búa và giầy trong tay. Chúng chìa ra cho các người bị án thấy và cười nhạo họ. Đám đông nhón nháo một sự cuồng nhiệt độc ác.

Viên bách binh đội trưởng biểu cho Giêsu cái bình để người uống hỗn hợp thuốc gây tê với rượu nhựa trầm hương, nhưng Giêsu từ chối. Trái lại, hai người trộm cướp uống một lượng khá nhiều. Rồi cái bình có miệng loe rộng, được đặt ở gần một tảng đá lớn hầu như ở nơi cao nhất của đỉnh núi.

Người ta ra lệnh cho các người bị án cởi quần áo. Hai người trộm cướp làm không có vẻ gì là e lệ. Họ còn đờn bằng cách làm các cử chỉ tục tĩu về phía đám đông, đặc biệt là về nhóm giáo sỹ, những người mặc toàn màu trắng, và đã nhẹ nhàng đặt chân lên cái mặt bằng phía dưới. Họ lợi dụng chức vụ của họ để len lỏi vào chỗ này. Cùng với các thầy cả, cũng có hai ba Pharisêu và những nhân vật quyền thế khác mà sự thù ghét đã biến họ thành bạn. Tôi thấy những nhân vật quen biết như Pharisêu Giocana và Ismael, luật sĩ Săđốc và Êli người Caphanaum...

Các lý hình trao cho các bị án mỗi người một mảnh giẻ rách để họ buộc vào bẹn. Hai tên trộm cướp cầm lấy với những lời lộng ngôn ghê gớm nhất. Giêsu cởi quần áo từ từ vì lẽ các vết thương làm đau. Người từ chối mảnh giẻ. Có lẽ Người nghĩ rằng được phép

giữ cái quần đùi ngắn mà Người vẫn mặc, kể cả khi bị đánh đòn. Nhưng khi chúng bảo Người cởi ra, Người liền giơ tay để xin miếng giẻ ở tay các lý hình, để che đậy sự trần truồng của Người. Thật là một sự hạ mình tận cùng đến nỗi phải cầu xin một miếng giẻ rách nơi các tội phạm.

Nhưng Maria đã nhìn thấy. Mẹ đỡ tấm khăn mỏng và dài mà Mẹ che đầu, bên dưới nón áo khoác đậm màu, trên đó đã thấm biết bao nước mắt. Mẹ đỡ ra mà không làm tụt áo khoác. Mẹ đưa cho Gioan để ông đưa cho Longinô, rồi cho Con Mẹ. Viên bách binh đội trưởng cầm lấy cái voan, không làm khó dễ gì. Khi Giêsu sắp cởi đồ ra hoàn toàn, Người không quay mặt về đám đông, nhưng về phía trống, không có ai. Người để lộ ra cái lưng đầy lằn xanh và những chỗ sưng bóng, chảy máu, các vết thương mở rộng và các chỗ da bị bầm. Longinô đưa cho Giêsu chiếc khăn từ mẫu, Người nhận ra nó. Người che mình bằng cách cuốn chiếc khăn nhiều vòng chung quanh hông và buộc thật chặt để nó không rớt. Chiếc khăn từ trước tới giờ chỉ thấm toàn nước mắt, đã bắt đầu nhận những giọt máu đầu tiên, bởi vì nhiều vết thương máu đã đông, khi Người cúi xuống cởi săng-đan và để quần áo, nó lại mở ra và máu lại chảy.

Bây giờ Giêsu quay mặt về đám đông, và người ta thấy ngực cũng vậy, cả tay, chân, tất cả, đều bị roi đánh. Ở chỗ khoảng lá gan có một vết bầm lớn, và ở dưới vòm cung của xương sườn phía trái có bảy vết sưng tận cùng bằng bảy vết rách chảy máu ở giữa một cái riềm tím... Một cú kinh khủng của cái roi vào chỗ rất dễ cảm này của cách mô. Các đầu gối bị bầm tím bởi các lần té lộn đi lộn lại, đã bắt đầu từ ngay sau lúc bị bắt, và kết thúc ở trên Calvé. Chúng đen vì máu đọng và hở ra ở dưới xương bánh chè, nhất là đầu gối phải, có một miếng rách lớn toàn máu.

Đám đông khinh dể Người và lập nên một thứ ca đoàn: “Ồ! Đẹp tuyệt! Đứa con đẹp nhất của loài người! Các con gái Giêrusalem mê mảy lắm...” Và chúng xuống lên theo cung đọc thánh vịnh: “Người yêu của tôi trong trắng và hồng hào, đặc biệt giữa muôn ngàn người. Đầu người là vàng y, tóc người như chùm chà là, mịn như lông chim

qua. Mắt người là hai con bồ câu tắm trong suối, không phải suối nước, mà là suối sữa, trong làn sữa của hốc mắt. Má người là vườn hoa thơm. Làn môi đỏ thắm là những bông huệ chầy rờng rờng những trầm hương quý giá. Bàn tay người được làm như công việc của thợ kim hoàn, kết thúc bằng những bông huệ màu hồng. Cơ thể người là ngà cần lam ngọc. Chân người là những cột trụ hoàn hảo bằng cẩm thạch trắng trên bệ trụ vàng. Sự oai phong của người như núi Liban, oai hùng hơn cây bá hương cao vút. Lưỡi người tắm đầy dịu ngọt. Người chỉ toàn là sự vui thú”. Và chúng cười và la lên: “Thằng cùi! Thằng cùi! Mày đã thông dâm với một ngẫu tượng nên Thiên Chúa đánh mày như vậy. Mày đã lằm bằm chống lại các thánh của Israel giống như Maria em Môise, nên mày bị phạt như vậy. Ôi! Ôi! Đáng trợn hảo! Mày là Con Thiên Chúa ư? Không! Mày là đứa con đèo đẹt của Satan. Ít nhất nó, quỷ sứ, nó mạnh và khỏe. Mày! mày là giẻ rách bất lực và ghê tởm”.

Những người trộm cướp bị trói vào thập giá và lôi tới chỗ của họ, một người ở bên phải, một người bên trái so với chỗ được chỉ định cho Giêsu. Họ phát ra những tiếng rống, những lời nguyện rửa, những lời chúc dữ. Nhất là khi thập giá được lôi tới gần lỗ làm họ bị lắc lư, trong khi tay họ bị cứa bởi sợi giây, họ lộng ngôn chống lại Thiên Chúa, chống lại lề luật, các người Rôma và các người Do Thái độc ác.

Đến lượt Giêsu, dịu dàng, Người nằm ra trên cây gỗ. Hai người trộm cướp phản động tới nỗi bốn tên lý hình không làm được, họ phải xin các người lính phụ giúp giữ họ, để họ không lấy chân đá để đẩy lui những người giữ họ ở cổ tay. Với Giêsu, họ không cần sự giúp đỡ. Người nằm và để đầu vào nơi họ bảo Người để. Người giang tay ra như họ bảo người làm, Người duỗi chân ra như họ ra lệnh cho Người. Người chỉ để ý đến việc chỉnh cho đúng cái khăn của Người.

Bây giờ cơ thể dài, gầy và trắng của Người nổi bật trên cây gỗ đậm và nền đất vàng nhạt. Hai người lý hình ngồi trên ngực Người để giữ cho nó bất động. Tôi nghĩ đến sự khó thở và sự chịu đựng

Người cảm thấy dưới sức nặng này. Tên lính thứ ba giữ cánh tay phải, một tay hấn kèm phần đầu của cánh tay trước, còn tay kia hấn giữ đầu các ngón tay. Tên thứ bốn đã có trong tay cái đinh dài mà thân nó có hình bốn góc, một đầu nhọn, một đầu kết thúc bằng một bản tròn và đẹp, to độ bằng đồng xu ngày xưa. Hấn nhìn xem cái lỗ đã làm trên cây gỗ có đúng vào chỗ khớp của xương cổ tay không. Rất đúng. Tên lý hình đặt đầu nhọn của cái đinh vào cổ tay, hấn giơ búa và đập cú đầu tiên.

Giêsu đã nhắm mắt, phát ra một tiếng kêu và có một sự co thắt tiếp theo cái đau nhọn sắc và mở ra đôi mắt chan hòa nước. Đó là cái đau kinh khủng mà Người cảm thấy... Cái đinh xuyên vào, cắt đứt thịt, mạch máu, gân, bẻ gãy xương.

Maria trả lời tiếng kêu của Con Mẹ bị hành hình bằng một tiếng rên. Nó có cái gì như tiếng than của con chiên bị cắt cổ. Và mẹ cúi xuống, như bị bẻ gãy, hai tay ôm đầu. Giêsu, để khỏi làm khổ Mẹ, không rên nữa. Nhưng những cú đập vẫn còn đó, đúng phương pháp, chát chúa, tiếng động của sắt đập vào sắt... Và người ta nghĩ tới ở bên dưới là một cơ quan sống động lãnh nhận nó.

Tay phải đã được đóng đinh. Họ đi qua bên trái. Cái lỗ không đúng vào chỗ cổ tay. Khi đó họ lấy giây buộc vào cổ tay trái và kéo tới nổi làm trật khớp, đứt gân, không kể nó xé rách lớp da đã bị cứa bởi giây trói từ lúc bị bắt. Tay kia cũng khốn khổ vì bị kéo bởi hai sức đối nghịch chung quanh cái đinh, và cái lỗ ngoác rộng ra. Bây giờ cái lỗ ở hơi gần chỗ bắt đầu bàn tay phía cổ tay. Họ đành chịu đóng đinh vào nơi họ có thể, tức là ở giữa ngón cái và các ngón khác, đúng vào giữa lòng bàn tay. Ở chỗ này cái đinh đi vào dễ hơn, nhưng nó làm đau đớn nhiều hơn, vì nó cắt những sợi gân quan trọng hơn. Do đó các ngón tay trái trở nên cứng ngắc, trong khi các ngón tay phải có những cơ rút và run giật bộc lộ sự sống. Nhưng Giêsu không kêu nữa. Người chỉ phát ra một tiếng than khàn khàn sau làn môi mím chặt. Những dòng nước mắt đau đớn chảy xuống trên cây gỗ, rồi chảy xuống đất.

Bây giờ đến lượt bàn chân. Ở khoảng hơn hai mét kể từ đầu cây

thập giá, có một cái nêm nhỏ, chỉ vừa để một bàn chân. Họ để bàn chân lên đó xem ly tắc có đúng không. Nhưng vì nó hơi thấp, khó lòng để bàn chân lên, họ liền cầm chốt mắt cá của vị tử đạo tội nghiệp mà kéo. Cây gỗ sù sù của cây thập giá cào vào các vết thương, làm di chuyển chiếc vòng gai, làm kéo tóc và gấn rớt. Một tên lý hình đập vào nó để nó trở về đúng chỗ.

Bây giờ những người ngồi trên ngực Giêsu đứng dậy và ngồi trên đầu gối, vì Giêsu có một cử động ngoài ý muốn để kéo chân lại khi nhìn thấy sáng loáng dưới mặt trời, cái đỉnh rất dài, chiều dài và chiều ngang gấp đôi những đỉnh đã dùng cho tay. Họ đè trên đầu gối đã bị lột da và ép đôi chân đầy những vết sưng bầm, trong khi hai người kia hoàn thành công việc. Rất khó lòng để đóng chông chân họ trên chân kia bằng cách cho hai chân giao nhau ở khớp xương cổ chân.

Mặc dầu họ giữ chặt ở mắt cá và ở mười ngón chân để hai bàn chân nằm yên trên cái nêm, nhưng bàn chân dưới bị di chuyển vì sự rung động của cái đỉnh, nên họ hầu như phải tháo hẳn ra, vì cái đỉnh đã đi qua phần mềm để đi vào chân phải, nhưng phải hướng nó vào giữa bàn chân hơn. Và họ đập, đập, đập... Người ta chỉ nghe tiếng động sợ hãi của búa sắt trên đầu đỉnh. Tất cả đôi Calvê chỉ có các con mắt và các lỗ tai giương ra để nhận lấy hết mọi cử chỉ, mọi tiếng động, và để vui hưởng...

Bên trên những tiếng kêu chát chúa của sắt, người ta nghe thấy tiếng than âm ỉ của một con bồ câu: tiếng rên khàn khàn của Maria. Mẹ cúi xuống càng lúc càng sâu ở mỗi cú đập. Người mẹ tử đạo, dường như mỗi nhát búa đều làm Mẹ bị thương. Và người ta hiểu rằng hầu như Mẹ bị đập nát vì cái cực hình này. Sự đóng đinh vào thập giá quả là đáng sợ, cũng giống như việc đánh đòn. Nó ghê gớm hơn khi nhìn thấy cái đỉnh biến mất vào trong một cơ thể sống động, nhưng bù lại, nó mau hơn. Sự đánh đòn làm hao mòn bởi sự kéo dài của nó.

Đối với con: cơn hấp hối trong vườn, sự đánh đòn và sự đóng đinh vào thập giá là

những lúc ghê sợ nhất. Chúng tiết lộ cho con tất cả những hành hạ Đức Kitô đã chịu. Cái chết làm con nhẹ nhõm, vì con tự nhủ: “Chấm dứt rồi”. Nhưng nó chưa phải là tận cùng. Nó là bắt đầu của một thứ đau thương mới.

Bây giờ thập giá được kéo lại gần lỗ. Nó nháy trên mặt đất gồ ghề, làm lắc lư người bị đóng đinh khốn nạn. Người ta dựng thập giá lên, nhưng nó trượt khỏi tay những người đỡ nó hai lần, một lần thỉnh thoảng rơi xuống, một lần khác rơi xuống bên tay phải của Thánh Giá, làm cho Giêsu bị hành hình ghê gớm, bởi vì sự lay lắc Người phải chịu làm đi động các bộ phận bị thương. Rồi khi họ để rơi thập giá xuống lỗ, trước khi giữ nó yên với đá và đất, nó lay động theo mọi chiều và liên tục chuyền vào cơ thể chỉ treo bằng ba cái đinh. Sự đau đớn thật là ghê sợ!

Tất cả sức nặng của cơ thể đều chuyền về phía trước và phía dưới. Các lỗ đinh đều ngoác thêm ra, nhất là lỗ ở bàn tay trái. Lỗ ở chân cũng ngoác ra và máu chảy mạnh hơn. Máu ở bàn chân chảy dọc theo các ngón và nhỏ xuống đất. Máu cũng chảy theo chiều dọc của cây thập giá. Máu ở cánh tay thì chảy dọc cánh tay trước, vì cổ tay ở vị trí cao hơn nách, nó tiếp tục chảy qua nách, qua cạnh sườn, tới thắt lưng. Mạo gai, khi thập giá lúc lắc, chưa được chêm chặt, nó di chuyển trên đầu, vì đầu ngựa ra phía sau nên gai cắm vào ót, vì ở đó là một búi gai do chỗ giao nhau của các cành gai, sau cùng, nó rũ về phía trán và châm chích không thương xót.

Sau cùng, thập giá đứng yên và chỉ còn cái khốn vì bị treo. Người ta cũng dựng lên hai tên trộm cướp. Khi đã ở vị trí thẳng, họ kêu như bị lột da sống vì sự gia hình. Các sợi giầy chĩa vào cổ tay làm các bàn tay thành đen, sưng lên, các mạch máu giống như các sợi giầy. Giêsu nín thính. Đám đông không ở lặng nữa. Họ lấy lại sự ồn ào độc ác.

Bây giờ đỉnh Golgota đã có đồ trần thiết và đội vệ binh danh dự của nó. Ở chỗ giới hạn cao nhất là thập giá của Giêsu, hai bên là hai người kia. Năm mươi người lính, khí giới để ở chân, đứng vòng quanh đỉnh đồi. Ở giữa vòng tròn của các người võ trang, mười người kỵ mã, bây giờ đã xuống ngựa, chơi cờ để ăn thua quần áo

của các bị án. Longinô đứng ở giữa thập giá của Giêsu và tên trộm phía bên phải. Tựa như anh ta lên phiên gác danh dự cho Đức Vua tử đạo. Năm mươi người lính khác được nghỉ ngơi, dưới quyền điều khiển của sĩ quan hầu cận của Longinô, trên lối đi phía trái và trên cái sân bằng bên dưới, sẵn sàng để tuân lệnh nếu anh ta cần tới. Về phía các người lính, hầu hết họ có thái độ đứng đưng. Chỉ có một người thỉnh thoảng ngửa nhìn về phía những người bị đóng đinh.

Trái lại, Longinô quan sát tất cả với sự tò mò và với tình cảm. Anh ta đối chiếu, xét đoán theo tinh thần. Anh ta đối chiếu những người bị đóng đinh, đặt biệt là Giêsu, với những người tham dự. Con mắt tinh đời của anh ta không bỏ mất một chi tiết nào. Để nhìn rõ, anh ta lấy tay che mắt, vì mặt trời làm chói.

Lúc này mặt trời có vẻ kỳ lạ, một màu vàng đỏ như đám cháy. Rồi dường như đám cháy bị dập tắt thành linh, vì một đám mây đen như nhựa xuất hiện từ sau các rặng núi của nước Do Thái, bay nhanh trên bầu trời và biến mất sau các rặng núi khác. Khi mặt trời trở lại, nó gay gắt tới nỗi con mắt khó lòng chịu đựng.

Chính trong khi nhìn cảnh như vậy, anh ta thấy Maria đang ở ngay dưới chân bờ dốc, đứng hướng về Con Mẹ với bộ mặt tươi cười. Anh ta gọi một người lính đang chơi cờ và nói: “Nếu bà mẹ muốn đi lên cùng với người con trai hộ vệ bà thì hãy cho họ lên. Anh hãy hộ tống bà và giúp bà”.

Maria cùng với Gioan mà người ta tưởng là con trai Mẹ, đi lên qua mấy bậc nhỏ khoét trong đá, băng qua hàng rào các người lính để tới chân Thánh Giá, nhưng đứng hơi xa ra để nhìn thấy Giêsu của Mẹ, và để Người nhìn thấy. Đám đông xô ngay ra cho Mẹ những lời chửi rủa nhục nhã nhất, nối vào những phạm thượng dành cho Con Mẹ. Nhưng Mẹ, bằng đôi môi run rẩy và trắng bạch, chỉ tìm cách khích lệ Người, với nụ cười xé lòng mà nước mắt đến lau đi lập tức, vì không một sức mạnh nào của ý chí có thể giữ nó lại trong mắt.

Đám đông, bắt đầu là các thầy cả, các luật sĩ, các Pharisiêu, các Saddu, các người của Hêrôđê và những người khác cùng phường,

tự giải trí bằng các cuộc thao diễn: họ leo lên theo con đường dốc thẳng, đi qua chỗ tận cùng cao nhất, rồi trở xuống bằng con đường khác, hoặc theo chiều ngược lại. Khi đi qua chân của đỉnh núi, trên cái mặt bằng thứ hai, họ không quên tặng những lời lộng ngôn của họ để tôn vinh kẻ đang chết. Tất cả những điều xấu xa ô nhục, tất cả sự độc dữ, thù ghét, điên khùng mà người ta có thể làm với cái lưỡi, đều chảy ra như sông từ những cái miệng ác quái này. Những kẻ cuồng nhiệt nhất là các nhân viên của Đền Thờ, được các Pharisiêu phụ giúp.

- Ê! mà y, cứu tinh của nhân loại, tại sao không tự cứu mình? Vua Benzêbút đã bỏ rơi mà y rồi sao? Ngài đã từ rẫy mà y? - ba thầy cả kêu lên.

Và một nhóm Do Thái: “Mày, mới chỉ cách đây năm ngày, không trễ hơn, với sự giúp đỡ của ma quỷ, mà y đã nói với Chúa Cha... A! A! A! Người tôn vinh mà y? Vậy sao bây giờ mà y không nhắc cho Người giữ lời hứa của Người?”

Và ba người Pharisiêu: “Tên phạm thượng! Nó đã cứu các người khác, nó nói là nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa! và nó không thành công tự cứu mình! Mày muốn người ta tin mà y không? Vậy hãy làm phép lạ. Mày không thể, hen? Bây giờ mà y bị đóng đinh và mà y trần trụi”.

Một nhóm Saddu và người của Hêrôđê nói với đám lính: “Coi chừng bị ếm, các anh đã lấy quần áo của hấn, ở đó có những dấu hiệu của hỏa ngục”.

Một nhóm đông đồng thanh: “Hãy xuống khỏi thập giá để chúng ta tin mà y. Mày phá Đền Thờ Thiên Chúa... Đồ điên... Hãy nhìn kia, sự vinh quang của Đền Thánh Israel, không ai đụng tới được. Ôi tên lộng ngôn! Và mà y, mà y phải chết”.

Một số thầy cả khác: “Tên lộng ngôn! Mày là Con Thiên Chúa sao? Hãy xuống khỏi đó đi. Hãy giáng sét trên chúng ta, nếu mà y là Thiên Chúa. Chúng ta không sợ mà y và chúng ta khạc nhổ vào mà y!”

Một số người khác đi qua và lắc đầu: “Hấn ta chỉ biết khóc. Hãy

cứu mình đi, nếu mà là đáng được chọn”.

Các người lính: “VẬY HÃY CỨU MÌNH ĐI! HÃY BIẾN CÁI BỌN KHỐN KIẾP CỦA SỰ KHỐN KIẾP NÀY THÀNH TRO BỤI ĐI. ĐÚNG, BỌN KHỐN KIẾP CỦA ĐẾ QUỐC. ĐÓ, CHÚNG MÀY LÀ THẾ ĐÓ, QUÂN VÔ LẠI DO THÁI. HÃY LÀM ĐI! RÔMA SẼ ĐẶT ÔNG TRONG ĐIỆN CAPITOLE (Đền thờ Jupiter), và sẽ thờ ông như vị thần”.

Các thầy cả với các kẻ đồng lõa của họ: “Cánh tay đàn bà thì êm hơn tay thập giá phải không? Nhưng nhìn kìa, chúng đã sẵn sàng để đón lấy mà... (và chúng nói một câu tục tĩu như nhớp). Mà có tất cả Giêrusalem để phục vụ mà, làm phù rầu phù rể cho mà” và chúng huýt gió như những tên cục cằn thô lỗ.

Có những người khác quăng đá: “Biến nó thành bánh đi. Mà đã hóa bánh ra nhiều mà!”

Những người khác nhái lại những câu vạ tuế của ngày lễ lá, ném những cành cây và kêu: “Vô phúc cho đứa đến nhân danh ma quỷ! Khốn kiếp cho nước của nó! Vinh quang cho Sion đã chia lìa mà khỏi thế giới những kẻ sống”.

Một Pharisiêu đứng hàng trước thập giá, giơ tay lên đầu làm sừng trâu và nói: “Tao giao phó mà cho Thiên Chúa của Sinai. Mà đã nói vậy. Bây giờ Thiên Chúa ở Sinai sửa soạn cho mà ngọn lửa đời đời. Tại sao mà không gọi Jonas đến giúp mà một tay?”

Một tên khác: “ĐỪNG LÀM HƯ CÂY THẬP GIÁ BẰNG NHỮNG CÚ ĐẬP ĐẦU CỦA MÀY, NÓ CÒN PHẢI PHỤC VỤ CÁC TÍN HỮU CỦA MÀY. TẤT CẢ MỘT ĐẠO BÌNH SẼ CHẾT NHƯ VẬY TRÊN CÂY GỖ CỦA MÀY. TAO THỀ VỚI MÀY TRÊN JÊOVA NHƯ VẬY. VÀ ĐỂ BẮT ĐẦU, TAO SẼ ĐẶT LAZARÔ VÀO ĐÓ. CHÚNG TA SẼ COI XEM BÂY GIỜ MÀY CÒN CỨU ĐƯỢC NÓ CHO KHỎI CHẾT KHÔNG”.

- ĐÚNG! ĐÚNG! TA HÃY TỚI NHÀ LAZARÔ. HÃY ĐÓNG ĐANH HẮN VÀO PHÍA BÊN KIA CỦA THẬP GIÁ - VÀ GIỐNG NHƯ NHỮNG CON VỆT, CHÚNG NHÁI LẠI CÁC LỜI THÔNG THẢ CỦA GIÊSU: “LAZARÔ, BẠN THẦY, HÃY RA NGOÀI! HÃY Cởi GIÂY CHO ÔNG VÀ HÃY ĐỂ ÔNG ĐI”.

- KHÔNG, HẮN ĐÃ NÓI VỚI MATTA VÀ MARIA, CÁC VỢ CỦA HẮN: “TA LÀ SỰ SỐNG LẠI VÀ LÀ SỰ SỐNG”. A!A!A! SỰ SỐNG LẠI KHÔNG BIẾT ĐẨY LUI

cái chết, và Sự Sống qua đời”.

- Maria và Matta ở đây. Ta hãy hỏi chúng xem Lazarô ở đâu, và chúng ta đi tìm hắn - Và chúng tiến về phía các bà và hỏi cách xác láo: “Lazarô đâu? Ở lâu đài phải không?”

Trong khi các bà khác sợ hãi lùi ra phía sau các người mục đồng, Maria Madalêna tiến lên. Trong niềm đau của cô, cô lại tìm thấy cái đánh đá ngày xưa của thời tội lỗi. Cô ta nói: “Đi đi. Chúng mày sẽ gặp thấy ở trong lâu đài các lính Rôma và năm trăm trai tráng võ trang cho đất đai của tao. Họ sẽ thiến chúng mày như những con dê xồm già dùng cho bữa ăn của các nô lệ chạy cối xay đá”.

- Trơ tráo chưa! Mày dám nói với các thầy cả kiểu đó hở?

- Quân phạm thượng, dê hèn! Quân bị nguyên rửa! Hãy quay lại! Tao đã thấy những lưỡi lửa hỏa ngục ở đằng sau chúng mày.

Các tên dê hèn quay lại, thực sự hết vía. Đúng như Maria nói, nhưng thay vì các lưỡi lửa ở đằng sau, chúng thấy các mũi giáo của Rôma xĩa vào sống lưng. Quả vậy, Longinô đã ra lệnh cho năm mươi người lính đã nghỉ vào việc canh gác, và họ chích vào những cái móng nào họ gặp đầu tiên. Những tên này vừa la vừa chạy, các người lính đứng lại để chặn lối vào hai con đường, làm thành hàng rào chặn lối vào cái sân nhỏ. Các người Do Thái xô ra những lời nguyên rửa, nhưng Rôma mạnh hơn.

Madalêna lại kéo thấp khăn voan của cô xuống - cô đã lật ra để nói với những kẻ chửi rửa cô - cô trở về chỗ. Các bà khác trở lại với cô.

Nhưng tên trộm cướp phía bên trái tiếp tục các lời chửi rửa từ trên thập giá của hắn. Tự như hắn thâu góp tất cả những lời phạm thượng của người khác rồi xô ra tất cả. Sau cùng hắn nói để kết thúc: “Hãy cứu mày và cứu chúng ta với, nếu mày muốn người ta tin mày. Mày là Đức Kitô à? Mày là thằng điên. Thế giới thuộc về những kẻ xảo quyệt, và chẳng có Thiên Chúa đâu. Tao, có tao thực sự, điều đó chắc chắn. Và với tao, tất cả đều được phép. Thiên Chúa à? chuyện nhảm nhí vớ vẩn, được đặt ra để giữ chúng ta ở yên. Hãy sống *cái tôi* của chúng ta. Chỉ có mình nó là vua và Thiên

Chúa”.

Người trộm cướp kia, tên ở bên phải, mà Maria đứng hầu như ở bên chân hắn. Hắn nhìn Mẹ nhiều hơn nhìn Đức Kitô. Từ một lúc lâu rồi, hắn khóc và nói: “Bà mẹ”, hắn nói: “Im mồm mà đi! Mà y không sợ Thiên Chúa, ngay cả lúc này, lúc mà y chịu cực hình này? Tại sao mà y lảng mạ người tốt? Khổ hình của Người còn lớn hơn của chúng ta, và Người không làm điều gì ác”.

Nhưng tên kia vẫn tiếp tục chửi rủa.

Giêsu nín thính, thở hổn hển vì sự khó chịu mà vị trí của Người gây cho Người, vì cơn sốt, vì tình trạng của quả tim và hô hấp, hậu quả của trận đòn phải chịu quá dữ dội, và vì sự lo âu sâu xa đã làm người đổ mồ hôi máu. Người tìm cách thu hồi một chút nhẹ nhõm, làm nhẹ bớt sức nặng đè trên bàn chân bằng cách treo mình vào bàn tay nhờ sức mạnh của cánh tay. Có lẽ người làm thế để giảm đi một tí sự chuột rút đã bắt đầu hành hạ hai bàn chân và làm các bắp thịt run giật. Nhưng các thớ thịt của cánh tay cũng run như vậy, vì nó bị bó buộc ở trong vị trí này, và các ngón tay đã thành tê cứng, vì nó ở vị trí cao, máu tới rất ít một cách khó khăn, và khi tới cổ tay, nó lại chảy ra ngoài theo lỗ đinh. Do đó các ngón tay không có máu lưu thông, nhất là các ngón tay trái thì hầu như đã chết và không nhúc nhích, co gập lại vào bàn tay. Cả các ngón chân cũng lộ vẻ khổ sở, đặc biệt là ngón cái, có lẽ vì gân của nó ít bị thương hơn. Nó ngẩng lên, hạ xuống, giang ra.

Rồi toàn thân bộc lộ sự đau đớn bằng những cử động nhanh nhưng không có chiều sâu. Nó gây mệt và không làm nhẹ nhõm. Các xương sườn rất rộng và phơi lộ ra. Vì cơ cấu của cơ thể này rất hoàn bị, bây giờ bị căng ra do vị trí của nó. Chắc chắn ở bên trong cũng có sự trương nở của phổi, nhưng chúng không giúp cho hô hấp dễ hơn, vì sự trợ giúp của bụng bằng các cử động của cách mô càng lúc càng tê liệt. Sự ứ máu và ngạt hơi gia tăng từng phút một, bộc lộ qua mầu xanh tím bên dưới đôi môi đỏ vì sốt. Một mầu đỏ tím nổi lên ở trên cổ, dọc theo các mạch máu cổ sưng phồng, nở rộng ra tới má, về phía tai và thái dương, trong khi mũi thon lại và thiếu

máu. Đôi mắt lõm sâu vào tròng, làm thành một vòng tròn xanh mét ở những nơi không có máu từ lỗ mao gai chảy xuống.

Người ta thấy những lần từ chỗ trái tim chạy xuống bên dưới vòm xương sườn phía trái, không đều, nhưng in vết rất mạnh. Thỉnh thoảng, do ảnh hưởng của sự co giật ở bên trong, hoành cách mô có sự run giật ở sâu, biểu thị qua làn da căng phồng dường như đã cực đại, trên cơ thể tội nghiệp đầy vết thương và đang chết.

Khuôn mặt đã có cái vẻ như chúng ta nhìn thấy trong các tấm ảnh liệm xác, với cái mũi bị lệch vì sưng phồng một bên và mắt phải híp lại vì vết thương ở chỗ này. Trái lại, miệng mở ra vì vết thương ở môi trên, bây giờ rút lại mỏng như vỏ bánh mì.

Cái khát do mất máu, do sốt, do mặt trời, chắc chắn là ác liệt, đến nỗi như một cử động máy móc, Người đã uống những giọt mồ hôi và nước mắt của mình, kể cả những giọt máu từ trên trán chảy xuống ria, nhờ vậy lưỡi được thấm ướt một chút. Cái triều thiên gai ngăn cản Người tựa đầu vào thập giá để giúp cho tay treo và làm nhẹ cho chân. Lưng và tất cả cột sống đều cong về phía trước và tách rời khỏi thân cây thập giá, từ mông trở lên, vì cơ thể bị treo cố định như vậy, khiến cho nó quằn về phía trước.

Những người Do Thái bị đẩy ra khỏi cái sân nhỏ không ngừng những rửa xả của họ, và được tên trộm dữ họa lại. Tên kia, bây giờ nhìn Mẹ với sự thương xót gia tăng. Hấn khóc và đáp trả một cách cay đắng khi hấn biết rằng bà mẹ cũng là đối tượng của những chữ rửa:

“Mày câm đi! Mày hãy nhớ mày được sinh ra bởi một người đàn bà. Hãy nghĩ coi, mẹ chúng ta đã khóc vì con trai các bà. Đó là những nước mắt xấu hổ... bởi vì chúng ta là những ác phạm. Mẹ chúng ta đã chết... Tôi muốn có thể xin lỗi bà... Nhưng tôi có thể không? Đó là một bà thánh. Tôi đã giết bà vì những đau khổ tôi đã gây cho bà... Tôi là kẻ tội lỗi... Ai sẽ tha cho tôi? Mẹ ơi, nhân danh người con sắp chết của Mẹ, xin cầu nguyện cho tôi”.

Người mẹ liền ngửa khuôn mặt bị tra tấn của Người lên để nhìn hấn một lát. Kẻ khốn nạn này, qua những kỷ niệm về mẹ hấn và sự

nhìn ngắm Mẹ, đã đi tới sám hối. Và tựa như Mẹ vuốt ve hấn bằng cái nhìn bồ câu của Mẹ.

Dismas khóc mạnh hơn. Điều đó làm xổ lỏng mạnh hơn những chế diểu của đám đông và của bạn hấn. Tên trộm dữ kêu: “Hoan hô! Mà y hãy nhận bà ta làm mẹ, như vậy bà ta sẽ có hai đứa con trai ác phạm”. Đám đông thêm thấ: “Bà ta yêu mà y vì mà y là bản sao của người yêu của bà ta”.

Giêsu nói câu đầu tiên: “Lạy Cha, xin tha cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm”.

Lời cầu nguyện này đã thắng tất cả sợ hãi của Dismas. Hấn dám nhìn Đức Kitô và nói: “Lạy Chúa, xin nhớ đến con khi Ngài lên nước của Ngài. Đối với con, con phải chịu khổ ở đây là chính đắng. Nhưng xin Chúa cho con tình thương và sự bình an ở bên kia đời sống. Một lần con đã nghe Chúa nói, nhưng con đã xua đuổi lời Chúa trong sự điên khùng của con. Bây giờ con hối hận. Con hối hận về tội lỗi con trước mặt Ngài, Con Đắng Tối Cao. Con tin rằng Ngài từ Thiên Chúa mà tới. Con tin ở quyền phép của Chúa, con tin ở tình thương của Chúa. Xin tha cho con nhân danh Mẹ Chúa, và nhân danh Chúa Cha rất thánh của Chúa”.

Giêsu quay nhìn anh ta với tình thương sâu xa, và Người còn có một nụ cười rất đẹp trên cái miệng bị hành hạ khổ sở. Người nói: “Ta, Ta nói với con: ngày hôm nay, con sẽ ở trên Thiên Đàng với Ta”.

Người trộm cướp hối cải bình tĩnh lại. Và vì không còn nhớ những lời cầu nguyện đã học khi còn bé, anh ta chỉ nhắc đi nhắc lại như một lời cầu nguyện ngắn: “Giêsu Nazarét, Vua người Do Thái, xin thương con! Giêsu Nazarét, Vua người Do Thái, con hy vọng ở Chúa. Giêsu Nazarét, Vua người Do Thái, con tin ở Thiên Tính của Ngài”.

Tên trộm dữ vẫn khắng khắng trong sự chửi rủa.

Bầu trời càng lúc càng âm u. Bây giờ các đám mây khó lòng mở ra cho ánh mặt trời đi qua, vì chúng tới dồn dập, các lớp mây chồng chất lên nhau càng lúc càng nhiều. Mây đen, trắng, xanh xanh, tràn qua nhau, lẫn lộn vào nhau, tùy theo sự thay đổi bất thường của gió

lạnh thổi trên bầu trời từng chập một, rồi chụp xuống đất và nín lặng. Không khí trở nên tai hoạ, khi nó yên lặng thì ngọt ngào, chết chóc; khi nó rít thì sắc nhọn và mau lẹ.

Ánh sáng, lúc đầu thì quá mạnh, bây giờ đang trở nên xanh xanh. Các khuôn mặt có sắc thái kỳ cục. Các người lính, dưới nón sắt và áo giáp, trước thì sáng loáng, bây giờ như được bao trong ánh sáng xanh lạt. Dưới bầu trời mầu xám tro, các khuôn mặt lộ ra những bóng nghiêng cứng như các bức tượng. Các người Do Thái, phần đông da nâu vàng, tóc và râu đen, hiện ra như người chết đuối, vì khuôn mặt họ trở thành mầu đất. Đàn bà thì trông như các bức tượng bằng tuyết trắng xanh, vì làn da mét như bị mất máu của họ bị ánh sáng làm gia tăng.

Giêsu trở nên xanh xao một cách tai hại, tựa như Người bắt đầu thối rữa, tựa như Người đã chết. Đầu rũ xuống ngực. Sức mạnh của Người biến đi nhanh chóng. Người run, mặc dầu cơn sốt thiêu đốt. Trong sự yếu đuối, Người lẩm bẩm cái tên mà lúc đầu Người chỉ nói trong lòng: “Má! Má!” Người rì rầm nhẹ như trong hơi thở ra. Tựa như Người đã có một sự mê sảng nhẹ, nó ngăn cản Người tìm hãm như ý Người muốn. Ở mỗi lần như vậy, Maria không thể không giơ tay ra như để cứu giúp.

Những kẻ độc ác cười vì sự co giật từng chập của kẻ đang chết và của kẻ chia sẻ cái chết. Chúng lại trèo lên phía sau các người chặn chiên ở trên cái sàn dưới thấp. Chúng là những thầy cả và luật sĩ. Các người lính muốn đẩy chúng ra, nhưng chúng phản ứng và nói: “Các người Galilê này không ở đây sao? Chúng tôi cũng phải ở đây để kiểm tra coi công lý có được áp dụng hoàn toàn không, và chúng tôi không thể coi rõ từ xa trong ánh sáng kỳ lạ này”.

Trong thực tế, có nhiều người bắt đầu có ấn tượng về thứ ánh sáng đang bao trùm thế giới, và có một số sợ. Các người lính cũng nhìn trời, và một vật giống như một hình nón bằng đá đen, vì nó tối mù, nổi lên như một cây thông ở sau một đỉnh núi. Nó giống như một cây nước biển. Nó lên cao, lên cao, tựa như nó nhả ra những đám mây càng lúc càng đen, giống như đó là ngọn núi lửa phun ra

khói và nham thạch.

Chính trong ánh sáng hoàng hôn dễ sợ này, Giêsu ban Gioan cho Maria và Maria cho Gioan. Người cúi đầu, vì Mẹ đã lại gần chân Thánh Giá để nhìn rõ hơn. Người nói: “Bà ơi, đây là con bà. Con ơi, đây là mẹ con”.

Maria có khuôn mặt bối rối hơn sau lời này. Đó là di chúc của Giêsu con Mẹ. Người chẳng có gì để cho Mẹ Người, ngoài một người. Người, vì tình yêu đối với loài người, đã lấy đi của Mẹ *Người-Thiên-Chúa* do Mẹ sinh ra. Nhưng Mẹ, người mẹ tội nghiệp, gắng sức để chỉ khóc thầm, vì Mẹ không thể, Mẹ không thể không khóc... Nước mắt Mẹ cứ chảy, mặc dầu Mẹ cố gắng để giữ nó lại, mặc dầu miệng Mẹ có nụ cười tan nát mà Mẹ đã dán nó trên môi để khích lệ Người.

Đau thương không ngừng lớn lên và ánh sáng không ngừng giảm bớt.

Chính trong ánh sáng mầu đáy biển này, Nicôđê mô và Giuse xuất hiện ở sau lưng các người Do Thái. Các ông nói: “Tránh ra!”

- Không thể được. Các ông muốn gì? - các người lính nói.

- Đi qua. Chúng tôi là bạn của Đức Kitô.

Các ông xếp của các thầy cả liền quay lại: “Ai dám tuyên bố là bạn của tên phản loạn?” các thầy cả nói cách phẫn nộ.

Giuse quả quyết: “Tôi, bậc vị vọng của Đại Hội Đồng: Giuse Arimathi, bậc kỳ lão. Cùng với tôi có Nicôđê mô, thủ lĩnh các người Do Thái”.

- Ai liên kết với tên phản loạn là đứa phản loại.

- Và ai liên kết với những kẻ sát nhân là đứa sát nhân. Hỡi Êlêazar con Anna, tôi đã sống công chính. Bây giờ tôi đã già và gần chết, tôi không muốn trở nên bất chính trong khi bầu trời đã sụp xuống trên tôi, và cùng với nó là vị quan xét đời đời.

- Và ông, Nicôđê mô! Tôi ngạc nhiên!

- Tôi cũng vậy, và chỉ về một điều, là Israel đã đòi bại tới nỗi nó không biết nhìn nhận Thiên Chúa.

- Ông làm tôi chán ngấy.

- Vậy tránh ra cho tôi đi qua. Tôi chỉ xin có vậy.

- Để làm cho ông bị dơ bẩn hơn.

- Nếu tôi không bị dơ vì ở gần các ông thì không gì có thể làm cho tôi dơ nữa. Lính, cho anh túi tiền và chiếc vé đi qua.

Giuse và Nicôđê mô lại gần các người mục đồng. Tôi không biết Giêsu có thấy họ không trong sương mù càng lúc càng dày đặc, và với đôi mắt của Người đã bị mờ trong cơn hấp hối. Nhưng các ông thấy Người và họ khóc, không sợ gì dư luận, mặc dầu các thầy cả đã hằng hái chửi bởi họ.

Sự đau đớn vẫn tăng thêm. Cơ thể bắt đầu biểu lộ những uốn cong như bị bệnh uốn ván mà mỗi chập la ó của đám đông làm cho nó trầm trọng thêm. Sự chết của các thớ thịt và các sợi gân lan dần từ các bàn tay bàn chân đi vào thân, làm cho các cử động hô hấp càng lúc càng khó. Sự co rút của cách mô càng lúc càng yếu, và các nhu động của quả tim bị rối loạn. Khuôn mặt Chúa Kitô thay đổi từ đỏ tím qua tái xanh của người chết vì bị xuất huyết. Miệng chết vì các gân cổ và đầu kiệt quệ, do mấy chục lần đã dùng nó để bẫy cả cơ thể lên, bằng cách cong người để tì vào thanh ngang của thập giá, làm lan truyền sự co rút tới hàm. Cổ họng phình lên vì các động mạch cổ bị nghẽn, làm cho đau và lan sự sưng phồng tới lưỡi. Cột sống, dù trong những cử động uốn cong của chứng uốn ván, cũng không cong thành một hình cung hoàn toàn từ ót tới háng. Hai cực điểm này tì vào thân thập giá và càng lúc càng cong về phía trước, vì các cơ phận càng lúc càng nặng nề bởi các thớ thịt chết.

Thiên hạ nhìn những hiện tượng này hơi khó, vì bây giờ ánh sáng có màu tro tối, và chỉ những ai ở bên chân Thánh Giá mới thấy rõ.

Có một lúc Giêsu sụn xuống hoàn toàn về phía trước và phía dưới, tựa như Người đã chết. Người không thở dốc nữa. Đầu rũ về phía trước. Cơ thể từ háng trở lên hoàn toàn rời khỏi thập giá, làm thành một góc với tay thập giá.

Maria kêu thốt lên: “Người chết rồi!” Một tiếng kêu bi thảm lan ra trong làn khí tối om. Giêsu tựa như chết thật.

Một tiếng kêu phụ nữ khác trả lời Mẹ. Và tôi thấy có sự giao

động trong nhóm các bà. Rồi khoảng chừng mười người bỏ đi trong khi nâng đỡ một vật gì. Nhưng tôi không nhìn rõ những ai đã đi, vì ánh sáng quá yếu. Có thể nói là mọi người ngụp lặn trong đám mây dày đặc của tro bụi núi lửa.

- Không thể được - các thầy cả và các người Do Thái kêu lên. “Đó chỉ là giả vờ để làm chúng ta bỏ đi. Lính, lấy giáo chọc cho hắn. Đó là phương thuốc tốt nhất để làm cho hắn nói”. Nhưng vì các tên lính không làm, nên các cục đá và đất liền bay về phía thập giá, rất trúng vị tử đạo và rơi trên áo giáp Rôma.

Phương thuốc, như các người Do Thái đã nói cách mĩa mai, đã làm phép lạ. Chắc chắn một cục đá đã khéo léo rơi vào vết thương ở tay, hay có lẽ ngay vào đầu, vì chúng được hướng về phía cao. Giêsu phát ra một tiếng rên đáng thương và tỉnh lại. Lồng ngực lại bắt đầu thở với nhiều khó khăn, đầu quay về bên phải bên trái để tìm một chỗ tựa dễ chịu hơn, nhưng không tìm thấy gì ngoài sự đau đớn lớn hơn.

Với một đau đớn cả thể, Người từ một lần nữa trên bàn chân khổ hình, tìm sức mạnh trong ý chí của Người, chỉ duy nhất trong ý chí. Giêsu cứng đờ ra trên Thánh Giá, thẳng lên giống như người khỏe khoắn và vô sự, người ngửa mặt nhìn với con mắt mở to, cả thế giới trải ra dưới chân Người, thành phố ở xa xa mà người ta chỉ nhìn thấy một màu trắng mờ trong sương, bầu trời đen mà tất cả màu xanh lơ và mọi dấu vết của ánh sáng đều biến mất; Người nhìn về phía trời cao khép kín, chắc nịch, đê thấp, tựa như một tảng đá đen, Người thốt ra mạnh mẽ một tiếng kêu chiến thắng bởi sức mạnh của ý chí Người, bởi nhu cầu của tâm hồn Người, từ quai hàm cứng ngắc, từ cái lưỡi nở lớn, từ cổ họng sừng phong, Người kêu: “Eloi, Eloi, lamma scébacténi!” (tôi nghe thấy câu ấy như vậy). (Nghĩa là: Lạy Cha, lạy Cha, sao Cha bỏ con!)

Chắc Người cảm thấy sự chết, và trong sự bỏ rơi tuyệt đối của Trời cao, Người nhận ra sự bỏ rơi của Cha trong một tiếng kêu như vậy.

Thiên hạ lại cười nhạo. Họ rửa Người: “Thiên Chúa làm gì được

với mày? Quỷ ma là kẻ bị nguyên rủa của Thiên Chúa!”

Những người khác kêu: “Chúng ta hãy coi Êlia mà nó gọi có đến cứu nó không”.

Và những người khác nữa: “Hãy cho hắn tí dấm để hắn rửa họng. Dấm rất tốt cho giọng nói! Êlia hay Thiên Chúa thì ở xa, và người ta không biết tên điên này muốn gì. Phải có tiếng nói để làm cho mình được nghe” và chúng cười như loài linh cẩu hay quỷ dữ.

Nhưng không người lính nào cho Người dấm, cũng không có ai từ Trời xuống để khích lệ Người. Đây là cơn hấp hối cô độc, hoàn toàn, dữ dần, cả đến dữ dần một cách siêu nhiên, của Nạn Nhân Vĩ Đại.

Những khối tuyết lở của đau thương bi thảm đã đè nặng Người ở Gét-sê-mani lại trở về. Những thủy triều của tội lỗi thế giới lại trở về đập trên kẻ vô tội bị đấm và dìm ngập Người trong sự cay đắng. Nó trở về, nhất là các tình cảm, nó đóng đanh hơn là chính cây thập giá, nó làm thất vọng hơn là những hành hạ: Thiên Chúa đã bỏ Người, và lời cầu nguyện của Người không còn bay lên tới Thiên Chúa nữa...

Đó là sự hành hạ sau cùng. Chính nó đẩy tới sự chết, bởi vì nó vắt lấy những giọt máu sau cùng ở lỗ chân lông, vì nó dày nát những thớ thịt sau cùng của quả tim, vì nó kết thúc điều mà sự hiểu biết đầu tiên này về sự bỏ rơi đã bắt đầu: cái chết. Chính điều này là nguyên nhân đầu tiên cho cái chết của Giêsu. Ôi! Thiên Chúa đã đánh Người vì chúng ta!

Sau khi Người đã bỏ rơi, do hiệu quả của việc Người bỏ rơi, một tạo vật sẽ trở nên cái gì? Một kẻ điên hay một kẻ chết? Giêsu không thể trở nên điên, vì sự thông minh của Người là thần tính và siêu nhiên như chính sự thông minh, nó thắng hết những vết thương bên ngoài của kẻ bị Thiên Chúa đánh. Vậy Người trở nên kẻ chết: Cái chết rất thánh thiện, cái chết tuyệt đối vô tội. Chết. Người là sự sống, chết vì bị Thiên Chúa ruồng bỏ, và vì tội lỗi chúng ta.

Sự tối tăm còn trở nên dày đặc hơn. Thành Jêrusalem biến mất hoàn toàn. Sườn đồi Calvê cũng như biến đi, chỉ có trên đỉnh đồi là

còn nhìn thấy. Tựa như sự tối tăm đã đắp nó cao thêm lên để nhận lãnh ánh sáng độc nhất và sau cùng còn sót lại, bằng cách đặt nó như một cửa lễ với cái chiến tích thuộc về Thiên Chúa của nó, trên một cái thảm bằng mã não lỏng, để nó được nhìn thấy bởi tình yêu và bởi sự thù ghét.

Và từ ánh sáng này, như không còn phải là ánh sáng nữa, phát ra giọng than van của Giêsu: “Ta khát!”

Quả vậy, có một luồng gió làm cho khát nước, kể cả những người khỏe mạnh. Một luồng gió liên tục, bây giờ thổi mạnh, mang đầy bụi, lạnh lẽo, dễ sợ. Tôi nghĩ đến sự đau đớn mà những cơn gió này làm cho phổi, cho tim, cho cổ họng của Giêsu; cho các phần thân thể giá lạnh, cứng ngắc, đầy thương tích của Người. Thực sự tất cả đều cùng nhau hành hạ vị tử đạo.

Một người lính đi lại cái bình mà các người phụ tá của các lý hình đã đổ dấm và mật vào, vì vị đắng gia tăng sự tiết nước bọt của các kẻ bị gia hình. Anh ta lấy một miếng bọt biển, nhúng vào chất lỏng, bêu lên đầu một cây sậy nhỏ nhưng cứng, đã được chuẩn bị ở gần đó. Anh ta giơ miếng bọt biển cho kẻ đang chết. Giêsu đưa miệng ra một cách thềm thường về phía cái bọt biển đang tiến lại, giống như một đứa trẻ đói tìm vú mẹ.

Maria nhìn thấy và chắc chắn Mẹ nghĩ tới tư tưởng này, mẹ rên trong khi thì vào Gioan: “Ôi! Tôi không thể cho Người cả đến một giọt nước mắt của tôi!... Ôi! vú của tôi, tại sao mà không còn sữa? Ôi Thiên Chúa! Tại sao? Tại sao Người bỏ rơi chúng con thế này? Một phép lạ cho Con con! Để nâng đỡ con, để con có thể giải khát cho Người bằng máu con, vì con không có sữa...”

Giêsu đã mút một cách thềm thường cái đồ uống chát và đắng, Người quay đầu đi, chán ngấy. Thứ đồ uống này chắc chỉ làm cháy thêm đôi môi bị thương và nứt nẻ. Người giật lại, sụn xuống, tự thả rơi.

Tất cả trọng lượng của cơ thể lại đè lên bàn chân và rơi về phía trước. Đây là những đầu mút bị thương phải chịu đựng sự đau đớn ghê gớm. Nó mở ra dưới sức nặng của một cơ thể thả rơi. Không

còn cử động nào nữa để làm nhẹ cái đau này. Từ xương chậu trở lên, tất cả đều tách rời thập giá và giữ như vậy.

Đầu nghiêng về phía trước một cách nặng nề tới nỗi cổ như bị khoét lõm vào ở ba nơi: ở cổ họng, lõm sâu vào, ở trên xương ức và dưới trái tai. Sự hô hấp càng lúc càng hỗn hển và đứt quãng. Đây là những cái thở giật thì đúng hơn là hô hấp. Thỉnh thoảng một tiếng ho nặng nề làm trào lên miệng một tí bọt hơi hồng hồng. Khoảng cách giữa hai hơi thở ra càng lúc càng lâu. Bụng đã bất động. Ngực còn nâng lên, nhưng với nhiều khó khăn và đau đớn. Sự tê liệt của phổi rõ ràng hơn.

Và càng yếu hơn, đã biến thành tiếng than của trẻ thơ, tiếng gọi: “Má ơi!” Người mẹ khốn khổ khẽ nói: “Ồ, kho báu của má, má đây”. Và cái nhìn bị phủ mờ làm Người phải nói: “Má ơi, má đâu? Con không thấy má nữa. Má cũng bỏ rơi con à?” Đó không còn là những lời, nhưng là những thì thầm hơi nghe được đối với người đón nhận tất cả những hơi thở của kẻ đang chết bằng trái tim hơn là bằng tai. Mẹ nói: “Không, không, Con ơi, má không bỏ rơi con. Hãy nghe má, con yêu của má... Má đây, má đây... và cái đau đớn duy nhất của má là không được đến nơi Con ở...”

Đó là một sự xé lòng... Gioan khóc không cầm lại được. Chắc Giêsu nghe thấy những tiếng nức nở của ông, nhưng Người không nói gì. Tội nghĩ rằng cái chết sắp tới đã làm Người mê sảng và không biết mình nói gì, và tội nghiệp, không hiểu cả đến sự khích lệ của từ mẫu và tình yêu của kẻ ưu ái.

Longinô, lúc trước đã bỏ thế nghỉ, hai tay khoanh trước ngực, chân cũng bắt chéo, vì sự chờ đợi lâu giờ, đứng lúc thì trên chân nọ, lúc thì trên chân kia, nhưng bây giờ, trái lại, anh ta đứng ngay ra trong thế nghiêm. Tay trái đặt trên thanh gươm, tay phải buông xuôi theo mình, tựa như anh ta ở trên các bậc của ngai hoàng đế. Anh ta không muốn xúc động, nhưng khuôn mặt anh ta biến đổi, vì anh ta phải cố gắng để thắng sự cảm động. Đôi mắt anh ta long lanh một giọt mà kỷ luật sắt của anh ta đã giữ nó lại.

Những người lính đã chơi cờ, bây giờ nghỉ chơi. Họ đứng dậy,

đội lại nón sắt mà họ đã dùng để lắc con cờ. Họ đứng thành nhóm gần mấy bậc thang nhỏ khoét vào đá, yên lặng và chú ý. Những người đang phiên gác thì không thể thay đổi vị trí. Họ giống như những bức tượng. Nhưng một trong những người ở gần nhất đã nghe những lời của Maria, anh ta lấp bấp cái gì giữa đôi môi và lắc đầu.

Một yên lặng. Rồi trong sự tối tăm hoàn toàn, người ta nghe rõ ràng lời: “Mọi sự đã hoàn tất!” Tiếp theo đó là hơi thở dốc càng lúc càng khàn. Khoảng cách yên lặng giữa các hơi càng lúc càng dài.

Thời gian trôi đi theo nhịp độ lo âu. Đời sống trở lại khi không khí bị bẻ gãy bởi hơi thở hắt ra khò khè của kẻ đang chết. Đời sống ngừng khi cái âm thanh nặng nề này không được nghe thấy nữa.

Người ta khổ vì nghe thấy... Người ta khổ vì không nghe thấy... Người ta nói: “Đau khổ đủ rồi!” và người ta nói: “Ôi Thiên Chúa, chớ gì đây không phải là hơi thở sau cùng”.

Tất cả các bà Maria đều khóc, gục đầu vào bờ dốc. Người ta nghe rõ những tiếng nấc của họ, vì bây giờ đám đông lại yên lặng để đón nhận hơi thở hắt ra của người chết.

Lại một yên lặng. Rồi được công bố với một sự êm dịu vô biên, trong một lời cầu nguyện tha thiết, tiếng van nài: “Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha”.

Lại yên lặng. Hơi thở hắt ra trở nên rất nhẹ. Đây chỉ còn là một chút hơi thổi qua cổ họng và môi.

Rồi, đây, sự co giật sau cùng của Giêsu. Một sự co giật kinh khủng như muốn giật ra khỏi thập giá cái cơ thể bị dính vào đó bởi ba cái đinh. Từ chân tới đầu nâng lên ba lần. Cử động chuyển tới tất cả các sợi gân tội nghiệp đã bị hành hình. Bụng nhấc lên ba lần một cách bất thường. Sau khi giãn nở ra dường như có sự đảo lộn của các nội tạng, nó lại rơi xuống và lõm vào như nó rỗng. Rồi nó lại nâng lên, phình ra, ép vào ngực mạnh tới nỗi da lõm vào ở giữa các xương sườn. Các xương sườn thì dương ra, hiện rõ dưới lớp da, và các vết thương do đánh đòn lại mở ra. Đầu hất về phía sau rất mạnh một, hai, ba lần, đập mạnh vào cây gỗ. Nó rút lại trong một cái co giật duy nhất tất cả các bắp thịt của mặt, làm miệng lệch về

bên phải, mí mắt trương nở và mở ra, người ta nhìn thấy các nhãn cầu quay và các móng mắt hiện ra. Toàn cơ thể căng ra. Ở lần thứ ba trong ba lần co rút thì toàn thân là một cái cung đang giương, rung động, nhìn dễ sợ. Rồi một tiếng kêu mạnh không thể ngờ của cái cơ thể kiệt quệ này, phát ra để xé không khí. Cái “tiếng kêu lớn” mà các thánh sử nói tới, đó là vắn đầu của tiếng “Maman”... Rồi không còn gì nữa.

Đầu lại rũ xuống ngực, thân về phía trước. Sự run rẩy ngừng. Sự hô hấp cũng ngừng. Người đã tắt thở.

Trái đất trả lời cho tiếng kêu của đất mà người ta đã giết bằng một tiếng gâm kinh khủng. Tựa như hàng ngàn cái tù và của người khổng lồ đồng loạt phát ra một âm thanh duy nhất. Trên cái hòa âm kinh khủng này, đây là những nốt đơn của sấm, và chớp chạy trên nền trời theo mọi hướng, rơi xuống trên thành phố, trên Đền Thờ, trên đám đông... Tôi tin có người bị sét đánh, vì đám đông bị đập trực tiếp. Các lần chớp là ánh sáng duy nhất và không đều để có thể nhìn thấy.

Rồi bỗng chốc, trong khi còn đang tiếp diễn xả ra những mưa sét, trái đất lung lay trong sự quay cuồng của gió xoáy. Động đất và gió xoáy hòa vào nhau để cho một hình phạt như tận thế trên các kẻ lộng ngôn. Đỉnh Golgota gợn sóng và nhảy như một cái đĩa trong tay một tên điên. Trong sự rung chuyển nhảy giật và dợn sóng, ba cây thập giá lay lắc mạnh như muốn đổ.

Longinô, Gioan và các người lính bám vào nơi nào họ có thể, như họ có thể, để khỏi té. Gioan, một tay ôm lấy thập giá, tay kia đỡ Maria. Và Mẹ, vì sự đau khổ và sự lay chuyển, nép mình vào ngực Gioan. Các người lính khác, nhất là những người ở phía bờ dốc, phải lùi vào giữa để không bị quăng xuống chân dốc. Hai người trộm cướp la lối vì sợ. Đám đông càng la mạnh hơn và muốn chạy trốn, nhưng chúng không thể. Thiên hạ té chồng chất lên nhau, dày đập nhau, rớt xuống những khe hở của mặt đất, bị thương, lăn lóc dọc theo các khe, trở thành điên.

Cơ động đất và gió xoáy lặp lại ba lần, rồi yên lặng tuyệt đối.

Sự yên lặng của một thế giới chết. Chỉ còn thấy chớp, nhưng không nghe thấy sấm. Chớp lóe trên bầu trời để soi sáng cảnh dân Do Thái chạy trốn về hết mọi ngã, hai tay ôm đầu hay giơ về phía trước hoặc giơ lên trời. Từ trước, vẫn khinh dễ, bây giờ lại sợ.

Sự tối tăm giảm bớt nhờ một ánh sáng yếu ớt, do sự xuất hiện yên lặng phát quang của các tia chớp, cho thấy còn nhiều người nằm trên mặt đất, chết hay xỉu, tôi không biết. Có một căn nhà bị cháy ở bên trong tường thành. Ngọn lửa lên cao thẳng trong không khí bất động, tạo nên một màu đỏ thắm trong màu tro xanh của khí quyển.

Maria ngẩng đầu lên bên dưới ngực Gioan và nhìn Giêsu của Mẹ. Mẹ gọi Người, vì Mẹ không thấy rõ trong ánh sáng yếu ớt, và với đôi mắt khổ sở đầy nước mắt. Mẹ gọi Người ba lần: “Giêsu, Giêsu, Giêsu!” Đây là lần đầu tiên Mẹ gọi Người bằng tên, kể từ lúc Người ở trên Calvê. Sau cùng, trong một cái chớp giống như hình một triều thiên ở trên đỉnh Golgota, Mẹ thấy Người bất động, nghiêng về phía trước, đầu cúi hẳn về đằng trước và nghiêng về bên phải, má chạm vào vai, cầm đụng vào sườn, và Mẹ hiểu. Mẹ giơ hai tay run rẩy trong không khí tối và kêu: “Con tôi! Con tôi! Con tôi!” Rồi Mẹ lắng nghe... Miệng há, tựa như muốn nghe bằng miệng. Mắt Mẹ như trương nở ra để xem, để xem... Mẹ không thể tin được rằng Giêsu không còn nữa...

Gioan cũng đã nhìn, đã nghe, và ông đã hiểu rằng tất cả đã hết. Đôi tay ông ôm Mẹ và cố làm Mẹ lui ra trong khi nói: “Người không phải chịu đựng nữa”.

Nhưng trước khi người tông đồ chấm dứt câu nói, Maria đã hiểu. Mẹ liền tự tháo khỏi tay Gioan, quay đi, cúi gù xuống, hai tay ôm mặt và kêu: “Tôi không còn con tôi nữa”. Rồi Mẹ lão đảo và sẽ té, nếu Gioan không đỡ lấy Mẹ vào lòng. Ông liền ngồi xuống đất để ôm Mẹ trong lòng cho tới khi các bà Maria thế chỗ của ông bên cạnh Mẹ. Các bà này đã tới, vì họ không còn bị cản bởi hàng rào lính. Bây giờ các người Do Thái đã trốn đi, các lính tráng liền tụ lại ở cái mặt bằng bên dưới để bình luận về biến cố.

Mađalêna ngồi vào chỗ của Gioan, hầu như để Mẹ nằm dài trên

đầu gối của cô. Cô ôm Mẹ giữa đôi tay và ngực, hôn trên khuôn mặt bị mất máu, ôm sát Mẹ trên vai một cách thương xót. Matta và Suzane, với miếng bọt biển và miếng vải nhúng vào dấm, rửa thái dương và lỗ mũi Mẹ, trong khi chị dâu Mẹ hôn tay Mẹ và gọi Mẹ bằng cái giọng xé lòng. Và khi Mẹ vừa mở mắt ra và quay nhìn bà bằng cái nhìn mà sự đau đớn đã làm cho thành khờ khạo, bà nói: “Con gái, con gái yêu dấu, hãy nghe đây... Hãy nói với chị là em thấy chị... Chị là Maria của em đây... Đừng nhìn chị như vậy!...” Và sau khi tiếng nấc đầu tiên đã mở cổ họng cho Maria và giọt nước mắt đầu tiên rơi, bà Maria Alphê tốt bụng liền nói: “Ồ, ờ, khóc đi... ở đây với chị, giống như ở gần một người má. Con gái tội nghiệp, con gái thánh của tôi”. Và khi bà nghe Mẹ nói: “Ôi! Maria! Maria! Chị thấy không?” Bà trả lời trong khi rên rỉ: “Có! có... nhưng... nhưng... con gái... ôi con gái!” Bà không tìm thấy lời nào khác, và bà khóc, bà già Maria, bà khóc thảm thiết, làm tất cả các bà khác đều khóc theo, tức là Matta và Maria Lazarô, bà mẹ của Gioan, và bà Suzane.

Những bà đạo đức khác không thấy ở đó. Tôi nghĩ các bà đã ra đi khi người ta nghe thấy tiếng kêu của phụ nữ...

Các người lính nói với nhau:

- Mà thấy bọn Do Thái không? Bây giờ chúng sợ.
- Và chúng đâm ngực.
- Những tên sợ nhất là các thầy cả!
- Sợ thật! Tao đã biết nhiều cuộc động đất khác, nhưng không bao giờ như lần này. Coi kìa, mặt đất đầy những nứt nẻ.
- Nó làm sập cả một quãng của con đường dài.
- Và ở bên dưới có những thầy người.
- Thầy kệ chúng! Giảm đi được bằng ấy rấn độc.
- Ôi! Một đám cháy khác! Ở miền quê...
- Nhưng ông ta đã chết thật sao?
- Mà không thấy à? Mà còn nghi sao?

Từ đàng sau núi đá, Giuse và Nicôđê mô xuất hiện. Chắc hai ông đã ẩn ở chỗ khuất sau trái núi để tránh sét đánh. Các ông đến

tìm Longinô: “Chúng tôi muốn cái xác chết”.

- Chỉ có vị Thái Thú có quyền cho. Đi mau lên, vì tôi nghe các người Do Thái nói họ muốn tới dinh quan án để xin phép đập gãy các ống chân. Tôi không muốn họ làm cho Người sự xúc phạm này.

- Làm sao anh biết?

- Tường trình của sĩ quan. Đi đi. Tôi chờ các ông.

Hai người vội vã đi xuống và biến mất.

Chính lúc này, Longinô lại gần Gioan và nói gì tôi không hiểu. Rồi anh ta bảo một tên lính đưa ngọn giáo cho anh. Anh ta nhìn tất cả các bà đều đang lo lắng cho Maria và Mẹ đang từ từ lấy lại sức. Tất cả các bà đều quay lưng về thập giá.

Longinô đứng ngay trước mặt Đấng Bị Đóng Đinh, nghiên cứu cú đâm, rồi anh ta làm. Ngọn giáo rộng đâm sâu vào sườn, từ dưới lên trên, từ phải sang trái.

Gioan tự chiến giữa sự ước ao xem thấy và cái sợ của cảnh tượng. Ông quay đầu đi một lát.

- Xong rồi bạn ơi - Longinô nói, và anh ta thêm: “Như vậy tốt hơn. Giống như một hiệp sĩ, khỏi phải đập bể xương... Đúng là một người công chính!”

Từ vết thương rỉ ra nhiều nước, và gần như một sợi máu đã có dáng cục máu đông. Tôi đã nói: *rỉ ra*, nó chỉ chảy ra bằng cách lọt qua vết cắt gọn ghẽ và trơn trượt. Nếu Người còn thở, vết cắt sẽ mở ra khép lại theo với cử động của ngực và bụng.

Trong khi trên Calvê, mọi sự giữ cái màn bi kịch này, tôi đi theo Giuse và Nicôđê mô.

Họ xuống dốc qua một con đường tắt cho lẹ.

Họ sắp tới chân núi thì gặp Gamaliel. Một Gamaliel tóc rối, không mũ nón, không áo khoác, với áo dài lộng lẫy bị dơ đầy bụi đất, bị xé rách vì gai góc. Một Gamaliel vừa lên dốc vừa thở hổn hển, hai tay ôm đầu tóc lưa thưa, hoa râm vì tuổi tác. Họ nói với nhau mà không dừng lại:

- Gamaliel! Ông?

- Ông, Giuse? Ông bỏ Người à?

- Tôi, không đâu. Nhưng tại sao ông lại ở đây? Và như vậy?

- Một điều ghê gớm! Tôi đã ở trong Đền Thờ! Dấu hiệu! Đền Thờ mở toang hết ra! Tấm màn đỏ thắm treo với phong tyn tử ngọc bị xé ra. Nơi cực thánh lộ ra! Sự nguyên rửa trên chúng ta! - ông ta vừa nói vừa tiếp tục chạy lên phía đỉnh núi, trở thành điên trước bằng cơ.

Hai người nhìn ông ta đi xa dần... Họ nhìn nhau... và cùng nói: “Những tảng đá này sẽ run giùng ở tiếng nói sau cùng của Ta’. Người đã hứa điều đó với ông ta!...”

Họ dần bước về phía thành phố.

Qua miền quê, giữa ngọn núi và các bức tường, và ở bên ngoài, người ta lang thang như bị mất trí, trong bầu khí còn tối om... Những tiếng kêu, tiếng khóc, tiếng than... Có kẻ nói: “Máu Người đã làm mưa lửa!” Những kẻ khác: “Jêova đã hiện ra giữa những lần chớp và nguyên rửa Đền Thờ!” Những người khác nữa thì than: “Những ngôi mộ! Những ngôi mộ!”

Giuse nắm lấy một người đang nện đầu vào tường thành và ông gọi tên hắn trong khi lôi hắn vào trong thành: “Simon, nhưng mà y nói gì vậy?”

- Hãy để tôi! Ông cũng là người chết! Tất cả các người chết! Tất cả đều ở ngoài! Và họ nguyên rửa tôi.

- Hắn điên rồi - Nicôđê mô nói. Và họ bỏ hắn đấy để đi nhanh về phía tòa án.

Thành phố là cái mồi của sợ hãi. Có những người đi lang thang và đấm ngực. Có những người nhẩy lên hay quay giật lại phía sau khi họ nghe ở sau họ có tiếng nói hay bước đi.

Giữa một trong số rất nhiều cửa tò vò tối, Nicôđê mô hiện ra trong y phục trắng - vì để đi cho mau, ông đã cởi bỏ áo khoác đậm màu của ông trên Calvê - làm cho một tên Pharisieu đang trốn chạy phát ra tiếng kêu sợ hãi. Rồi hắn nhận ra đó là Nicôđê mô, hắn liền níu lấy cổ ông, bộc lộ một cách kỳ lạ: “Đừng nguyên rửa tôi! Mẹ tôi đã hiện ra với tôi và nói: ‘Nguyên rửa cho mà y muôn đời!’” Rồi hắn sụp xuống đất và nói: “Tôi sợ! Tôi sợ!”

- Nhưng tất cả chúng nó đều điên! - hai ông nói.

Họ tới tòa án, và chỉ ở đây, trong khi chờ đợi gặp vị Thái Thú, Giuse và Nicôđê mô mới biết được lý do của sự sợ hãi: Nhiều ngôi mộ đã mở ra khi động đất, và có những người thề rằng họ đã thấy các bộ xương đi ra, sau một lát, lấy lại dạng con người và đi kết tội những kẻ giết Thiên Chúa và nguyên rửa họ.

Tôi rời bỏ họ ở đại phòng của tòa án, nơi hai người bạn của Giêsu đã vào, không bày những chuyện ngu xuẩn chán ngắt là sợ bị dơ, và tôi trở lại Calvê để gặp Gamaliel. Ông này bây giờ đã mệt, đang leo những mét sau cùng. Ông vừa đi vừa đấm ngực. Khi tới cái thứ nhất trong hai cái mặt bằng, ông nằm xuống đất. Khổ người dài và trắng trên nền đất vàng lạt. Ông rên rĩ: “Dấu hiệu! Dấu hiệu! Hãy nói với tôi là Ngài tha cho tôi! Một cái rên đi, chỉ một cái rên thôi, để nói với tôi là Ngài nghe tôi và Ngài tha cho tôi”.

Tôi hiểu ông tưởng rằng Giêsu còn sống. Ông chỉ tỉnh ngộ khi một người lính lấy cán giáo hất vào ông và nói: “Đứng dậy và im đi. Vô ích! Phải nghĩ tới đó sớm hơn. Người chết rồi. Và tôi, dân ngoại, tôi nói với ông rằng người mà các ông đã đóng đinh đích thực là Con Thiên Chúa”.

- Chết? Ngài chết rồi sao? Ôi!... - Gamaliel ngửa khuôn mặt sợ hãi lên, tìm cách để nhìn thấy tận trên cao, trong ánh sáng hoàng hôn. Ông chỉ thấy mờ mờ, nhưng đủ để hiểu rằng Giêsu đã chết. Và ông thấy nhóm người đạo đức đang an ủi Maria, và Gioan đứng bên trái thập giá, tất cả đều khóc; Longinô đứng bên phải, trong vị thế trang nghiêm và kính trọng.

Ông quì gối, giơ tay lên và khóc: “Chính là Ngài! Chính là Ngài! Chúng tôi không thể được tha thứ nữa. Chúng tôi đã xin máu Ngài đổ trên chúng tôi. Máu này kêu lên tới Trời và Trời nguyên rửa chúng tôi... Ôi! Nhưng Ngài là Tình Thương!... Tôi xin Ngài, tôi, vị rabbi hèn mọn của Judá: ‘Máu Ngài đổ xuống trên chúng tôi vì Tình Thương’. Hãy rưới máu ấy trên chúng tôi, vì chỉ có máu ấy mới xin được cho chúng tôi ơn tha thứ...” Ông khóc. Rồi ôm dịu

hơn, ông nhận ra điều hành hạ bí mật của ông: “Tôi đã có cái dấu hiệu mà tôi đã xin... Nhưng cái mù siêu nhiên từ bao thế kỷ và bao thế kỷ nó phủ trên cái nhìn nội tâm của tôi. Và tiếng nói của tư tưởng kiên cường của tôi ngày hôm qua nó đứng lên chống lại ý muốn của tôi bây giờ. Hỡi ánh sáng thế gian, xin thương tôi. Trong sự tối tăm của tôi, tôi đã không hiểu Ngài. Xin hãy chiếu xuống trên tôi một tia sáng của Ngài. Tôi là tên Do Thái già, trung thành với những gì tôi cho là công chính, và tôi đã lầm lạc. Bây giờ tôi là một khu đất cháy, không còn một cây già nào của lòng tin cũ, không có một hạt giống nào hay một cây nhỏ nào của lòng tin mới. Tôi là một sa mạc khô cằn. Xin hãy làm một phép lạ, là làm mọc lên một bông hoa là danh thánh Ngài trong con tim khốn nạn của một người Israel già lão và cứng đầu. Ngài là vị giải phóng, xin hãy thấm nhập vào tư tưởng khốn khổ, chứa đầy những công thức của tôi. Isaie đã nói: ‘... Người đã trả thay cho kẻ tội lỗi, Người đã lãnh lấy trên Người tội lỗi của cả đám đông’. Ôi! Cả tội của tôi nữa, lạy Giêsu Nazarét...”

Ông đứng dậy. Ông nhìn cây thập giá, bây giờ nhìn rõ hơn, vì ánh sáng trở lại. Rồi ông ra đi, cúi gù, già nua, khiêm hạ.

Trên đỉnh Calvê, sự yên lặng trở lại, hơi bị đứt quãng vì tiếng khóc của Maria.

Hai người trộm cướp kiệt lực vì sợ, không nói nữa.

Nicôđê mô trở lại mau chóng, nói rằng họ đã có phép của Pilatô. Nhưng Longinô không hoàn toàn tín nhiệm họ, anh sai một người lính phi ngựa về với vị Thủ Hiến để biết phải làm thế nào với cả hai người trộm cướp. Người lính phi nước đại đi rồi trở lại với lệnh giao Giêsu và đập bể chân những người khác, theo ý muốn của người Do Thái.

Longinô gọi bốn tên lý hình, chúng ngồi chồm hổm cách hèn hạ dưới bờ đá, còn đang sợ hãi vì biến cố, và ra lệnh là hai người trộm cướp phải kết thúc bằng những cú của cái chùy. Sự việc xảy ra không một phản ứng nào của Dismas, mà những cú của cái chùy, sau khi đã đập bể đầu gối, cũng tháo xích cho quả tim anh ta, làm

cắt đôi thánh danh Giêsu trên môi anh trong cái thở hắt ra. Với người trộm kia, việc ấy được làm với những lời nguyện rửa ghê gớm. Hơi thở hắt ra của hắn u ám.

Bốn người lý hình cũng muốn lo việc tháo Giêsu khỏi thập giá, nhưng Giuse và Nicôđê mô không cho phép. Giuse cởi áo khoác và bảo Gioan cũng cởi ra để giữ chân thang trong khi họ trèo lên với kìm và dụng cụ để bẫy.

Maria đứng dậy, run rẩy, được các bà đỡ, và lại gần chân Thánh Giá.

Trong lúc này, các người lính bỏ đi. Công việc của họ đã chấm dứt. Longinô, trước khi xuống khỏi cái mặt bằng phía dưới, từ trên lưng ngựa, quay lại nhìn Maria và đáng bị đóng đinh, rồi tiếng móng ngựa vang lên trên đá cùng với tiếng khí giới chạm vào áo giáp, và càng lúc càng xa dần.

Bàn tay trái đã được tháo ra và thả buông xuôi. Thân mình bây giờ còn treo một nửa. Họ bảo Gioan cũng trèo lên và để chân thang cho các bà giữ.

Gioan trèo lên cái thang Nicôđê mô đã trèo trước, ông quàng cánh tay của Giêsu quanh cổ ông và giữ như vậy. Người hoàn toàn tì trên vai ông. Ông quàng một tay quanh thắt lưng Giêsu và ôm ghì lấy, còn tay kia giữ ở các đầu ngón tay để không đụng vào lỗ đinh kinh khủng của bàn tay trái, vì nó đã mở rộng. Khi các chân đã được tháo ra, Gioan phải khó lòng để giữ cơ thể Thầy giữa cây thập giá và cơ thể của ông.

Maria đã lại chân thập giá, ngồi quay lưng lại thập giá, sẵn sàng để lãnh nhận Giêsu của Mẹ trên đầu gối Mẹ.

Nhưng điều khó nhất là tháo đinh tay phải. Mặc dầu tất cả cố gắng của Gioan, cơ thể Giêsu nghiêng hoàn toàn về phía trước, và đầu đinh ăn sâu vào trong thịt. Vì họ không muốn làm tay bị thương hơn, hai người trặc ẩn phải khổ lòng lắm. Sau cùng họ kẹp được cái đinh vào cái kìm và từ từ rút ra. Gioan giữ ở nách Giêsu, đầu Người gục vào vai ông, trong khi Nicôđê mô và Giuse giữ Người, một người giữ ở đùi, một người giữ đầu gối. Một cách rất cẩn thận, họ giữ như

vậy và đi xuống các bậc thang.

Xuống tới đất, họ muốn để Người nằm trên tấm vải phủ giường mà họ đã trải bên trên các áo khoác. Nhưng Maria muốn Người. Mẹ đã cởi áo khoác của Mẹ ra, để nó buông bên cạnh và giăng đầu gối ra để làm một cái nôi cho Giêsu của Mẹ.

Trong khi các đồ đệ quay để trao Con Mẹ cho Mẹ, cái đầu có triều thiên ngã về phía sau và các bàn tay bị thương ngã xuống đất. Các bà đạo đức vội vàng cầm lấy để bàn tay không bị chà trên mặt đất.

Bây giờ Người ở trên đầu gối Mẹ Người, giống như một đứa con lớn mệt mỏi ngủ cuộn mình trong lòng từ mẫu. Maria giữ Con Mẹ bằng cách luồn một cánh tay bên dưới vai Người, và tay trái chồm qua bụng để giữ lấy ở hông. Đầu Người tựa vào vai Mẹ. Mẹ gọi Người... gọi Người bằng cái giọng xé lòng. Rồi Mẹ tách đầu Người ra khỏi vai Mẹ và vuốt ve Người bằng bàn tay trái. Mẹ cầm và vuốt bàn tay, Mẹ hôn chúng trước khi bắt téo lại. Mẹ khóc trên các vết thương. Mẹ vuốt má, đặc biệt là ở những chỗ có vết bầm và sưng phồng. Mẹ hôn đôi mắt lõm sâu, khuôn miệng hơi vẹo về bên phải và hơi mở ra. Mẹ muốn đặt lại thứ tự mái tóc như Mẹ đã làm với bộ râu dính máu, nhưng khi làm như vậy, Mẹ đụng vào gai, Mẹ bị gai chích trong khi dỡ nó ra, và Mẹ muốn họ để cho chính Mẹ làm việc đó. Với chỉ một bàn tay tự do, Mẹ đẩy hết mọi người ra khi nói: “Không! Không! Để tôi, để tôi!” Và Mẹ làm nhẹ nhàng giống như Mẹ giữ một cái đầu của đứa trẻ sơ sinh giữa các ngón tay. Khi Mẹ đã gỡ được cái triều thiên tra tấn ra, Mẹ cúi xuống để săn sóc các vết gai đâm bằng những cái hôn của Mẹ. Với bàn tay run rẩy, Mẹ vuốt những lọn tóc rối và đặt nó lại thứ tự. Mẹ khóc và nói rất dịu dàng nhỏ nhẹ. Với các ngón tay, Mẹ lau những nước mắt rơi trên da thịt khô sởi, giá lạnh, phủ đầy máu, và Mẹ nghĩ tới lau sạch nó bằng nước mắt Mẹ và khăn voan của Mẹ còn cuốn quanh lưng Giêsu. Mẹ kéo ra một đầu khăn và bắt đầu lau chùi các phần thân thể thánh. Mẹ không ngừng vuốt ve mặt, rồi bàn tay, rồi các đầu gối đầy vết dập. Rồi Mẹ lại trở lên để lau thân mình mà trên đó Mẹ đã

để rơi rất nhiều nước mắt.

Chính trong khi làm như vậy, Mẹ gập cái lỗ mở ra ở cạnh sườn. Bàn tay nhỏ có phủ miếng vải mỏng, hầu như có thể đút lọt vào trong lỗ của vết thương lớn. Maria cúi mình để xem có gì ở trong cái lỗ hở này, và Mẹ thấy... Mẹ thấy cạnh sườn mở rộng, và Mẹ thấy quả tim Con Mẹ. Khi ấy Mẹ kêu, tựa như cũng có một lưỡi gươm mở trái tim Mẹ ra. Mẹ khóc và gục trên Con Mẹ. Mẹ cũng như chết vậy.

Người ta trợ cứu và củng cố cho Mẹ. Người ta muốn lấy vị Thiên Chúa chết đi, nhưng Mẹ kêu: “Ở đâu? Mẹ sẽ để con ở đâu? Ở nơi nào cho chắc chắn và xứng đáng với Con?” Giuse cúi mình trong một sự bái phục tôn kính, bàn tay mở đặt trên ngực, ông nói: “Lạy Bà, xin hãy hồi phục. Ngôi mộ của tôi còn mới và xứng đáng với một vĩ nhân. Tôi dâng nó cho Người. Và Nicôđê mô bạn tôi đã mang tới mộ những dầu thơm mà cá nhân ông muốn dâng cho Người. Nhưng tôi xin Bà, vì buổi chiều đã gần, xin hãy để chúng tôi làm... Đây là lúc áp lễ Vượt Qua. Hãy hảo tâm, ôi Bà rất thánh!”

Cả Gioan và các bà cũng xin Mẹ với cùng một ý, và Maria để họ lấy Con Mẹ ra khỏi đầu gối. Mẹ đứng dậy, lo lắng. Trong khi họ bọc Người trong tấm phủ giường, Mẹ xin họ: “Ôi! Xin làm êm nhẹ cho!”

Nicôđê mô và Gioan ở trên vai, Giuse ở dưới chân, họ khiêng đi hài đi, không phải chỉ gói trong tấm phủ giường, mà còn bên trong các áo khoác dùng làm cáng cho nghi lễ, và họ đi xuống con đường.

Maria được chị dâu Mẹ và Madalêna nâng đỡ, đi theo sau. Matta, Maria Zêbêdê và Suzane thu lượm các đinh, kim, mào gai, bọt biển, cây sậy, rồi cũng đi xuống về phía ngôi mộ.

Trên đồi Calvê còn lại ba cây thập giá. Cây ở giữa trần, hai cây kia có cái chiến lợi phẩm sống của nó đã chết.

**30* NGÔI MỘ CỦA GIUSE ARIMATHI.
SỰ LO LẮNG KINH KHỦNG CỦA MARIA.
VIỆC XỨC THUỐC THƠM CHO CHÚA.**

Đoàn diễu hành nhỏ, sau khi xuống khỏi Calvê, đã thấy ở chân

đôi. Ngôi mộ của Giuse Arimathi được khoét vào trong đá vôi của quả núi này. Các người đạo đức đi vào đó cùng với di hài của Giêsu.

Tôi thấy ngôi mộ được làm thế này: đây là một phòng nhỏ ăn sâu vào trong đá ở cuối một khu vườn đầy hoa nở. Nó giống như một hang đá, nhưng người ta hiểu rằng nó được đục bởi tay con người. Có phòng mai táng chính thức với các ô của nó (nó được làm khác với các ô ở trong hang toại đạo). Đó là những lỗ tròn ăn sâu vào khối đá như những cái lỗ của tổ ong, nói vậy cho dễ tưởng tượng. Lúc này nó hoàn toàn trống. Người ta thấy các mắt trống của các lỗ như các vết đen trên màu xám của đá. Đằng trước phòng an táng có một đối phòng. Ở giữa phòng này có một cái bàn bằng đá dùng cho việc xức dầu. Chính trên cái bàn này, người ta đặt thi hài của Đức Kitô bọc trong tấm vải. Gioan và Maria cũng vào trong đó. Không vào hơn được, vì phòng sửa soạn này nhỏ, nếu vào thêm người thì họ không thể nhúc nhích. Những bà khác đứng gần cửa, đứng ra là lối vào, vì không có cái cửa thực sự.

Hai người mang di hài mở Giêsu ra.

Trong khi họ sửa soạn các vải băng và các dầu thơm trên một cái kệ dựa vào vách trong một góc, Maria cúi mình trên Con Mẹ và khóc. Mẹ lại lau Người bằng cái khăn còn quấn ở hông Giêsu. Sự tấm xác duy nhất mà thi hài Giêsu tiếp nhận, là tấm băng nước mắt từ mẫu. Mặc dù nó phong phú dồi dào, nó cũng chỉ tẩy được ở trên bề mặt một phần cát bụi, mồ hôi và máu của cơ thể bị hành hình.

Maria không mệt mỏi vuốt ve các phần thân thể giá lạnh này, với sự tinh tế nhẹ nhàng hơn là Mẹ đụng vào cơ thể của một trẻ mới sinh. Mẹ cầm lấy những bàn tay tội nghiệp bị rách nát, nắm lấy trong tay Mẹ, hôn những ngón tay, vuốt thẳng ra. Mẹ tìm cách khép miệng của các vết thương lại, làm như để chữa chạy cho nó để nó bớt làm đau. Mẹ ép những bàn tay không còn vuốt ve được nữa của Người lên má Mẹ và Mẹ rên, Mẹ rên trong nỗi đau kinh khủng của Mẹ. Mẹ dựng lên và để sát lại đôi bàn chân bị thả buông, tựa như chúng đã mòn mỏi tới chết vì bao chặng đường đã trải qua cho chúng ta. Nhưng chúng đã quá bị lệch lạc đi trên thập giá, nhất

là bàn chân trái, nó xuôi bằng xuống tựa như nó không có mắt cá.

Rồi Mẹ trở lại vuốt ve thân mình đã lạnh và cứng. Mẹ lại xem thấy một lần nữa vết thương của lưỡi giáo. Bây giờ Vị Cứu Thế nằm ngửa trên bàn đá, nó ngoác mở ra như một cái miệng, cho nhìn thấy rõ xoang lồng ngực (điểm nhìn thấy rõ quả tim ở giữa xương ức và vòm xương sườn phía trái. Khoảng hai phân ở phía trên là đường vạch của lưỡi giáo qua bao tâm và tâm vị, dài khoảng bốn phân rưỡi, trong khi khoảng mở ở bên ngoài, trên sườn phía phải thì dài ít nhất là bảy phân). Maria lại kêu lên như ở trên Calvê, tựa như lưỡi giáo đâm vào Mẹ, đến nỗi Mẹ quặn lại cách đau đớn và lấy hai tay ôm ngực như Mẹ cũng bị đâm giống như Giêsu. Người mẹ tội nghiệp đã hôn biết bao trên vết thương này. Rồi Mẹ lại phía đầu và đặt ngay ngắn lại, vì nó hơi ngửa về phía sau và nghiêng hẳn về bên phải. Mẹ làm khép lại mu mắt vẫn hơi mở và miệng hơi há, chúm lại và hơi treo về bên phải. Mẹ vuốt lại mớ tóc, mới hôm qua còn rất đẹp, bây giờ rối bù và nặng những máu. Mẹ gỡ ra những sợi dài nhất, làm nó bóng lại trên các ngón tay Mẹ, guộn nó để trả lại kiểu mái tóc mềm của Giêsu, mái tóc mượt như lụa và quăn lọn. Mẹ không ngừng rên rĩ vì Mẹ nhớ lại khi Người còn nhỏ... Đó là lý do căn bản cho nỗi đau của Mẹ: kỷ niệm về thời thơ ấu của Giêsu, tình yêu của Mẹ đối với Người, những săn sóc khiến Mẹ sợ cả cơn gió mạnh đối với tạo vật Thiên Chúa bé nhỏ, và so sánh những điều đó với những điều bây giờ người ta đã làm cho Người.

Sự than thở và cử chỉ của Mẹ làm tôi thấy khổ. Mẹ rên và nói: “Người ta đã làm gì cho con? Con Mẹ. Họ đã làm gì cho con?” Vì không thể nhìn Người trong tình trạng này: trần trụi, cứng đờ trên tảng đá, Mẹ ẵm lấy Người trong tay bằng cách luồn một tay dưới vai, tay kia ôm bên trên ngực Người. Cùng một cử điệu như ở hang đá giáng sinh. Tất cả những điều đó làm tôi thấy khổ như có bàn tay lục soát trong quả tim tôi.

Sự lo âu kinh khủng của tâm hồn Maria.

Mẹ vẫn đứng kê bên tảng đá dùng để xúc thuốc thơm, vuốt ve, nhìn ngắm, than thở và khóc. Ánh sáng rung động của ngọn đuốc soi sáng từng lúc khuôn mặt Mẹ, và tôi thấy những giọt nước mắt lớn chảy trên gò má xanh xao của khuôn mặt bị tàn phá. Tôi nghe được hết mọi lời, dù là chỉ rì rầm giữa làn môi. Một cuộc đàm đạo giữa linh hồn từ mẫu với linh hồn Con Mẹ. Tôi nhận được lệnh viết ra:

- Con tội nghiệp của má! Biết bao là vết thương!... Con đã phải đau đớn chừng nào! Hãy nhìn những sự họ đã làm cho con!... Con quá lạnh! Các ngón tay con băng giá và cứng đờ! Chúng như bị đập nát. Không bao giờ, dù trong những giấc ngủ bị bỏ rơi nhất của tuổi nhỏ, dù trong những cơn mệt mỏi nhất của người thợ thủ công, chúng không bao giờ như vậy... Ôi! chúng lạnh giá chừng nào! Những bàn tay tội nghiệp! Hãy đưa chúng cho má, kho báu của má, tình yêu thánh, tình yêu của má! Coi, chúng bị xuyên thấu như vậy! Coi này Gioan, rách nát chừng nào! Ôi! độc ác! Ở đây, đây! Hãy đưa những bàn tay bị thương của con cho má để má săn sóc cho. Ôi! má sẽ không làm đau cho con đâu... Má sẽ dùng những cái hôn của má, nước mắt má, hơi thở của má và tình yêu của má để sưởi ấm cho chúng. Hãy cho má một cái vuốt ve. Con ơi! Con thì băng giá, má thì cháy thiêu vì sốt. Cơn sốt của má sẽ dịu đi do sự băng giá của con, và sự băng giá của con sẽ êm lại khi tiếp xúc với cơn sốt của má. Một cái vuốt đi con. Mới có một ít giờ thôi kể từ lúc con vuốt ve má, mà má cảm thấy như từng thế kỷ. Đã nhiều lần, trong nhiều tháng không được cái vuốt ve của con, mà má cảm thấy như

có vài giờ, vì má luôn luôn chờ đợi con trở về, và mỗi ngày chỉ như một giờ, và mỗi giờ chỉ như một phút, để bảo má rằng con không cách xa một hay nhiều con trăng nữa, nhưng chỉ trong vài ngày, nhưng chỉ trong vài giờ. Tại sao bây giờ thời gian lại quá dài như vậy? Ôi cái khổ não vô nhân đạo! Bởi vì con đã chết! Người ta đã giết con! Con không còn trên trái đất nữa. Má có thể gửi linh hồn má tới chỗ nào để tìm kiếm linh hồn con và ôm ấm nó? Bởi vì tìm con, chiếm hữu con, cảm thấy con, đó là đời sống của thân xác và linh hồn má. Má tìm kiếm con với làn sóng tình yêu của má ở bất cứ nơi nào, nhưng má không còn tìm thấy con nữa! không tìm thấy con nữa! Về con, má chỉ còn lại thân xác lạnh toát này, thân xác không linh hồn này. Ôi hỡi linh hồn Giêsu của má, ôi linh hồn Đức Kitô của má, ôi linh hồn Chúa của má, con ở đâu? Tại sao các người lại cất lấy linh hồn của con tôi, các linh cầu độc ác kết hợp với Satan? Và tại sao các người không đóng đinh tôi cùng với Người? Các người sợ một tội ác thứ hai sao? (tiếng Mẹ càng lúc càng mạnh và tan nát). Nhưng giết một người đàn bà khốn nạn là cái gì đối với các người, những kẻ đã không ngần ngại giết Thiên Chúa làm người? Các người không phạm tội ác thứ hai sao? Nhưng để cho một bà mẹ sống trong khi giết con bà chẳng là độc ác hơn sao?

Trong khi nói lớn thì Mẹ ngẩng đầu lên, bây giờ lại cúi xuống trên khuôn mặt đã tắt hơi và nói êm nhẹ như nói với một mình Người: “Ít nhất ở đây, bên trong ngôi mộ này, chúng ta ở cùng nhau, như chúng ta đã ở cùng nhau trong cơn hấp hối trên cây gỗ, và cùng nhau trong cuộc hành trình về bên kia đời sống để đi gặp Sự Sống. Nhưng nếu má không thể theo con trong cuộc hành trình về bên kia đời sống, má có thể ở lại đây để chờ con”.

Mẹ đứng dậy và nói lớn tiếng với những người hiện diện: “Quý vị đi đi, tất cả. Tôi, tôi ở lại đây. Hãy nhốt tôi ở đây với Người. Tôi chờ Người. Quý vị nói gì? Không thể được à? Tại sao lại không được? Nếu tôi chết, tôi không ở đây sao? Nằm bên cạnh Người trong khi chờ đợi được tan rã? Tôi sẽ ở bên cạnh Người, nhưng quì gối. Tôi đã ở đó khi Người khóc oe oe, mềm và đỏ hồng, trong một

đêm tháng chạp. Bây giờ tôi cũng ở đây trong đêm này của thế giới không còn Đức Kitô. Ôi! Đúng là đêm! Không còn Ánh Sáng nữa... Ôi! đêm giá băng! Tình yêu đã chết! Ông nói gì, Nicôđê mô? Tôi bị như à? Máu Người không làm như. Tôi đã không bị như khi sinh Người. A! Con sinh ra! Con, bông hoa của lòng má, không làm rách các thớ thịt, nhưng đúng là một bông thủy tiên thơm ngát, nở ra từ linh hồn của cái cổ tử cung và cho một bông hoa, mặc dầu không có sự ôm ấp của trái đất trên tử cung. Sự nở hoa trinh khiết đã thực hiện trong con, ôi người Con đến từ sự ôm ấp thiên quốc, và sinh ra trong sự xâm chiếm của các rục rờ Thiên Đàng”.

Bây giờ người mẹ tan nát lại cúi xuống trên con Mẹ, như xa lạ đối với tất cả những gì không phải là Người, và Mẹ thì thầm nhỏ nhẹ: “Nhưng con, con nhớ không? Sự rục rờ tuyệt diệu đã bao phủ vạn vật khi nụ cười của con nở ra trên thế giới. Con có nhớ cái ánh sáng phúc lộc mà Chúa Cha từ trời đã sai xuống để bao bọc màu nhiệm nở hoa của con, để làm cho con thấy bớt bị xua đuổi bởi thế giới tối tăm này, cho con là Ánh Sáng đến từ ánh sáng của Chúa Cha và Thánh Linh. Vậy mà bây giờ?... Bây giờ là đêm tối và giá lạnh... Giá lạnh chừng nào! Giá lạnh chừng nào! Má run lên vì nó. Lạnh hơn cái đêm tháng chạp đó. Khi đó còn có niềm vui là có Con để sưởi ấm quả tim của má, và có hai người để yêu con... Bây giờ... Bây giờ má cô đơn và má cũng đang chết. Nhưng má sẽ yêu con cho hai: cho những người yêu con quá ít, và họ đã bỏ rơi con trong lúc con đau đớn; má sẽ yêu con cho những người ghét con, cho cả thế giới. Má sẽ yêu Con, Con ơi. Con sẽ không cảm thấy cái lạnh của trần gian. Không, con sẽ không cảm thấy nó. Con đã không mở lòng dạ má ra để sinh vào đời, nhưng để cho con không cảm thấy lạnh, má sẵn sàng mở nó ra để bao bọc con trong sự ôm ấp của vú mẹ. Con có nhớ cái vú này đã yêu con biết bao, cái mầm non nhỏ mấp máy... luôn luôn vẫn là cái vú này. Ôi! Đó là quyền lợi của má, là bổn phận làm mẹ của má. Đó là ước ao của má. Chỉ có các bà Mẹ có thể có nó, để có thể có một tình yêu lớn hơn vũ trụ đối với con mình”.

Giọng nói phát ra và mạnh dần. Bây giờ với hết sức mình, Mẹ nói: “Đi đi. Tôi ở lại. Quý vị sẽ trở lại trong ba ngày, và chúng tôi sẽ cùng nhau đi ra. Ôi! nhìn lại thế giới, tì trên cánh tay của con. Ôi Con má! Thế giới sẽ đẹp chừng nào trong ánh sáng nụ cười phục sinh của con! Thế giới sẽ rung rinh ở bước chân của Chúa nó. Trái đất đã run giùng khi cái chết giật lấy linh hồn con, và thần trí con ra khỏi trái tim con. Nhưng bây giờ nó sắp run... Không phải cái run sợ hãi và đau đớn nữa, nhưng là cái run ngọt ngào mà má chưa biết, nhưng nữ tính của má có cái trực giác, giống như một trinh nữ bộc lộ khi, sau một thời gian vắng bóng, cô nghe bước chân chàng rể đến để làm đám cưới. Hay hơn nữa, trái đất sẽ run một cái run thánh, cũng như má đã bắn khoăn cho tới chỗ sâu thẳm nhất của má, khi má có vị Chúa Một và Ba ở trong má, và khi ý muốn của Chúa Cha, với lửa của Tình Yêu, đã tác tạo nên hạt giống là con, ôi thánh nhỏ của má, Con má, tất cả cho má! Tất cả! Tất cả từ người má, từ người má!... Mọi đứa trẻ đều có một người cha và một người mẹ, ngay cả những đứa con hoang cũng có một người cha và một người mẹ. Nhưng con, con chỉ có má thôi, để làm nên thân xác con bằng hoa hồng và hoa huệ, để làm cho con những đường thêu mạch máu xanh như những con sông ở miền Galilê của chúng ta, và những làn môi hạt lựu này, và những sợi tóc duyên dáng thanh nhã hơn bộ lông vàng hoe của các con dê trên đồi của chúng ta; và những con mắt này, hai cái hồ nhỏ của Thiên Đàng, không, đúng là làn nước đến từ con sông duy nhất với bốn nhánh của nơi hoan lạc, là con sông mang theo trong bốn nhánh của nó: vàng, mã não, lục ngọc thạch, ngà và kim cương, với thốt nốt, mật ong, hoa hồng và tất cả sự giàu sang vô tận. Ôi Phison, ôi Géhon, ôi Tigre, ôi Euphrate: con đường của các thiên thần, những đấng được vui hưởng Thiên Chúa; con đường để các vua đến thờ lạy con là Tinh Chất dù được biết hay không được biết, cũng sống động và hiện diện trong cả các con tim tối tăm nhất! Chính chỉ có mình má con đã làm cho con tất cả những thứ đó bằng tiếng ‘xin vâng’ của Người. Má đã tác tạo nên con bằng ca nhạc và tình yêu, má đã làm ra con bằng sự trong trắng

và sự vâng lời. Ôi niềm vui của má! Trái tim của con, đó là cái gì? Là ngọn lửa của trái tim má đã chia ra để kết tụ thành một triều thiên chung quanh cái hôn của Thiên Chúa nơi người nữ đồng trinh của Người. Đó, quả tim con là như vậy. A! (tiếng kêu xé lòng tới nỗi Madalêna chạy đến để cứu giúp cùng một lúc với Gioan. Những người khác không dám. Họ chỉ che mặt và khóc trong khi liếc nhìn qua lối vào) A! Chúng đã chọc thủng tim con. Đó là tại sao con lạnh như vậy, và tại sao má lạnh như vậy! Ngọn lửa của trái tim má không còn ở trong con, và má, má không thể tiếp tục sống với sự phản chiếu của ngọn lửa này là ngọn lửa của má, mà má đã cho con để tạo nên quả tim của con. Ở đây, ở đây, ở đây, trên lồng ngực má, trước khi sự chết giết má, má muốn sưởi ấm cho con, má muốn ru con. Má đã hát cho con: ‘Không nhà, không lương thực, chỉ có đau thương’. Ôi lời tiên tri! Đau đớn, đau đớn, đau đớn cho Con, cho má! Má đã hát cho con: ‘Ngủ đi, ngủ đi trên trái tim má’. Cả bây giờ nữa: ở đây, ở đây, ở đây...”

Và Mẹ ngồi trên bờ tảng đá, ấm Người lên đầu gối Mẹ, vắt một tay Con Mẹ lên vai Mẹ, đặt đầu Người trên vai Mẹ, áp đầu Mẹ trên đầu Người, ôm ghì Người vào ngực, ru Người, hôn Người, cả hai đều tan nát.

Nicôđê mô và Giuse tiến lại, đặt trên cái ghế ở phía bên kia tảng đá những bình, vải băng, khăn sạch, và một thau đầy nước. Tôi cũng thấy cái gì như những sợi vải.

Maria nhìn thấy và hỏi lớn tiếng: “Các ông làm gì đấy? Các ông muốn gì? Sửa soạn cho Người à? Tại sao? Hãy để Người trên đầu gối của má Người. Nếu tôi được sưởi ấm cho Người, Người sẽ sống lại sớm hơn. Nếu tôi được an ủi Chúa Cha vì sự thù ghét của những kẻ giết Chúa, Chúa Cha sẽ tha thứ sớm hơn, và Người sẽ trở lại sớm hơn”.

Người mẹ đau khổ hầu như sáng.

- Không, tôi không trao Người cho các ông nữa. Tôi đã cho Người đi một lần rồi. Một lần, tôi đã ban Người cho thế giới, nhưng họ không muốn. Họ đã giết Người bởi vì họ không muốn Người. Bây

giờ tôi không cho nữa. Quý vị nói gì? Nói rằng quý vị yêu Người? Tốt! Nhưng tại sao quý vị không bảo vệ Người. Quý vị đã đợi để nói với Người rằng quý vị yêu Người khi Người không còn nghe quý vị được nữa. Tội nghiệp cho tình yêu của quý vị! Nhưng nếu quý vị sợ thế giới tới nỗi không dám bảo vệ một người vô tội, thì ít nhất quý vị phải trả Người lại cho tôi, cho má Người, để bà bảo vệ Con bà. Bà biết Người là ai, và Người đáng được gì. Quý vị!... Quý vị đã có Người làm thầy, nhưng quý vị chẳng hiểu gì cả. Không đúng vậy sao? Có lẽ tôi nói dối? Nhưng quý vị không nhận thấy rằng quý vị không tin vào sự phục sinh của Người. Quý vị tin điều đó? Không. Tại sao quý vị sửa soạn các vải băng và các hương liệu? Bởi vì quý vị cho đây là một kẻ chết tội nghiệp, hôm nay lạnh giá, ngày mai sẽ thối rữa, vì thế quý vị muốn ướp xác Người. Hãy để các pho mát của quý vị ở đó. Hãy đến thờ lạy Vị Cứu Tinh với con tim trong sạch của các mục đồng Bétlem. Hãy nhìn, trong giấc ngủ của Người, đây chỉ là một người mệt mỏi đang nghỉ ngơi. Người đã mệt mỏi chừng nào trong đời sống của Người! Người mệt mỏi càng lúc càng tăng trong những giờ vừa qua. Rồi!... Bây giờ Người nghỉ ngơi. Đối với tôi, đối với má của Người, đây chỉ là đứa con lớn mệt mỏi và ngủ. Cái giường và cái phòng của Người quả là hèn! Nhưng cái nôi đầu tiên cũng không đẹp hơn, chỗ ở đầu tiên của Người cũng không dễ chịu gì hơn. Các mục đồng đã thờ lạy Vị Cứu Tinh trong giấc ngủ trẻ thơ của Người, quý vị hãy thờ lạy Đấng Cứu Thế trong giấc ngủ của vị toàn thắng Satan. Rồi cũng như các mục đồng, hãy đi nói với thế giới: “Vinh danh Thiên Chúa! Tội lỗi đã chết! Satan đã bại trận! Nguyên bình an ngự trị trên trái đất và ở trên Trời giữa Thiên Chúa và loài Người!” Hãy dọn đường cho Người trở lại. Tôi sai quý vị, tình mẫu hệ là nghi thức đã biến tôi thành Nữ Linh Mục. Đi đi. Tôi đã nói là tôi không muốn. Tôi đã tắm cho Người bằng nước mắt của tôi, như vậy là đủ rồi, những thứ khác là vô ích. Quý vị đừng tưởng có thể để những thứ đó lên trên Người. Người sẽ chối dậy dễ dàng hơn nếu không có những vải băng tang chế vô ích này. Giuse, tại sao ông nhìn tôi như vậy? Và Nicôđê mô nữa, tại sao? Có phải cái sợ hãi của ngày hôm nay đã làm quý vị mất trí

không? Quý vị mất trí nhớ rồi sao? Quý vị không nhớ à? “Thế hệ xấu xa và dâm dăng này tìm một dấu hiệu. Nó chỉ được cho một dấu hiệu thôi: dấu hiệu Jonas... cũng vậy, Con Người sẽ ở lại ba ngày ba đêm trong lòng đất”. Quý vị không nhớ sao? “Con Người sẽ bị nộp vào tay những kẻ giết Người, nhưng ngày thứ ba, Người sẽ sống lại”. Quý vị không nhớ à? “Hãy phá hủy Đền Thờ của Thiên Chúa thật này đi, và trong ba ngày, ta sẽ làm cho nó sống lại”. Đền Thờ là thân thể Người, ôi các ông. Gioan, con lắc đầu? Con phàn nàn mẹ? Con tưởng mẹ điên? Nhưng thế nào? Người đã cho kẻ chết sống lại, Người không thể tự mình sống lại sao?

- Mẹ ơi!

- Ồ, hãy gọi mẹ là “mẹ”. Mẹ sẽ không sống được khi nghĩ rằng mẹ sẽ không bao giờ được gọi như vậy nữa. Gioan, con đã hiện diện khi Người cho đứa con gái nhỏ của Jairô sống lại, và cả người con trai thành Naim. Chúng đã chết rõ ràng phải không? Đó đâu phải là giấc ngủ nặng nề. Trả lời đi.

- Họ đã chết. Đứa con gái nhỏ chết từ hai tiếng đồng hồ, người thanh niên chết từ một ngày rưỡi.

- Và chúng đã chỗi dậy theo lệnh của Người?

- Và chúng đã chỗi dậy theo lệnh của Người.

- Quý vị đã nghe chưa? Hai ông, các ông nghe chưa? Nhưng tại sao các ông lắc đầu? A! Có lẽ các ông muốn nói rằng đời sống trở lại mau hơn đối với người vô tội và còn trẻ. Nhưng con tôi, nó vô tội! Nó là người luôn luôn trẻ. Con tôi, nó là Thiên Chúa!...

Mẹ ném một cái nhìn tan nát trong cơn sốt trên hai ông, những người tuy bị đè nặng nhưng không lay chuyển, bày ra những cuốn băng đã nhúng trong hương liệu. Maria để Con Mẹ xuống tảng đá một cách nhẹ nhàng như người ta đặt một đứa mới sinh vào nôi. Mẹ bước hai bước, cúi xuống chỗ chân giường tang nghi, nơi Mađalêna đang quì khóc, Mẹ nắm lấy vai cô, lắc và gọi: “Maria, hãy trả lời: Họ nghĩ rằng Giêsu không thể sống lại, vì Người là một người lớn và Người chết vì các vết thương. Nhưng anh con, ông ta không già hơn Người sao?”

- Anh con già hơn.
- Ông ta chỉ là một vết thương?
- Đúng vậy.
- Ông ta đã thối trước khi được chôn trong mồ?
- Đúng.
- Ông ta đã sống lại sau bốn ngày ngộp hơi và thối rữa?
- Đúng.
- Vậy thì?

Một yên lặng nặng nề và kéo dài. Rồi một tiếng kêu ngoài nhân loại. Maria lão đảo, lấy tay ôm ngực. Họ đỡ Mẹ, nhưng Mẹ xô họ ra. Mẹ có vẻ như xô mấy người đạo đức, nhưng thật ra Mẹ xô cái gì chỉ có Mẹ thấy, và Mẹ kêu: “Lui ra! lui ra! Tàn nhẫn! Đừng có báo thù như vậy. Im đi! Ta không muốn nghe mi! Im đi! A! Nó cắn vào quả tim tôi!”

- Ai, Mẹ?

- Ô Gioan, đó là Satan! Satan nó nói: “Người sẽ không sống lại. Chẳng có tiên tri nào nói điều đó”. Ôi lạy Thiên Chúa tối cao! Tất cả hãy giúp tôi. Ôi các thần trí tốt lành, ôi quý vị, những người đạo đức! Lý trí của tôi phân vân! Tôi chẳng còn nhớ gì nữa. Các lời tiên tri nói sao? Thánh vịnh nói gì? Ôi! ai có thể nhắc lại cho tôi những đoạn nói về Giêsu của tôi?

Chính Madalêna, với giọng phong cầm, đọc thánh vịnh của Đavít nói về cuộc tử nạn của Đức Messi.

Mẹ khóc mạnh hơn. Gioan đỡ Mẹ. Nước mắt Mẹ rơi như lụt trên xác con Mẹ. Mẹ nhìn thấy, Mẹ lau cho Người và nói nhỏ: “Bao là nước mắt! Nhưng khi con phải khát kinh khủng thì má đã không thể cho con, dù chỉ một giọt. Bây giờ... má làm con bị lụt. Con giống như cái cây dưới lớp sương dầy đặc. Để má lau cho con. Con ơi! Con đã nếm biết bao cay đắng. Đừng để sự cay đắng và muối của nước mắt hiền mẫu rơi trên đôi môi đầy thương tích của con...”

Rồi Mẹ gọi lớn tiếng: “Maria, Đavít không nói... Con thuộc Isaia không? Hãy đọc cho mẹ các lời ông...”

Madalêna đọc bài tường thuật của cuộc tử nạn, và kết thúc bằng

những tiếng nấc: “Người đã giao mạng sống Người cho sự chết. Người ta đã kể Người vào sổ bất lương. Người, đáng gánh tội thiên hạ và đã cầu nguyện cho các tội nhân”.

- Ôi, nín đi! Sự chết, không. Không giao cho sự chết. Không! Không! Ôi! Chớ gì sự cứng lòng tin của quý vị liên kết với sự căm dỗ của Satan, không đặt sự nghi ngờ trong lòng tôi! Má sẽ không tin Con sao? Ôi Con, Má lại không tin những lời thánh của con sao? Ôi, hãy nói với linh hồn má đi. Hãy nói. Từ những bờ bến xa xôi, nơi con đã tới để giải thoát cho những kẻ đang chờ con. Hãy gieo tiếng nói của linh hồn con vào linh hồn má đang chờ nó, linh hồn má đây, đang sẵn sàng để nhận tiếng nói của con. Hãy nói với má con rằng con sẽ trở lại. Hãy nói: “Ngày thứ ba, Ta sẽ sống lại”. Má năn nỉ con, người Con Thiên Chúa! Hãy giúp má bảo vệ đức tin của má. Satan cuốn nó vào cái vòng xoắn để bóp nghẹt nó. Satan đã lìa cái mồm rắn độc của nó khỏi xác thịt con người, vì con đã giật của nó cái môi này, và bây giờ nó cắn cái răng nanh đầy chất độc của nó vào trong thớ thịt của trái tim má để làm tê liệt những cử động, sức mạnh và sức nóng của nó. Lạy Thiên Chúa! Lạy Thiên Chúa! Lạy Thiên Chúa! Xin đừng để con nghi ngờ. Đừng để sự nghi ngờ làm băng giá con. Đừng cho Satan cái tự do dẫn con tới thất vọng. Con ơi, con ơi! Hãy đặt tay con trên quả tim má. Nó sẽ xua đuổi Satan. Hãy đặt nó trên đầu má, nó sẽ đem ánh sáng trở lại đó. Hãy thánh hóa môi má bằng một cái vuốt ve, để nó có sức mạnh mà nói: “Tôi tin”, dù ngược lại với cả một thế giới không tin. Ôi! Đau đớn chừng nào khi không tin! Lạy Cha! Phải tha thứ rất nhiều cho những kẻ không tin. Bởi vì khi người ta không tin... khi người ta không tin... tất cả sẽ dễ dàng trở nên đáng sợ. Con nói điều đó... con là người đã cảm thấy cái khổ hình này. Lạy Cha, xin thương những kẻ không đức tin! Xin ban cho họ, lạy Cha rất thánh, xin ban cho họ, nhân danh Thánh Thể đã bị tiêu hao này, và con, tấm bánh còn đang hao mòn, xin ban đức tin vào Cha cho những kẻ không tin.

Một yên lặng dài.

Nicôđê mô và Giuse ra hiệu cho Gioan và Madalêna.

- Tới đây đi Mẹ ơi! - Madalêna nói để tìm cách rời Mẹ ra khỏi Con Mẹ, và tách rời những ngón tay của Giêsu đang đan vào các ngón tay Mẹ mà Mẹ vẫn hôn và khóc.

Mẹ đứng dậy. Mẹ rất trang trọng. Mẹ vượt một lần sau cùng những ngón tay tội nghiệp đã mất hết máu, đặt cánh tay trợ trợ dọc theo cơ thể. Rồi Mẹ gơ hai cánh tay về phía mặt đất, rất thẳng, đầu hơi cúi, Mẹ cầu nguyện và dâng hiến. Người ta không nghe thấy các lời, nhưng coi tất cả thái độ của Mẹ, người ta biết rằng Mẹ cầu nguyện. Đúng là vị nữ linh mục trên bàn thờ, vị nữ linh mục vào lúc dâng lễ: chúng con dâng lên toà cao sang Chúa, của lễ được chọn trong những của Chúa đã ban cho chúng con, bánh tinh tuyền, bánh rất thánh, bánh trong sạch...

Rồi Mẹ quay lại: “Vậy làm đi. Nhưng Người sẽ sống lại. Quý vị nghi ngờ lý trí của tôi cách vô ích, và quý vị mù quáng với sự thật mà Người đã nói. Satan cũng tìm cách tấn công đức tin của tôi cách vô ích. Để cứu chuộc thế gian, cũng cần phải có sự hành hạ của Satan bại trận đặt vào quả tim tôi. Tôi chịu đựng nó và dâng hiến nó để cầu cho những người sẽ đến sau. Từ biệt con! Từ biệt con má! Từ biệt bé tí của má! Từ biệt... từ biệt... Đáng Thánh... Nhân từ... Rất được yêu và rất đáng yêu... Vẻ đẹp... Niềm vui... Nguồn cứu rỗi... từ biệt... Những cái hôn trên mắt con... trên môi con... trên các sợi tóc óng vàng... trên các chi thể giá lạnh... trên trái tim bị đâm thấu của con... ôi! trên trái tim bị đâm thấu của con... cái hôn của má... cái hôn của má... từ biệt... từ biệt!... Lạy Chúa! Xin thương con”.

Chúa Giêsu nói:

“Và những hành hạ tiếp tục với những tấn công từng chập cho tới rạng đông ngày Chúa Nhật. Trong cuộc khổ nạn của Cha, Cha chỉ bị một cám dỗ. Nhưng Mẹ Cha, Người Đền Bà đền tội cho người đàn bà trách nhiệm về mọi sự ác, bị cám dỗ rất nhiều lần. Và Satan đã hăng hái với sự dữ tợn gấp trăm trên Vị Nữ Toàn Thắng. Maria đã thắng nó. Maria đã bị những cám dỗ dữ dần nhất. Cám dỗ trên thân xác Mẹ. Cám dỗ trên trái tim của Mẹ, cám dỗ trên tâm hồn Mẹ. Thế giới nghĩ rằng việc cứu chuộc chấm dứt ở hơi thở sau cùng của Cha. Không.

Mẹ Cha đã hoàn tất nó bằng cách thêm vào đó sự hành hạ chấp ba của Mẹ, để chuộc cái tội tà dâm chấp ba, bằng cách chống trả trong ba ngày với Satan là đấng muốn đưa Mẹ đến việc từ chối lời Cha và tới sự không tin Cha sẽ sống lại. Mẹ là người duy nhất đã tiếp tục tin. Mẹ cao cả và hạnh phúc cũng vì đức tin này.

Con cũng đã biết điều đó. Cái khổ não ở trong cái khổ não của Cha ở Gét-sê-mani. Thế giới không hiểu cái trạng này. Nhưng “những kẻ ở giữa thế gian mà không thuộc về thế gian” thì hiểu nó, và sẽ có một tình yêu mạnh mẽ hơn đối với người Mẹ Đau Thương. Chính vì thế mà Cha đã ban nó cho con. Hãy đi bằng an với phúc lành của chúng ta.

Hai ông đã sửa soạn xong các vải băng. Họ tới cái bàn và lột trần Giêsu ra, kể cả cái voan của Người. Họ lau bằng một miếng bọt biển, hình như vậy, hay một miếng vải, trên toàn thân, trong một sự chuẩn bị rất mau tất cả những chi thể rướm máu hàng ngàn chỗ. Rồi họ trét thuốc trên toàn thân. Thực sự họ bao toàn thân bằng một lớp sáp. Trước khi làm như vậy, họ đã lau sạch cả cái bàn đá, trên đó họ đã đặt một tấm khăn liệm mà một đầu thả buông ở phía đầu. Họ để Người nằm sáp và xúc thuốc trên lưng, đùi, cẳng chân, tất cả các phần ở phía sau. Rồi họ lật Người lại một cách êm nhẹ cẩn thận. Họ chú ý để không làm trầy lớp sáp. Rồi họ xúc thuốc cho các phần thân thể ở phía trước. Trước tiên là thân mình, rồi đến tứ chi, chân xúc trước, sau cùng là các bàn tay mà họ bắt chéo lại trên bụng dưới. Hỗn hợp của các dầu thơm chắc phải là một chất kết dính giống như keo, bởi vì tôi thấy hai bàn tay bây giờ ở yên vào chỗ, trong khi trước đó, nó luôn luôn trượt đi vì trọng lượng của cơ quan đã chết. Các bàn chân thì không. Nó vẫn giữ yên vị trí cũ, một bàn chân dựng thẳng, bàn chân kia hơi xuôi xuống. Sau cùng là cái đầu. Sau khi đã xúc thuốc cẩn thận tới nỗi các vết thương đều biến đi dưới lớp sáp thơm, họ buộc vào cằm một băng vải để giữ cho miệng ngậm lại.

Maria rên rỉ mạnh hơn. Rồi họ lật đầu khăn buông rơi phía trên đầu và đắp lại bên trên Giêsu. Người đã biến mất dưới tấm vải dày, lớn. Người chỉ còn có dáng một bọc gói trong vải.

Giuse nhìn tất cả xem đã đúng nơi đúng kiểu chưa. Ông còn dạy

lên mặt một khăn liệm khác bằng vải gai, và các khăn vải khác, giống như những băng vải hình chữ nhật ngắn và rộng, đi từ bên phải qua bên trái ở bên trên cơ thể, để giữ cho tấm khăn liệm nằm vào đúng chỗ và dính sát vào thân. Đây không phải chiếc băng vải người ta dùng cho các xác ướp, cũng không phải các băng của Lazarô phục sinh. Đây là đoạn đầu của băng vải đó.

Giêsu bây giờ biến mất, kể cả cái dáng của Người cũng bị giấu dưới những lớp vải. Đây chỉ còn là một gói vải dài, hai đầu hơi thon, ở giữa hơi phình, nằm trên tảng đá xám. Maria lại khóc lớn hơn.

31* TRỞ VỀ NHÀ TIỆC LY

Giuse Arimathi tắt đi một ngọn đuốc, đưa mắt kiểm tra lần cuối cùng, rồi đi về phía lối vào của nôi mộ, ông giơ cao ngọn đuốc còn cháy sáng.

Maria còn cúi mình một lần nữa để hôn Con Mẹ qua các lớp vải. Mẹ muốn hôn Người trong việc chế ngự nỗi đau khổ để giữ cho mình dáng vẻ kính trọng đối với thi hài đã xức ướp và không còn thuộc về Mẹ nữa. Nhưng khi Mẹ cúi sát trên khuôn mặt phủ kín, Mẹ không thể trấn tĩnh được nữa, và lại rơi vào cơn khủng hoảng đau đớn.

Người ta đỡ Mẹ dậy không phải không khó. Người ta dìu Mẹ ra xa chiếc giường an táng còn khó hơn. Họ kéo lại những tấm vải bị lệch đi. Đúng ra là họ ẵm Mẹ đi chứ không phải là dìu đi, như vậy họ mới lìa được người mẹ đau khổ khỏi người con. Mẹ lia ra, mặt quay lại phía sau để nhìn, để nhìn Giêsu của Mẹ ở lại một mình trong sự tối tăm của nắm mồ.

Họ đi ra khu vườn yên lặng trong ánh sáng của buổi chiều. Ánh sáng tương đối đã trở lại sau thảm kịch trên Golgota, lại yếu đi vì đêm đến. Và ở đây, trong khu vườn của Giuse, dưới những cành rậm, mặc dầu không có lá, nhưng đã điểm nhiều nụ trắng hồng của các cây táo, chúng trẻ mùa một cách kỳ lạ, vì ở những nơi khác,

các cây táo đã phủ đầy hoa nở, và kể cả đã tạo thành những trái nhỏ xíu. Ở đây cảnh tranh tối tranh sáng đến trước các nơi khác.

Họ lăn tảng đá nặng ở cửa ngôi mộ vào trong cái ổ của nó. Những cành dài của một cây hồng rậm bò từ trên đỉnh hang đá về phía mặt đất, tựa như chúng gõ vào cái cửa bằng đá này và nói: “Tại sao mày đóng cửa lại trước một bà mẹ đang khóc?” Tựa như chúng cũng khóc. Những cánh hoa đỏ tách ra rụng xuống như những giọt máu, những vành hoa vươn ra dọc theo tảng đá xám, và những cái nụ khép chặt như gõ vào cái lỗ đập kín khắc nghiệt này. Nhưng sắp sửa, cái cửa mồ này sẽ ướm một thứ máu khác và những nước mắt khác.

Maria, cho tới lúc này vẫn được Gioan dìu và đủ bình tĩnh trong tiếng nấc, bỗng đẩy người tông đồ ra, và với một tiếng kêu, tôi tin là làm run bắn cả những tế bào thực vật, Mẹ vật mình vào cửa, tấn công vào chỗ lồi của tảng đá để đẩy nó ra. Mẹ bị trầy da và gãy các móng, không kết quả, Mẹ lấy cả đầu để đẩy vào cái u của tảng đá nhám. Tiếng rên của Mẹ có cái gì như tiếng gào của con sư tử cái xủ đi bên chiếc bẫy đã chụp trên đũa con của nó, đầy âu yếm và dữ dằn bởi tình yêu của người mẹ.

Maria không còn nét gì của trinh nữ Nazarét hiền dịu, của người đàn bà kiên nhẫn mà người ta biết cho tới lúc này. Đó là bà mẹ, và chỉ là bà mẹ liên kết với người con trong mọi thờ ợt và mọi sợi gân của thể xác và tình yêu. Bà là chủ thực sự của cái thể xác mà bà đã sinh ra, bà chủ duy nhất sau Thiên Chúa, và bà không muốn bị lột mất cái quyền sở hữu này. Đó là bà hoàng hậu bảo vệ chiếc triều thiên của bà: người con, người con, người con.

Tất cả sự phản động, tất cả những phản động mà trong ba mươi ba năm một bà mẹ phải chịu vì sự bất công của thế giới đối với con bà; tất cả những hung dữ thánh và hợp pháp mà nếu là một bà mẹ khác, họ đã có trong những giờ vừa qua, để dùng răng và bàn tay mà đánh những kẻ giết con bà, tất cả những sự mà vì tình yêu đối với giống người, bà luôn luôn chế ngự, giờ đây nó vùng vẫy trong quả tim bà, nó sôi trong máu bà. Nhưng trong cái đau đến làm bà

mê sáng, bà vẫn hiền lành, bà không nguyên rửa, bà không hung hăng, bà chỉ xin tảng đá để nó mở ra cho bà, để nó nhường bước cho bà, vì chỗ của bà là ở bên trong, nơi con bà ở. Bà chỉ xin loài người khắc nghiệt trong tình thương của họ, nghe lời bà và mở ra cho bà.

Sau khi đã đập đến chảy máu tay trên tảng đá lì lợm, bà gục trên tảng đá, hai tay giang rộng, ôm lấy tới hai bờ mép của tảng đá, để sợ trong oai phong của một bà mẹ đau thương, bà ra lệnh: “Mở ra! Quý vị không muốn à? Vậy tôi ở lại đây. Không ở bên trong thì ở bên ngoài. Chính chỗ này là bánh và giường của tôi. Chính chỗ này là nơi ở của tôi. Tôi không có nhà nào khác, cũng không có mục đích nào khác. Quý vị, quý vị đi đi. Hãy trở về với cái thế giới rừng rợn. Tôi ở lại đây, nơi không có tham lam, cũng không có mùi máu”.

- Không thể được, bà ơi!
- Không thể được đâu Mẹ ơi!
- Không thể được, Maria yêu dấu!

Họ tìm cách gỡ tay Mẹ ra khỏi tảng đá. Họ sợ hãi khi thấy những con mắt mà họ chưa hề biết, với cái ánh sáng làm cho nó trở thành cứng rắn, hách dịch, sáng như thủy tinh, phát quang.

Những kẻ hiền lành không biết làm hung bạo, và những kẻ khiêm nhường không biết khăng khăng trong sự kiêu căng... Bỗng chốc Maria mất đi tất cả sự mãnh liệt của ý muốn và tính cách hách dịch trong mệnh lệnh của Mẹ. Mẹ lấy lại cái nhìn êm dịu của con bồ câu bị hành quyết, Mẹ không còn sự oai vệ trong cử chỉ. Mẹ lại lấy thái độ năn nỉ, Mẹ chấp tay và cầu xin: “Ôi! Hãy để tôi, nhân danh các kẻ chết của quý vị, nhân danh các kẻ sống mà quý vị yêu mến, hãy thương đến một người mẹ đau khổ!... Hãy nghe... Hãy nghe quả tim của tôi, nó cần sự bằng yên để làm mất đi tiếng động độc ác này. Nó đã bắt đầu đập như vậy từ trên kia, trên Calvê. Cái búa làm những tiếng kêu chát, chát, chát... mỗi cú nó làm con tôi bị thương, nó vang dội trong đầu óc và quả tim tôi... Đầu óc tôi đầy những cú, tim tôi đập nhanh như những cú chát, chát, chát trên tay chân Giêsu của tôi, Giêsu bé của tôi... Con tôi! Con tôi!...”

Những đàn vật đã hiện ra lúc trước ở gần cái bàn xúc dầu, đã êm đi sau khi Mẹ cầu nguyện với Chúa Cha, bây giờ nó lại trở về. Mọi người đều khóc.

- Tôi cần không nghe thấy những tiếng la và những cú đập này, mà thế giới thì đầy những tiếng nói và sự âm ỉ. Hết mọi tiếng nói đối với tôi như tiếng kêu lớn, nó làm cho máu trong mạch tôi thành cứng như đá, và tất cả những tiếng ồn ào, tôi thấy nó giống như tiếng kêu của cái búa trên cái đỉnh. Tôi cần không nhìn thấy các khuôn mặt con người, mà thế giới thì đầy những khuôn mặt... Hầu như đã mười hai tiếng đồng hồ, tôi thấy khuôn mặt của những kẻ sát nhân... Judas... các lý hình... các thầy cả... các người Do Thái... Tất cả, tất cả những kẻ sát nhân!... Lánh xa ra! Lánh xa ra... Tôi không muốn thấy ai nữa... Trong mỗi người đều có một con chó sói và một con rắn... Tôi cảm thấy chán ngấy và sợ con người... Hãy để tôi ở đây, dưới những cây cối yên tĩnh này, trên những cây cỏ nở hoa này. Chỉ một lát nữa, sẽ có những vì sao... chúng luôn luôn là bạn của Người và của tôi... Chiều hôm qua, chúng đã là bạn hữu đi kèm trong cơn hấp hối cô đơn của chúng tôi... Chúng biết rất nhiều điều... Chúng đến từ Thiên Chúa... Ôi! Thiên Chúa! Thiên Chúa!...
- Mẹ khóc và quì gối: “Sự bình an! Lạy Thiên Chúa của con! Con chỉ còn có mình Ngài!”

- Đi, con gái của tôi! Thiên Chúa sẽ cho em sự bình an. Nhưng đi thôi. Ngày mai là ngày Sabát Vượt Qua, chúng ta không thể mang đồ ăn tới cho em được...

- Không, không! Tôi không muốn đồ ăn! Tôi muốn con tôi! Tôi ăn no nê những đau thương, tôi giải khát bằng nước mắt tôi... Ở đây... quý vị có nghe không? Con chim cú mèo nhỏ nó như khóc. Nó khóc với tôi. Và chỉ một lát nữa, các con họa mi sẽ khóc. Và ngày mai, dưới mặt trời, các chim sơn ca, chim bông lau, và tất cả loài chim mà Người yêu thích, và các con chim cu sẽ đến với tôi để đập vào tảng đá, và để nói: “Dậy đi, người yêu của tôi, và hãy đến. Tình yêu đã giữ Người trong khe núi, trong nơi kín đáo của sườn núi. Hãy cho tôi thấy mặt Người, hãy cho tôi nghe tiếng Người”. A!

Tôi đã nói gì! Các tên sát nhân nham hiểm, chúng cũng vậy, chúng cũng vậy, chúng đã chất vấn tôi bằng những lời của thánh vịnh! Phải, hãy đến, hỡi con gái Giêrusalem, để coi Vua các người trong chiếc triều thiên mà quê hương Người đã đội cho Người trong ngày Người thành hôn với sự chết, ngày toàn thắng của Người là Đấng Cứu Thế.

- Maria, coi kìa! Các lính gác của Đền Thờ đang đến. Chúng ta đi, để chúng khỏi khinh để em.

- Các lính gác? Sự khinh để của họ? Không. Đó là những tên hèn, những tên hèn. Và nếu tôi chà đạp lên chúng trong cái đau kinh khủng của tôi, chúng sẽ chạy trốn như Satan trước mặt Thiên Chúa. Nhưng tôi nhớ rằng tôi là Maria... và tôi không đánh họ như tôi có quyền làm. Tôi sẽ nhân từ... Có thể chúng sẽ không thấy tôi. Nhưng nếu chúng thấy tôi và hỏi tôi: “Bà muốn gì?”, tôi sẽ nói với chúng: “Cái ân huệ được thở làn khí thơm phát ra từ cái kẽ hở này”. Tôi sẽ nói: “Nhân danh mẹ quý vị”. Mỗi người đều có một người mẹ. Người trộm lành cũng đã nói vậy...

- Nhưng những người này còn xấu hơn tên trộm cướp, chúng sẽ chửi rửa em.

- Ôi!... hãy còn những lời nguyện rửa khác ngoài những lời của bữa nay mà tôi chưa biết sao?

Chính Madalêna đã tìm được những lý lẽ có thể ép người đau khổ vào sự vâng lời: “Mẹ tốt, Mẹ thánh, và Mẹ tin, và Mẹ can đảm. Nhưng chúng con, chúng con là gì?... Mẹ thấy không? Phần đông đã chạy trốn, những người còn lại thì run sợ. Sự nghi ngờ đã có ở trong chúng con và nó chế ngự chúng con. Mẹ là Mẹ Người, không phải Mẹ chỉ có quyền và có bổn phận đối với Con Mẹ, nhưng còn có bổn phận và quyền lợi trên những gì thuộc về Con Mẹ. Mẹ phải trở về với chúng con, ở giữa chúng con, để tụ tập chúng con, để bảo đảm cho chúng con, để truyền đức tin của Mẹ cho chúng con. Sau khi đã khiển trách chúng con về sự khiếp nhược và cứng lòng tin của chúng con, Mẹ đã nói: ‘Người sẽ sống lại dễ dàng hơn nếu Người không bị ràng buộc bởi những băng vải vô ích này’.

Con, con nói với Mẹ: ‘Nếu chúng ta hợp nhất với nhau trong đức tin vào sự sống lại của Người, Người sẽ sống lại sớm hơn. Chúng ta sẽ gọi Người bằng tình yêu của chúng ta...’ Mẹ ơi, Mẹ của Vị Cứu Tinh của con, hãy về với chúng con. Mẹ là tình yêu của Thiên Chúa, hãy về để cho chúng con tình yêu này mà Mẹ đang chiếm hữu. Vậy Mẹ muốn lại mất cái con Maria Magđala khốn nạn mà Người đã cứu với biết bao tình thương sao?”

- Không, người ta sẽ khiển trách mẹ về điều đó. Con có lý. Mẹ phải trở về... tìm các tông đồ... các môn đệ... các người bà con... tất cả... để nói... nói: hãy tin. Để nói: Người tha cho quý vị... Mẹ đã nói vậy với ai rồi nhỉ?... A! Với Iscariot. Phải... đúng, phải tìm nó, cả nó nữa... bởi vì đó là kẻ tội lỗi nhất... - Mẹ yên lặng, đầu cúi xuống ngực, Mẹ run, tựa như ghê tởm. Rồi Mẹ nói: “Gioan, con sẽ đi tìm nó và con sẽ dẫn nó về cho Mẹ. Con phải làm việc đó, và Mẹ phải làm việc đó. Lạy Cha, xin cho cả điều đó cũng được thực hiện vì sự cứu chuộc nhân loại. Chúng ta đi”.

Mẹ đứng dậy. Họ ra khỏi khu vườn đã mờ mờ tối. Các lính canh nhìn họ ra đi, không can thiệp.

Con đường đầy bụi, bị lổm chổm bởi làn sóng người đã đi qua và các bàn chân đã dẫm, đầy những gạch đá nguy hiểm. Nó chạy vòng quanh Calvê rồi đổ vào lộ chính song song với tường thành. Ở đây hãy còn rõ ràng những dấu vết của biển cố. Hai lần Maria kêu lên và cúi xuống để xem rõ con đường trong ánh sáng mờ, vì Mẹ cho là mình nhìn thấy máu, và Mẹ cho đó là máu của Giêsu. Nhưng tôi tin đó là những miếng vải bị xé rách trong cuộc chạy lộn xộn.

Con tuổi nhỏ chạy dọc theo con đường, khe khẽ rì rào trong sự yên lặng nặng nề bao trùm vạn vật. Thành phố yên lặng như thành phố bỏ hoang. Đây, cái cầu nhỏ dẫn tới con đường chông gai của Calvê. Đối diện với nó là cổng Tư Pháp. Trước khi biến mất vào bên trong cổng, Maria quay lại để nhìn đỉnh Calvê... Mẹ rơi những giọt nước mắt buồn và nói: “Đi đi, nhưng hãy giết mẹ. Mẹ không muốn thấy Jêrusalem, các đường phố của nó, các người dân của nó”.

- Vâng, vâng. Nhưng chúng ta mau lên. Họ sắp đóng cổng rồi, Mẹ thấy không? Sự canh gác được tăng cường. Rôma sợ có nổi loạn.

- Họ có lý. Giêrusalem là một cái hang cọp! Đó là một bộ lạc những kẻ sát nhân! Đó là một lũ trộm cướp. Không phải chỉ cướp của cải vật chất, mà là cướp đời sống mà những kẻ chiếm đoạt giường những móng vuốt nhọn sắc của chúng ra. Đã ba mươi hai năm nay, chúng giường cạm bẫy để bắt sự sống của con tôi... Khi đó nó là một con chiên nhỏ trắng hồng, một con chiên bé tí với mái tóc bóng vàng và quần lộn... Nó vừa biết gọi tiếng “má”, bước những bước đầu tiên và cười với những cái răng nhỏ giữa làn môi san hô đỏ lạt khi chúng đến để cắt cổ nó... Bây giờ chúng nói là Người lộng ngôn, xâm phạm ngày Sabát, xúi giục khởi loạn, nhắm lên ngai vua, phạm tội với đàn bà... Vậy khi ấy nó làm gì? Lời lộng ngôn nào nó có thể thốt ra nếu nó mới chỉ vừa biết gọi “Má”. Nó có thể xâm phạm lề luật cái gì, nếu nó, đấng muôn đời vô tội, khi ấy nó cũng chỉ là một đứa bé vô tội của loài người? Sự nổi loạn nào nó có thể xúi giục trong khi nó không biết làm cả đến một giận dỗi? Ngai vàng nào nó nhắm tới? Nó đã có ngai của nó ở dưới đất cũng như trên trời, và nó không xin gì khác. Ở trên trời, nó có cung lòng Chúa Cha, dưới đất, nó có lòng tôi. Không bao giờ Người có một cái nhìn theo giác quan. Các con còn trẻ và đẹp, các con có thể nói điều đó. Vậy thì, vậy thì... Sự sử dụng giác quan của Người chỉ giới hạn ở nhu cầu về sự ấm cúng và về thực phẩm. Và Người đầy tình yêu, đúng, Người cần cái vú mẹ ấm áp để úp mặt vào đó và ngủ như vậy, cái vú mà tình yêu của tôi đã chảy thành sữa... Ôi! Con tôi!... Vậy mà chúng muốn giết con. Chính sự sống là cái chúng muốn lấy của con. Sự sống: kho tàng độc nhất của con. Người mẹ vì người con, người con vì người mẹ, để biến chúng ta thành những kẻ khốn nạn và đau đớn nhất vũ trụ. Tại sao cướp đi sự sống của kẻ sống? Tại sao các người được tự cho mình quyền cướp lấy cái vật này, là sự sống, gia sản của loài hoa, loài vật, gia sản của loài người? Giêsu của tôi chẳng xin các người cái gì. Không xin tiền,

không xin nữ trang, không xin nhà cửa. Người có một căn nhà nhỏ thánh, nhưng Người đã từ bỏ vì tình yêu đối với các người, các con người-linh-cấu. Chỗ ở mà một con vật nhỏ cũng có, Người đã từ bỏ vì các người. Người đã ra đi, nghèo khó và cô đơn, không có cái giường mà đáng công chính đã làm cho Người, cũng chẳng có tấm bánh mà má Người làm cho Người. Người chỉ ngủ ở nơi Người có thể, ăn uống như Người có thể, trong nhà những người ngay lành như một con người, hay trên bãi cỏ trong cánh đồng, được canh thức bởi các vì sao, ngồi ở bàn hay chia sẻ với chim trời những hạt lúa mì hay các trái cây dại. Người chẳng xin các người cái gì, trái lại, Người cho các người. Người chỉ muốn sự sống để cho các người sự sống bởi lời Người. Vậy mà các người, và mà, Giêrusalem, các người đã chiếm đoạt sự sống của Người. Các người đã ăn no uống say máu Người chưa? Hay điều đó chưa đủ cho các người. Và người, loài linh cấu, sau khi đã là ma cà rồng hút máu, các người còn muốn làm điều hâu để nuôi mình bằng xác chết của Người. Và còn chưa no những nhục nhã, những đau đớn, các người còn muốn hăm hở làm nhục thi thể của Người, và xem lại những co giật, những run giùng, những nức nở, những quặn đau của Người trong tôi, trong người mẹ của kẻ mà các người đã giết? Chúng ta đến nơi rồi à? Tại sao quý vị dừng lại? Người kia, ông ta muốn gì ở Giuse? Ông ta nói gì vậy?

Thực sự, Giuse bị chặn lại bởi một trong số các kẻ qua lại hiếm hoi. Và trong sự yên lặng tuyệt đối của thành phố vắng tanh, người ta nghe rất rõ những lời của họ.

- Người ta biết rằng mà y đã vào trong nhà Pilatô, tên vi phạm lệ luật. Mà y phải kể tới việc đó. Mà y bị cấm mừng lễ Vượt Qua. Mà y đã bị dơ.

- Mà y cũng vậy, Elchias. Mà y đã đụng vào tao, mà tao dính đầy máu Đức Kitô và mồ hôi của thi thể Người.

- A! Kinh khủng! Xa ra! Xa ra! Máu này! Xa ra!

- Đừng sợ. Nó đã bỏ rơi mà y và nguyên rửa mà y rồi.

- Mà y cũng vậy, khốn kiếp! Bây giờ mà y về phe với Pilatô,

đừng nghĩ rằng có thể lấy cắp cái xác chết này. Chúng ta đã có những biện pháp để trò chơi này phải ngừng.

Nicôđê mô tiến lại từ từ trong khi các bà đứng lại cùng với Gioan, tựa lưng vào một cái cổng đóng chặt.

Giuse trả lời: “Chúng ta đã thấy. Đồ hèn. Chúng mày sợ cả đến một xác chết! Nhưng về cái vườn của tao và ngôi mộ của tao, tao làm những gì tao cho là tốt”.

- Chúng ta sẽ coi.

- Chúng ta sẽ coi. Tao sẽ yêu cầu Pilatô điều đó.

- Đúng. Bây giờ mày thông đồng với Rôma.

Nicôđê mô tiến lên: “Với Rôma còn hơn với ma quỷ như chúng mày, quân giết Chúa. Còn chuyện khác, hãy nói tao nghe: làm sao mày lấy lại được can đảm đó? Có một lúc mày đã chạy trốn vì là mối của sợ hãi. Điều đó đã qua đối với mày rồi sao? Những điều mày đã bị chưa đủ đối với mày à? Một trong các căn nhà của mày đã bị cháy? Hãy run sợ! Hình phạt chưa chấm dứt đâu. Trái lại, nó sẽ đến. Nó đe dọa mày như Némésis (thần báo thù) của các dân ngoại. Không một gác dan, không một con dấu nào có thể ngăn cản kẻ báo thù đứng dậy và đập”.

- Khốn kiếp! - Elchias cầm đầu chạy trốn, xô vào các bà. Hấn hiểu và nói một tiếng rủa tàn nhẫn đối với Maria.

Gioan không nói gì, nhưng với một cái nháy như con báo, ông lao ra, vật ngã hấn xuống đất, đè ép hấn bằng hai đầu gối, hai tay chẹt cổ hấn và nói: “Xin lỗi bà đi, nếu không, tao bóp cổ mày, quỷ sứ”. Ông chỉ buông tay ra khi tên kia, bị ép và hầu như bị nghẹt bởi tay Gioan, nói: “Xin lỗi”.

Nhưng tiếng la của ông đã lôi kéo toán tuần tiễu. “Đứng lại! Có chuyện gì? Cuộc phiên động khác à? Đứng lại tất cả, nếu không sẽ bị đánh. Các người là ai?”

- Giuse Arimathi và Nicôđê mô, được lệnh quan Thái Thú để chôn cất vị Nazarét bị kết án tử. Chúng tôi từ ngôi mộ trở về với người mẹ, người con trai, bà con và bạn hữu. Tên này dám xúc phạm đến bà mẹ, và người ta đã bó buộc hấn phải xin lỗi.

- Có vậy thôi à? Phải bóp cổ hấn chứ. Nào, lính, bắt tên này lại. Những tên hút máu người này, chúng muốn gì nữa chứ? Cả các con tim của các bà mẹ nữa sao? Chào, Do Thái!

- Sợ thật! Nhưng đây không còn phải là con người nữa... Gioan, hãy xử tốt với họ. Hãy nhìn vào kỷ niệm về Giêsu của Mẹ và của con. Người đã rao giảng sự tha thứ.

- Mẹ ơi, Mẹ có lý. Nhưng đây là những tên ác phạm, chúng làm con mất trí. Đây là những tên phạm thượng. Chúng đã xúc phạm đến Mẹ, và con không thể cho phép.

- Đây là những tên ác phạm và chúng biết mình đắc tội. Coi, có rất ít ngoài đường phố, tựa như chúng lẩn trốn cách vụng trộm. Sau tội ác, những kẻ can phạm sợ. Nhìn thấy chúng chạy trốn như vậy, vào trong nhà, trốn miệt ở đó vì sợ, làm Mẹ phát ớn. Mẹ thấy tất cả chúng đều can tội giết Thiên Chúa. Maria, hãy nhìn ông già kia, hầu như ông ta đã ở kề miệng lỗ, nhưng, bây giờ ánh sáng của cánh cửa đó mở ra và soi cho ông, mẹ thấy hình như ông ta đã đi diễn hành để kết tội Giêsu của Mẹ ở trên kia, trên Calvê... Ông ta gọi Người là trộm cướp... Trộm cướp, Giêsu của tôi!... Người thanh niên này, mới lớn hơn con nít một tí, đã thốt ra những lời phạm thượng tục tũu, và kêu máu Người đổ trên nó... Ôi! kẻ khốn nạn!... Và người kia, vạm vỡ khỏe mạnh chừng nào, hấn có không đánh Người không? Ôi, mẹ không muốn thấy nữa. Hãy coi: trên khuôn mặt họ thể hiện khuôn mặt của linh hồn họ... Và họ không còn khuôn mặt con người, nhưng ma quỷ. Họ đã có can đảm chống lại người bị trói, bị đóng đinh... Bây giờ họ sợ, họ lẩn trốn, họ đóng kín. Họ sợ. Sợ ai? Sợ một người chết. Đối với họ, đó chỉ là một người chết, vì họ từ chối Người là Thiên Chúa. Vậy họ sợ gì? Họ đóng kín cửa với ai? Với sự ân hận, với hình phạt. Vô ích. Sự ân hận nó ở trong quý vị, và nó theo quý vị vĩnh viễn. Sự trừng phạt không thuộc về con người. Các ổ khóa, các gậy gộc, các cửa, các hàng rào đều vô ích chống lại nó. Nó từ trời xuống, từ Thiên Chúa, kẻ báo thù cho đấng bị giết của Người. Và nó đi qua các bức tường, các cửa, và nó ghi dấu các người bằng ngọn lửa của trời, ghi dấu

các người cho sự trừng phạt siêu nhiên đang chờ các người. Thế giới sẽ đến với Đức Kitô, với đấng là Con Thiên Chúa và con tôi. Nó sẽ đến với đấng mà các người đã đâm thủng. Nhưng các người, các người sẽ bị ghi dấu muôn đời là các Cain của một Thiên Chúa, bị đánh dấu như sự ô nhục của giống người. Tôi, tôi được sinh ra bởi các người, tôi là mẹ của tất cả, tôi phải nói rằng đối với tôi, con gái của các người, các người còn tệ hơn người cha ghẻ, và trong số con cái vô kể của tôi, các người đã áp đặt cho tôi nhiều mệt mỏi nhất để tiếp nhận các người, vì các người bị ô uế bởi tội ác đối với Con tôi. Và các người không chịu hối cải và nói: “Ngài là Đấng Messi, chúng tôi nhận biết Ngài và chúng tôi thờ lạy Ngài”. Kia, một toán tuần tiễu khác. Tình yêu không còn nữa trên thế gian. Bình an không còn nữa giữa loài người. Sự thù ghét và chiến tranh lay động như những bó đuốc bốc khói này. Những người thống trị sợ sự xổ lồng của đám đông, do kinh nghiệm, họ biết rằng khi con vật có tên là con người đã ném mùi máu, nó trở nên thêm khát tàn sát... Nhưng đừng sợ chúng. Đây không phải là những con sư tử hay hổ báo thực. Đây là những con chó sói hèn nhát, chúng nhẩy xổ trên con chiên không tự vệ, nhưng chúng sợ những con sư tử có trang bị giáo mác và sợ uy quyền của họ. Đừng sợ những con chó rừng dê tiện này. Bước chân bọc sắt của quý vị làm chúng chạy trốn, và ngọn giáo sáng quắc của quý vị làm chúng trở nên hiền hơn con thỏ. Những ngọn giáo này, một trong những ngọn giáo này đã mở trái tim của con tôi! Cái nào vậy? Nhìn thấy chúng là như cảm thấy một mũi tên phóng vào tim. Nhưng tôi muốn có tất cả các ngọn giáo trong đôi tay run rẩy này, để coi xem cái nào còn dính vết máu và nói: “Chính cái này! Anh lính, cho tôi cái này đi. Hãy cho nó cho một người mẹ để kỷ niệm bà mẹ xa xôi của anh. Tôi sẽ cầu nguyện cho bà và cho anh”. Và sẽ không người lính nào từ chối, vì họ, những người của chiến tranh, đã là những người tốt nhất đối với người Con và người Mẹ. Ô, tại sao lúc ở trên đó mẹ không nghĩ tới? Mẹ giống như bị người ta đập vào đầu. Nó bị dẫn độn đi vì những cú... Ôi! Những cú! Ai có thể làm cho tôi không phải nghe nữa, ở đây, trong cái đầu khốn nạn của tôi? Ngọn giáo... Tôi muốn có nó chừng

nào!...

- Thưa Mẹ, chúng con có thể đi kiếm nó. Tên bách binh đội trưởng có vẻ rất tốt đối với chúng ta. Con tin rằng anh ta sẽ không từ chối. Ngày mai con sẽ đi.

- Ủ, ừ, Gioan. Mẹ nghèo, mẹ chỉ có một tí tiền, nhưng mẹ sẽ lột hết cho tới đồng cắc sau cùng để có thanh sắt này... Ôi! Tại sao Mẹ lại không thể xin lúc đó?

- Maria thân yêu của chị, chẳng ai trong chúng ta biết vết thương này... Khi em nhìn thấy nó thì toán lính đã đi xa - Maria Alphê nói.

- Đúng vậy... Em trở nên dần độn vì đau đớn. Còn các quần áo? Em chẳng còn cái nào của Người! Em sẽ cho máu em để có chúng... - và Maria lại trào ra những nước mắt bi thương.

Và như vậy, họ đi tới con đường của nhà Tiệc Ly. Mẹ mệt mỏi và thực sự Mẹ lết như một bà già suy sụp. Maria Alphê nói: “Can đảm lên! Chúng ta sắp tới nơi rồi”.

- Tới nơi? Sao ngắn vậy, con đường sáng nay tôi thấy quá dài? Sáng nay? Có phải sáng nay không? Không lâu hơn? Bao là giờ hay bao là thế kỷ đã qua từ khi tôi vào chiều hôm qua và từ khi tôi ra sáng hôm nay? Có phải đúng là tôi, một bà mẹ năm mươi tuổi hay một trăm tuổi; một người đàn bà lâu đời, có nhiều thế kỷ trên vai gù và trên đầu bạc? Hình như tôi đã sống với tất cả đau thương của thế giới, và như chúng ở hết trên vai tôi, làm cho nó gù xuống. Cây thập giá siêu vật chất nhưng rất nặng, bằng đá. Có lẽ còn nặng hơn cây của Giêsu, vì tôi vác cả cây của tôi và cây của Người, với cái kỷ niệm về sự đau khổ của Người và thực tại về cái khổ của tôi. Vào đi, vì chúng ta phải vào. Nhưng đây không phải là sự an ủi, nhưng là sự khuyếch đại của đau thương. Chính qua cửa này, con tôi đã vào ăn bữa sau cùng. Chính qua cửa này, Người đã ra đi để gặp sự chết. Và người phải đặt chân Người vào nơi kẻ phản bội đã đặt chân nó, khi nó ra đi để gọi những kẻ phải chộp lấy kẻ vô tội. Chính trước cửa này, tôi đã thấy Judas... Tôi đã thấy Judas! Và tôi không rửa nó. Nhưng tôi đã nói với nó như một bà mẹ tan nát, tan nát vì đứa con tốt và đứa con xấu... Tôi đã thấy Judas! Chính là tôi thấy ma quỷ ở trong nó. Tôi là người luôn luôn giữ Lucifer ở dưới

gót chân tôi, và tôi chỉ nhìn về Thiên Chúa. Tôi không bao giờ hạ cái nhìn trên Satan. Tôi biết mặt nó khi tôi nhìn tên phản bội. Tôi đã nói với ma quỷ... Và nó đã chạy trốn, bởi vì nó không chịu được tiếng nói của tôi. Bây giờ có bỏ nó không? Theo cách mà tôi có thể nói với kẻ chết này, tôi, người mẹ, lại cứu mạng nó với máu của một Thiên Chúa để sinh nó lại trong ân sủng? Gioan, hãy hứa với mẹ là con sẽ đi tìm nó và con sẽ không độc ác với nó. Mẹ đã không ác, dù mẹ có quyền... Ôi! Hãy để cho tôi vào trong cái phòng này, nơi Giêsu của tôi đã ăn bữa sau cùng của Người, nơi tiếng Con tôi đã nói trong bình an những lời sau cùng!

- Vâng, chúng ta sẽ vào đó. Nhưng bây giờ, lại đây đi, chỗ chúng ta đã ở hôm qua. Hãy nghỉ đi. Hãy chào Giuse và Nicôđê mô, họ muốn về.

- Tôi chào họ, đúng. Ôi! tôi chào họ, tôi cảm ơn họ. Tôi chúc lành cho họ.

- Nhưng lại đây đi, lại đây, rồi mẹ sẽ chào tùy thích.

- Không, ở đây. Giuse... Ôi! Tôi không thấy ai có tên này mà không yêu tôi...

Maria Alphê liền bật lên khóc.

- Đừng khóc... Kể cả Giuse... Chính vì tình yêu mà con chị làm. Nó muốn cho tôi sự bình an thuộc về loài người... Nhưng hôm nay!... chị đã thấy nó... Ôi! tất cả các Giuse đều tốt với Maria... Giuse, tôi cảm ơn ông. Cả ông nữa, Nicôđê mô... Quả tim tôi bái phục trước bàn chân mệt mỏi của các ông vì bao chặng đường đã đi vì Người... với những vinh dự sau cùng đã làm cho Người... Tôi chỉ có quả tim để cho, và tôi biếu nó cho các ông, những người bạn trung trực của Con tôi... và... và xin tha thứ cho những lời mà một người mẹ bị đâm thấu đã nói với các ông ở ngoài mộ...

- Ôi, vị thánh! Bà, tha thứ! - Nicôđê mô nói.

- Bây giờ hãy tốt. Hãy nghỉ ngơi trong đức tin của bà. Ngày mai chúng tôi sẽ trở lại - Giuse nói thêm.

- Phải, chúng tôi sẽ trở lại. Chúng tôi chờ lệnh bà.

- Ngày mai là ngày Sabát - bà chủ nhà phản đối.

- Ngày Sabát đã chết. Chúng tôi sẽ trở lại. Chào. Xin Chúa ở cùng quý vị - và họ ra đi.

- Lại đây, Maria.

- Vâng, lại đây đi Mẹ.

- Không. Mở ra. Quý vị đã hứa với tôi là sẽ mở sau khi chào. Mở cửa này ra. Quý vị không thể đóng nó trước một bà mẹ, một bà mẹ tìm hít trong không khí mùi hơi thở của cơ thể con bà. Quý vị không biết rằng hơi thở này và cơ thể này là chính tôi đã cho Người? Chính tôi đã cưu mang Người chín tháng, đã sinh ra Người, đã cho bú, nuôi nấng, săn sóc. Hơi thở này là của tôi. Mùi của cơ thể này là của tôi, của tôi, được làm cho đẹp hơn trong Giêsu của tôi. Hãy để tôi cảm thấy nó một lần nữa.

- Ủ, nhưng em yêu, ngày mai. Hôm nay em mệt, em chấy nóng vì sốt. Em không thể. Em bệnh.

- Đúng, bệnh. Bởi vì mắt tôi nhìn thấy máu Người, và mũi tôi ngửi thấy mùi của cơ thể phủ đầy vết thương của Người. Hãy cho tôi coi cái bàn Người đã tì vào khi còn sống và an mạnh, cho tôi ngửi mùi thơm cơ thể trẻ trung. Mở ra đi! Đừng khâm liệm Người đối với tôi một lần thứ ba nữa. Quý vị đã che Người khỏi tôi dưới những lớp hương sáp và băng vải, rồi quý vị đóng chặt Người khỏi tôi bên trong tảng đá. Bây giờ tại sao, tại sao lại từ chối người mẹ tìm được những di tích của Người trong hơi thở Người đã để lại sau cái cửa này. Hãy để tôi vào. Tôi sẽ tìm dưới đất, trên bàn, trên ghế Người, những dấu vết của bàn chân, bàn tay Người. Tôi sẽ hôn chúng, tôi sẽ hôn chúng đến mòn hết môi đi. Tôi sẽ tìm... Tôi sẽ tìm... Có lẽ tôi sẽ tìm được một sợi của mái tóc hoe vàng của đầu Người, một sợi tóc không bị dính máu. Nhưng quý vị biết thế nào là một sợi tóc của đứa con đối với má nó không? Bà, Maria Clêôpha, bà, Salômê, các bà là mẹ mà các bà không hiểu sao? Gioan, Gioan, nghe mẹ đây. Mẹ là mẹ con, Người đã làm cho mẹ như vậy. Con phải vâng lời Mẹ. Mở ra đi! Mẹ yêu con, Gioan. Mẹ luôn luôn yêu con vì con yêu Người. Mẹ còn yêu con nhiều hơn nữa. Nhưng mở ra đi. Mở ra, mẹ bảo con. Con không muốn à? Con không muốn sao?

A! Vậy tôi không còn con cái gì nữa. Giêsu không bao giờ từ chối tôi điều gì, bởi vì Người là con tôi. Con từ chối, vậy con không phải là con mẹ. Con không hiểu nỗi đau của mẹ... Ôi Gioan, xin lỗi... xin lỗi... mở ra... đừng khóc... Mở đi... Ôi Giêsu!... Giêsu!... Nghe mẹ đây... Chớ gì linh hồn con làm một phép lạ! Hãy mở ra cho người má khốn khổ của con cái cửa này mà không ai muốn mở! Giêsu! Giêsu!

Maria nắm tay và đấm vào cái cửa đóng rất chặt. Sự đau khổ của Người đã tới cực độ. Người chấm dứt bằng cách rì rầm: “Ôi Giêsu của mẹ! Mẹ tới, mẹ tới!” Và mẹ kiệt lực, té ngã trong tay các bà, tất cả đều khóc. Các bà đỡ Mẹ để Mẹ khỏi ngã bên cái cửa này, và họ mang Người vào phòng phía trước.

32* ĐÊM THỨ SÁU TUẦN THÁNH

Maria được cấp cứu bởi các bà trong nước mắt, đã tỉnh lại. Mẹ khóc. Mẹ không có sức mạnh nào khác ngoài sức mạnh để khóc không ngừng. Dường như đời sống của Người phải thực sự trôi đi và hao mòn hết trong nước mắt.

Các bà muốn cho Mẹ bồi dưỡng. Matta dâng cho Mẹ một chút rượu. Bà chủ nhà muốn Người dùng ít nhất là một tí mật ong. Maria Alphê quì trước mặt Mẹ, dâng cho Mẹ một tí sữa nóng và nói: “Chính chị đã vắt ở con dê cái của bé Rakel” (có lẽ là con gái của một trong những người ở trong nhà Lazarô như người thuê hay gác đàn, tôi không biết). Nhưng Mẹ không muốn gì cả. Mẹ khóc, chỉ có khóc thôi, và xin được nghe lời hứa rằng người ta sẽ đi tìm các tông đồ, các môn đệ; rằng người ta sẽ đi tìm cây giáo và quần áo; và rằng khi trời sáng, các bà sẽ để cho Mẹ vào phòng Tiệc Ly, vì họ không muốn cho Mẹ vào bây giờ. Chị dâu Mẹ nói:

- Ủ, nếu em trấn tĩnh một tí, nếu em nghỉ ngơi một tí, chị sẽ dẫn em vào đó. Cả hai chúng ta sẽ vào đó, và bằng đầu gối, chị sẽ đi tìm cho em những dấu vết của Giêsu - Maria Alphê lại nức nở.

“Nhưng em thấy không? Ở đây em đã có cái ly và cái bánh mà Người đã cắt để làm phép Thánh Thể. Còn kỷ niệm nào thánh hơn? Em thấy, Gioan đã mang lại đây cho em từ sáng nay, để em thấy nó chiều nay... Tội nghiệp thằng Gioan, nó đang ở đằng kia nó khóc, vì nó sợ...”

- Sợ à? Tại sao? Gioan, lại đây.

Gioan ra khỏi bóng tối, vì trong phòng chỉ có một ngọn đèn nhỏ để trên bàn, gần những đồ vật của cuộc tử nạn. Ông quì dưới chân Maria. Mẹ vuốt ve ông và hỏi: “Tại sao con khóc?”

Gioan vừa hôn tay Mẹ vừa khóc và nói: “Bởi vì Mẹ bệnh. Mẹ bị sốt và lo lắng... Và Mẹ không được an tĩnh. Nếu Mẹ tiếp tục như vậy, Mẹ sẽ chết như Người đã chết...”

- Ôi! Nếu thật được như vậy!

- Mẹ ơi, không! Má ơi! Ôi! thật êm đềm hơn khi nói “Má”, giống như với má của con. Hãy để con nói Mẹ nghe... Cũng như con không thấy có gì khác nhau giữa má con và Mẹ, hơn nữa, con còn yêu Mẹ nhiều hơn, bởi vì Mẹ là người mẹ mà Người đã ban cho con, và vì Mẹ là mẹ Người, vậy Mẹ đừng cho là quá khác nhau giữa đứa con mà Mẹ đã sinh ra và đứa con Mẹ được cho... Và hãy yêu con một tí như Mẹ yêu Người... Nếu chính Người nói với Mẹ: “Con sợ má chết”, có phải Mẹ sẽ trả lời: “Ôi! Nếu thật được như vậy” không? Không. Mẹ sẽ không nói như vậy. Nhưng Mẹ sẽ tiếc vì phải ra đi và để Người lại trong thế giới của loài sói, vì Người là con chiên của Mẹ... Vậy với con, Mẹ không khổ sở gì về điều đó sao?... Con còn là con chiên hơn Người, không phải bởi lòng tốt và sự trong sạch, nhưng bởi sự ngu si và sự sợ hãi. Nếu thiếu Mẹ, tên Gioan khốn nạn này sẽ bị bầy sói nhai ngấu nghiến mà không biết rên lấy một tiếng bê bê trong việc nói về Thầy của nó... Mẹ có muốn con chết như vậy không? Chết mà không hề phục vụ Người? Ngu si khi chết cũng như khi sống. Không, phải không Mẹ? Vậy Má ơi, Má hãy yên tĩnh... Về phần Người... Ôi! má đã chẳng nói là Người sẽ sống lại sao? Đúng, má đã nói điều đó, và đúng vậy. Vậy sao Má lại muốn rằng khi Người sống lại, Người sẽ thấy căn nhà đã vắng bóng Má? Bởi vì chắc chắn Người sẽ trở lại đây... Ôi! tội

nghiệp, tội nghiệp Giêsu, nếu thay vì tiếng kêu tình yêu của má, Người sẽ nghe tiếng khóc đám tang của chúng con; nếu thay vì tìm thấy lòng Má để tựa cái đầu tử đạo và vinh quang của Người, Người sẽ tìm thấy cái cửa mở đóng chặt của má... Má phải sống để chào Người khi Người trở lại... con không nói “với tình yêu của chúng con”, chúng con xứng đáng hết mọi lời khiển trách vì lối hành động của chúng con, nhưng với tình yêu của má. Ôi! cuộc gặp gỡ sẽ như thế nào? Và Người, Người sẽ thế nào? Mẹ là mẹ sự khôn ngoan, là má của thằng Gioan rất ngu muội, Mẹ biết tất cả, xin Mẹ nói cho chúng con Người sẽ thế nào khi Người xuất hiện sau khi sống lại?

- Lazarô có những vết thương ở chân đã thành sẹo hết, nhưng người ta còn thấy vết. Anh ấy đi ra, bao bọc trong những băng vải đầy chất dơ - Matta nói.

- Chúng con phải rửa cho anh ấy bằng rất nhiều nước... - Maria nói thêm.

- Anh ấy yếu, và chúng con phải bồi dưỡng cho anh ấy theo lệnh của Người - Matta kết thúc.

- Người con trai của bà góa thành Naim có dáng khờ khạo, giống như đứa bé chưa biết đi và chưa nói lời, vì thế Người trả nó lại cho bà mẹ để bà dạy nó lại dùng các thứ của đời sống. Còn đứa con gái nhỏ của Jairô, chính Người dắt nó đi những bước đầu tiên - Gioan nói.

- Con nghĩ rằng Chúa sẽ sai một thiên thần đến với chúng ta để nói: “Hãy đến đó với bộ y phục sạch sẽ”. Và tình yêu của con đã sửa soạn sẵn rồi. Nó đang ở trong lâu đài. Con không biết xe sợi, nhưng con bảo vú nuôi con xe. Bây giờ bà yên trí về tương lai của con nên bà không khóc nữa. Con đã lấy thứ sợi quý nhất và con đã nhờ Plautina nhuộm đỏ. Noemi đã dệt vạt áo, con dệt cái giầy lửng, cái túi và mũ trùm đầu. Con thêu ban đêm để không ai thấy. Mẹ ơi, chính Mẹ đã dạy con thêu. Nó không được hoàn hảo. Nhưng còn hơn những viên ngọc đã vẽ nên cái tên của Người ở trên giầy lửng và trên túi, chính những hạt kim cương của nước mắt tình yêu của con và những cái hôn của con đã làm cho nó nên đẹp. Mỗi mũi

kim là một cử động của sự tận tâm đối với Người. Và con sẽ mang tới cho Người. Mẹ sẽ cho phép con, phải không?

- Ôi!... Mẹ đã không nghĩ đến là người ta sẽ lấy hết quần áo của Người... Mẹ không có thói quen với thói tục của thế giới và sự độc ác của họ... Mẹ tưởng là mình đã biết...(và nước mắt lại lăn dài trên đôi má tái mét của Mẹ), nhưng Mẹ thấy là Mẹ chưa biết gì cả... Mẹ nghĩ: sau cùng Người cũng sẽ dùng những y phục do má Người làm, vì Người rất bằng lòng với nó. Người muốn nó như vậy, và Người đã bảo Mẹ từ lâu lắm rằng: “Má sẽ làm cho con một cái áo thế này và kiểu này, và má sẽ mang tới cho con vào dịp lễ Vượt Qua... Vì Giêrusalem phải thấy con trong y phục đỏ thắm của ông vua...” Ôi! cái len này trắng hơn tuyết, nhưng khi mẹ kéo sợi thì nó trở nên đỏ trước mắt Thiên Chúa và trước mắt mẹ, bởi vì trái tim mẹ đã bị một vết thương mới do những lời này... Những vết thương khác, sau nhiều năm tháng, nếu nó không khép lại thì ít nhất nó cũng khô đi và thôi rỉ máu. Nhưng vết thương này! Mỗi ngày, mỗi giờ, Mẹ lại thấy lưỡi gươm trở lại đâm vào tim: “Bớt đi một ngày, bớt đi một giờ, rồi sau đó sẽ là cái chết!” Ôi! Ôi!... và sợi chỉ trên con thoi và trên khung cửi trở nên đỏ đối với mẹ... Sau đó người ta đã nhuộm đỏ nó vì thế giới, nhưng nó đã đỏ rồi - Maria lại khóc.

Các bà tìm cách làm Mẹ khuây khỏa bằng cách nói về sự sống lại. Suzane hỏi: “Mẹ nói sao? Người sẽ như thế nào khi sống lại? Và Người sẽ sống lại thế nào?”

Nhưng Mẹ như lạc lõng, như mù tối trong giờ tử đạo của Chúa Cứu Thế và trả lời: “Mẹ không biết... Mẹ chẳng còn biết gì nữa... ngoài cái điều là Người đã chết...” Và Mẹ lại phát ra những tiếng nấc mạnh và hôn cái khăn đã quàng ở lưng Con Mẹ. Mẹ ôm nó vào lòng và ru nó tựa như ru đứa trẻ...

Mẹ rờ vào các đinh, mào gai, bọt biển và kêu: “Chính đây là những cái què hương Con cho Con! Sắt, gai, dấm và mật! Và những chửi rửa, những chửi rửa, những chửi rửa! Và trong số tất cả các con cái Israel, người ta đã phải chọn một người Cyrênê để vác thập giá. Đối với mẹ, người này là thánh như một người chồng. Nếu mẹ

biết có ai khác đã cứu giúp Con mẹ, mẹ sẽ hôn chân họ. Nhưng đã chẳng có ai thương. Đi ra đi! Đi khỏi đi. Cả đến việc nhìn thấy quý vị cũng là một đau khổ cho tôi! Bởi vì trong số tất cả quý vị, trong số tất cả quý vị, không một ai biết làm cho một sự hành hạ bớt độc ác đi một chút. Các tôi tớ vô ích và trơ trơ của Vua các người. Đi ra đi!” Mẹ trở nên ghê gớm trong cơn giận. Đứng thẳng, cứng ngắt, có vẻ cao hơn thường, với đôi mắt hách dịch, tay giơ ra chỉ vào cái cửa. Mẹ truyền lệnh như bà hoàng ngồi trên ngai.

Mọi người đi ra, không phản ứng, để không làm Người kích xúc thêm. Họ ngồi bên ngoài cái cửa đóng để nghe những tiếng rên của Người và tất cả những tiếng động mà Người có thể làm. Nhưng sau tiếng động của cái ghế mà Người đã đẩy đi và tiếng đầu gối phập xuống đất, vì Người quì gối, gục đầu vào cái bàn có để những đồ của cuộc tử nạn, người ta chỉ còn nghe tiếng khóc không ngừng và không an ủi được.

Người rì rầm nhỏ tiếng đến nỗi những người ở ngoài không nghe được: “Lạy Cha, lạy Cha, xin tha! Con đã trở nên kiêu căng và dữ tợn. Nhưng Cha thấy đó: thật đúng như con nói. Đã có những lũ đông bao quanh Người trong dịp lễ này, tất cả dân Palestin đều tụ tập bên trong các bức tường thánh... Thánh ư? Không. Không thánh nữa... Nó sẽ vẫn là thánh nếu Người đã chết ở bên trong. Nhưng Giêrusalem đã trục xuất Người như chất ói mửa, làm cho người ta buồn nôn. Vậy ở trong Giêrusalem chỉ còn có tội ác... Thực sự từ cả một dân đã theo Người, Người đã không thể tụ họp được lấy một nhóm khá mạnh, con không nói là để cứu Người, vì Người phải chết để cứu chuộc, nhưng để cho Người chết mà không đến nỗi quá bị hành hạ như vậy. Nhưng họ đã ẩn trong bóng tối hoặc chạy trốn... Quả tim con phản loạn vì từng ấy hèn nhát. Con là mẹ Người, vì vậy xin Cha tha cho con cái tội kiêu căng cứng cõi...” và Mẹ khóc...

... Ở bên ngoài, những người khác như ngồi trên gai vì nhiều lý do: Ông chủ nhà, vì tò mò, đã ra ngoài coi, và ông trở về với nhiều tin tức đáng ngại: Người ta nói rằng có nhiều người chết trong cuộc động đất, và nhiều người bị thương trong cuộc giáp lá cà giữa các

tín đồ của vị Nazarét và các người Do Thái; rằng nhiều người bị bắt và có những cuộc hành quyết mới để làm phản loạn và đe dọa Rôma; rằng Pilatô đã ra lệnh bắt tất cả các đồng đảng của người Nazarét và tất cả các thủ lĩnh Đại Pháp Đình đang hiện diện trong thành phố, kể cả những người đã chạy trốn khắp xứ Palestin; rằng Jeanne đang sắp chết trong lâu đài của bà; rằng Manaen đã bị Hêrôđê bắt giam vì đã chửi rủa ông ngay giữa triều đình là đồng lõa với những kẻ giết Chúa. Tóm tắt, hàng tá những tin tức tai hại.

Các bà rên rỉ, không phải vì sợ hãi như vậy cho chính các bà, nhưng cho chồng con các bà. Suzane nghĩ tới chồng bà bị mọi người biết là vào số các kẻ trung thành với Giêsu ở Galilê. Maria Zêbêđê nghĩ tới chồng bà đang ở trong nhà một người bạn, và tới thằng con Giacôbê của bà mà bà không biết tin tức gì từ chiều hôm trước. Matta vừa khóc vừa nói: “Chúng đã tới Bêtanani. Ai chả biết Lazarô là gì đối với Thầy”.

- Nhưng ông ta được Rôma bảo vệ - Maria Salômê đối đáp.

- Ôi! Bảo vệ! Ai biết, với sự thù ghét của các thủ lĩnh Israel đối với chúng tôi, bao lời buộc tội chúng đã tâu với Pilatô chống lại anh ấy... Ôi lạy Thiên Chúa! - Matta lấy hai tay ôm đầu và kêu lên: “Các vũ khí! Các vũ khí! Trong nhà đầy vũ khí... Ở lâu đài cũng vậy. Tôi biết! Sáng nay, lúc bình minh, Lêvi, người gác đàn đã đến và đã nói điều đó với tôi... Em cũng vậy, em đã biết, và em đã nói điều đó với người Do Thái ở trên Calvê... Đồ ngu! Em đã đặt vũ khí vào tay các kẻ độc ác để chúng giết Lazarô!...”

- Em đã nói, đúng vậy. Em đã nói sự thật mà không biết. Nhưng chị im đi, con gà mái ướt mưa! Điều em nói là sự bảo đảm chắc chắn nhất cho Lazarô. Chúng sẽ lánh xa, không dám mạo hiểm tìm kiếm ở những nơi chúng biết là có những người mang vũ khí. Đó là những tên hèn nhất.

- Những người Do Thái, đúng. Nhưng người Rôma, không.

- Em không sợ Rôma. Họ công chính và hòa bình trong vị thế của họ.

- Maria có lý - Gioan nói. “Longinô đã nói với tôi: ‘Tôi hy vọng

họ để quý vị yên. Nhưng nếu họ không để quý vị yên, hãy đến, hoặc gọi ai đến tòa án. Pilatô rất tử tế với các đồ đệ của vị Nazarét. Ông ta cũng về phe với Người. Chúng tôi sẽ bảo vệ quý vị”.

- Nhưng nếu các người Do Thái tự ý làm tất cả thì sao? Chiều hôm qua chính họ đã bắt Giêsu! Và nếu họ nói rằng chúng ta là những kẻ lộng ngôn phạm thượng, họ có quyền bắt chúng ta. Ôi! Các con trai tôi! Tôi có bốn đứa! Chẳng biết Giuse và Simon ở đâu. Chúng nó đã ở trên Calvê, rồi chúng nó đi xuống khi Jeanne không thể chịu đựng được nữa. Để giúp đỡ bảo vệ các bà, họ, những người mục đồng, Alphê... tất cả! ôi! chắc là chúng đã giết họ hết rồi. Ông đã nghe rằng Jeanne sắp chết à? Chắc bà sắp chết vì bị thương. Và họ, trước khi quân vô lại có thể đánh một người đàn bà, họ đã bảo vệ các bà, rồi bị giết!... Còn Judá và Giacôbê? Thằng bé Judá của tôi! Kho báu của tôi! Và Giacôbê, êm dịu như một cô gái nhỏ! Ôi! Tôi hết con rồi! Tôi giống như bà mẹ của các con trai Maccabê!...

Tất cả các bà đều khóc một cách tuyệt vọng. Tất cả, trừ bà chủ nhà đã đi kiếm một chỗ nấp cho chồng bà, và Maria Madalêna. Cô ta không khóc, nhưng mắt nẩy lửa. Cô ta lại trở nên người đàn bà chuyên quyền ngày trước. Nàng không nói, nhưng nàng bắn cái nhìn trên các đồng bạn bị triệt hạ, và nàng sôi nổi để dựng họ dậy bằng một hình dung từ rõ ràng: “Hèn nhất!”

Một ít thời gian qua đi như vậy... Thỉnh thoảng một người đứng lên, khê mở cửa, nhìn vào trong một giây rồi khép lại.

- Mẹ làm gì đó? - những người khác hỏi.

Người đã ngó vào trong trả lời: “Mẹ vẫn quì gối, Mẹ cầu nguyện”, hay “Người tựa như nói chuyện với ai”, hoặc: “Người đã đứng lên và làm vài cử chỉ trong khi đi lại chỗ nọ chỗ kia trong phòng”.

33* LỜI THAN KHÓC CỦA ĐỨC TRINH NỮ

Giêsu! Giêsu! Con ở đâu? Con có còn nghe má không? Con có nghe không, lúc này người má khổ sở của con đang kêu danh thánh

và phúc lộc của con, sau khi đã giữ nó trong quả tim bao tiếng đồng hồ? Danh thánh con đã là tình yêu của má, tình yêu của đôi môi má được thưởng thức mùi vị mật ong khi nói tên con. Nhưng bây giờ, trái lại, khi nói nó, đôi môi má như uống chất cay đắng còn ở lại trên môi con, sự cay đắng của thứ đồ uống kinh khủng đó. Tên con, tình yêu của trái tim má. Tim má đã trương nở vì vui khi nói tên con, tựa như nó nở ra để rót máu và đón tiếp con khi con từ Trời xuống với má, nhỏ bé, li ti tới nỗi có thể đặt con vào trong một bông hoa bạc hà rừng.

Con, Đấng Cao Cả, con, Đấng Toàn Năng, đã hư vô hóa trong một cái mầm con người vì phần rỗi thế giới. Tên con, bây giờ là sự đau đớn của trái tim má, vì nó bị giạt ra khỏi những vuốt ve của má con để quăng con vào tay các lý hình, để chúng hành hạ con đến nỗi làm cho con chết. Quả tim má bị nghiền nát vì cái tên này mà má đã phải chôn chặt trong tim bao tiếng đồng hồ. Tiếng kêu của nó gia tăng theo sự gia tăng của các đau khổ của con, cho tới khi nó bị triệt hạ tựa như một cái gì bị dày xéo dưới bàn chân của tên khổng lồ. Ôi! phải, nỗi đau khổ của má nó lớn lao, nó chà đạp má, nó nghiền nát má và không gì có thể làm nó nhẹ bớt.

Má biết nói tên con với ai? Chẳng ai trả lời cho tiếng kêu của má. Dù má có hét tới nỗi làm phẳng ra tảng đá lấp cửa mồ, con cũng chẳng nghe thấy, bởi vì con đã chết. Con không còn nghe tiếng má con nữa sao? Biết bao lần má đã gọi con trong ba mươi bốn năm nay, ôi con má! từ lúc má biết rằng má là mẹ, và con má sẽ được gọi là Giêsu. Con chưa sinh ra, mà má, khi má vuốt ve cái bụng, nơi con đang lớn lên, má khẽ gọi: “Giêsu!”, và tựa như con mấp máy để nói: “Má!”. Má đã cho con một tiếng nói. Má đã mơ tới tiếng nói của con. Má đã nghe nó trước khi nó hiện hữu. Và khi má nghe thấy nó, yếu ớt như tiếng của một con chiên nhỏ vừa sinh, run rẩy trong cái đêm lạnh mà con sinh ra, má đã biết cái vực thẳm của niềm vui... và má tin má đã biết cái vực thẳm của đau thương, tức là chính tiếng nói của con má bị lạnh, bị khó chịu, bị chảy ra những giọt nước mắt đầu tiên của Đấng Cứu Chuộc, và vì má không

có lửa, cũng chẳng có nôi, và má không thể chịu đựng thay cho con, Giêsu. Má chỉ có lòng má làm lửa và gối cho con, và tình yêu của má để thờ lạy con, người con thánh của má.

Má tin đã biết cái vực thẳm của đau thương... Đó là rạn đông của cái đau thương này. Đấy là bờ miệng, bây giờ là cái đáy; đấy là rạn đông, bây giờ là chính ngọ. Chính cái đáy vực thẳm là cái má đụng tới lúc này, sau khi đã bắt đầu bước xuống đó từ ba mươi bốn năm qua, bị xô đẩy bởi biết bao thứ, và bây giờ bị bại liệt ở cái đáy kinh khủng của cây thập giá.

Khi con còn nhỏ, má đã ru con và hát: “Giêsu! Giêsu!” Còn hòa âm nào thánh hơn và đẹp hơn tên này, tên đã làm cho các thiên thần trên Trời mỉm cười? Đối với má, nó còn đẹp hơn tiếng ca êm đềm của các thiên thần trong đêm sinh nhật của con. Má thấy bầu trời ở trong đó. Qua tên con, má thấy toàn thể bầu trời. Bây giờ, khi nói tên đó với con là người đã chết và không còn nghe má, không còn trả lời má, tựa như con không bao giờ hiện hữu, má thấy hỏa ngục, tất cả hỏa ngục. Đó, bây giờ má hiểu thế nào là bị kết án, tức là không còn có thể nói: “Giêsu!” Hỡi hùng! Kinh sợ! Rùng rợn!

Cái hỏa ngục này sẽ kéo dài bao lâu cho má của con? Con đã nói: “Trong ba ngày, Ta sẽ xây lại Đền Thờ này”. Ngay chính bữa nay, má nhắc lại lời này mà con đã nói, để không bị té mà chết, để sẵn sàng chào con khi con trở lại, và để phục vụ con nữa... Nhưng làm sao má có thể biết con chết trong ba ngày? Ba ngày trong sự chết, con, sự sống của má?

Nhưng làm sao, con biết tất cả, vì con là sự khôn ngoan vô tận, con không biết nỗi khổ của má con sao? Con không thể tưởng tượng để nhớ lại khi má lạc mất con ở Jérusalem, con đã thấy má đạt đám đông đang vây chung quanh con ra, với khuôn mặt của người chết đuối đã đụng vào bờ, sau một thời gian quá dài chiến đấu với nước và sự chết; với khuôn mặt của người đàn bà lúc ra khỏi cuộc tra tấn: kiệt lực, mất máu, già nua, dập nát? Khi ấy má có thể nghĩ rằng con chỉ bị lạc. Má có thể có ảo tưởng là sự kiện chỉ có vậy. Nhưng hôm nay, không. Hôm nay, không. Má biết rằng con đã chết.

Không thể có ảo tưởng được. Má đã thấy con bị giết. Cả đến nếu sự đau khổ làm má quên đi, thì đây, máu con ở trên khăn voan của má nói với má: “Người chết rồi! Người không còn máu! Đây là những giọt sau cùng từ trái tim Người chảy ra!” Từ trái tim Người! Từ trái tim con tôi, con tôi, Giêsu của tôi! Ôi! Lạy Thiên Chúa! Thiên Chúa của tình thương, xin đừng để con nhớ rằng người ta đã mở trái tim Người ra...

Giêsu ơi! Má không thể ở đây một mình trong khi con ở đó một mình. Má chẳng bao giờ thích con đường của thế giới và của đám đông, và con biết, từ lúc con rời Nazarét, má càng lúc càng theo sát con, để không phải sống xa con. Má đã phải đương đầu với sự tò mò và sự khinh bỉ. Má không kể đến sự mệt nhọc, vì nó chỉ là không khi má nhìn thấy con, để sống ở nơi con ở. Bây giờ má ở đây một mình, con ở đó một mình. Tại sao họ không cho má ở lại trong mồ của con? Má sẽ được ngồi gần cái giường giá lạnh của con, nắm một tay con trong đôi tay má, để cho con cảm thấy rằng má ở gần con... không, để má cảm thấy rằng con ở gần má. Con không cảm thấy gì nữa. Con chết rồi!

Biết bao lần má đã qua đêm bên cạnh chiếc nôi của con, để cầu nguyện, để yêu mến, để khoái cảm vì con. Con có muốn má nói cho con biết con đã ngủ thế nào không? Với hai bàn tay nhỏ nắm lại như hai nụ hoa ở hai bên khuôn mặt thánh nhỏ của con. Con có muốn má nói con đã mỉm cười thế nào trong giấc ngủ, và thế nào, chắc chắn là vì nhớ sữa của má, trong lúc ngủ, con làm cử động bú vú? Con có muốn má nói con đã thế nào khi thức dậy, mở hai mắt nhỏ ra và cười, khi thấy má nghiêng mình trên con, và con giơ tay ra cách vui mừng, sốt ruột chờ má ẵm? Và thế nào, khi với tiếng kêu nhỏ êm như tiếng láy của một con chim bông lau, con đòi đồ ăn? Ôi! Má sung sướng chừng nào khi con dính vào vú má và má cảm thấy sự ấm áp làm bóng đôi má con, và bàn tay nhỏ của con rờ vào vú má!

Con đã không phải biết việc phải ở một mình, không có má con. Vậy mà bây giờ con cô đơn một mình. Con ơi, con tha cho má vì đã

để con một mình, vì đã không phản động lần đầu tiên trong đời má để ở lại đây. Đó là chỗ của má. Má sẽ cảm thấy bất khổ nếu má ở lại gần cái giường an táng của con, để xếp đặt những khăn áo như ngày xưa và thay đổi chúng... Dù là con không thể cười nói với má, nhưng tựa như má lại có con, bé bỏng. Má sẽ tiếp nhận con trên lòng má để con không cảm thấy cái lạnh của đá và sự cứng rắn của nó. Bữa nay má đã chẳng ấm con sao? Lòng của một người mẹ luôn luôn có khả năng đón nhận đứa con, dù nó là một người lớn. Đứa con luôn luôn là con trẻ đối với má của nó, dù nó đã bị đặt trên thập giá và phủ đầy vết thương.

Bao nhiêu! Bao nhiêu vết thương! Biết bao đau đớn! Ôi! Giêsu của má, Giêsu của má bị thương tích cay nghiệt chừng nào! Bị thương như vậy! Bị giết như vậy! Không, không! Chúa ơi, không! Điều đó không thể thật được! Tôi điên rồi! Giêsu chết sao? Tôi mê sảng. Giêsu không thể chết! Chịu khổ, có. Chết, không. Người là Sự Sống! Người là Con Thiên Chúa. Người là Thiên Chúa. Thiên Chúa không chết.

Người không chết sao? Vậy tại sao Người lại được gọi là Giêsu? Giêsu nghĩa là gì? Tên đó nghĩa là... ôi! nghĩa là “Cứu Chúa”. Người đã chết! Người đã chết bởi vì Người là Cứu Chúa. Người phải cứu tất cả mọi người bằng cách bỏ mất chính mình... Tôi không mê sảng. Không, tôi không điên. Nếu tôi như vậy thì tôi đỡ khổ hơn. Người đã chết. Đây là máu Người. Đây là triều thiên của Người. Đây là ba cái đinh. Họ đã xuyên thấu Người bằng những cái đinh này.

Hỡi loài người, hãy nhìn, các người đã đâm thấu Thiên Chúa, con tôi, bằng cái gì! Và tôi phải tha cho các người, và tôi phải yêu các người. Bởi vì Người đã tha cho các người, bởi vì Người đã bảo tôi yêu các người, Người đã đặt tôi làm mẹ các người, mẹ của những kẻ sát nhân con tôi. Một trong những lời cầu sau cùng của Người trong khi chiến đấu với hơi thở hắt ra của cơn hấp hối... “Mẹ ơi, đây là con mẹ... các con mẹ”. Cả đến nếu má không phải là người biết vâng lời, hôm nay má cũng phải vâng lời, vì đây là lệnh

truyền của kẻ hấp hối.

Đây, đây, Giêsu ơi, má tha thứ, má yêu chúng. A! Trái tim má bể ra trong sự tha thứ này, trong tình yêu này! Con có nghe thấy rằng má tha cho họ và má yêu họ không? Má cầu xin cho họ. Đây, má cầu xin cho họ. Má nhắm mắt lại để không thấy những đồ đã hành hạ con, để có thể tha thứ cho họ, để có thể yêu họ, để có thể cầu nguyện cho họ. Mỗi cái đinh dùng để đóng vào thập giá một cái ý muốn của má không tha thứ, không yêu, không cầu nguyện cho các lý hình của con.

Má phải, má muốn nghĩ rằng má đang ở gần cái nôi của con. Khi ấy má cũng đã cầu nguyện cho người ta, nhưng khi đó thì dễ dàng, vì con đang sống, và má, dù má vẫn thấy là loài người độc ác, nhưng má không bao giờ nghĩ được rằng họ có thể độc ác dường ấy đối với Con, người đã đổ tràn cho họ biết bao ơn lành. Má đã cầu nguyện, tin chắc là lời của con sẽ làm cho họ nên tốt, nên má nhìn họ và thầm nói trong lòng má: “Hỡi anh em, bây giờ anh em xấu xa, bệnh hoạn, nhưng chẳng bao lâu nữa, Người sẽ nói, Người sẽ thắng Satan trong anh em, Người sẽ ban lại cho anh em sự sống đã mất!” Sự sống đã mất! Chính con, con, con là người bị mất sự sống vì họ. Giêsu của má!

Nếu khi con còn vẫn trong tã mà má đã có thể thấy những dử tợn của ngày hôm nay, thì dòng sữa dịu ngọt của má đã biến thành thuốc độc vì đau đớn! Simêon đã nói: “Một lưỡi gươm sẽ xuyên thấu trái tim bà”. Một lưỡi gươm sao? Cả một rừng gươm! Họ đã làm cho con bao nhiêu vết thương? Con đã thốt ra bao lời rên rỉ? Bao nhiêu cái co giật? Con đã đổ ra bao nhiêu giọt máu? Mỗi một thứ như vậy là một lưỡi gươm cho má. Má là cả một rừng gươm. Trong thân con, không một mảnh da nào không có vết thương. Trong thân má, không một mảnh nào không bị đâm thấu. Chúng đâm thấu da thịt má và xuyên vào tận trái tim.

Khi má chờ đợi con sinh ra, má đã chuẩn bị cho con những tã lót, những khăn, bằng cách kéo những sợi gai tốt nhất thế giới. Má không nhìn đến giá cả để có được những thứ sợi mịn nhất. Con đã

đẹp chừng nào trong những khăn, tã của má con. Mọi người đều nói với má: “Bà ơi, con bà rất đẹp!” Con rất đẹp. Khuôn mặt nhỏ hồng lú ra khỏi tấm khăn trắng. Con có đôi mắt xanh hơn bầu trời, và cái đầu nhỏ của con như được phủ một lớp mây óng vàng là làn tóc hoe đỏ và mịn. Chúng thơm mùi hoa hạnh đào mới nở. Người ta tưởng là má xúc thuốc thơm cho con. Không, kho báu của má chỉ có hương thơm của khăn áo do má con giặt, sưởi nóng, được hôn bằng quả tim và môi má. Má không bao giờ mệt mỗi làm việc cho con.

Và bây giờ? Má không còn gì để làm cho con nữa. Từ ba năm nay con đi xa nhà, nhưng con vẫn còn là mục đích cho ngày giờ của má. Nghĩ đến con, đến y phục của con, tới lương thực của con. Nào bột, nướng bánh, săn sóc bầy ong để nó cho con mật, canh chừng cây cối để nó cho con trái. Con thích chừng nào những thứ mà má con mang tới cho con! Không một món nào của bàn ăn giàu, không một y phục bằng vải quý nào, đối với con, có thể hơn những vải được may, được săn sóc, được sửa soạn bởi tay má con. Khi má tới gặp con, con nhìn ngay tay má, giống như khi con còn nhỏ, má và Giuse, chúng ta cho con những quà tặng nghèo, để làm con cảm thấy con là vua chúng ta. Con má, con không bao giờ tham ăn, nhưng con tìm tình yêu, đó là lương thực của con, và con tìm thấy nó trong sự săn sóc của chúng ta. Bây giờ cũng vậy, đó là cái con thấy, đó là cái con tìm. Con tội nghiệp của má! Thế giới yêu con quá ít.

Bây giờ chẳng còn gì nữa. Tất cả đã hoàn tất. Má con chẳng làm gì cho con nữa. Con chẳng cần gì nữa... Bây giờ con cô độc... Và má, má cô đơn... Ôi! Hạnh phúc cho Giuse đã không phải thấy ngày này. Nếu má cũng không còn ở đây! Nhưng như vậy con sẽ không được sự khích lệ nhìn thấy người má tội nghiệp của con. Con sẽ cô đơn trên thập giá cũng như con cô đơn trong mộ, cô đơn với các vết thương của con.

Ôi! Thiên Chúa! Thiên Chúa! Con Cha, con con, đã có biết bao vết thương. Làm sao con có thể thấy mà không chết? Con là người

đã xỉu khi Người bị đau lúc còn nhỏ.

Một lần con bị té trong vườn ở Nazarét, con bị đập trán, chảy vài giọt máu. Nhưng má là người, khi con chịu cắt bì, má đã cảm thấy như chết khi thấy những giọt máu của con. Giuse đã phải đỡ má, vì má run như người gần chết. Má cảm thấy như vết thương này sẽ giết con. Và má đã sẵn sóc cho con bằng nước mắt hơn là bằng nước và dầu, và má chỉ an lòng khi nó không còn chảy máu. Một lần khác, con học làm việc, con đã bị thương vì cái cửa. Một vết thương nhỏ, nhưng tựa như cái cửa đã cắt má làm đôi. Má chỉ nghỉ được sau sáu ngày, má thấy tay con đã lành.

Bây giờ? Bây giờ? Bây giờ Con có đôi tay, đôi chân, cạnh sườn mở ra; bây giờ thịt con tới tả, mặt con phủ đầy vết bầm dập, khuôn mặt mà má không dám phớt qua một cái hôn. Trán và ót con phủ đầy vết thương mà không ai cho con một tí thuốc hay một sự khích lệ.

Hãy nhìn quả tim của con, ôi Thiên Chúa, Ngài đã đánh con trong con của con! Hãy nhìn nó! Nó chẳng phủ đầy vết thương giống như cơ thể của đấng là Con con và Con Cha sao? Những roi đòn đã rơi trên con như mưa đá khi người ta đánh Người. Có khoảng cách nào cho tình yêu không? Con đã chịu hết những hành hạ của con con. Có gì con đã không chịu một mình! Có gì con đã không chịu trên tảng đá của nấm mồ! Ôi Thiên Chúa, hãy nhìn con! Quả tim con đã chẳng rỉ máu ra sao? Đây là vòng gai, con cảm thấy nó. Đó là một cái vòng nó xiết vào con và đâm con. Đây là các lỗ đinh, ba con dao găm cắm vào tim con.

Ôi! Những cú! Những cú! Làm sao các tầng trời không sụp đổ vì những cú xúc phạm này trên xác thể Thiên Chúa? Con không thể gào lên! Không thể lao vào để giật lấy những khí giới của kẻ sát nhân, và không thể làm gì để bảo vệ con con. Nhưng con phải nghe, nghe mà không làm gì được. Một cái đập trên cái đinh là cái đinh đóng vào xác thịt sống. Một cú nữa, và nó đi vào sâu hơn. Một cú khác rồi một cú khác, và xương gãy, gân đứt, và đó, nó xuyên qua thân xác con con và qua trái tim của má Người.

Và khi chúng dựng thập giá lên! Con chí thánh, con phải khổ chừng nào! Má còn nhìn thấy tay con bị rách ra vì chấn động và vì cái rơi. Trái tim má cũng rách ra như vậy. Má bị bầm tím, bị đánh đòn, bị chích, bị đập, bị đâm sâu như con. Má không ở trên thập giá với con, nhưng hãy nhìn bà, người má của con, bà có khác gì con không? Không. Sự tử đạo không khác nhau. Và kể cả khi sự tử đạo của con đã chấm dứt, của má vẫn còn kéo dài. Con không còn nghe thấy những lời buộc tội gian dối, nhưng má còn nghe. Con không nghe thấy những lời lộng ngôn kinh hãi nữa, nhưng má còn nghe. Con không còn cảm thấy cái cấn của gai, của đinh, cũng không còn khát hay sốt, nhưng má bị đầy những mũi lửa, và má giống như người đang chết vì bị cháy và mê sảng.

Chờ gì người ta để cho má cho con một giọt nước! Ít là nước mắt của má, nếu sự hung dữ của con người đã từ chối Đấng Tạo Hóa ngậm nước mà Người đã dựng nên. Má đã cho con biết bao sữa, bởi vì chúng ta nghèo, con nhỏ, và trong cuộc chạy trốn qua Ai Cập, chúng ta bị mất biết bao, và chúng ta đã phải làm lại mái nhà, đồ đạc, không kể y phục và lương thực, và chúng ta không biết thời kỳ lưu đày sẽ kéo dài bao lâu, cũng chẳng biết khi trở về xứ sở, chúng ta còn tìm được thứ gì. Má đã cho con bú sữa lâu hơn thường lệ, để con không cảm thấy thiếu thực phẩm. Trước khi chúng ta có được một con dê cái thì chính má là con dê cái của con, con của má! Con đã có rất nhiều răng và con cắn... Ôi! thật là vui được thấy con cười trong các trò chơi con nít của con. Con muốn bước đi. Con rất lành mạnh và khỏe khoắn. Má dắt con từng giờ và từng giờ. Má không cảm thấy đau lưng khi cúi xuống trên con. Con bước những bước nhỏ, và ở mỗi bước, con lại nói: “Má!”, “Má!” Ôi! Thật hạnh phúc được nghe hát cái từ này.

Hôm nay con cũng nói: “Má, má!” Nhưng má con chỉ có thể nhìn con chết. Cả đến má không thể vuốt ve bàn chân con! Các bàn chân con? Ôi! mặc dầu chúng ở trong tầm tay má, má không thể đụng vào, để không làm tăng sự hành hình của con. Ôi! Giêsu của má! Các bàn chân khốn khổ của con nó đã phải chịu đựng chừng

nào! Chớ gì má có thể lên tới chỗ con, để đặt má vào giữa cây gỗ và con, để tránh cho con khỏi đập vào cây gỗ trong những co rút của cơn hấp hối. Má hãy còn nghe thấy tiếng đầu con đập vào cây gỗ trong những cái giật sau cùng. Tiếng động này, tiếng động này làm má phát điên, tựa như má bị một cái búa đập vào đầu má.

Hãy trở lại, trở lại đi, con yêu của má, con chí thánh của má. Má chết. Má không thể làm quen với thứ đau khổ này. Hãy tỏ khuôn mặt con ra cho má đi. Hãy gọi má nữa đi. Má không thể nghĩ rằng con không lời nói, không cái nhìn, thân xác lạnh lẽo, không sự sống. Ôi, lạy Cha, xin cứu giúp con. Giêsu không nghe con. Cuộc khổ nạn chưa chấm dứt sao? Chưa hoàn tất hết cả sao? Những đinh, những gai, những máu, những nước mắt này chưa đủ sao? Còn phải cái gì nữa để cứu chữa loài người?

Lạy Cha, con kể ra những dụng cụ của sự đau đớn Người và nước mắt con, nhưng những thứ này chỉ là một phần nhỏ mọn. Cái đã làm cho Người chết trong sự lo âu siêu nhân loại, chính là sự bỏ rơi của Cha. Điều làm cho con kêu than, là sự bỏ rơi của Cha. Con không còn nghe thấy Cha nữa. Lạy Cha thánh, Cha ở đâu? Con đã là người “đầy ơn phúc”. Thiên thần đã nói: “Kính chào Maria đầy ơn phúc, Chúa ở cùng bà, bà có phúc giữa các phụ nữ”. Không. Chẳng đúng! Điều đó không đúng! Con giống như kẻ bị Cha nguyên rửa vì tội của nó. Cha không còn ở với con nữa. Ơn phúc đã bị rút lại, tựa như con là Evà tội lỗi thứ hai.

Nhưng con, con đã luôn luôn trung thành với Cha. Con đã làm gì mất lòng Cha? Cha đã làm cho con những gì Cha cho là tốt, và con luôn luôn nói: “Vâng, lạy Cha, con sẵn sàng”. Các thiên thần có thể nói dối sao? Và bà Anna đã bảo đảm với con rằng Cha sẽ sai thiên thần của Cha đến với con trong giờ đau thương? Con cô đơn. Con không còn tìm thấy ơn phúc trước mắt Cha nữa. Con không còn được chiếm hữu Cha, là Ân Sủng, ở trong con. Con không còn thiên thần. Vậy các thánh nói dối sao? Con đã làm phiền Cha điều gì, hoặc là các vị đã nói dối, nên con phải chịu cái giờ này?

Và Giêsu, Người đã thiếu sót với Cha điều gì? Con Chiên trong

sạch và dịu hiền của Cha? Chúng con đã vấp phạm tới Cha điều gì, để cùng với sự tử đạo gây ra bởi con người, lại còn phải chịu cái hành hạ khôn lường là sự bỏ rơi của Cha? Người là Con Cha, Người đã gọi Cha bằng tiếng này, cái tiếng đã làm trái đất run giùng và rung chuyển trong tiếng nấc xót thương! Làm sao Cha có thể để Người cô đơn trong từng ấy đau khổ?

Trái tim khốn khổ của Giêsu đã yêu Cha chừng nào! Cái dấu hiệu của vết thương nơi trái tim đâu rồi? Nó đây. Cha ơi, xin Cha hãy nhìn dấu này. Đây là dấu tay của con đã thọc sâu vào vết thương lớn của lưỡi giáo. Ở đây... ở đây... những nước mắt, những cái hôn của bà mẹ đã làm cháy con mắt bà và làm mòn môi bà vì những nước mắt và những cái hôn, cũng chưa xóa nhòa nó. Cái dấu hiệu này nó kêu la và khiển trách. Cái dấu hiệu này, còn hơn là máu Abel, nó từ đất kêu lên tới Cha. Cha đã nguyên rủa Cain và thi hành sự báo thù trên nó, nhưng Cha không can thiệp cho Abel của con đã phải đổ máu vì các Cain của Người. Cha đã cho phép sự xúc phạm sau cùng này! Cha đã nghiền nát trái tim Người bằng sự bỏ rơi của Cha. Cha đã để cho một con người vạch trần nó ra để con xem thấy, và để con bị nghiền nát. Nhưng về con thì chẳng quan trọng gì. Chính vì Người, vì Người mà con xin Cha điều này và con gọi Cha để Cha trả lời. Cha không thể...

Cha không thể... Ôi! Lạy Cha, xin tha! Lạy Cha thánh! Xin tha cho một bà mẹ khóc con mình... Nó đã chết! Con tôi! Nó đã chết với trái tim rộng mở. Ôi! Lạy Cha, lạy Cha, xin thương! Con yêu Cha! Chúng con yêu Cha và Cha đã yêu chúng con chừng nào! Làm sao Cha lại cho phép để cho trái tim Con chúng ta bị thương? Ôi! Lạy Cha!... Xin Cha thương một người đàn bà khổ sở. Lạy Cha, con mê sảng. Con là của Cha, sự hư vô của Cha, mà con dám phiến trách Cha! Xin thương! Cha đã nhân từ. Vết thương, vết thương duy nhất làm Người không đau là vết thương này.

Sự bỏ rơi của Cha đã làm cho Người chết trước khi mặt trời lặn, để tránh cho Người những hành hạ khác. Cha đã nhân từ. Cha đã làm tất cả trong mục đích của lòng nhân từ. Chúng con là những

tạo vật, chúng con không hiểu. Cha đã nhân từ. Cha đã nhân từ. Hỡi linh hồn tôi, hãy nói điều đó, để thoát khỏi miếng cắn của sự đau thương của mày. Hỡi linh hồn tôi, Thiên Chúa nhân từ, và Người luôn luôn yêu mày. Từ khi còn trong nôi tới giờ này, Người luôn luôn yêu mày. Người đã cho mày tất cả niềm vui của thời gian. Tất cả. Người đã cho mày chính mình Người. Người đã nhân từ, nhân từ, nhân từ. Cám ơn Chúa. Nguyện Chúa được chúc tụng vì lòng nhân từ vô biên của Chúa.

Cám ơn Giêsu. Má cũng nói cám ơn con. Một mình má cảm thấy sự biết ơn này trong trái tim má khi má thấy trái tim con mở rộng. Bây giờ lưỡi giáo của con đang ở trong tim má, nó lục lọi và xé rách. Nhưng như vậy thì hơn, con không cảm thấy nó.

Nhưng Giêsu ơi, xin thương! Một dấu hiệu của con! Một cái vuốt ve, một lời nói cho người má khổ sở của con với trái tim tan nát! Một dấu hiệu, một dấu hiệu, nếu con muốn thấy má còn sống khi con trở lại.

Một tiếng gõ chắc chắn ở ngoài cổng làm mọi người giật nảy. Ông chủ nhà chạy trốn một cách can đảm. Maria Zêbêđê muốn rằng con trai bà đi theo ông ta và bà đẩy Gioan về phía sân. Những người khác, trừ Mađalêna, ép sát vào nhau và rên rỉ. Chính Maria Magđala thẳng thắn và can đảm ra cửa và hỏi: “Ai gõ đấy?”

Một giọng nói đàn bà trả lời: “Nique đây. Tôi có cái này cho Mẹ. Mở ra nhanh lên. Đội tuần tiễu đang đi tuần”.

Gioan giật ra khỏi tay mẹ ông và chạy ra bên cạnh Mađalêna, luýnh quính với nhiều ổ khóa được khóa rất kỹ tối nay. Ông mở ra. Nique đi vào cùng với người đầy tớ gái của bà và một người đàn ông lực lưỡng bảo vệ bà. Họ đóng cổng lại.

- Tôi có cái này... - Nique khóc và không thể nói...

- Cái gì? Cái gì? - Tất cả đều sát lại bên bà, tò mò.

- Trên Calvê... Tôi thấy Vị Cứu Tinh trong tình trạng như vậy...

Tôi đã chuẩn bị cái voan này để Người quàng hông, để Người không phải dùng miếng giẻ rách của lý hình... Nhưng Người đầy mồ hôi

với máu trong mắt, nên tôi nghĩ đến dâng nó cho Người để Người lau... Và Người đã trả lại cái khăn cho tôi. Tôi không dùng nó nữa. Tôi muốn giữ nó như một di tích thánh của mồ hôi và máu Người. Và vì thấy các người Do Thái hăm dọa thù ghét, sau một lúc, cùng với Plautina và các bà Rôma khác: Lidia và Valêria, chúng tôi quyết định trở về với nhau, vì sợ rằng chúng sẽ đoạt mất cái voan này. Các đàn bà Rôma là những người cương quyết. Các bà để tôi và đứa đầy tớ gái của tôi đi ở giữa, và họ bảo vệ chúng tôi. Quả thực họ là sự ô ố đối với Israel... và nguy hiểm khi đụng vào Plautina. Nhưng ta nghĩ đến điều đó vào lúc yên tĩnh. Hôm nay mọi người đều say... Ở nhà, tôi đã khóc... trong suốt hàng giờ... Rồi tôi bị xỉu khi động đất... Lúc tỉnh lại, tôi muốn hôn cái khăn voan, và tôi thấy... Ôi!...Trên đó có khuôn mặt của Chúa Cứu Thế!...

- Cho coi đi! Cho coi đi!

- Không. Trước tiên là bà Mẹ. Đó là quyền của Người.

- Mẹ rất mệt. Mẹ sẽ không chịu được.

- Ôi! Đừng nói vậy. Trái lại, cái này sẽ là một an ủi cho Mẹ. Hãy báo tin cho Mẹ đi.

Gioan gõ nhẹ vào cửa phòng.

- Ai đó?

- Thưa Mẹ con. Ở bên ngoài có Nique... Bà đến ban đêm... Bà mang cho Mẹ một kỷ niệm... một món quà... Bà hy vọng cái đó sẽ an ủi Mẹ.

- Ôi! chỉ có một món quà an ủi được mẹ: nụ cười của khuôn mặt Người.

- Mẹ ơi! - Gioan lấy tay ôm quanh Mẹ, vì sợ Người té, và ông nói tựa như ông ký thác khuôn mặt thực của Thiên Chúa: “Chính Người. Chính là nụ cười của khuôn mặt Người in trên tấm khăn mà Nique đã lau cho Người trên Calvê”.

- Ôi! Lạy Cha! Thiên Chúa tối cao! Con chí thánh! Tình yêu muôn đời! Xin chúc tụng! Dấu hiệu! Dấu hiệu mà con đã xin! Hãy cho bà, cho bà vào đi!

Maria ngồi xuống, vì Mẹ không còn làm chủ được mình nữa.

Trong khi Gioan làm hiệu cho các bà khác đang rình để coi tránh lối đi cho Nique, Maria đã tỉnh lại.

Nique vào và quì gối dưới chân Mẹ với đĩa đầy tớ ở bên cạnh. Gioan đứng gần Maria, quàng tay sau vai Mẹ để đỡ Mẹ. Nique không nói lời nào. Bà mở hộp, lấy cái voan ra, mở ra. Khuôn mặt Giêsu, khuôn mặt sống động của Giêsu, khuôn mặt đau đớn, nhưng mỉm cười của Giêsu, nhìn Mẹ và mỉm cười với Mẹ.

Maria thốt ra một tiếng kêu của tình yêu đau khổ và giơ tay ra. Các bà khác cũng vọng lại tiếng kêu tại cửa, nơi các bà tụ tập. Rồi họ cũng bắt chước Nique, quì gối trước khuôn mặt Đấng Cứu Tinh.

Nique không tìm thấy lời. Bà trao chiếc khăn vào tay Mẹ, cúi xuống hôn vào mép tấm khăn, rồi bà đi giật lùi và ra ngoài, không chờ Maria trở lại từ sự xuất thần.

Bà đi ra... Bà đã ở ngoài trong đêm tối khi người ta nghĩ đến bà... chỉ còn việc khóa cửa lại như trước.

Maria lại một mình trong cuộc đàm thoại của linh hồn với hình ảnh của Con Mẹ, vì mọi người lại rút lui.

Qua đi một lát, rồi Matta nói: “Chúng ta phải làm sao để có các hương liệu? Ngày mai là Sabát...”

- Và chúng ta chẳng thể mua được gì - Salômê nói.

- Nhưng phải làm... Nhiều cân lô hội và một dượng... Nhưng Người chưa được tắm rửa sạch sẽ gì cả.

- Phải sẵn sàng tất cả cho rạng đông của ngày thứ nhất sau Sabát

- Maria Alphê nhận xét.

- Nhưng các lính canh ? Chúng ta phải làm sao? - Suzane hỏi.

- Chúng ta sẽ nói với Giuse, nếu họ không để chúng ta vào - Matta trả lời.

- Chúng ta không thể vắn tảng đá.

Mađalêna trả lời: “Ôi! Bà nghĩ rằng năm người chúng ta không thể sao? Tất cả chúng ta đều lực lưỡng... phần còn lại, tình yêu sẽ làm”.

- Tôi sẽ tới đó với các bà - Gioan nói.

- Không, mà y thì đích thực là không. Mẹ không muốn cũng bị

mất mày nữa con ơi.

- Nhưng cậu đừng nghĩ tới đó. Một mình chúng ta đã đủ.

- Nhưng trong khi chờ đợi... Ai sẽ cho chúng ta các hương liệu?

Tất cả các bà đều cảm thấy bị đè nặng... Rồi Matta nói: “Đáng lẽ chúng ta có thể hỏi Nique xem có đúng như người ta nói về Jeanne... về các cuộc nổi loạn...”

- Đúng vậy! Chúng ta ngu quá. Chúng ta cũng có thể mua các hương liệu. Lúc chúng ta trở về thì Isaac đang ở trước cửa nhà ông...

- Trong lâu đài có nhiều lọ tinh dầu nhỏ và có cả trầm hương. Tôi đi lấy - Và Maria Madalêna đứng dậy mặc áo khoác của cô.

Matta kêu lên: “Em không thể tới đó”.

- Em đi.

- Em điên! Họ sẽ bắt em!

- Chị cô có lý. Đừng đi!

- Ôi! Các bà là những đàn bà yếu đuối, vô ích và chỉ biết la lối. Quả thật Giêsu có một nhóm thị nữ tuyệt! Các bà đã hao mòn hết cái kho can đảm của các bà rồi sao? Đối với tôi, trái lại, tôi càng dùng nó, nó càng đến với tôi nhiều hơn.

- Tôi, tôi sẽ đi với cô ta. Tôi là một thằng đàn ông.

- Và tao, tao là mẹ mày, tao cấm mày.

- Hãy yên trí, Maria Salômê, và cả cậu nữa, Gioan. Tôi đi một mình. Tôi không sợ. Tôi biết thế nào là chạy ngoài đường phố về ban đêm. Tôi đã làm như vậy hàng ngàn lần để phạm tội... Bây giờ tôi đi để phục vụ Con Thiên Chúa, chẳng lẽ tôi sợ?

- Nhưng hôm nay thành phố đang nổi loạn. Cô có nghe ông chủ nhà nói không?

- Đó là một con thỏ, và các bà cũng như ông ta. Tôi đi.

- Và nếu cô gặp lính?

- Tôi sẽ nói: “Tôi là con gái của Théophile, người Syrie, đây tớ trung thành của César”. Và họ sẽ để tôi đi. Lại nữa... trước mặt đàn ông, một người con gái trẻ và đẹp là một đồ chơi còn vô hại hơn một cộng rơm nhỏ. Tôi biết điều đó, cho sự xấu hổ của tôi...

- Nhưng em có thể tìm thấy thuốc thơm ở chỗ nào trong lâu đài, vì đã bao năm rồi, đâu có ai ở đó?

- Chị tin vậy sao Matta? Ôi! Chị không biết rằng Israel đã bỏ buộc anh chị phải bỏ lâu đài, vì đó là một trong những nơi gặp gỡ của em với các tình nhân của em. Ở đây em có tất cả những thứ để làm cho chúng trở nên còn điên hơn em. Khi em được Vị Cứu Tinh của em cứu, em đã giấu ở một nơi chỉ có mình em biết, những đá bạch ngọc và những trầm hương mà em đã dùng trong các cuộc hành lạc của em. Em đã thề rằng chỉ có khóc vì tội em và sự thờ phượng Giêsu rất thánh là dầu thơm và trầm hương mạnh mẽ của Maria đã hối cải. Còn các dấu tích của sự tôn thờ phàm tục về giác quan và thân xác, em chỉ dùng để thánh hóa nó trên Người và để dâng cho Người mà thôi. Bây giờ đã đến lúc để làm việc đó, em đi. Hãy an lòng. Đã có thiên thần của Chúa đi với em, và sẽ không có sự dữ nào xảy đến cho em. Thôi, chào. Em sẽ mang về cho quý vị những tin tức. Còn với Mẹ, đừng nói gì cả... Điều đó sẽ tăng gia sự lo lắng của Mẹ.

Và Maria Magdala đi ra, tự tin, oai vệ.

- Mẹ ơi, mong rằng đó là một bài học cho mẹ... và nó nói với mẹ rằng đừng để thiên hạ nói con trai mẹ là thằng hèn. Ngày mai, hay đúng ra là hôm nay, vì đã báo hiệu canh hai rồi, con sẽ đi tìm các bạn như Mẹ Người muốn...

- Ngày Sabát... con không thể... - Salômê nói để giữ ông lại.

- Ngày Sabát đã chết, con cũng nói câu đó giống như Giuse. Kỷ nguyên mới đã bắt đầu, và với nó, luật khác, hy lễ khác, nghi thức khác.

Maria Salômê cúi đầu trên đầu gối. Bà khóc và không phản đối nữa.

- Ôi! Phải có các tin tức của Lazarô! - Maria Clêopha rên rỉ.

- Nếu quý vị để cho tôi đi, quý vị sẽ có. Bởi vì Simon Zêlote đã nhận được lệnh dẫn các bạn về nhà ông ta, nhà Lazarô. Giêsu đã nói điều đó với Simon trước mặt tôi.

- Trời ơi! Tất cả đều ở đó sao? Thế thì tất cả toi mạng rồi! - Maria Clêopha và Salômê tuôn ra những nước mắt đau khổ.

Họ qua thời gian như vậy trong nước mắt và chờ đợi. Rồi Maria Madalêna toàn thắng trở về, mang những cái giỏ đầy các lọ tinh dầu quý.

- Quý vị thấy là không có chuyện gì xảy ra hết? Đây, đủ loại tinh dầu: tinh dầu hoa thảo, nhũ hương, cánh kiến. Nhưng không có một được, cũng không có lô hội... Tôi, tôi đã không thích vị đắng... nhưng bây giờ tôi uống tất cả... Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ nhào những thứ này, và ngày mai chúng ta sẽ mua... ôi! trả tiền là Isaac sẽ bán hết cho chúng ta, dù là ngày Sabát... Chúng ta sẽ mua một được và lô hội.

- Họ có thấy em không?

- Chẳng có ai cả. Đi hết vòng mà em chẳng gặp, dù là một con dơi.

- Các người lính?

- Các người lính? Em tin rằng họ đang ngáy gổ trên nệm rơm của họ.

- Nhưng còn các cuộc phiến loạn... các cuộc bắt giam...?

- Chính cái sợ của ông ta đã nhìn thấy...

- Ai đang ở trong lâu đài?

- Lêvi với vợ ông ta, bình tĩnh như các trẻ thơ. Các ông có trang bị vũ khí đã chạy trốn... A! A! Chúng ta đã có những hiệp sĩ tuyệt vời! Họ đã bỏ đi ngay khi họ nghe biết việc kết án. Em nói thật: Rôma họ cứng rắn và họ dùng roi... nhưng vì đó, họ bắt người ta sợ và phục vụ. Và họ có những con người, không phải những con thỏ... Ôi! Đúng, Người đã nói: "Các tín hữu của Thầy sẽ biết cùng một số phận như Thầy". Hum! Nếu có đông đảo người Rôma quay về với Giêsu thì điều đó có thể, nhưng nếu Người phải có những vị tử đạo trong số dân Israel thì Người sẽ chỉ cô đơn một mình... Đây là cái giỏ của em, và kia là cái giỏ của Jeanne... ôi đúng! Chúng ta không phải chỉ hèn, mà còn điêu ngoa nữa. Jeanne chỉ có âu sầu. Bà với Êlise cảm thấy khó chịu ở trên Golgota. Một bà thì là mẹ và đã thấy con trai bà chết, nên khi nghe tiếng thở rên của Giêsu, bà cảm thấy bất an. Bà kia thì quá ư mong manh, không quen đi bộ như vậy dưới mặt trời, nhưng chẳng có gì là vết thương, cũng chẳng có cơn

hấp hối. Chắc chắn là bà cũng khóc như chúng ta, không có gì hơn. Bà tiếc vì phải bỏ đi. Ngày mai bà sẽ tới. Bà gửi những dầu thơm này, những thứ bà có. Valêria đã ở với bà theo lệnh Plautina, bây giờ bà đã đi với các nô lệ đến nhà Claudia, vì các bà có rất nhiều trầm hương. Khi bà tới, bởi vì nhờ Trời, bà không phải là con thỏ lúc nào cũng run, quý vị đừng dờ tuồng kêu khóc tựa như có gươm kề cổ. Nào, đứng dậy đi. Hãy lấy mấy cái cối, và chúng ta làm việc. Khóc chẳng ích lợi gì, hay ít nhất, vừa khóc vừa làm việc. Thuốc thơm của chúng ta sẽ hòa với nước mắt của chúng ta, và Người sẽ cảm thấy nó ở trên mình Người... Người sẽ cảm thấy tình yêu của chúng ta - Và cô cần môi để không khóc, để làm cho các người khác nên can đảm, vì họ thực sự đã tới mức.

Các bà hãy hái làm việc.

Maria gọi Gioan.

- Thưa Mẹ, Mẹ làm sao ạ?

- Những cú đập...

- Các bà giã trầm hương...

- A!... Nhưng... xin lỗi... Đừng làm ồn... Mẹ thấy như những nhát búa...

Quả thật, tiếng chày đồng đập vào cối đá giống hệt tiếng búa nện.

Gioan nói với các bà và các bà đem nhau ra ngoài sân để bớt nghe thấy.

Gioan trở vào với Mẹ.

- Làm sao các bà có được những thứ đó?

- Maria Lazarô đã về lâu đài của cô và về nhà Jeanne... và các người khác cũng sẽ mang tới...

- Không có ai tới à?

- Không, kể từ lúc Nique tới.

- Nhưng nhìn Người này Gioan. Người đẹp chừng nào, dù trong đau thương! - Maria nắm hai bàn tay vào nhau, bị thu hút trước tấm khăn mẹ trải trên cái rương và chặn bằng vài vật nặng.

- Đẹp, thưa Mẹ vâng. Và Người mỉm cười với Mẹ... Đừng khóc

nữa... Đã nhiều giờ qua đi rồi, bớt đi được bấy nhiêu giờ trong sự chờ đợi Người trở lại... - Tuy nhiên Gioan lại khóc.

Maria vượt má ông, nhưng Mẹ chỉ nhìn hình ảnh của Con Mẹ. Gioan đi ra, mắt mờ vì lệ.

Mađalêna trở lại lấy các bình, cô cũng ở trong cùng một tình trạng, nhưng cô nói với người tông đồ: “Không nên để người ta thấy mình khóc, nếu không, các bà này không còn biết làm gì nữa. Và ta phải làm...”

- Và ta phải tin - Gioan hoàn tất.

- Ủ, tin. Nếu người ta không thể tin, người ta sẽ thất vọng. Tôi, tôi tin. Còn cậu?

- Tôi cũng vậy.

- Cậu nói điều đó không mạnh. Cậu chưa yêu đủ. Nếu cậu yêu với tất cả con người của cậu, cậu không thể không tin. Tình yêu là ánh sáng và lời nói. Dù là đối diện với cái tối tăm của phủ định và cái yên lặng của sự chết, nó vẫn nói: “Tôi tin”.

Mađalêna, cô ta huy hoàng, cao lớn, oai vệ, hách dịch trong sự tuyên xưng đức tin của cô. Chắc chắn con tim của cô bị tra tấn, đôi mắt bị cháy vì lệ của cô nói lên điều đó, nhưng tâm hồn cô ta vô địch.

Gioan nhìn cô với vẻ thán phục và thì thầm: “Chị can đảm”.

- Luôn luôn. Tôi đã đến mức dám thách đố cả thế gian, và lúc đó tôi không có Chúa. Bây giờ tôi có Người, tôi cảm thấy tôi có thể thách đấu với cả hỏa ngục. Cậu vẫn tốt, cậu phải có can đảm hơn tôi. Bởi vì tội lỗi làm cho suy nhược, cậu biết, còn hơn là một sự kiệt sức. Nhưng cậu vô tội... Vì thế Người yêu cậu biết bao...

- Người cũng yêu chị...

- Nhưng tôi không vô tội. Tôi là sự chinh phục của Người và...

Có người gõ mạnh ở cổng.

- Valêria đấy. Mở đi.

Gioan ra mở cổng, không sợ, bị trấn át bởi sự bình tĩnh của Maria.

Đúng là Valêria với các nô lệ của bà khênh bà trên một cái kiệu. Bà xuống kiệu, đi vào và chào bằng tiếng Latin: “Salve”.

- Bình an ở cùng bà, bà chị. Vào đi - Gioan nói.

- Tôi có thể dâng Mẹ sự tôn kính của Plautina không? Cả Claudia cũng xin góp phần vào nữa. Nhưng chỉ nếu đó không phải là sự đau đớn cho Mẹ khi gặp tôi.

Gioan vào chỗ Mẹ.

- Ai gõ? Phêrô? Judas? Giuse?

- Không. Đó là Valêria. Bà mang tới những thứ nhựa thơm quý. Bà muốn biếu nó cho Mẹ, nếu điều đó không làm Mẹ khổ.

- Mẹ phải thắng cái khổ. Người đã gọi vào nước của Người các con cái Israel và các dân ngoại. Người đã kêu gọi tất cả. Bây giờ... Người đã chết... Nhưng Mẹ ở đây cho Người, và Mẹ tiếp nhận mọi người. Bảo bà vào.

Valêria đi vào. Bà đã cởi áo khoác đậm màu của bà ra, và bà có một khăn quàng cổ rất trắng. Bà cúi sâu tới đất để chào và nói: “Thưa Bà, Bà biết chúng con là ai: những người được cứu chuộc đầu tiên trong chủ nghĩa ngu dân thuộc dân ngoại. Chúng con ở trong bùn lầy và tăm tối, con bà đã cho chúng con đôi cánh và ánh sáng. Bây giờ Người... Người ngủ trong bình an. Chúng con biết các phong tục của quý vị, và chúng con muốn các thuốc thơm của Rôma cũng được tung vãi trên kẻ chiến thắng.

- Xin Thiên Chúa chúc phúc cho các bà, các con gái của Chúa tôi. Và... Xin lỗi vì tôi không biết nói gì hơn...

- Xin Bà đừng cố. Rôma rất mạnh, nhưng họ cũng hiểu sự đau khổ và tình yêu. Họ hiểu bà, người mẹ đau khổ. Xin chào.

- Bình an cho bà, Valêria. Phúc lành của tôi cho bà, cho Plautina, cho tất cả các bà.

Valêria rút lui, để lại các trầm hương và các tinh dầu của bà.

- Mẹ thấy không? Tất cả mọi người đều dâng cho Vua Trời Đất.

- Ừ, mọi người, còn mẹ Người chỉ có thể cho Người nước mắt.

Một con gà trống gáy vui vẻ không xa nơi đó. Gioan giật mình.

- Con làm sao vậy Gioan? - Mẹ hỏi.

- Con nghĩ tới Simon Phêrô...

- Nhưng ông ta không ở với cậu sao? - Madalêna vào phòng và

hỏi.

- Có, trong nhà Anna. Rồi tôi hiểu rằng tôi phải tới đây, và tôi không còn thấy ông ta nữa.

- Còn một lát nữa là rạng đông rồi.

- Ừ, mở ra đi.

Họ mở các cửa sổ ra. Các khuôn mặt có vẻ vàng vọt trong ánh sáng xanh của hừng đông.

Chấm dứt đêm thứ sáu Tuần Thánh.

34* TRONG NGÀY THỨ BẢY TUẦN THÁNH

Rạng đông ngập ngừng trở lại trong đau đớn, và bình minh trở lại thường, dù không có mây trên bầu trời. Tựa như các thiên thể đã mất hết nghị lực. Giống như mặt trăng có ánh sáng xanh lúc ban đêm, mặt trời cũng xanh xao khi lú ra. Bị che phủ... Có lẽ chúng đã khóc, nên có dáng vẻ bị phủ giống như mắt của những người tốt đã khóc và đang khóc vì cái chết của Chúa.

Vừa khi Gioan hiểu rằng các cổng đã mở, ông ra đi, như điếc trước sự năn nỉ của mẹ ông. Các bà khép kín trong nhà và còn sợ hãi hơn khi Gioan đã ra đi.

Maria vẫn ở trong phòng của Người, tay để trên đầu gối, nhìn đăm đăm qua cửa sổ mở ra ngoài vườn, khu vườn không mênh mênh nhưng khá lớn, đầy những cây hồng nở hoa dọc theo các bức tường cao và các bồn hoa kỳ ngộ. Các khóm huệ, trái lại, chưa có các cộng của bông hoa tương lai, rậm rạp, đẹp, nhưng chỉ toàn lá. Mẹ nhìn, nhìn, nhưng tôi tin Mẹ chẳng thấy gì khác ngoài cái điều ở trong đầu óc mệt mỏi của Người: cơn hấp hối của Con Mẹ.

Các người đàn bà đi tới đi lui, lại gần Mẹ, vuốt ve Mẹ, xin Mẹ ăn uống... Và mỗi lần có một bà đến là có một làn hương thơm phức, pha trộn, làm choáng váng.

Maria chứng tỏ điều đó ở mỗi lần bằng một cái rùng mình, nhưng không có gì khác, không một lời nói, không một cử chỉ. Mẹ đã kiệt

quê. Mẹ chờ. Mẹ chỉ có chờ. Mẹ là người đang chờ đợi.

Có tiếng gõ ở cửa. Các bà chạy ra mở. Maria quay lại trên ghế nhưng không đứng lên, nhìn đăm đăm qua cái cửa hé mở.

Madalêna trở vào: “Đó là Manaen. Ông muốn được dùng vào việc gì ở đây”.

- Manaen... Hãy cho ông ta vào. Ông ta luôn luôn tốt. Nhưng Mẹ đã tưởng là không phải ông ta.

- Vậy Mẹ tưởng là ai?

- Để sau, để sau đã... hãy cho ông đi qua.

Manaen vào. Ông không khoa trương như thường lệ. Ông mặc y phục rất thường, râu nâu đậm gần như đen, áo khoác cũng vậy. Không có đồ trang điểm, không gươm giáo. Không có gì cả. Ông có vẻ một người sung túc, nhưng là dân thường.

Trước tiên, ông cúi mình để chào, tay bắt chéo trước ngực. Rồi ông quì gối như ở trước bàn thờ.

- Đứng dậy, và tha cho tôi, vì tôi không cúi mình để đáp lễ. Tôi không thể...

- Mẹ không nên. Con không để cho Mẹ làm vậy. Mẹ biết con là ai. Nhưng con xin Mẹ coi con như tôi tớ của Mẹ. Mẹ có cần con không? Con thấy rằng chung quanh Mẹ không có người đàn ông nào. Nicôđê mô cho con biết rằng tất cả đã trốn đi. Không có gì để làm, đúng vậy. Nhưng ít nhất cho Người được an ủi vì nhìn thấy chúng ta. Con... con đã chào Người vào lúc trưa, rồi sau đó con không thể vì... Nhưng vô ích để nói điều đó. Điều đó cũng là ý muốn của Satan. Bây giờ con rảnh và con đến phục vụ Mẹ. Xin Mẹ ra lệnh.

- Mẹ muốn biết, và cho Lazarô biết... Các cô em của ông lo âu, chị dâu mẹ và bà Maria kia cũng vậy. Chúng tôi muốn biết xem Lazarô, Giacôbê, Judá, và Giacôbê khác nữa, có an toàn không.

- Judas? Tên Iscariot! Nhưng hắn đã phản bội!

- Judá con trai của anh chồng mẹ cơ.

- A! Con đi - và ông đứng dậy. Nhưng khi làm như vậy, ông có một cử động đau đớn.

- Con bị thương?

- Hum!... vâng. Nhưng không sao. Con bị đau ở một cánh tay.

- Tại chúng tôi, có lẽ? Có phải vì vậy mà con không ở trên đó?

- Vâng, vì vậy. Và đó là điều duy nhất làm con khổ, chứ không phải vì vết thương. Những chuyện còn lại của chủ nghĩa Pharisiêu, chủ nghĩa Hy Bá, chủ nghĩa Satan ở trong con - bởi vì chủ nghĩa Satan đã trở thành sự thờ phượng của Israel - đã ra đi tất cả với cái máu này. Con giống như một đứa trẻ, sau khi bị người ta cắt mất cái giây rốn thánh, không còn liên lạc với máu mẹ được nữa, và vài giọt máu còn lại trong cuống rốn không đi vào trong nó, vì bị ngăn cản bởi các băng vải. Từ đây, nó vô ích, nên nó rụng. Đứa trẻ mới sinh sống với quả tim và máu của nó. Con cũng vậy. Từ trước cho tới lúc này, con chưa được hoàn toàn đào tạo. Bây giờ con đã tới hạn, nên con tới. Con được đặt vào đời. Con đã được sinh ra ngày hôm qua, mẹ con là Giêsu Nazarét. Người đã sinh ra con khi Người kêu tiếng cuối cùng. Con biết... vì đêm hôm qua con trốn trong nhà Nicôđê mô. Con chỉ muốn nhìn Người. Ôi! Khi quý vị đi ra mồ, xin nói cho con biết, con sẽ tới... Khuôn mặt Đấng Cứu Chuộc của Người, con, con chưa biết!

- Người nhìn con, Manaen. Quay lại đi.

Manaen, từ lúc vào, đầu cứ cúi sâu, rồi sau đó mắt chỉ nhìn Maria, quay lại và hầu như sợ hãi khi ông thấy tấm khăn. Ông liền quì xuống đất để thờ lạy.

Ông khóc. Rồi ông đứng dậy, cúi mình trước Maria và nói: “Con đi”.

- Nhưng đây là ngày Sabát, con biết. Chúng đã kết tội chúng ta là vi phạm ngày Sabát, do sự xúi dục của Người.

- Chúng ta giống nhau. Bởi vì chúng đã vi phạm luật tình yêu, điều răn thứ nhất và trọng nhất. Người đã nói vậy. Nguyên Chúa an ủi Mẹ - ông đi ra.

Từng giờ qua đi. Quả là thời gian đi quá chậm đối với những kẻ chờ đợi...

Maria đứng dậy, tì vào bàn ghế, đến trước lối vào. Mẹ tìm cách

đi băng qua tiền đình mênh mông của lối vào. Nhưng khi Mẹ không tí vào cái gì thì Mẹ lảo đảo như người say. Matta nhìn thấy Mẹ từ trong sân ở phía bên kia lối vào mở rộng ở đáy tiền đình, liền chạy tới.

- Mẹ muốn đi đâu?

- Lại kia, vào bên trong. Các bà đã hứa với tôi.

- Hãy chờ Gioan.

- Chờ đủ rồi. Các bà thấy là tôi bình tĩnh. Nào, bởi vì các bà đã cho đóng ở bên trong. Hãy cho mở đi. Tôi, tôi chờ ở đây.

- Tất cả đều chạy tới. Suzane liền chạy đi gọi ông chủ nhà đến với chìa khóa. Trong lúc đó, Maria tựa vào cái cửa nhỏ, làm như Mẹ muốn mở nó ra bằng sức mạnh của ý chí Mẹ. Đây, người đàn ông tới, e sợ, chán nản. Ông mở ra rồi rút lui. Maria, trong tay của Matta và Maria Alphê, đi vào phòng Tiệc Ly.

Tất cả còn như lúc kết thúc bữa tiệc. Những biến cố tiếp theo đó và lệnh của Giêsu đã ngăn cản người ta thu dọn. Chỉ có các ghế nằm được đặt vào chỗ của nó. Maria, dù Mẹ không có mặt trong bữa Tiệc Ly, cũng đi thẳng lại chỗ Giêsu đã ngồi, tựa như có một bàn tay hướng dẫn Mẹ. Mẹ giống như một người mắc chứng mộng du, vì Mẹ có vẻ cứng ngắc khi Mẹ cố gắng đi lại đó... Mẹ đi vòng quanh cái ghế nằm, len vào giữa nó và cái bàn... Mẹ đứng đó một lát, rồi khụy xuống ngang qua cái bàn và bật lên khóc. Rồi Mẹ bình tĩnh lại, quì gối và cầu nguyện, đầu gục vào mép bàn. Mẹ vuốt ve tấm khăn trải bàn, cái ghế, cái ly, mép của cái khay to đựng thịt chiên, con dao to đã dùng để cắt, cái bình để ở trước chỗ này. Mẹ không biết rằng Mẹ đã đụng vào cái mà Iscariot đã đụng vào. Mẹ như người mất trí, khoanh tay để trên bàn và gục đầu trên tay.

Tất cả các bà đều im lặng cho tới khi chị dâu Mẹ nói: “Đi, Maria. Chúng ta sợ người Do Thái. Em có muốn cho họ vào đây không?”.

- Không, không. Đây là nơi thánh. Đi. Giúp tôi với. Quý vị đã làm rất đúng khi nói với tôi. Tôi cũng muốn có một cái rương đẹp, lớn, có khóa cẩn thận, để cất giữ tất cả kho báu của tôi.

- Ngày mai con sẽ cho mang tới cho Mẹ từ lâu đài. Đó là cái đẹp

nhất nhà. Nó chắc chắn và an toàn. Con sẽ sung sướng biểu nó cho Mẹ - Madalêna hứa.

Các bà đi ra. Maria quả đã kiệt quệ. Mẹ lão đảo khi đi qua mấy cái bậc. Nếu sự đau đớn đã bớt bi thảm, là vì Mẹ không còn sức để làm mạnh. Nhưng cái yên tĩnh của Mẹ còn có nhiều bi thương hơn.

Mẹ đi về căn phòng Mẹ đã ở lúc trước. Trước khi về chỗ ngồi, Mẹ vuốt ve khuôn mặt ở cái khăn tựa như đây là khuôn mặt bằng da thịt sống động.

Lại có tiếng gõ cửa. Các bà vội vã ra mở. Maria nói bằng giọng mệt mỏi: “Nếu đó là các môn đệ, đặc biệt là Simon Phêrô và Judas, bảo họ tới gặp Mẹ ngay”.

Nhưng đó là Isaac, người mục đồng. Ông đi vào trong khi khóc. Sau vài phút, ông quì phục trước tấm khăn thánh, rồi trước mặt Mẹ và không biết nói gì. Chính Mẹ nói trước: “Cám ơn. Người đã thấy con, và Mẹ cũng thấy con. Mẹ biết. Người đã nhìn các con như Người có thể”.

Isaac khóc mạnh hơn. Ông chỉ có thể nói khi ông đã hết khóc: “Chúng con không muốn bỏ đi, nhưng Jonatha xin chúng con đi. Các người Do Thái đe dọa các bà... rồi sau đó chúng con không thể đến nữa. Tất cả... Tất cả đã hết... Vậy chúng con phải đi đâu? Chúng con đã tản mát qua miền quê, rồi khi đêm về, chúng con tụ họp nhau ở khoảng giữa đường từ Giêrusalem tới Bétlem. Chúng con thấy mình đã đi xa cái chết của Người và tới gần hang đá của Người... Rồi chúng con thấy mình đi về đó là không đúng... Đó là ích kỷ, và chúng con trở về phía thành phố... Rồi không hiểu bằng cách nào, chúng con lại gặp nhau ở Bêtani.

- Các con tôi?

- Lazarô?

- Giacôbê?

- Họ ở đấy tất cả. Lúc bình minh, các cánh đồng của Lazarô đầy những người đi lang thang và khóc... các bạn hữu và các đồ đệ vô ích của Người!... Con, con đến nhà Lazarô, và con tưởng mình là người đến trước tiên... Nhưng không, ở đó đã có hai ông con trai của bà, và con bà nữa, cùng với Andrê, Batôlômêo, Mathêu. Chính

Simon Zêlote đã thuyết phục họ đến đó. Và từ sáng sớm, Maximin đã ra đi rảo qua miền quê và đã tìm được những người khác. Lazarô đã cứu trợ tất cả, và ông còn đang bận rộn. Ông nói rằng Thầy đã ra lệnh cho ông. Zêlote cũng nói vậy.

- Nhưng Simon và Giuse, hai đứa con trai khác của tôi, chúng ở đâu?

- Thưa bà tôi không biết. Chúng tôi ở cùng nhau cho tới khi động đất. Rồi... Tôi không biết điều gì chính xác nữa. Ở giữa sự tối tăm và những lần chớp, những người chết sống lại, những rung chuyển của mặt đất và gió xoáy trên không, tôi lạc mất hồn trí. Tôi thấy tôi ở trong Đền Thờ, và tôi còn tự hỏi làm sao tôi lại có thể ở trong đó, ở bên trong giới hạn thánh. Hãy nghĩ rằng giữa tôi và bàn thờ dâng hương chỉ có một khủy tay... Hãy nghĩ rằng nơi tôi đã đặt chân lên là nơi dành cho các thầy cả khi thừa hành chức vụ!... Và... và tôi đã thấy nơi cực thánh!... Đúng, vì tấm màn thánh đã bị xé ra từ trên xuống dưới, tựa như một người khổng lồ đã giật nó ra. Nếu người ta thấy tôi ở đó, ở bên trong, họ sẽ ném đá tôi. Nhưng không thấy ai ở đó nữa. Tôi chỉ gặp những bóng ma người chết và bóng ma người sống, vì họ hiện ra như bóng ma trong ánh sáng của chớp lóe, trong ánh sáng của các đám cháy và với sự hãi trên khuôn mặt...

- Ôi! Simon của tôi! Giuse của tôi!

- Còn Simon Phêrô? Và Judas Kêriot? Và Tôma, Philip?

- Con không biết Mẹ ạ... Lazarô đã sai con đi coi, vì người ta đã nói với ông rằng họ... đã giết tất cả quý vị.

- Hãy đi ngay lập tức để báo cho ông ta yên lòng. Mẹ đã sai Manaen, nhưng con cũng hãy đi và nói... và hãy nói rằng chỉ có mình Người bị giết, và Mẹ cùng với Người. Và nếu con có gặp môn đệ nào khác thì hãy dẫn họ đi với con. Nhưng Iscariot và Simon Phêrô, mẹ rất mong gặp họ.

- Thưa Mẹ... Xin Mẹ tha cho chúng con, nếu chúng con đã không làm hơn.

- Mẹ tha hết... Thôi đi đi.

Isaac ra. Matta và Maria, Salômê và Maria Alphê làm ông ngôp

vì những điều yêu cầu, gởi gắm, mệnh lệnh. Suzane khóc se se vì không ai nói với bà về chồng bà. Chính lúc ấy, Salômê nhớ tới chồng bà và bà cũng khóc.

Lại yên lặng cho tới lần gõ cửa nữa.

Vì thành phố yên tĩnh nên các bà bớt sợ. Nhưng khi chiếc cửa hé mở, các bà nhìn thấy khuôn mặt cạo nhẵn của Longinô, các bà chạy trốn hết, tựa như các bà nhìn thấy một người chết cuốn trong khăn liệm, hay một thằng quỷ dưới dạng người. Ông chủ nhà đang đi dạo ở tiền đình là người chạy trốn đầu tiên.

Đây, Mađalêna đang ở với Mẹ, liền chạy ra. Longinô, với nụ cười diều bất ý trên môi, đi vào, và chính anh ta khép lại cái cửa nặng. Anh ta không mặc đồng phục nhà binh, nhưng với chiếc áo xám cộc bên trong áo khoác đậm màu.

Maria Mađalêna nhìn anh ta và anh ta nhìn nàng. Rồi vẫn đứng tựa lưng vào cửa, anh ta nói: “Tôi có thể vào mà không làm dơ cho ai và không làm ai sợ không? Sáng nay, lúc rạng đông, tôi có gặp người công dân Giuse, ông ta nói với tôi về ước ao của bà Mẹ. Tôi xin lỗi vì đã không tự mình nghĩ tới việc đó. Lưỡi giáo đây. Tôi tính giữ nó như một kỷ niệm của một vị Thánh trên các thánh. Ôi! Người là vậy! Nhưng thật công bình để người mẹ có nó. Còn các quần áo... khó hơn. Nhưng đừng nói với bà... Có lẽ họ đã bán để được vài đồng... Đó là quyền của các người lính. Nhưng tôi sẽ cố tìm”.

- Vô đi. Mẹ ở đây.

- Nhưng tôi là dân ngoại!

- Không quan trọng. Tôi đi thưa Mẹ, nếu anh muốn.

- Ô! Không... Tôi không nghĩ rằng mình đáng.

Maria Mađalêna đi tìm Đức Trinh Nữ: “Thưa Mẹ, Longinô đang ở ngoài... Anh ta biểu Mẹ ngọn giáo”.

- Bảo anh ta vào.

Ông chủ nhà đang đứng ở ngưỡng cửa, cầu nhậu: “Nhưng đó là người ngoại”.

- Ông ơi, tôi là mẹ của tất cả, cũng như Người là Đấng Cứu Chuộc của tất cả.

Longinô đi vào. Tại ngưỡng cửa, anh ta chào như chào một phụ nữ Rôma: trước tiên, bằng cử chỉ của cánh tay, rồi sau đó bằng lời (anh ta đã cởi áo khoác ra): “Ave Domina. Một người Rôma xin chào bà, mẹ của loài người, người mẹ thật. Tôi, tôi đã không muốn ở trong... trong cái vụ này. Nhưng tôi có lệnh. Tuy nhiên, nếu tôi được phục vụ bằng cách biếu bà cái mà bà ước ao, thì tôi tha cho cái số phận đã chọn tôi vào công việc ghê gớm này. Đây”. Và anh ta trao cho Mẹ cái lưỡi giáo gói trong một tấm vải đỏ. Chỉ có lưỡi sắt, không có cái cán.

Maria cầm lấy và trở nên tái mét hơn. Đôi môi như bị xóa mất vì xanh xao. Tựa như lưỡi giáo làm Mẹ mất máu. Và Mẹ run cho tới môi trong khi nói: “Chờ gì Người dất anh lại với Người, vì lòng tốt của anh”.

- Đó là người công chính duy nhất mà tôi gặp trong đế quốc Rôma mênh mông. Tôi tiếc vì chỉ biết Người qua lời của các bạn tôi. Bây giờ... quá trễ rồi!

- Không, con ơi. Người đã chấm dứt việc rao giảng Tin Mừng, nhưng Tin Mừng của Người tồn tại trong Giáo Hội của Người.

- Giáo Hội của Người ở đâu? - Longinô hơi mỉa mai.

- Ở đây. Hôm nay bị đánh và bị phân tán, nhưng ngày mai nó sẽ tụ họp lại như một cây đặt lại các chòm lá sau trận bão. Và cho dù không còn ai thì vẫn có mẹ ở đây. Và Tin Mừng của Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa và con mẹ, đã được viết tất cả trong trái tim mẹ. Mẹ chỉ việc nhìn vào quả tim mẹ để nhắc lại nó.

- Con sẽ trở lại. Một tôn giáo có một vị thủ lãnh anh hùng như vậy, chỉ có thể thuộc về Thiên Chúa. Ave Domina!

Longinô đi ra.

Maria hôn lưỡi giáo vẫn còn dính máu Con Mẹ... Và Mẹ không muốn lau máu đi. Mẹ nói: “Hồng ngọc của Thiên Chúa trên lưỡi giáo dữ tợn”.

Thời giờ qua đi như vậy giữa những lúc bầu trời thanh quang và những lúc mưa giông.

Gioan chỉ trở về khi mặt trời ở trên đỉnh đầu nói cho biết là đã chính Ngọ.

- Mẹ ơi, con chẳng tìm thấy ai, ngoại trừ... Judas Kêriot.

- Nó đâu?

- Ôi! Mẹ ơi! Sự chùng nào! Hắn treo cổ ở một cây oliu, sưng phồng và đen, tựa như hắn đã chết từ mấy tuần lễ rồi vậy. Thối rữa, kinh khủng... Ở bên trên hắn, các chim kên kên, chim quạ, kêu gào ẩu đả nhau dễ sợ. Chính tiếng ồn ào của chúng đã lôi kéo con lại hưởng đó. Con đang ở trên đường của núi Oliu, trên một con dốc, con thấy những đàn chim đen lượn tròn. Con lại đó... Tại sao? Con không biết. Và con thấy. Sự hãi chùng nào!...

- Sự hãi! Con nói đúng. Vì ở bên trên lòng nhân từ, còn có sự công bằng. Quả vậy, lòng nhân từ đã vắng bóng lúc này... Nhưng Phêrô! Nhưng Phêrô!... Gioan, mẹ có lưỡi giáo rồi. Nhưng còn quần áo... Longinô không nói tới nó.

- Mẹ ơi, con tính đi Gêtsêmani. Người đã bị bắt lúc không mặc áo khoác. Có lẽ nó còn ở đó. Rồi con sẽ đi Bêtani.

- Đi đi. Đi đi để kiếm áo khoác... Những người khác đều ở nhà Lazarô. Không cần. Đi đi rồi trở lại đây.

Gioan chạy đi, không ăn uống gì. Ông ăn chay giống như Mẹ. Các bà khác ăn đứng, bánh và oliu, vừa ăn vừa làm việc với các hương liệu.

Jeanne Chouza tới cùng với Jonatha, mặt phủ đầy nước mắt như mặt nạ. Vừa thấy Maria, bà nói: “Người đã cứu con! Người đã cứu con, nhưng bây giờ Người phải chết! Bây giờ con không muốn được cứu nữa!”

Chính người mẹ đau khổ phải an ủi đứa con được chữa lành này, vì nó vẫn còn sự nhạy cảm bệnh hoạn. Mẹ an ủi bà và củng cố cho bà bằng các lời: “Con đã không biết Người và yêu Người, và con không thể phục vụ Người bây giờ, nhưng còn phải làm biết bao trong tương lai! Và chúng ta phải hành động, bởi vì con thấy... Chúng ta đã ở lại đó, còn các ông thì chạy trốn hết. Luôn luôn người đàn bà là kẻ cho sự sống, trong điều thiện cũng như trong điều ác. Chúng ta sẽ sinh ra đức tin mới mà chúng ta được đổ đầy, được đặt vào trong chúng ta bởi Thiên Chúa là bạn tình của chúng ta. Và chúng

ta sẽ sinh nó ra cho trái đất, vì sự lành của thế giới. Hãy nhìn này, Người đẹp chừng nào! Tựa như Người mỉm cười và ăn mày những công việc thánh mà chúng ta sẽ làm. Jeanne, mẹ yêu con, con biết. Đừng khóc nữa”.

- Nhưng Người đã chết! Đúng, ở đây Người giống như một người sống. Nhưng bây giờ Người không còn sống nữa. Thế giới sẽ ra sao khi không có Người?

- Người sẽ trở lại. Hãy đi. Hãy cầu nguyện và chờ đợi. Con càng tin, Người càng sống lại sớm. Lòng tin này là sức mạnh của Mẹ... Và chỉ có mình Thiên Chúa, Satan và mẹ biết lòng tin vào sự sống lại của Người đã bị tấn công chừng nào.

Jeanne cũng ra đi, gầy và cúi gù như một bông huệ thấm quá nhiều nước. Nhưng sau khi bà ra đi, Maria lại rơi vào những cơn sầu phiền: “Con phải ban sức mạnh cho mọi người, cho mọi người, và ai sẽ ban cho con?” Và Mẹ khóc, vuốt ve khuôn mặt của bức hình, vì bây giờ Mẹ ngồi bên cái rương có trải tấm khăn ở trên.

Giuse và Nicôđê mô tới. Họ bảo các bà đừng đi mua một dược và lô hội, vì họ đã mang tới trong những cái gói. Nhưng sức mạnh của họ phải nhượng bộ trước khuôn mặt in trên tấm khăn, và trước khuôn mặt bị tàn phá của Mẹ.

Sau khi đã chào Mẹ, họ ngồi trong một góc, nín thinh, nghiêm trọng, tang tóc... Rồi họ ra đi. Mẹ không còn sức mạnh để nói. Buổi chiều càng buông xuống, đám mây mù ngọt ngào càng tiến tới, Mẹ càng trở nên một tạo vật đau khổ tới bời. Bóng chiều cũng trở nên cho Mẹ và những người đau khổ một nguồn đau đớn lớn hơn.

Những người khác cũng trở nên buồn hơn, đặc biệt là Salômê, Maria Alphê và Suzane. Nhưng sau cùng, các bà cũng được an ủi, vì có một nhóm người đi vô: Ông Zêbêđê, ông chồng bà Suzane, và Simon Alphê cùng với Giuse Alphê. Hai ông trước đứng lại trong tiền đường để giải thích rằng Gioan đã tìm thấy họ khi ông đi qua vùng Ophel. Còn hai ông kia, Isaac đã tìm thấy họ đang đi lang thang ở miền quê và tự hỏi xem nên trở lại thành phố hay đi tìm hai đứa em của họ mà họ đoán là đang ở Bêtani.

Simon nói: “Maria đâu? Tôi muốn gặp Mẹ”. Mẹ ông liền đi trước, ông theo vào và hôn người bà con đau khổ của ông.

- Cháu ở một mình à? Sao Giuse không đi với cháu? Tại sao các cháu lìa nhau? Hãy còn sự bất hòa giữa các cháu sao? Các cháu không nên. Các cháu thấy không? Lý do bất hòa đã chết rồi - Và Mẹ chỉ cho ông bức hình trên tấm khăn.

Simon nhìn bức hình và khóc. Ông nói: “Chúng cháu đã không rời nhau, và chúng cháu sẽ không rời nhau nữa. Đúng, lý do bất hòa đã chết, nhưng không như cô nghĩ đâu. Lý do đã chết, vì bây giờ Giuse đã hiểu... Giuse đang ở bên ngoài... không dám vào...”

- Ôi! không. Cô không bao giờ làm cho người ta sợ, và cô chỉ là tình thương. Cô sẽ tha thứ cho cả đứa phản bội, nhưng cô không thể nữa: nó đã tự tử.

Và Mẹ đứng dậy, cúi gù xuống để bước trong khi gọi: “Giuse! Giuse!”

Nhưng Giuse, bị ngộp trong nước mắt, không trả lời.

Mẹ tới trước cửa, giống như Mẹ đã làm để nói với Judas. Và, một tay tì vào khung cửa, tay kia giơ ra đặt trên đầu đứa cháu già nhất và khăng khăng nhất của Mẹ. Mẹ vuốt ve ông và nói: “Hãy để cô tựa vào một Giuse. Tất cả đều bình an và trong sáng khi cô có cái tên này như ông vua trong nhà cô. Rồi vị thánh của cô chết... tất cả gia tài nhân loại của bà Maria tội nghiệp cũng chết theo. Cô chỉ còn lại gia tài siêu nhiên là Thiên Chúa của cô và con cô... Bây giờ cô là người bị bỏ rơi... Nhưng nếu cô có thể ở trong tay một Giuse mà cô yêu, và cháu biết là cô yêu cháu, cô sẽ cảm thấy ít bị bỏ rơi hơn. Cô thấy như đã đi lùi về phía sau và có thể nói: ‘Giêsu vắng nhà, nhưng Người không chết. Người ở Cana, ở Naim vì công việc, nhưng bây giờ Người trở về...’ Lại đây đi Giuse. Cùng nhau chúng ta vào nơi Người đang chờ cháu để mỉm cười với cháu. Người đã để lại cho chúng ta nụ cười của Người để nói với chúng ta rằng Người không giận ghét”.

Giuse vào và Mẹ dặt tay ông. Khi ông thấy Mẹ ngồi, ông quì trước mặt Mẹ, gục đầu trên đầu gối Mẹ và nức nở: “Xin tha! Xin

tha!”

- Không phải với cô. Chính Người là đấng cháu phải xin lỗi.

- Người không thể cho cháu điều đó. Trên Calvê, cháu đã tìm cách lôi kéo cái nhìn của Người. Người đã nhìn mọi người, nhưng không nhìn cháu... Người có lý... Cháu biết Người và yêu Người như vị Thầy quýa trẻ. Bây giờ hết mất rồi.

- Bây giờ việc đó bắt đầu. Cháu sẽ đi về Nazarét và cháu sẽ nói: “Tôi tin”. Lòng tin của cháu sẽ có giá trị vô tận. Cháu sẽ yêu Người với sự hoàn thiện của các tông đồ trong tương lai, những người sẽ có công nghiệp vì đã yêu Giêsu mà họ chỉ biết bằng tâm hồn. Cháu sẽ làm việc đó không?

- Vâng, vâng, để sửa chữa. Nhưng cháu muốn nghe từ chính Người một lời, nhưng cháu không bao giờ được nghe nữa...

- Ngày thứ ba Người sẽ sống lại và Người sẽ nói với những kẻ Người yêu. Mọi người đều chờ tiếng nói của Người.

- Cô có phúc, vì cô có thể tin...

- Giuse! Giuse! Chồng của cô là chú của cháu, và ông đã tin vào một điều còn khó tin hơn điều này. Ông đã biết tin rằng con Maria Nazarét nghèo hèn là hiền thê và là mẹ của Thiên Chúa. Tại sao cháu là cháu của vị công chính, và cháu mang tên Người, mà cháu không thể tin rằng Thiên Chúa có thể nói với sự chết: “Đủ rồi!” và nói với sự sống: “Hãy trở lại!”?

- Cháu không xứng đáng lòng tin này, bởi vì cháu xấu. Cháu đã bắt công với Người. Nhưng cô... cô là mẹ Người. Hãy chúc lành cho cháu. Hãy tha cho cháu... Hãy cho cháu sự bình an...

- Ủ... Bình an... Tha thứ... Ôi! Lạy Thiên Chúa! Có lần con đã nói: “Thật khó để làm các vị cứu chuộc”. Bây giờ con nói: “Thật khó để làm mẹ Vị Cứu Chuộc!” Xin thương, lạy Thiên Chúa của con! Xin thương... Đi đi Giuse. Mẹ cháu đã đau khổ biết bao trong những giờ này... Hãy an ủi bà... Cô ở lại đây... với tất cả những gì cô có của con cô... Và nước mắt cô đơn của cô sẽ xin cho cháu đức tin này. Thôi chào cháu. Hãy nói với mọi người rằng cô muốn ở lặng... suy nghĩ... cầu nguyện... Cô là... cô là một người đàn bà

khốn khổ, bị treo ở bên trên vực thẳm bằng một sợi chỉ... Sợi chỉ là lòng tin... Và sự thiếu lòng tin của quý vị cứ liên tục đập vào sợi chỉ, vì không ai biết tin cách hoàn toàn và cách thánh thiện, và quý vị không biết rằng quý vị làm tôi mệt chùng nào. Quý vị không biết rằng quý vị đã giúp cho Satan để hành hạ tôi. Đi đi...

Maria ở lại một mình... Mẹ quì gối trước cái khăn. Mẹ hôn trán, mắt, miệng của Con Mẹ và Mẹ nói: “Như vậy! Như vậy để có sức mạnh... Tôi phải tin. Tôi phải tin cho mọi người”.

Đêm xuống, không trăng sao, tối tăm, ngọt ngào. Maria ở lại trong bóng tối với nỗi đau của Người.

Ngày Sabát chấm dứt.

35* ĐÊM THỨ BẢY TUẦN THÁNH

Maria Alphê bước vào một cách thận trọng và nghe ngóng. Có lẽ bà nghĩ rằng Đức Trinh Nữ thiếp ngủ. Bà tiến lại gần, cúi nhìn, và bà thấy Người đang quì gối, sắp mặt trên tấm khăn. Bà lẩm bẩm: “Ôi! Tội nghiệp! Em như vậy!”

Chắc bà nghĩ rằng Mẹ ngủ thiếp hay bị xỉu như vậy. Nhưng Maria ra khỏi kinh nguyện và nói: “Không. Em cầu nguyện”.

- Nhưng quì gối! Trong bóng tối! Trong giá lạnh! Cửa sổ mở! Cõi này, em lạnh ngắt!

- Nhưng em cảm thấy dễ chịu hơn. Chỉ mình Thiên Chúa biết em mệt mỏi chùng nào sau bao lần nâng đỡ những tâm hồn lão đảo, soi sáng bao tâm hồn mà sự chết của Người không soi sáng được. Em cầu nguyện, và trong cầu nguyện, em như cảm thấy một mùi thơm thiên thần, một sự tươi mát của Trời, một sự vuốt ve của đôi cánh... Một giây lát... không lâu hơn. Em thấy dường như cái bể một dực nó chìm ngập em trong cơn giận dữ của nó từ ba ngày nay, có pha một giọt êm dịu bình an. Em thấy dường như vòm trời khép kín hé mở ra, và một tia sáng tình yêu xuống trên kẻ bị bỏ rơi. Em thấy như có tiếng thì thầm vô thể, đến từ khoảng cách xa vô tận, nói

rằng: “Thực sự đã chấm dứt”. Lời cầu nguyện đau buồn của em, bây giờ được an tĩnh hơn. Nó được nhuộm bằng ánh sáng bình an, ôi! chỉ hơi có sắc thái ánh sáng bình an của những liên lạc của em với Thiên Chúa trước đây trong kinh nguyện... Kinh nguyện của em!... Maria, chị đã yêu ông Alphê của chị nhiều khi chị còn là người vợ đồng trinh?

- Ôi! Maria!... Chị hoan hỉ lúc bình minh và tự nhủ: “Một đêm đã qua, bớt đi được một ngày chờ đợi”. Chị vui sướng khi mặt trời lặn và tự an ủi: “Một ngày nữa đã qua, được một ngày nữa tới gần lúc tôi đi vào dưới mái nhà ông”. Và khi mặt trời xuống thấp, chị hát như một con chim sơn ca khi nghĩ rằng: “Anh ấy sắp tới”. Và khi chị thấy anh ấy đến, với khuôn mặt đẹp như mặt trăng Juda của chị - vì thế chị yêu trăng Juda hơn - với đôi mắt nai say đắm giống như mắt trăng Giacôbê của chị, ôi! lúc đó chị chẳng còn biết mình ở đâu nữa! Và khi anh ấy chào chị và nói: “Vợ hiền của tôi”, và khi chị có thể nói với anh ấy: “Ông chúa của tôi”. Khi ấy chị... chị tin rằng nếu lúc đó chị bị cán nát bởi một cái xe nặng, hay bị bắn trúng bởi một mũi tên, chị cũng không cảm thấy đau. Rồi, khi chị trở nên vợ anh ấy... A!... - Maria Alphê ngất trí trong sự xuất thần về những kỷ niệm của bà. Rồi bà hỏi: “Nhưng tại sao em hỏi vậy?”

- Để cắt nghĩa cho chị thế nào là những kinh nguyện của em. Hãy nhân lên gấp trăm những tình cảm của chị. Hãy làm cho nó lên tới hàng ngàn và hàng ngàn lần mạnh hơn, và chị sẽ hiểu thế nào luôn luôn là kinh nguyện của em, và sự chờ đợi của em lúc này... Phải, em tin rằng dù em không cầu nguyện trong sự bình an của hang đá hay ở trong phòng, và em phải hiến mình vào các công việc của phụ nữ, tâm hồn em cũng cầu nguyện không ngừng... Nhưng khi em có thể nói: “Đây, đã đến giờ tôi được tiếp đón Thiên Chúa”, trái tim em bừng nóng và đập mạnh hơn. Và khi em chìm đắm vào trong Người... khi ấy... Không... điều đó không thể cắt nghĩa được. Khi chị ở trong ánh sáng của Thiên Chúa, chị sẽ hiểu... Tất cả những điều đó đã mất đi từ ba ngày nay... Và còn tan nát hơn là em không còn Con em nữa... Và Satan khai thác hai vết thương chồng lên

nhau này, là cái chết của con em và sự bỏ rơi của Thiên Chúa, và nó tạo ra một vết thương thứ ba là sự sợ bị mất đức tin. Chị Maria, em yêu chị nhiều, và chị là bà con của em, sau này chị hãy nói điều đó với các người con tông đồ của chị, để chúng biết kiên trì trong việc tông đồ và toàn thắng Satan. Em, em chắc chắn rằng nếu em đã chấp nhận sự nghi ngờ, nếu em đã nhượng bộ những cám dỗ của Satan, và nếu em nói: “Không thể nào Người sống lại được”, tức là từ chối Thiên Chúa - vì nói vậy là từ chối chân lý và quyền phép của Thiên Chúa - thì công trình cứu chuộc rất vĩ đại sẽ rơi vào hư vô. Em, Evà mới, em lại cắn vào trái táo kiêu căng, nhục dục siêu nhiên, và em sẽ làm hư công trình của Đấng Cứu Thế của em. Các tông đồ sẽ liên tục bị cám dỗ như vậy bởi thế gian, bởi xác thịt, bởi quyền bính, bởi Satan. Họ phải bền vững cương quyết chống lại tất cả những khổ tâm này, và những đau khổ về vật chất là những thứ nhẹ nhất, để đừng phá hủy những gì Giêsu đã làm.

- Em, Maria, em hãy nói điều đó với các con chị... Sao em lại nghĩ rằng bà chị dâu bết bát của em biết nói?! Ôi! Tuy nhiên! Giá chúng nó đã tới! Kiên nhẫn, trốn chạy lúc đầu! Nhưng rồi!...

Chị thấy rằng Lazarô và Simon đã được lệnh dẫn họ về Bêtani. Giêsu biết tất cả...

- Ủ... Nhưng... Ôi! Khi gặp lại chúng nó, chị sẽ khiển trách chúng nó cách gắt gao. Chúng nó hèn. Dù tất cả đều hèn, nhưng chúng nó, các con chị, chúng không được hèn. Chị không bao giờ tha cho chúng nó...

- Hãy tha, hãy tha... Đó là một lúc lạc lõng... Chúng không tin là Người có thể bị bắt. Người đã nói điều đó rồi...

- Chính vì thế mà chị không thể tha cho chúng. Chúng nó đã biết, như vậy là chúng nó đã được chuẩn bị. Khi người ta biết một điều và người ta tin vào người nói thì chẳng có gì phải ngạc nhiên nữa!

- Maria, với các chị, Người cũng đã nói: “Thầy sẽ sống lại”. Nhưng nếu các chị có thể mở lồng ngực và đầu óc các chị ra, em sẽ thấy trên quả tim và trên bộ não của các chị có ghi câu: “Điều đó

không thể”.

- Nhưng ít nhất... đúng... thật khó mà tin... Tuy nhiên chúng ta đã ở trên Calvê.

- Nhờ một ơn nhưng không của Thiên Chúa, nếu không, chúng ta cũng trốn nữa. Chị đã nghe Longinô ? Anh ta nói: “Công việc ghê gớm”, và anh ta là lính chiến. Chúng ta, các phụ nữ, với mỗi một thằng con trai, chúng ta đã kiên trì nhờ sự trợ giúp trực tiếp của Thiên Chúa. Vậy đừng chúc tụng mình về điều đó, không phải chúng ta đáng công đâu.

- Vậy tại sao không với chúng nó?

- Bởi vì chúng là những linh mục cho ngày mai, vậy chúng nó phải biết. Biết vì đã cảm thấy, vì rất dễ dàng một kẻ đã tin vào một tín điều rồi lại bội phản. Giêsu không muốn những linh mục quá ít kinh nghiệm, đến nỗi họ đã là những đối thủ khó lay chuyển nhất của Người...

- Em nói về Giêsu tựa như Người đã trở lại.

- Chị thấy không? Chị cũng đã thú ra rằng chị không tin. Làm sao chị có thể khiển trách các con trai chị?

Maria Alphê không biết đối đáp làm sao. Bà cúi đầu, ngoáy ngoáy một cách máy móc các đồ vật. Bà tìm thấy một cái đèn nhỏ, bà cầm đi ra, rồi trở lại sau khi đã đốt nó lên, và để nó vào chỗ thường xuyên của nó.

Maria lại ngồi bên tấm khăn. Dưới ánh sáng vàng của ngọn đèn dầu với ngọn lửa chập chờn, hình ảnh có một vẻ sống động đặc biệt, mắt và miệng tựa như lay động.

- Em không dùng gì hết sao? - Chị dâu Mẹ hỏi với vẻ đau lòng.

- Một tí nước. Em khát.

Maria đi rồi trở lại với sữa.

- Đừng ép. Em không thể. Nước thì được. Em không còn nước trong người em. Em tin rằng em cũng không còn máu. Nhưng...

Có tiếng gõ ngoài cửa. Maria Alphê ra. Có tiếng xì xèo ở ngoài tiền đình, rồi Gioan đưa đầu vào trong.

- Gioan, con đã về à? Vẫn không có gì?

- Có, Simon Phêrô... và áo khoác của Giêsu... cùng với nhau... ở Gét-sê-mani. Áo khoác... - Gioan lết quì xuống và nói: “Nó đây... Nhưng nó bị xé rách và đầy máu. Những dấu tay là của Giêsu. Chỉ mình Người có những ngón tay dài và nhỏ như vậy. Nhưng những vết rách là xé bằng răng. Người ta thấy rõ là cái miệng loài người. Con nghĩ đây là... đây là miệng Judas Iscariot, vì ở gần nơi Phêrô tìm thấy áo khoác, có một mảnh áo vàng của Judas. Hắn trở lại đó... Rồi... trước khi tự tử. Mẹ coi này”.

Maria chỉ biết vuốt ve và hôn cái áo khoác đỏ, nặng, của Con Mẹ. Nhưng vì Gioan giục, Mẹ mở ra và thấy những dấu tay bằng máu, đỏ đậm trên mầu đỏ của vải, và các lỗ rách vì răng. Mẹ run run và lẩm bẩm: “Biết bao là máu!” Tựa như Mẹ chỉ nhìn thấy máu.

- Mẹ ơi, ở dưới đất cũng đỏ những máu. Phêrô đã chạy lên đó vào giờ đầu tiên của buổi sáng, nói rằng trên các lá cỏ vẫn còn máu tươi... Giêsu... Con không biết... Con không thấy vết thương... ở đâu ra từng ấy máu?

- Từ cơ thể Người. Trong lo âu... Ôi! Giêsu, nạn nhân toàn diện! Ôi! Giêsu của mẹ! - Maria khóc với bao lo lắng, một sự than khóc đã kiệt quệ. Các bà ở ngoài cửa, nhìn rồi rút lui. “Như vậy, như vậy, trong khi mọi người đều bỏ rơi con... Các ông, các ông làm gì khi Người chịu đựng cơn hấp hối thứ nhất?”

- Mẹ ơi, chúng con ngủ... - Gioan khóc.

- Simon đã ở đó à? Hãy kể đi.

- Con đi tìm cái áo khoác. Con nghĩ đến đi hỏi Jonas và Marc... Nhưng họ đã trốn đi. Nhà cửa đóng chặt và mọi sự đều bỏ phế. Khi đó con đi xuống về phía tường thành và đi lại hết con đường đã đi hôm thứ năm... Buổi chiều hôm đó, con hoàn toàn mệt mỏi và buồn rầu, đến nỗi bây giờ con không nhớ Giêsu đã để áo khoác của Người ở đâu. Con nhớ hình như Người có mặc nó, rồi Người lại

không mặc... Ở chỗ bị bắt, không có gì. Ở chỗ ba người chúng con đã ở, không thấy có. Con đi theo con đường mòn mà Thầy đã đi... Và con đã nghĩ rằng Phêrô cũng chết rồi, vì con thấy ông cuộn tròn co quắp trước tảng đá. Con la lên, ông ngẩng đầu lên... Con nghĩ là ông điên, vì ông đã quá thay đổi. Ông phát ra một tiếng kêu rồi tìm cách chạy trốn. Nhưng ông lao đảo, mù lòa bởi những nước mắt mà ông đã đổ ra. Con nắm lấy ông: “Hãy buông tôi, tôi là thằng quỷ. Tôi đã chối Người đúng như Người đã nói... và gà gáy, và Người đã nhìn tôi. Tôi chạy trốn... Tôi chạy lung tung theo mọi ngã, qua miền quê, rồi tôi thấy tôi ở đây. Cậu thấy không? Giêova đã làm cho tôi tìm thấy máu Người ở đây để kết tội tôi. Có máu ở khắp nơi! Máu ở khắp nơi! Trên tảng đá, trên đất, trên cỏ. Chính tôi đã làm cho chảy ra. Giống như tôi, giống như tất cả. Nhưng tôi, tôi đã chối máu này”. Con thấy ông như mê sảng. Con cố gắng làm cho ông bình tĩnh lại và đi khỏi đó. Nhưng ông không muốn. Ông nói: “Ở đây, ở đây để nhìn máu này và chiếc áo khoác của Người, và tôi muốn giặt nó bằng nước mắt của tôi. Khi không còn máu trên vải này nữa, có lẽ khi ấy tôi sẽ trở lại giữa những người sống để đấm ngực và nói: ‘Tôi đã chối Chúa’”. Con đã bảo ông rằng Mẹ muốn ông, rằng Mẹ đã sai con đi tìm ông. Nhưng ông không muốn tin. Khi đó con nói với ông rằng Mẹ muốn gặp cả Judas để tha cho hắn, và Mẹ khổ vì không thể làm được, bởi vì hắn đã tự tử. Khi đó ông khóc cách bình tĩnh hơn. Ông muốn biết. Tất cả. Ông kể với con rằng trên cỏ còn máu tươi, và áo khoác bị vò xé bởi Judas, người mà ông đã tìm thấy một mảnh áo. Con để cho ông nói, nói, rồi con bảo ông: “Hãy về với Mẹ đi”. Con phải năn nỉ biết bao để thuyết phục ông ta. Và khi con thấy con đã thành công làm cho ông chấp nhận, con đứng dậy để đi, ông lại không muốn nữa. Chỉ có đến tối, ông mới chịu đi. Nhưng sau khi qua cổng, ông lại núp vào một cái vườn vắng và nói: “Tôi không muốn người ta thấy tôi. Tôi có mang trên trán câu viết: ‘Kẻ chối Thiên Chúa’”. Bây giờ đã là đêm hoàn toàn, con mới thành công kéo ông về tới đây.

- Ông ta đâu?

- Ở đằng sau cửa này.
- Bảo ông vào.
- Thưa Mẹ...
- Gioan...
- Mẹ đừng trách ông. Ông đã hối lỗi.
- Con còn biết mẹ quá ít. Bảo nó vô.

Gioan đi ra rồi trở vào một mình và nói: “Ông ta không dám. Mẹ thử gọi ông xem”.

Maria êm dịu: “Simon Jonas, hãy tới”. Không có gì. “Simon Phêrô, hãy tới”. Không có gì nhúc nhích. “Phêrô của Giêsu và Maria, hãy tới”. Có tiếng khóc nã nê. Nhưng ông không vào. Maria đứng dậy, để cái áo khoác trên bàn và đi ra cửa.

Phêrô ngồi co ro bên ngoài như một con chó không chủ. Ông co quắp và khóc to đến nỗi ông không nghe tiếng cửa mở ra kêu ken két, và tiếng động dép của Maria. Ông nhận ra là Mẹ ở đó khi Mẹ cúi xuống để cầm lấy một bàn tay ông đang bị chặt lấy mắt, và Mẹ bó buộc ông đứng dậy. Mẹ vào trong phòng và lôi ông theo như một đứa trẻ. Mẹ khép cửa và khoá lại, gù xuống vì đau đớn cũng như ông gù xuống vì xấu hổ. Mẹ trở về chỗ của Mẹ.

Phêrô quì dưới chân Mẹ và khóc không cầm lại được. Maria vuốt đầu tóc muối tiêu của ông, ướm đắp mồ hôi vì đau khổ. Sau cùng, khi Phêrô nói: “Mẹ không thể tha cho con, vậy đừng vuốt ve con, vì con đã chối Người”, Maria nói: “Phêrô, con đã chối Người, đúng vậy. Con đã có can đảm để công khai chối Người, sự can đảm hèn hạ. Những người khác... tất cả, trừ các người mục đồng, Manaen, Nicôdê mô, Giuse, Gioan, chỉ có hèn thôi. Họ đã từ chối Người, tất cả: đàn ông đàn bà Israel, ngoại trừ vài bà... Mẹ không kể tới các đứa cháu và Alphê Sara: họ là bà con và bạn hữu. Nhưng những người khác!... Họ không có cả đến cái can đảm quỉ quái để nói dối và chạy trốn, cũng không có cái can đảm siêu nhiên để hối cải và khóc lóc, và càng không có cái can đảm lớn hơn nữa để công khai nhìn nhận sai lầm của mình. Con là một con người tội nghiệp. Trước đó con đã là thế khi con đánh giá quá cao về mình. Bây giờ con là

một con người, ngày mai con sẽ là vị thánh. Cả đến dù con không sám hối như con là lúc này, mẹ cũng tha cho con. Mẹ sẽ tha cho cả Judas để cứu linh hồn nó. Vì giá trị của một linh hồn, dù chỉ một linh hồn duy nhất, cũng xứng đáng hết mọi nỗ lực để thắng lướt những ghê tởm, những oán ghét, cho tới bị tan nát vì nó. Phêrô, con hãy nhớ điều đó. Mẹ nhắc lại cho con: *“Giá trị của một linh hồn là: dù ta phải chết bởi cố gắng chịu đựng sự kè cận với nó, cũng phải giữ nó trong vòng tay, giống như mẹ giữ cái đầu bạc của con, nếu ta hiểu rằng khi giữ như vậy, ta có thể cứu nó”*. Vậy giống như một bà mẹ, sau sự trừng phạt của cha, ôm ghì cái đầu của đứa con có lỗi trên quả tim bà, và bởi những lời nói của quả tim bà khi nó đập những nhịp đập tình yêu đau khổ, hơn là bởi những cú roi đòn của cha, sẽ làm cho đứa con thay đổi và thỏa lòng. Phêrô của Con mẹ, Phêrô tội nghiệp, cũng như mọi người, bị ở trong tay Satan trong những giờ đen tối này mà không nhận ra, cứ tưởng là mình đã tự ý hành động. Hãy đến, hãy đến đây, trên trái tim người mẹ của các con cái con mẹ. Ở đây Satan không thể làm hại con được. Ở đây bão gió sẽ êm lại trong khi chờ đợi mặt trời. Giêsu của Mẹ sẽ sống lại để nói với con: “Bình an, Phêrô của Thầy”. Ngôi sao mai sẽ mọc lên, trong trắng, đẹp đẽ, để tẩy sạch và làm cho đẹp tất cả những gì nó chiếu vào, giống như xảy ra cho làn nước trong của biển quê ta vào những buổi sáng mùa xuân mát mẻ. Chính vì vậy mà mẹ đã mong con chừng nào. Dưới chân thập giá, mẹ đã bị tử đạo bởi Người và bởi các con - làm sao con lại không cảm thấy điều đó? - Và Mẹ đã gọi thần trí các con mạnh đến nỗi mẹ tin chúng đã thực sự đến với mẹ. Mẹ nhốt chúng trong trái tim mẹ, hay đúng hơn, đặt chúng trên trái tim mẹ như những tấm bánh tiến. Mẹ tẩm chúng trong máu và nước mắt Người. Mẹ có thể làm điều đó, vì qua Gioan, Người đã đặt mẹ làm mẹ tất cả hậu duệ của Người... Mẹ đã mong con chừng nào!... Buổi sáng hôm đó, buổi chiều hôm đó, ban đêm và lại ban ngày... Tại sao con làm cho một bà mẹ phải chờ đợi đến thế? Phêrô tội nghiệp, bị thương và bị dày xéo bởi Satan. Con không biết rằng công việc của các bà mẹ là thiết lập lại

trật tự, là chữa lành, là tha thứ, là dẫn về sao? Mẹ dẫn con về với Người. Con có muốn thấy Người không? Con có muốn thấy nụ cười của Người để nhìn nhận là Người còn yêu con không? Có? Ôi! Vậ hãy ra khỏi lòng người đàn bà khốn khổ. Hãy đặt trán con lên trán đội mào gai của Người, miệng con trên miệng bị thương của Người, và hãy hôn Chúa của con.

- Người chết rồi... Con không bao giờ có thể nữa.

- Phêrô, hãy trả lời mẹ: Đối với con, phép lạ sau cùng của Chúa con là phép lạ nào?

- Phép lạ Thánh Thể. Hay đúng hơn, không, phép lạ chữa cho tên lính ở đó... ở đó... Ôi! Mẹ đừng làm con nhớ tới!...

- Một người đàn bà trung thành, yêu mến, can đảm, đã tới gặp Người trên Calvê và đã lau mặt Người. Và Người, để nói lên cái điều tình yêu có thể, đã in mặt Người trên khăn vải. Đây này, Phêrô. Đây là cái một người đàn bà đã có vào giờ của sự tối tăm ghê sợ, giờ của cơn thịnh nộ Thiên Chúa, chỉ vì bà đã yêu. Phêrô, con hãy nhớ điều đó cho những giờ mà đối với con, hình như ma quỷ mạnh hơn Thiên Chúa. Thiên Chúa bị loài người bắt giam, bị hành hạ, bị kết án, bị đánh đòn, bị chết... Tuy nhiên, dù ngay trong những ngược đãi dã man nhất, Thiên Chúa luôn luôn là Thiên Chúa. Mặc dù người ta có thể đánh vào các ý niệm về Người, nhưng Thiên Chúa, đáng xui nên những ý niệm ấy, là đáng không ai đụng tới được. Đây, Thiên Chúa, không cần lời nói, trả lời bằng miếng vải này cho những kẻ ưa phủ nhận, những kẻ cứng lòng tin; cho những kẻ ngu ngốc với những “tại sao”, những kẻ có tội với “điều đó không thể”, những kẻ phạm thánh với những “điều tôi không hiểu được là không có thực”. Hãy nhìn Người. Có một hôm con kể với mẹ rằng con đã bảo André: “Đấng Messi mà tỏ mình ra cho chú sao? Không thể được”. Rồi cái lý lẽ nhân loại của con phải phục tùng sức mạnh của thần trí khi nó thấy Đấng Messi ở nơi mà lý lẽ không nhìn thấy. Một lần khác, trên mặt biển sóng gió, con đã hỏi: “Thưa Thầy, con có thể đến không?” Rồi ở giữa đường, trên sóng nước, con đã nghi ngờ và nói: “Nước không thể nâng đỡ tôi được”, và bởi sự nghi ngờ

về sức nặng mà con xuýt bị chìm. Chính trong những cái chống lại với lý lẽ nhân loại mà một thần trí biết tin được ưu thắng và tìm được sự trợ giúp của Thiên Chúa. Một lần khác con đã nói: “Nếu Lazarô đã chết từ bốn ngày rồi, tại sao chúng ta còn tới? Để chết một cách vô ích?” Vì với lý lẽ nhân loại, con không thể chấp nhận một giải pháp khác. Và lý lẽ của con đã bị sửa sai bởi thần trí, bằng cách nó chỉ cho con, bởi kẻ được sống lại, sự vinh quang của đấng đã cho ông sống lại; nó chỉ cho con rằng các con không tới đó cách vô ích. Một lần khác, cả đến nhiều lần khác, trong khi nghe Chúa của con nói về cái chết, và một cái chết kinh sợ, con đã nói: “Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra cho Thầy!” Và con thấy cái lý lẽ của con đã bị đính chính thế nào. Mẹ, bây giờ mẹ chờ để nghe một lời của thần trí con nói trong trường hợp sau cùng này.

- Xin tha.

- Không phải vậy. Một lời khác.

- Tôi tin.

- Một lời khác.

- Con không biết...

- *Tôi yêu.* Phêrô, yêu, con sẽ được tha, con sẽ tin, con sẽ mạnh mẽ. Con sẽ là thầy cả, không phải như các Pharisêu, nặng nề và chỉ có công thức mà không có đức tin sống động. Hãy nhìn Người. Hãy dám nhìn Người. Tất cả đã nhìn Người và tôn kính, kể cả Longinô... mà con không biết nhìn? Tuy nhiên con đã biết chối Người! Nếu con không nhận ra Người bây giờ qua ngọn lửa tình mẹ của mẹ, đau thương trĩu mền để tụ họp các con, để cho các con bình an, thì con sẽ không thể nữa. Người sẽ sống lại. Làm sao con có thể nhìn Người trong ánh sáng mới của Người, nếu con không nhận ra dung nhan Người trong cái chết của một vị Thầy mà con đã biết, để đến với đấng Toàn Thắng mà con không biết? Vì sự đau đớn, tất cả sự đau đớn của mọi thời và của cả thế giới, đã làm việc với Người bằng cái đục và cái búa trong những giờ này, kéo dài từ chiều thứ năm tới giờ thứ chín ngày thứ sáu, và chúng đã thay đổi bộ mặt của Người. Trước chỉ là Thầy và bạn, bây giờ là quan án và Vua. Người

đã lên tòa của Người để phán xét. Người đã lên ngôi vua và Người sẽ mãi mãi như vậy. Chỉ trừ sau khi sống lại, Người không còn là người quan xét và vua, nhưng là Thiên Chúa quan xét và Vua. Hãy nhìn Người. Hãy nhìn Người trong lúc nhân tính và đau thương bao phủ Người, để có thể nhìn Người khi Người toàn thắng trong thiên tính của Người.

Sau cùng Phêrô ngẩng mặt lên khỏi đầu gối Maria và nhìn Mẹ với đôi mắt đỏ vì lệ, trên khuôn mặt của một đứa trẻ già ảo não vì điều xấu đã làm, và ngạc nhiên vì điều tốt lớn lao nó đã tìm thấy.

Maria bó buộc ông nhìn Chúa của ông. Trong khi Phêrô giống như ở trước một khuôn mặt sống động, rên rỉ: “Xin tha! Xin tha! Con không biết việc ấy xảy ra thế nào, chuyện đó là gì. Con đã không phải là con. Có cái gì đã làm cho con không phải là con. Nhưng con yêu Thầy, Giêsu, con yêu Thầy, Thầy của con! Thầy ơi, trở lại đi! Trở lại đi! Đừng ra đi như vậy mà không nói với con rằng Thầy hiểu con!” Maria làm lại cử chỉ đã làm trong phòng của ngôi mộ. Tay giơ ra, đứng thẳng. Mẹ giống như Nữ Linh Mục lúc dâng lễ. Và cũng như ở đó, Mẹ đã dâng Thánh Thể không tù ố, ở đây, Mẹ dâng kẻ tội lỗi sám hối. Đúng là mẹ của các thánh và các người tội lỗi. Rồi Mẹ nâng Phêrô dậy, Mẹ còn củng cố cho ông nữa và nói với ông như với một đứa trẻ: “Bây giờ Mẹ bằng lòng hơn. Mẹ biết là con ở đây. Bây giờ con hãy tới chỗ Gioan và các bà. Các con cần sự nghỉ ngơi và thực phẩm. Hãy đi và hãy tốt...”

Rồi trong căn nhà đã yên tĩnh hơn trong đêm thứ hai này từ khi Người chết, có khuynh hướng trở về với thói quen nhân loại về giấc ngủ và thực phẩm. Và trong cảnh hướng hiện tại, mệt mỏi và nhẵn nại trong nơi ở mà các người sống sót từ từ trở về từ cái bi kịch chết chóc, chỉ có mình Maria vẫn muốn đứng, gắn bó với địa vị của Mẹ trong sự chờ đợi của Mẹ, trong lời cầu nguyện luôn luôn, luôn luôn, luôn luôn cho kẻ sống và kẻ chết, cho kẻ công chính và kẻ tội lỗi, cho sự trở lại, trở lại, trở lại của Con Mẹ.

Chị dâu Mẹ muốn ở lại với Mẹ, nhưng bây giờ bà ngồi trong một góc và ngủ li bì, đầu tựa vào tường. Matta và Maria tới hai lần,

nhưng vì buồn ngủ, họ rút vào một phòng ở bên cạnh, và sau vài câu nói, họ cũng chìm vào giấc ngủ... Ở xa hơn, trong một phòng bé tí như một đồ chơi, Salômê ngủ với Suzane, trong khi trên hai chiếc chiếu trải dưới đất, Phêrô và Gioan ngủ cách ồn ào. Phêrô ngủ vẫn còn những nức nở cách máy móc, chìm đi trong tiếng kéo gõ của ông. Gioan ngủ với nụ cười trẻ con mơ thấy cảnh gì vui.

Đời sống lấy lại các sinh hoạt của nó, và thể xác với những quyền lợi của nó... Chỉ có Ngôi Sao Mai vẫn sáng, không ngủ, với tình yêu, canh thức bên tấm hình của Con Mẹ.

Đêm Thứ Bảy Tuần Thánh qua đi như vậy, cho tới lúc gà gáy vào tia sáng đầu tiên của hừng đông làm Phêrô bật dậy với một tiếng kêu. Tiếng kêu hoảng sợ và đau đớn của ông làm thức tỉnh những người khác đang ngủ.

Cuộc hưu chiến đã chấm dứt đối với họ và nổi khở lại bắt đầu, trong khi với Maria, sự lo lắng chờ đợi vẫn chỉ gia tăng.

Hết quyển chín.

MỤC LỤC

1*	Những nhập đề khác nhau:	
	a- “Người con của Thiên Chúa và của người đàn bà không từ ố xuất hiện như một con sâu”	7
2*	Những nhập đề khác nhau:	
	b- “Chỉ cần nói sự thật là đủ để bị ghét”	11
3*	Những nhập đề khác nhau:	
	c- “Cha đã khổ khi thấy Mẹ Cha phải khổ”	13
4*	Những nhập đề khác nhau:	
	d- “Cha đã là, và Cha vẫn là Con Thiên Chúa, nhưng Cha cũng là con loài người”	16
5*	Những nhập đề khác nhau:	
	e- “Các con chẳng bao giờ suy nghĩ rằng các con đã dặt giá chừng nào cho Cha”	24
6*	Từ biệt Lazarô	26
7*	Judas đi tìm các thủ lãnh của Đại Pháp Đình	40
8*	Từ Bêtani tới Giêrusalem	51
9*	Giêsu vào thành Giêrusalem	58
10*	Buổi chiều ngày Chúa Nhật lễ lá	76
11*	Thứ hai sau khi vào thành Giêrusalem (Thứ hai Tuần thánh) ...	
	a- Ban ngày	82
12*	Thứ hai trước lễ Vượt Qua (Thứ hai Tuần Thánh)	
	b- Ban đêm	103
13*	Thứ ba trước lễ Vượt Qua (Thứ ba Tuần Thánh)	
	a- Ban ngày	111
14*	Thứ ba trước lễ Vượt Qua (Thứ ba Tuần Thánh)	
	b- Ban đêm	118
15*	Thứ tư trước lễ Vượt Qua (Thứ tư Tuần Thánh)	
	a- Ban ngày	123

16*	Thứ tư trước lễ Vượt Qua (Thứ tư Tuần Thánh) b - Ban đêm	170
17*	Thứ năm trước lễ Vượt Qua (Thứ năm Tuần Thánh) Ban ngày	179
18*	Mô tả phòng Tiệc Ly và sự từ giã Mẹ trước bữa tiệc sau cùng	199
19*	Bữa tiệc Vượt Qua	203
20*	Suy niệm về bữa Tiệc Ly	240
21*	Hấp hối và bị bắt tại Gétsemani	243
22*	Những phiên tòa khác nhau	266
23*	Suy niệm về thái độ của Pilatô đối với Giêsu.....	300
24*	Judas Kêriot sau việc phản bội.	307
25*	Nếu Judas đã quỳ dưới chân Mẹ mà nói: “Xin thương”, thì người Mẹ Tình Thương sẽ đón nhận nó như một kẻ bị thương.	317
26*	Mẹ Maria phải hủy bỏ Evà	320
27*	Gioan đi đón Mẹ	331
28*	Từ tòa án tới Calvê	337
29*	Đóng đinh vào thập giá	353
30*	Ngôi mộ của Giuse Arimathi.Sự lo lắng kinh khủng của Maria. Việc xúc thuốc thơm cho Chúa.	385
31*	Trở về nhà Tiệc Ly.....	398
32*	Đêm Thứ Sáu Tuần Thánh	412
33*	Lời than khóc của Đức Trinh Nữ	419
34*	Trong ngày Thứ Bảy Tuần Thánh	438
35*	Đêm Thứ Bảy Tuần Thánh	451
